

# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM  
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC \* ZEIT-  
SCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM  
FLUECHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND .



**73** THÁNG 2 NĂM 1993  
FEBRUAR 1993

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH

*Chúc Mừng  
Năm Mới*

**Xuân  
Quý  
Dậu**





# Cung Chúc Tân Xuân



THÀNH TÂM KÍNH CHÚC  
CHƯ TÔN HÒA THƯỢNG,  
CHƯ THƯỢNG TỌA,  
ĐẠI ĐỨC TĂNG NI  
KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI  
MỘT NĂM QUÝ DẬU  
ĐƯỢC KIẾT TƯỜNG NHƯ Ý

Chùa Viên Giác



**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**  
**VIỆN HÓA ĐẠO**  
**Văn Phòng Lưu Vong tại Quảng Ngãi**

**T H Ô N G B A C H**

*Chúc mừng Xuân Quý Dậu PL. 2536 - 1993 DL của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.*

- Kính gửi: Chư Tôn Giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni và Đồng bào,  
Phật tử các giới trong ngoài nước.

Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Từ Thị Di Lặc Tôn Phật.

Nam Mô Việt Nam Lịch Đại Tổ Sư, Chư Thánh Tử Vi Đạo, Đồng Tác Chứng Minh.

- Kính bạch chư Tôn Thiên đức, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni,

- Kính thứ chư vị Thiện nam, Tín nữ đồng bào các giới trong và ngoài nước.

Kính Quý liệt vị kính mến,

Tiếng chuông đồng hồ vừa điểm 12 tiếng cuối ngày 30 tháng Chạp Âm lịch vừa qua, đã báo cho chúng ta biết rằng: Năm cũ đã qua, Năm mới đang đến - Tất cả chúng ta hãy lắng lòng trong một phút, để đón phút thiêng Giao Thừa, giờ lành Nguyên Đán của Tân Xuân Quý Dậu đã đến. Và cũng giờ phút trang nghiêm này, chúng ta cũng đón mừng ngày Khánh Đản Đức Bồ Tát Di Lặc sẽ hạ sanh trong tương lai, kế thừa sự nghiệp độ sanh của Đức Thích Ca Mâu Ni Từ Phụ - Hai lễ quan trọng này đã đến cùng ngày cùng giờ nơi nào có người Việt Nam và Phật tử Việt Nam đang sanh sống và một số Dân Tộc khác ở phương Đông, và tất cả đã tổ chức đón mừng hết sức long trọng đặc biệt theo truyền thống. Điều đáng lưu ý là Xuân năm nay đã đến với nhân loại khác hơn các Xuân đã qua. Xuân Quý Dậu năm nay đã mang đến cho nhân loại Thế giới một bầu không khí hoan lạc thanh bình thực sự, do cuộc chiến tranh lạnh của Quốc tế vừa được chấm dứt, sau hơn 40 năm loài người đã sống trong lo âu hồi hộp, vì vũ khí nguyên tử đây trong tay các phe thù địch sẵn sàng hạ thủ tiêu diệt lẫn nhau, bất cứ lúc nào!

Kính thưa Quý liệt vị,

Giờ này trước thềm Năm Mới và trong ánh hào quang của chư Phật, Tôi thành kính thay mặt Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang, kính gửi đến chư Tôn Thiên Đức, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và đồng bào, Phật tử các giới trong ngoài nước lời cầu chúc Năm Mới an lành hạnh phúc, nồng nhiệt nhất của Giáo Hội và của riêng Tôi. Đồng thời cũng trong lễ quan trọng này Tôi kính nhờ Giáo Hội Hải Ngoại chuyên lời cảm ơn thành thật nhất của Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang đến Quý vị lãnh đạo các Quốc Gia, các Tôn Giáo, các Chính khách, các tổ chức Nhân Quyền, các cơ quan Truyền thông báo chí, các tập đoàn nghề nghiệp v.v... của Thế giới Tự Do, đã ủng hộ đắc lực phong trào đòi tự do Tôn giáo, nhân quyền Dân chủ tại Việt Nam, do Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang trong và ngoài nước phát khởi hồi đầu tháng 7 năm 1992 vừa qua, Và mong rằng Quý liệt vị sẽ vui lòng tiếp tục cuộc vận động giúp Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang đến thành công trong năm mới này. Vì mọi đòi hỏi đầy chính nghĩa của Giáo Hội Ấn Quang chưa được Nhà nước Cộng Sản Việt Nam giải quyết một việc gì cả, ngoài sự đàn áp ngày một trầm trọng, nhất là sự đàn áp đã đến với Hòa Thượng Thích Trí Ấn đệ tử lớn của cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và môn đồ của Ngài tại Linh Mục Huế, như ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy Hội Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã tố cáo rất chính xác và đầy đủ.

Kính thưa Quý liệt vị,

Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang chúng ta, dù đã và đang sống trong tình trạng khủng hoảng thường trực trong 17 năm qua, nhưng rất vui mừng là qua phong trào này, dư luận trong và ngoài nước đã xóa

bỏ những ý nghĩ xưa nay, thường gọi Giáo Hội Ấn Quang là thân Cộng, là công cụ của Đảng Cộng Sản Việt Nam và đã thay vào đó bằng những cảm tình và sự ủng hộ to lớn hơn bao giờ hết. Nhờ đó mà Giáo Hội chúng ta đã làm sạch lịch sử Phật Giáo Việt Nam cận đại, do những đám mây mù chính trị thời đại làm hoen ố trong 40 năm qua. Mặt khác Giáo Hội chúng ta cũng rất tiếc là Đảng Cộng Sản Việt Nam đã không biết thừa hưởng đường lối chính trị của các Tiên triều về vấn đề Tôn giáo đã giúp các triều đại quá khứ giữ nước dựng nước một cách tốt đẹp một thời, lại dùng chánh sách tiêu diệt Tôn giáo mà tiêu diệt không được, còn mang vào Đảng nhiều vấn đề nan giải trong 17 năm qua, đã không lợi gì cho Đảng và cho Dân tộc cả - và sự bất hòa giữa Đảng và Tôn giáo nay đã lan tràn khắp thế giới.

Kính thưa Quý liệt vị,

Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang chúng ta bao giờ cũng đặt quyền lợi đất nước lên trên quyền lợi Tôn giáo và lắng nghe Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phán quyết phải trái các vấn đề mà Giáo Hội chúng ta đã đề đạt lên Nhà nước tại Đơn đề ngày 25 tháng 6 và Đơn đề ngày 24 tháng 10 năm 1992 với thiện chí ôn hòa bất bạo, cũng như sẵn sàng chịu đựng những đàn áp hơn nữa mà không sợ sự thất bại. Vì phong trào đòi hỏi tự do Nhân quyền, Tự do Tôn giáo hiện nay là phong trào chung của thời đại, và phong trào ấy đã và đang thành công trên nhiều vùng đất ngoài thế giới tự do còn lại. Do đó Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang chúng ta muốn thấy Nhà nước Hà Nội sớm giải quyết các quyền lợi đã bị Nhà nước tước đoạt một cách sớm sửa, đừng để dư luận trong và ngoài nước phải kêu gọi và đòi hỏi nhiều hơn nữa, chẳng lợi gì cho xứ sở và Dân tộc cả.

Kính thưa Quý Tôn túc Giáo phẩm và chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni Phật tử,

Để kết thúc Thông Bạch đầu Xuân này, Tôi một lần nữa, thành tâm cầu chư Phật, Bồ Tát, Hộ pháp Thiện Thần, chư Thánh Tử vi Đạo và anh hùng liệt sĩ đất nước gia hộ cho Quý liệt vị Đạo nghiệp ngày một cao dày, tín tâm ngày một kiên cố để xây dựng những lợi ích cho Đạo cho Đời hơn năm đã qua, nhất là với các tổ chức Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại tăng sự hòa hợp hơn nữa để tạo cho lịch sử Truyền giáo của Phật Giáo Hải Ngoại được vinh quang như các tổ sư Ấn Độ - Trung Hoa đã đưa Phật Giáo vào Việt Nam còn ghi lại những nét son tươi thắm mấy nghìn năm về trước, mà chúng ta là những người thừa hưởng vô tận.

Trân trọng kính chào Quý liệt vị.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát

Nay Thông Bạch

*Quảng Ngãi, ngày 8 tháng Chạp Nhâm Thân.*

*Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo*

*Ký tên và đóng dấu.*

Tỳ Kheo THÍCH HUYỀN QUANG

## **Số 25 - VPLV - VHD**

Bản sao kính gửi:

- Văn phòng Viện Tăng Thống

"để kính tường"

- GHPGVNTN Ấn Quang trong và ngoài nước "để tuyên đọc trong lễ Giao Thừa và chiếu hành"

- Lưu chiếu VPLV - Viện Hóa Đạo.





## Lá Thư Xuân

Mỗi năm có 365 ngày, mỗi ngày có 24 giờ, mỗi giờ có 60 phút, mỗi phút có 60 giây, mỗi giây có 60 sao... cứ thế mà đếm đến số cực nhỏ, rồi quay lại đếm đến số cực lớn, nó sẽ không có cái bắt đầu và cũng chẳng có cái cuối cùng. Vì chúng ta khởi đi từ năm hay tháng, ngày hay giờ cũng chỉ là chặng giữa của thời gian mà thôi. Xuân, hạ, thu, đông cũng thế. Khi vũ trụ này đã được hình thành thì thời tiết đã có đổi thay và chắc chắn sự thay đổi ấy vẫn miên trường cho đến khi nào vũ trụ này bị hoại diệt.

Mùa Xuân hay mang đến cho con người một niềm hy vọng, do đó ai trong chúng ta, tất cả mọi loài và mọi người, ngay cả cây cỏ cũng mong chào đón chúa xuân sang, để mang lại một chút hương xuân, tô điểm cho đời càng thêm đẹp mắt. Như vậy chúng ta có quyền hy vọng và cũng có quyền chọn lựa cho chúng ta một tương lai. Tương lai ấy cũng có thể là cho chính mình, cho gia đình, cho tha nhân, hay ngay cả cho một Dân Tộc.

Biết bao nhiêu mùa Xuân đã qua, Dân Tộc chúng ta đã hưởng được thanh bình cũng như chịu loạn ly tang tóc; nhưng rồi lịch sử lại sang trang, lịch sử phải đổi mới. Ngôi vị đế vương, thể chế, chính quyền, bất cứ ai khi chiếm đoạt được rồi cũng muốn tồn tại đến muôn năm; nhưng nếu cai trị không thuận lòng dân, thì chắc chắn sẽ không bao giờ tồn tại lâu năm được.

Bao nhiêu thể chế chính trị lâu nay đều muốn Tôn Giáo là công cụ tuyên truyền của họ, dầu là chủ nghĩa Đế Quốc, chủ nghĩa Độc Tài, chủ nghĩa Quốc Gia, hay chủ nghĩa Cộng Sản; nhưng tất cả đều đã lầm. Vì Phật Giáo đã, đương và sẽ không bao giờ làm tay sai cho những thế lực chính trị ấy. Nếu có chẳng đi nữa chỉ là những người, những nhóm, những tổ chức muốn thừa hưởng vinh hoa phú quý nhất thời mà thôi. Còn đại đa số thành phần của Dân Tộc đại diện cho Phật Giáo đều không chịu chấp nhận một cách mù quáng để làm tôi đòi cho một thể chế thế quyền không đạo đức, không lương tâm như vậy. Phật Giáo đứng trên và ngoài những âm mưu và lòng vị kỷ của con người, nên Phật Giáo lúc nào cũng phải đương đầu với những thế lực vô minh, phi Dân Tộc ấy. Nhưng đó mới là con đường và hướng đi đích thực của Phật Giáo, tồn tại và phát triển trong sự thịnh suy của Dân Tộc.

Đứng trước cơn cuồng phong đầy dục vọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay, Phật Giáo phải đối mặt chịu đựng một lần nữa, để chứng minh cho thế đứng trong lòng dân tộc của mình, mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã đề xướng qua yêu sách 9 điểm đối với nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam và hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn chư Tăng Ni, Phật Tử đã hàng hàng lớp lớp vai chung vai, lòng chung lòng, sát cánh bên nhau, từ quốc nội cũng như hải ngoại quyết tâm tiêu diệt ma vương và dục vọng của những kẻ đương quyền.

Lẽ phải đã ở về phía chúng ta, không những Phật Giáo, mà tất cả mọi người, trong đó kể cả Giáo Hội Thiên Chúa Giáo cũng đã lần lượt đứng lên để đòi hỏi Cộng Sản Việt Nam phải trả lại những gì của Giáo Hội về cho Giáo Hội. Hàng loạt Tổ chức và Hội Đoàn nhận thấy rằng đây là một thời điểm đúng thời, chúng ta hãy liên kết cùng nhau để nói lên tiếng nói chính nghĩa của con dân nước Việt và mong rằng chính nghĩa bao giờ cũng sẽ thắng bạo tàn và chân lý sẽ không thua cường bạo.

Mùa Xuân đã đến rồi đó, mong rằng mọi người sẽ nhập cuộc với Phật Giáo để tạo nên một vận hội mới cho Dân Tộc Việt Nam và mong rằng mỗi người trong chúng ta là một viên gạch để xây dựng ngôi nhà đã đổ nát hằng bao nhiêu thế kỷ đã trôi qua trong ngõ ngách và đau xót.

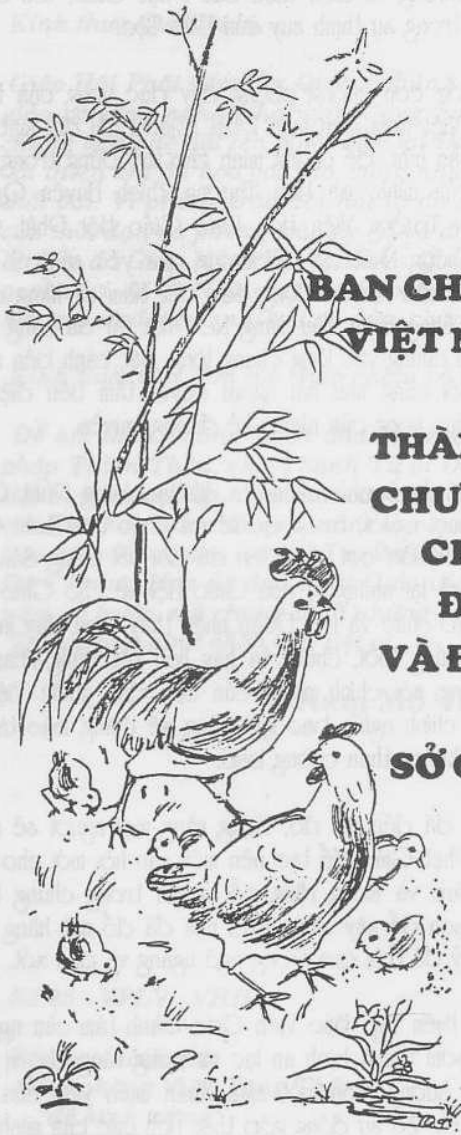
Toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác thành tâm cầu nguyện đất nước sớm thanh bình an lạc và mong rằng chư vị độc giả xa gần hưởng trọn một mùa Xuân miên viễn của đất trời, trong đó có sự đóng góp thật tích cực của mình cho đại nghĩa Dân Tộc.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

# Cung Chúc Tân Xuân

**BAN CHẤP HÀNH HỘI PHẬT TỬ  
VIỆT NAM TỊ NẠN TẠI ĐỨC**

**THÀNH TÂM KÍNH CHÚC  
CHƯ TÔN HÒA THƯỢNG,  
CHƯ THƯỢNG TỌA,  
ĐẠI ĐỨC TĂNG NI  
VÀ ĐỒNG BÀO PHẬT TỬ  
MỘT NĂM MỚI  
SỞ CẦU NHƯ NGUYỆN.**





Văn Phòng Tam  
Chùa Ân Quang  
243 Sư Vạn Hạnh  
T.P Hồ Chí Minh  
Số: 024-VPLV-VHD

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**  
**VIỆN HÓA ĐẠO**

Phật lịch 2536 , Quảng Ngãi, ngày 07 - 11 - 1992

**TUYÊN CÁO**

**Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.**

- XÉT RẰNG: Từ học thuyết Mác-Lê, Đảng Cộng Sản Liên Xô đã triệt tiêu Tôn giáo hơn 70 năm, và Tôn giáo tại Liên Xô đã được tái sinh sau khi Đảng Cộng Sản Liên Xô tan rã hồi cuối năm 1991. Tại Việt Nam, sau ngày thành lập năm 1930 - nhất là từ 1945 về sau - Đảng Cộng Sản Việt Nam đã rập khuôn Đảng Cộng Sản Liên Xô, bắt đầu đàn áp Tôn giáo bằng nhiều biện pháp vừa thô bạo, vừa tinh vi để Tôn giáo phải tự tiêu, tự diệt, hoặc bị cải tạo thành công cụ để Đảng Cộng Sản lợi dụng.

- XÉT RẰNG: Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, ngay từ trưa 30.4.1975, đã tỏ rõ thái độ không muốn biết sự có mặt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Miền Nam Việt Nam, bằng cách đã không cho phóng thanh bản sao văn thư của Viện Hóa Đạo gửi Chính phủ với nội dung: Chào mừng Chính phủ và hoan nghênh cuộc chiến giữa 2 thế lực Tư bản và Cộng sản quốc tế đã được chấm dứt trên mảnh đất nghèo nàn và đau khổ này.

- XÉT RẰNG: Tại cuộc họp được tổ chức như một phiên tòa mà phái đoàn Viện Hóa Đạo GHPGVNTN được mời tham dự như các bị can, tại Tòa Đô Chính cũ - Sài Gòn, sau ngày 30.4.1975, do ông Mai Chí Thọ - Giám đốc sở Công an Thành phố làm chủ tọa, cùng các cán bộ cao cấp trong Thành phố. Tại phiên họp này ông Mai Chí Thọ đã đưa ra 4 vấn đề có liên quan với GHPGVNTN, đại khái ý chính như sau:

1. Để quốc biết lợi dụng Tôn giáo, thì Cộng sản cũng biết lợi dụng Tôn giáo.
2. Thông điệp Hòa bình của Viện Tăng Thống là Thông điệp chống Cộng, nhưng người ký đã qua đời (Đức đệ nhất Tăng Thống) nay không nói nữa.
3. Việc Mặt trận Giải phóng Miền Nam, khi cần chúng tôi lập ra, khi xong việc chúng tôi xé lại.
4. Điều quan trọng nhất là ông Mai Chí Thọ đã nghiêm khắc tuyên bố rằng: Dù muốn dù không, các ông (Phật giáo) cũng phải thừa nhận chúng tôi (Cộng sản) là kẻ chiến thắng.

-XÉT RẰNG: Ông Mai Chí Thọ, Đại diện chính quyền Cộng sản Việt Nam đã công khai đe dọa Tôn giáo nói chung, GHPGVNTN nói riêng, rằng: Tôn giáo phải để cho Đảng Cộng sản lợi dụng, bằng không sẽ bị đàn áp và dẹp bỏ như thân phận Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam.

- XÉT RẰNG: "kẻ bại trận" (Phật giáo) đương nhiên sẽ bị đàn áp, trừng phạt bằng nhiều biện pháp tiếp theo:

1. Từ năm 1976-1977, chính quyền CSVN đã bắt giam một số Giáo phẩm cao cấp, trung cấp của GHPGVNTN, trong đó có Hòa Thượng Thích Thiện Minh - Cố vấn tối cao của Giáo hội bị bắt giam và bị giết chết một cách vô cớ trong lao ngục, cùng với những Tăng Ni ở Cần Thơ, Quảng Ngãi, Khánh Hòa... tất cả 14 vị, đều là những nạn nhân bị chết rất thảm do sự đàn áp ấy. GHPGVNTN đã cung cấp đầy đủ hồ sơ cho Nhà nước, nhưng không được cứu xét.
2. Nhà nước đã sung công tất cả các cơ sở văn hóa, Giáo dục, Từ thiện xã hội, và một số tự viện mà không cần cho Giáo hội biết lý do gì cả.
3. Một số giáo phẩm cao cấp, trung cấp và Tăng Ni Phật tử không chịu nổi sự đe dọa, áp bức... phải bỏ nước ra đi, tỵ nạn ở hải ngoại, bất chấp mọi nguy hiểm trên đường lưu vong khổ sở.

- XÉT RẰNG: Vào cuối năm 1981, Nhà nước Việt Nam đã dựng lên một Giáo hội mới, đồng danh tánh với GHPGVNTN nhưng được sự lãnh đạo trực tiếp của Nhà nước và ép buộc một số Giáo phẩm của Giáo hội PGVNTN phải tham gia vào Giáo hội đó, dù với tư cách cá nhân, cũng như trưng dụng tất cả cơ sở, Văn phòng của Giáo hội, từ Trung ương đến các cơ sở một cách ngang nhiên phi pháp... để GHPGVNTN hết người, hết chỗ... không thể sinh hoạt được. Đến tháng 2 năm 1982 chính quyền đã trục xuất Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang ra khỏi thành phố, đưa về quê quán và bị quản chế vô thời hạn, vô tội vạ... để không còn có thể điều hành các sinh hoạt của Giáo Hội. Trong khi đó Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu đã từ khước tham gia với Giáo hội Nhà nước bằng cách đã không đến dự Đại hội kỳ I của Giáo hội này nhưng cũng bị Giáo hội Nhà nước lợi dụng danh nghĩa Ngài bằng cách tự đặt đề cho Ngài những chức vụ như: Cố vấn Ban Vận động, Phó Pháp chủ kiêm Giám luật, chứng minh Hội đồng phiên dịch v.v... mặc dù Cố Đại Lão Hòa Thượng đã nhiều lần gửi thư từ chối mọi sự cộng tác nói trên cũng như trước đó

(1976) Ngài đã từng gửi đơn lên Chính phủ từ chức các chức vụ Đại biểu Quốc hội và Ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN, vì xét thấy không thể làm được lợi ích gì cho Dân tộc và Đạo pháp với những chức vụ đó.

- XÉT RẰNG: Giáo hội Nhà nước dựng lên không dựa trên nền tảng siêu việt của giới luật Phật chế, làm mất tư cách kế thừa sự nghiệp truyền giáo của Lịch đại Tổ sư, chư Thánh Tử Đạo. Nên đã bị Tăng Ni Phật tử trong và ngoài nước không chấp nhận. Giáo hội Nhà nước chỉ có tư cách kế thừa Đảng CSVN và tôn thờ các vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng ấy mà thôi.

- XÉT RẰNG: Khâm thừa Di chúc của Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu - Chánh Thư ký kiêm Xứ lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, chư vị Giáo phẩm trong Hội đồng Lưỡng Viện Giáo hội, hiện đang có mặt trong và ngoài nước nhất tề hòa hợp, quyết tâm khôi phục sự sinh hoạt bình thường của Giáo hội sau 17 năm bị đình trệ tan nát. Viện Hóa Đạo GHPGVNTN đã gửi đến 6 cơ quan quyền lực cao cấp Nhà nước Việt Nam tại Hà Nội, một "Đơn Xin Cứu Xét Nhiều Việc" đề ngày 25.6.1992 đến nay đã 6 tháng nhưng vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền cứu xét. Mặc dù đã có sự làm việc trực tiếp của cán bộ Bộ Nội Vụ và qua giấy tờ của Bộ Tư Pháp, nhưng không hề đã động hay giải quyết một điều gì trước yêu cầu chính đáng của Giáo hội. Trong khi đó Nhà nước lại mở chiến dịch đàn áp khủng bố bằng cách đòi các Tăng Ni Phật tử đến các cơ quan để điều tra, thẩm vấn, bức cung, hăm dọa, nhục mạ một số giáo phẩm cao cấp, xét chùa, xét nhà Tăng Ni Phật tử, gây bất an trầm trọng trong giới Phật giáo tại những nơi như Sài Gòn, Đồng Nai, Quảng Nam-Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị v.v... nhất là tiếp tục bắt giam một số Tăng Ni đã mấy tháng qua, chưa được trả tự do.

- XÉT RẰNG: Để góp sức vào việc giải quyết các vấn đề quan trọng giữa Nhà nước và Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay, Viện Hóa Đạo đã tỏ thiện chí bằng cách gửi đơn và điện tín đến Bộ Nội Vụ xin cho Đại diện Giáo hội được đến Hà Nội, trực tiếp diện kiến với các vị lãnh đạo cao cấp để trình bày thêm một số việc mới và để nghe Nhà cầm quyền phán quyết phải trái... các việc cũ. Đồng thời để xin tham dự Đại hội kỳ III của Giáo hội Nhà nước, nhằm đóng góp ý kiến xây dựng một Giáo hội duy nhất, có chủ quyền, có thực lực, có chất truyền thống Dân tộc Đạo pháp và thực sự đoàn kết. Không nên để như tình trạng hiện tại mà ngay cả Ông Lam, cán bộ Bộ Nội Vụ, cũng đã xác nhận rằng: "Giáo hội hiện nay được xây dựng thiếu chắc chắn, thiếu kỹ thuật...". Nhưng thiện chí này của Viện Hóa Đạo đã bị Bộ Nội Vụ từ chối. Một cơ hội rất tốt cho Nhà nước để giải quyết các vấn đề quan trọng của Phật giáo bị bỏ qua. Thật rất tiếc vậy!

- XÉT RẰNG: Trong công tác phục hồi sinh hoạt, GHPGVNTN đã được các Chính phủ, các Quốc hội, các Tôn giáo lớn Quốc gia - Quốc tế, Đức Giáo chủ Phật giáo Tây Tạng, các tổ chức Nhân quyền, Dân chủ phi chính phủ trên thế giới và trong Liên Hiệp Quốc, các Đoàn thể Giáo sư, sinh viên học sinh ở các trường Đại học ở hải ngoại, các cơ quan truyền thông báo chí... nhiệt liệt ủng hộ trước lời kêu cứu thống thiết, đầy chính nghĩa của GHPGVNTN trong tình trạng nguy vong của Đạo pháp. Nhất là sự nỗ lực hết mình, bằng tất cả trách nhiệm Giáo phẩm đang lãnh đạo các tổ chức Phật giáo Việt Nam tại Hải ngoại đối với tiền đồ của Đạo pháp và Dân tộc tại nước nhà, cùng với sự hưởng ứng của đồng bào Việt Nam và Tăng Ni Phật tử trên khắp thế giới một cách đầy cảm thông và thiện chí.

- XÉT RẰNG: Trước công cuộc vận động, đòi hỏi ngày càng lớn mạnh và cùng khắp như thế, nhưng Nhà nước Việt Nam chẳng quan tâm gì cả, vẫn tiếp tục gia tăng khủng bố, đàn áp nhiều hơn nữa, để chống tự do Tôn giáo, nhân quyền, dân chủ... đó là một thái độ thiếu thức thời, khinh thường dư luận, chủ quan duy ý chí là những tư tưởng có hữu của những người Cộng sản đang cầm quyền tại Việt Nam.

Trước tình thế ngày càng bế tắc, và đang đưa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lâm vào cảnh nguy vong vô cùng đau đớn trong Pháp nạn thứ hai này, chúng tôi xét thấy không còn biết làm gì hơn là long trọng và khẩn thiết

## TUYÊN CÁO

I. Nhà nước Việt Nam vẫn còn kiên trì chánh sách chống Tôn giáo, không tôn trọng nhân quyền, nhất là xem khời quân chúng đồng đạo Tăng Ni Phật tử thuộc GHPGVNTN không được quyền hiện hữu và sinh hoạt bình thường theo hiến chương và luật pháp hiện hành.

II. Sau hơn 17 năm, nay GHPGVNTN không còn đủ sức kiên nhẫn chịu đựng để chờ đợi, hy vọng một sự cứu xét hợp tình hợp lý nào nữa của Nhà nước Việt Nam, mà đang ở trong tình trạng chờ đợi một chiến dịch "NƯỚC LỬ" được tái diễn lần thứ hai như đêm 20.8.1963 để quét sạch phong trào đòi nhân quyền, dân chủ, tự do Tôn giáo, nhất là đối với GHPGVNTN, để tất cả "kẻ chiến bại" phải qui hàng vô điều kiện và tôn vinh Đảng Cộng Sản Việt Nam vô địch - chiến thắng, như lời ông Mai Chí Thọ đã từng tuyên bố.

III. Đại hội kỳ III của Giáo hội Nhà nước vừa qua vẫn còn được tổ chức theo cơ chế bao cấp nặng nề, và do Nhà nước quyết định tất cả. Điều đó đã tạo thêm nhiều mâu thuẫn trầm trọng làm tiếp tục kéo dài sự phân hóa nội bộ Phật giáo. Đại hội đó được Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh là để gắn chặt sự tồn vong của Giáo hội đó với



sự mất còn của Đảng CSVN. Một chính Đảng đã từng xem Tôn giáo là kẻ thù, nay lại đem Huân chương trao tặng là một việc làm chính trị có vẻ mỉa mai và thiếu giá trị chân thật.

IV. Đại hội kỳ III nói trên, ngoài số Đại biểu do Bộ Nội Vụ, Ban Tôn giáo và MTTQ chọn lựa, còn có thêm nhân viên công lực các tỉnh tháp tùng phái đoàn và cũng có mặt tại Đại hội. Điều đó chứng tỏ rằng Nhà nước cũng chẳng tin tưởng gì vào một Giáo hội do chính Nhà nước dựng lên, đang phải cu rùa mang và lúc nào cũng phải chần dặt, nuôi dưỡng.

V. Ông Nguyễn Văn Linh, nguyên Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam - lúc còn đương nhiệm Bí Thư Thành Ủy, đã từng tuyên bố với các vị Giáo phẩm cao cấp Phật giáo vào đầu năm 1980 rằng: Phải thống nhất Phật giáo cả nước để làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng. Như vậy thật quá rõ ràng, từ ông Mai Chí Thọ đến ông Nguyễn Văn Linh đều đã công nhiên buộc Phật giáo phải để cho Đảng Cộng Sản Việt Nam lợi dụng trong việc thực hiện chủ nghĩa Cộng Sản ở xứ sở này. Giờ đây chủ nghĩa Cộng Sản đã được loài người văn minh, khoa học tiên bộ trên thế giới xóa bỏ. Tuy nhiên chủ nghĩa Cộng sản tại Việt Nam vẫn còn tồn tại, do đó giới Tôn giáo vẫn còn là nạn nhân thê thảm của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

VI. Đảng Cộng Sản Việt Nam không có quyền phủ nhận sự hiện diện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhưng rất có quyền đàn áp, bắt bớ, giam cầm... như đã làm trong 17 năm qua. Trước bạo lực đó, GHPGVNTN chỉ biết lấy sức mạnh vô úy, tinh thần ôn hòa và chủ trương bất bạo động để đương đầu chịu đựng, như đã từng chịu đựng trong pháp nạn năm 1963, dù rằng Pháp Nạn Lần Thứ Hai này lâu dài hơn, nguy hiểm hơn, và khổ đau tang tóc cũng nhiều hơn.

VII. Công cuộc vận động khôi phục lại sự sinh hoạt bình thường của GHPGVNTN là một việc làm có đầy đủ chính nghĩa, kết hợp với nhân tâm và xu thế đi lên của thời đại, nên đã được dư luận trên khắp thế giới nhiệt tình ủng hộ. Đây là một việc làm thể hiện tinh thần truyền thống của Phật giáo và Dân tộc Việt Nam. Việc làm ấy đã đưa Lịch sử Phật giáo vào một trang sử vẻ vang nhất của thời đại. Dù rằng trang sử ấy đã được viết bằng máu xương và nước mắt bởi sự chết chóc, tù đầy, tui nhục... của Tăng Ni Phật tử.

VIII. Nếu trong những ngày sắp tới, công cuộc vận động phục hồi sinh hoạt của GHPGVNTN bị Nhà nước CSVN dẹp tan bằng bạo lực, thì coi như GHPGVNTN đã chết, và đương nhiên tất cả những thứ nhân quyền, dân chủ, tự do... trên đất nước này cũng sẽ không còn: Vì GHPGVNTN là một Giáo hội có truyền thống, có chính nghĩa, có thành tích nhất định với lịch sử Dân tộc mà không còn tồn tại được, thì thử hỏi các quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng... làm sao có thể có được dưới một chế độ độc Đảng cầm quyền, như Nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

IX. Nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Tôi thành kính tri ân và chân thành cảm tạ tất cả quý Chính phủ, Quốc hội, các nhà chính trị có lương tâm và chức vị lãnh đạo các Tôn giáo, các tổ chức nhân quyền, và các cơ quan truyền thông, báo chí, các Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong và ngoài nước... Đồng thời, xin khẩn thiết thỉnh cầu, kêu gọi tất cả quý cơ quan, tổ chức nói trên cùng toàn thể lương tâm của loài người thời đại, xin hãy cảm thông, hãy soi thấu nỗi khổ đau, nỗi tang tóc đầy tui nhục của Giáo hội chúng tôi trong hoàn cảnh hiện tại mà tiếp tục quan tâm, gia hộ, can thiệp hữu hiệu với Nhà cầm quyền Việt Nam tại Hà Nội phải giải quyết thỏa đáng cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng tôi được có quyền đương nhiên hiện hữu. Bằng không, thì Nhà nước hãy ra lệnh khai tử để khỏi phiền thế giới bạn tâm can thiệp.

Nay Tuyên Cáo

T.M. Hội Đồng Lưỡng Viện  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất  
(Ký tên và đóng dấu)  
**Hòa Thượng Thích Huyền Quang**

**Bản chính kính gửi:**

- Ông Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam  
"có văn thư đính kèm đề kính trình"

Bản sao kính gửi:

- Văn phòng GHPGVNTN tại Hoa Kỳ "để nhờ sao lại và có văn thư đính kèm gửi đến các cơ quan, các tổ chức, các Tôn giáo, Hội đoàn... đã tận tình giúp đỡ, ủng hộ cho GHPGVNTN tại quê nhà đang vận động, đòi hỏi tự do Tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam. Để xin kính cảm ơn và thỉnh cầu tiếp tục gia hộ có hiệu lực hơn nữa".

- GHPGVNTN tại các cấp trong và ngoài nước

"để chiếu thi hành"

- Lưu chiếu tại Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo.

**ĐƠN BỐ TÚC**  
**ĐƠN ĐỀ NGÀY 25.6.1992**  
**TRÌNH BÀY CÁC VIỆC LIÊN HỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM**

Kính gửi:

- Ông Chủ Tịch Ủy Ban MTTQ Việt Nam tại Hà Nội.

Đồng kính gửi:

- Ông Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam
  - Ông Chủ Tịch Quốc Hội Việt Nam
  - Ông Chủ Tịch Hội đồng Nhà nước Việt Nam.
  - Ông Thủ tướng Chính phủ CHXHCN Việt Nam
  - Ông Viện trưởng Tối cao Pháp viện
- "để kính trình việc"

Thưa Ông Chủ Tịch,

Tôi can cứu Thích Huyền Quang - Lê Huyền Quang, hiện bị quản chế tại xã Nghĩa Chánh, Thị xã Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Hôm nay, trân trọng gửi đơn này đến Ông Chủ tịch để trình một số sự việc mà "Đơn Xin Cứu Xét Nhiều Việc" đề ngày 25.6.1992, có gửi đến Quý Ủy Ban, nhưng chưa nêu hết các việc có liên hệ đến Mặt Trận Tổ Quốc, để Ông Chủ tịch tùy nghi cứu xét. Sau đây là các việc bỏ túc:

**A. Việc Mặt trận Liên Việt, MTTQ tố khổ tôi 3 lần:**

1. Năm 1952-1954: Sau khi Tôi bị Công an Liên khu 5 bắt, Mặt trận Liên Việt Liên khu 5 đã triệu tập Tăng Ni Phật tử, tu sĩ, giáo dân các Tôn giáo khác và cả nhân dân tại các Tỉnh, Thành phố, quận, huyện v.v... đến cơ quan dự cuộc họp để nghe Mặt trận tố khổ Tôi và hướng dẫn Tăng Ni Phật tử v.v... tố khổ tôi các tội khác. Điểm chính các cuộc họp đó, Mặt trận tố khổ Tôi làm tay sai cho Đế quốc thực dân Pháp.

2. Năm 1977-1978: Tôi bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt Tôi và Quảng Độ cùng 5 vị Tu sĩ khác. Mặt trận Thành phố cũng triệu tập các thành phần trên tố khổ Tôi làm CIA cho Đế quốc xâm lược Mỹ.

3. Năm 1982-1992: Sau khi Tôi bị Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trục xuất Tôi và Quảng Độ ra khỏi Thành phố thì Mặt trận Tổ quốc cũng diễn lại chiến dịch tố khổ Tôi ngoài 2 tội còn thêm các tội mới như: Đội lốt Tôn giáo làm chính trị chống Cách mạng, chống Chủ nghĩa Cộng sản, chống việc Nhà nước lập Giáo hội Phật giáo cả nước.

Thưa Ông Chủ tịch,

- Thế nhưng, sau khi Công an Liên khu 5 thả Tôi ra, giấy phóng thích ghi: Sự an trí không cần thiết nữa, nay cho đương sự trở về quê quán sinh hoạt bình thường, không nói gì về tội làm tay sai cho Đế quốc Pháp cả, như Mặt trận Liên Việt Liên khu 5 đã tố cáo...

- Năm 1977-1978: Sau khi Tôi và Quảng Độ về việc ra tòa án tại Sài Gòn. Tòa xử nội vụ 2 ngày và tuyên phạt Tôi 2 năm tù treo với những tội không có gì quan trọng, trong đó không nói gì đến tội làm gián điệp cho Đế quốc Mỹ, như Mặt trận Tổ quốc lên án...

- Vụ quản chế 1982-1992: Tôi có hỏi viên chức tại Sở Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi phạm tội gì mà trục xuất tức khắc? thì viên chức đọc Bản án không trả lời và ra lệnh cho nhân viên công lực áp tải Tôi ra xe về xứ. Về Qui Nhơn - Ra Quảng Ngãi, quản chế tôi 2 năm và 2 lần gia án. Tôi hỏi viên chức cao cấp Công an Nghĩa Bình - Quảng Ngãi rằng: Tôi phạm tội gì mà quản chế vô thời hạn? viên chức ấy bảo: Chúng tôi giữ dùm - có vị nói: tại Ông (Tôi) nghe lên đài phát thanh ngoại quốc. Đến nay Tôi bị quản chế tại gia, tại xã đã 11 năm, chưa được các cơ quan an ninh, Tư pháp thăm vấn Tôi lần nào mà cứ tiếp tục giam giữ mãi, mà Tôi không biết Tôi đã làm gì nên tội? Tuy nhiên Mặt trận Tổ quốc Thị xã Quảng Ngãi đã có lần lên án Tôi là CIA phản động v.v... tước Giáo phẩm Tôi và nhiều việc khác...

**B. Trách Nhiệm Và Việc Làm Của Mặt Trận Liên Việt Và MTTQ:**

1. Mặt trận Tổ quốc được pháp luật nào qui định được quyền tố cáo các bị can, sau khi bị bắt?

2. Nếu Mặt trận có quyền Tố khổ các bị can, sau khi bị bắt, thì tại sao Mặt trận không mang các bị can tại các trại giam ra làm việc tố khổ, nhất là các bị can Đảng viên, cán bộ ăn cắp của Nhà nước XHCN hàng trăm, hàng ngàn triệu bạc, tỉ bạc mà chỉ tố khổ, tố cáo các Tu sĩ các Tôn giáo. Như vậy có đàn áp khủng bố giới Tôn giáo không?

3. Nếu Mặt trận Tổ quốc, không có quyền tố cáo ai, thì tại sao Mặt trận Liên Việt Liên khu 5 và Mặt trận Tổ quốc ngày nay đã đối xử với Tôi (và các Tu sĩ Tôn giáo khác) tàn tệ như thế, trước mắt pháp luật?

4. Qua việc làm phi pháp như thế thì Mặt trận có chịu trách nhiệm gì với pháp luật và các nạn nhân không? thật tình Tôi sợ Mặt trận hơn chính quyền, vì Mặt trận làm việc với Tôn giáo nhiều hơn chính quyền!

5. Chính quyền bắt tôi, xét Tôi qua Tòa án pháp luật, còn Mặt trận không bắt Tôi nhưng xét Tôi qua Tòa án Nhân dân. Vậy Tòa án Nhân dân do Mặt trận lâm thời thiết lập đứng trên hay đứng ngoài pháp luật?



6. Mặt trận Tổ quốc có quyền lãnh đạo các Tôn giáo không? và các Tôn giáo có chấp nhận sự lãnh đạo, kiểm soát của Mặt trận không? Tôi nghĩ không Tôn giáo nào chấp nhận quyền ấy của Mặt trận đến với Tôn giáo cả.

Thế nhưng Tôn giáo nào cũng miễn cưỡng làm việc với Mặt trận để có an ninh và để được việc, vì tránh không được. Ví dụ như các lễ lớn, các hội họp lớn, nếu không có Mặt trận đến chủ tọa, chứng minh thì cuộc họp đó, Đại hội đó, không hợp pháp và mất an ninh v.v...

7. Không những thế, Mặt trận còn có quyền can thiệp trước mọi việc về nhân sự, chương trình, mà Tôn giáo không yêu cầu Mặt trận làm các việc đó. Nếu Mặt trận không can thiệp trước thì sự sắp xếp nội bộ của Tôn giáo sẽ bị Mặt trận bác bỏ hay thay đổi giờ phút.

Mặt trận Tổ quốc vô tình hay cố ý đã tước quyền nội bộ Tôn giáo. Mặt trận coi Tôn giáo như chiếc bàn cờ, con cờ, Mặt trận có đủ quyền bố trí tướng, sĩ, xe pháo v.v... ví dụ cụ thể Mặt trận Tổ quốc Quảng Ngãi đã làm việc xâm phạm chủ quyền của Phật giáo Quảng Ngãi, do đó đã gây tình trạng lùn cùn nội bộ Phật giáo từ nhiều năm qua, và có một số địa phương khác cũng thế. Tôi có lúc không muốn làm một giáo sĩ, vì bị nhiều sự kiểm soát của những cơ quan ngoại vi của Đảng Cộng Sản, thà làm một công dân hạn hèn (phó thường dân) có lẽ yên thân hơn!

8. Nếu Mặt trận Tổ quốc không đưa tài liệu Tố khổ Tôi ra Tòa án xét xử minh bạch thì Tôi có được phép tố cáo Mặt trận trước luật pháp đã lạm quyền luật pháp trừng phạt Tôi quá đáng và vô lý không?

9. Tôi bị bắt và thả ra nhiều lần, mà chưa lần nào bị luật pháp lên bản án nào đích đáng cả, vì những tội mà Mặt trận Tổ quốc tố cáo tôi, Mặt trận chưa đưa đến Tòa án thụ lý xét xử, do đó mà Tôi luôn luôn sống trong tình trạng can cứ hơn 20 năm qua, là do Mặt trận gọi tới cho Công an giữ dùm. Tôi còn nhớ tại cuộc họp tại cơ quan Công an Thị xã Quảng Ngãi, do Đại diện Công an Nghĩa Bình chủ tọa hồi tháng 6 năm 1986, Ông Chủ tịch Mặt trận Thị xã Quảng Ngãi tuyên bố rằng: Ông (Tôi) ở đây đã lâu, nhưng nghe Ông nói tỏ ra chưa có gì tiến bộ cả thì làm sao giải quyết vụ Ông hiện nay cho được, trong khi vị Đại diện Công an Nghĩa Bình không nói về việc tiến bộ hay không tiến bộ gì cả. Do đó, mà tôi tin rằng Mặt trận nhờ Công an bắt và giữ dùm là đúng. Và chờ khi nào Mặt trận lập xong hồ sơ đưa ra tòa án giải quyết để kết thúc việc lâu đời của Tôi trước luật pháp mà Mặt trận là người tuyên cáo. Mặt trận Tổ quốc phải chịu trách nhiệm về sự tù tội của Tôi hơn hai thập niên qua!

Thưa Ông Chủ tịch,

Tuy nhiên việc chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh trục xuất Tôi và Quảng Độ ra khỏi Thành phố, hồi đầu năm 1982 là: "để đề phòng sự bất an chính trị của Thành phố và yếu khu" (nguyên văn câu chốt của phần đầu bản án trục xuất) sau khi Nhà nước Hà Nội dựng lên một Giáo hội công cụ đồng danh táng với Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang hồi cuối năm 1981. Thế nhưng, từ sự đề phòng bất an chính trị trục xuất về địa phương - về địa phương quản chế tại gia 5 năm, quản chế tại xã 6 năm, (1992) và không biết thời gian quản chế tại xã là bao năm nữa? vị Phó sở ấy trả lời: Vì ông (tôi) nghe lảng đài phát thanh ngoại quốc. Rồi biết đâu Mặt trận lên án tôi một lần nữa là tội tôi kế thừa Di chúc Cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu gây mất đoàn kết Phật giáo v.v... rồi kéo dài sự quản chế biệt xứ đến suốt đời cũng nên!

Vậy từ việc đề phòng bất an chính trị mà trục xuất, nhưng về quê, tôi đã làm gì mà quản chế? Rồi từ quản chế đến giữ dùm (giữ dùm cho ai?) từ giữ dùm đến nghe lảng đài phát thanh ngoại quốc? Pháp luật thành văn, pháp luật bằng miệng và dù pháp luật nào vẫn hiệu lực đối với Tôi, và Tôi không dám kêu ca gì cả? vì ở Việt Nam vấn đề nhân quyền là thứ Quốc cấm, còn nghèo ngặt hơn ma túy và nha phiến...

Thưa Ông Chủ tịch,

Một việc mới đây vào tháng 10 vừa qua, Tôi được Ông Chủ tịch Mặt trận Quảng Ngãi mời Tôi đến cơ quan để tham vấn việc Phật giáo Quảng Ngãi - Tôi đáp ứng tốt đẹp và đúng giờ, Tôi đến văn phòng Ủy ban Mặt trận được văn phòng tiếp Tôi vui vẻ. Tuy nhiên, khi Ông Chủ tịch nói về Phật giáo Quảng Ngãi mà Ông đã sắp xếp hàng chục lần với Hòa Thượng Giải An, nhưng chẳng có kết quả gì... nhân đó Tôi nói rằng: Việc Phật giáo để người Phật giáo lo, sao Ông Chủ tịch lại lo nhiều như thế, nên không có kết quả là phải. Nhưng sở dĩ Ông Chủ tịch lo, vì Ông coi Phật giáo là của Mặt trận, Phật giáo là công cụ của Mặt trận, nên Ông Chủ tịch mới đến Hòa Thượng Giải An nhiều lần như vậy, để Hòa Thượng Giải An, phải sắp xếp nhân sự v.v... theo ý Mặt trận. Phật giáo Quảng Ngãi chẳng có chút chủ quyền nào để lo cho Phật giáo cả! Hôm nay Mặt trận cũng mời tôi đến đây, và Ông Chủ tịch chỉ vẽ tôi phải làm gì để Phật giáo Quảng Ngãi làm việc theo ý Mặt trận. Tôi nghĩ: Tôi không có quyền gì để làm việc Mặt trận nhờ tôi cả. Ông Chủ tịch chỉ thị Hòa Thượng Giải An không được, rồi lại nhờ Tôi lại càng không được. Mặt trận nên để Hòa Thượng Giải An lo việc nội bộ, chùng nào không được, Hòa Thượng Giải An sẽ đến nhờ Mặt trận thì hợp lý hơn. Tôi nghĩ như thế không biết có lý không, tùy Mặt trận xét lại.

Thưa Ông Chủ tịch,

Mặt trận Quảng Ngãi biết sự lý, nguyên tắc lắm, nhưng Ông Chủ tịch mời Tôi đến Văn phòng là có ý giữ chân Tôi ở đó, để Tôi hết ngày giờ đi Hà Nội, nhưng sự tính toán ấy bị phải tác dụng. Và sau khi nói việc Quảng Ngãi xong, Tôi xin Ông Chủ tịch cho Tôi mượn chiếc ghế ngồi ở đây và không ăn uống gì để chờ khi nào Ông Chủ tịch rảnh cho Tôi gặp để trình bày một số việc có liên quan đến Mặt trận, Ông Chủ tịch Mặt trận Quảng Ngãi nói: Mặt trận Quảng Ngãi không có vấn đề gì liên hệ đến Ông (tôi) và nói tiếp: giờ thì hết giờ làm việc, mời Ông về, để nhân viên đóng cửa và Ông nói câu này đến 2, 3 lần, buộc Tôi phải nói: Tôi là nạn nhân của Mặt trận, Ông khỏi cần đuổi Tôi, Ông nhắc điện thoại lên báo Công an Quảng Ngãi biết có việc thế này xảy ra tại Văn phòng Mặt trận, nhờ Công an đến giải quyết là xong. Tuy nhiên Mặt trận Quảng Ngãi không có vấn đề gì với Tôi, nhưng Mặt trận Quảng Ngãi có nhiệm vụ kế thừa trách nhiệm. Ông cần nghe Tôi trình bày để Ông liên hệ với Mặt trận Tổ quốc Trung ương Hà Nội tùy nghi giải quyết, nhưng Ông Chủ tịch không muốn nghe rồi ra về. Rồi từ đó Tôi không hân hạnh gặp lần thứ 2. Sau khi Ông Chủ tịch ra về độ 15 phút, thì Bà Phó Chủ tịch lên lại và cũng nói như Ông Chủ tịch đã nói với Ông Chủ tịch và Bà cũng đừng đuổi Tôi, Bà lấy điện thoại gọi Công an Quảng Ngãi đem xe cây đến xúc Tôi là xong việc. Bà nói ôn tồn bình tĩnh Tôi nghe, nói ồn ào thiếu lễ độ, bà nói bà nghe, Tôi không nghe. Sau đó Bà đổi thái độ và nói năng nhỏ nhẹ hơn. (1)...

Thưa Ông Chủ tịch,

Qua ngày thứ 2, nhân viên Văn phòng đến hỏi Tôi cần nói gì, trình bày gì với Mặt trận Tổ quốc Hà Nội? Tôi nói: nhờ Văn phòng Mặt trận Quảng Ngãi liên hệ với Mặt trận Trung ương Hà Nội, Mặt trận Liên Việt Liên khu 5, năm 1952 tố khổ Tôi tội gì và Mặt trận Tổ quốc tố cáo Tôi tội gì, trong 2 lần Tôi bị bắt vào năm 1977-1982, xin đúc kết hồ sơ đưa ra tòa xét xử - Tôi ở đây chờ MTTQ Trung ương cho biết ý kiến - nhưng chờ đến ngày thứ 3 không có tin tức gì và người Tôi phát lạnh, Tôi báo với Văn phòng Tôi về lại Chùa Hội Phước vào chiều ngày 30 tháng 10 năm 1992. Trước khi Tôi về, Tôi có mời Bà Phó Chủ tịch đến cảm ơn và cáo từ, Bà Phó Chủ tịch nói: Văn phòng có điện ra Hà Nội 2 lần tốn khá tiền, Mặt trận Tổ quốc Trung ương chưa có ý kiến gì... và một điều khác xảy ra giờ chót là có Thượng Tọa Thích Long Trí ở Hội An vào thăm Tôi, Bà Phó Chủ tịch không cho gặp, Thượng Tọa có viết thư mấy lời thăm Tôi và khuyên Tôi nên giữ gìn sức khỏe. Tôi viết lại thư cảm ơn và dặn dò mấy việc... nhân viên Mặt trận đứng xem, viết xong vị cán bộ ấy lấy trình lãnh đạo, rồi không giao Thượng Tọa Long Trí và cũng không trả lại thư cho Tôi. Từ lúc ấy thái độ của các nhân viên Văn phòng đối với Tôi như khi Tôi mới vào nhà giam và Tôi nghĩ Văn phòng Mặt trận Quảng Ngãi, là một thứ cơ quan Công an, sau đó Tôi về, được nghe Phật tử, Tăng Ni báo cáo là Bà Phó Chủ tịch nói với họ rằng: Mặt trận mời Ông (tôi) ra làm việc, việc rồi ông ở đó mời không về, ở, chúng tôi nuôi, chết chúng tôi chôn, không sợ gì cả - Tăng Ni Phật tử cảm thấy đây không phải là cơ quan dân v.v... mà là trụ sở của Công an trá hình! Một việc mới khác: vào đầu tháng 12 này, Mặt trận Thừa Thiên Huế mời đệ tử Hòa Thượng Đôn Hậu đến thăm cung và bác bỏ Di chúc của Cố Hòa Thượng. Di chúc già - Mặt trận Huế nhúng tay vào nội bộ Linh Mục. Di chúc dặn người còn lại lo Phật sự Giáo hội, lo việc Linh Mục v.v... Di chúc đâu có dặn lấy tài sản v.v... của ai mà Mặt trận can thiệp vào, vô lý.

Thưa Ông Chủ tịch,

Đề Tôn giáo có chỗ đứng và làm việc thoải mái hơn, chúng tôi đề nghị Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Trung ương các việc sau đây:

1. Nhà nước và Mặt trận đừng bắt buộc giới Tôn giáo phải làm việc với Mặt trận, vì Mặt trận là cơ quan chính trị ngoại vi của Đảng Cộng Sản Việt Nam, cơ quan này lúc cần thì Đảng đề tồn tại, khi hết cần Đảng xếp lại như tình trạng Mặt trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Và lại việc làm của Tôn giáo hoàn toàn khác với chính trị, vì chính trị lúc thế này, lúc thế khác, Tôn giáo ở trong đó ăn nói làm sao cho thích hợp với tất cả mọi thành phần dân chúng, trong đó đa phần là tín đồ các Tôn giáo - và đến khi nào đó, Mặt trận cũng bị xếp lại thì Tôn giáo sống với ai đây?

2. Nhà nước và Mặt trận nên đề giới Tôn giáo liên hệ và làm việc bình thường hợp pháp và hợp lý với chính quyền, với Bộ Văn hóa, Xã hội, nhất là những cơ quan phi chính trị, thì Tôn giáo mới giữ được trách nhiệm và khả năng đóng góp hữu ích cho đất nước và Đạo giáo. Nếu buộc Tôn giáo phải làm việc có tính chính trị như lâu nay, thì Tôn giáo sẽ liên hệ với việc thăng trầm của thời đại, chẳng ích gì cho Tôn giáo cả. Tuy nhiên, vì mưu đồ lợi dụng Tôn giáo, Nhà nước Cộng sản và Mặt trận đã để gì nghe đề nghị này. Do đó Tôn giáo luôn luôn bị các cơ quan do Nhà nước lập ra, kể cả Ban Tôn giáo Chính phủ kiểm soát hạn chế mọi sinh hoạt của Tôn giáo, và cũng do đó nhân quyền tự do của người Tôn giáo luôn luôn bị thiệt thòi hơn các thành phần nhân dân khác.

3. Nhà nước và Mặt trận của Nhà nước, nên xóa bỏ ý thức chống Tôn giáo của học thuyết Mác-Lê đã lỗi thời và sụp đổ, dù ở Việt Nam học thuyết đó vẫn còn mạnh khỏe lắm và đang làm 2 việc:

- Một mặt lợi dụng Tôn giáo, lập Giáo hội này Giáo hội nọ cho Tôn giáo, để Tôn giáo đó mang chủ nghĩa xã hội vào học đường, và báo chí, kể cả buộc các Giáo sĩ ra tham gia các cơ quan chính trị như Hội đồng Nhân dân, Dân biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc v.v... trong khi sách vở Mác-Lê vẫn còn chủ trương loại Tôn giáo ra khỏi học đường và chính trị v.v...

- Mặt khác chống các Tôn giáo vì tội chống Cộng sản, chống các Giáo sĩ không phục tùng các Giáo hội do Nhà nước dựng lên, trường hợp như Giáo hội Phật giáo A<199>n Quang chúng tôi chẳng hạn. Tại sao Nhà nước không xét lại ai chống ai trước? Tôn giáo đã lấy trụ sở Đảng Cộng sản ở đâu chưa? nhưng Đảng Cộng sản đã lấy hàng trăm hàng ngàn các cơ sở thờ tự, văn hóa xã hội v.v... của Tôn giáo. Tại Thị xã Quảng Ngãi Nhà nước Cộng sản đã lấy bao nhiêu chùa của Phật giáo, chưa nói các nơi khác. Tuy nhiên Tôi được nghe ở miền Bắc Nhà nước đã lấy hơn 400 ngôi chùa của Phật giáo, mà tôi chưa đủ tài liệu tham cứu.

4. Chúng tôi yêu cầu Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc để Tôn giáo sinh hoạt bình thường theo Tin lý, giáo điều nghi lễ v.v... cổ truyền của Tôn giáo, và những gì có liên hệ với chính quyền sẽ tùy thuận theo hiến pháp và luật pháp hiện hành. Đừng buộc Tôn giáo làm chính trị thời đại. Qua báo chí chúng tôi được biết, Đảng viên Cộng sản chống Đảng, bỏ Đảng, ra Đảng thì Đảng có Tôn giáo vào sinh hoạt Đảng có hấp dẫn người Tôn giáo không? chính Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay đã bỏ Đảng những gì Đảng đã dạy ở kinh sách Mác-Lê thì bảo ai tôn thờ, nhất là giới Tôn giáo.

5. Sau hết, với tư cách Tổng Thư ký Giáo hội Phật giáo Liên khu 5 và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang, đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Hà Nội tổng kết hồ sơ tố khổ Tôi, đưa ra ánh sáng pháp luật xét xử dứt khoát và Tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm trước luật pháp về những gì Tôi đã phát giác qua đơn này. Chúng tôi sẽ tiếp tục gửi đến Mặt trận những việc mà Mặt trận cơ sở đã xúc phạm đến quyền lợi của Giáo Hội chúng tôi các nơi khác từ nhiều năm qua, chưa có dịp phát giác.

Trân trọng kính chào Ông Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Nay kính,

Làm tại VPLV-VHD - Số 24  
Quảng Ngãi, ngày 15.11.1992  
Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo  
Ký tên và đóng dấu  
Hòa Thượng Thích Huyền Quang



## TÔN GIÁO

# Phật Giáo tại Trung Hoa Cộng Sản Ngày Nay. (Tiếp theo)

Tại các buổi lễ trên, ông Huang Sheng Chang, đại biểu phái đoàn Phật Giáo Trung Hoa Cộng Sản đã phát biểu rằng có nhiều điểm tương đồng trong nghệ thuật kiến trúc Phật Giáo giữa Nepal và Bắc Kinh là do bởi ông Arnico, kiến trúc sư Nepal, là người đã xây cất ngôi Bạch Tự (White Pagoda) tại Lhasa ở Tây Tạng (Tibet) và đồng thời ông cũng đến kiến tạo ngôi Bạch Tự ở Bắc Kinh (Peking).

Ông Huang Sheng Chang đã cho các Phật tử Nepal biết rằng ngôi Bạch Tự ở Bắc Kinh được chính phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc tuyên bố thừa nhận như ngôi quốc tự của quốc gia và ông ta kết luận: "Chúng tôi hết lòng chăm sóc và bảo vệ ngôi chùa đó, kể từ khi chúng tôi ước mong duy trì truyền thống thân hữu giữa Trung Quốc và Nepal".

Ấn Độ cũng tham gia chiến dịch tuyên truyền này. Tại nước láng giềng Sikkim, một vương quốc độc lập nằm ở biên giới Trung Hoa Cộng Sản và Ấn Độ, là nơi đã từng xảy ra cuộc chiến tranh chấp giữa hai thế lực Ấn-Hoa. Chính quyền Ấn Độ đã tích cực ủng hộ, nâng đỡ cho nền Phật Giáo, được xem như quốc giáo ở Sikkim.

Vì hầu hết Phật tử tại Sikkim theo phái Bắc Tông Đại Thừa, nên họ đã không gửi phái đoàn tham dự đại hội kết tập kinh điển Phật Giáo Nguyên Thủy tại Rangoon (Miến Điện), nhưng họ đã tích cực đến tham dự đại lễ Phật Đản năm 2500 (1956) do chính phủ Ấn tổ chức ở New Delhi và tại các thánh tích Phật Giáo của Ấn Độ.

Cuộc triển lãm về nghệ thuật Phật Giáo Đại Thừa của Sikkim tổ chức tại New Delhi (Tân Đê Li), Ấn Độ, năm 1955 đã thu hút được nhiều kết quả tốt đẹp và khuyến khích chính quyền Ấn Độ đặc biệt chú ý đến tiêu quốc Phật Giáo xa xôi tại vùng biên giới này.

Vào những năm sau đó, chính phủ Ấn Độ đã quyết định phát triển các công tác giáo dục Phật Giáo tại Sikkim. Họ đã tài trợ để thành lập viện nghiên cứu Phật Giáo Tây Tạng gồm có một thư viện với nhiều kinh sách Phật Giáo tiếng Tây Tạng, Sanakrit (Phạn) và Pali (Ba Li); một viện bảo tàng nhằm lưu giữ các nghệ phẩm Phật Giáo Đại Thừa và một cơ sở ấn loát xuất bản các kinh sách Phật Giáo bằng Tạng ngữ.

Viện Namgyal Tây Tạng Học nói trên được chính thức khai mạc bởi Cố Thủ Tướng Pandit Nehru của Ấn Độ ngày 01.10.1958 tại Gangtok, thủ đô của Sikkim. Một trong những chương trình chính yếu của Viện này là giúp đỡ cho các vị Lạt Ma học giả rời bỏ

Tây Tạng sang Ấn Độ tỵ nạn có dịp tiếp tục công tác giáo dục và nghiên cứu của họ.

Phần lớn các cuộc họp gần đây của tổ chức Phật Giáo Thế Giới đã khuyến cáo cho Phật tử biết rằng đại biểu của những quốc gia Cộng Sản thường dùng tổ chức Phật Giáo Thế Giới này cho các mục tiêu chính trị. Năm 1960, tạp chí Phật Giáo Anh Ngữ "The Maha Bodhi" (Đại Giác) phát hành tại Ấn Độ đã chỉ trích gay gắt về sự phù phiếm của các đại hội Phật Giáo Thế Giới.

Tạp chí này than phiền các phiên họp của đại hội Phật Giáo Thế Giới đã không làm điều gì khác hơn ngoài việc các phái đoàn đến tham dự để đọc những bài diễn văn (thông điệp) của các chính phủ, các giáo hội và đại biểu Phật Giáo chứ không chịu thảo luận nghiêm chỉnh các vấn đề thiết yếu.

Tờ báo còn phê bình: "Các tiểu ban ở đại hội đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng, nhưng không đưa ra những ý kiến cụ thể để giúp làm thế nào thực thi các quyết nghị ấy". Tờ báo cũng bày tỏ lòng bất mãn về sự suy đồi trong đường hướng tổ chức của đại hội, chỉ nhằm chú trọng đến việc đưa các đại biểu trong những phái đoàn Phật Giáo đi xem các danh lam thắng cảnh, nhiều ngôi chùa đẹp ở địa phương, những vũ điệu tôn giáo màu sắc rực rỡ, và kết thúc các buổi họp với những yến tiệc và đốt pháo.

Năm 1961, sự chỉ trích phát xuất từ khía cạnh hoàn toàn khác tại địa điểm tổ chức đại hội là Campuchia (Cambodia). Các phái đoàn thuộc khối Cộng Sản như Liên Xô, Trung Cộng, Bắc Việt và Mông Cổ được mời đến tham dự nhiều hơn các lần đại hội trước. Thái Lan là một thành viên của tổ chức phòng thủ các quốc gia Đông Nam Á (SEATO); do đó dân chúng Thái không muốn chực Tạng của họ hiện diện trước sự tuyên truyền của Trung Hoa Cộng Sản, cho nên đã từ chối không đến tham dự đại hội.

Sự đối kháng chính trị khốc liệt đã xảy ra khi hai nghị quyết được thông qua. Nghị quyết đầu tiên yêu cầu chấm dứt hoàn toàn mọi cuộc thí nghiệm nguyên tử, và nghị quyết thứ hai liên hệ đến việc công nhận Trung Hoa Quốc Gia (Đài Loan) vào tổ chức Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới.

Đại biểu các quốc gia không Cộng Sản muốn thông qua nghị quyết kêu gọi sự chấm dứt tức thì các vụ thí nghiệm vũ khí hạch tâm. Nhưng phái đoàn của bốn quốc gia Cộng Sản lại yêu cầu cần thực hiện việc tài giảm binh bị toàn diện giữa các siêu cường trước khi nói đến vấn đề chấm dứt thí nghiệm vũ khí nguyên tử.

Khi các phái đoàn Cộng Sản không thể thuyết phục đại hội nghe theo, họ liền bỏ phiếu chống lại nghị quyết của các đại biểu thuộc khối không Cộng Sản. Nhưng cuối cùng, nghị quyết yêu cầu các cường quốc nên chấm dứt ngay các vụ thử vũ khí nguyên tử đã

được thông qua bởi đa số phiếu của những phái đoàn thuộc các quốc gia không Cộng Sản.

Về vấn đề chấp nhận Đài Loan vào tổ chức Phật Giáo Thế Giới, các đại biểu của khối Cộng Sản cũng lại chống đối. Họ lý luận rằng nếu thừa nhận giáo hội Phật Giáo Đài Loan, có nghĩa là chúng ta công nhận thể chế chính trị hiện nay của Trung Hoa Quốc Gia và như vậy là chúng ta đã chấp nhận lý thuyết cho rằng hiện có hai nước Trung Hoa.

Phái đoàn Miến Điện trong vấn đề này, họ tỏ vẻ dè dặt, vì chính phủ Miến vừa mới ký một hiệp ước với Trung Cộng nhằm giải quyết vấn đề biên giới giữa hai nước. Phái đoàn Phật Giáo Miến Điện muốn thấy Phật Giáo Đài Loan được gia nhập tổ chức Phật Giáo Thế Giới, nhưng họ cũng sợ làm mất lòng con rồng khổng lồ láng giềng Trung Cộng.

Riêng các vấn đề khác thì cả hai khối đều hoàn toàn đồng ý, khi các đại biểu xét thấy rằng những nghị quyết đó tương đối không có gì tai hại khi được thông qua. Chẳng hạn, tất cả đều phản đối bộ phim "Cuộc đời Đức Phật" (The Life of Buddha) do một hãng phim Nhật Bản thực hiện. Đặc biệt phái đoàn Phật Giáo Miến Điện cũng như một số đại biểu thuộc các tông phái Phật Giáo Nhật đã phản đối cuốn phim trên với luận cứ cho rằng cuốn phim đã diễn tả không đúng, làm sai lạc ý nghĩa cao siêu và phi báng Đức Phật.

Thái tử Norodom Sihanouk, Quốc trưởng Campuchia là con cháu các vị vua Phật tử của đất nước Chùa Tháp, đã kết thúc bài thuyết trình của ông ta trong một phiên họp tại đại hội Phật Giáo Thế Giới bằng cách trích lời phát biểu của một vị cao tăng Miến Điện như sau: "Chúng ta hy vọng rằng lời nói của Hòa Thượng Maung Ji đáng kính ngày nào đó sẽ được thể hiện một cách đầy đủ: 'Phật Giáo là một tôn giáo dân chủ. Tương lai Phật Giáo có thể trở thành tôn giáo của thế giới, vì trong đó quý vị sẽ tìm thấy sự bình đẳng giữa tất cả mọi người'". Cả hai khối Phật Giáo thuộc các quốc gia Cộng và không Cộng Sản đều có thể tán đồng trước lời cầu nguyện chân thành nói trên phát ra từ miệng của một Hoàng thân Phật tử, người đã được dân chúng Campuchia bầu làm Quốc Trưởng cho quốc gia dân chủ của họ.

Tạp chí Phật Giáo "Đông Phương Trẻ Trung" (The Young East) phát hành tại Nhật Bản đã đăng tải lời chỉ trích, và mạnh mẽ phản đối việc mang màu sắc chính trị vào đại hội Phật Giáo Thế Giới kỳ 6 năm 1961 tại Campuchia. Trong bài xã thuyết họ đã viết như sau:

"Dường như đại hội không phải là nơi gặp gỡ của mọi người con Phật đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, nhằm phát triển tình thân hữu và cộng tác làm việc cho mục đích hoằng pháp lợi sanh của Phật Giáo, mà là một đại hội chính trị. Sự đối đầu giữa hai khối

thể lực chính trị Cộng và không Cộng Sản, không có liên quan giúp ích gì cho Phật Giáo, lại trở thành một vấn đề chính yếu được đem ra phô trương trước đại hội.

"Giáo lý đức Thế Tôn và các tổ chức Phật Giáo của hàng đệ tử Phật hình như đã bị lợi dụng cho một cuộc chiến tranh lạnh, hoàn toàn phản nghịch lại với Phật Giáo... Các đại biểu đến tham dự đại hội Phật Giáo nên đóng vai trò của những Phật tử thuần túy, chứ không phải là những người làm chính trị".

**(Còn tiếp)**

Trích tác phẩm "Buddhism or Communism Which Holds The Future Of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ Năm Giữ Tương Lai của Á Châu).

## THƠ

### Vạn Sự Không

Vanitae Vanitas Vanitatum (Ecclesiaste)

#### • Thừa Phong

Dừng lại đây! Dừng đi sâu xuống nữa!  
Đường nhân sinh đã đi quá nửa rồi!  
Tiến lên thêm e cũng chỉ thế thôi  
Bước thêm nữa sẽ giẫm lên tro lạnh!  
Vì tất cả sẽ trở thành muôn mảnh  
Hạnh phúc đâu? Chỉ nắm cát trong tay  
Đi về đâu? Và tìm kiếm chi đây?  
Bóng đã ngả, đường mơ chiều sẫm tối.  
Vạn sự không! Thuyết nhiệm màu tuyệt đối.  
Móng tươi màu âu cũng chỉ là hơi.  
Mây viễn phương là làn khói lung trôi,  
Vui mấy chốc là men nồng trong rượu.  
Tình xô đẩy xác hồn mau bại hoại  
Tiền mê người, thiêu đốt hết nghĩa nhân.  
Quyền thế càng thêm đọa lạc tinh thần  
Danh vọng cũng chỉ là mây trước gió.  
Người khôn thoát thất tình cám dỗ  
Giám mình trong cơn lốc gió lẫn tròn  
Quá say sưa với ảo ảnh mê hồn,  
Đem trí óc tô thêm màu cuồng loạn.  
và trang điểm chút hào quang trong sáng  
Biến đời mình thành thế giới riêng tư ...  
Đến phút cùng chợt tỉnh, hỏi ngẩn ngơ:  
Ồ! Vũ trụ đồ từ bao giờ đây nhỉ?

\* Trích thi tập Những Áng Mây Chiều.

## Trước cuộc đàn áp Phật Giáo của nhà cầm quyền Hà Nội

**Hòa Thượng Nhật Liên và Đại Đức Trí Tụ viết thư tuyệt mạng gửi Phật Giáo đồ trong và ngoài nước**

"... Vì tuổi già sức yếu, nhiều bệnh kinh niên hành hạ thân thể và tâm trí tôi, tôi không thể chịu đựng nổi tại "Phòng khách" Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, nơi tôi phải "làm việc" trải qua 9 ngày: mùng 2, 3, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12 tháng 12 năm 1992 (...) về việc làm Chúc thư (1) của Thầy chúng ta, Đại Lão Hòa Thượng, Chánh Thư ký Xử lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà người ta gọi là "Chúc Thư giả". Tôi đã nói, là mục đích làm Chúc Thư đó là phục hồi sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Thầy chúng tôi, Chánh Thư ký Xử lý Viện Tăng Thống lãnh đạo, để mong làm tròn hiếu đạo với tổ chức và Thầy, Tổ của mình, chứ không có ý kiến chống chính quyền, chống Giáo hội Nhà nước, (đồng lúc) kêu gọi và hướng dẫn các tổ chức Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại hướng về Giáo hội nước nhà và tổ quốc thân yêu.

"Nay tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, vì "Đơn thỉnh nguyện" gửi ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai là do cán bộ "làm việc" với tôi hướng dẫn cho tôi viết, những lời khẳng định là do những vị hướng dẫn cho tôi đọc. Tôi như cái xác không hồn, viết, đọc, cho xong việc để được trở về Chùa nghỉ, vì không còn sức chịu đựng nổi nữa!

"Tôi xác nhận, tôi đối với Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước, như kẻ đã chết, mặc dù còn sống, mà sống như vậy có ích gì? (...) Tôi nghĩ tôi còn phải "làm việc" nhiều ngày với các cơ quan chức năng và pháp luật của nhà nước CHXHCNVN, chứ không phải có bấy nhiêu ngày, và có thể sẽ chết vì quá sức chịu đựng của mình. Vĩnh biệt Thầy!

"Những ngày gần cuối thời gian "làm việc" nói trên, tôi được cơ quan cho biết là phải đặt người "bảo vệ" cho tôi. Tôi nói tôi là người tu hành sống rất giản dị không cần phải "bảo vệ". Nhưng rồi Công an đến "bảo vệ", đóng tại sân chùa Long Thọ mấy ngày đêm nay".

Trên đây là trích đoạn lá thư gửi về Chùa Linh Mục và cho Phật tử trong và ngoài nước, do Hòa Thượng Thích Nhật Liên viết ngày 15.12.92 từ

Chùa Long Thọ ở số B2 đường Hùng Vương, thị trấn Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Hòa Thượng Nhật Liên năm nay đã 70 tuổi, nguyên Phụ tá Đức Tăng Thống, thành viên lãnh đạo Hội đồng Giáo phẩm Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và là người chủ trì tang lễ Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế, tháng 5 vừa qua.

Một tài liệu "Mật" mang số 125/TuDV của Ban Dân vận Trung ương Đảng do ông Trưởng ban Phan Minh Tánh ký tại Hà Nội ngày 17.8.92, chỉ thị cho Ban Dân vận các tỉnh đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà tiêu biểu là Hòa Thượng Thích Huyền Quang, người được Chúc Thư của cố Hòa Thượng Đôn Hậu trao quyền lãnh đạo Giáo hội. Từ ngày ấy đến nay, Công an đã bắt và tra tấn đến chết Đại Đức Thích Thiện Ân tại Thủ Đức ngày 5.9.92, bắt không lý do hai Đại Đức Thích Không Tánh và Thích Trí Lực tại Sài Gòn ngày 2.10.92. Từ ngày 17.11.92, Đại Đức Thích Hải Tạng ở chùa Long An, Quảng Trị, và Đại Đức Thích Trí Tụ ở chùa Linh Mục, Huế, bị Công an triệu lên hỏi cung liên tục và khủng bố tinh thần, để các vị này chịu khai theo ý nhà cầm quyền: Chúc Thư của cố Hòa Thượng Đôn Hậu là "Chúc Thư giả".

Bức thư Tuyệt mệnh viết tại Huế ngày 10.12.92 của Đại Đức Thích Trí Tụ, Giám tự chùa Linh Mục, tố cáo:

"Trong thời gian qua, tại các cơ quan chức năng của Nhà nước Việt Nam đã bắt giữ và mời một số vị trong môn đồ đệ tử để thẩm cung, điều tra, nghi ngờ, bôi nhọ bản Chúc Thư của cố Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư ký Xử lý Viện Tăng Thống, bổn sư của chúng tôi, là không đúng sự thật.

"Nên tôi, Tỳ Kheo Thích Trí Tụ, Giám tự Chùa Linh Mục, Huế, là người đệ tử tín cẩn và sống bên Ngài suốt 17 năm qua, xin khẳng định rằng: Chúc Thư đó được ghi theo lời dạy của Hòa Thượng chúng tôi, với tất cả tâm nguyện trần trở của Ngài, là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu Chính quyền không tin, tôi nguyện đem thân này làm đuốc soi sáng cho sự thật (ý nói tự thiêu, Ủy ban chú) trước sự chứng kiến của chính quyền và toàn thể đồng bào Phật tử, đồng thời cũng để cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được trường tồn, Dân tộc vinh quang, Nhân quyền được tôn trọng".

Bức thư trên đây, giáo viên Lê Văn Vinh, 42 tuổi, ở Thành nội Huế, đem ra Bru điện đánh Fax một cách minh bạch sang Paris thông báo cho Ủy

ban Bảo vệ Quyền làm người Việt Nam nhờ can thiệp với Liên Hiệp Quốc. Bru điện thu nhận và lãnh tiền, có biên lai ghi nhận. Nhưng bản Fax không được đánh đi. Trái lại, vừa ra khỏi nha Bru điện, ông Lê Văn Vinh đã bị Công an bắt, tịch thu bản chính bức thư Tuyệt mệnh, 500.000 đồng, tiền riêng của ông Vinh, giam 5 ngày để hỏi cung, không lý do, không xét xử.

Phải đợi tới ngày 19.12.92, một Thượng Tọa phụ trách Văn phòng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại Sài Gòn điện thoại sang Paris thông báo, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam mới ghi chép được.

Áp dụng kỹ thuật thẩm cung KGB thời Staline, vừa khủng bố tinh thần vừa làm suy kiệt thể xác, những cuộc hỏi cung Hòa Thượng Nhật Liên và các Đại Đức Hải Tạng, Trí Tụ, Trí Lực, Không Tánh đều được Công an quay Video. Sau đó, dùng những đoạn chiết cắt sắp đặt theo hậu ý để trấn đảo trong việc ép khai những người khác. Nhà cầm quyền Hà Nội đang chuẩn bị chiến dịch bôi nhọ Chúc Thư của Cố Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, làm tiền đề cho hành động đàn áp và triệt tiêu các cơ cấu và nhân sự thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Nhận được tin, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã gửi khẩn điện đến Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, Quốc Hội Âu Châu và các Chính phủ trong thế giới xin can thiệp. Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam xin kêu gọi dư luận quốc tế lên tiếng phản đối sự vi phạm quyền tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo tại Việt Nam của nhà cầm quyền Hà Nội.

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam kêu gọi Nhà cầm quyền Hà Nội hãy ra lệnh ngay cho Ban Dân vận và Công an chấm dứt tức khắc việc khủng bố các Tăng Sĩ lãnh đạo GHPGVNTN, và trả tự do cho các vị lãnh đạo Huyền Quang, Quảng Độ, Đức Nhuận, Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Không Tánh và Trí Lực. Hành động khủng bố và đàn áp Phật giáo hiện nay chỉ làm lu mờ bộ mặt đối mới mà nhà cầm quyền đang cố gắng sơn phết. Và chắc chắn sẽ làm thiệt hại cho chính hai dự án mà nhà cầm quyền Hà Nội đang trông chờ thực hiện: Viện trợ của khối Tây Âu và Quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ.

Làm tại Paris, ngày 19.12.1992

(1) Chúc Thư của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu để lại trước khi viên tịch, trao quyền lãnh đạo Hội đồng Lương Viện (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cho Hòa Thượng Thích

Huyền Quang, Thích Quảng Độ và Thích Pháp Trí .

\*\*\*

### **Bức Điện Tín từ Việt Nam gửi sang**

Tạm dịch :

Hà Nội 28.12.92 (AFP)

Chánh phủ VN đã bác bỏ, hôm thứ hai (28.12), những điều cáo buộc, do những nguồn tin từ Paris, theo đó, Chế độ Cộng Sản (Hà Nội) đã có những đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Thống Nhất). Chánh phủ Hà Nội cho những lời cáo buộc đó là "Vu Không".

Người phát ngôn của Bộ Ngoại Giao (Hà Nội) "bác bỏ những lời cáo buộc vu không" và "kêu gọi quần chúng sáng suốt để tránh những hành động phá hoại và chia rẽ tôn giáo".

Hai vị Tu sĩ của GHPGVNTN, Hòa Thượng Thích Nhật Liên và Đ.Đ Thích Trí Tụ xác nhận đã bị gọi đi thẩm vấn nhiều lần và bị đủ thứ phiền nhiễu rắc rối. Hai vị này đã viết thư cho tín đồ bảo rằng sẽ tự thiêu nếu những lời dối xử kiểu "Xít ta lin" này còn tiếp diễn.

Chánh quyền VN (CS) đã dựng lên một Giáo hội Phật giáo VN (quốc doanh) dính liền với đảng CSVN, đối lại với Giáo hội PGVNTN là một Giáo hội có truyền thống.

Người phát ngôn (của Bộ Ngoại giao VN) đã tuyên bố rằng "Tự do Tôn giáo đã được bảo đảm trong Hiến Pháp của VN" và "từ nhiều năm qua, Cộng Đồng Phật giáo VN luôn luôn gắn bó với xứ sở và đã góp phần rất nhiều trong công cuộc phát triển quốc gia".

\*\*\*

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Tỉnh Quảng Trị  
Ủy Ban Nhân Dân  
Số: 610 CV/QĐ

Đông Hà, ngày 14 tháng 11 năm 1002

Kính gửi: Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tỉnh Quảng Trị.

Thời gian vừa qua, nhiều quần chúng, phật tử cán bộ và nhân dân ở một số địa phương đã tổ giác ông Thích Hải Tạng, chánh thư ký, kiêm Ủy viên Hoảng pháp thuộc Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tỉnh Quảng Trị, hiện trú tại chùa



Long An, xã Triệu Thượng, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị, công khai tán phát nhiều tài liệu có nội dung không phù hợp với tình hình chính trị của đất nước do các tổ chức, cá nhân sống lưu vong ở nước ngoài và ông Thích Huyền Quang nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất gửi đi. Cụ thể từ tháng 5 năm 1992 đến nay ông Thích Hải Tạng đã trực tiếp hoặc gián tiếp tán phát các tài liệu: "Thông bạch", "Kháng Thư" và bức "Tâm Thư" của ông Thích Huyền Quang tại các xã thuộc huyện Triệu Phong, Thị xã Quảng Trị, Thị xã Đông Hà, huyện Hải Lăng.

Đặc biệt ông Thích Hải Tạng còn chuyển tài liệu của "Ủy ban Hải ngoại bảo vệ Phật giáo và nhân quyền tại Việt Nam" của các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài cho tạp chí Cửa Việt.

Nội dung các tài liệu trên đều không phù hợp với tình hình chính trị của đất nước hiện nay và có ảnh hưởng không lợi đến sự đoàn kết dân tộc, gây nghi ngờ, chia rẽ Tăng Ni, Phật tử và hàng giáo phẩm Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Vì vậy, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Trị thông báo để Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tỉnh biết và đề nghị trong cương vị lãnh đạo quản lý nhân sự của mình có biện pháp giáo dục, kiểm điểm ngăn chặn để chấm dứt việc làm nói trên, chỉ đạo các cơ sở của Giáo Hội thu hồi các tài liệu đã tán phát trên địa bàn Tỉnh Quảng Trị.

Kết quả giải quyết yêu cầu Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tỉnh Quảng Trị thông báo cho Ủy ban Nhân dân Tỉnh rõ.

TM/ UBND Tỉnh Quảng Trị

Nguyễn Bường

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên
- UBMTTQVN Tỉnh
- T.V.T. Ủy
- TTHĐND Tỉnh
- Công an Tỉnh
- Lưu VP- H/C

\*\*\*

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Chùa Long An, ngày 20 tháng 11 năm 1992

Kính gửi: Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Trị

Thưa ông chủ tịch,

Vừa qua, Ban Trị Sự Tỉnh Hội Phật Giáo Quảng Trị có nhận được văn thư số 610 của UBND tỉnh Quảng Trị, do ông Chủ tịch ký ngày 14.11.1992. Nội dung văn thư ấy cáo giác tôi - Thích Hải Tạng - "công khai tán phát tài liệu có nội dung không phù hợp với tình hình chính trị của đất nước" do Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN ấn ký và công bố. Văn thư ấy còn đề nghị Ban Trị Sự nên có biện pháp xử lý tôi, rồi báo cáo cho UBND tỉnh biết.

Với tư cách cá nhân, là một tu sĩ, một công dân và là một người bị cáo giác, tôi xin mạo muội kính trình Ông Chủ tịch mấy ý kiến sau đây:

1. Tôi không chối cãi rằng việc làm của tôi là công khai. Sở dĩ công khai, vì tôi tự ý thức rằng việc làm ấy không phải là một hành động phạm pháp, hay chạy trốn pháp luật. Trong thời gian qua, tôi thường nói với các vị Công an Tỉnh, mỗi lần họ đến gặp tôi, rằng việc làm của tôi là như vậy; Nếu thấy điều gì sai trái với pháp luật thì xin các anh chỉ vẽ, sửa chữa cho tôi. Nếu không, thì xin các anh vui lòng đừng trở ngại chúng tôi trong trách nhiệm và bổn phận phải thừa hành ý chỉ của các vị Tôn đức Lãnh đạo và Di ý của Thầy Tổ chúng tôi.

2. Đối với các văn bản, tài liệu của Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đang công bố lưu hành, theo thiên ý tôi, nội dung rất phong phú. Nó đã phản ánh được tiến trình dân chủ xã hội đã đạt được mức độ cao và công cuộc đổi mới của đất nước đang tiến lên tốt đẹp. Nó cũng đã chứng minh rằng, trong xã hội chúng ta ngày nay không phải chỉ có những lượng thông tin một chiều, chủ quan, duy ý chí của thời bao cấp sai lầm, mà ngược lại, trên thực tế người dân nước ta đã được quyền nói thẳng, nói thật, tự do phát biểu chính kiến và biết đấu tranh để đòi hỏi những quyền lợi của mình mà không hề bị cấm đoán.

3. Đứng về mặt pháp luật mà nói, thì tất cả các văn bản trên đều đã có thông qua Nhà nước. Và cũng chưa có một văn bản nào của cấp Nhà nước có thẩm quyền quy kết hay đoán quyết rằng những văn bản ấy có nội dung tốt hay xấu, đúng hay sai, hợp pháp hay phi pháp. Và bản thân của Hòa Thượng Thích Huyền Quang cũng chưa có một tòa án nào xét xử là có tội hay vô tội, trong

khi chính Ngài là người chịu trách nhiệm về các văn bản ấy trước pháp luật.

4. Đứng về phía Giáo hội, thì Hội đồng Trị Sự Trung ương Giáo Hội Phật Giáo cũng chưa có một thông báo nào đến các cấp Giáo hội và Cán bộ hạ tầng nên có thái độ thế nào về những văn bản của Viện Hóa Đạo. Tôi trộm nghĩ, có lẽ Nhà nước cũng như Trung ương Giáo hội, vì muốn nêu cao tinh thần Dân Chủ nên đều im lặng, để những vấn đề ấy cho quần chúng nhân dân thẩm nghị. Vì ngày nay, trình độ dân trí ở nước ta cũng đã khá cao, nên không phải ai cũng dễ đánh lừa và xúi dục họ được một cách dễ dàng. Chỉ có Chính nghĩa và Chân lý mới thuyết phục họ được mà thôi.

5. Việc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh đề nghị Ban Trị Sự Tỉnh Hội Phật Giáo nên làm thế này, thế nọ; phải chăng điều đó đã là một minh chứng cho quần chúng tin rằng, điều mà trong các văn bản của Viện Hóa Đạo thường nhắc đi, nhắc lại rằng: "Giáo hội hiện do Nhà nước lập ra, và làm việc theo sự chỉ đạo của Nhà nước. Đó chỉ là một Giáo hội công cụ, thừa sai của chế độ..." là có cơ sở đúng. Tiếc thay!

Thưa Ông Chủ tịch,

Trong quá khứ, Phật giáo chúng tôi đã từng trải qua quá nhiều cảnh đau thương, tủi nhục, tan nát bởi các âm mưu chia rẽ, phân hóa... hoặc từng bị chụp mũ là kẻ này, kẻ nọ do các thế lực chính trị phi Dân tộc. Ngày nay, sống dưới một đất nước Độc Lập, Tự Do, chúng tôi tha thiết ước mong sớm thấy những cảnh thương tâm kia không còn nữa! Đương nhiên, những ước vọng ấy phải trông cậy rất nhiều vào lương tâm và thiện chí của các vị đang lãnh đạo đất nước.

Qua mấy ý kiến chúng tôi vừa mạo muội trình bày, nếu thấy điều gì chưa đúng đắn, xin Ông Chủ tịch vui lòng chỉ bảo cho. Mong Ông nhận nơi đây lòng chân thành của chúng tôi.

Nay kính,

Thích Hải Tạng (Ký tên)

Bản sao kính gửi:

- Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

- Ủy Ban MTTQVN tỉnh Quảng Trị.

- Ban Trị Sự Tỉnh Hội PG Quảng Trị.

"Đề kính trình"

## Mau Mau Tỉnh Lại



### • Tuệ Chiêu Phạm Công Huyền

*Thế nhân tỉnh lại thế nhân ơi  
Đừng quá say mê giấc mộng đời  
Đắm đuối hôm mai trong vọng tưởng  
Thời gian cứ để tháng ngày trôi.*

*Mãi mãi vô minh nhiễm nặng rồi  
Giờ đây giác ngộ sớm đi thôi  
Phải chăng phiến não cao hơn núi  
Tuôn lệ trần ai ngập biển khơi.*

*Ngũ dục xưa nay đã khiến người  
Rơi vào tội lỗi dễ như chơi  
Oan gia, nghiệp chướng bao chồng chất  
Đọa lạc luân hồi khổ tận tai.*

*Chỉ có từ bi đạo sáng ngời  
Mới mong hôm sớm tắt dần voi  
Mạch sâu nhân quả tràn lai láng  
Giúp kiếp phù sinh được thành thời.*

*Giáo lý, Như Lai giảng hết lời  
Dạy cho nhân loại khắp nơi nơi  
Tìm trong chân lý, trọng tâm giác  
Hạnh phúc an vui vẹn đủ mười.*

*Sáng suốt mong ai hãy kịp thời  
Tu hành tinh tấn chẳng hề ngơi  
Kéo rời vùn vụt vô thường đến  
Chừa kịp ăn năn đã trút hơi.*

**TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI  
PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI ĐỨC**

*Cầu chúc Chư Tôn Hòa Thượng,  
Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni  
và quý đồng hương vui hưởng một mùa  
Xuân Di Lạc đạo vị và vạn sự hanh thông.*



# Những Lập Luận Thiếu Trung Thực

Phạm Hoàng Thái

Từ khi suy tàn của các đảng Cộng Sản Đông Âu, những sự thật được phơi bày ra ánh sáng, thì trong cộng đồng người Việt hải ngoại có một thiểu số đã, đang và sẽ vận động khơi dậy một khuynh hướng chính trị cũ mềm làm căn bản vận động quần chúng như "Hòa Hợp Hòa Giải" oán thù nên cời chứ không nên buộc và luôn luôn kêu gọi xóa bỏ hận thù một chiều. Khi mới nghe qua rất là phải lẽ và hợp lý nữa là khác, nhưng dùng lý trí để mà nhận định thì nó hoàn toàn trái ngược với hoàn cảnh sự thật hiện hữu, nên thành những lập luận trên mang một manh tâm muốn che đậy sự thật với nhiều ẩn ý không được lương thiện, trợ trên và lố bịch, không còn đủ sức thuyết phục quần chúng nữa. Bình mới rượu mới chẳng? Ở đây bình cũ rượu cũng cũ, thêm nữa những câu châm ngôn của nhà Phật lại được đem ra để thuyết phục trong lúc này nó mang rất nhiều thâm ý không được lương thiện.

## Tướng cướp và chiếc grom

Trên tờ báo Đông Sen số 11, một bài mang tựa thu hút người đọc "Phật tử Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21" có đoạn "một tướng cướp bỏ chiếc grom và bỏ chiếc grom trong lòng xuống đất thành Phật, thì người Phật tử có thể chấp mê một chiếc mũ sao?" Câu nói này chứa đựng sự tuyên truyền sai lạc, không lương thiện với Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và phản lại những người con chân thành của Dân Tộc đang hy sinh xương máu cho ý thức bảo tồn và phát triển Dân Tộc. Điều phải nói là "tướng cướp" chưa bao giờ bỏ chiếc grom. Chính Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã xác nhận, chiếc grom đầy máu đó đang kê vào cổ Giáo Hội và những người con của Giáo Hội như các Hòa Thượng Nhật Liên, Thượng Tọa Không Tánh, các Đại Đức Tuệ Sĩ, Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), Hải Tạng, Trí Tụ, hãy nhìn hành động bức hại Phật Giáo của chế độ làm cho Hòa Thượng Nhật Liên và Đại Đức Trí Tụ viết thư tuyệt mệnh. Đại Đức Trí Tụ sẵn sàng tự thiêu để tố cáo chế độ đang bức hại Phật Giáo. Phật tử chúng ta trong và ngoài nước rơi nước mắt khi được đọc bức thư tuyệt mệnh của Hòa Thượng Nhật Liên "vì tuổi già sức yếu, nhiều bệnh kinh niên hành hạ thân thể tâm trí tôi, tôi không thể chịu đựng nổi tại "phòng khách" Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai, nơi tôi phải "làm việc trải qua 9 ngày". Nay tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, vì "Đơn thỉnh nguyện" gửi ông Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân là do cán bộ "làm việc" với tôi hướng dẫn cho tôi viết, những lời khẳng định là do những vị

hướng dẫn cho tôi đọc. Tôi như cái xác không hồn, viết đọc cho xong việc để được về Chùa nghỉ, vì không còn sức chịu đựng nổi nữa". "Tôi xác nhận, tôi đối với Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước, như kẻ đã chết, mặc dù còn sống, mà sống như vậy có ích lợi gì?". Thật là tráo trở vô liêm sỉ đến như thế là cùng, chế độ trong nước bức hại Phật Giáo như thế đó, ở hải ngoại lại có những người tự xưng là "trí thức Phật tử" đi tuyên truyền sai lạc với tâm ý gì?? và cũng chính chiếc grom của chế độ đó đã kết liễu bao nhiêu sinh mệnh những người con chân chính của Dân Tộc.

Nếu tự nhận mình là "trí thức Phật tử" thì tối thiểu phải hiểu triết lý căn bản của Phật Giáo, nhất là Phật Giáo Việt Nam. Muốn dụng ý gì mà đưa ra lập luận Phật tử có thể đội chiếc mũ xã hội chủ nghĩa trên đầu? Ở đây chúng tôi không dám nghĩ lý luận trên là ngu dốt hoặc vô ý thức mà chúng tôi nghĩ nó chứa đầy manh tâm gian trá. Chúng tôi cũng nói thẳng thắn rằng, chúng tôi là những người Phật tử hiểu triết lý Phật Giáo là Nhân Bản, là tình thương thành cái mũ xã hội chủ nghĩa dính quá nhiều máu hôi tanh quá, máu đó lại là máu của người đồng chủng, lại nữa chúng tôi cũng là những người con dân tộc, chính vì thế chúng tôi không thể và cũng không bao giờ chấp nhận chế độ chủ trương tiêu diệt Dân Tộc.

Cũng trong bài này, tác giả cho là "điều này có thể gây phản ứng dữ dội của nhiều người?" và hoài nghi Phật tử bị Cộng Sản nắm vùng hay che chở cho Cộng Sản? Đúng vì nó hậu ý tuyên truyền sai lạc sự thật của hiện tại và có ẩn ý cho người đọc hiểu rằng, tướng cướp đã "bỏ chiếc grom và chiếc grom trong lòng xuống đất" điều này đủ minh định là tác giả không đủ tư cách làm người trí thức vì thiếu thành thật. Thêm một điều thâm độc nữa là muốn gây nghi ngờ chia rẽ nội bộ Phật tử, chia rẽ giữa Phật tử và những thành phần khác trong dân tộc qua đoạn "hoài nghi Phật tử bị Cộng Sản nắm vùng hay che chở cho Cộng Sản". Thật ra đoạn này không có gì đáng ngại, vì phương cách vận động để lộ chủ mưu quá lộ liễu, và cũng chính vì nó trái ngược với đường lối Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước. Ai cũng biết Phật Giáo vì sự sống còn của Dân Tộc và Đạo Pháp và cũng chính vì thế Phật Giáo trở thành đối thủ một mất một còn với chế độ bạo quyền qua đời 9 điểm. Nếu có hoài nghi là Cộng Sản nắm vùng thì Phật tử chúng tôi và những thành phần khác của dân tộc chỉ hoài nghi ở bản thân tác giả qua ngôn ngữ và hành động.

## Một vận động án binh bất động

Một lập luận rất là cáo cạnh được tung ra ở hải ngoại, như một loại siêu binh pháp thời đại của Cộng Sản Việt Nam, để giải quyết những khó khăn mà Đảng đang gặp phải ở quốc nội cũng như ở hải ngoại và mặt quốc tế. Chẳng hiểu sự vô tình trùng hợp hay



do ma dẫn đường qui hướng lối mà ông tiên sĩ khoa học giáo dục khi bàn về cách thức thành lập "công việc tổ chức phong trào Phật tử" theo lý luận của ông "trong chế độ độc tôn của đảng CS hiện nay để bảo vệ sự sống còn của phong trào chúng ta nên tránh những va chạm đấu tranh không cần thiết". Một lập luận rất mới mẻ. Chắc các phong trào Phật tử ở trong nước do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo và các phong trào Phật tử ở hải ngoại do quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức hướng dẫn phải cảm ơn ý kiến này của "Phật tử trí thức" P.T.C., trên tờ báo Bông Sen.

Trước hoàn cảnh căng thẳng hiện nay ở quốc nội, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và những người con chân chính của Dân Tộc, không phân biệt tôn giáo, đảng phái đã, đang và sẽ hy sinh xương máu kể cả mạng sống vận động kêu gọi sức mạnh tiềm tàng còn lại trong lòng Dân Tộc để tạo thành một sức mạnh thực thụ của chính dân tộc hầu cùng đứng lên giành lại công lý và lẽ phải là quyền quyết định chính mình. Chính vì thế họ đang bị thủ tiêu, tù đày, tra tấn, bị quản thúc và bám sát theo dõi từng giờ, từng phút, còn các phong trào, đảng phái và hội đoàn ở hải ngoại đã, đang và cố gắng vận động dư luận quốc tế ủng hộ công lý và lẽ phải của dân tộc. Trước giai đoạn quyết định quan trọng này thì có một thiểu số tự nhận mình là thành phần "trí thức Phật tử" đưa ra lập luận "để bảo vệ sự sống còn của phong trào chúng ta nên tránh những va chạm đấu tranh không cần thiết". Có phải lập luận này muốn nhấn nhủ cùng những người lãnh đạo Phật Giáo là đừng nên "va chạm" với chế độ hiện hành?

Phật Giáo không chủ trương "va chạm" và bạo động, không bạo động cũng không có nghĩa là khuất phục trước bạo lực và bất công đê đầu cỡi cổ nhân dân và Giáo Hội. Phật Giáo phải nói lên công lý, tiếng nói trung thực của dân tộc bị áp đặt bởi một chủ thuyết phi nhân bản phân dân tộc bằng trái ngược lại thì không còn là Phật Giáo nữa. Nếu ông P.T.C. cho là hành động bất khuất đó của Phật Giáo là muốn "va chạm đấu tranh không cần thiết" với chế độ hiện tại thì hoàn toàn không đúng.. Phật Giáo không muốn "va chạm" mà Phật Giáo chỉ muốn đối thoại trên căn bản lẽ phải, công bằng và hợp lý mà thôi. Những gì đáng cướp của nhân dân thì nên trả lại cho họ, và nhất là phải trả lại quyền quyết định vận mệnh quốc gia dân tộc lại cho nhân dân.

Lối lập luận một chiều đó làm cho Phật tử chúng tôi đặt nhiều nghi vấn. Có phải đang tận dụng phương pháp dân vận để gây nghi ngờ, chia rẽ làm phân tán sức mạnh giữa Giáo Hội và Phật tử với đầy thủ đoạn phá hoại Phật Giáo. Vì chính trong giai đoạn này Phật Giáo trong nước đã đưa ra đòi hỏi 9 điểm, được công bố ngày 25 tháng 6 năm 1992, nhưng đảng Cộng Sản Việt Nam không thỏa mãn được, trái lại Trung ương

đang ra thông tư Mật số 125/TUDV, mạ ly, đàn áp bức hại Giáo Hội, Phật tử và những người nào ủng hộ lập trường này của Giáo Hội. Văn thư này được gửi cho tất cả Ủy Ban điều hành địa phương, chính vì thế những người con của Giáo Hội bị quản thúc, theo dõi, bị thủ tiêu, tù đày vì dám nói lên tiếng nói trách nhiệm và tâm thức của tâm thức Dân Tộc.

### **Liên hiệp Quốc Cộng**

Không một đảng phái nào được tồn tại khi liên hiệp với Cộng Sản, dù cho họ thành tâm muốn chung sống hòa bình cùng người Cộng Sản để phát triển quốc gia dân tộc, nhưng rồi một giai đoạn nào đó chính họ sẽ bị lừa đảo, gạt gẫm, vì đường lối chủ trương là quyết tâm tiêu diệt mọi đối tượng và không bao giờ chấp nhận chung sống với mọi người trên căn bản minh bạch hòa bình và trung thực. Thành thử nếu khi người Cộng Sản đưa ra đường lối "liên hiệp" hay "hòa giải" thì nó cũng không ngoài qui kế là vì chưa đủ sức tiêu diệt đối tượng hay vì lý do nào đó chưa thể tiêu diệt được hoặc đang lâm vào hoàn cảnh có thể bị đối phương tiêu diệt. Cho nên khi người Cộng Sản nói đến vấn đề "liên hiệp" hoặc "hòa hợp hòa giải" là chính lúc chúng đang chuẩn bị tận diệt đối phương bằng mọi hình thức. Gương cũ của những năm 1945-1948 còn đó, những nhà cách mạng yêu nước chấp nhận thành lập chánh phủ liên hiệp Quốc Cộng để rồi bị chúng ám hại.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 khi đã dùng bạo lực đánh chiếm miền Nam Việt Nam xong, có khi nào đảng đưa ra những lời nói nhã nhặn ôn hòa như: "liên hiệp quốc cộng" " hòa hợp hòa giải" "oán thù nên cởi chứ không nên buộc" bao giờ đâu? mà chỉ có một loạt luận điệu khiêu động oán thù quá khích, nào là phải tiêu diệt hết bọn nguy quân nguy quyền; trả thù một cách man rợ, biến cả quê hương thành một địa ngục vĩ đại ở trần gian.

Những đảng Cộng Sản Nga Sô và Đông Âu liên tiếp bị định luật "đào thải" hủy diệt, thì đảng Cộng Sản Việt Nam cảm nhận được sự nguy hiểm có thể xảy đến cho mình, chính vì thế nên quyết định tái áp dụng những câu châm ngôn và ngôn từ nguy hòa nhã nhặn, nhưng bên trong chứa đựng đầy âm mưu thâm độc đó được đem ra làm phương châm cho tuyên truyền mời gọi. Nhưng đó là xảo thuật lừa gạt muôn đời mà thôi, còn sự thật những hành động hiện tại thì nó hoàn toàn trái ngược: Không có "liên hiệp" không có hành động tiêu biểu cho "hòa hợp hòa giải" còn oán thù thì đang gây chứ không phải đang cởi như đảng đang vận động những tổ chức ngoại vi hô hào "oán thù nên cởi chứ không nên buộc". Căn cứ vào những sự thật trên để nhận xét và từ đó đưa ra kết luận: Tất cả những lập luận ôn hòa nhã nhặn hiện nay của chế độ là những ngôn từ tuyên truyền nhồi sọ, hầu lừa gạt, bịp bợm thêm một lần nữa./.

# Khổ Nhục Đòi Đọa Trong Những Sát Na Lịch Sử

\* Giới Từ

1945-1975. Dân tộc đã chuyển mình 30 năm để đi vào một khúc quanh lịch sử mới với hy vọng thoát khỏi những khổ nhục đắng cay của ngoại thuộc, bất công, ly tán, huynh đệ tương tàn. Mười bảy năm rồi, những kẻ cướp được thời cơ hình như vẫn chưa thấy rõ sứ mạng mà lịch sử đã mặc nhiên trao vào tay mình, sứ mạng hòa hợp hòa giải một dân tộc đã can trường vượt qua khổ nhục đắng cay để được làm người cho ra người và làm dân cho ra dân, nên đã tiếp tục dùng đồng bào để thí nghiệm những chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa mà thời đại đã và đang chứng tỏ là lỗi thời và quá đáng.

1963-1992. Phật Giáo Việt Nam (PGVN) cũng đã chuyển mình suốt một thời gian dài tương tự - 29 năm để tái xác chứng nhân cách lịch sử của mình và để tái mình định trách nhiệm văn hóa và đạo đức của mình trong tiến trình lịch sử gây dựng an lạc và tự chủ cho dân tộc.

PGVN đã trưởng thành trong tiến trình xác minh lịch sử đó. PGVN không hề chối bỏ trách nhiệm của mình khi lịch sử cần đến, bởi Phật tử tại gia cũng như xuất gia ý thức mình không chỉ là lo vun quén đời sống tâm linh bất chấp hiện thực xã hội mà còn ý thức mình là một người dân, nghĩa là còn có trách nhiệm gây dựng những điều kiện xã hội cụ thể để thành đạt mục tiêu tâm linh. Hơn nữa, việc cùng đồng bào gây dựng những điều kiện xã hội cụ thể đó có khi đã trở thành cứu cánh mặc nhiên của sinh hoạt tâm linh. Đó chính là ý nghĩa của "tự giác nhi giác tha", của "Phật pháp bất ly thế gian pháp". Cũng vì vậy mà PGVN không những trong lịch sử hiện đại đã tích cực có mặt trong phong trào Cần Vương, Văn Thân, Yên Thế, Bãi Sậy, Đông Du, Yên Bái, mà PGVN cũng đã tích cực có mặt trong Cách mạng mùa Thu 1945. Kinh nghiệm dân thân này là cơ duyên cho Phật Giáo thấy rõ hơn sự nguy hại của cuồng vọng ý thức hệ và áp lực ngoại lai. Cuồng vọng ý thức hệ biến mình cho áp lực ngoại lai tác hại, áp lực ngoại lai củng cố cuồng vọng ý thức hệ thao túng phong trào yêu nước bùng lên khi đất nước rơi vào khoảng trống chính trị do sự sụp đổ của chế độ thuộc địa Pháp và sự bại trận của kẻ lăm le thế chân Pháp ở Đông Dương là Nhật. Cuộc kháng chiến vì "độc lập, tự do, hạnh phúc" dần dần đổi màu, biến dạng để đồng thời trở thành trường thí nghiệm cho những va chạm địa phương của các nước lớn đang găm gù trong Chiến Tranh Lạnh, khởi phát khi chiến tranh nóng 1939-1945 vừa tàn lụi.

Hòa Thượng Huyền Quang là nạn nhân tiêu biểu cho cái cảnh một cô hai tròng của người Phật tử Việt Nam giai đoạn này. Người Phật tử yêu nước nhưng không thể để lòng yêu nước biến thành công cụ cho Chiến Tranh Lạnh, cho những xung khắc ý thức hệ. Con đường sống còn của dân tộc là phải thoát khỏi áp lực của hai khối tranh chấp lớn để Việt Nam vừa thoát khỏi những vùi dập của ý thức hệ Mác-Lê, vừa thoát khỏi áp lực nô lệ ngoại bang mà chế độ Bảo Đại là một điển hình.

Bởi ý thức được nguy cơ cả miền Bắc lẫn miền Nam sẽ trở thành công cụ cho Chiến Tranh Lạnh và đối kháng ý thức hệ nên ngay từ năm 1950, PGVN đã đề cao Hòa Bình Dân Tộc như con đường đất nước phải chọn để thành đạt hạnh phúc, tự chủ và hòa bình để thoát khỏi áp lực tranh chấp quốc tế. Có thoát khỏi những áp lực của tranh chấp quốc tế thì mới mong ngăn chặn được làn sóng duy vật, phân tín ngưỡng và đồng thời ngăn chặn được áp lực của ngoại lai thông trị. Con đường thoát khỏi những áp lực lũng đoạn ý thức hệ đó là quay về những cái hay cái đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc, dựa vào truyền thống đó mà trui rèn bản lĩnh để tiếp thu những giá trị mới của thời đại, để dung hợp những dị biệt tín ngưỡng và chính kiến hầu có thể kẻ vai sát cánh xây dựng đất nước như trong thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần ngày trước.

Sau khi đất nước bị tạm thời chia cắt bằng lần ranh ý thức hệ, ước vọng của PGVN là được góp phần xây dựng một miền Nam giàu mạnh, tự do dân chủ thật sự để tạo cơ duyên tái thống nhất đất nước với miền Bắc trong thể mạnh hầu có thể bảo đảm cho nhân quyền - mà cụ thể là quyền tự do tín ngưỡng được tôn trọng và phát triển. Bởi ao ước như vậy nên suốt chín năm ròng, Phật Giáo đã thân nhiên chấp nhận một Tổng thống Công giáo, một chính quyền muốn lợi dụng Công giáo làm "kẻ giữ thành" độc quyền trong khi các tôn giáo khác bị đối xử như những hội thể thao, tương tể về phương diện luật pháp.

Phật Giáo Việt Nam có được cái nhân nhục đó nhưng các tổ chức, đoàn thể, cá nhân khác ngay từ đầu thì không. Quả vậy, đứng đầu danh sách những thành phần chống Ngô Đình Diệm (NĐD) đã không phải là Phật Giáo mà chính là Vatican. Vatican thoát tiên đã không chịu thừa nhận ngoại giao Đệ I Cộng Hòa khi chế độ đặt điều kiện là các vị thừa sai hoạt động ở miền Nam trước tiên phải tuyên thệ trung thành với chế độ. Vatican chỉ công nhận ngoại giao khi bị chế độ hăm dọa bắt nhốt các thừa sai vì lý do an ninh quốc gia.

Đứng thứ hai trong danh sách những thành phần chống chế độ là các lãnh tụ Công giáo di cư mà đại diện là Tổng Giám mục Lê Hữu Từ, Linh mục Hoàng Quỳnh và những giáo quyền liên hệ. Đây là một sự kiện nghiêm trọng vì 7 phần 10 đồng bào có cơ may từ bỏ Cộng Sản chạy vào Nam là Công Giáo, trong khi Phật tử chỉ chiếm 1 phần 6 tổng số và số Tăng Ni di cư vào Nam chỉ khoảng 40 người.

Danh sách các thành phần chống chế độ đã dài thêm với Bảo Đại và tập đoàn quân sự thư lại thân Pháp đứng đầu là Nguyễn Văn Hinh, Bảy Viễn và lực lượng Bình Xuyên, với các tôn giáo bình dân ở miền Nam là Cao Đài và Hòa Hảo, với nhóm Đại Việt miền Trung muốn ly khai để thành lập chiến khu Ba Lòng, với Quốc Dân Đảng qua vụ Nguyễn Tường Tam, với nhóm Caravelle của những người trí thức yêu nước, với vụ ám sát ở Ban Mê Thuột ngày 21.5.1957, với cuộc đảo chánh của Nguyễn Chánh Thi ngày 11.11.1960, với cuộc oanh tạc Dinh Độc Lập của Phạm Phú Quốc ngày 27.02.1962... Cho nên Phật Giáo không phải là thành phần đầu tiên và lại càng không phải là thành phần duy nhất chống chế độ Ngô Đình Diệm.

Chế độ thực dân của Pháp bị Nhật chính thức khai tử bằng cuộc đảo chánh 9.3.1945. Đồng minh thắng trận và Nhật đầu hàng. Kế đại diện cho Đồng minh để tước khí giới Nhật không phải là Pháp mà là Trung Hoa của Tưởng Giới Thạch ở Bắc và Anh ở Nam. Nhờ Anh yểm trợ, Pháp đã trở lại Việt Nam như một kẻ xâm lăng ăn có với âm mưu tái lập chế độ thuộc địa độc quyền như trước. Trung Hoa lục địa lọt vào tay Mao Trạch Đông năm 1949 và năm sau thì Trung Hoa thừa nhận ngoại giao chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa của Hồ Chí Minh. Biên cố ngoại giao này đặt Pháp vào ngã ba đường, hoặc tiếp tục trâng tráo đóng vai một kẻ xâm lược đô hộ, hoặc phải hợp thức hóa sự có mặt của mình. Pháp đã chọn con đường thứ hai. Bảo Đại được lôi ra khỏi những vũ trường và sòng bạc ở Âu Châu để trở thành Quốc Trưởng của Quốc Gia Việt Nam. Chế độ Quốc Gia được khai sinh kể từ năm 1949 trong hoàn cảnh đó.

Pháp kiểm soát và thao túng được tập đoàn Bảo Đại nhưng lại không kiểm soát được tinh cảm và ý thức chính trị của những thành phần dân chúng khác. Dự số 10 ngày 6.8.1950 được Bảo Đại ban hành trong hoàn cảnh đó. Thực chất văn kiện này chỉ là một công cụ pháp lý giúp Pháp kềm kẹp và khống chế quần chúng về mặt tổ chức khi Pháp không thể kềm kẹp và khống chế quần chúng về mặt ý thức và tinh cảm chính trị. Nạn nhân chính trong vụ này chẳng ai khác hơn là Phật Giáo, một đoàn thể áp lực có đông đảo quần chúng nhất trong các đoàn thể hiện hoạt.

Pháp thua trận về nước, để miền Nam, Bảo Đại và Dự số 10 lại cho Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Diệm loại trừ Bảo Đại nhưng vẫn duy trì Dự số 10 là văn kiện đã từng cô lập Bảo Đại với các tôn giáo truyền thống như Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và đồng thời đã đào hố chia rẽ tai hại giữa các tôn giáo này với Thiên Chúa Giáo. Dự số 10 là vòng kim cô trên đầu Phật Giáo. Phật Giáo chỉ được liệt vào hàng hiệp hội chứ không phải là một tôn giáo như Thiên Chúa Giáo. Điều 7 của Dự số 10 quy định chính quyền có thể rút giấy phép hoạt động của một hiệp hội bất cứ lúc nào vì lý do an ninh. Điều 12 cho phép tất cả nhân viên công quyền được xét hỏi, kiểm soát hồ sơ, tài liệu, trụ sở, nội bộ của hiệp hội. Chỉ có Thiên Chúa Giáo là không bị ràng buộc bởi những qui định quái ác đó vì điều 44 nói rõ là các hội truyền giáo Thiên Chúa Giáo và Ky Tô Giáo "được hưởng một chế độ đặc biệt".

Đệ I Cộng Hòa đã dùng "chế độ đặc biệt" ấy biến Thiên Chúa Giáo thành thế lực độc quyền bảo vệ chế độ và ý thức hệ chính thống để đương đầu với các ý thức hệ Cộng Sản. Điều đáng nói là chủ trương đó đã mở đường và biện minh cho những âm mưu và hành động biến việc chống Cộng thành công cụ phục vụ cho những điều không phù hợp với lý tưởng và nhu cầu chống Cộng. Những điều không phù hợp đó là độc tôn, độc thiện, quan liêu, bè đảng, dân chủ giả hiệu, tự do hình thức, nghĩa là tất cả những gì mà Cộng Sản đã dựa vào đó để tuyên truyền chống phá và đồng thời đã lợi dụng để phát triển tổ chức.

Lợi dụng chống Cộng vào những việc phản chống Cộng đó đã làm cho nhiều cá nhân, đoàn thể khổ đau,

khôn đôn. Phật Giáo là một trong những đoàn thể đó. Đệ I Cộng Hòa được thiết lập năm 1956. Trong Thông điệp gửi Quốc hội lập hiến, Tổng thống Ngô Đình Diệm đã yêu cầu Quốc hội soạn thảo một hiến pháp cho Việt Nam Cộng Hòa trên "căn bản duy linh và đường lối nhân vị" nhưng duy linh và nhân vị này lại không dung nạp Phật Giáo. Thế nên đến năm 1957 thì lễ Phật Đản đã bị gạt khỏi danh sách những ngày lễ chính thức của quốc gia. Bị phản đối mạnh, chính quyền đành phải rút lui quyết định đó vào năm 1959. Ngày 20.2.1962, Phật Giáo đã gửi cho Tổng thống và Quốc hội một hồ sơ với đầy đủ tên tuổi và bằng chứng cụ thể về các vụ bắt bớ, giam cầm, tra tấn, thủ tiêu, chèn ép phải bỏ đạo, theo đạo khác để được yên thân... mà Phật tử miền Trung - nhất là các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú là nạn nhân. Quốc hội không trả lời mà Hành pháp cũng làm thinh! Công điện cấm treo cờ Phật Giáo được ban hành một ngày trước lễ Phật Đản 1963 là hành động vụng về, ngang ngược cuối cùng nhằm vào Phật Giáo khiến PG bắt buộc dĩ phải đứng lên cho mọi người thấy rõ những khổ đau, chết chóc của Pháp nạn 1963.

Phật Giáo không phải là nạn nhân đầu tiên của việc lợi dụng chống Cộng vào những chuyện phản chống Cộng. Phật Giáo lại cũng không phải là người cuối cùng đã đứng lên để phản đối việc lợi dụng đó. Kế cuối cùng đứng lên là quần chúng và quân đội với sự tiếp tay tích cực của Hoa Kỳ. Cách mạng bùng nổ ngày 1.11.1963 nhưng Phật Giáo thì đã hoàn toàn bị triệt hạ hơn 2 tháng trước đó vào đêm 20 tháng 8 khi các cơ sở Phật Giáo toàn quốc bị tấn công, những người lãnh đạo và tham gia phong trào bị bắt nhốt. 20 tháng 8 là cao điểm của Pháp nạn 1963.

Phật Giáo không thể lật đổ và cũng không chủ trương lật đổ Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Diệm thất bại vì quần chúng quay lưng lại với ông và vì những người đã từng đầu tư quá nhiều vào chế độ đã cho rằng ông bất lực và nguy hại cho sự đầu tư đó.

"Hội những người Mỹ bạn Việt Nam" một tổ chức đã giữ vai trò then chốt trong việc tuyên truyền và vận động cho Ngô Đình Diệm ngay từ lúc ông còn xa lạ với chính giới và dư luận Hoa Kỳ. Phát ngôn viên của hội này là Joseph Buttinger. Lê lối cai trị của Ngô Đình Diệm đã làm cho những người bạn Hoa Kỳ của ông thất vọng và bức tức. Ý kiến của Buttinger phản ánh tâm trạng đó. "Bị trí thức chống đối, giới trung lưu khinh miệt, doanh thương xa lánh, thanh niên và chính khách yêu nước chán ghét, chính quyền Ngô Đình Diệm thiếu hẳn sự ủng hộ của quần chúng và chỉ còn cách dùng đến máy đàn áp" (Trích dẫn trong VNPG Sử Luận của Nguyễn Lang). Có người đã chê trách Ngô Đình Diệm không chịu mạnh tay hơn nữa trong việc áp đặt những quyết định của chính quyền. Nhưng đàn áp trong hoàn cảnh này chỉ gây ra những hậu quả trái ngược. Năm tháng sau cuộc nổi dậy của Nguyễn Chánh Thi, Roger Guillain của tờ Le Monde rất có thể lực ở Pháp đã viết: "Tại Hà Nội, người ta rất bằng lòng Diệm. Diệm đã trở thành người tiếp tay hay nhất cho CS. Tại Sài Gòn, cán bộ Việt Cộng thường rỉ tai nhau theo kiểu Voltaire: "Không có Diệm thì phải tạo ra cho được Diệm". Ngày 11 tháng 11 vừa qua, chính Việt Cộng sợ Diệm bị lật đổ hơn ai hết. Họ mong cho

Diệm ngồi trong Dinh Độc Lập thêm một thời gian nữa sau đám vệ binh trong khi xứ sở đang từ từ sụp đổ chung quanh. Họ tính toán rằng chỉ trong một hoặc hai năm thì miền Nam sẽ từ tay Diệm vào tay Hồ". (sđd). Những sai lầm của chế độ không chỉ nguy hại về chính trị mà còn về phương diện tôn giáo nữa. Linh mục Jean Renou, từng hành đạo ở Viễn Đông suốt 37 năm đã phải than thở: "Người này đã nổi khùng rồi! Ông đã phá hỏng những gì chúng ta đã dày công gây dựng ngót trăm năm qua. Trước khi ông nắm chính quyền, không hề có chuyện ác ý giữa Công Giáo và Phật Giáo. Giờ đây, nếu chúng ta không bứng ông đi gấp thì mặc dù chúng ta không chịu trách nhiệm về những hành động của ông. Công Giáo vẫn bị di lụy một khi ông không còn nữa". (Hilaire du Berrier - Background to betrayal). Phật Giáo là đạo diệt khổ, khi khổ còn thì kẻ sống đạo không thể ngồi yên, nhất là những nỗi khổ lớn của đồng đạo, đồng bào. Sau 1963, Phật Giáo đã không ngồi yên để tranh hưởng công lao với cách mạng yêu tử. Hoa Kỳ tiếp tay dẹp bỏ Đệ I Cộng Hòa không phải với ý định tạo lập nền tảng cho một giải pháp chính trị về lâu về dài ở Việt Nam. Kennedy có thể là người nuôi ý định đó nhưng những người kế vị ông chỉ muốn giải quyết chiến tranh bằng chiến tranh, để rồi một khi thấy không làm được chuyện đó thì họ đã hy sinh miền Nam đổi lấy tù binh và ngưng bắn để an toàn rút lui. Năm 1945, Pháp trở lại và tự tung tự tác chống Việt Minh theo cách của Pháp, vì quyền lợi của Pháp trước tiên, 9 năm sau họ đem nửa nước Việt Nam đổi lấy tù binh và ngưng bắn để an toàn rút lui.

30.4.1975 chỉ là một lập lại bi hài của lịch sử. Bài học 1954 nhắc nhở người Việt không CS rằng muốn đánh hay muốn đàm thì đảng nào cũng phải mạnh, phải đủ sức tự lực, tự quyết chứ không thể phó mặc tương lai cho kẻ khác. Điều này giải thích tại sao Phật Giáo vừa hô hào hòa bình dân tộc, vừa đòi hỏi tự do dân chủ, công bằng xã hội, độc lập quốc gia. Phật Giáo đã phải trả một giá khá đắt cho những đòi hỏi đó. Phong trào vận động quốc hội lập hiến năm 1966 - thường được gọi là Vụ miền Trung, đã bị đập nát tàn nhẫn. Thượng Tọa Thiện Minh bị mưu sát, Thượng Tọa Trí Quang suýt bỏ mạng vì cuộc tuyệt thực trăm ngày, hầu hết sĩ quan các cấp trong Sư đoàn 1 thiện chiến, các công chức, giáo chức Phật tử ở miền Trung bị tù tội, mất chức, kỷ luật, thuyền chuyên... và sau đó thì tư cách pháp nhân của Phật Giáo đã bị Sắc luật 23/67 của Đệ II Cộng Hòa đập nát thành Ân Quang và Việt Nam Quốc Tự năm 1967. Phật Giáo hoàn toàn bị loại khỏi sinh hoạt quốc gia một cách chính thức mãi cho đến ngày miền Nam sụp đổ vào tay chính quyền CS. Pháp nạn thứ hai, 1992 bắt đầu...

Với người Cộng Sản, tôn giáo chỉ tồn tại như một đối tượng tuyên truyền chứ không phải là một thực tại ý thức hệ vì theo họ, thực tại là thực tại hợp lý, không hợp lý không phải là thực tại. Tôn giáo không hợp lý nên không thể tồn tại, phải cải tạo, phải triệt hạ bằng tuyên truyền, bằng bạo lực cách mạng.

Năm 1975, Cao nguyên mát, một bộ đội vào nhà Phật tử chỉ vào tượng Phật Đản Sinh trên bàn thờ và hỏi chủ nhà: "Ảnh Bác đâu không thờ mà thờ thằng nhỏ nào vậy?!" . Gần một năm sau ngày miền Nam mất, một cán

bộ CS ở Bình Thuận đã chỉ vào tượng Quán Thế Âm hăm dọa: "Con mẹ nào mặc áo trắng đứng trước Chùa Phật học, lo mà đẹp đi!". Ở Kontom, một cán bộ chủ tịch xã đã giảng Phật Giáo như thế này: "Việt Nam không có Phật Giáo, chỉ có Phật Giáo nước ngoài mà thôi. Đạo Phật từ nơi khác truyền tới, đồng bào mê tín không biết gì, lấy đất sét đắp thành tượng Phật rồi quỳ lạy cầu khẩn". Ở Định Tường, CS quả quyết "Đến giờ này kẻ nào còn ở trong chùa là phản động, chống cách mạng". Nói thế khác, theo cách mạng là phải cởi áo tu, ly khai khỏi giáo hội, phải lao động, phải cầm súng... CS Tuy Hòa đã áp bức 11 Tăng sĩ chùa Bảo Tịnh phải xuất tịch về nguyên quán làm ăn cũng với lập luận đó.

Những hành động công khai chà đạp tôn giáo của CS ngay khi mới chiếm được miền Nam đã làm cho Phật tử đang cay khổ nhục. Bởi không chấp nhận bạo động ăn miếng trả miếng nên người Phật tử chỉ còn con đường phản ứng bất bạo động cố hữu. Ngày 2.11.1975, chưa đầy sáu tháng sau khi CS nắm chính quyền, 12 Tăng Ni ở Dược Sư Thiền viện Cần Thơ đã tự thiêu tập thể để "bảo toàn chánh pháp, uy danh của kẻ xuất gia, soi sáng những kẻ mê muội". Các Tăng Ni tự thiêu cũng đã dùng cái chết để "kêu gọi chính quyền tôn trọng tự do tín ngưỡng và lá cờ Phật Giáo", đồng thời kêu gọi "Phật tử phải làm thế nào cho bạo tàn bớt dần, không còn nữa". Lời báo động đầu tiên cũng có thể là lời báo động tối hậu bởi những ánh đuốc sống của Dược Sư Thiền viện vẫn chưa làm sáng mắt "những kẻ mê muội".

Phản ứng của Phật Giáo gia tăng song hành với cường độ đàn áp của chính quyền. Động lực phản ứng của Phật Giáo không phải là chính trị hay ý thức hệ, cũng không phải là quyền lợi của tổ chức. Phật Giáo phản ứng vì hành động và chủ trương của chính quyền đi ngược lại mục đích hành thiện của Phật Giáo. Mục đích đó là bảo tồn Giáo Hội để duy trì niềm tin của quần chúng đối với Phật Giáo trong một chế độ CS mà vẫn không đánh mất truyền thống và lập trường cố hữu của Phật Giáo. Truyền thống đó là dân tộc, nghĩa là dựa vào những giá trị tâm linh, đạo đức, xã hội đã từng giúp dân tộc thành công trong quá khứ để tiếp thu những giá trị mới, giải quyết những khó khăn mới mà cộng nghiệp và y báo đã phát sinh. Lập trường đó là tự chủ, hòa hợp và kiêm ái đã nhiều lần phát biểu qua công thức thế trị "**Độc Lập Quốc Gia, Hòa Bình Dân Tộc và Cách Mạng Xã Hội**". Dân tộc Việt Nam vùng vẫy ngót trăm năm để trút bỏ ách thực dân thống trị. 30 tháng Tư 1975 có thể là sân ga cho một hành trình mới để xây dựng lại lòng người và đất nước sau bao đổ nát, điêu tàn, ly tán. Nhưng những người lãnh đạo CS đã lờ tàu! Nhân nào thì quả đó. Người CS đã hưởng cái quả của trăm năm thực dân thống trị đến hồi giải thể. Người CS phải chịu trách nhiệm về cái quả đã gây ra cho đất nước và đồng bào từ ngày chiến tranh chấm dứt và đất nước tái thống nhất. Cái quả của độc tôn, độc thiện, quan liêu, công thần chủ nghĩa.

Cướp chùa, phá tượng, bách hại kẻ tu hành, dùng chiêu bài tự do vô tín ngưỡng để biện minh cho những bất công, kỳ thị, đàn áp nhắm vào sinh hoạt tín ngưỡng mà Phật Giáo đã chịu từ năm 1975 đến nay xét cho cùng cũng chỉ là hậu quả của những sai lầm chung mà những



nhà lãnh đạo CS đã bắt cả nước phải chịu. Nói thế khác, Pháp nạn mà Phật Giáo trải qua cũng chỉ là một biến tướng của quốc nạn mà toàn dân đã gánh chịu. Ý thức được điều đó cho nên khi phải lên tiếng, Phật Giáo đã không lên tiếng cho riêng mình; khi phải đứng lên tranh đấu, Phật Giáo cũng không tranh đấu cho riêng quyền lợi của tôn giáo mình. Quả vậy, nhân lễ mừng chiến thắng ngày 15.5.1975 do CS tổ chức, Phật Giáo đã tổ chức họp báo ở Ấn Quang kêu gọi chính sách hòa hợp không phân biệt bạn thù, giai cấp; rằng tự do không phải là hỗn loạn, muốn làm gì thì làm, rằng công bằng xã hội phải được cụ thể thực hiện bằng việc làm, nhà ở, học hành chứ không phải chỉ bằng khẩu hiệu, biểu ngữ. Phật Giáo cũng báo động rằng qua hai tuần sống dưới chế độ mới, Phật Giáo đã mất tin tưởng phần nào vào chế độ vì nhận thấy tự do đang bị bóp chết. Tám ngày sau, ngày 23.5.1975, Phật Giáo tổ chức mừng Phật Đản cũng ở Ấn Quang và nói rõ trách nhiệm bảo vệ độc lập, tự do của người Phật tử hôm nay sẽ gồm cả việc bảo vệ tín ngưỡng và bảo vệ Phật Giáo. Ngày 9.2.1977, Phật Giáo đã gián tiếp báo động với Phật tử trong và ngoài nước về Pháp nạn đang tàn hại Phật Giáo bằng cách chính thức công bố danh sách 19 Tăng sĩ bị giam cầm trong hai năm 1975-76. Lời báo động đó đã được lập lại lần nữa ngày 3.3.1977 nhân vụ Cô nhi viện Quách Thị Trang bị chiếm đoạt. Lời trần trối của 12 Tăng Ni Dược Sư Thiền viện Cần Thơ đã được Phật Giáo nhắc lại một cách quyết liệt hơn nhân dịp này. Tác giả của lời báo động này là Hòa Thượng Quảng Độ, Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo. Hai tuần sau, ngày 17.3.1977, Hòa Thượng Huyền Quang, Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo đã gửi chính quyền trung ương một hồ sơ đúc kết 85 vụ vi phạm tự do tín ngưỡng và đàn áp Phật Giáo điển hình toàn quốc trong hai năm CS cầm quyền và tố cáo thêm rằng tình trạng đó đã không được cải thiện mà còn gia tăng.

Phản ứng mãnh liệt của Phật Giáo khiến chính quyền lo ngại. Và một chính quyền đã tồn tại nhờ bạo lực thì đương nhiên sẽ tự vệ không phải bằng sửa sai, thuyết phục dân chủ. Cho nên ngày 6.4.1977, sáu nhà lãnh đạo Phật Giáo - đứng đầu là Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ đã bị bắt giam. Hành động bạo ngược này đã đặt các tôn giáo khác vào tình trạng báo động về thực trạng đàn áp tôn giáo ở Việt Nam. Cho nên ngày 19.4.1977, Tổng Giám mục Nguyễn Kim Điền ở Huế đã lên tiếng về việc bắt giam các nhà lãnh đạo Phật Giáo và báo động về thực trạng đàn áp tôn giáo ở Việt Nam. Gần một tháng sau, ngày 16.5.1977, Viện Hóa Đạo lại mở thêm mặt trận văn hóa bằng cách công bố danh sách 48 văn nghệ sĩ bị giam cầm với "hy vọng là chính phủ đừng có giam cầm những người này cho đến chết như trường hợp của bà Thụy An trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, bị tù ở miền Cao Bằng từ năm 1958 cho đến bây giờ, 19 năm sau mà vẫn chưa được tự do".

Phật Giáo đã không dừng lại ở đó. Ngày 9.6.1977, Phật Giáo đã công bố **Lời Kêu Gọi Của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Để Bảo Vệ Nhân Quyền Tại Nước CHXHCN Việt Nam**.

Văn kiện lịch sử này nói rõ Phật Giáo phải lên tiếng "không những chỉ vì cộng đồng Phật Giáo mà cho toàn thể nhân dân Việt Nam, cho các cộng đồng tôn giáo khác

chịu chung số phận, cho những người đang đọa đày trong các trại cải tạo, cho những kẻ đã chết về bệnh tật, thiếu ăn, vì thất vọng". **Phật Giáo phải lên tiếng vì "quốc gia Việt Nam đã trở thành trại cảnh sát"**, vì đất nước đầy đầy những "cảnh tượng không khác gì địa ngục". Từ nhận định đó, Phật Giáo đã kêu gọi chính quyền phải phóng thích tù nhân chính trị, tôn giáo, tù cải tạo; phải thi hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng; phải chấm dứt tình trạng tham nhũng trong các cấp chính quyền; phải để cho những người không CS có khả năng tham gia công việc xây dựng xứ sở; phải để cho người hữu tín tự do hành thiện; phải chấm dứt kỳ thị bất công giữa CS và nhân dân về quyền công dân, giáo dục, y tế, kinh tế. Văn kiện này cũng nói rõ Phật Giáo lên tiếng không phải để tranh đoạt quyền hành chính trị, Phật Giáo không chủ trương phải lật đổ chính quyền. Phật Giáo lên tiếng chỉ để đòi quyền "sống với tất cả giá trị của con người để tham gia xây dựng xứ sở".

So sánh **Bản Tuyên Ngôn Của Tăng Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam** ngày 10.5.1963 trong Pháp nạn 1963 với văn kiện này thì thấy rõ ước nguyện như nhất của Phật Giáo đối với đất nước và đồng bào và đồng thời cũng thấy rõ hơn mức phản ứng của Phật Giáo về những vi phạm nhân quyền và dân quyền xảy ra trên quê hương hai năm sau khi những người lãnh đạo CS lên ngôi. **LỜI KÊU GỌI** ngày 9.6.1977 có thể xem là cương lĩnh đấu tranh cho tự do và nhân quyền của Phật Giáo Việt Nam trong Pháp nạn 1962.

**DI HUẤN** ngày 19.2.1992 của Hòa Thượng Đôn Hậu trước khi từ giả cõi đời, **ĐIỀU TỪ** ứng khẩu ngày 3.5.1992 của Hòa Thượng Huyền Quang trong tang lễ Cố Hòa Thượng Đôn Hậu tại Linh Mục Huế, **ĐƠN XIN CỨU XÉT NHIỀU VIỆC** ngày 25.6.1992 của Hòa Thượng Huyền Quang phổ biến từ văn phòng Viện Hóa Đạo lưu đây ở Quảng Ngãi, **THÔNG BẠCH VU LAN** ngày 4.7.1992 của Viện Hóa Đạo... là những nêu móc chiến thuật điều hướng phong trào vận động tự do và nhân quyền mà đồng thời cũng là nỗ lực giải trừ Pháp nạn 1992. Sự trùng lặp của hai mục tiêu vận động nhân quyền và giải trừ Pháp nạn một lần nữa đã tái khẳng định lòng chung thủy của Phật Giáo đối với dân tộc Việt Nam. Người Phật tử Việt Nam tin rằng ngày nào đất nước còn điều linh khốn khó thì khó mà có thể chỉ nghĩ đến những an nguy và quyền lợi vị kỷ của cộng đồng tín ngưỡng của mình. Bởi cứu cánh tín ngưỡng là cá nhân kẻ hành đạo, nhưng lẽ tồn tại của tôn giáo như một định chế là để phục vụ đồng loại chúng sinh chứ không phải phục vụ quyền uy và lợi lạc riêng của những nhà lãnh đạo tôn giáo hoặc những đồng môn đồng đạo. Vì "**Phật pháp bất ly thế gian pháp**" nên Phật Giáo Việt Nam cũng không bao giờ có thể thực tách rời khỏi Quê Hương và đồng bào Việt Nam.

**LỜI KÊU GỌI** lịch sử ngày 9.6.1977 của Phật Giáo Việt Nam được công bố hơn hai năm sau khi những lãnh tụ CS trở thành chủ nhân ông của đất nước và đang ngổ ngàng hung hăng tuốt dốc hết đợt cải tạo sai lầm này đến đợt cải tạo sai lầm khác ngót 10 năm sau đó về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Một trong những cái "tội" của Phật Giáo Việt Nam đối với lịch sử là đã đi trước để nói lên những điều dân tộc cần có và

những điều chế độ cần tránh đừng mắc phải. Hàng lãnh đạo Phật Giáo đã phải trả một giá thật đắt cho các "tội" đó. Nhưng chính quyền có thể tàn hại các nhà lãnh đạo Phật Giáo chứ không thể xóa bỏ tín ngưỡng này trong lòng dân, trong lịch sử và trong sinh hoạt xã hội hôm nay. Điều này giải thích tại sao chính quyền có thể công khai chà đạp thực tế pháp nhân của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nhưng không thể nào triệt hạ hoàn toàn sự hiện diện và sinh hoạt của Giáo Hội này từ Bắc chí Nam và cũng không dám công khai khai tử Giáo Hội này dù chính quyền thừa sức làm chuyện ấy.

Phật Giáo Việt Nam không nuôi tham vọng quyền lực chính trị, không đòi lật đổ chế độ và cũng không chủ trương vu khống, xuyên tạc chính quyền như **LỜI KÊU GỌI** ngày 9.6.1977 đã xác quyết. Phật Giáo Việt Nam chỉ cầu mong hòa hợp giữa những người khác chính kiến, tín ngưỡng, sắc tộc, giai tầng xã hội, hành trạng để chung sức xây dựng quê hương. Nói thế khác, cầu mong của Phật Giáo là đa nguyên chính trị. Đây không phải là một đòi hỏi vô lý hay quá đáng khi mà quyền lực đã không còn được bảo vệ chỉ bằng súng đạn hay những bức tường Bá Linh nữa. Đa nguyên chính trị là một nhu cầu đương nhiên lành mạnh và xây dựng khi xã hội chưa phải là vườn địa đàng, khi chính quyền không phải là thiên triều, khi lãnh tụ cầm quyền không phải là thần thánh... Thừa nhận địa vị lịch sử của Phật Giáo Việt Nam, tôn trọng quyền sinh hoạt tự chủ của Phật Giáo Việt Nam trong khuôn khổ hiến định, thừa nhận Phật Giáo Việt Nam như một định chế trong quốc gia chính là bước đầu thực hiện nguyên tắc đa nguyên tất yếu trong hoàn cảnh đất nước hiện nay vậy. Trong một thư riêng gửi ra ngoại quốc ngày 24.5.1989, Hòa Thượng Huyền Quang có viết: "... 2 năm rồi ông lãnh tụ Nguyễn Văn Linh cầm quyền có nhiều thay đổi lớn cõi mở hơn trước, nhưng riêng tôn giáo ta chưa có một văn bản nào nói đến việc cải cách cả!!!". Hòa Thượng Huyền Quang đã chờ đúng 3 năm nữa mới công khai lên tiếng...

Giờ đây chính quyền có thể đẩy Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ vào tử lộ như Hòa Thượng Thiện Minh, Trí Thủ; có thể đưa họ vào chung ngục tối với Hòa Thượng Đức Nhuận, với Tuệ Sĩ, Trí Siêu, Đoàn Viết Hoạt, Lý Tổng... Chính quyền cũng có thể đẩy Tăng Ni Phật tử trung thành với Giáo Hội vào đường hy sinh làm đuốc soi sáng kẻ mê mờ như 12 Tăng Ni ở Cần Thơ. Chính quyền cũng có thể đẩy Tăng tín đồ Phật Giáo Việt Nam vào một đêm Thiên An Môn kinh hoàng, tui nhục cho cả một dân tộc, một chế độ... Cách nào cũng được cả, nhưng chắc chắn chính quyền sẽ không thể nào dập tắt được ước vọng Phật Giáo đã đề ra. Bởi ước vọng ấy không xuất phát từ Hòa Thượng Thiện Minh, Huyền Quang, Quảng Độ, Đôn Hậu, Trí Thủ mà đã xuất phát từ con tim và bờ môi của những người dân Việt đã "không muốn chỉ là những bộ máy mà là những khối óc, những con tim" như **LỜI KÊU GỌI** ngày 9.6.1977 đã ghi nhận.

Phong trào vận động nhân quyền và tự do tín ngưỡng của Phật Giáo hôm nay quả đã đặt chính quyền vào ngã ba đường phải lựa chọn hoặc là một chính quyền của dân, vì dân, cho dân, hoạt tiếp tục đi vào ngõ cụt của những chế độ đã bị tố cáo là phản động và chiếm chỗ...●

## THƠ TÌM QUÊN



*Xin trả lại ai vạn tiếng cười  
Những ngày xuân mới thắm màu tươi  
Vun trồng những lá còn xanh sắc  
Đừng để dư tình thêm rớt rơi.*

*Tôi trả cho ai những hẹn thề  
Những lời tâm huyết với đam mê  
Cho tôi khóc nốt dòng dư lệ  
Để nhớ niềm đau thương tái tê.*

*Hãy trả cho tôi vạn mối sầu  
Đem về đan kết, áp lòng đau  
Từ đây tôi sẽ về chôn kín  
Sẽ chẳng cùng ai vương vấn đau.*

*Xin để thời gian khô vết thương  
Cho sâu dịu bớt với tàn hương  
Cho hồn đọng lắng, với niềm nhớ  
Để vết hằn phai theo gió sương.*

*Tôi sẽ làm thơ khuyên những ai  
Tâm tư hẹn ước với non đồi  
Cho người hay biết đời ngang trái  
Hoa sớm tàn rơi theo gió mai.*

*Tôi quyết lên đường đi đấu tranh  
Mong cho Đất Mẹ sống an lành  
Mai về cố quốc, bên đồng lúa  
Sưởi ấm tim mình, tia nắng hanh.*

\* **Thế Huy**

# Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất



**Chùa KHÁNH ANH**

Paris, ngày 26 tháng 01 năm 1993

Kính gửi: Tổng Thống Cộng Hòa Pháp Quốc  
Điện Elysees - Paris

Kính thưa Tổng Thống,

Trước hết, nhân dịp đầu năm Quý Dậu, thay mặt cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại Pháp và Âu Châu, chúng tôi hân hạnh chúc Tổng Thống cùng Phu nhân, Bà Mitterrand, được nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

Nhân cuộc viếng thăm sắp tới của Tổng Thống tại Việt Nam, chúng tôi mạn phép kêu gọi sự chú ý của Ngài về những điểm sau đây, liên quan đến quyền lợi chính đáng của nước Pháp và Việt Nam trong tương lai:

1. Tuy đã có một vài đổi mới nhỏ và hứa hẹn của chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam từ năm 1987, chính phủ này cốt lõi vẫn là một chế độ độc tài toàn trị, kiểm soát bởi bộ máy đầy móng vuốt và thủ đoạn tâm tối của đảng Cộng Sản, đảng độc nhất được thừa nhận bởi điều 4 của bản Hiến Pháp mới. Nền kinh tế, tuy có một vài tiến bộ tại miền Nam, vẫn tập trung trong tay của những cán bộ cuồng tín và không có khả năng. Trong những điều kiện này, ngoại viện mà đất nước chúng tôi rất cần để phát triển, sẽ bị tiêu tan vì tham nhũng và bắt tài như số phận những viện trợ không lỗ của Liên Xô trước năm 1987.

2. Về mặt chính trị, không có một mây may cởi mở còn con nào vì lý do chính là điều 4 của Hiến Pháp đã quy định đảng Cộng Sản Việt Nam là đảng duy nhất, độc tôn chính trị và độc quyền cai trị đất nước chúng tôi.

3. Về phương diện tự do cá nhân cũng như nhân quyền mà chúng tôi biết rằng Ngài rất đặc biệt quan tâm, chế độ vẫn tiếp tục chính sách đàn áp vô cùng thâm độc và tàn bạo đối với bất cứ người nào có can đảm phát biểu công khai những khát vọng của quần chúng về tự do ngôn luận, hội họp, báo chí và tín ngưỡng. Nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo, nhất là Công Giáo và Phật Giáo cũng như nhiều nhà trí thức trong Nam cũng như ngoài Bắc đã bị tù đày từ nhiều năm nay không được xét xử chỉ vì họ đã có một tội độc nhất: đó là tội đã công khai đòi hỏi nhân quyền được tôn trọng.

Từ năm 1975, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có nhiều vị lãnh đạo và thành viên bị giam cầm, tra tấn đến chết, và chính Giáo Hội cũng là nạn nhân của những biện pháp đàn áp, khủng bố, tiêu diệt của nhà cầm quyền Cộng Sản.

Thật vậy, Phật Giáo Việt Nam là rường cột của những giá trị nhân bản tiến bộ, là cội nguồn của Quốc Gia và Nhà Nước Việt Nam từ những giờ phút đầu của lịch sử đất nước, là động cơ của những tiến bộ xã hội trên căn bản từ bi hỷ xả, không thể nào làm ngơ được trước cảnh đọa đày thống khổ của 70 triệu đồng bào đã sống 40 năm dưới ách độc tài toàn trị.

Mãi mãi, vận mệnh của Phật Giáo Việt Nam dính liền với vận mệnh của dân tộc Việt Nam.

Xuất thân từ một tổ chức rộng lớn và tiến bộ, một tổ chức đã góp phần đánh đổ chế độ độc tài của cựu Tổng Thống Ngô Đình Diệm vào năm 1963 và vẫn hồi hòa bình tại Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một lực lượng có quần chúng đông đảo đối đầu với đảng Cộng Sản Việt Nam từ sau ngày chiến thắng của họ vào tháng 4 năm 1975. Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng như các đảng anh em của họ tại Đông Âu, đã bị áp đặt nền thống trị toàn diện trên miền Nam Việt Nam bằng cách nhồi nặn ra một Mặt Trận Tổ Quốc để đàn áp và khủng bố Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Với chính sách này, đảng Cộng Sản Việt Nam đã thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam vào năm 1981 mà quần chúng gọi là "Giáo Hội quốc doanh". Từ ngày thành lập, nhà nước không những đã dùng Giáo Hội bù nhìn này để cường chiếm chùa chiền và các cơ quan từ thiện của Giáo Hội chính truyền là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà còn ám sát các vị lãnh đạo như Hòa Thượng Thích Thiện Minh, giam cầm các TT Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sĩ, hay quản thúc các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ. Hai vị này là Chủ Tịch và Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chính quyền Việt Nam đã viện cớ có Giáo Hội chính thức của họ, là thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc và cảm tình viên của chủ nghĩa xã hội, đã phủ nhận tính chất pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Quần chúng Phật Tử vẫn trung thành với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Từ một năm nay, nhờ sự ủng hộ của quần chúng trong nước và cộng đồng Việt Nam hải ngoại, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tăng cường tranh đấu đòi hỏi bãi bỏ chính sách đàn áp, đòi hỏi tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tính chất pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và đòi thả các vị lãnh đạo hoặc đang bị tù đày hoặc bị quản thúc.

Cuộc tranh đấu này đã được sự hỗ trợ không những của đồng bào trong nước mà còn của hai triệu đồng bào Việt Nam hải ngoại.

Vì những lý do trên, chúng tôi xin yêu cầu Ngài, trong chuyến công du sắp tới tại Việt Nam, hãy kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam và cụ thể là thừa nhận quyền tự do hành đạo cũng như tính chất pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Như vậy, Ngài sẽ duy trì lâu dài mối tình hữu nghị giữa hai dân tộc, vì, cũng như nơi khác, chế độ cộng sản độc tài toàn trị không thể nào tồn tại mãi mãi tại Việt Nam, đất nước của những người yêu chuộng tự do trong đó có những lý tưởng của Cộng Hòa Pháp, đất nước đã tiếp đón chúng tôi.

Chúng tôi tin rằng cuộc viếng thăm Việt Nam của Ngài chứng tỏ lòng ưu ái của Ngài đối với đất nước chúng tôi, chúng tôi lại càng mong rằng cuộc viếng thăm này sẽ được đặt trong viễn tượng rộng lớn và đáng kính của những liên hệ đã có từ một thế kỷ qua của hai dân tộc chúng ta. Đó là viễn tượng của tự do và nhân quyền, điều mà nước Pháp, hơn bao giờ hết, đặc biệt quan tâm.

Trong niềm hy vọng đó, chúng tôi xin Tổng Thống nhận nơi đây sự kính trọng cao quý của chúng tôi.

Thượng Tọa Thích Minh Tâm  
Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam  
Âu Châu.

# SỞ TÁO QUÂN

Quang Kính



Muôn tâu Thượng Đế  
Thần quỳ dưới bệ  
Là Táo "Ha Nô"  
Có sớ Ráp Bo  
Trình lên Bệ Hạ  
\*

Nhâm Thân bết quá  
Nhu khí mắc phong  
Thế giới lung tung  
Biết bao tai nạn  
Thiên tai hạn hán

Nước ngập nóc nhà  
Núi lửa phun ra  
Biết bao bụi cát  
Cửa nhà tan nát  
Nội chiến khắp nơi  
Máy bay trên trời  
Cũng đâm xuống đất  
Xe lửa đường sắt  
Cũng đụng vào nhau  
Kẻ bị u đầu  
Người thì vỡ mặt  
Nam Dương động đất  
Chết cả ngàn người

Súng nổ toí bời  
Dân lành oan thác  
Bồng con chạy giặc  
Bữa đói bữa no  
Còn bị côn đồ  
Đốt nhà uy hiếp  
Dân đói dân chết  
Họ vẫn đánh nhau  
Sô Viết bắt đầu  
Khó khăn nội bộ  
Chỗ đòi tự trị  
Chỗ muốn phân quyền  
Súng nổ liên miên  
Bom rơi đạn lửa  
Dân thì thiếu sữa  
Thiếu cả bột mì  
Nói chung vật gì  
Cũng đều thiếu cả !  
Mỹ Âu vát vả  
Viện trợ tới nơi  
Hàng vạn tấn rồi  
Mà dân vẫn thiếu  
Kéo ra cả triệu  
Đả đảo! Mít tinh  
Tổng Thống Jelsin  
Đau đầu nhức óc  
Còn Tổng Thống Bush  
Thất cử rút lui  
Tổng Thống mới rồi  
Trẻ trung hăng hái  
Còn về lèo lái  
Nước Mỹ ra sao  
Xin để năm sau  
Thần xin râu rỗ  
Bao nhiêu nổi khổ  
Dân Sô Ma Li  
Súng vẫn âm ì  
Thiếu nhi chết đói  
Nội chiến đánh nhau  
Thế giới yêu cầu  
Mỹ đem quân tới  
Giữ gìn trật tự  
Cho Sô Ma Li  
Cứ để vậy thì  
Dân còn chết bạo



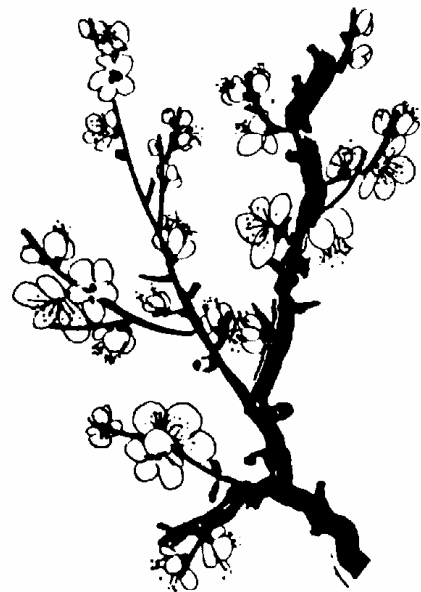
Vì lòng nhân đạo  
Chuyên chở thuốc men  
Gạo với bạc tiền  
Cứu người đói khổ  
Nhờ ngoài chưa đủ  
Họ tự giúp mình  
Ngăn chặn chiến tranh  
Người lùi một bước  
Vì dân vì nước  
Đừng cậy thế quyền  
Nạn nước mới yên  
Không còn nội chiến  
\*  
\* \*  
Thần xin tâu chuyện  
Của nước Việt Nam  
Có Thầy Huyền Quang  
Đại diện Giáo Hội  
Thầy không có tội  
Việt Cộng cầm tù  
Mỗi bước ra vô  
Chúng đều khám xét  
Thầy liền cương quyết  
Gửi một kháng thư  
Cho bọn côn đồ  
Cầm quyền Cộng Sản  
Là một Pháp nạn  
Của các Giáo đồ  
Sát cánh chung lo  
Mặc dù có chết  
Cũng thề cương quyết  
Tranh đấu tới cùng  
Một dạ một lòng  
Không nể gian khổ  
Mặc loài khùng bố  
Giờ vượt nhe răng  
Chia rẽ chừ Tăng  
Cùng hàng Phật tử  
Nghĩ ngờ nội bộ  
Đâu có ai làm  
Phật tử quyết tâm  
Theo Thầy tranh đấu  
Riêng có bọn xấu  
Giáo Hội Quốc doanh  
Chúng muốn hoành hành

Ai mà nghe chúng  
Đâu làm rúng động  
Phật tử thuần thành  
Nên bọn Quốc doanh  
Đành trơ mặt chuột  
Thật là nảo nuột  
Cho dân Việt Nam  
Quá đói làm than  
Thiếu ăn thiếu mặc  
Đi chùa cũng cấm  
Tu học cũng ngăn  
Bao sự khó khăn  
Quý Thầy gánh chịu  
Nên ghi tài liệu  
Gửi khắp năm Châu  
Và gửi yêu cầu  
Chính quyền Cộng Sản  
Đừng ngăn đừng cản  
Mọi sự tu hành  
Giải thể Quốc doanh  
Đi chùa thoải mái  
Không còn nghi ngại  
Bị kẻ rình mò  
Rồi chụp mũ cho  
Là người phản động  
Mọi điều nói rộng  
Trả các Thầy về  
Các chùa trước kia  
Được quyền làm lễ  
Yêu cầu có thể  
Mà chúng làm lơ  
Chẳng biết bao giờ  
Sáng lòng tỉnh ngộ  
Dập đầu dưới bệ  
Thượng đế xét soi  
Cho Giáo Hội tôi  
Qua cơn hoạn nạn  
\*  
\* \*  
Bây giờ tới chuyện  
Ở tỉnh "Ha Nô"  
Có một ngôi chùa  
Tên Viên Giác Tự  
Chùa xây đầy đủ  
Tôn tượng uy nghi

Câu đôi hoành phi  
Long - Ly - Quy - Phụng  
Chánh điện thật rộng  
Chứa bảy tám trăm  
Phật tử hằng năm  
Về chùa dự lễ  
Ngôi chùa lớn thế  
Phật tử phát tâm  
Cúng dường hằng năm  
Định kỳ hội thiện  
Giúp nhiều phương tiện  
Góp sức xây chùa  
Chính phủ Đức cho  
Điện nước hằng tháng  
Phật tử tán thán  
Đức hạnh của Thầy  
Thật quá cao dày  
Đã tu nhiều kiếp  
Ngày nay mới được  
Hưởng phước Phật ban  
Phật Pháp Hoàng dương  
Ở nơi hải ngoại  
Người Đức cũng tới  
Tu học ở chùa  
Các bác đều lo  
Cơm chay đãi họ  
Mỗi lần khoảng độ  
Sáu bảy chục người  
Thấy họ rất vui  
Nghe Thầy thuyết giảng  
Đều đều hằng tháng  
Cũng hơn mười lần  
Học Phật, học ăn  
Tay cầm đôi đũa  
Đôi lần trước khó  
Sau riết cũng quen  
Bởi vậy cho nên  
Họ kêu nhau tới  
Thành thời thoải mái  
Có dịp về chùa  
Khỏi cần phải lo  
Sợ mưa hay nắng  
Bãi xe thật rộng  
Ngay ở sân chùa  
Còn một điều lo

Là phần Hậu Tổ  
Lát sân là đủ  
Hoàn mãn trước sau  
Táo thần dập đầu  
Cầu xin Thượng Đế  
Ngôi cao chín bệ  
Rộng lượng xét soi  
Xá cho Táo tôi  
Những gì sơ sót  
\*  
\* \*  
Thần xin lui gót  
Trở về "Ha Nô"  
Để đi lễ chùa  
Giao thừa sắp tới  
Nếu mà đi vội  
Thần bị đau chân  
Tuổi đã thất tuần  
Điều gì cũng kém  
Thần xin gói ghém  
Tất cả nỗi lòng  
Cúi đầu xin dâng  
Thánh Hoàng vạn tuế !

\* **Quang Kính**



# TÁO QUÂN HỢP BÁO Ở THIÊN ĐÌNH

\* Thiên Vũ



Táo Quân tôi xin có lời chào tất cả bà con.  
Hắn nghe danh thì ai cũng quen; nhưng nhận nhiệm vụ và tên cúng cơm, thì nhiều người chưa tỏ.  
Thiên nghĩ; để xóa đi ranh giới ban đầu bờ ngõ, thần cũng xin sơ sơ mấy nét về lai lịch bản thân:  
Được Ngọc Hoàng giao cho giữ chức Táo Quân, mà bà con ta trước lạ, sau gần nên cứ mặc mặc, thân tình mà gọi Thần là: Ông Đầu Bếp.  
Cũng có vùng, vì ngại ngùng cho Thần phải mang cái tên "Bếp", nên bà con mới tặng cho Thần cái chức: "Ông Đầu Rau".  
Thần thiên nghĩ có lẽ vì xứ Việt mình có lắm cháo, nhiều rau.  
Thưa bà con: Gặp phải nghề hèn, mà tên lại không được đẹp mới đau.  
Nhưng trong lãnh vực Ngoại giao thì bà con vẫn khấn Thần là: "Ông Vua Bếp".  
Nhiệm vụ của Thần đầu phải là nôi niêu, bếp núc với dưa, mắm, tương, cà...  
Mà còn theo dõi tình hình Nội trị trong xứ Việt ta.  
Tin lành, điều dữ khắp mọi chốn gần xa, Táo Quân tôi đều lưu trữ trong tờ số "nhỏ nhỏ, xinh xinh" này.

Và vào đầu năm lịch Tây, sang cuối năm lịch Ta khi mọi nhà mãi lo sắm sửa Tết nhất linh đình.

Thì Táo Quân tôi cũng tranh thủ "nghỉ phép" một tuần để về trình Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Xin bà con cứ bình tâm, yên vị; đừng nhấp nha, nhấp nhồm hoài như lửa đốt đất... Đồ Rau.

Chắc bà con đang nóng lòng, buốt bụng muốn nghe chuyện lành, dữ về xứ Việt trăm nhớ, ngàn... đau.

Mà Táo Quân tôi thì cứ thao thao, bắt... diệt.

Thưa bà con: Năm nay Táo Quân tôi có một tờ trình thật tuyệt, khiến cho Ngọc Hoàng cùng các tướng Nhà Trời phải... nổi giận tận chín tầng mây.

Đầu đuôi xuôi ngược thế này, xin bà con cùng Táo Quân vào chuyện:

Vào ngày 23 tháng chạp, bà con xứ Việt mở tiệc linh đình để đưa tiễn Vua Bếp của mình lên Thiên Đình họp báo.

Táo Quân tôi, cuội đôi cá chép đi như đông, như bão;

Chỉ trong giây phút đã tới nửa Nhà Trời.

Lúc này các vì sao, tinh tú đã sáng rực khắp nơi.

Ngọc Hoàng cùng các tướng Nhà Trời đang nói cười vui vẻ.

Táo xứ Người thì ông nào cũng đỏ hồng, sạch sẽ,  
Còn Táo ta... nhìn mặt đã thấy... đau.

Bởi quanh năm cưỡi cỗ, đê dầu toàn là cháo với rau.

Đã đói ăn thì không đau cũng ốm đó thưa bà con.

Không khí nơi Cung Đình đang vui nhộn,

Khi nghe tờ trình của Táo Quân tôi,

Ngọc Hoàng cùng các tướng Nhà Trời nước mắt muốn rơi!

Hỡi ơi! xứ Việt ngày càng khánh kiệt và thiếu đói quanh năm.

Những người dân lương thiện làm ăn, lo sao cho đủ khẩu phần rau, cháo.

Đã bao đời trồng Lúa mà quanh năm thiếu Gạo!

Đời sống xã hội vô cùng láo nháo:

Bạn có chức, có quyền, có bạc, có tiền thì buôn bán, áp phe tàn bạo. Xe đẹp đi dạo và đặc sản xài hoài.

Còn đại đa số bà con lao động, năm thì, mười họa mới có gạo, thịt bỏ vô nôi thì trình trọng gọi đó là "kiến thiết" một bữa ăn tươi.

Còn bữa nào mà hầu bao bị vơi, thì Vua Bếp tôi bị cả nhà cấm lửa.

Vào những ngày đó là gia sự bất an, bởi bếp lạnh, tro tàn... Và ruột với gan là hoàn toàn... bất mãn!

Còn các vị lâu nay vẫn được toàn dân... ai oán, thì hoàn toàn thông cảm và nhất trí với sự... đói khổ của toàn dân.

Rồi mỗi tháng mười lăm, hai chục lần, họ cũng sai gia nhân... thực thi cấm lửa

Vào những ngày đó, gia sự của họ đâu có bắt an!

Bà con nào có biết nguyên nhân?... Bởi họ đưa nhau đi Restaurant để xài Đặc Sản.

Tôm hùm, cua biển là họ chỉ xài trứng và gạch thôi.

Mấy thứ còn lại, rất kịp thời đã có chú Bọc-giê ngồi kê... nhá hộ!

Ngọc Hoàng cùng các tướng Nhà Trời phán xử. Gọi đó là Xã hội Không Công Bằng và kết luận rằng xứ Việt lắm gian nan vì chưa có Tự Do, Dân Chủ.

Táo Quân tôi thông báo tiếp về hệ thống tuyên truyền cuối năm rất là rầm rộ, mới sơ bộ đánh giá, nguyên nhân sâu xa, đã đưa nền kinh tế nước nhà trên đà... thất thiết:

- Nguyên nhân thứ nhất: Năm đầu tiên, Đảng đã mạnh dạn thí điểm áp dụng "Kinh tế Thị trường" nên thông thường là nhiều thiếu sót. Cố vấn trung ương và các chuyên viên sẽ rút... kinh nghiệm lai rai.

- Nguyên nhân thứ hai: Do trời mưa hoài, nên gây lụt, úng ở các tỉnh miền Trung và mấy tháng hè nắng ròn nên gây hạn hán ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ...".

Tới đó, Ngọc Hoàng cùng các tướng Nhà Trời mới nổi con thịnh nộ, phán rằng ba thằng làm kinh tế xứ Việt là đồ... tối dạ.

Phàm trong vũ trụ đều có bốn mùa, mà thời tiết là phải có mưa, có nắng.

Vì như bên Đại Hàn, Nhật Bản kinh tế của họ phồn thịnh, dư thừa hẳn là do... không nắng, không mưa.

Làm Kinh tế Quốc gia là phải biết đi đúng thời cơ.

Và xóa bỏ tính hận thù Dân tộc.

Phải biết lo cho Dân cả về tinh thần và vật chất.

Biết xử dụng nhân tài, dù chính kiến khác nhau.

"Chủ nghĩa Cộng Sản" đã phải là tấm gương đầu,

Mà đã vội đóng khung trong khuôn mẫu.

"Học thuyết Mác-Lê Nin" đâu phải sao Bắc Đẩu,

Mà bắt cả Dân tộc đi tìm trong tấm tối 62 năm?

Còn biết bao tệ nạn ở Việt Nam

Làm cho đời sống vật chất, tinh thần ngày càng xuống cấp.

Rõ ràng là chính Đảng này không thể đại diện cho một Quốc Gia, Dân Tộc.

Mà phải thay đổi gấp thể chế ở xứ này.

Bây giờ hãy điếm qua những khuôn mặt phản dân, hại nước bấy lâu nay:

*"Tên này là Nguyễn Văn Linh*

*Muốn "Nhảy Vào Lửa" để thành Lửa Rom,*

*Nguyễn Văn Cống tên cúng cơm*

*Có nhiều nợ máu cái danh Đỗ Mười,*

*Lê Duẩn, Phạm Hùng... Tôi rồi*

*Phạm Văn Đồng, vẫn còn ngồi, hại dân!*

*Đại tướng là Lê Đức Anh*

*Biệt danh "Máy Chém" rành rành tội to*

*Còn tên phản tặc họ Hồ*

*Đã bị trăm quyết, nhà mò tạm giam..."*

*Rồi Ngọc Hoàng luận tội:*

*Đảng này tội ác nhiều rồi,*

*Dân tình ai oán khắp mọi nơi*

*Lại còn bành trướng Cam Bốt nữa,*

*Bắt về Âm phủ, xét xử coi!*

Táo Quân tôi thấy nóng rần rần khắp cả người, sở tử Ngọc Hoàng đã chảm rồi, phen này thì hết đời ba cái thằng Cộng Sản.

- Nghe lệnh ta truyền, bớ Táo Quân

Hãy về loan báo khắp trần gian

Diệt Đảng bạo quyền trời cũng thuận

Để cho thiên hạ được an khang.

Táo Quân tôi hạ mây về đến Trần gian;

*Chiều 30 Tết,*

*Khắp nơi pháo đã nổ rầm rần,*

*Không khí no ấm rộn ràng và đời nghèo mờ nhạt.*

*Thần đói, Thần sầu rủ nhau lánh mặt.*

*Chắc lại lần đầu đó cho qua 3 ngày Tết.*

*Xứ Việt như một vườn hoa cực đẹp*

*Muôn sắc, muôn màu khắp thành thị đến xóm thôn:*

*Của Đào thắm, Mai vàng, Thược dược, Lay ơn,*

*Và Hồng trắng, Hồng vàng, Đồng tiền, Vi ô lét...*

*Táo Quân tôi không thể nào đếm xiết*

*Rồi những món ăn dành cho ngày Tết:*

*Bánh chưng, bánh tét, giò, nem, ninh, mọc*

*Thịt nạc bọc nắm hương, cá chép rút xương...*

*Tỏa hương thơm ngào ngạt.*

Táo Quân tôi đếm chưa hết đã có 3 chục món trên đời;

Bà con ta xa xứ Việt lâu rồi Nhưng chi tưởng tượng đến các món ăn ngày Tết ở quê hương cuối trời.

Sẽ làm khổ cái miệng phải nhai hoài... nước miếng!

Táo Quân tôi liếc đồng hồ, thấy vẫn còn mấy tiếng nữa mới tới Giao Thừa

Nên mới tranh thủ thời giờ, đi thăm một vòng Cộng Đồng nơi Hải Ngoại.

Bà con trong nước gửi lời **Chúc Mừng Năm Mới**

Tới tất cả bà con đồng hương

Mong bà con đừng bao giờ quên xứ Việt trăm nhớ, ngàn thương.

Và hãy tăng cường đấu tranh cho Tự Do - Dân Chủ.

Một ngày mai đây, chắc chắn không còn xa nữa

Xứ Việt hết đau thương, sẽ trở lại thanh bình.

Từ đời nghèo, cuộc sống mới sẽ hồi sinh.

Bảy chục triệu người góp trí tuệ, tài năng, cho Quê Hương vươn mình cùng thời đại

Táo Quân tôi chúc bà con nơi Hải Ngoại

**Một Năm Mới An Khang**

# Tử Vi Tây Phương

(Trọn năm 1993)

\* Nam Cao

**Chiếu theo sự vận hành của các vì sao hộ mạng,  
ảnh hưởng đến: Sức khỏe - Tình duyên - Tiền tài -  
Sự nghiệp.**

\* **Tuổi MIÊN DƯƠNG** (Widder) (21.3 - 20.4):

Quyết định chẳng bao giờ sai lầm.

Năm 1993 là năm thành công tuyệt vời của những người tuổi Miên Dương. Lòng quả cảm và sự khôn khéo sẽ mang lại nhiều thắng lợi. Bên cạnh đó còn có những vì sao hộ mạng như Kim Tinh Đào hoa chi số luôn bảo vệ tình yêu, Sao Thủy Tinh là Tài Thần; Mộc Tinh là vị hướng đạo chỉ đường dẫn lối...

- **Về Sức Khỏe:** Phòng bệnh hơn chữa bệnh, đó là phương sách "số sách". Vì vậy, trong năm nay, các bạn cần có nhiều chất kháng sinh để chống lại bệnh tật: cần nhiều sinh tố, ngủ nhiều, mặc quần áo đúng theo khí hậu các mùa; bớt rượu chè, hút sách...

Nên nhớ:

Một trà, một rượu, một đàn bà

Ba cái lãng nhãng nó hại ta

Chừa được cái nào hay cái đó...

Các bạn có thấy không, quý cụ ta ngày xưa cũng đã ý thức được như vậy, tuy nhiên quý cụ cũng khẳng định:

Có chẳng chừa rượu với chừa trà!

Còn đàn bà? Sao chẳng nghe quý cụ nhắc đến!

Chẳng chừa à? Thôi đành vậy! Chừa luôn thì quý bà chung diện cho ai ngắm! Ngoài ra, các bạn phải luôn cẩn trọng để tránh tai nạn lưu thông trong tháng 1. Tuy nhiên trong tháng 3 tình trạng sức khỏe lại rất tốt. Dù sao các bạn cũng phải đề phòng bệnh hoạn. Trong tháng 6, các bạn có thể xin đi "cua" dự một khóa chữa... cho thân thể "đẹp đẽ" ra đối với các bạn nào có một trọng lượng thân thể đáng kể! Trong mùa này các bạn cần nhiều ánh nắng mặt trời và không khí trong lành.. Bạn cần hoạt động nhiều, như vậy bạn mới có "một trí óc minh mẫn trong một thân thể tráng kiện"!

- **Về Tình Duyên:** Ngay từ đầu năm các bạn đã bị ái tình giáng cho một quả tá hỏa tam tinh. Đối với những người độc thân thì có thể dẫn nhau ra trước tòa ký kết bản án chung thân đời đời thương nhau hết mình. Với những ai đã yên bề gia thất thì như là tìm lại một mùa trăng mật nữa. Rồi đến tháng 2, có tọa thủ Đào hoa Thiên hỷ nên chòm sao Vệ nữ kết tụ, tình cảm, tình ái lu bù. Các bạn đã có gia đình thì đám "đầu năm sinh trai, cuối năm sinh gái" lắm đó. Kể còn độc thân thì chán gì người dòm ngó. E rằng trăm hoa đua nở trong tháng này đó. Rồi đến tháng 4, tìm đập loạn xạ bản. Cây "si" trong mùa này bán đầy đường đầy sá. Bạn nào chưa có người "nâng khăn sửa... ví" thì cũng ráng "chôm" một trụ, đừng quá "treo cao giá ngọc" mà ở góa suốt đời! Từ tháng 5 cho đến cuối năm có những cuộc tình, hò hẹn thật êm đềm. Các bạn đã có vợ, có chồng thì cố giữ gìn cho gia đạo được bề êm ấm.

- **Về Tiền Tài:** Hầu như năm nay các bạn chẳng có vấn đề gì phải quan tâm về tài lợi. Ngay từ đầu tháng 1, Thần Tài đã đến gõ cửa, qua đó các bạn nhận được một số tiền bất ngờ như từ trên trời rớt xuống. Trúng lô-tô, số đầu

số đuôi chẳng? Bạn nào đã "lỡ" chơi số thì cứ thế mà chơi tiếp. May ra có cơ hội "gỡ gạc" lại chẳng. Bạn nào chưa chơi, thì đánh số một lần cho biết. Một lần rủi may rồi thôi nghe! Người ta thường bảo "được tình thì mất (hay tổn) tiền", nhưng trong trường hợp của các bạn thì ngược lại. Trong tháng 7, các bạn vừa nhận được thêm tiền thưởng mà lại có tình yêu nồng nàn. Cho đến tháng 10 thì bạn cần phải chi một số tiền lớn. Có phải để chuẩn bị cho cuộc hôn và lo sửa chữa cho hạnh phúc của "một mái nhà thuê, hai quả tim ty nạn"?

- **Về Sự Nghiệp:** Dù năm 93 là một năm hết sức ngon lành về nghề nghiệp, nhưng các bạn cũng không tránh khỏi những phiền toái trong công việc làm ăn. Ngay từ đầu năm, các bạn đã phải đối đầu với nhiều vấn đề với đồng nghiệp, nhưng cuối cùng các bạn vẫn là kẻ chiến thắng. Tiếp theo đó, từ tháng 4, 9, 10 là những tháng các bạn đạt nhiều thành quả tuyệt diệu. Các bạn được nhiều yêu cầu và giao nhiều nhiệm vụ mới quan trọng. Dĩ nhiên các bạn đều hoàn thành mỹ mãn do khả năng và sự chăm chỉ. Đặc biệt trong tháng 6 các bạn được nhiều cơ may có "đốp" mới, "khảm" địa.

\* **Tuổi KIM NGƯU** (Stier) (21.4 - 20.5) Một năm công thành, danh toại.

Người tuổi Kim Ngưu lúc nào cũng rất tự hào về cuộc đời mình. Làm việc thì bằng cả tâm hồn khả năng, yêu thương thì si mê, say đắm, sức khỏe thì bền bỉ như "sức trâu". Năm 93 gặp nhiều may mắn, nhưng không phải lúc nào cũng "dzậy" mà có lúc tệ hơn "dzậy" nữa đó. Coi chừng có lúc thăng lúc trầm, có lúc "lên voi, xuống chó" với nhiều thị phi vì có kẻ tiêu tâm ganh ghét tài năng, dèm pha những thành công của các bạn. Thôi cũng nên bắt chước cụ Nguyễn Công Trứ "lấy miếng neo che miệng thế gian". Cuối năm có nhiều thắng lợi và sẽ nổi tiếng: Một năm công thành, danh toại.

- **Về Sức Khỏe:** Chẳng có vấn đề gì phải lo âu, phải quan tâm về sức khỏe của các bạn trong năm 93. Ít ra cũng cho đến giữa tháng 3 bạn vẫn giữ được sức khỏe tuyệt vời trong một thân thể tráng kiện. Tuy vậy cũng phải coi chừng bị nhiễm độc. Ngoài ra trong tháng 4, khi làm những công việc trong nhà, các bạn phải cẩn thận khi sử dụng dụng cụ để tránh những tai nạn. Đúng là chỉ giỏi chuyện "vác gà voi"! Điều đáng mừng là các bạn luôn nhậm lẹ, nhiều năng lực trong mọi công việc, dư sức "cày" 2, 3 đóp. "Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm. Nếu thấy êm êm, ra sức cày tiếp"! Tuy nhiên trong tháng 5 coi chừng đau dạ dày, "đốp hít" cho lắm cũng có ngày trúng thực đó! Đúng là "Nam xực như cọp, nữ xực như... trâu". Tuổi tiền định mà! Từ tháng 6 cho đến cuối năm, sức lực tràn đầy. Rất xứng danh là Kim Ngưu - trâu vàng, dư sức qua cầu, "tuổi 17 bẻ gãy sừng trâu". Hoan hô... sức trâu!

- **Về Tình Duyên:** Năm nay, trái tim của các bạn phải qua một giai đoạn thử thách. Có đủ mạnh để chịu đựng những xáo trộn về gia đạo? Có đủ sức để tin cậy vào lòng thủy chung của người bạn đời, người tình của mình? Ngay hại nhất là từ tháng 3, vì lòng ganh tị hay ghen tương vớ vẩn nên các bạn nhìn ở đâu cũng chỉ thấy phụ phàng tội lỗi. Tuy nhiên qua tháng 6, nhờ ảnh hưởng của các vì sao hộ mạng, các bạn đã tự chủ, lấy lại sự cân bằng tâm trí, lấy lại lòng tin cậy của mọi người và không còn tự chôn vùi đời mình nữa. Thôi, con tim đã chịu đựng đến cùng và được giải thích. Mọi sự trôi qua tốt đẹp. Vì vậy, trong tháng 7 kẻ

còn sô-lô sẽ không còn "tự do" đi sớm về trưa một mình nữa. Sẽ có người đeo cứng như cái "rờ-mọt" bên cạnh cuộc đời!

- **Về Tiền Tài:** "Tiền bạc thì chẳng đáng chi. Chỉ có đô-la mới đáng quý mà thôi". Tuy các bạn mấy tháng đầu năm 93 tiền bạc không có rưng rình đầy túi, nhưng cứ hết rồi lại có như số của bạn "nước voi đi rồi lại đầy". Chẳng có gì đáng quan tâm. Nếu có tiết kiệm được chút đỉnh cũng tốt. Nhất là trong tháng 3 tránh vay mượn tiền bạc của bạn bè, kredit của nhà băng. Dĩ nhiên, bạn không có số nợ nần như Chúa Chôm. Dù "tiền tài như phấn thổ", nhưng các bạn cũng tránh chuyện tranh cãi về tiền trong tháng 4 và cũng đừng ngạc nhiên nếu chung quanh bạn có nhiều đổi thay do mãnh lực của kim tiền: "Giàu đôi bạn, sang đôi vợ" do "cuộc đời đổi trắng thay đen". Thế cho nên ở đời chỉ cần đạo nghĩa, nên trong tháng 6 Thần Tài đến kiếm bạn đúng lúc. Mọi lo âu đều biến mất. Mọi công việc nhờ vào điều kiện "đầu tiên = tiền đầu?" đều giải quyết êm đẹp từ tháng 8 cho đến cuối năm!

- **Về Sự Nghiệp:** Vốn là tuổi "trâu đánh" nên các bạn phải tranh đấu tới thắng lợi cuối cùng. Nhờ sự đấu tranh có ý chí, có kỹ thuật nên mọi dèm pha chỉ trích đều "tan tành mây khói" ngay từ tháng 1 đến tháng 4. Dù vậy không phải là không còn những chướng ngại vật chuyên "cản xe, cản pháo". Tuy nhiên nhờ vào sự khôn khéo, nhờ vào trí óc các bạn đã dẹp được mấy chuyện linh tinh đó qua một bên, để đạt những tiến trình "ngon lành" cho nhiều dự án lớn lao. Từ đó, vào tháng 6, các bạn trở thành chuyên viên có khả năng trong nghề. Sự nghiệp cứ vậy mà "tiến lên", nhưng phải tiếp tục đấu tranh, đừng bỏ phí cơ hội ngàn vàng. Địa vị sẽ "vững chắc như bấp" khi bạn nắm được cơ hội may mắn để làm bước tiến thân. Bạn sẽ tạo nhiều thành quả tốt đẹp. Bây giờ thì mọi người sẽ thần phục các bạn "khâu phục, tâm phục".

#### \* Tuổi SONG NAM (Zwillinge) (21.5 - 21.6)

Mọi sự an bình.

Năm 93 là một năm hạnh phúc tuyệt vời, một năm tình ái của các bạn tuổi Song Nam. Chao ôi, bạn là một thứ nam châm thu hút bao nhiêu bóng hồng. Bạn lại là kẻ chiến thắng về sự nghiệp, là người chuyên "hái ra bạc, khạc ra tiền". Năm 93 là cái đôn bẩy tiến đến hạnh phúc, may mắn cho cả thập niên sau này.

- **Về Sức Khỏe:** Đối với các bạn Song Nam, 93 là một năm sức khỏe tinh tiến để bảo vệ cho đời sống. Thân thể là một người bạn quý cho nên lúc nào các bạn cũng cần phải giữ gìn. Tuy vậy trong tháng 4 sức khỏe bị suy đồi chắc vì thuốc lá, vì rượu chè, hoặc vì thiếu ngủ, hoặc ăn chơi trác táng quá độ? Vì vậy hệ thống tuần hoàn sinh ra lộn xộn, máu huyết kém lưu thông. Để có thể trị dứt hẳn cơn bệnh này, tháng 5 và 6 là hai tháng lý tưởng để nghỉ hè, nghỉ dưỡng sức hay đi "cua" dưỡng bệnh. Hoặc ít ra, các bạn cũng tập vài môn thể thao cho thân thể cường tráng: bơi lội, tennis... lâu lâu cũng có thể đi tắm hơi - đúng nghĩa thuần túy của nó, cho mồ hôi mồ kê có cơ hội thoát ra khỏi cơ thể may ra lượng mỡ trong máu bớt đi chẳng! Chao ôi, qua đây "tối sâm banh, sáng sữa bò" con người sinh ra lu bù bệnh! Chỉ có mấy ông bác sĩ là... ngon cơm mà thôi! Rồi tháng 8 và 9 mây mù che phủ trắng sao. Coi chừng gặp tai nạn. Hãy cầu nguyện, tu tâm dưỡng tánh đi! Từ tháng 10 không còn lo

lắng gì cho sức khỏe nữa. Sẽ lấy lại năng lực khi các bạn có đầy đủ giấc ngủ.

- **Về Tình Duyên:** Một năm yêu đương lãng mạn do ảnh hưởng của sao Kim Tinh, ngôi sao hộ mạng về đào hoa chi số. Đối với các bạn còn phòng không chiếc bóng, lúc nào cũng "côi cút" một mình thì ngay từ đầu năm, do Thượng đế an bài, các bạn "tránh trời cũng không khỏi nắng", không thể chạy làng được nữa. Chắc là có màn "pháo nổ, rượu nồng" rồi. Đừng có sợ cảnh "có chồng như gông đeo cổ" hoặc "con là nợ, vợ là oan gia". Hãy ngoan ngoãn nghe theo tiếng nói của con tim. Đối với các bạn đã có gia thất, không phải vì vậy mà chép miệng tiếc thảm. Các bạn cũng có cơ hội xây dựng thêm hạnh phúc với người bạn đường. Đừng có ý đồ lập "phòng nhì" vợ lẽ, vợ hai mà gặp phải Hoạn Thư, chỉ có đường "ôm đầu máu" mà chạy!

- **Về Tiền Tài:** Những tháng năm cần kiệm đã trôi qua - nhẹ nhàng như mây trôi hoặc reo vui như nước chảy qua cầu. Năm nay Thần Tài hóa phép. Tiền bạc như sao trên trời - đếm không xuê, như những cơn hồng thủy - không có chỗ chứa. Tuy nhiên cũng đừng vì đó mà mặc phục "vung tiền qua cửa sổ" chỉ tiêu vung vít. Trong tháng 2, có nhiều tiêu nhân ganh tị dèm pha. Hãy kín đáo giấu một tí. Ăn tiêu lắm thì đến "núi cũng lở, non cũng mòn" thôi. Bạn chưa phải là một "Mạnh Thường Quân" nên cũng cần phải cần kiệm đôi chút. Tránh mọi cảm dỗ vật chất kéo dính đến nợ nần. Cuối cùng đến tháng 6, có cơ may kiếm ra nhiều tiền, đạt nhiều thắng lợi. Từ đó cho đến cuối năm, các bạn có thể thực hiện hầu hết các ước vọng hay các chương trình đã dự trù.

- **Về Sự Nghiệp:** Trong cuộc chạy đua về sự nghiệp, các bạn là người khởi hành rất trễ, nhưng bạn là người có nghị lực, có quyết tâm, có ý chí và sáng tạo nên bạn vẫn đến đích một cách tuyệt cú mèo. Do đó, từ tháng 4 bạn đã tạo được những thành quả tốt đẹp trong nghề. Được giao "chức cao", "dớp mới" nên dĩ nhiên "khảm địa". Đời cứ thế mà hoan ca tiến bước thơ thới hân hoan. Để rồi trong tháng 6 bạn đã xây dựng một địa vị bền vững lâu dài. Từng bước các bạn đã tiến lên đài danh vọng của nghề nghiệp. Nhưng xin các bạn đừng "ngủ quên trên chiến thắng" tạo ra những nguy cơ thụt lùi. Trong tháng 11, các bạn phải dùng đình chỉ hoạt động, chớ bàn giao công việc cho kẻ khác mà phải quyết tâm tiến lên để giữ vững địa vị và tạo cơ hội tiến thân. Đời mà bạn. Nhường bước thì kẻ khác sẽ đạp trên xác mình để tiến lên!

#### \* Tuổi BẮC GIẢI (Krebs) (22.6 - 22.7) Một năm an bình.

Sau nhiều năm vất vả với cuộc sống, năm nay các bạn tuổi Bắc Giải có quyền "nghỉ xả hơi". Các bạn có thể thờ phào nhẹ nhõm. Trời quang mây tạnh rồi đó. Tuy nhiên, các bạn khó có một cuộc sống "an nhiên tự tại" với nhiều may mắn trong năm. Nếu chọn đúng thời điểm, thì năm 93 là năm thành công của các bạn đó.

- **Về Sức Khỏe:** Năm 93 nhiều bực mình phiền muộn, nhiều việc phải làm, phải lo, cho nên các bạn không có nhiều thì giờ để chăm sóc về sức khỏe, về bệnh tình "Làm cho lắm, tắm cũng ở trường" mà thôi! Giảm bớt rượu chè, thuốc lá, phải hoạt động chơi thể thao. Đớp hít kha khá vô một chút cho có nhiều Vitamin để bồi bổ cho cơ thể. "Cày" lắm cũng có hại! Đặc biệt trong tháng 7, bạn nên xin đi nghỉ hè, để dưỡng sức, hít thở không khí trong lành, đọc sách,



giải trí, đi bách bộ, hành thiền... Phải thận trọng trong tháng 10, sẽ có vấn đề khó khăn trong cuộc sống làm cho các bạn hờn giận, bực mình. Âu cũng là do cái lỗi "nói ngang như cua... đình". Từ đó có thể sinh ra đau thận, dạ dày... Thôi, "chín bỏ làm mười", "buồn năm phút" thôi thì trong tháng 11 các bạn sẽ khỏe như... voi, tha hồ mà "kèm kẹp" kẻ khác. Tuổi cua hai càng mà!

- **Về Tình Duyên:** Chẳng biết vì sao các bạn tuổi Bắc Giải đã không dành nhiều thì giờ cho tình yêu trong năm nay. Tình yêu cần chăm sóc vỗ về. Người bạn đời đã cảm thấy bất ổn rồi đó. Các bạn cần phải thì thầm bên gối. Nhất là trong tháng 4 có nhiều cơ may to lớn. Các bạn cảm thấy tràn đầy nhựa sống. Để tấn chiếm quả tim người trong mộng, nhớ đừng có lo ngại ra một phút, một giây nào. Nếu cần cứ đem cả "cây si" to tổ bố đến trồng trước nhà người đẹp. Bằng không thì e có tên nào "lạnh tay lẹ chân" chạy đến trước, thì các bạn chỉ còn nước "bắt thang lên hỏi ông Trời" tại sao...? Đối với các bạn còn "thân đơn gối chiếc" buổi tối nằm không một mình, thì tháng 5 là tháng cao điểm nhất về tình duyên. Nhiều, rất nhiều ong qua bướm lại dập dờn đó. Liệu có để lọt vào mắt mơ... huyền một bóng dáng nào không! Hay là phải chịu cơn sốt ái tình nỏ hành hạ quá tìm vào những tháng cuối năm. "Thương ai cứ bảo là thương, ghét ai cứ bảo là ghét", đừng dờ dờ ương ương...!

- **Về Tiền Tài:** Trong năm 93 các bạn chẳng phải quan tâm đến vấn đề tài chánh, bởi có sao Tài lộc Thủy Tinh phù trợ. Vì vậy trong tháng 3 có nhiều cơ may để có một số tiền lớn như mua cổ phần, hưởng gia tài, trúng số lô-tô... Nhưng may mắn không phải lúc nào cũng đến với mình. Vì vậy trong tháng 7, phải cẩn thận về số tiền cho kẻ khác vay mượn hay bỏ vốn hùn hạp đầu tư. Coi chừng mất cả chì lẫn chài, cả vốn lẫn lời đó! Hãy chờ đến tháng 9 và 11, may mắn của các bạn mới là những cuộn tơ trời. Chỉ cần bàn tay của bạn sờ đến là nó biến thành những sợi dây chuyền. Đó là những cơ may bằng vàng... khối!

- **Về Sự Nghiệp:** Các bạn tuổi Bắc Giải là những ông Hoàng bà Chúa trong năm 93 - một năm may mắn tuyệt đỉnh về nghiệp vụ. Chỗ làm của các bạn vững như bàn thạch, người khác có ganh tị cũng đành "trơ mắt ếch" để nhìn, vì công việc của các bạn ngày càng có hướng thành công. Tuy vậy cũng chẳng nên khinh thường, vào tháng 4 nên đề phòng những âm mưu quỷ kế của kẻ tiểu nhân hoặc ngay cả đồng nghiệp dèm pha, nói xấu, bôi nhọ. Nhưng "ba cái lè tè" này các bạn "dư sức qua cầu" để đối phó, quét phẳng đi những rác rưởi dơ bẩn. Nhờ vậy, bạn lại được uy tín và sự tin cậy của cấp trên và có nhiều quý nhân phò trợ. Cho đến tháng 6, 7 có nhiều dự định về thương mại, hay là hợp đồng làm việc mới. Nhưng phải nghiên cứu kỹ lưỡng đó nghe, đừng vì cái lợi trước mắt, cái lèo lẹt nhất thời mà bỏ việc làm vững chắc. Điều nên nhớ rằng, trong năm tới nghề nghiệp và việc làm sẽ không dễ dàng cho các bạn đâu!

\* **Tuổi HẢI SƯ** (Loewe) (23.7 - 23.8)

Chung cuộc tốt, tất cả tốt.

Trong năm 93 các bạn tuổi Hải Sư phải tranh đấu rất nhiều với cuộc đời, nhưng rồi các bạn cũng vượt qua những khó khăn, nhờ vào sao Mộc Tinh hộ mạng. Vì vậy ở những nơi nào mà kẻ khác thất bại, thì các bạn là kẻ chiến thắng.

- **Về Sức Khỏe:** Năm 93 là năm nghỉ dưỡng sức. Năm ngoài các bạn đã đấu tranh quá mệt mỏi. Hãy gạt bỏ những phiền toái, căng thẳng để cho cơ thể nhẹ nhàng thoải mái.

Cố gắng ngủ nhiều - ngủ là liều thuốc bổ. Ít thuốc lá, ít rượu chè - nghiện ngập hư đời hư thân. Quí cụ ta ngày xưa đã liệt hai hạng trên vào trong Tứ Đồ Tương: Cờ bạc, trai gái, rượu chè, hút sách. Chuyện ái ân điều độ càng tốt. Nơi đây khó kiếm mua "Tam tinh hải cầu bổ thận hoàn". Cẩn thận đừng làm việc quá nặng làm hư hỏng thêm những vị trí như lưng, cùi chỏ, khớp xương... Vì vậy các tháng lý tưởng trong năm là tháng 2, 5, 10 để đi "cua" dưỡng bệnh, nghỉ hè, nghỉ ngơi hay chơi thể thao. Phải cố giữ gìn hệ thống tuần hoàn cho điều hòa để máu huyết lưu thông bình thường thì sức khỏe các bạn mới tốt. Vào tháng 10, lại bị kích động quá độ, cần phải ngủ nhiều, cần nhiều Vitamin và ăn ít mỡ, uống nhiều nước. Rồi các bạn lại được nghỉ ngơi trong tháng 12, lấy lại nhiều sức lực cho năm 1994.

- **Về Tình Duyên:** Trái tim của tuổi Hải Sư thường hay do dự, mặc dù, "ong qua, bướm lại" thì nhiều, mà những lời tán tỉnh chưa bao giờ thực sự bện lại thành một cuộn cho bền chặt. Chao ôi, các bạn đã đòi hỏi quá nhiều về tình yêu! Yêu một lần mà đòi được tất cả! Tuy nhiên quan niệm đó bị thay đổi trong tháng 5 do sự chuyển dịch của Kim Tinh - vì sao Tinh ái. Bây giờ thì các bạn hãy tự quyết định lấy cho tình duyên của mình tùy theo sự liên hệ chặt chẽ hay lỏng lẻo. Khi đã chắc chắn rồi thì hãy "tấn công" hết mình đi, đừng mãi "ôm cây đợi thỏ" hay chỉ "nằm giữa chờ sung rơi". Lười thổi thân thì cũng khó kiếm người chung chăn gối đấy nghe. Thế rồi, đến tháng 9, tình yêu - hạnh phúc mang lại những cảm xúc tuyệt diệu. Biết đâu, với cuộc sống điều độ và yêu thương các bạn có thêm "một tí nhau" cho cuộc đời có thêm chút hương hoa. Riêng đối với Nữ Hải Sư, coi bộ các bạn có khuynh hướng tấn công quí cụ Hải Sư đó! Coi chừng "mãnh hổ nan địch quần hồ"!

- **Về Tiền Tài:** Tình trạng tài chánh của các bạn trong năm 93 đứng vững, nhưng các bạn phải cố giữ gìn cẩn thận, nếu không có thể bị suy giảm hay sạt nghiệp. Dù bạn có biết giữ gìn mấy đi chăng nữa, trong tháng 2, cũng phải chi phí một số tiền khá lớn. Giúp cho gia đình, bạn hữu còn ở Việt Nam chăng? Làm phước thì được phước. Kết quả nhân tiền! Nên trong tháng 4, có thể thờ ra một cái phào nhẹ nhõm. Thần tài gõ đúng địa chỉ nhà bạn. Tiền bạc vô như nước. Rồi do uy tín và khả năng, người ta đề nghị bạn ký hợp đồng, lương hậu - Ngon cơm! Thế nhưng các bạn cần phải kiểm chứng lại. Điều cơ bản là lúc nào cũng phải quan tâm. Coi chừng có kẻ nào đó muốn làm tiền bạn đó. Phải cứng rắn, nếu cần phải nhờ đến pháp luật. Bằng không các bạn phải tốn một số tiền "đổ mồ hôi, sôi nước mắt". Đó là tình trạng trong tháng 5. Từ tháng 10, có "dóp" mới, lương "khăm". Cuộc sống thoải mái đây đủ.

- **Về Sự Nghiệp:** Đã sinh vào tuổi "Sư Từ Hà Đông" thì đấu tranh với tình, với đời, với nghề nghiệp. Tuy nhiên vào cuối năm bạn vẫn là kẻ chiến thắng, dù có "trầy da, tróc vảy" đôi chút cũng chẳng sao. Ngay từ đầu năm có nguy cơ vì lòng đố kỵ, ganh ghét của đồng nghiệp, bất hợp tác, làm việc chung mà hình như là "hai phương trời cách biệt". Tuy nhiên bạn vẫn là người xứng đáng và được tuyên dương, được tăng lương, gặp nhiều cơ may về thay đổi nghiệp vụ vào tháng 2. Tuy nhiên vẫn chưa có việc làm nào cố định. Trong tháng 4, gặp cơ hội tốt, có "dóp" mới. Hãy suy nghĩ kỹ trước khi có quyết định dứt khoát. Năm Quý Dậu đó, hãy nhớ "bút sa, gà chết". Đừng ham ký bậy! Thịnh linh các bạn phát hiện được viễn tượng mới. Có cơ may, có tài lợi, gặp người quen. Sau đó, tháng 8, các bạn gặp nhiều chống đối.

Đời là vậy "thay trắng đổi đen" lại "bạc như vôi". Trách làm chi cho một thân! Cho đến cuối năm, vẫn còn vài rắc rối, nhưng chung cuộc các bạn đều giải quyết ổn thỏa.

\* **Tuổi XỬ NỮ** (Jungfrau) (24.8 - 23.9): Mộc Tinh và Hỏa Tinh mang nhiều may mắn.

Tuổi Xử Nữ trong năm 93 nhận được nhiều tường thưởng. Các bạn có thể thực hiện được những gì mà trước đây thường mơ ước: "dốp thom, địa khảm, ghê nhiều" nhờ vào quần sao Thủy Tinh - Mộc Tinh - Thổ Tinh.

- **Về Sức Khỏe:** Đối với tuổi Xử Nữ "sức khỏe là vàng" thật mới đúng trong năm 93 này. Lúc nào cũng có nhiều năng lực hơn kẻ khác. Bạn có thể nhổ luôn cả gốc cây cỏ thụ. Đúng là Xử Nữ "Gái 17 bẻ gãy sừng trâu"! Sức khỏe như vâm! Tuy nhiên phải chăm sóc bộ máy tuần hoàn cho máu có lưu thông trong tháng 4. Từ tháng 5 sức khỏe trở lại trạng thái bình thường. Bạn lại bắt đầu ăn nhậu, rượu chè, ít ngủ. Coi chừng bệnh đường ruột, bao tử. Từ tháng 6 đến tháng 11 sức khỏe điều hòa. Ráng tập thể dục thể thao để cho máu huyết lưu thông, tránh được đau nhức khó chịu. Tuy vậy trong tháng 12 lại có sự trục trặc về sức khỏe - Xảo trộn cơ thể. Tinh thần thiếu thoải mái. Nên ăn ngủ điều độ. Qua đây bỏ sửa hàng hà, tướng ăn uống mệt nghỉ, không ngờ đụng đến cái gì cũng phải kiêng cử cả. Chứ hồi còn ở quê nhà, tiệc tùng nào cũng "đá thẳng cẳng", "dốp hít bằng thích" mà chẳng có bệnh hoạn gì đâu!

- **Về Tình Duyên:** Con tim của các bạn tuổi Xử Nữ lại ngập ngừng do dự, chẳng hiểu tại sao chỉ thích tình tự vuốt ve mà đi xa hơn nữ thì không được. Vì vậy cứ thế mà độc thân, mà "solo" một mình cho nó... cực tâm thân. Nhưng cao điểm yêu đương của các bạn là vào tháng 7. Các bạn được kẻ khác trọng vọng và bu lại như kiến. Các bạn là trung tâm của vũ trụ mà! Bây giờ thì các bạn phải lắng nghe tiếng gọi của con tim và chắc chắn là nó chọn đúng người trong mộng. Tuy nhiên phải coi chừng việc đi ngang về tắt đó. Bạn nào đã lập gia đình thì xin an phận để lo cho gia đạo yên lành. Người còn độc thân thì đã đến lúc con tim đập mạnh đến độ dám bặt gốc cả cây đa cỏ thụ đó! Cuối cùng bạn đã tìm gặp được ý trung nhân.

- **Về Tiền Tài:** Năm nay các bạn không thể kiếm được một số tiền lớn như trúng số lô-tô, nhưng các bạn lại chẳng quan tâm lo lắng gì đến vấn đề tài chánh cả. Số là Thần Tài quên mất địa chỉ, hay là các bạn thay đổi chỗ cư trú mà quên thông báo lại cho báo Viên Giác... để cho Tòa Soạn báo lại cho Thần Tài. Thế nhưng tiền bạc, tuy không nhiều, nhưng vẫn "chui" vô Konto (Trương mục) của bạn một cách đều chi - Lương của các bạn đấy nghe. Do đó các bạn đừng nên nổi con ăn chơi hoang phí quá độ kiểu "ngàn vàng mua lấy trận cười, chơi cho lịch mới là chơi, chơi cho đài các cho người biết tay!" để rồi thâm công bị nợ:

Cho hay công nợ âu là thế

Mà vẫn phong lưu suốt cả đời!

Điều quan trọng là trong tháng 9 có thể người ta thương lượng hợp đồng với các bạn "dốp tốt, tiền ngon". Bất ngờ vào tháng 11, các bạn nhận được "khảm" một số tiền ngon lành (có thể là trúng số, tăng lương, tiền thưởng về Giáng Sinh...). Dù sao có thêm "địa" cũng khoái!

- **Về Sự Nghiệp:** Về sự nghiệp, năm 93 là năm mở đầu với rất nhiều cơ may lớn lao, rất nhiều ngạc nhiên hứng thú. Điều quan yếu là các bạn phải luôn tập trung tư tưởng, tin vào khả năng nghề nghiệp, sự thông minh lanh lợi và chăm

chỉ của mình. Tuy nhiên tháng 5 mới là tháng quan trọng, hướng dẫn cho bạn đến một tương lai huy hoàng với rất nhiều may mắn to tát. Tiếp đến, tháng 6 có nguy cơ về những thất bại trong công việc. Các bạn cần phải can đảm, cố gắng nhiều trong tháng 7 mới tìm lại được kết quả như ban đầu. Tháng tốt nhất trong năm là tháng 11. Thời gian này các bạn giữ được địa vị lâu dài và chắc chắn. Cần lưu ý, dip may không đến hai lần. Nhớ giữ cho một tí!

\* **Tuổi THIÊN XỨNG** (Waage) (24.9 - 23.10): Nhiều tiền.

Các bạn tuổi Thiên Xứng là những người dịu dàng, dòi dào tình cảm. Trong năm 1993, có thể "thờ ra một cái phào" nhẹ nhóm. Rất ít mây mù che phủ bầu trời của các bạn, nhưng tình yêu lại rất ư là "dầm dề" - đó là do ảnh hưởng của Kim Tinh - ngôi sao Vệ Nữ đào hoa chiếu mạng. Có gia đình? Có con chằng? Sao Thủy Tinh mang lại cho bạn tiền bạc như nước.

- **Về Sức Khỏe:** Đối với các bạn tuổi Thiên Xứng năm nay các bạn cần phải thận trọng chăm sóc sức khỏe thật nhiều. Vì tuổi "trái cân", cái gì cũng phải cân bằng, điều độ, nên điều quan trọng là đừng có rượu chè nhiều, đừng có ăn nhiều chất bổ dưỡng. Quý cụ ta ngày xưa sợ nhất là ma men bọm nhậu, đi mây về khói với nàng tiên nầu Phù Dung... Cho nên các bạn cũng nên nghe và bắt chước theo quý cụ là tập sống điều độ, thoải mái, thanh nhàn để ít ra cũng bằng tuổi thọ 100 năm của quý cụ! Trong tháng 5, cần quan tâm về thận, nên uống nước nhiều và mặc ấm. Tháng 7 thì nên để ý đến tim (coi chừng có nang hay chằng nào phang cho một quả tạ ái tình!) và cũng nên quan tâm đến các khớp xương (bệnh thấp khớp chằng?). Vì vậy trong tháng 8, các bạn nên tổ chức đi nghỉ hè dưỡng sức ở các miền biển nắng ấm, có tón chút đỉnh cũng chẳng sao. "Chơi cho lịch mới là chơi" mà! Để rồi khi trở về từ tháng 9 các bạn cảm thấy mình khỏe như bò mộng, húc ngà cả cây đại thụ là ít!

- **Về Tình Yêu:** Đây là năm của tình yêu mà trái tim phát tín hiệu, đập loạn xạ ngẫu. Chẳng hiểu có nơi nào bắt đúng "tần số" chưa. Chứ còn chất kích thích tố trong người đã bị tán loạn. Tình cảm, tình yêu "là cái chi chi", nó gọi thương, gọi nhớ mãi mãi nhất là trong tháng 2 với nhiều dự tính. Và có lẽ do quần sao tính ái Kim Tinh chiếu mệnh, nên trong tháng 7 có thể dẫn dắt đến hôn nhân. Cần lưu ý, các bạn nào đã có vợ, có chồng "đeo gông vào cổ" rồi thì đừng có "tơ hào" dính dấp đến những "tiền đồng, ngọc nữ" khác mà mang họa vào thân. Nguy hiểm nhất là vào tháng 4 và 5! Đã tính sao thì cứ vậy cho nó yên ổn, cho nó tốt đẹp! Ai không đồng ý thì cứ thử một lần sẽ thấy ngay hậu quả... nhân tiền, "tình yêu như trái đắng...!"

- **Về Tiền Tài:** Một năm rất ngon lành về tài lợi. Thần Tài gõ cửa rất sớm và trao cho các bạn chìa khóa từ sắt vào tháng 1. Bạn cần nhiều tiền, vậy nên mở những quỹ tiết kiệm. Tiền do công sức, mồ hôi của mình làm ra bao giờ cũng có giá trị quý báu. Từ tháng 7, tài lợi chui dần vào túi của các bạn: Tăng lương, tiền thưởng hay ký những hợp đồng béo bở. Tuy vậy cũng chưa tuyệt cú mèo bằng trong tháng 9, bất ngờ có một số tiền lớn từ trên trời rớt xuống - các bạn cảm thấy mình như "chuột rơi vào hũ nếp": trúng số, thừa hưởng gia tài hoặc của hồi môn... Tuy vậy bạn cũng cần phải tiết kiệm bớt chi tiêu, từ tháng 10, vì các bạn chắc hẳn phải chi phí nhiều về quà cáp Giáng Sinh và đầu

năm mới. Đó là điều đương nhiên, nếu các bạn còn muốn có nhiều thành công trên đường đời!

- **Về Nghề Nghiệp:** 1993 - một năm nhiều thay đổi, nhiều cơ may. Khi thì hành nghề độc lập, khi thì thay đổi chỗ làm, khi thì tìm được việc làm mới đầy quyến rũ. Nhưng rồi chẳng có nơi nào cố định, chẳng có nơi nào vừa ý. Thật là: "nhiều nghề, cá trê húp nước" - chẳng ra một thống chế gì cả! Cho mãi đến cuối tháng 5, bạn bắt đầu công việc. Hoàn hảo. Một chuỗi thành công. Để rồi đến tháng 7, các bạn được thăng thưởng, được ưu đãi như: tăng lương, thăng chức, nghỉ hè đặc biệt. Qua đó các bạn bị nhiều đồng nghiệp ganh ghét, nên trong tháng 8 hãy coi chừng những âm mưu qui quyết. Tốt hơn hết các bạn đừng tin cậy vào ai, chỉ nên tin ở chính mình. Rồi trong tháng 9, đạt nhiều thành công tuyệt diệu về nghề nghiệp. Và từ đó cho đến cuối năm, cuộc đời cứ thế mà thăng tiến như "điều gặp gió" - một loại "rồng mây gặp hội"!

\* **Tuổi HỔ CÁP** (Scorpion) (24.10 - 22.11) : Ai cũng ganh tị với bạn.

Không phải là một năm nhẹ nhàng cho các bạn tuổi Hổ Cáp. Các bạn phải gồng mình tranh đấu. Điều đáng ngạc nhiên là các bạn đã tránh được nhiều khủng hoảng và cuối cùng các bạn đã thắng cuộc, nhờ vào các vì sao chiếu mạng: Thổ Tinh, Hỏa Tinh và Kim Tinh.

- **Về Sức Khỏe:** Có lẽ các bạn tuổi con Bò Cạp - năm trước đã phung phí hết sức lực để đá "loạn cào cào châu chấu", nên năm nay các bạn hết "pin", cần phải "sạc" điện lại cho năng lực của bạn trở lại tràn đầy. Vì vậy trong tháng 1 và 2, các bạn phải lo chăm sóc cho cơ thể như là đi tắm hơi, bơi lội, tập thể dục nhịp nhàng. Từ đó bạn cần nhiều không khí trong lành, bớt nhậu nhẹt, rượu chè... Dù trong tháng 5 các bạn cảm thấy mình rất u là ngon lành trong một thân thể tráng kiện, nhưng mà phiền muộn bức tức không ngừng. Đời mà, có lúc thăng, có lúc trầm. Biền có khi yên tĩnh, có khi nổi sóng ba đào! Đối với các bạn, trong vụ này, chỉ cần ngủ nhiều, đi dạo, hít thở không khí trong sạch, tập thể dục nhịp nhàng, ăn các thức ăn nhẹ bụng... Đối với các bà Hổ Cáp thì có thể có vấn đề ở bụng dưới. Đối với mấy ông Bò Cạp thì có thể bị ảnh hưởng về da và tim. Tuy nhiên đến tháng 7 thì các bạn khỏi cần lo lắng nhiều. Sức khỏe trở lại bình thường. Tự mình chăm sóc cho mình là phương thuốc trị "bách bệnh tiêu tan, vạn bệnh tiêu trừ". Cố tập đi thì thấy ngay kết quả.

- **Về Tình Duyên:** Các bạn tuổi Hổ Cáp năm nay không có vận hên về tình duyên. Hết nửa năm đầu, đối với người yêu hay đối với người bạn đời, các bạn đã cãi cọ nhau nhiều hơn là nói những lời yêu thương ngọt ngào đậm thắm - khác khẩu mà. Nhất là trong tháng 5, tình trạng sẽ căng thẳng hơn, nặng nề hơn. Các bạn hãy tìm cách hòa hoãn, ngồi lại với nhau và nói những lời dịu dàng để có thể cho "cuộc tình làm lại từ đầu". Trong tháng 6, có nhiều áp-phe tình ái. Các bạn còn "rảnh tay, rảnh chân", "phòng không chiếu bóng", có dịp đi khuya về tắt, nhưng thật tình chẳng kiếm ra được người mộng tưởng - "người tình không chân dung" mà! Số nó vậy! Tuy nhiên trong tháng 7, các bạn lại có cảm tưởng hết sức "vĩ đại" là mình đã tìm được rồi. Coi chừng đó chỉ là cảm tưởng thôi nhe. Đừng bỏ mồi bắt bóng mà mất cả chỉ lẫn chài!

- **Về Tiền Tài:** "Có tiền mua tiền cũng được". Tiền là thần lực. Dù biết rằng, "môm miệng đỡ chân tay", nhưng

các bạn cũng phải làm việc và để dành tiền, gây quỹ tiết kiệm. Tuy nhiên, bạn cần phải sống, chứ không phải chỉ bo bo giữ tiền. Vì vậy, trong mùa hè các bạn có một quyết định quan trọng. Du dứ ở nhà hay kiếm một nơi nào danh lam thắng cảnh để thay đổi không khí. Như vậy thì e rằng phải chi phí một số tiền chẳng? Có do dự, ngần ngại tính toán, suy đi nghĩ lại đi nữa thì "tránh trời cũng không khỏi nắng". Đến tháng 9, có người - trong vòng gia đình thân quyến, xin bạn một số tiền mà bạn không thể từ chối được. Đành làm "một màn cúng dường làm phúc". Gieo giống thiện, sẽ gặp quả lành. Thế cho nên trong tháng 11, các bạn cứ "mại vô" đánh lô-tô. Cái mũi thính... tiền của các bạn sẽ đánh hơi các con số đúng! Chung cuộc vào tháng 12, Thần Tài tìm đúng địa chỉ của bạn. Có tiếng gõ cửa. Cửa mở. Tiền vào nhà bạn như nước... lụt!

- **Về Sự Nghiệp:** Đối với các bạn tuổi Hổ Cáp, sự nghiệp bắt đầu không phải dễ dàng, nhưng chung cuộc thì có kết quả to lớn mỹ mãn. Ba tháng đầu năm, các bạn gặp "kỳ đà cản mũi". Đối thủ của các bạn cứ trăm mưu nghìn kế, chọc gậy bánh xe, cạnh tranh nghề nghiệp làm cho bạn điên bạn đã bực mình. Tuy nhiên nhờ nhân nại và khôn khéo bạn đã vượt qua được những chạm bẩy, "qua mặt không bóp còi" và cho đối thủ "hít bụi bằng thích"! Bằng chứng là vào tháng 4 - tháng với những quyết định quan trọng, các bạn đã nhận những thưởng: tăng lương, chức vụ mới do sự thành đạt và uy tín trong mọi công việc đảm nhận. Do khả năng trong nghiệp vụ, từ tháng 9 các bạn luôn thăng tiến và lên cao "như điều gặp gió". Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành. Không có vấn đề nào cả. Null problemo!

\* **Tuổi NHÂN MÃ** (Schuetze) (23.11 - 21.12) : Rất nhiều may mắn.

Năm 1993 là một năm thật đúng nghĩa đối với các bạn tuổi Nhân Mã: Một năm mà những ước vọng đều trở thành sự thật. Quyển rũ, dí dỏm, nhân cách đặc biệt là đề tài chính cho người khác "trầm trồ" ngợi khen các bạn đó. Có nhiều cơ may.

- **Về Sức Khỏe:** Đây là một năm sinh động nhất, cơ thể của các bạn ẩn chứa một năng lượng cao độ. Một thứ Hấp tinh Đại pháp. Một thứ công lực chạy loạn trong người nên các bạn cảm thấy mình là một thứ Hercules có thể đánh ngã cả sư tử. Thế mà trong tháng 1 các bạn còn đòi học hỏi tu tập thêm cho đủ 12 thành công lực thâm hậu, mặc dù sức lực đã đến độ bão hòa. Nhưng phải đến tháng 2, sức khỏe mới đến độ thăng hoa, tuyệt cú mèo và với cái đà đó các bạn giữ gìn sức khỏe đến cuối năm. Ngay cả đến những lúc các bạn muôi mẩn với ái tình, nhưng trong tháng 6, 7 sức khỏe của bạn vẫn luôn là "duy ngã độc tôn"! Nhưng nếu làm quá độ (ngay cả nói nhiều cũng đã không tốt rồi "đa ngôn đa quá") thì cơ thể của bạn phản ứng lại ngay: nhức răng, đau mắt, đau gan... Điều quan trọng là các bạn cần biết tập trung năng lực cho những công việc quan trọng, chính đáng.

- **Về Tình Duyên:** Một năm tuyệt vời về tình duyên đang chờ đón các bạn trong năm 1993. Nếu đã từ lâu các bạn phải dấu kín một tình yêu sâu kín trong tâm, thì nay các bạn hãy để cho tình yêu ngự trị. Hãy tin cậy và nghe theo tiếng gọi của con tim thì bạn sẽ hưởng được một tình yêu tuyệt diệu. Hầu như tất cả các bạn tuổi Nhân Mã đều hết sức dịu dàng, mềm mỏng, dễ thương và yêu si mê. Vì vậy các bạn hãy tìm đến với người tình, chắc chắn các bạn sẽ hưởng

được những tháng ngày hòa hợp hạnh phúc. Tháng đáng yêu nhất là tháng 7. Trong thời gian này hoặc các bạn có dịp đi đến hôn nhân; hoặc các bạn đã có gia đình rồi thì có thể "cố tí nhau" nói đôi tông đường. Hãy tận hưởng tình duyên hạnh phúc của năm nay.

- **Về Tiền Tài:** Các bạn tuổi Nhân Mã lúc nào cũng rộng rãi. Bạn có một tấm lòng thật lớn, tình thương thật nhiều. Vì thế cho nên trong năm 93 tiền bạc của bạn cũng dần dần vơi cạn. Thế nhưng không hẳn là bạn đến nỗi khốn khó. Vừa hết tiền thì có tiền khác chui vào túi. Nhất là trong tháng 3, các bạn bị chỉ trích. Người ta bảo bạn nên "keo kiệt" đi một tí, nên "tiết kiệm" được đồng nào hay đồng đó. Tuy nhiên đến tháng 7, các bạn lại nhận được một số tiền: tiền thuê năm trước được hoàn lại, tiền thưởng, tiền lời, tiền gia tài... Ngoài ra còn có "dóp" mới, lương tiền "rừng rinh". Rồi trong tháng 8, coi chừng bạn phải chi phí một số tiền khá lớn. Đùng ầu lo. Có khi "tiền đi thay người!", hay nôm na "Hao tài bất tán mạng". Nhưng dù sao từ tháng 10 thì tiền bạc cũng có chân bò vào năm chặt cứng trong Konto (Trung mục) của bạn. Khỏe re!

- **Về Sự Nghiệp:** Là một năm đổi thay, một năm thăng tiến nghiệp vụ. Tháng 1, 2 công việc tiền hành đều đặn. Nhưng đến tháng 3 - là tháng quan trọng, bạn đã chứng tỏ cho mọi người hay khả năng tiềm tàng trong người của bạn và dĩ nhiên chẳng có ai đạt thành công vượt bậc như các bạn. Với cái đà thành công này, từ tháng 4 bạn đã có những bước nhảy vọt, thay đổi chỗ làm được trả nhiều tiền. Đời bạn, bây giờ đúng là bắt đầu những pha "hấp dẫn, cup lạc". Bạn đã đem lại nhiều thành quả, nhất là trong tháng 9 và 10 là những tháng cao điểm nhất sự nghiệp của các bạn.

\* **Tuổi NAM DƯƠNG** (Steinbock) 22.12 - 20.1): Một năm của nhiều may mắn lớn.

Khả năng, nhiều nghị lực, khôn khéo là những yếu tố để các bạn tuổi Nam Dương, trong năm 93, luôn luôn tiến thân - không phải là loại "tiền nhanh, tiền mạnh, tiền đến... hồ sâu vực thẳm XHCN"! Các vì sao hộ mạng Thổ Tinh, Hỏa Tinh và Kim Tinh là những nấc thang làm cho các bạn có những bước nhảy vọt tuyệt diệu. Đúng là "khí thương trời cũng chiều người" nên đã dành cho các bạn rất nhiều hạnh phúc.

- **Về Sức Khỏe:** Năm 93 là một năm sức khỏe sung mãn đối với các bạn tuổi Nam Dương. Các bạn có thể làm mọi chuyện để động viên năng lượng này ngày thêm phong phú như tập thể dục, ngủ nhiều, hít thở không khí trong lành. Để giảm bớt số năng lượng ngày càng gia tăng, trong tháng 1 các bạn nên ăn các thức ăn nhẹ, giảm bớt thức ăn ngon, uống nước suối, tắm hơi... Ngay từ tháng 3, các bạn nên dự trù việc nghỉ hè những vùng có nắng ấm, bởi vì trong mùa hè tới các bạn bận rộn rất nhiều công việc, bực bội và rất ít thì giờ. Có lẽ vì "tay làm hàm nhai, tay quay miệng trề". Làm nhiều mệt nhọc, nhưng mau lấy lại sức. Tuổi dê mà! Mà dê núi nữa mới ghê chứ! Về vụ này thì các bạn chỉ sợ "cò" - cò bót! hay các ông cò cảnh sát, mà không sợ "cọp", cố tiếp tục luyện tập thể dục nhịp nhàng, đấm bóp, Massage đó nghe, đừng có suy nghĩ bậy bạ, dành nhiều thì giờ đi dạo. Nếu các bạn thực hiện được dự định tập cho thân thể nhuần nhuyễn, chịu đựng, dẻo dai thì bệnh tật chỉ có việc "dờ nón chào thua" các bạn mà thôi. Người chiến thắng là người biết rõ lúc nào thì phải bắt đầu. Bạn cũng vậy chứ?

- **Về Tình Duyên:** Năm mới, cơ may, tình duyên mới. Các bạn tuổi Nam Dương quen biết rất nhiều người. Qua đó các bạn cũng đã để lọt vào mắt xanh một hình ảnh yêu thương nào đó. Cho nên trong tháng 2, con tim nó nói "tiếng nói yêu thương". Các bạn hãy lắng nghe tiếng lòng. Cho đến cuối tháng 4, nhiều cuộc tình qua tay, yêu đương, lãng mạn. Trong giai đoạn này những ai muốn có con nòi đôi tông đường thì đúng là những cơ hội tốt - nhất là những cặp vợ chồng hiếm muộn. Đề rồi đến mùa thu, các bạn lại muốn tĩnh dưỡng, yên ổn. Nhưng đến tháng 12, lại nhận nhip với nhiều lễ lạc, dạ vũ: Cao điểm của tình ái lãng nhãng, lãng mạn. Các bạn phải biết tự chế lòng mình, nếu không các bạn không thể tránh được những cuộc tình "đi ngang về tắt".

- **Về Tiền Tài:** 1993 sẽ là một năm tài lộc rất tốt, nếu các bạn lúc nào cũng cẩn thận "suy đi, tính lại" ít ra là hai lần - nhất là các bạn biết dẹp qua những quyến rũ vật chất. Thời gian để có những chi phí quan trọng nhất là vào tháng 3. Rồi nhất thiết phải đợi đến tháng 7, các bạn mới dám quyết định những dự tính như mua xe cộ, xây nhà cửa, du lịch thể giới hay làm một màn "dũng cảm" hơn nữa là lập gia đình! OK! Điều gì cũng phải "đánh lười 7 lần" cho nên các bạn nên so sánh giá cả hay tốt nhất trong các dịp bán đại hạ giá trong việc mua sắm đồ đạc, máy móc. Còn việc "cưới vợ, lấy chồng" thì dĩ nhiên không thể chờ dịp Angebot bán "xôn", bán rẻ được! Tuy nhiên, trong cuộc sống khó khăn ở đây, nếu không "nhanh tay, lẹ chân" thì có kẻ khác "chôm chia" ngay. Mắt cơ hội, mắt duyên thì chỉ có việc kêu trời như bộng! Vì vậy cho đến tháng 11, do ảnh hưởng của quân sao Thủy Tinh, việc làm của các bạn đem lại một số lợi tức "ấm túi". Các bạn chẳng còn phải quan tâm đến tiền bạc.

- **Về Sự Nghiệp:** Nửa năm đầu 93 thuộc về các bạn tuổi Nam Dương, tha hồ cho các bạn thao túng. Là hạng người luôn hoạt động, dĩ dõm nên các bạn quen được rất nhiều người quan trọng trong các buổi họp hay lễ lạc. Từ đó có ảnh hưởng rất tốt trong công việc làm của các bạn. Tự nhiên các bạn được thăng thưởng, tăng lương. Nhiều đồng nghiệp ganh tị với các bạn. Tháng 7 là tháng tốt nhất và bạn gặp nhiều may mắn nhất trong vấn đề trình diễn khả năng nghề nghiệp. Điều đáng mừng nhất là những may mắn này không phải các bạn chỉ có được trong năm nay mà còn kéo dài qua năm sau 1994 nữa. Chúc mừng bạn!

\* **Tuổi BẢO BÌNH** (Wassermann) (21.2 - 20.3): Đùng để quá nhiều xúc động.

Đối với các bạn tuổi Bảo Bình, năm 93 là một năm của nhiều lý tưởng. Phải làm cho những lý tưởng đó thành cụ thể, cho những dự tính trở thành sự thật. Và sau đó thì các bạn cứ ung dung "nhặt hoa rơi", tiền bạc và thành công vô cùng tận. Người xưa đã nói "Có đức mặc sức mà hưởng"!

- **Về Sức Khỏe:** Trong năm 93 sức khỏe các bạn rất ổn định, nhưng tinh thần thì không, vì các bạn quá nhiều lo lắng. Tiếp đó thần kinh căng thẳng, hệ thống tuần hoàn bị trục trặc. Phương cách chữa trị thì cũng đơn giản thôi: ngủ nhiều, bớt rượu chè, nhậu nhẹt, hút sách... Nói vậy chứ chẳng dễ chữa đâu. Vì các bạn cứ cho rằng: "Ái tình cho ta chịu tiếng say!", rồi an ủi "Vui với ma men thế cũng hay!" Cứ cái đà này thì phải coi chừng tai nạn xe cộ trong tháng 2. Thế nhưng không dễ gì các bạn cứ để bừa cho mọi sự chồng chất thành hòn thành đồng lên cơ thể. Bạn sẽ bị cảm lạnh đó. Tuy nhiên đến tháng 11, cơ thể của bạn lấy lại được sự cân bằng. Năng lực trở lại ngon lành. Đương nhiên bạn trở

nên mạnh khỏe. Nếu có tên nào loạng quạng, bạn dám làm một màn "Tarzan nổi giận" lắm!

- **Về Tình Duyên:** Đây là một năm quyết định để các bạn ổn định lại cuộc sống mới. Cũng đừng tránh né những lời giải bày lý do tại sao con tim của các bạn đã bị dồn nén quá lâu, phải chịu đựng một cuộc sống khô khan. Bây giờ hãy để cho nó đập những "nhịp tim đồng điệu" và "bắt đúng tông số" trong tháng 5. Tuy nhiên đối với những vị còn "phòng không chiếc bóng", đi về "mò côi một mình" thì tháng 6 là tháng tuyệt vời nhất. Nhiều cuộc hẹn hò gặp gỡ, tán tỉnh, yêu đương. Tình ái chiếm ngự trái tim của bạn rồi đó. Nhưng còn tình duyên để các bạn "trao thân gởi phận" thì e rằng bạn chưa có "duyên số" tìm được người yêu lý tưởng. Và phải đợi đến tháng 9, khi bạn trải qua một cuộc tình nóng bỏng như hỏa diệm sơn, bạn mới cảm thấy say mê, hiểu được ý nghĩa yêu đương thì đó chính là cơ hội "ông tơ, bà nguyệt" dùng dây tơ hồng cột chặt cuộc đời của bạn vào đầu vào cổ "người tình có chân dung" đang hoàng. Không chạy đi đâu được nữa a nghe!

- **Về Tiền Tài:** Các bạn tuổi Báo Bình phải chờ đến tháng 4.93 Thân Tài mới đến gõ cửa, nhưng cũng chỉ trao cho các bạn một số tài lợi tương đối. Lời cổ phần cũng không nhiều, chơi lô-tô cũng trúng nhỏ, hưởng gia tài cũng chẳng bao nhiêu. Có lẽ nhờ đó mà thanh toán được số nợ nặng cũ. Và trong tháng 5 các bạn đã giải quyết được tất cả vấn đề tiền bạc đem lại thật nhiều lợi ích. Tuy nhiên, các bạn cần im lặng giữ kín, bởi vì sự may mắn của bạn làm cho nhiều người ganh tị - nhất là đối với những kẻ tiểu tâm hèn hạ càng ganh ghét. Do đó trong tháng 9, dù bị chỉ trích dèm pha, nhưng nhờ vào vì sao hộ mạng, các bạn đã dẹp "ba cái lè tè" đó qua một bên, quét dọn sạch sẽ và lấy lại uy tín, đánh tan những luận điệu xuyên tạc. Thế cho nên đến tháng 10, các bạn có quyền "thơ thới hân hoan" và tài lợi có chân có cẳng bò đều chỉ vào nhà bạn. Sướng chưa!

- **Về Sự Nghiệp:** Ngay đầu năm các bạn đã gặp nhiều khó khăn về nghiệp vụ, bị đồng nghiệp chỉ trích - trong đó có thể có số người thù ghét từ trước. Tuy nhiên nhờ vì sao Mộc Tinh hộ mạng, các bạn nhận lệnh "tê thiên hành đạo" nên đã dẹp được loạn "sứ quân", của những kẻ chuyên môn múa rối, chuyện lăng xăng "nổ" loạn cáo cáo châu châu mà trí óc hiểu biết "không đáng đồng tiền, bát gạo" nào cả. Đến tháng 2, các bạn đã dọn dẹp hết các chương ngại vật chuyên "cán xe cần pháo", "binh" những đường đẹp mắt do chính khả năng của các bạn. Những thành quả của các bạn được thừa nhận và tuyên dương để xây dựng cho đường lối phát triển chung. Tháng 8 là tháng quan trọng và chỉ duy nhất một cơ may mời mọc các bạn. Các bạn hãy nắm lấy thời cơ làm bước tiến thân trong tháng 11. Hãy can đảm và tự tin. Bạn có dư thừa khả năng, khéo léo để thực hiện thành công mọi sự. Mừng bạn.

\* **Tuổi SONG NGƯ** (Fische) (21.2 - 20.3): Gặt hái thành quả tốt.

Mềm mỏng, tế nhị, khôn khéo là những yếu tố quyết định sự thành công trong năm 93 - như là một năm riêng tư của chính những người tuổi Song Ngư. Từ đó bạn dễ dàng thu xếp chuyện tình, chuyện nhà, chuyện tiền nong. Gieo nhân lành, gặt quả tốt.

- **Về Sức Khỏe:** Tình trạng sức khỏe của các bạn tuổi Song Ngư bắt đầu tốt từ đầu năm, kéo dài cho đến mùa hè và chung cuộc thì rất ngon lành. Muốn được vậy từ tháng 1

các bạn phải thực hiện một chương trình luyện tập: ăn uống điều độ, không phải vì ngon miệng thì "đá thả giàn", "đóp thả cửa", phải hoạt động thường xuyên, cần nhiều không khí trong lành. Vì vậy những bạn nào cảm thấy mình có một sức nặng ngày càng "vĩ đại" thì trong tháng 5 bắt đầu giảm ăn hay ăn khem... Còn nếu cứ "ăn như cá sà, cá mập" thì e rằng trong tháng 6, các bạn bắt đầu thấy khó chịu rồi đó. Bệnh! Thêm vào đó, trong tháng 7 các bạn phải coi chừng gặp tai nạn lưu thông. Đừng nghĩ rằng thiên định hay "số phận an bài" cho mình như vậy. Có khi "nhân định thắng thiên" là thường. Cố gắng tu tâm luyện tánh đi là vừa. Sẽ có nhiều chuyện gây kích xúc cho các bạn trong tháng 9. Nên lấy nghi hê để tìm sự yên tĩnh, giảm bớt phiền muộn, hít thở không khí trong lành. Cho đến tháng 10, cơ thể các bạn lấy lại được năng lực cũ và sẽ không có vấn đề gì xảy ra cho đến lúc giao thừa. Hoan hô Null Problemo!

- **Về Tình Duyên:** Các bạn tuổi Song Ngư cứ thơ thới hân hoan lên, năm nay là năm của các bạn, của tình yêu. Các bạn là cá mà, cứ thế mà bơi lên. Hãy để cho con tim nói lên tiếng lòng của nó, quã cảm, chân thành. Nhất là trong tháng 5, 6 nhờ các vì sao hộ mạng, các bạn có nhiều may mắn, có nhiều cuộc hẹn hò gặp gỡ hay có những liên hệ tốt đẹp qua đó có thể tiến đến hôn nhân. Riêng đối với các bạn đã yên bề gia thất thì cũng cố biến thành tình bạn của gia đình. Dù sao cũng nên để ý đến vấn đề ghen tương để cho gia đạo được êm ấm. Từ tháng 8, mọi sự đều trở lại bình thường. Tình yêu vỗ về an ủi và xoa dịu những nhọc mệt trong công việc. Để rồi trong tháng 10, các đôi bạn tình hay vợ chồng nên tổ chức đi nghỉ hè ở vùng biển nắng ấm để tìm lại cuộc sống điều hòa, hạnh phúc.

- **Về Tiền Tài:** Năm 93 dù các bạn bơi lội trong một ao hồ nhỏ, nhưng toàn là tài lợi. Điều quan trọng là các bạn hãy hài lòng những gì bạn có, cho dù mãi đến tháng 10 bạn vẫn chưa làm chủ được một gia tài kếch xù, nhưng trong tháng này tất cả những dịch vụ các bạn đã dự trù từ trước đều hoàn thành tốt đẹp. Trong tháng 11 thì các bạn nhận được một số tài lợi hoặc là do "dóp" phụ, hoặc do tiền lời, hoặc do tiền thừa kế gia tài... Tháng 12, dù đối với các bạn là một tháng may mắn về tiền bạc cuối năm nhưng cũng chẳng phải là số lợi tức to lớn. Dù sao trong năm 93, các bạn không có vấn đề lo lắng về tài chánh. "Biết đủ là đủ" rồi phải không các bạn!

- **Về Sự Nghiệp:** không có vấn đề khó khăn gì đối với các bạn trong năm 93. Các bạn có thể yên chí nghỉ ngơi. Nhiều người rất tự hào về thành quả của các bạn và qua đó các bạn được tưởng thưởng. Tuy nhiên các bạn cũng nên quan tâm vì từ tháng 2, bạn có nhiều người ganh ghét, thường hay tìm cách dèm pha chỉ trích. Các bạn phải tìm cách tạo lại uy tín, loại trừ những kẻ tiểu tâm (đừng ký kết thêm những hợp đồng, đừng tổ chức những buổi lễ lạc, nhậu nhẹt...). Trong tháng 5, có người mời gọi hợp tác làm ăn mà các bạn khó lòng từ chối. Thôi cũng đành "phó thác cho trời", "một liều, ba bảy cũng liều" và cũng may từ tháng 6, nhờ ơn trên phù hộ mọi công việc làm ăn đều trôi chảy và đưa đến nhiều thành công cho nửa năm cuối.



# TẾT CHĂNG RIÊNG AI KHẮP MỌI NHÀ

\* **Luru Hoa (Suru tâm)**

Hằng năm, mỗi độ xuân về, thiên hạ khắp nơi trên thế giới đều hân hoan đón mừng ngày Tết của dân tộc mình theo phong tục tập quán đặc biệt của đất nước mình.

Câu ca dao "Tháng giêng là tháng ăn chơi" còn ghi trong "Quốc văn giáo khoa thư" chắc đã đưa dân Việt mình lên hàng đầu các quốc gia ăn Tết lâu và kỹ nhất thế giới.

Nhớ lại thuở còn theo tiểu học ở trường Cầu Bắc, Mỹ Tho, chúng tôi đã được cho nghỉ Tết suốt hơn tuần lễ. Từ 27, 28 tháng chạp chúng tôi đã đạp xe ra ngoại ô để đón lá đuông đỉnh, lá dừa nước và hái các bông nở ngày để trang trí lớp học và mua bánh, mứt, kẹo, nước cam, xá xíu, xôi, xôi, xôi... rồi về nhà ăn Tết luôn đến mừng 4 hay mừng 6 mới đi học lại. Các cửa hàng tiệm buôn cũng khai trương vào ngày mùng 6. Vài tiệm lưa thưa mở cửa ngày mùng 4 nhưng cũng có các cửa hàng đợi đến mùng 8 hay mùng 10 mới buôn bán lại.

Nhưng những quốc gia khác lại có cách tổ chức lễ Tết theo sắc thái riêng trong những khoảng thời gian khác nhau, tùy theo lịch định hay những truyền thống tín ngưỡng. Thành ra suốt năm, hầu như tháng nào cũng có lễ Tết ở một nơi nào đó trên thế giới.

## \* **Tết của Bộ Tộc Inca (Nam Mỹ)**

Nếu đặt chân lên sườn núi Sinakara miền Nam nước Péru (Nam Mỹ) vào những ngày đầu tháng 6, chúng ta sẽ chứng kiến đại lễ quan trọng nhất trong năm của những thổ dân Châu Mỹ, bộ tộc Inca. Qui tụ khoảng 15.000 người từ mọi miền đất nước Péru, Bolivia và những nơi khác, họ đến đây mỗi năm một lần để dự lễ Quoyllur Ruit'i. Họ tôn thờ cùng một lúc cả Đức Chúa lùn Chúa tể băng tuyết, Đức Colquepunku... tên đỉnh núi cao 5.000 mét. Họ đến để dâng lên Chúa tể lòng thành và làm sống lại quá khứ huy hoàng của đế quốc Inca. Lễ hội kéo dài trong nhiều ngày với nhiều nghi thức lạ lùng. Vào buổi chiều bắt kể đến băng giá và mỗi một, họ ngược mặt lên trời hét lên những bài hát và lời cầu nguyện. Sau đó, họ nhảy múa ca hát đến khi mặt trời lặn. Qua ngày thứ ba của cuộc lễ, cái ngày biết bao là chờ đợi đã đến. Chúng ta sẽ nhìn thấy những điều kỳ lạ dị thường. Ma quỷ hiện ra ư? Trong vầng hào quang sương mù huyền ảo, xuất hiện những chiến sĩ người Ukuku nửa người, nửa thú, đồng dơi của gấu và người thổ dân da đỏ. Đầu của họ trùm kín mũ len, thân thể họ khoát tấm da của đà mã Châu Mỹ. Họ cầm roi da quất liên hồi vào không trung, ngụ ý luôn sẵn sàng để chống lại ma quỷ và những linh hồn vất vưởng hay quấy phá...

Vào giờ lạnh nhất, họ vừa đi vừa nhảy, thật là liều mạng trong mỗi bước đi và trong từng giây phút. Họ vượt qua các khe nứt chiếc cầu băng tuyết, trèo lên các mỏm nhọn nhô ra. Tất nhiên không thể tránh khỏi tai nạn. Hằng năm cứ trong dịp lễ này, thế nào cũng có vài người Ukuku chìm đắm vào cõi hư vô. Nhưng ở đây cái chết không có nghĩa lý gì, không ai than khóc cho những

nạn nhân cả và mọi rủi ro đều được chấp nhận. Chỉ có một điều ai nấy đều quan tâm, đó là phải leo lên núi cao móc ra cho được vài mẩu băng tuyết. Sau đó trở xuống, trên lưng mang theo tảng băng nặng coi như một tội lỗi đã được thú nhận. Và phía dưới thấp, trong một chỗ thiêng liêng, khối băng này sẽ được dâng lên Chúa. Ngày hôm đó hàng trăm ký lô băng tuyết được đưa xuống núi bởi những người Ukuku.

## \* **Tết Ở Ấn Độ**

Khoảng từ đầu tháng mười đến tháng mười một hàng năm dân chúng cả nước Ấn thấp lên hàng trăm ngọn đèn dầu, sau này cả đèn điện nữa. Họ thấp đèn từ trong nhà ra ngoài phố và khắp các nơi công cộng để mừng Tết Dioali. Vào hôm đầu tiên của tiết Chaitra, được coi là ngày Tết năm mới, dân chúng rủ nhau xuống các con sông gần nhà để dự hội tẩy trần. Mọi người đều ngâm mình xuống nước với hy vọng rửa sạch hết cát bụi sâu não và những vương mắc của năm cũ.

Cũng như những tín ngưỡng của dân Việt, người Ấn vào những ngày Tết cũng giữ gìn và dặn nhau không ai được nói tục tằn, chửi bới, ấu đả nhau, mà trái lại chỉ nói được những lời hay, ý tốt và phải cư xử lịch sự với nhau.

Ở Ấn Độ, lễ lớn nhất là lễ Durga-Puja để tỏ lòng sùng bái đại nữ thần Huyền Mâu Kali. Trong mấy tuần lễ liền, người Ấn múa hát suốt ngày rồi tới buổi lễ chính có cuộc rước thần vĩ đại, mọi gia đình đều "bung" một tấm hình thần Kali đem ném xuống sông Hằng rồi trở về nhà, múa hát hoan hỉ tung bưng. Trong lễ hội Holi tôn vinh nữ thần Vasanti có những đám rước hình tượng "sinh thực" thật là long trọng, người ta khiêng nghênh ngang ngoài đường những hình tượng "sinh thực" và rồi người ta nhún nhảy uốn éo theo nhịp ca nhạc. Người Ấn không thích gì bằng có con, con cháu đầy đàn đối với họ là cao điểm của hạnh phúc. Vì vậy, họ thờ những thần vật tượng trưng sự sinh sản phồn thực. Nhiều dân tộc khác cũng đã có thờ hình tượng "sinh thực", nhưng chỉ riêng ở Ấn là người ta thờ "cái đó" một cách liên tục, suốt từ đời thượng cổ đến thế kỷ XX không lúc nào gián đoạn. Đại đa số dân Ấn không hề thấy có chút ý nghĩa dâm dăng nào trong sự cung nghênh này.

Những người theo Ấn giáo còn tự hành xác trong các ngày lễ Tết theo những nghi thức rất huyền bí: Nhóm được chọn hoặc tự nguyện phụng vụ thần thánh được các nghệ nhân vẽ lên lưng, ngực họ những hình ảnh đầy màu sắc, rồi khéo léo kết hợp với những mũi dao sắc, xiêng nhọn và lưỡi câu đâm xuyên qua da ở các vùng lưng, bụng, trán, gò má và lưỡi thành những bố cục rất nghệ thuật, như để giới thiệu với thần linh lòng thành của người phụng vụ hay một kiểu lễ phục cao quý của những tín đồ sùng đạo. Những dao, xiêng, lưỡi câu đó cứ để lủng lẳng trên người đi theo đám rước kéo dài hàng 3 đến 4 tiếng đồng hồ, chắc là phải đau đớn lắm mà không nghe một tiếng kêu rên, lại hoàn toàn không thấy chảy máu. Có thể những màu vẽ là chất thuốc đặc biệt. Đám đông tham gia đám rước mang nước chanh ép đến cho họ uống như để giúp họ vượt qua những thử thách đau đớn này. Những thân nhân cũng vây quanh họ và hát lên những bài đạo ca như để động viên tinh thần họ.



Đám rước còn vác trên vai biểu tượng đi khắp các đường phố. Như biểu tượng Kavadi bằng kim loại. Kết thành vòng bán nguyệt, trang hoàng hình tượng thần Subramamiam và các vị thần Ấn giáo khác. Một biểu tượng như vậy có thể nặng tới 30 Kg mà các tín đồ muốn ăn năn, sám hối, những người đang gặp rủi ro hay có việc phải lo âu, hoặc mắc bệnh nan y đều ghé vai gánh vác biểu tượng, đi chân đất, từ đền này sang đền khác trong tiếng reo hò cổ vũ của mọi người. Mãi đến trước ngói thần đường chính những kẻ phụng vụ mới được rút các lưỡi dao xiêng nhọn, tháo lưỡi câu ra khỏi làn da thịt, rồi được mời uống sữa dê, ăn trái cây và nghỉ ngơi.

#### \* Ngày Tết ở Ai Cập

Người Ai Cập từ thượng cổ đã có những tín ngưỡng gần giống các dân tộc Á Đông, cũng tin tưởng vào một đời sống sau khi chết. Họ cũng cúng tế và tin rằng người chết cũng sẽ về hưởng hương khói các đám giỗ, tiệc cúng...

Có điều họ tổ chức lễ Tết khác xa. Họ gọi ngày Nguyên Đán là Schamm el Nessim tức là "Đón nhận bầu không khí trong lành". Bữa ăn sáng vào ngày lễ chính, nhứt định phải bày những quả trứng luộc và hành tươi. Ngoài các vỏ trứng đều được vẽ những hình ảnh, sơn những màu sắc sặc sỡ hơn các quả trứng Phục Sinh bên Đức. Từ ngày hôm trước theo tục lệ từ xưa, người Ai Cập đã đặt những củ hành tươi ở trước cửa ra vào. Để sáng sớm tinh mơ ngày Tết, thức dậy mọi người đều phải hít hương vị của củ hành tươi dưới gối và người trưởng tộc ra cửa lấy các củ hành xuống ép cho nước hành nhỏ xuống ngay ngưỡng cửa, theo ý nghĩa suốt cả năm đó ngôi nhà sẽ được trừ tà, ma quỷ và bệnh tật đều phải lánh xa. Trong ngày Tết, trứng và những củ hành biểu hiện cho việc nối tiếp dòng sinh mệnh, sự tiếp tục phát triển của thiên nhiên và đánh dấu một năm mới bắt đầu.

Sau buổi điếm tâm, dân chúng đổ dồn về các công viên, quảng trường và vui chơi đến khuya.

#### \* Tết ở Kampuchia

Người Khmer tổ chức Tết mừng tuổi khác hơn người Việt, người Hoa. Vào năm mới ở Kampuchia gọi là "Chôl chnăm Thmây". Chôl được tính vào đầu trung tuần tháng nắng gắt sau một, hai đám mưa rào báo hiệu đầu mùa. Cây cỏ sau một mùa khô hạn, bắt đầu đâm chồi nảy lộc. Chnăm chỉ thay đổi theo trăng tròn hoặc trăng khuyết vào ngày 12, 13, 14, 15 dương lịch. Giờ giao thừa không tính từ 0 giờ ngày đầu năm như dương lịch mà luôn thay đổi. Lễ vào năm mới kéo dài 3, 4 ngày. Trước giờ đón mừng năm mới, mọi nhà đều dựng bàn thờ để đón ông bà tổ tiên, trên bàn thờ bày 5 nhánh hoa, 5 cây đèn cầy, 5 cây nhang... và các loại trái cây thơm ngọt. Mọi người trong nhà ngồi xếp chân về một phía, trước bàn thờ tổ tiên, đốt nhang, đèn, chấp tay vái lạy cầu khấn ông tiên mới ban phúc lành và lạy Phật. Sau đó, các ông bà già đi chùa, lớp trẻ vui đùa ca hát. Trong các ngày lễ Tết trò chơi phổ biến nhứt là ném "còn" giữa nam nữ. Quả "còn" làm bằng một cái khăn cuộn tròn lại, nam thanh đứng một bên, nữ tú đứng một bên, vừa ném "còn" vừa hát đối. Ở những vùng như Sram Reap (Xiêm Riệp), Battambang có những đoàn múa "Trôt" đi từ nơi

này sang nơi khác vừa múa vừa hát. Diễn viên mỗi người cầm một cái gậy, trên đầu gậy buộc những tua vải đủ màu, vừa đi vừa đập gậy xuống đất để gõ nhịp. Người đóng vai thợ săn hươu, hai người khác giả hươu bằng cách đeo mặt nạ. Nhà nào cũng cho tiền và quà bánh. Hiện nay điệu múa này vẫn diễn trên sân khấu Phnôm Pênh và các tỉnh.

#### \* Tết ở Lào (PUMAY)

Lịch Lào cũng tính tháng theo tuần trăng và tính năm theo sự tương quan giữa mặt trời và trái đất. Nhưng ngày đầu năm lại rơi vào tháng chạp dương lịch. Có điều ngày Tết chính thức lại được tổ chức vào khoảng tháng 4 dương lịch, nghĩa là khoảng 5 tháng sau.

Họ giải thích vì tháng chạp ngày ngắn đêm dài. Họ không muốn ăn Tết trong tối tăm lạnh lẽo. Nên chờ đến tháng 4 dương lịch nhằm tháng 5 lịch Lào, mà "tháng 5 chưa năm đã sáng". Vì thế họ đã tổ chức Tết vào dịp này để ánh sáng, ấm áp mang đến những điều vui tươi, may mắn.

Lễ Tết Pumay do đó còn gọi là Pun Đườn Hạ (Tết tháng 5) thường kéo dài 3 hay 4 ngày liên tiếp.

Ngày đầu tiên họ đặt tên là Mu Sang Khan Pay là ngày tiễn Thần năm cũ ra đi. Ngày thứ hai gọi là Mu Nao, ngày trung gian bắt nhịp cầu qua 2 năm cũ mới. Vào ngày thứ ba kêu là Mu Sang Khan Khun, tức ngày nhậm chức của Thần năm mới.

Cũng giống như dân tộc ta, trước Tết họ lo dọn dẹp đồ đạc, quét rửa nhà cửa cho sạch sẽ để trừ bỏ những rác rưởi, bụi bặm, hỗn độn của năm cũ mà đón nhận sự sáng sủa, tinh sạch của năm mới. Họ cũng mặc quần áo mới may hoặc y phục đẹp, rồi rủ nhau đi chùa, tưới rửa các tượng Phật để cầu sự tươi mát. Trong đám rước tượng Phật vào các ngày sau, dân chúng hân hoan, tiếp tục thi đua tưới nước thơm ngấm hoa thảo, lên các tượng Phật và nghiêng mình thi lễ để cầu sự may mắn khỏe mạnh, giàu sang. Họ hàng cũng đi thăm viếng và chúc tụng lẫn nhau.

Rồi qua đến những ngày tổ chức các trò vui chơi công cộng. Các thanh niên thiếu nữ cười đùa tát nước vào nhau để tẩy trần và cầu sự mát mẻ. Vài khách lạ không "chịu chơi", lại tỏ vẻ khó chịu hay phản đối một cách bất lịch sự, có thể bị các tay anh chị tinh nghịch bắt trói vào gốc cây để đòi tiền phạt, nếu không có thể bị xé quần áo.

Các tín đồ còn đua nhau đắp các tháp cát nơi sân chùa hay trên bãi cát bên bờ sông Cửu Long để cầu Trời Phật được sống lâu, của cải thu thập dồi dào như số cát trên sông Hằng (Hằng hà sa số). Mọi người từ dân lên tới vua, trong toàn quốc đều tận hưởng các cuộc vui một cách say sưa nồng nhiệt.

Phật giáo lại là quốc giáo tại Lào. Nên vào cuối tuần Tết nhà vua thường mời các vị sư sãi vào tận Hoàng cung để khoản đãi và tưới nước cầu phúc.

Tinh thần dân chủ và sự không phân biệt giai cấp hay tuổi tác được thể hiện rõ nét, trong các ngày lễ Tết: Người dân có quyền tưới nước vào nhà vua. Anh lính có thể xé áo vị chủ tướng của mình mà mọi người đều vui vẻ chấp nhận.

#### Lưu Hoa - Suru tầm

# Thấp Thoáng Hương Xuân

Nguyễn Tấn Hưng

Từ ngày dời lên khu Nguyễn Tri Phương gần bên giếng nước lớn, nhường chỗ cho chợ Hàng Bông, bên xe Mỹ Tho đã có một bộ mặt khang trang, sạch sẽ hơn. Rộng rãi nữa, đủ chỗ cho tất cả mọi thứ xe: xe đồ, xe lô, và xe cà tàng chạy về các làng xã, thôn ấp xung quanh thành phố. Mát mẻ lắm, vì phía sau lưng kia là dòng sông Bảo Định, vẽ gọn một vòng đai bao bọc thiên nhiên. Nhiều chiếc ghe lớn chở đầy hàng hóa không thêm cặp bến Trung Trắc, Cầu Quay, chạy tuốt lên đây dỡ hàng ngay tại bờ sông cho đám xe thùng, vận tải đường bộ. Thật là tiện lợi. Dây phòng ngủ năm bảy tầng của thâu khoán Trương Văn Phát vừa mới xây cất nằm bên hông ngó ra cảng thêm vẻ tân tiến, văn minh.

Quang cảnh bên xe mới bây giờ lại càng rộn rịp hơn vì đang mùa Tết. Đây đó người ta thấy nhiều đụn dưa hấu xanh um, chất cao theo hình kim tự tháp. Những cành hoa mai nở rộ hoặc đương hàm tiếu được ràng dây xung quanh, dưng bán dọc theo những băng ghế ngồi chờ xe. Và phía trong cùng, dọc bờ sông, những chậu bông cúc, thược dược, ớt kiêng, vạn thọ được sắp đầy trên cỏ. Con gió Tết dịu dàng thổi qua, bỗng dừng, nghe thoang thoang hương hoa.

Người đi xa, kẻ trở về có lẽ nhiều hơn mọi bữa, Tấn cảm thấy như vậy! Có thể chàng bị ảnh hưởng tâm lý vì lâu lắm rồi, cũng đến gần cả năm qua, chàng mới được nhìn lại khung trời tinh lệ thân yêu. Nhờ vào dịp có mấy ngày phép về quê ăn Tết. Ba ngày lễ thiêng liêng, cao quý của dân tộc Việt Nam. Những ngày của vui chơi, hội hè, đình đám. Thay cho chém giết, hận thù. Trong bầu không khí mơn man, êm đềm một năm mới có một lần này, thử hỏi ai mà không muốn thả xuôi lòng mình vào niềm thanh thản an bình?

Tần không phải là dân thành phố. Nhà chàng ở làng Bình Đức, từ phía chợ Vòng Nhỏ đi lên, dọc theo bờ Tiền Giang. Bên này liên tỉnh lộ hầu hết là ruộng đồng và bên kia, sát bờ sông, là những khu vườn cây ăn trái rộng hẹp tùy khúc, thường có những đám lá dừa nước mọc xen kẽ trong đó.

Cuộc sống nửa thành thị nửa thôn quê của nơi chàng ở thiệt không gì thần tiên, lý thú cho bằng. Cách chợ Vòng Nhỏ khoảng một hai cây số, có chùa Quan Âm. Với tượng Phật Bà bằng đá trắng như thạch cao, đang cầm bình nước cam lồ rải phước xuống chúng sinh, hiền hòa từ bi đứng trên tòa sen ngay trước mặt tiền chùa. Trong một vòng tròn lớn, cần đá trắng từng phiến to, trồng đầy hoa thơm cỏ lạ. Nhiều người lại cứ tưởng lầm đó là tượng của Đức mẹ Maria. Mà xa xa nhìn cũng giống thiệt. Lôi đi vào chùa cũng rất là đặc biệt, một cây cầu vòng cung, lót ván và hai bên có lan can sắt sơn trắng, bắc qua con rạch ba bốn thước bề ngang. Hai bên chân cầu có những bụi dừa gai mọc lan xuống bờ rạch, thỉnh thoảng vọt lên cao những chùm hoa trắng nõn... Bởi phong cảnh nơi đây cũng khá hữu tình, thanh khiết cho nên sau chùa Vĩnh Tràng trong miệt Gò Cát, chùa Quan Âm đã là nơi có nhiều hình ảnh và kỷ niệm với mọi lứa tuổi của học trò trung học Mỹ Tho. Độ một khoảng nữa là chợ Đồng Xanh, nơi có thời làm trại cùi, dời từ Cồn Rồng về. Giờ chỉ còn là chỗ nhóm chợ với một nhà lồng trống lồng trống trơn, mái lợp tôn, như gấn hơ hững trên hai hàng cột dầu vuông ốm tong teo. Chung quanh chợ là vườn tược mọc rậm như rừng hoang. Rồi mới đến cây cầu sắt bắc qua con rạch lớn cắt xuyên ngang liên tỉnh lộ. Đầu cầu phía trên có một đồn nghĩa

quân. Chòi canh và bót chính còn lợp lá. Hàng rào kẽm gai kéo sát bên vệ đường. Phía sau những khu khai hoang dọc hai bên rạch là những đám lá dừa nước mọc cao và dày không thua gì những đám lá tối trời ở dưới Gò Công. Thêm một khoảng hai cây số nữa mới đến xóm làng Bình Đức, nơi mà sau này trở thành một trong hai ngã ba Đồng Tâm, hai lối chính đi vào căn cứ Đồng Tâm. Ngã ba trên nằm trên quốc lộ 4, cách Trung Lương năm bảy cây số về hướng Mỹ Thuận, không rộn rịp sầm uất bằng ngã ba dưới. Tại đây bây giờ đã mọc lên những quán nhậu, tiệm hàng xén khắp hai bên đường.

Nhà Tần cách đó một đôi về phía Mỹ Tho. Cát trong một khu vườn đầy mặn, vú sữa, xoài, bưởi và chanh. Sát mé sông Cửu Long, giống như nhiều vườn khác, là vạt lá dừa nước của nhà. Cho một mớ lá chằm lá xé đủ chỉ dùng hằng năm. Len lỏi trong đó có một lối mòn đắp đất dẫn ra bờ sông. Chỗ có cái vạt lá che mưa nắng cho chiếc xuồng, bên cạnh một cầu ván bắc ra xa làm cầu tắm. Một vài cây bần rất lớn mọc sát mé nước, lẫn lộn trong đám lá... Cha chàng đã mất, anh chị chàng tứ tán bốn phương trời và mẹ chàng hưởng huê lợi vườn sông đắp đổi qua ngày. Tần bây giờ là con một thay vì con út.

Muốn về Bình Đức thì có thể nhảy lên xe Lam lấy bên ngay tại chợ Vòng Nhỏ hoặc quá giang xe đồ đậu tại bến xe lớn chạy về vùng Vĩnh Kim, Xoài Hột, Rau Răm thuộc quận Sầm Giang. Tức là vùng Xoài Mút, Rạch Gầm theo tiếng gọi xa xưa, thời Gia Long tàu quốc. Đó cũng là quê hương của quái kiệt Trần Văn Trạch, xô số quốc gia giúp đồng bào ta mua lấy xe nhà giàu sang mấy hồi... Người đã bao lần trình diễn ngoài trời nhiều bộ môn khác nhau, ảo thuật và ca nhạc kịch, trong sân trường Nguyễn Đình Chiểu cho học trò coi miễn phí. Dưới tàn che bóng mát của những cây sao, cây dái ngựa to lớn. Đạo đó Tần còn đang theo học các lớp đệ nhứt cấp.

Tương tự như những vùng Trung Lương, Đạo Ngạn, Đạo Thạnh, Bến Chùa, Bến Tranh... Bình Đức là vùng nửa chợ nửa quê, chỉ cách Mỹ Tho năm bảy cây số. Học sinh ở vùng này thường lăm vào thể ket, tấn thổi lưỡng nan. Nếu đạp xe đi đi về về trong ngày thì hơi mệt. Đó là chưa nói đến việc xe hư, vô môn phải sửa chữa liên miên. Còn mướn nhà ở trọ thì hơi phí của. Tốt hơn hết có lẽ là ăn nhờ, ở đậu nhà bà con. Nhưng không phải ai cũng có bà con ở ngay tại tỉnh và đó là trường hợp của Tần. Bởi vậy, Tần thường ngủ lại nhà bạn bè, mỗi tuần lễ đôi ba ngày. Lúc thì nhà của thằng Thân ở Cầu Dầu, nhà máy Đỗ Quang. Khi thì nhà thằng Phát ở chợ Vòng Nhỏ, gần nhà bảo sanh cô mục Sâm. Cũng có lần ở nhà thằng Hiếu, đối diện bên này Hăng Xăng...

Tần lần lần đi lại bến đậu của những chiếc xe cà tàng, xe đồ không ra xe đồ xe hàng không ra xe hàng, chạy đường Mỹ Tho - Vĩnh Kim. Hên quá, gặp chuyến xe sắp sửa rời bến. Hành khách ngồi chen chúc chật nức trong lòng xe, trên mũi đầy quang gánh, giồng thúng. Coi bộ đồ trện bốn túi mới may trên người Tần như không có kí-lô nào hết tron, anh lơ xe hỏi tới:

- Anh về đâu, anh hai? Về đâu?

Tần đáp gọn:

- Về Bình Đức!

- Bình Đức hả? Vậy thì anh phải xuống trước, thôi, hay là anh ngồi tạm phía bên ngoài này đi...

Ở bên trong lăm on xích vô giùm một chút coi bà con. Ở trong trống thiếu gì chỗ trống mà sao bà con cứ ngồi lán ra ngoài này hoài làm chi hông biết nữa!

Nói thì nói cho có lệ vậy thôi chứ anh ta cũng biết chỗ trống nào mà còn trong giờ xe sắp chạy. Tuy nhiên, có lẽ nhờ ảnh hưởng bởi tiếng nói của anh ta đôi chút, nhiều bà

con bạn hàng sáo lác đít qua lại một đôi lần cũng lòi ra một chỗ hẹp té ở đầu băng cho Tần ngồi ké. Đang mang hia đội mào như vậy chẳng lẽ chàng lại đứng đằng sau thùng ba-ga! Nghĩ cũng kỳ, cho nên chàng vội nắm chặt trụ sắt gắn liền giữa mui và sàn xe, xoay người làm liều ăn mộng ngồi xuống. Nhứt nhứt vài bận thì cũng đầu vào đấy. Rồi như sợ có ai dòm ngó, ăn cắp cái "sac" Air France của mình, Tần ôm gọn nó vào lòng. Trong đó có mấy bịch khô mực con nào con nấy thiệt lớn, làm quà cho xóm giềng, bà con... Một lát sau bác tài mở cửa ngòi vào ghê, đóng nhẹ cánh cửa cây, móc cái khoen sắt làm khóa rất là tử tôn, cẩn thận rồi mới chịu nhận nút đề máy.

Xe chạy vòng xuống Cây Xăng theo đường ông bà Nguyễn Trung Long (\*) mon men ra bến phà Rạch Miễu. Rồi từ đó mới quẹo phải theo đường Ngô Tùng Châu về hướng chợ Vòng Nhỏ, thẳng về Bình Đức... Tần thấy mọi thứ dọc hai bên đường vẫn vậy, không mấy gì thay đổi. Nào là quán phở Tàu Bay, trường Kỹ Thuật, trường nữ Tiểu học và đối diện bên kia là hãng cà-rem Dân Sanh, trường bán công Thiên Hộ Dương, khu gia binh dựa lưng vào bức tường thành Sân Vận Động..., đâu đâu cũng quá quen thuộc đối với Tần.

Có thay đổi chăng chính ra là ở lòng người, Tần tự nhủ? Mấy năm trước đây chàng cũng đã từng lang thang trên khắp những con đường này, nhưng với một tâm trạng khác hơn nhiều. Cùng với một đám bạn học cùng lớp, lẽ dĩ nhiên.

Những khúc bánh mì ba-tê, những cuốn bò-bía, những gói đậu phộng rang, những lóng mía thanh diệp hay mía tây đã róc sạch vỏ, những ly nước rau má hay sữa đậu nành... luôn luôn mời gọi bọn lũ khách nhóc tí dừng chân. Ở mỗi góc đường.

Sáng cũng như chiều, chiều cũng như tối. Không ai mấy may bận tâm đến ngày mai. Phải làm gì, phải sống như thế nào. Tuổi trẻ và đời học trò, ôi, sao mà hồn nhiên, phơi phới.

Bây giờ mùa Tết này trở về đây, Tần chưa chắc là mình sẽ gặp lại được một thằng, trong đám bạn thân xưa cũ. Vì hầu hết bọn nó đã vào lính, trước Tần. Nhiều đứa đã ra trường và đang đóng ở những nơi đèo heo hút gió nào đó. Một vài thằng lại sớm ra đi mà không buồn trở lại, như Quyền, như Âu, như Tấn... Nhưng, phở xá hai bên đường hôm nay vẫn vậy. Cột điện và những đường dây giăng mắc trên không vẫn vậy. Lá vẫn xanh và thân cây vẫn xám. Cái gì mãi mãi tồn tại và cái gì luôn luôn đổi thay trong trời đất này, chàng khế thờ dài? Nhưng, việc trước tiên là chàng phải dành thì giờ để đánh một vòng thành phố Mỹ Tho. Xem lại những quán ăn lúc nào như cũng rộn rịp tấp nập trên đường Trung Trác. Ngồi lại ghé đá công viên Lạc Hồng nhìn dòng Cửu Long lặng lẽ chảy xuôi. Thăm lại trường xưa, nơi đã đào tạo biết bao nhiêu người tên tuổi... Cho dù không gặp một người quen đi nữa!

Và sau đó, có lẽ Tần sẽ tìm thăm những cô em gái hậu phương thuần túy của chàng. Một vài đứa trong số đó đã từng là học trò dạy kèm của chàng về các môn toán, lý hóa. Đặc biệt nhất là Loan, có thân hình ốm ốm, dong dong cao và đôi tay dài thườn thượt. Đáng dấp dành riêng cho những ai thích mặc lên người chiếc áo dài Việt Nam. Đẹp và độc đáo. Chính vì vậy mà nhiều lần Tần bị tụi bạn chọc, đại khái: "Mấy cô con nhỏ học trò có đôi tay dài như tay vườn, ngồi dưới bàn mà chỉ với tay là rờ được ông thầy đứng trên băng, không sót một chỗ nào..." Tần hy vọng là Loan đừng bắt chước đám bạn của nàng, ùn ùn kéo nhau đi lấy chồng sạch trơn. Với cương vị mới của chàng, người anh tiên tuyến, tình nghĩa thầy trò ngày xưa chắc sẽ có gì thay đổi. Chàng những mong như vậy.

Nghĩ đến đó, Tần bỗng đứng lại thấy mình có lỗi với Hiền, người em gái hậu phương nơi phương trời xa. Kê mà chàng đã tự nhiên cảm thấy mến yêu, ngay từ phút đầu gặp gỡ. Không biết giờ này Hiền đang làm gì ở ngoài Nha Trang.

Nàng về Thành ăn Tết với mẹ nàng hay là ở lại vui xuân với anh chị nàng trong căn nhà nhỏ gần chợ Xóm Mới? Lần này về phép, chàng có ý định sẽ nói qua với mẹ chàng về cảm tình của mình đã dành cho Hiền. Nhưng thôi, bà già chắc không thích gái miền Trung, chàng ngẫm nghĩ lại. Bảo đảm, một trăm bà mẹ miền Nam như một, hễ nghe nói tới gái miền Trung là nom nớp lo sợ con trai của mình rồi đây sẽ bị vợ ăn hiếp. Làm như ở trong Nam này, không riêng gì con gái mà luôn cả con trai, ai ai cũng hiền lành từ tể hết. Chớ ai có ngờ đâu, lắm lúc gặp nhiều ông thiệt là trật căng ngồng và nhiều bà hết sức trật bản đạp... Ô hay, phải chỉ thân này ví xê làm đôi thì được việc biết mấy, chàng nhủ thầm!

Xe ngừng lại tại chợ Vòng Nhỏ lấy thêm hàng, thêm người. Hành lý lại được chất chồng lên một lớp nữa trên mui. Hành khách thì phải đứng sắp lớp hạng cá kèo trong bệ chứa ba-ga hoặc phải đeo về. Phần sau xe xệ xuống thấy rõ. Cũng với một giọng đứng đưng, bắt cần hậu quả, anh lơ oang oang hò hét:

- Quí bà con cô bác ngồi ở bên trong làm ơn xích xích vô giùm một chút nữa coi. Cho anh ba này lột cái đít vô là xe chạy liền ông bà ơi...

Có ba bạn hàng sồn sồn phản ứng lại ngay:

- Còn chỗ đâu nữa mà xích vô với xích ra! Tại sao mấy không nhường khách cho chuyến tới, hả Tám? Ham ăn quá có ngày không còn cái giống đách gì ăn hết nghen con!

- Chỗ quen biết mà má! Ba bữa này đâu làm sao bỏ anh ba đứng đợi cả tiếng đồng hồ ở ngoài đường cho được, má. Tội chết... Tôi luôn đi bác tài...

Xe từ từ bò ra đường. Tần thấy thấp thoáng những cành mai vàng rực rỡ được xếp ngay hàng thẳng lối bên cạnh những đồng dưa bầu đủ cỡ đủ màu, đen có xanh có sọc có. Vạn thọ, cúc, hạnh, ớt ngũ sắc, móng tay... nữa. Một vài tấm giấy bầu cua cá cọt trải dưới đất đã quây quần được một mớ đồng con nít. Phải, đúng là ba bữa này, đâu đâu cũng vậy. Sơn phết, chưng dọn, điểm hoa lá cảnh để chuẩn bị chào đón chúa xuân. Cùng rước ông bà về nhà ăn Tết. Tháng giêng ăn Tết ở nhà. Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè...

Vừa qua khỏi mí vườn, trước mắt Tần là một vùng bao la, đồng không mông quạnh. Toàn là ruộng lúa đã gặt xong, chỉ còn trơ lại những gốc rạ cho vợ một màu vàng quách. Như ánh nắng chói chang của mùa Tết thường ngày. Chạy dài suốt qua phi trường mới mở, phi trường Bình Đức. Tuy được gọi là phi trường Bình Đức nhưng bên này phía Bình Đức lại không có đường đi vô, mà phải từ phía bên kia, độc đạo từ dưới đường Lý Thường Kiệt đi lên... Một con gió Tết thổi tạt qua, lòn vào xe mát rượi.

Không còn bao lâu nữa Tần sẽ về bên mái nhà xưa. Gặp lại mẹ chàng cả năm trời xa cách. Chắc bà cũng mạnh khỏe như thường, Tần nghĩ. Rồi còn các anh chị và lũ cháu của chàng nữa chi. Cùng vợ chồng con cái anh bảy Đồng, người phụ giúp và giữ gìn vườn tược cho gia đình chàng từ bao nhiêu năm nay. Tất cả sẽ vui vậy, sum họp.

Bây giờ chàng mới thật sự nôn nóng cho buổi hạnh ngộ trùng trùng, Tinh thương gia đình bao giờ cũng ấm cúng hơn trong thấp thoáng hương xuân và rượi nồng pháo đỏ...

(\*) Cựu tỉnh trưởng Mỹ Tho bị Việt Cộng giết mìn, phục kích giết chết hết cả nhà.

# Gà Gáy Mừng Xuân Linh Việt Địa Thái Văn Kiểm

Đầu Xuân Quý Dậu (1993) mà biểu tượng là Con Gà, tôi may mắn nhận được Thi Tập ỨNG BÌNH THỨC GIÀ (Thơ Ca), do Nữ-sĩ Tôn-Nữ Hỷ-Khuông, ái-nữ của Cụ ẩn hành tại Huế, trong đó, nơi trang 31, tôi tìm thấy bài thơ Tết mà Cụ Thúc-Già đã cảm tác từ năm 1928, tức là nhằm ngày Nguyên-Đán Tết Mậu-Thìn (thứ hai, 23 tháng 1 Dương-lịch 1928). Bài thơ này nguyên tác như sau:

*Thơ Tết Mậu-Thìn  
Cây Nêu ngoài ngõ ngõ vu vu,  
Kẻ chán tin Xuân, kẻ đợi chờ.  
Cái én đưa thoi dòn tuổi mới,  
Con tằm kéo chỉ vẹn lòng xưa.  
Hỏi bao nhiêu Tết từng qua lại?  
Thưa bốn ngàn năm có lẽ thừa.  
Chưa biết mai sau còn mấy nữa?  
Tình say cười khóc với hơn thua!*  
Thúc-Già (1928)

Lật trang sau, chúng ta đọc thấy bài thơ:  
*Con sáo trên cành giọng ní non!  
Sau cơn gió bão trận mưa dôn,  
Liệng quanh cái tổ tan tàn đó,  
Là tổ thương tâm mẹ vắng con!*  
Thúc-Già (1929)

Đọc đi đọc lại hai bài, chúng ta nhận thấy cả hai bài bổ túc cho nhau: bài trên thì vui, còn bài dưới thì buồn cho loài chim vỡ tổ, mẹ mất con, kêu thương thảm thiết, tựa hồ như đàn chim Việt trong cơn giông tố bị tàn mạt khắp bốn phương trời!

Bài thơ của Cụ Thúc-Già ghi lại một cảnh thương tâm, bi đát, mà cũng là một lời tiên tri, cảm thương thân phận của một Dân-Tộc hăm hiu, còn phải chịu những khắc khe của Định Mệnh.

Nhưng mà thôi, biết đâu trong cái nỗi buồn da diết đó, đã chớm nở một niềm vui cho Tương lai, theo luật tuần hoàn của Vũ trụ, đã được minh định trong Kinh Dịch:

*Cung tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu.*

Tới cùng thì phải biến hoá, có biến hoá thì mới thông suốt, thông suốt thì mới được lâu dài, bền bỉ. Vì tin tưởng như thế mà dân ta - đặc biệt là Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại - luôn luôn nuôi dưỡng niềm tin, chờ ngày Hoàng Đạo với Thiên thời, Địa lợi và Nhân hòa, sẽ trở về Quê Mẹ tái thiết Quốc Gia tốt đẹp hơn xưa.

## I. Nguồn gốc và diễn tiến Lễ TẾT

Lễ TẾT là từ ngữ bình dân của Lễ Nguyên-Đán, tức là Buổi sớm đầu năm, mở đầu năm mới trong sự hoan hỉ của thiên hạ. Chữ Tết là do chữ Tiết 節, Hán-Việt mà ra. Tiết có nghĩa là đốt tre (entre-noeud de bambou), chia thân tre thành từng đoạn đồng đều, như năm tháng trong niên lịch, như giai-tiết trong cung đàn, như thời tiết các mùa tuần tự diễn tiến từ xuân hạ đến thu đông, trong sự tuần hoàn của

vũ trụ. Chữ Tiết gồm có nhiều nét ngang đồng đều, ngụ ý sự tiếp diễn đều hoà các tiết-lễ.

Hai danh từ Tết và Tiết cũng có nhiều liên hệ với ngôn ngữ Đông-Nam-Á và Thái-Bình Dương, xuyên qua các sắc dân miền Thượng, Mã-Lai, Okinawa ở phía Nam Nhật Bản, trong đó từ-rễ (radical) tok, toki, teki, v.v... có âm hưởng của từ đốt, trót, trót củi (đầu gối), cũng giống như đốt tre và mắt tre vậy.

Xét theo những dữ kiện nói trên mà nhà ngôn-ngữ-học Nhật Bản Nobuhiro MATSUMOTO đã trình bày trong Luận án "Le Japonais et les Langues austro-asiatiques" (Etude de Vocabulaire comparé), Paris, Geuthner, 1928, chúng ta cũng có thể phỏng đoán ngược lại rằng xưa kia người Trung Hoa đã mượn những từ-ngữ gốc Đông-Nam-Á mà phiên-âm ra thành từ-ngữ của họ. Những sự vay mượn này có qua và có lại, rất thông thường trong khung cảnh trao đổi văn-hoá giữa các dân tộc có bang giao và gặp gỡ trong lịch sử.

Lễ TẾT Nguyên Đán bắt nguồn từ đời Ngũ Đế Tam Vương, nhưng ngày tháng ấn định không giống nhau và cũng không giống bây giờ. Đời Tam Vương, nhà Hạ ưa chuộng màu đen, thì chọn đầu tháng Dần là tháng đầu năm để ăn Tết. Còn nhà Thương ưa thích màu trắng, lại lựa tháng Sửu là tháng chạp (12). Riêng nhà Châu ưa sắc đỏ, lại chọn tháng Tý là tháng mười một (11).

Các vua chúa nói trên, theo ngày giờ, lúc mới tạo thiên lập địa, nghĩa là giờ Tý thì có trời, giờ Sửu mới có đất, giờ Dần sinh ra loài người, mà đặt ra ngày Tết khác nhau.

Qua đời Đông-Châu, đức Khổng Tử theo nhà Hạ, đổi ngày Tết vào tháng Dần để cho thiên hạ ăn Tết nhứt định. Nhưng vẫn không được dễ yên, vì lẽ đến đời nhà Tần, tháng Tết lại nhảy qua tháng Hợi, tức là tháng mười (10).

Đền khi nhà Hán lên ngôi trị vì thiên hạ, theo chủ trương của Đức Khổng Tử, lấy tháng Dần là tháng Giêng để thiên hạ ăn Tết, làm ngày nhứt định cho đến ngày nay.

Hơn nữa, các vua chúa cũng như thần dân, đều nhìn nhận trong một năm có bốn (4) mùa là xuân hạ thu đông, thì chỉ có mùa xuân là tươi đẹp hơn cả, khí trời mát mẻ, êm đềm hơn hết.

Đời nhà Hán, ông Đông Phương Sóc cho rằng: ngày tạo thiên lập địa, có thêm giống Gà, ngày thứ hai thêm Chó, ngày thứ ba thêm Heo Lợn, ngày thứ tư sanh Dê, ngày thứ năm sanh Trâu, thứ sáu sanh Ngựa, thứ bảy sanh ra loài Người, thứ tám sanh ra Ngũ Cốc, thứ chín sanh ra Cá Tôm, thứ mười sanh ra Chim muông... Nếu chúng ta so sánh với Sáng-Thế-Luận (La Genèse) của Tây phương theo Đạo Chúa, thì việc tạo tác Vũ trụ gồm có bảy ngày trong đó có một ngày cuối cùng (Chúa nhật) là để dành cho Thượng Đế nghỉ ngơi. Còn phía bên Đông phương thì công việc tạo tác Vũ trụ lâu dài hơn bảy ngày, mà chẳng thấy Hoá Công được nghỉ ngơi chi cả!

Dù sao chăng nữa, Lễ Tết gồm có bảy ngày, từ mồng một khai niên tới mồng bảy nhớ nêu. Ở Việt Nam ta ngày xưa, tuy nghèo mà ít vất vả, có nơi và có người ăn Tết cả tháng giêng:

*Tháng Giêng ăn Tết ở nhà,*

*Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà, . . .*

Trong thời gian bảy ngày Tết, nhà cửa quét sơn lại cho mới mẻ và xinh đẹp, rồi dọn lư hương bàn thờ lau chùi sạch sẽ và láng bóng, thắp nhang hương khói tỏa thơm cả nhà để cúng vái, rước ông bà tổ tiên về trong lễ Giao Thừa, nối tiếp năm cũ đã tàn với năm mới đang khai. Thiên hạ thi nhau

đốt pháo để tống tiễn tà ma đi xa ra, dựng mà dọn đường sạch sẽ, thỉnh thoảng cho tổ tiên về nhà, chung vui với con cháu. Trên bàn thờ, các bà nội trợ bày biện những thức ăn ngon lành, thơm tho, dành cho tổ tiên, nhiên hậu đến sáng ngày mùng một, vào lúc trưa mới được đưa xuống mà thường thức tài năng nội trợ, gia chánh của các bà các cô. Mặc sức mà xoi bánh chưng, bánh tét, mứt gừng, ...

Từ nửa đêm trở đi, sau khi cúng vái, thiên hạ, nhất là ở ngoài Bắc, đua nhau đi viếng cảnh, vái Phật, xin xăm, bói quẻ, rồi ra vườn hái lộc, làm cho cây kiềng lung lay, ê ẩm! Đến lúc mang lộc về nhà thì trời đã hừng sáng, tự mình *xông đất*, không chờ người khác xông nhà vì vấn đề hên xui chưa biết! Hiếm lắm mới tìm ra và đặt cọc một nhân-sĩ tài đức toàn vẹn để xông nhà, đem lại may mắn cho cả năm!

Giờ Thìn, khoảng 8, 9 giờ sáng, ông bà, cha mẹ, con cháu họp lại đông đủ, quần áo mới tinh, làm lễ chúc Thọ cho người lớn và được ban món tiền *Lì-xì* (Lợi-thị: étrennes) cho trẻ con.

Sau đó thì người lớn ở nhà tiếp khách và bà con, còn trẻ con và những người không có phận sự chỉ rõ ràng thì tùy ý rủ nhau đi thăm viếng, đi chùa đền, cầu xin, hoặc đi coi hát, đánh bài, xem bói câu may, thử thách thời vận, chào mừng xuân mới cho tới lúc nhỏ nều. Nói tóm lại là "*Tống cựu nghinh tân*" đuổi cũ rước mới, chung vui với thiên hạ.

## II. Sự Tích Cây Nêu ngày Tết

Theo Truyện Cổ Tích Việt Nam thì suốt trong bảy ngày Tết Nguyên Đán, ở khắp nước Việt ngày xưa, nhà nào cũng có trồng Cây Nêu bằng Tre trước mặt nhà, trồng từ ngày 30 tháng Chạp, để ngăn chặn tà ma yêu quái trước khi làm Lễ Giao Thừa và rước Tổ Tiên Ông Bà về nhà.

Cây Nêu có buộc trên ngọn một bó lá dứa gai, hoặc một cành đa, thêm một hình cung tên, hướng mũi nhọn về hướng Đông, tức là biển Nam Hải, nơi ẩn núp của những tà ma quỷ quái, kể cả giống thường luồng!

Cũng có nơi người ta nhờ thầy phù thủy làm một cái bùa trừ tà ma, gồm có bốn nét dọc và năm nét ngang mà các cụ Đồ Nho gọi là Tứ tung Ngũ hoành nối liền nhau như cái lưới không cho ma quỷ lọt vào nhà.

Ca dao ta có câu:

*Cành đa lá dứa treo cao,*

*Vôi bột rắc ngõ, chó trêu mọi nhà.*

*Qui vào thì qui lại ra,*

*Cành đa lá dứa thì ta cửa mồm!*

Theo truyền thuyết Nhà Phật thì ngày xưa Quỷ sống chung với Người. Quỷ lần đất của Người, bắt Người làm thuê và chia hoa lợi. Năm ấy lúa nảy hạt, *Qui đòi ăn ngon, Người thì ăn gốc*.

Người bị cướp hết thóc, chết đói như rạ. Phật động lòng thương người, giúp người chống lại quỷ. Phật bảo người trồng khoai lang. Đến mùa, theo luật đã cam kết và ép buộc là "ăn ngon cho gốc", quỷ phải lấy toàn là lá khoai, còn Người lượm hết củ khoai, khiến cho loài quỷ ức lắm!

Năm sau, quỷ đòi "*ăn gốc cho ngon*", năm đó Người được Phật dạy nên trồng lúa. Đến mùa, theo lời đã cam kết, Người thu hoạch (gặt) tất cả lúa, quỷ chỉ còn rơm rạ mà thôi! Quỷ ức lắm, con tức sôi lên sùng sục. Quỷ bèn đòi trong mùa tới, quỷ sẽ "ăn cả gốc lẫn ngon". Phật bèn cho Người hạt ngô (hột bắp) để trồng tía. Tới mùa hoa bắp nở phía ngọn cây, còn bắp thì sinh ra chặng giữa, rốt cuộc Người hái bắp mang về đầy nhà, chứa đựng đầy bồ, ăn cả năm không hết, trong khi đó Quỷ bị đói nhe răng, giận bầm

gan tím ruột! Quỷ sinh ra uất hận, bèn đòi lại tất cả ruộng đất, không cho Người làm thuê nữa. Và từ đó, *nó cứ lăm le, rình rập, tìm cách xông vào nhà Người mà cướp giật những huê lợi do Người làm ra với mồ hôi nước mắt*.

Mặc dầu thế, Phật cũng từ tâm, bảo Người tậu của qui một miếng đất rộng bằng chiếc áo cà sa. Người trồng một cây tre, trên mặc áo cà sa, *phân đất rọp bóng tới đâu thì Người sẽ lấy đất đến đó*. Quỷ nhận lời.

Người trồng xong cây tre, Phật đứng trên ngọn tung áo cà sa bay tỏa thành một miếng vải tròn.

Phật hoá phép, cây cao vút lên. Bóng rọp của áo cà sa lần dần vào đất qui. Quỷ đất nhau lùi ra tận biển Đông.

Bị người đuổi ra biển, Quỷ tiếc đất đai, của cải, nên chúng chiêu hồi ma qui tìm cách cướp lại đất. Phật cảm gậy xích tâm giúp người diệt đội quân ma qui.

Dùng vũ lực không thắng nổi Người, qui giờ trò đầu trí. Quỷ tưởng Phật sợ hoa quả, oản, chuối, xôi, cơm nắm, trứng luộc. Phật biết qui sợ máu chó, tỏi, lá dứa, vôi bột. Quỷ ném xôi oản, chuối, cơm nắm, trứng vào Phật.

Người thu lấy làm lương thực mà ăn. Người dùng tỏi, lá dứa, máu chó, vôi bột ném tung toé vào qui. Làm qui gian tham chạy tán loạn. Cuối cùng qui phải vái lạy xin Phật tha cho, *xin hằng năm được từ biển Đông về đất liền, thăm phân mộ, tổ tiên*. Vì thế, ngày Tết Nguyên Đán, bọn qui thường kéo nhau về. Cho nên Người phải trồng cây Nêu trước nhà, có treo cung tên, với mũi nhọn hướng về phương Đông là nơi ẩn núp cuối cùng của loài qui.

## III. Giai Thoại Về Gà Ở Trung Quốc Và Việt Nam.

Chuyện Gà ở Trung Quốc thì quá nhiều, nay chúng tôi xin kể lại hai chuyện mà thôi:

### 1. Ngũ Tử Tư chờ gà gáy

Vốn là người nước Sở, Ngũ Tử Tư danh tiếng một thời Đông Chu Liệt Quốc. Cha và anh bị vua Sở giết, ông trốn qua Ngô, giúp cho Ngô mạnh lớn. Nước Sở ở phía lục địa, còn nước Ngô ở miền duyên hải, phía trên sông Dương Tử, còn phía dưới là Đông Việt, tức là tỉnh Triết Giang bây giờ. Ngũ Tử Tư trù kế hoạch nếu trốn khỏi nước Sở, sẽ giúp Ngô diệt Sở để trả thù nhà. Ngũ Tử Tư bèn tìm cách trốn qua cửa ải Chiêu Quan, đêm thì đi, ngày thì núp ở Lăng Phù (Lật Thủy) ở Giang Tô, gần duyên hải. Không có gì để bỏ vô miệng cá, bò lết đi không nổi. Bèn nằm vỗ bụng làm trống và thổi ống tiêu mà xin ăn ở chợ nước Ngô. Về sau được tiến cử vào triều, phò tá vua Ngô, phục hưng xứ sở, giúp Hạp Lư lập nên nghiệp Bá.

Nhắc lại lúc Ngũ Tử Tư trốn tới cửa Chiêu Quan thì trời tối mịt, cửa thành Chiêu Quan thì đóng kín không ai qua lọt. Ngũ Tử Tư tìm chỗ núp lén, vì biết mình bị theo dõi. Trời rét lạnh, nhịn đói lâu ngày, lại thêm lo sợ, không ngủ ngáy gì được. Lại thêm tâm trí lo sợ, đứng ngồi không yên, chỉ trông chờ gà gáy sáng để lính gác mở cửa mà ra đi cho khỏi nước Sở. Tới lúc trời hừng sáng, Ngũ Tử Tư nghe gà gáy, bụng cả mừng, bèn rút gương soi để chỉnh đốn y trang trước khi lên đường. Ngũ Tử Tư rất đỗi ngạc nhiên tự nhìn thấy mình đầu tóc bạc phơ hồi nào không biết. Té ra chỉ vì lo sợ trong đêm khuya mà tóc đã ngã màu và bỗng chốc mình đã trở thành một cụ già, tóc râu bạc phơ như một đạo sĩ. May thay, cũng nhờ vậy mà mấy tên lính canh ả nhìn người khách lạ không đúng với chân dung trong lệnh tầm nã và họ để cho Ngũ Tử Tư trốn qua ải một cách dễ dàng.

### 2. Tác phong của Gà chọi

Xưa kia, đời vua Tuyên Vương nhà Tề, vua sai Kỳ Sanh nuôi một con gà chọi.

Nuôi mới được mười hôm, vua sốt ruột hỏi:

- Gà đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sanh thưa:

- Chưa được, gà hăng lắm, chưa thấy gà khác đã muốn chọi rồi.

Cách mười hôm sau, vua lại hỏi:

- Gà bây giờ ra sao? Đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sanh thưa:

- Dạ chưa được. Gà còn hăng, mới thấy bóng gà khác mà đã muốn chọi rồi.

Cách mười hôm sau nữa, vua lại hỏi:

- Gà đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sanh thưa:

- Dạ cũng chưa được. Gà còn hơi hăng, trông thấy gà khác đã nhảy vọt, muốn chọi rồi.

Chờ tới mười hôm sau nữa, nghĩa là bốn mươi ngày rồi, vua lại hỏi:

- Gà đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sanh thưa lớn:

- Dạ, được rồi! Gà bây giờ cho nghe thấy tiếng gà khác cũng không vào đâu. Trông thì tựa như gà gỗ, mà thực ra thì đủ các ngón hay. Gà khác mới trông thấy cũng đủ sợ, chưa chọi mà đã lùi chạy. Đó mới thật là thứ gà quán quân trong thiên hạ.

Câu chuyện này do Trang Tử kể lại cho hậu thế nghe chơi.

### 3. Tả Quân Lê Văn Duyệt ưa chọi gà

Trở về Việt Nam. Sử ta có ghi chép rằng Tả quân Lê Văn Duyệt (1763-1832) rất ưa thích đá gà. Có một lần vua Gia Long hỏi Tả quân vì cớ gì mà ưa thích đá gà? Tả quân tâu:

- Hạ thần ưa thích đá gà là vì giống Gà biểu trưng năm đức tính căn bản (vertus cardinales) của tượng pho là:

#### Văn võ dũng nhân tín

Đây nói về con gà trống, đặc biệt là con gà chọi. Gà có diện mạo và bộ lông màu sắc rực rỡ, xinh đẹp như quan Văn. Gà dũng lược, oai phong lẫm liệt như một tướng Võ. Gà hùng dũng xông pha che chở cho tất cả bầy gà trống mái, lớn nhỏ không phân biệt, có thể phần đầu cho tới tuyệt mạng, ấy là **Dũng**. Khi nào Gà tìm ra được món ăn thì lập tức kêu tục-tục, gọi cả đàn gà đến, ấy là **Nhân**. Sau hết, Gà nhờ linh tính mà thức dậy sớm hơn mọi sinh vật, giương đầu nhìn về phương Đông, chờ ánh sáng mặt trời ló rạng mà cất tiếng gáy lên ba lần bầy lượt để báo hiệu và đánh thức muôn loài, ai lo việc này. Ấy là đức **Tín**.

Kẻ hạ thần lâu nay theo gót Hoàng Thượng, chỉ ước mong hội đủ và gìn giữ năm đức tính:

Văn Võ Dũng Nhân Tín, để tiếp tục phò Vua giúp Nước cho tới hơi thở cuối cùng!

Vua Gia Long gật đầu và khen ngợi Tả quân đã thốt ra những lời chính xác, chí tình và chí lý.

Cũng nói về năm đức tính căn bản ấy của người Trượng phu, Vương Hồng Sển tiên sinh có nhắc lại trong bài Thú Chọi Gà bài thơ thất ngôn bát cú của hai ông: Cai Tổng Lê Quang Chiêu và Đỗ Như Tâm, như sau:

*So đo rày đã khỏi ngoài lông,*

*Gặp cuộc ai mà chẳng ngóng trông.*

*Một trận dốc đèn ơn tắm mát,*

*Hai người đùng nệ nhấm xương lông.*

*Rủi may sẵn có người hương khói,*

*Khuya sớm cho cam kẻ ẵm bông.*

*Lòng lầy lầy danh trong mấy nước,*

*Làm sao năm đức giữ cho ròng.*

Và đây là một bài Gà nữa, do một danh sĩ miền Nam, cảm tác hồi 1916, đề mô tả con Gà Tây:

*Đêm khuya canh vắng tối đen mờ,*

*Cất tiếng kêu người gáy ó ó!*

*Rơi máu trường trung lòng chẳng núng,*

*Bầm mình chiến hậu tiếng không ó.*

*Giống nòi dốc giữ danh tròn vẹn,*

*Cựa sắt chi nài phận quã cô.*

*Một độ ăn thua trời đất biết,*

*On nhà miễn đáp cái công phu.*

Trong Tập chí Nông Cổ Mìn Đàm, xuất bản năm 1902 tại Nam Kỳ, chuyên đàm luận về nghề Nông và nghề Chài lưới, câu cá (Agriculture et Pêche), lão nhiê Nguyễn Phụng Lâm có đăng một thiên Kê Kinh Diễn Nghĩa, nay tôi xin chép ra đây một đoạn đầu và một đoạn cuối như sau:

*Trời xuân nương ngọn đèn hoa,*

*Thừa nhân xem thấy sách Gà Phạm Công.*

*Dạy rắn chẳng sót mấy lông,*

*Từ đây mới hân (biết) phép trong rất mầu.*

*Trước phân văn võ làm đầu,*

*Kim mộc thủy hỏa thổ hầu phân minh.*

*Ngũ thể là ứng ngũ hành,*

*Tương sanh tương khắc cho đành can chi.*

*Hình công, hình phụng, hình qui,*

*Cần trên cần dưới coi thì cho thông.*

*Lại tường tứ cái thép lông,*

*Hạt mao trước võ phẩm đồng phước kê.*

.....

*Ai dẫu coi đến sách này,*

*Trăm người xin thấy công dày mà thương.*

*Phong lưu tài trí cao cường,*

*Ngàn năm xem xét thì tường tài năng.*

*Chữ rằng đồ vật tư nhon,*

*Tiên giác, hậu giác ân cần một chương.*

### IV. Gà Trong Văn Chương, Văn Hoá Việt Nam

Gà chiếm một địa vị khá quan trọng trong đời sống ở thôn quê. Gà vịt mèo chó là những giống vật gia đình, gần gũi loài người hơn hết, vì nuôi trong nhà, trong sân, hằng ngày ra vào, chung sống vui buồn đều có nhau.

Văn chương bình dân của nước ta có khá nhiều ca dao, phong dao, đồng dao, hát hò nơi đồng quê thường nhắc tới con Gà, ví dụ:

*Phụng hoàng đậu chón cheo leo,*

*Sa cơ thất thế phải theo đàn gà!*

\*\*\*

*Bến chợ Đông Ba, tiếng gà gáy sáng,*

*Bến đò Thọ Lộc tiếng trống sang canh,*

*Giữa sông Hương dọn sóng khuyh thành,*

*Đêm khuya một chiếc thuyền tình giữa nghiêng!*

(Ứng-Bình Thúc Giạ)

Tiêu biểu cho Huế lãng mạn, ướm át, si tình, là một ca nhi cất giọng giữa đêm trăng để tỏ bày tâm tình và ca tụng Cổ Đô muôn thuở, đệm với cung đàn muôn điệu của một nhạc sĩ đa tình như An-Phủ Bửu Lộc một thời vang danh trên các đài vô tuyến điện:



*Gà gáy tàn canh gà gáy giục,  
Canh tàn gà gáy giục tàn canh,  
Trăng soi soi đỉnh non Bình  
Gió đưa đưa chiếc thuyền tình sông Hương.  
Và cũng chiếc thuyền tình đó đã gọi lên:  
Hồn mộng say mơ hồn thơ lai láng,  
Thuyền tình vui đón lại oán lúc đưa,  
Thu xưa ta đã dặn dò,  
Thu chừ ta cũng hẹn hò với thu! (1)*

Qua bài hò trên đây, nghệ sĩ Bửu Lộc đã gói gắm tâm tình cho người bạn tâm giao bao lần ước hẹn nơi bến đò Thọ Lộc tiếng trống sang canh, rồi bỗng chốc đã xa lìa quê mẹ, lướt gió tung mây về Tây Phương nghìn trùng xa cách, khiến cho:

*Lộc thì kẻ đón người đưa, (2)  
Lộc thì đi sớm về trưa một mình! (3)*

Người nghệ sĩ bơ vơ, theo đà chèo ngược về phía Thương Bạc, Văn Lâu, bỗng nhiên cảm thấy tâm hồn xúc động, vì nhớ tới nhà vua ái quốc Duy Tân đã từng làm Cách Mạng mà bị lưu đày (1916) biệt xứ qua đảo Réunion.

Người thức giả đến nơi này, cảm thấy bùi ngùi khi nhớ tới chén cháo gà Núi Ngự mà nhà vua đã "thời" giữa đêm khuya:

*Hà-Trung mạch phạn, Ngự Lĩnh kê thang:  
Thừa dư chi thử phong trần,  
Giai thử bối vi chi nghịet dã!*

Cơm nếp Hà-Trung, cháo gà núi Ngự. Nhà Vua phải dãi dầu đến thế là cùng. Đều là tại những người kia gây chuyện ra cả! Ấy là mấy lời bào chữa cho vua Duy Tân trong bản án Khởi nghĩa 1916, do trung thần Hồ Đắc Trung soạn đọc, sau khi nhận được mấy lời nhắn nhủ thống thiết và khí khái của nghĩa sĩ Trần Cao Vân:

*- Trung là ai? Nghĩa là ai? Càn đai võng lọng là ai?  
Thà để cô thân tử biệt!  
- Trời còn đó! Đất còn đó! Xã tắc sơn hà còn đó!  
Mong cho Thánh Thượng sinh toàn!*

Ngoài thi ca đồng ruộng, văn học nước ta cũng có nhiều Thi-văn liên hệ tới Gà. Nay chỉ xin trích dẫn một vài bài tiêu biểu như:

*Bạn đến chơi nhà  
Đã bấy lâu nay bác tới nhà,  
Trẻ thời đi vắng chợ thời xa.  
Ao sâu bèo cá khôn chài lưới,  
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà. Cải chửa ra cây, cà chừa nụ,  
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.  
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,  
Bác đến chơi đây: ta với ta.  
Nguyễn Khuyến, Tam Nguyên Yên Đổ.*

Trong Kim Vân Kiều của Cụ Nguyễn Du (1765-1820), chúng ta cũng có thể tìm thấy nhiều câu thơ nhắc tới con Gà:

*865 Tương là đo dẫn ngược xuôi,  
Tiếng gà nghe đã gáy sôi mái tường.  
Lầu mai vừa rúc cầu sương,  
Mỡ sinh giục già vội vàng ra đi.  
1121 Lối mòn cỏ nhạt màu sương,  
Lòng quê đi một bước đường một đau.  
Tiếng gà xao xác gáy mau,  
Tiếng người đầu đã mái sau dậy dằng.*

*2029 Mịt mù dậm cát đời cây,  
Tiếng gà điểm nguyệt, dấu giày cầu  
sương.  
Canh khuya thân gái dậm trường,  
Phần e đường sá, phần thương dải dầu.  
3215 Chuyện trò chưa cạn tóc tơ,  
Gà đà gáy sáng, trời vừa rạng đông,*

Rời địa hạt Thi-ca, chúng ta bước vào Sầm Ký, mà đặc biệt là sầm ký của Cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585), danh sĩ sống lâu nhất trong lịch sử nước ta, ta thấy có nhiều câu nói về năm Dậu mà biểu tượng là Gà, như:

*Mã đề dương cước anh hùng tận,  
Thân Dậu niên lai kiến thái bình.  
\* \* \**

*Sự đời tính đã phân minh,  
Thanh nhân mới kể truyện mình trước sau:  
Đầu thu gà gáy xôn xao,  
Mặt trăng xưa sáng tỏ vào Thăng Long.*

Sau hết, chúng tôi sẽ kết thúc bài này trong niềm thương nhớ Cổ Đô Huế là nơi chôn nhau cắt rốn, là trung tâm của nước Việt, là đô thị của ước mơ và trầm lặng, huyền bí và trang đài, là nơi mà triết gia Pierre Foulon đã diễn tả trọn vẹn với mười chữ:

*La Ville où le deuil sourit et la joie soupire! :*

Thành đô là nơi mà tang tóc mỉm cười và vui tươi thổn thức!

Sự nhận xét ấy được bổ túc với bài thơ "Đêm trăng trên Giòng Sông Hương" của Thúc-Tề, một bài thơ tuyệt tác, từ đó vang lên tiếng Gà giục già, thức tỉnh trăng mơ và "động lòng lệ liễu giọt sương sa":

*Một đêm mờ lạnh ánh gương phai,  
Suốt giải sông Hương nước thơ dài.  
Xào xạc sóng buồn khua bãi sậy,  
Bập bênh bên mạn chiếc thuyền ai?*

*Mây xám xây thành trên núi Bắc,  
Nhạc mềm chơi với giữa sương êm.  
Trăng mờ mơ ngủ lim dim gát,  
Éo lá nằm trên ngọn trúc mềm.*

*Nhịp cầu Bạch Hổ mấy bóng ma,  
Biến mất vì nghe giục tiếng gà.  
Trăng tình giấc mơ lười biếng dậy,  
Động lòng lệ liễu, giọt sương sa.*

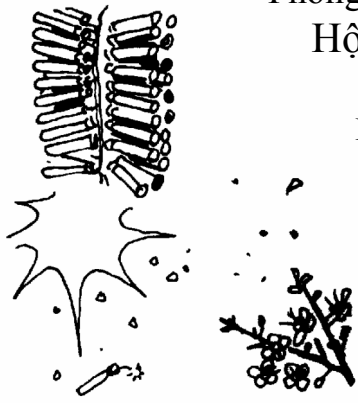
*Lai láng niềm trăng tuôn dạ nước,  
Ngập tràn sông trăng gọn băng khuâng.  
Hương trăng quán quít hơi sương ướt,  
Ngân đội lời tình điệu hát Xuân.*

Và điệu hát Xuân này có thể là điệu Nam Xuân nhằm kết thúc một cuộc du ngoạn ngược giòng thời gian và qua không gian tìm về Quê Mẹ thân thương và bất diệt, nơi mà "Gà gáy mừng Xuân: linh Việt địa".

**Paris, Nguyễn-Đán Quý-Dậu 1993**

Ghi chú:

- (1) Nữ nghệ sĩ Thu Tâm hiện ở Paris.
- (2) Thủ Tướng Bửu Lộc.
- (3) Nghệ sĩ An Phú Bửu Lộc.



## Phong Tục Quê Hương Hội Thi Đốt Pháo Nhân Dịp Tết Hoài Hương P.H.N (Sưu khảo)

Việt Nam nói về hương vị ngày Tết thì không thể không nhắc đến pháo. Từ tiếng pháo nổ rang khắp nơi lúc giao thừa cho đến tiếng pháo đốt đón Tỏ Tiên về tham dự Tết với con cháu, tiếng pháo mừng đón khách, tất cả đều không thể thiếu được trong ngày Tết. "Xuân không tiếng pháo trông buồn tẻ". Cho nên giàu hay nghèo cũng cố gắng có phong pháo dài hay ngắn để đốt lên mừng đón xuân về. Đối với các trẻ em Việt Nam, đốt pháo cũng là một thích thú đặc biệt trong những ngày xuân. Đốt pháo bán sẵn chưa đủ, các em còn có nhiều sáng kiến để biến sẽ làm cho pháo nổ càng to hơn. Pháo ở Việt Nam cũng có nhiều loại. Từ những loại có ngòi ngang cắm chênh chéch bụng theo chiều dài đến các loại pháo ngòi dọc với ngòi được gắn vào một trong hai đầu pháo. Có những loại pháo tràng gồm những pháo nhỏ kết thành tràng dài, những loại pháo rỗng, pháo nện, pháo tam vị thanh hoặc pháo thẳng thiên hay pháo đập.

Tại thôn quê, đốt pháo còn là những trò chơi dân gian gắn liền với truyền thống văn hóa dân tộc. Mỗi độ xuân về là làng, nhất là ở miền Bắc thường hay mở những hội thi đốt pháo.

### Thi ném pháo ở làng Thi Cầu

Cuộc thi này được tổ chức vào ngày mùng 3 Tết trước cửa đình làng Thi Cầu, một làng nổi tiếng về nghề làm pháo tại Hà Bắc.

Một quả pháo dài có áo hồng điều cùng giấy màu ngũ sắc rực rỡ cùng giấy trang kim óng ánh to bằng một lòng tre được treo lơ lửng trên một cột dựng giữa sân đình. Ngòi pháo được tách thành 3 chiếc ngòi nhỏ. Người dự thi đốt một pháo nhỏ rồi ném lên chòng ngòi pháo đại để khi pháo nhỏ vừa nổ thì tia lửa bén qua ngòi pháo đại làm cho pháo đại nổ theo. Ai thực hiện được như vậy thì lãnh thưởng.

### Thi ném pháo ở làng Khoan Tế

Cuộc thi này thường diễn ra vào ngày mùng 10 tháng Giêng tại sân đình làng Khoan Tế tỉnh Hà Bắc.

Tại sân đình có trồng những cần trúc cao khoảng 7 mét, trên đầu có một chiếc vòng đường kính khoảng non 3 tấc, nơi vòng có dán giấy hồng thả rủ xuống. Ban tổ chức cho thi nhiều người cùng một lần, mỗi người đứng dưới mỗi cần trúc. Khi có lệnh phát ra, mỗi người dự thi lấy pháo ra đốt rồi ném lên vòng tròn tính thể nào pháo lên ngang vòng tròn thì nổ để lửa xòe ra bén bắt qua đốt tờ giấy hồng. Giấy người nào cháy hết trước là người đó thắng. Lối chơi này đòi hỏi người dự thi phải chuẩn bị

những con pháo khi nổ phát ra nhiều lửa, cháy cả xác pháo thì mới dễ bén qua tờ giấy hồng.

### Ném pháo ở làng Phù Lưu

Nhân dịp đầu xuân và cũng trùng vào ngày lễ tế thần hoàng của làng một vị võ quan đời Lý, đã có công kháng chiến chống ngoại xâm tại làng Phù Lưu tỉnh Hà Bắc thường có tổ chức hội mùa xuân vào ngày 13 tháng giêng mà đặc biệt là có cuộc trai gái ném pháo lẫn nhau.

Vào ngày đó tại sân đình vào buổi chiều lúc trời sắp tối có làm lễ tế thần hoàng. Trong khi vị tiên chỉ chủ tế đọc sớ, mỗi lần có những tiếng như "niêm xung" hoặc "nguyệt xung chi ách" mà dân làng xem như những tiếng không lành, thì dân làng đốt một trái pháo để làm át những tiếng đó đi. Vào cuối buổi lễ thì lại đốt pháo ném vào vị chủ tế. Vị này bỏ chạy vì sợ cháy áo thì dân làng vẫn đuổi theo để ném pháo. Khi vị này về được tới nhà mình thì dân làng không đuổi nữa. Lúc này trai gái lại quay ra đốt pháo ném vào nhau và đuổi nhau chạy ra đồng. Trong khi đùa nghịch giữa đồng thì ai muốn làm gì thì làm. Cuộc vui kéo dài tới nửa đêm là phải chấm dứt.

### Đi thuyền đốt pháo

Ở những làng miền Trung và miền Bắc thường có những ao rất rộng. Vào ngày Tết thường có tổ chức những cuộc thi đi thuyền đốt pháo.

Một cây tre thật cao được ban tổ chức cắm vững giữa ao. Những người dự thi, mỗi người dùng sào chống một thuyền con đưa thuyền đến gần cây tre mà trên ngọn có cột sẵn một tràng pháo. Tay không được rời sào, quẹt diêm cổ với đốt pháo. Đứng trên thuyền chòng chành đi động, ngọn cây tre lại bị gió đưa run rẩy nên rất khó châm lửa đốt pháo.

### Hội pháo ở làng Đồng Kỳ

Hàng năm từ ngày mùng 4 đến ngày 16 tháng giêng, tại làng Đồng Kỳ, huyện Tiên Sơn tỉnh Hà Bắc có mở hội pháo để tưởng nhớ tướng Thiên Vương đời vua Hùng đã có công dẹp giặc. Làng có mở một cuộc thi đua làm pháo và đốt pháo đại và pháo tràng.

Dân làng dự thi được phân phối thành nhóm để bắt thăm về thực hiện pháo đại. Pháo này bao gồm các loại pháo nhất, pháo nhì cùng pháo ba, thường được làm với đường kính rộng khoảng một thước và dài khoảng từ 10 đến 12 thước, được bao bọc bằng giấy ngũ sắc, hình rồng uốn khúc quấn quanh pháo, trên đầu là miệng rồng là nơi phun lửa trước khi pháo nổ.

Sau khi làm xong pháo, pháo được đặt lên kiệu và được thanh niên trai tráng trong xóm xúm lại khiêng ra sân đình làng vừa đi vừa ca hát tung bùm. Tại xung quanh đình và sân đình các nhóm giăng kín đầy pháo tràng.

Sau khi vị tiên chỉ thực hiện việc cúng tế khai mạc xong, ban tổ chức lần lượt cho pháo nổ để chấm giải. Cuộc thi pháo kéo dài từ quá trưa đến chiều tối mới xong. Toàn là tiếng pháo tràng nổ rền chen lẫn những tiếng nổ ầm ầm của pháo đại. Ban chấm thi sẽ dựa theo tình trạng trang trí cùng lối pháo nổ mà trao giải thưởng. Pháo tràng phải nổ rền đều và giòn, ít pháo xịt hay pháo rụng, pháo đại phải nổ thật to và vang ầm, nổ xong xác tan là pháo tốt.

### Thi pháo trò ở Bình Đa

Đây là cuộc thi tổ chức nhân dịp Tết dành cho người chuyên môn làm pháo. Các cây pháo trò dự thi thường gồm 12 tầng nhưng chỉ cần châm lửa một lần. Sau đó các pháo sẽ lần lượt nổ từ tầng 1 đến tầng 12, pháo thăng thiên khi đốt bay lên cao hàng mấy chục thước tỏa được nhiều tia sáng đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng... cùng tang ra những dù nhỏ mang cờ xí hoặc pháo mặt trời quay tít.

Ban tổ chức hòa đồng ý kiến riêng của mình cùng sự tán thưởng của khán giả qua các tràng pháo tay mà chấm và trao giải thưởng.

### Thi pháo đất ở Vĩnh Bảo

Hàng năm vào dịp Tết tại các vùng nông thôn miền Bắc, vùng Vĩnh Bảo (Hải Phòng) thường có tổ chức hội thi đánh pháo đất.

Pháo đất gồm hai loại: pháo tung và pháo đập. Pháo được làm bằng đất dẻo màu hồng mịn, nặn theo hình khối chữ nhật, miệng hình tròn, trong đó có đặt một thoi đất hình dài gọi là cánh pháo nối liền hai thành pháo. Những người dự thi được chia thành nhóm ba, bốn người được gọi chung là cỗ pháo. Mỗi cỗ được lãnh khoảng ba chục ký đất để thi đua làm pháo vừa mau, đẹp và không nứt.

Đến ngày hội thi, các cỗ pháo đem pháo tiền ra sân bãi, thường là những sân bằng phẳng và cứng. Khi tiếng trống hiệu giống lên, mỗi cỗ chọn một người khỏe mạnh nhất vào thi, còn các người kia đứng cạnh để nâng pháo. Đầu tiên người dự thi cầm pháo do đồng bọn chuyển cho và nâng pháo lên ngang mặt, đoạn xoay mạnh tay tung pháo lên thật hết sức cao và dùng để pháo chao đảo. Sau ba lần tung pháo lại đến ba lần đập úp ba quả pháo khác. Người dự thi nâng pháo lên ngang ngực rồi đập úp thật mau quả pháo xuống mặt đất để miệng pháo va mạnh xuống mặt bãi cứng, không khí trong lòng pháo bị nén lại tạo sự chênh lệch áp suất trong lòng pháo với ngoài thân pháo làm cho hộp pháo mỏng bị phá vỡ phát ra tiếng nổ. Khi pháo được tung lên hay đập xuống, cánh pháo được làm bằng đất mềm theo thành pháo vỡ toang và mở ra theo chiều dài xoắn lại vắt ngang lên thân pháo. Pháo nào nổ càng to, cánh pháo nào mở càng dài thì cỗ pháo đó được giải.

### Cướp đầu pháo

Tục lệ tổ chức cướp đầu pháo thường xảy ra ở Bắc Việt nhân dịp Tết, đặc biệt nhất là tại các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn.

Quả pháo lớn có một đường kính khoảng hơn 10 phân với đầu pháo có quấn một chiếc vòng sắt bọc giấy ngũ sắc rực rỡ. Nổi tiếng nhất là những hội cướp đầu pháo ở làng Kỳ Lừa (Lạng Sơn) và ở Đình Chợ (Quảng Uyên). Pháo được đốt trên một đài cao từ 5 đến 10 thước. Ngoài pháo lớn có vòng sắt người ta còn đốt nhiều pháo nhỏ từng tràng dài treo từ đỉnh đài xuống tới đất.

Tranh đầu pháo là cỗ chụp cho được chiếc vòng sắt ở quả pháo chính. Những người dự thi đều cởi trần, chờ lúc đầu pháo rơi xuống là xông vào. Cầm được chiếc đầu pháo xong phải chạy cho mau, nhờ các đồng bạn cản trở những người khác để cho người cầm đầu pháo vào trong đền đặt lên bàn thờ, lễ xong ba lễ thì mới gọi là được cướp.

Toán được giải giữ luôn đầu pháo và xuân năm sau làm lễ rước đầu pháo tới trả, để vòng được trồng vào đầu pháo mới. Thông thường đây là một loại pháo thăng thiên do vị tiên chỉ châm ngòi đốt . /.

## Bói Kiều Tân Thời

### Bảo Vân

Ngày xưa, khi Truyện Kiều đã được phổ biến khắp dân gian, thì mỗi khi có việc gì khó xử, chưa quyết định dứt khoát ngay được, người ta thường hay Bói Kiều để tìm đáp số. Muốn Bói Kiều, chỉ việc lấy cuốn Truyện Kiều ra, miệng lâm râm khấn các nhân vật trong truyện như Từ Hải, Giác Duyên, Thúy Kiều, Kim Trọng v.v... để xin ứng cho một quẻ gồm 2 hoặc 4 câu, ở đầu trang bên phải hay bên trái, hoặc ở dưới tính trở lên (Tùy theo lời khấn nguyện) rồi mở cuốn Truyện Kiều ra mà đọc xem là những câu gì?

Có một người bạn chúng tôi, năm 1954, khi ở Hà Nội, định di cư vào Nam, đã bói Kiều được hai câu:

*Thôi con còn nói chi con,*

*Sống nhờ đất khách, chết chôn quê người!*

Vào đến Sài Gòn, ông ta thường đùa bảo tôi rằng: "Có lẽ nàng Kiều chưa thuộc Địa lý hay sao ấy! Mình vào Nam, ở Sài Gòn thì cũng là đất nước Việt Nam, tại sao lại bảo là - Đất khách, Quê người?"

Thế rồi năm 1975 ông ấy lại theo con sang Mỹ. Gặp tôi ở Hoa Thịnh Đốn, thì lúc đó tuổi đã ngoài 70, ông lại nhắc câu chuyện bói Kiều khi còn ở Hà Nội vào năm 1954 và kết luận rằng: "Thì ra bây giờ mới biết là hai câu ấy rất đúng đối với bọn già chúng mình!"

Một trường hợp Bói Kiều khác cũng đã được Khải Hưng kể lại trong truyện ngắn của ông. Số là một nhà văn kia đương hý hoáy viết văn thì có một ông bạn cà chớn, vô tích sự tới tán dóc và ngòi dai, làm mất thì giờ của văn sĩ. Để đuổi khéo anh bạn này, nhà văn liền nói: "May quá, anh tới thăm tôi vừa đúng lúc tôi đang bói Kiều xem hôm nay anh tới chơi, có tốt lành không? Đây anh xem, hai câu này xem Thánh dạy ra sao nhé!"

Thế rồi chẳng đợi ông bạn trả lời, nhà văn mở luôn cuốn Kiều ra ở một trang đã ngâm đánh dấu từ trước và đồng dục đọc to:

*Còn đang suy trước nghĩ sau,*

*Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào!*

Chẳng nói thì quý vị độc giả cũng biết là sau đó, ông bạn kia đồ mặt, tía tai, rút lui có trật tự...

Bây giờ nhân dịp đầu năm, gia đình hội họp đông đủ, chúng tôi cũng xin hiến quý vị độc giả đồng hương ở khắp năm châu, một cuộc Bói Kiều lối mới, tạm gọi là Mua Vui cũng được Một, Vài Giờ ở hải ngoại.

Muốn thế, xin quý vị hãy dùng 4 tờ bìa màu khác nhau (xanh, đỏ, tím, vàng) rồi chép lại ở mỗi tờ bìa, 12 câu Kiều, cách khoảng nhau ra, để sau đó có thể dùng kéo cắt rời 12 câu ở mỗi tờ bìa ra làm 12 mảnh nhỏ và gấp lại để rút khi bói. Như vậy ta có 4 tờ bìa, cắt ra được mỗi tờ 12 câu Kiều, tổng cộng 48 câu, nhưng cần để riêng làm 4 hộp.

**Hộp số 1 đựng những câu Kiều chép bằng số 1 trên tờ bìa màu xanh:**

Bảng số 1 (chép vào bìa màu xanh)

127 - Hữu tình ta lại gặp ta

417 - Trông người lại ngắm đến ta

443 - Bây giờ rõ mặt đôi ta

1049 - Buồn trông ngọn nước mới sa

1235 - Khi sao phong gấm, rủ là

1255 - Dặm nghìn nước thăm, non xa

2225 - Bằng nay bốn biển không nhà  
2483 - Trên vì nước, dưới vì nhà  
2591- Nghĩ mình phương diện quốc gia  
2657 - Có Trời mà cũng tại ta  
2991 - Phật tiền ngày bạc lân la  
3009 - Trông xem đủ mặt một nhà

**Hộp số 2 đựng những câu Kiều chép ở bảng số 2 trên tờ bìa màu đỏ:**

Bảng số 2 (chép vào bìa màu đỏ)  
76 - Thì chi chút ước gọi là duyên sau  
98 - Gió hiu hiu thổi một và bông lau  
404 - Khoảng trên dừng bút thảo và bốn câu  
664 - Thôi thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau  
828 - Vương tôn, quý khách ắt là đua nhau  
1434 - Có nghe lời trước, chẳng đờ lụy sau  
1966 - Ấy là tình nặng, ấy là ân sâu  
2204 - Muôn chung, nghìn tứ cũng là có nhau  
2226 - Theo càng thêm bận, biết là đi đâu?  
2334 - Phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau  
2626 - Một thiên tuyệt bút gọi là đề sau  
2942 - Vào sinh, ra tử họa là có nhau

**Hộp số 3 đựng những câu Kiều chép ở bảng số 3 trên tờ bìa màu tím:**

Bảng số 3 (chép vào bìa màu tím)  
1515 - Thương nhau nên nhớ lời nhau  
1583 - Rằng trong ngọc, đá, vàng, thau  
1629 - Bóng dâu đã xế ngang đầu  
1787- Bốn phương mây trắng một màu  
2015 - Thân ta, ta phải lo âu  
2033 - Trời đông vừa rặng ngàn dâu  
2123 - Dù ai lòng có sở cầu  
2205 - Hai bên ý hợp, tâm đầu  
2471 - Chọc trời, quấy nước mặc dầu  
2495 - Làm cho đề tiếng về sau  
2723 - Còn nhiều hưởng thụ về sau  
3210 - Một phen tri kỷ cùng nhau

**Hộp số 4 đựng những câu Kiều chép ở bảng số 4 trên tờ bìa màu vàng.**

Bảng số 4 (chép vào bìa màu vàng)  
550 - Chưa vui xum họp đã sầu chia phôi  
1102 - Ta đây nào phải ai đâu mà rằng  
1244 - Người buồn, cánh có vui đâu bao giờ?  
1516 - Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy  
1520 - Rừng phong, thu đã nhuộm màu quan san  
1584 - Mười phần ta đã tin nhau cả mười  
1630 - Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi  
1788 - Trông vờ cố quốc biết đâu là nhà  
2034 - Bơ vơ nào đã biết đâu là nhà  
2468 - Vào luồn, ra cúi công hầu mà chi  
2472 - Đọc ngang nào biết trên đầu có ai!  
2724 - Duyên xưa tròn trặn, phúc sau dồi dào

Có đủ bốn hộp, mỗi hộp đựng 12 mảnh bìa nhỏ, cùng màu, mỗi mảnh bìa có ghi sẵn một câu Kiều và được gấp đôi lại, là ta đã có thể Bói Kiều Tân Thời được rồi.

Bây giờ quý vị ước muốn điều gì thì chỉ việc khấn thầm Thi hào Nguyễn Du, rồi tự tay bốc theo thứ tự: 1 mảnh bìa đã gấp đôi màu xanh ở hộp thứ nhất, rồi đến một mảnh bìa màu đỏ ở hộp thứ 2, kế đến mảnh bìa màu tím ở hộp thứ 3 và sau cùng đến 1 mảnh bìa màu vàng ở

hộp thứ tư là đủ. Theo thứ tự từ 1 đến 4, quý vị sẽ có 4 câu Kiều rất chính (không thất niêm, không thất luật) nhiều khi rất hợp với lòng mong ước của quý vị. Những hàng chữ số ở đầu mỗi câu Kiều là số thứ tự trong cuốn Kiều gồm 3254 câu. Nếu cộng những số ở 4 câu thơ Kiều lại rồi đem tổng số trừ dần đi 9 mà sau cùng còn 9 nút là năm nay hên lắm đấy.

Sau đây là một vài thí dụ về cuộc Bói Kiều Tân Thời này:

**1- Một bạn thanh niên hoặc thanh nữ mà bốc được 4 câu:**

127- Hữu tình, ta lại gặp ta  
1966- Ấy là tình nặng, ấy là ân sau  
2205- Hai bên hợp ý tâm đầu,  
1584- Mười phần ta đã tin nhau cả mười,  
thì cứ việc xin phép cha mẹ in thiệp báo hi đi là vừa!

**2 - Một đồng bào ở trại ty nạn mà bốc được 4 câu:**

1255- Dặm nghìn nước thăm, non xa  
664- Thôi thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau  
1787- Bốn phương mây trắng một màu  
2034- Bơ vơ nào đã biết đâu là nhà?

Thì phải tìm cách gặp Cao ủy Ty nạn Liên Hiệp Quốc hỏi xem hồ sơ xin đi định cư của mình đã tới đâu rồi và còn thiếu gì nữa?

**3- Một bạn đang xin đoàn tụ gia đình mà bốc được 4 câu:**

417- Trông người lại ngắm đến ta  
2204- Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau  
2723- Còn nhiều hưởng thụ về sau  
1516- Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy!  
thì không nên sốt ruột, chắc chắn là sẽ được gặp lại bà xã...

**4- Một cụ cao niên nhớ nhà, bốc được 4 câu:**

1235- Khi sao phong gấm, rù là  
98- Gió hiu hiu thổi một và bông lau  
1629- Bóng dâu đã xế ngang đầu  
2468- Vào luồn, ra cúi, công hầu mà chi?  
thì cần tìm thú tiêu dao với bạn bè và thơ rượu...

**5- Riêng những ai còn nặng lòng với quốc gia, dân tộc mà lại bốc được 4 câu:**

2591- Nghĩ mình phương diện quốc gia  
828- Vương tôn, quý khách ắt là đua nhau  
2471- Chọc trời, quấy nước, mặc dầu  
1102- Ta đây nào phải ai đâu mà rằng!

thì quyết không chịu ngủ yên trong chăn ấm, đệm êm mà phải cố gắng làm một cái gì cho khỏi thẹn với những người đã nằm xuống hoặc còn ở lại quê nhà, trong cảnh lầm than, cơ cực, trên đê, dưới búa...

Tóm lại chuyện Bói Kiều Tân Thời này được viết ra trong dịp đầu năm là để trước mua vui cùng quý vị độc giả, sau trình bày cùng các bạn thanh niên, sinh viên mới lớn lên ở hải ngoại, một lối chơi thơ, Tập Kiều, Lầy Kiều nghĩa là nhặt ở mỗi đoạn trong Truyện Kiều, một câu lục hoặc một câu bát, rồi đem ghép lại với nhau cho thành một bài thơ, có ý nghĩa và thích hợp với hoàn cảnh lúc này... Điều quan trọng nhất là không được trích hai câu lục bát liền nhau mà phải lấy mỗi câu ở một chỗ khác nhau mà ghép lại sao cho đúng vận mà không thay đổi, dù là thay đổi một tiếng, trong những câu thơ của nhà đại thi hào dân tộc . / .

# VỀ MIỆT VƯỜN ĂN TẾT

Nguyễn Văn Ba

\*

Tặng Hồ Trường An

Năm nay về miệt vườn ăn Tết với tao nghen mậy.

- Miệt vườn là ở đâu? Phong cảnh ra làm sao?

Có gì đặc biệt?

- Miệt vườn là quê tao, ở vùng châu thổ sông Cửu Long, cũng có ruộng như mây thấy ngoài ngoài ô thủ đô Sài Gòn, miệt Phú Lâm, Bình Chánh. Đất ruộng thấp, ngập nước, nông dân đào đất, lên líp cao trồng cây ăn trái, cây xoài, cây ổi, cây mận... nói chung là làm vườn nên gọi là miệt vườn.

- Ngoài Phú Lâm cũng có vườn, tao ra đó coi thì biết, cần gì phải đi xuống tới xứ của mày cho xa xôi.

- Ấy. Mày đừng nói vậy, vườn ở Phú Lâm và vườn ở xứ tao khác nhau chớ, làm sao giống được...

.....

Đó là một phần câu chuyện khi Long mời tôi về quê nó ăn Tết hồi năm ngoái, tôi ngần ngại, vì nghe đâu dưới miệt vườn không có điện, phải dùng đèn bấc, đèn dầu, đèn dầu đậu phộng, dầu dừa, dầu chai, dầu mù u, lù mù, không có nước máy, phải xài nước sông đen thui đen thui như nước dưới bên chợ Cầu Muối, Cầu Ông Lãnh... tôi ừ ẹt cho qua chuyện rồi trốn biệt.

Năm nay Long mời nữa, tha thiết, quyết liệt hơn, nó lấy quần áo tôi bỏ vô va-li, sẵn sàng lên đường sáng ngày mai. Tôi soạn lại bốn cũ, miệng hứa hẹn nhưng bụng thì tính kế đào tẩu.

Trưa nay Đại học xá Minh Mạng vắng vẻ chẳng khác chùa Bà Đanh, mới hôm qua còn ồn ào như cái chợ, tụi sinh viên như tôi hầu hết đã về quê ăn Tết hồi sáng này. Hơi nóng từ mái nhà fibro xi măng tỏa ra hâm hấp, điệu nhạc chác chúa của "chương trình phát thanh thương mại" ngày cận Tết phát ra dồn dập, inh ỏi làm đầu tôi nhức như búa bổ: "tăng ta răng, tăng tăng tăng... tăng ta răng, tăng tăng tăng..." điệu nhạc thật vô duyên, rỗng tuếch, mấy thằng bạn tôi đọc trại ra: "trời phật ơi, ngó xuống coi... bà con ơi, chớ cần tui..." nghe mà tức cười. Mà tôi nhức đầu không phải chỉ vì trời nóng và điệu nhạc ong ong, đại học xá Minh Mạng lúc nào mà không nóng, không ồn ào, tháng hai, tháng ba còn nóng hơn.

Tôi nhức đầu phần khác là do tối qua đi ăn tiệc Tất Niên với mấy thằng bạn đảng trường Khoa học, uống đủ thứ rượu, thức tới gần hai giờ sáng. Lò mỏ về tới Đại học xá, tưởng đi ngủ được liền, nào ngờ gặp lúc thằng Bảy cùng phòng dẫn về một cô gái giang hồ để làm chuyện xả xui cuối năm, phòng này nối liền phòng khác bởi một vách tường cao chỉ quá đầu người, thằng Bảy đang hi hục hành lạc bên trên, cô gái nằm giữa đưa mắt ngó lên, chợt thấy ba phía vách tường đen đầu người đang chăm chú ngó xuống, hoảng hồn cô đứng phắt dậy, mặc quần áo vô, hấp tấp rời Đại học xá. Xong vụ thằng Bảy, cả bọn nam sinh viên còn thức bàn tán, nói chuyện tới bốn giờ sáng.

Tôi thả bộ lại trường Chu Văn An định kiếm một trái dừa xiêm giải khát nhưng chiếc xe bán dừa ướp lạnh không có ở đó, chắc đã nghỉ bán theo thời gian nghỉ Tết của học sinh. Tôi trở lại nhà ăn Đại học xá, ăn cơm khâu phần, uống trà đá. Sinh viên về gần hết, khâu phần một tăng lên hai, ba, muốn ăn bao nhiêu cũng được. No bụng, tôi đón xe ra Nguyễn Huệ xem chợ hoa, không quên tối nay có chương trình Tất Niên với một nhóm bạn ở Đa Kao, Long cũng sẽ tới dự.

\*\*\*

Năm giờ sáng, Long xúc tôi dậy bỏ lên xe xích lô máy chờ ra Xa Cảng Miền Tây. Mắt nhắm mắt mở, đầu nặng chịch nhưng tôi cũng nhớ ra mình trúng kế Long, hồi hôm Long phục rượu tôi đến say mèm nên tôi chẳng còn biết ất giáp gì, tôi quên hẳn chuyện tìm cách lẩn trốn không về miệt vườn ăn Tết với nó sáng nay, mà nếu có nhớ, không chắc tôi còn đủ sức thực hiện ý định.

Suốt lộ trình Sài Gòn - Bắc Mỹ Thuận tôi ngủ gà ngủ gật, phó thác mọi thứ cho Long, mơ mơ, màng màng có lúc tôi nghe tiếng rao bán khóm, bán mía thơm dịu. Mía gò cát, mận hồng đào, bánh lá dừa, bánh ú, nước dừa xiêm... tiếng người lơ xe kêu hành khách ăn hàng xả rác trong xe, tắt thuốc qua cầu... Cho tới lúc lỗ mũi tôi ngửi thấy mùi thịt nướng thơm lừng cũng là lúc chiếc xe đồ ngừng hẳn, tiếng người lơ xe kêu: "Tới chỗ rồi cô bác ơi, xuống xe qua đó, xuống xe qua Bắc Mỹ Thuận". Long lôi tôi, hồi hả trong dòng người lũ lượt theo nhau xuống bắc. Hàng quán tràn ngập hai bên đường, ổi xá lị, cam sành, cam mật, quýt ta, lạp xưởng, bánh phồng khoai, chuối khô... tôi muốn ngừng lại mua mấy thứ làm quà cho gia đình Long nhưng hẳn gạt đi: "Mấy thứ đó ở miệt vườn thiếu gì, tao có mua mấy ổ bánh mì hôi ở Xa Cảng Miền Tây rồi, bánh mì Sài Gòn đem về vườn mới qui".

Sông Mỹ Thuận thiệt rộng, thiệt hùng vĩ, nước chảy cuộn cuộn khuấy đục phù sa, xô giạt con đò đây, đàng xa là làng mạc, cù lao xanh rờn cây trái, những chiếc thuyền máy đi động nhập nhò, sóng lười búa làm tung bọt nước trắng xoá... màu nước sông trong lành, ngập tràn sức sống, thật hoàn toàn khác hẳn những con kinh nước đen tù hãm ở thủ đô Sài Gòn.

Đò cặp bến, chúng tôi tắt tả theo dòng người, chiếc xe lam vừa hết chỗ, tôi và Long đành ngồi phía trước, hai bên người tài xế, ngày Tết tranh nhau về nhà sớm, không ai chịu đợi chờ, chậm một chút là mất chỗ. Không ngủ gục được nữa, tôi đưa mắt quan sát miệt vườn, đã là miệt vườn hay chưa tôi cũng không biết, cầu đúc Cái Gia, ruộng, vườn, ruộng, cầu sắt, chợ Cái Tàu Hạ, sao mà Cái nhiều quá, vườn, ruộng, vườn, cầu xi măng Mù U, vườn, ruộng, vườn, cầu Cái Xếp, lại Cái nữa, vườn, ruộng, cầu đúc Nha Môn, xe qua cầu rồi ngừng lại, Long kêu tôi xuống.

\*\*\*

Nha Môn, một chợ nhỏ cách Bắc Mỹ Thuận khoảng sáu cây số trên liên tỉnh lộ Vĩnh Long - Sa Đéc. Long gọi hành lý ở quán giải khát đầu chợ rồi đưa tôi đi một vòng chợ Tết, dưa hấu, mai vàng, hoa vạn thọ, bánh mứt, ông đồ già ngồi viết liễn, một sạp bán báo Xuân, vài sạp bán pháo... đó là những nét đơn sơ của một chợ Tết miệt vườn, dĩ nhiên, còn có những thứ mà ngày nào cũng thấy, cá, thịt, rau cải, tào húa... Long giới thiệu tôi với rất nhiều người quen trong chợ, họ mời chúng tôi đến chơi trong dịp Tết, lời mời nghe thật đơn giản nhưng chắc nịch, chân tình. Lúc trở lại quán cà phê lấy hành lý đã thấy anh Năm chủ quán chờ sẵn, anh kêu hai đứa tôi lên lầu "lại rai ba sợi" cho ấm bụng trước khi về bên cù lao.

Có bốn cái ghé quanh chiếc bàn tròn, trên bàn dọn sẵn chén dưa, ly, nhạo, một chùm nem chua, mấy quả mận hồng đào, muối ớt, nước mắm chanh và một đĩa lòng với lại thịt gà xào hành lá bốc hơi thơm lừng.

Chủ khách mời nhau nhập tiệc. Tôi ngạc nhiên hỏi anh Năm:

- Tụi em mới đi một vòng chợ, chưa đầy 15 phút mà anh đã làm xong một con gà thì lạ thiệt.

- Đầu có dữ vậy, chẳng qua đó là sáng kiến của mấy bà nội trợ miệt này. Cắt cổ gà xong thì lấy ngay bộ đồ lòng và

hai miếng thịt ức làm món xào giấm để mấy ông nhâm nhi chờ món khác.

Anh Sáu rót rượu để từ cái chai ba xị vô nhạo, rồi từ nhạo ra ly nhỏ, anh làm việc rất thành thạo, cái nhạo lên cao chambers rãi, đều đặn, theo sau là những bọt rượu trắng tinh, tuy nhiên cũng có khi vài giọt rượu nhều ra ngoài ly, anh chất lưỡi, hít hà:

- Cắt cổ hơn đồ rượu.

Rượu rót tròn vòng, chủ khách nâng ly tiễn đưa năm cũ. Anh Năm, anh Sáu, mỗi người cầm ly lên, chỉ nghe một tiếng "trót", ly rượu của họ đã cạn sạch. Long uống theo, khẻ ra một hơi dài thành tiếng chứng tỏ rượu cay lắm. Thiết vậy, phần tôi dù là một trong những tay đệ tử Lưu Linh có tiếng của Đại học xá Minh Mạng, sau khi làm xong "nhiệm vụ" đã phải giùng mình mấy cái, mặt nhẵn như khi ăn phải ớt, rượu nếp Nha Môn có khác, cay xé mây, rượu di chuyển tới đâu tôi biết nóng tới đó, đâu có giống rượu "công xi", rượu nếp than tôi hay nhâm nhi ngoài lề đường Nguyễn Tri Phương với nghêu sò.

Anh Sáu cười ha hả:

- Rượu này nấu bằng nếp nguyên chất, đâu có ngâm rắn hổ mà khẻ dữ vậy a chú Long!

Anh Năm khẻ khẻ:

- Chú Ba này uống rượu giống như cụ Phan Thanh Giản uống thuốc độc!

Tôi chống chế:

- Tại hồi tôi em bị say rượu.

- Hồi hôm say thì bây giờ mình giải nghệ, vô thêm vài ly nữa là hết "bựa" liền chú em à.

Thế là anh Năm:

- Rót đây cái ly cạn.

Anh Sáu:

- Uống cạn cái ly đây.

Rồi anh Năm cùng với anh Sáu "hòa tấu":

- Ly này rồi ly nữa, ly giữa lại ly bìa.

- Từ phùng tri kỷ thiên bôi thiếu, rượu ngon mà gặp bạn hiền thì ngàn chén nào có say đâu.

- Ly thứ nhất "nhâm nhai tình bạn", ly thứ hai "trút cạn lòng sầu", ly thứ ba "mũi chày tới râu", ly thứ tư "ngồi đầu gục đó", ly thứ năm "cho chó ăn chẻ", ly thứ sáu "vợ đề cạo gió"...

Anh Năm, anh Sáu vừa nhậu vừa ngâm nga, hát hò, đùa cợt, thái độ các anh thật hào phóng, sáng khoái.

Rượu được ba tuần, đồ nhâm gần hết, thì như có sắp đặt sẵn, thằng con trai anh Năm bung lên đĩa gỏi gà trộn chuối cây và mấy tô cháo nóng để chữa lữa.

Chai ba xị để gần cạn, con anh Năm đem thêm một chai khác để kế bên. Ai uống ngàn chén không say ở đâu thì tôi không thấy, riêng tôi mới vô có mấy ly để Nha Môn (do hai anh châm chế, không bắt uống nhiều) đã muốn bỏ càn, đầu choáng váng, tôi đá chân Long làm hiệu. Hiểu ý tôi, Long đứng lên cáo từ gia chủ, mượn cố đường còn xa. Vậy mà anh Năm và anh Sáu còn cầm khách uống thêm hai ly nữa, rồi trước khi chia tay lại dặn dò Tết nhớ ghé qua uống tiếp.

Từ chợ Nha Môn muốn về quê của Long ở bên cù lao Tân Hiệp còn phải đi khoảng một cây số đường bộ, theo bờ rạch Nha Môn ra vàm, trước khi đến bến đò để được sang sông. Trên đoạn đường ngắn ngủi ấy, thằng cháu uống rượu nhâm mặt của cụ Phan Thanh Giản đã bị bà con đón đường ba lần nữa để bắt uống nhiều loại "độc tửu" khác nhau cùng với lươn um sả, tôm càng nướng, cá mè vinh hấp lá bạc hà...

Tôi thở vắn than dài:

- Tao "quỳnh" quá rồi Long ơi, còn mấy ai "rượu" nữa mới tới bến đò?

Long cười hề hề:

- Chắc đây là trạm chốt, trời tối rồi, chắc không ai thấy mình để mời mọc nữa đâu. Mây còn lả, phần tao đã quen rồi, mỗi lần về quê là tao như theo bước ông Quan Văn Trường thời Tam Quốc, ông Quan Văn Trường "quá ngu quan, trăm lực tướng", còn tao thì "quá ngu quan, âm lực xi", rồi say túy lúy càn khôn, nhiều khi uống không nổi, nhưng đâu để gì từ chối sự mời đón của bà con. Và mặc dù đã quá chén, nhưng tại bến đò chú Tư, mỗi đũa tụi tôi còn phải nốc thêm nửa ly bầu quặng rượu đậu nành để ông lái đò hài lòng trước khi đưa người qua sông Dịch. Đến nhà Long thì đã quá nửa đêm, phần say, phần mệt, tôi chỉ còn kịp chun vô cái mùng lưới mắc sẵn trên bộ ngựa gỗ trái chiếu bông, mát lạnh, đánh một giấc đến sáng bết ngày hôm sau.

\*\*\*

Ba mươi Tết, một ngày bận rộn ở vùng quê, tảo mộ ông bà, chùi lư, dán liễn, trang hoàng trước ngõ, trong nhà, chung dọn bàn thờ tổ tiên... Tôi, Long và Hồ, em trai út của Long phụ trách việc chung dọn, trong khi má Long lo nấu cỗ, chuẩn bị lễ rước ông bà.

Trước nhà Long là một rạch nhỏ còn được gọi là xẻo, mùa mưa xẻo lúc nào cũng đầy nước, mùa nắng như những tháng cận Tết, nước ròng, lòng xẻo cạn queo. Xẻo cắt ngang cù lao Tân Hiệp, có ba xóm, Xóm Vàm ở vàm xẻo, cách chợ Nha Môn bởi nhánh sông Sa Đéc. Long ở Xóm Giữa, gần ngôi đình làng cổ kính có những cây dâu, cây sao thân sống đuột, cao vút. Xóm Trong tận cùng ở bờ bên này sông Tiên, bên kia sông Tiên là Rạch Ruộng thuộc tỉnh Định Tường. Dân chúng ba xóm cất nhà dọc theo hai bên bờ xẻo, liên tục hoặc cách nhau bởi những thửa vườn cây ăn trái, những đồng lúa phì nhiêu.

Mặt trời vừa xế, bà Hạnh, má Long giục chúng tôi dọn cỗ lên bàn thờ tổ tiên, các bàn thờ được dựng tạm thời dành cho cô bác, đất đai vương trạch. Trái cây, dưa hấu, bánh phồng, bánh tráng nướng... dọn lên bàn Thông Thiên, bàn thờ Phật, bàn thờ Ông Quan Công, miếu Bà Chúa Xứ. Má Long dặn lúc nước dưới lòng rạch bắt đầu chảy vô thì làm lễ rước ông bà về ăn Tết.

Bữa cơm gia đình sau đó gồm có tôi, Long, Hồ, má Long và Thu em gái Long. Từ lâu tôi biết Long có em gái, lòng tò mò muốn xem mặt coi xấu đẹp cỡ nào. Thu đi chợ bán bánh mứt từ sáng sớm, lúc tôi chưa tỉnh cơn say, mới về chùng nửa giờ trước đây và trốn biệt dưới bếp cố ý không cho tôi gặp mặt.

Tôi đã gặp bà Hạnh nhiều lần trong những dịp bà về Sài Gòn bán ôi xá lị ở chợ Cầu Ông Lãnh và ghé Đại học xá Minh Mạng thăm Long. Bà dáng phúc hậu, đoan trang, ông giáo chồng bà qua đời ở tuổi bốn mươi, bà quyết định ở vậy lo cho các con ăn học tới nơi tới chốn. Bà Hạnh rất khéo tay, tôi đã thưởng thức nhiều món ăn đặc sắc do chính tay bà nấu nướng mỗi khi bà ghé qua Đại học xá.

Bà Hạnh rất tự hào về người chồng quá cố, hay kể chuyện về ông giáo như là một người đầy lòng nhân ái, hồi xưa hồi xưa, ông là giáo viên trường Tiểu học ở Nha Môn bên kia bờ sông. Rồi cù lao Tân Hiệp thành hình, dân chúng tới ở ngày một đông, sanh con đẻ cháu thêm nhiều, thăm cù lao mấy lần, thấy các cháu nhỏ chịu cảnh dốt nát vì sông lớn cắt ngang, sóng to gió lớn khó bề qua lại hàng ngày, ông Hạnh đã xin Ty Tiểu Học tỉnh mở một trường Sơ Cấp ở Xóm Giữa. Lớp học đầu tiên là một căn nhà lợp lá dừa nước, nền đất, vách bùn trộn rơm, gần bốn chục học sinh trình độ vỡ lòng gồm đủ các lứa tuổi, giáo viên không ai chịu thuyên chuyên đến đây, chỉ có ông Hạnh là thầy giáo duy nhất kiêm trường giáo. Mùa nước nổi năm học đầu tiên, ngôi trường giống như một hòn đảo nhỏ giữa vùng nước



bao la, thầy xăng quần tới háng lội nước "xộn xộn", tụi học trò nhỏ có đưa cối hết quần áo đội lên đầu chung với tập vở. Nay trường có 12 lớp của toàn bậc Tiểu học, tám phòng học và một văn phòng hiệu trưởng khang trang, cao ráo nên lớp gạch Tàu, nóc lợp fibro xi măng. Ông Hạnh đem hết bầu đoàn thể từ sang ngụ hẳn ở cù lao, ngoài giờ dạy học ông chăm sóc miếng vườn ổi xá lị đào lên từ đất ruộng. Trong bữa cơm chiều tôi đã trò chuyện với bà Hạnh:

- Thưa bác giáo, cháu xin lỗi bác, hồi hôm cháu và Long về muộn, để bác phải trông đợi.

- Ôi, lỗi phải gì, bác biết hai đứa bậy về tới chợ Nha Môn lúc mười giờ sáng ngày hôm qua, mấy người hàng xóm đi chợ về nói lại, nhưng bác cũng trông sơ sơ thôi, vì đã quen rồi. Dân miệt này hiếu khách lắm, mỗi lần thằng Long về là họ cầm ở lại chơi tới tối. Ở đây thêm vài ngày rồi cháu sẽ thấy, ai cũng là người thân thuộc. Hồi ba sắp nhỏ còn sanh tiền, một tuần lễ ông đi ăn đám giỗ hết ba bốn ngày, dạy học rồi đi tới khuya lơ khuya lác mới về, còn cuối tuần mà ông nói đi chợ Nha Môn uống cà phê là kẻ như đi chơi luôn hết ngày đó.

Ba thằng Năm ở quán cà phê đầu chợ mà cháu có ghé qua là ông hương quán Mùi, bạn thân của ba sắp nhỏ, nay tình bạn truyền sang đời con, rồi không chừng sang luôn đời cháu.

- Thưa bác, tại sao mình rước ông bà lúc nước lớn?

- Tập quán đã có từ lâu, người dân mong cho tiền vô như nước, cháu đi thăm từ năm ba gia đình miệt này sẽ thấy ngày Tết lúc nào nước cũng đầy lu, gao đầy khạp. Một cổ lệ khác là không quét rác ra khỏi nhà trong ba ngày đầu Xuân, ý mong tiền bạc ở lại trong nhà, không bị tiêu tán.

Cũng có một số bà con rước ông bà từ lúc sáng sớm, vì quá nôn nóng, họ nôi đùa, rước sớm được ông bà tốt, mạnh khỏe, lành lặn... trẻ, người khác rước hết chỉ còn ông bà xấu, bệnh hoạn, cùi đui sứt mẻ... Thật ra ông bà của ai thì người ấy rước, để gì ông bà mình chịu về nhà khác ăn Tết, dù cho mâm cao, cỗ đầy hay thên thang võng lọng, phải không cháu?

- Dạ, bác giáo nói phải. Còn đất đai vương trạch là ai mà cháu chưa bao giờ nghe nói tới?

- Dân chúng miền quê tin rằng đất có thổ công, sông có hà bá. Đó là hai vị thần bảo vệ đất nước cho họ yên ổn làm ăn.

- Cháu thấy nhà có mấy quày chuối chín vàng hực, trông rất đẹp mắt, ngon lành, sao mình không đem chung cúng?

Ngày Tết chỉ chung những loại trái cây tượng trưng cho sự tốt lành như măng cầu gai, măng cầu ta, đu đủ, xoài cát... đó là bộ ba "cầu đủ xài", hoặc trái sung nói lên sự "sung túc". Trái chuối dù tươi tốt cách mấy nhưng nói trại đi là "chúi", có nghĩa là "chúi xuống" hay "cắt đầu không lên", chẳng mấy ai dám chung cúng trên bàn thờ.

Tôi còn hỏi nhiều câu khác, việc nào cũng được bà Hạnh trả lời có lý, có tình, tôi cảm phục vô cùng, phục người đàn bà hiểu nhiều, biết rộng, giàu tình thương và nghị lực.

Thu ít nói, nhưng những gì thốt ra đều cần trọng, chính xác. Theo lời Long, Thu tốt nghiệp trường Sư Phạm Vĩnh Long năm vừa qua và về dạy trường Tiểu Học Tân Hiệp để gần mẹ và em.

Người nhỏ nhắn, tóc đen nhánh chấm vai, mặt trái xoan, nước da bánh éch. Ở Thu tôi bắt gặp những e ấp, thẹn thùa của một nữ sinh, một cô giáo mới, nét đẹp của Thu kín đáo, tự nhiên, không phấn son, không đai các, chen lẫn vẻ nhu hòa thùy mị Á Đông hợp cùng sự tươi vui, thanh nhã của loại người ưa thích hoạt động.

Trong bữa cơm chiều, tôi và Thu ngồi đối diện, nâng ngượng nghịu mắt tự nhiên, rồi một phút tỉnh cờ bốn mắt chúng tôi gặp nhau, nâng bên lên cúi đầu, gò má ửng hồng.

Chúa ơi! Phật ơi! Có biết lòng con đang mở hội hoa đăng. Thu chỉ ăn một chén cơm rồi buông đũa chạy xuống bếp.

Sau bữa cơm, Hồ dắt tôi đi xem cái rộng chứa đầy tôm càng râu xanh râu đỏ ở cái mương sau nhà, mấy khạp da bò chứa cá lóc, lươn, cá trê... cùng với mấy rô khô lươn, khô cá lóc ướp sả ớt, tàu vị yêu bồng sen... đó là những thứ do chính tay Hồ tát mương bắt được.

- Tát mương bắt bao nhiêu cá tôm đó chắc phải vất vả lắm hả?

- Hồi xưa cực vì phải dùng sức người với thùng thớt hay gàu giai, nay cái máy Kohler bốn ngựa làm hết, nên khỏe re.

Hồ tiếp tục chỉ tôi nôi thịt kho nước dừa xiêm, mấy thố dưa cải tùa xại, dưa hành, dưa giá, dưa kiệu, dưa đầu heo, cơm rượu... mấy rô bánh phồng, bánh trắng mè, bánh trắng ngọt. Rồi còn những mút mứt măng cầu trắng tinh có hạt đậu phộng ở giữa, thố chuối khô ngào đường tuom mặt vàng tươi điểm những mảnh đậu phộng trắng ngà, keo thùy tinh đầy mút gừng, mút bí, mút hạt sen, mút chùm ruột, mút dứa, mút cà chua, mút chanh, mút ớt..

- Mấy thứ này do chị em làm.

- Thu khéo dữ vậy à!

- Chẳng những làm ăn mà còn bán nữa chớ. Gái Nha Môn mà, anh không nghe người ta nói sao?

*Gà nào hay bằng gà Cao Lãn*

*Gái nào bánh bằng gái Nha Môn.*

\* \* \*

Đêm ba mươi Tết ở miệt cù lao. Bầy đom đóm lập lờ trên đám bần, bụi dứa gai ven sông. Từ những máy dầu, máy xăng phát điện, đèn măng xông mỗi căn nhà, ánh sáng ám cúng hắt ra khoảng đường cái vắng vẻ, chia cắt đêm đen trừ tịch âm u ra từng phần nhỏ, mặt nước sông bằng phẳng cùng với ánh đèn phản chiếu tạo cho tôi cái ảo giác dòng sông là một đại lộ thên thang với hai hàng trụ đèn thẳng tắp.

Bên cạnh nôi bánh tét sôi sùng sục và trên chiếc đệm bà Hạnh và Thu đang gói nôi những đòn bánh tét cuối năm. Tôi, Long và Hồ uống trà tàu, nhai mứt gừng, nói chuyện năm cũ, ngày mới. Sau mấy lần trộm nhìn đôi má ửng hồng của Thu bên ánh lửa đêm Xuân, tôi chợt thấy lòng mình chùng lại, từ bấy lâu, những tranh đấu, bon chen, công danh, sự nghiệp... đã làm tôi luôn bận tâm, những thứ đó tôi nay đi đâu mất hết. Tôi nghĩ gì? muốn gì?, phải chăng tôi mong ước có một cuộc đời thanh đạm, an bình ở miệt vườn, một người vợ như Thu. một mái ấm...

Long lúi tôi về thực tại:

- Ba à, mấy có nhớ bác năm Thơ mình gặp sáng hôm qua bên chợ Nha Môn hông?

- Nhiều người quá làm sao tao nhớ hết? Tao chỉ còn nhớ anh Năm, anh Sáu và chú Tư lái đò. Bác năm Thơ là ông nào?

- Cái ông Đồ viết liễn đó mà.

- Ô, tao nhớ rồi, ông mặc áo dài, bới tóc, đội khăn đóng, ăn trầu, mài mực tàu viết liễn trên giấy hồng đơn. Mà hai câu liễn ông viết cho gia đình mày hay lắm, để tao nhớ lại coi, "Đa tử, đa tôn, đa phú quý. Tấn tài, tấn lợi, tấn bình an", phải hông mày? Nét chữ ông thiệt là như rồng bay phượng múa. Mà tao thấy đâu có mấy người mướn ông viết liễn, Tết còn vậy, ngày thường ông làm sao sinh sống?

- Ô, mấy nhớ đúng rồi. Mà nhìn ông viết liễn mày có liên tưởng tới hai bài thơ Ông Đồ không? Thôi thằng Long hỏi ngay "tù" của tôi rồi, thơ thì tôi chỉ biết có vài bài, trong đó Ông Đồ là một.

- Có, có chớ mà tao thuộc lòng bài Ông Đồ như cháo cá nấu nhừ, để tao đọc mấy nghe.

.....

Nhưng mỗi năm mỗi vắng  
Người thuê viết nay đâu  
Giấy đỏ buồn không thắm  
Mực đọng trong nghiên sâu  
Ông Đồ vẫn ngồi đây  
Qua đường không ai hay  
Lá vàng rơi trên giấy  
Ngoài trời mưa bụi bay...

Long hỏi:

- Tác giả bài này là ông Vũ... Vũ gì hả?

Tôi đáp ngay không cần suy nghĩ:

- Vũ Đình Liên, mà ông ấy chỉ có bài Ông Đồ nổi tiếng, còn mấy bài khác cũng thường thường thôi.

Bà Hạnh gói xong đòn bánh tét cuối cùng, bà đứng dậy đi ra nhà sau.

Có lẽ bài thơ Ông Đồ gói đúng chỗ ngứa của Thu, nên cô phát biểu gọn ơ:

- Anh Ba thuộc thơ lại nhớ cả tên tác giả, chắc túi thơ nặng lắm, anh có thể cho bà con nghe thêm vài bài thơ Xuân anh thích?

Tay tôi gãi đầu, miệng thảm than khổ. Gieo cái nhân thì gặt lấy hậu quả, từ chiều đến giờ tôi cố ý chọc Thu mở miệng nhưng nàng im tiếng, bây giờ Thu lên tiếng thì tôi muốn cứng họng. Tôi biết mình đang ở thế cỡi cạp, bằng mọi cách phải cố mà gỡ gạc, không thể để mất mặt với cô giáo vườn này.

- Cô Thu cho tôi suy nghĩ một chút nhé.

Tôi soát lại bầu rượu và túi thơ của mình. Bầu rượu thì coi như bẽ rồi, từ lượng tôi còn kém xa bà con miệt vườn mấy bực. Túi thơ thì sắp lủng đáy. Văn, thơ, nhạc thứ nào tôi cũng yêu, nhưng mỗi thứ chỉ thuộc vài bài, đoạn còn đoạn mất.

Như thơ, ngoài Ông Đồ tôi chỉ nhớ Tình Già của Phan Khôi, trời xui đất khiến hôm nay Long hỏi đúng một trong hai nên tôi mới cả khịa được. Bây giờ đào đâu ra bài thơ Xuân? À! Thôi tôi nhớ ra rồi, hồi năm ngoái tôi và thằng Khải thua bài xiêng niêng, mới sáng mừng hai Tết đã sạch túi, đành phải đứng dựa lan can lầu Đại học xá, nhìn bà con nườm nượp du Xuân, thằng Khải bắt giác ngâm nga hai câu thơ, thấy đúng tâm sự mình tôi khen hay, còn hỏi hai câu thơ đó ở đâu mà ra, Khải nói đoạn thơ tả tình cảnh Dững trong Đoạn Tuyệt.

Tôi liền tá oán:

- Như Thu biết chúng tôi là những sinh viên xa nhà trọ học, có năm vì hoàn cảnh đặc biệt không thể về quê ăn Tết buồn lắm, thế nên hai câu thơ tiền chiến trong Đoạn Tuyệt tả tâm trạng bơ vơ của Dững những ngày cuối năm được chúng tôi yêu mến nhất vì cùng một tâm sự với chúng tôi.

*Giũ áo phong sương trên gác trọ*

*Lặng nhìn thiên hạ đón Xuân sang.*

Đọc xong hai câu thơ, tôi thấy Thu có vẻ mơ màng, cảm động, chắc trong bụng nàng phục tôi lắm, tôi thừa thế tấn công:

- Giờ tới lượt cô giáo cho mấy thằng học trò già thường thức vài đoạn thơ Xuân nhé!

Thu nhỏ nhẹ, chậm rãi:

- Nhà thơ tiền chiến Thu thích nhất là Chế Lan Viên, thơ "Xuân" của ông rất lãng mạn và cay đắng

*Tôi có chờ đâu có đợi đâu*

*Ai xui Xuân đến thêm sâu*

*Vội tôi tắt cả như vô nghĩa*

*Tắt cả không ngoài nghĩa khổ đau...*

- Bây giờ Thu còn thích Chế Lan Viên?

- Thưa không.

- Lý do?

- Mời anh nghe thêm một đoạn trong bài "Xuân":

*Có những người nghèo không biết Tết*

*Mang li chiếc áo độ Thu tàn*

*Có đứa trẻ thơ không biết khóc*

*Vô tình bông cát tiếng cười vang...*

Theo ý Thu, thời tiền chiến, đoạn thơ trên cùng với nhiều đoạn văn, bài thơ có nội dung tương tự nhằm mục đích mô tả sự cơ cực của người dân dưới ách phong kiến thực dân, tác giả là Tố Hữu, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên... Ngày nay cũng với nội dung trên, đoạn thơ mô tả cảnh không biết Tết của hàng triệu người Việt Nam nghèo khổ ở khắp hai miền Nam Bắc, mà thủ phạm chính là những nhà thơ tiền chiến ấy và chế độ cộng sản Hà Nội của họ, kẻ phát động cuộc chiến bành trướng chủ nghĩa cộng sản, xâm chiếm miền Nam tự do, gây biết bao tang thương đổ nát trên quê hương. Làm sao Thu có thể tiếp tục yêu mến họ như xưa được phải không anh?

Thu làm tôi bối rối, nằng đọc thơ rồi phê bình thơ, chuyện văn chương bước qua chuyện chính trị, tôi bị hụt chân, không theo kịp nằng. Tôi chưa kịp phản ứng thì có tiếng pháo chuột lác đác nổ từ xa, Long hỏi mọi người đứng dậy đi dựng nêu và đón mừng giao thừa.

\* \* \*

Những ngày vui Xuân ở cù lao Tân Hiệp đối với tôi là một chuỗi ngày hoan lạc. Tôi đi tắm sông, tắm cồn, bơi xuồng, chèo ghe, chạy máy đuôi tôm, thăm những vườn ổi xá lị sai quả, nặng cành, vườn cam quýt tuy đã hái hết trái nhưng rõ ràng là phì nhiêu, sung túc, những cánh đồng thơm mùi rạ, mùi lúa chín... tôi trò chuyện với Thu và đón nhận những ánh mắt chứa chan tình cảm của nàng để tâm hồn bay bổng lên chín tầng mây, để mộng tưởng, ước mơ một ngày mai không còn xa cách.

Và tôi phải nói ra đây thêm chuyện nhậu nhẹt, ngày nào cũng vậy, tôi hầu như "sáng xin, chiều say, trưa lai rai, tối tỉnh say nhậu nữa". Tôi dự tính đi thăm hết bà con Xóm Vàm, Xóm Giữa và Xóm Trong, nhưng tôi và Long đã không ra khỏi cái Xóm Giữa có quá nhiều "ái rượu", say ở đâu thì ngủ lại đó, tình dục đã có nhà kẻ bên đợi sẵn để nhậu tiếp tục.

Rượu và đồ nhắm ở miệt vườn, không những vào dịp Tết mà bất cứ lúc nào cũng dồi dào, gần như vô lượng, trong khi tụi và thực lượng của tôi thì có hạn. Rượu đế thượng hảo hạng, nấu bằng trăm phần trăm nếp, nước trong vắt, rót ra ly sủi bọt không ngọt. Rượu nếp than màu tím nhạt, trên trong dưới đục, hậu vị ngọt ngào, uống vô cảm thấy nhẹ nhàng, không cay, không nóng, nghĩ rằng uống không biết bao nhiêu mới say, nhưng rồi ngã lúc nào không hay. "Huyết ky Bà Queo" chế biến đơn giản và nhanh, đổ một lít rượu đế và hai trái dừa xiêm vô một cái thau, quậy đều, thêm một cục nước đá lớn, uống rất êm, không cháy cổ như rượu chua pha, ngọt và mát lạnh, nhưng "queo" cũng rất nhanh và êm ái. Rượu mít, rượu chuối hay "lão tửu" cần sự chế biến công phu hơn, mít nghệ hoặc chuối cau chín lột vỏ, phơi cho heo héo đoạn nướng trên than hồng đến khi vừa cháy xém, ngâm với rượu nếp khoảng hai ba tháng trước khi uống. Rượu mít vàng, trong vắt, lão tửu trắng đục, cả hai thứ trái cây này làm nên một loại thực uống đặc queo, ngọt và thơm. Rượu đậu nành, hồ cốt, tắc kè, chanh, sa kê... loại nào uống cũng khoái khẩu, nhiều lúc trong tiệc rượu, tôi ước mình được như một Đoàn Dự trong Lục Mạch Thần Kiếm của Kim Dung, uống thật nhiều cho đã ông thần khẩu, rồi rượu chạy theo đường "nhất dương chi" phát tiết ra ở đầu ngón tay, để tôi được uống mãi, uống thêm nữa, cái tình cảm hiểu khách, chân thật của người dân miệt vườn.

Tôi không thể kể ra hết mười mấy tiệc rượu mà tôi đã tham dự, sợ mất thì giờ của quý độc giả, lại cũng sợ làm mình nhớ và thêm, nên chỉ kể ra đây một tiệc tiêu biểu.

Lúc đó là mười một giờ đêm mừng một Tết, chúng tôi đến nhà anh hai Thanh. Dưới ánh đèn điện phát ra từ chiếc máy dầu Yanmar, anh chị hai đang coi vô tuyến truyền hình, mấy đứa nhỏ không có ở nhà, có lẽ đang đánh bài cào con ở khu vực đình làng. Trên bộ đi-văng cam lai, bốn vị "anh hùng" nằm ngủ ở vị thế không mấy ngay ngắn, chắc vừa trải qua một trận "tử chiến" kinh hồn.

Anh hai Thanh thân tình:

- Bốn cha nội đây say quá về nhà không nổi, tôi uống với mấy ông sơ sơ hết gần ba lít rượu mít, tôi cũng mới đánh một giấc vừa thức dậy coi truyền hình với bà xã thì hai chú tới.

Anh hai lên đèn, thấp nhang trên bàn thờ để Long mừng tuổi ông bà, chị hai đi xuống bếp. Tôi nghe tiếng động dao, động thớt, mò xuống chơi, thấy chị hai đang dùng nhánh tre lụi qua thân hai con cá lóc bự. Chị xốc đứng nhánh tre trên nền đất sau nhà, lấy rơm phủ kín cá rồi châm lửa đốt.

Khi lửa bén rơm, chị bắt hai con lươn vàng từ khạp da bò, đập đầu, vuột nhớt với tro bếp, rửa sạch, mổ bụng lấy ruột, rồi nướng trên than hồng để làm món lươn xé phai trộn gỏi dưa ngó sen và rau răm. Cách chị làm việc nhịp nhàng, rụp rụp.

Lươn vừa đặt lên bếp thì hai con cá lóc cũng vừa chín tới, gạt bỏ lớp vảy cháy xém bên ngoài để lộ thớ thịt trắng tinh, chị xé cá làm đôi theo đường sống lưng, bỏ mỡ hành vô.

Cá lóc nướng cuốn với bánh trắng, rau thơm, rau cần ống, rau dấp cá và ớt điều, chấm nước mắm me. Anh hai lôi một chai rượu thuốc từ trong tủ ra. Thấy rượu hơi lạ, tôi hỏi:

- Rượu gì vậy anh hai?

- Rượu thuốc ngâm bìm bịp.

- Thuốc gì? Bìm bịp là con gì? Rượu thuốc ngâm bìm bịp có công dụng gì, cách chế biến ra sao?

- Bìm bịp là giống chim rất khỏe mạnh ở miệt này, bắt cá tôm ngoài ruộng, dưới sông rạch, làm ổ trên cây cao. Loại chim bìm bịp có hai đặc điểm, thứ nhất, hót khi nước bắt đầu lớn, nói rõ hơn là chúng kêu inh ỏi khi thủy triều lên, thế nên ca dao miệt vườn có câu:

*Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi*

*Buôn bán không lời chào chống mối mè*

Đặc điểm thứ hai của giống bìm bịp là có khả năng dùng dược thảo thiên nhiên chữa bệnh gãy xương rất hữu hiệu. Lợi dụng đặc tính đó, nông dân treo lên cây cao, tới tận ổ chim bẻ chum bìm bịp con hay bìm bịp ra rặng, chim mẹ thấy con bị thương sẽ đi tìm thuốc về băng bó, thuốc rất công hiệu, chỉ trong vòng năm bảy ngày là chỗ xương gãy lành lại như thường. Nông dân bắt bìm bịp ra rặng ngâm rượu, thuốc ở đây là dược thảo thiên nhiên đã ngâm vào cơ thể bìm bịp con. Rượu thuốc ngâm bìm bịp, phải ít nhất là một năm, giúp chống lạnh, xương cốt dẻo dai, tăng cường sinh lực, ngừa phong thấp. À, mà mấy ông kỳ lão khuyên chỉ nên uống mỗi ngày một ly nhỏ thôi, nhất là mấy người trẻ tuổi, đôi dào sinh lực, lại chưa có gia đình như hai chú uống nhiều rượu này sẽ bị... hà hà.

- Bị, bị... gì vậy anh hai, phải bị tẩu hỏa nhập ma hông?

- Chú nói cái danh từ gì nghe có vẻ mới mẻ, thành thị quá, anh không hiểu, nhưng chắc cũng ... gần gần như vậy!

Khi anh hai rót ly rượu thứ hai, tôi thắc mắc:

- Mấy ông kỳ lão nói tụi em không được uống nhiều rượu này mà!

- Mèn ơi! Tao nói chơi mà tụi bây tin thiệt sao?

Tôi hôm ấy bìm bịp mới ngâm vừa tròn ba tháng, phần chị hai làm món nhậu quá hấp dẫn, phần nhiệt tình của anh

hai, ba chúng tôi đã uống cạn chai rượu không chừa một tí nước cốt để ngâm lại lần thứ hai.

\*\*\*

Ngày vui qua mau, ạch đụi rồi hạ nêu cũng tới. Trên chuyến xe đò về lại thủ đô Sài Gòn, có lúc tôi miên man nghĩ ngợi, không biết ông Vũ Bằng viết bài Chuột Đổng trong cuốn Món Lạ Miền Nam, ông có thật sự về tận miệt Long Xuyên lúa sạ, ăn thịt chuột và yêu mến người em gái miệt nước nổi ấy. Riêng tôi sau chuyến đi này, tôi đã thật sự ưa thích phong cảnh ruộng vườn, qui mên tình chân thành, hồn hậu của người nông dân, "chịu" những món ăn đồng quê, và nhất là... mê em gái miệt vườn.

Long đang ngủ gà ngủ gật, tôi đánh thức hẳn vậy:

- Ê Long, tao cho mày biết, tao sẽ cưới em gái mày, nhưng dứt khoát không có chuyện kêu mày bằng anh đâu nghen.

Long nhura nhura:

- Ủ, thì có sao đâu!

Long lại dựa đầu vô thành ghé ngủ tiếp. Tôi lay mạnh hẳn:

- Mày dứt khoát cũng không có chuyện con của tao và Thu kêu mày bằng bác đâu nghen.

Long đồ quau:

Mày sao lòi thối quá, để yên cho tao ngủ một chút coi!  
Con mày kêu tao bằng cậu chớ làm sao kêu bằng bác được./

\*\*\*

## THƠ Huế của tôi

-Trần Thị Lý-

*Mỗi độ xuân về với gió đông  
Trăm hoa khoe sắc, tím chen hồng  
Có bầy én nhỏ tung tăng lượn,  
Đàn bướm vờn bay quanh bến sông.*

*Những buổi trưa hè vọng tiếng ve,  
Phơ màu, phượng vĩ đỏ hoe hoe,  
Mấy o con gái bên Đông Khánh.  
Nón lá nghiêng nghiêng bãi học về.*

*Lúc trời vào thu cùng heo may,  
Vàng khô vài cành lá mai gầy,  
Có con cò lạc trong đơn chiếc,  
Lặng lẽ vươn mình sải cánh bay.*

*Rồi buổi tàn đông tràn cơn bắc,  
Buồn dâng cao vút ngọn sầu đông,  
Triền miên giá buốt, mưa tầm tã,  
Hoài cảm cho ai thấy chạnh lòng,*

*Huế của tôi, Huế đủ bốn mùa,  
Huế hiền, Huế đẹp, Huế nên thơ...  
Giờ đây khơi dậy trong hồn tưởng,  
Khiến mảnh hồn tôi luống ngẩn ngơ !!!*

(Montréal 1992.)

# Con Gà Nuốt Dây Thun

**Phù Vân**  
(Lang Bang Luận)

Mấy người bạn cứ than phiền báo Xuân Viên Giác thường đến muộn.

Năm nay báo Xuân cũng dám đến trễ lắm. Xuân Con Gà nuốt dây thun mà! Số là nơi đây khi Tết của mình đến thì Tết của người ta đã trôi qua 1, 2 tháng trời rồi. Thường Tết ta đến vào giữa lúc đông thiên giá lạnh mà hương vị và sự náo nhiệt của Tết Tây cũng không còn nữa. Phe ta, cũng đã lu bù tiệt tùng nhậu nhẹt với Giáng Sinh, Tết Tây nên bây giờ cũng đã hết sức, hết "xin" để lo xoay xở với Tết Ta. Vì vậy cũng chẳng còn mấy ai quan tâm tưởng nhớ:

*Mỗi năm hoa đào nở  
Lại thấy ông Đồ già  
Bày mực tàu, giấy đỏ  
Giữa phố đông người qua...*  
(Vũ Đình Liên)

Phố xá ở đây thì lớn mà đông người thật, nhưng chẳng hề thấy có ông Đồ áo dài, khăn đóng gò lưng viết câu đối Tết. Nội cái giá lạnh của mùa đông cũng đủ làm cho ông teo ... rồi!

Cũng chẳng có khu hàng hoa, chợ Tết, hội Xuân nào để còn nghe, còn thấy:

*...Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuông  
Om sòm trên vách bức tranh gà*  
(Trần Kế Xương)

Nếu quý vị nào cao hứng đem pháo còn tồn trữ từ hồi Tết Tây mà đem ra đốt vài phát lấy hên đầu năm, thì e rằng ông Cò bản xứ sẽ đến hỏi thăm sức khỏe. Hên đầu chưa thấy mà rước lấy vạ vào thân! Chớ cao hứng mà "gáy" ầu. Thế nào cũng bị chúng ghét "gà ganh nhau tiếng gáy" mà!

\*\*\*

Năm nay là Quý Dậu. Chữ "Quý" đã là trên châu bảo ngọc, nhất là được quý cụ trang trọng trao cho phụ nữ, nó mới đáng đồng tiền bát gạo "nam Nhâm, nữ Quý" mà ly! Đúng là quý cụ xưa nhà ta cũng sành 6 câu nịnh đầm can không vô!

Thế cho nên quý nữ Dậu - tuổi con gà mái loại "nữ kê tác quái" "gà mái đá gà cồ" - cũng đừng ngại là năm tuổi gặp xui xẻo mà eo xẻo ruột gan, làm tàn phai chút dung nhan mùa hạ, dễ trở thành loại "gà mái xè" đúng tiêu chuẩn tai tai như "da gà mái". Hoặc số phận có vạt và "bươi móc" tối ngày, đầu tắt mặt tối, chỉ cần xị một chút nước hoa thì cuộc đời nó cũng lên hương phoi phới như "gà mái dầu". Dù cho các đảng phu quân thuộc loại "gà mờ" hay các đức ông chồng thuộc loại "gà chết" hay "gà mắc dịch" cũng trở nên mê tơi nhào vô kiểm chút cháo... gà! Huống hồ gì còn có hàng hà sa số đám "gà lữ độ" đang lêu bêu ngoài chợ đời đêm không xuể cũng tình nguyện xếp hàng cả ngày (sản phẩm của XHCN Việt Nam) để có dịp "cà, kê, dê, ngỗng"!

Đối với các chị... gà nào còn sô lô phòng không chiếc bóng, năm nay theo Từ Vi đầu số, các chị "gà mái ghẹ" có số vượng phu ích tử "mấn đẻ như gà". Các chị nhớ đừng treo cao giá ngọc chê bai người này, bôi bác kẻ kia. Cứ ham cái mã hào nhoáng bên ngoài thì có ngày cũng cặp kê với một anh "gà trống thiên"! Riêng các anh "gà tơ" thì cũng

đùng tưởng mình là ngon com mà kén cá, chọn canh. Nếu không toan liệu, kiếm một chút hơi hướm quê hương để đội trên đầu trên cổ, mặc sức cho các nàng nâng khăn, sửa túi... tiền, thì có ngày tầu hỏa nhập ma, quá thì quá lúra, lữ độ xuân thời thì e rằng không tránh khỏi cảnh cha già, con mọn hay trai tơ, gái goá!

Đối với quý nam Dậu nên lấy làm một màn vinh hạnh đã được sinh vào số con "gà chọi". Bởi vì gà chọi mà được Kỳ Sanh nuôi cho vua Tuyên Vương (ham thích "đá gà"), thì chỉ sau một khoảng thời gian, gà từ bản chất "hung hăng con bọ xít" chưa thấy gà khác đã muốn chọi rồi; dần dần mới thấy bóng gà khác đã muốn chọi; cho đến khi thấy gà khác là đã muốn nhảy ra chọi rồi; để cuối cùng gà thuần tánh trông như "gà gỗ" mà đủ các ngón nghề. Gà khác trông thấy, chưa chọi mà đã chạy toé khói. Gà đó mới là quán quân trong làng "gà chọi" - Từ đó mới có tên là "thợ chọi" chăng? Đây các bạn tuổi Gà đã thấy oai phong lẫm liệt của một anh gà chọi chưa?

Ngoài ra, theo Tả Quân Lê Văn Duyệt trình với vua Gia Long, gà chọi có đủ 5 đức tính của một vị trượng phu: văn, võ, dũng, nhân, trí. Thế mà vẫn có một số người cứ lăm tưởng mình cũng lẫm liệt như "gà đá độ", nên lúc nào cũng nghênh ngang hai hàng, lên tay múa ngón, chuốt cựa, bôi nghệ, bôi vôi... Mới trông thấy bộ mặt tái đỏ cũng đã biết "say máu ...gà" rồi! Đó là loại "gà nhà bôi mặt đá nhau" chẳng có trí để phân biệt thù bạn thân sơ; chẳng có tâm để biết thương yêu đồng loại:

*Khôn ngoan đá đáp người ngoài  
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau!*

Chính vì vậy, lắm lúc họ "trông gà hoá quóc", tham danh hám lợi nên biến kẻ tử thù thành "gà nhà" - một loại có môi trong những nhân danh hắc ám, mưu đồ bất chính. Tuy nhiên hạng người này cũng chỉ là loại "gà què ăn quần cối xay" tài hèn, trí mọn.

Cũng có hạng gà ri - nhỏ người mà thích làm "lớn chuyện", lúc nào cũng nói ngang hơn của... đình, chuyện dù nhỏ bằng quả "trúng gà" cũng muốn làm cho nổi đình, nổi đám, muốn khoe mình tài giỏi nhưng tiếc thay lại không có khả năng, không có tài đức nên cứ chạy lảng xãng như "gà mắc đẻ". Chẳng chịu nghe ai góp ý. Làm những việc ầu can không vô, liều không thể tả.

Cho nên công việc thay vì phục vụ cho cộng đồng, họ đã quyền biến thành những trò múa rối cho quyền lợi riêng tư.

Lại thêm hạng người "chữ như mẹ gà", viết như mèò quào, chớ quẩu mà cứ tưởng mình là kẻ sĩ, mơ làm ông Nghè, ông Cống, ông Phán, ông Thông. Chuyện trò thì đầu Ngô, mình Sở nên lắm lúc "ông nói gà, bà nói vịt". Thành công thì quơ về mình, thất bại thì lại đổ tội cho người cộng sự - đúng là phong cách của loại "gà ác" loại:

*Mẹ gà con vịt chút chiu  
Mấy đời di ghẻ nâng niu con chồng!*

một loại "gà cồ", phân phé, lật lọng, vong ân bội nghĩa "ăn rồi quệt mỏ như gà"!

Lại thêm một loại "gà cứng cựa", ngựa non háu đá chẳng thấy trời cao đất dày, nên "độ gà" nào cũng có mặt. Thế cho nên trong nhiều trận "đá gà" so tài cao thấp, hạng người này bị loại "gà nòi" "goằm" cho lăm trận toi bồi hoa lá đến độ tro lông, trụi cánh, gãy mấy cái răng cửa, húp cháo không vô. Thế mà chẳng chịu thừa thắng xông... lui, chuyển bại thành... xui, tháo chạy như chó đập lúra. Rồi cứ

chúng nào tạt nẩy ba hoa chích chèo "nô" như tạc đạn đúng là loại "gà đẻ gà tọc tác" đã "ăn trộm còn la làng" nhằm chối tội. Cứ cái đà quậy quá như vậy, chắc cũng có ngày

*Con gà tọc tác lá chanh*

*Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi...*

được các bà nội trợ cho vào nồi nước sôi làm "gà luộc", "gà xé phay", "gà chắm muối tiêu", hay cho vào lò nướng làm "gà quay", hay làm "cánh gà chiên bơ"... Hay là gói cho dân nhậu "quay đầu gà" từng xị sáng say, chiều xin, tối kèm nhèm, bởi vì chẳng có gì sáng khoái béo bổ hơn là nhất phao câu, nhì đầu cánh hay vãn về thì nhất bì, nhì cốt.

Lại còn hạng làm ăn trật vuột, trảm trật trảm trảy như "gà nhảy ô", nhưng lại ham làm Thánh Phê-rô tuốt gươm "trừ gian diệt bạo" tại vườn Ghê-sêmani khi Yuda bán Chúa. Thánh Phê-rô tâu "xin Chúa để cho con chém đẹp tên này!"

Nhưng Chúa Giêsu đây lòng bác ái đã can ngăn và dạy rằng: "Hãy xỏ gươm vào, vì ai cầm gươm sẽ bị hại về gươm". Và Chúa Giêsu bị bắt, bị đóng đinh trên cây Thập Tự Giá để gánh hết tội cho trần ai.

Thánh Phê-rô khi bị người khác nhận diện, chỉ điểm đã phủ nhận không phải là "phe" của Chúa Giêsu. Khi chối đến lần thứ 3 thì có tiếng gà gáy sáng! (Tin mừng theo Thánh Matthêo - trang 72, 73. Tân ước năm 1976). Các bạn tuổi Dậu cũng nên lấy đó làm một màn hãnh diện, thơ thới hân hoan rằng tiếng gáy của mình đã được ghi vào Thánh kinh. Đó chưa kể ai cũng muốn mình là Thánh Phê-rô hay ít ra cũng được gần gũi quen thân với ông Thánh này (thấy kẻ sang bắt quàng làm họ chẳng), bởi vì sau này ông được giao nhiệm vụ giữ chìa khóa cửa vào Thiên Đàng. Khuyên các bạn ráng tu thân tích đức đi. Đừng xâm xoe năn nỉ, tình cảm để mong được đi ngô hậu hay theo "cánh gà" đi vào Thiên Đàng! Đừng có bày cái trò áp phe, hôi lộ thân thánh mà mang tội đời đời kiếp kiếp không ngóc đầu... gà dạy nổi đầu! Quờ quạng thì e rằng sẽ có màn ăn "chối lông gà" bết dính đó!

Cái cộng đồng xã hội "mẹ gà, con vịt" của mình lắm lúc không hưởng được cảnh trời yên biển lặng. Không hẳn chỉ vì ở đây "gà nhà bới mặt đá nhau" hay là cảnh mẹ ghê, con chồng..., không phải là ta không biết đoàn kết thương yêu nhau, lắm lúc cũng da diết lắm chứ, nhưng cũng chỉ là thời gian, vì chẳng ai chịu đoàn kết sau lưng ai cả. OK đoàn kết, nhưng tôi là cái... mào gà chỉ huy! Về mặt trận văn hoá cũng vậy. Dịch lợi dụng kẻ hở và chọn thời cơ đưa vài tên văn nô, như cách đây mấy năm, ra hải ngoại... du lịch cũng đủ đánh phá gãy hết một số cây bút đấu tranh; bẻ lệch một vài cây bút chống cộng. Rồi giao lưu văn hoá quốc nội - hải ngoại.

Vài nhà văn tuyên bố về Việt Nam lấy hứng... tình tại chỗ! Chao ôi, đảng Cộng sản Việt Nam còn đó, bộ máy kèm kẹp nhân dân còn đó! Có ai nói giáo cho giặc thì e sau này "gà đẻ gà tọc tác" tự tổ cáo mà thôi! Đến giờ thì hoạt cảnh xin ty nạn chính trị cũng phải có những pha cụp lác mới được. Phải có tổ chức, phải có chuẩn bị (ai đạo diễn thì sẽ bàn sau) thì mới gây được sự chú ý của dư luận quốc tế và ngay cả tập thể người Việt ty nạn. Bỏ Đảng, xé thể Đảng rùm beng ở Âu Châu, nhưng qua Mỹ lại tuyên bố cần giữ Đảng tịch để tiện đấu tranh, để nói cho hàng Đảng viên trong nước... nghe như nước đổ đầu vịt, nước đổ lá môn! Thế mà bao nhiêu hàng Tướng Tá VNCH chạy làng trước 30.4.75 tới xum xoe bợ đỡ, mong được "theo đóm ăn tàn". Thời tiền chiến có "Hoa Vong Vang" cũng nổi tiếng trên văn đàn. Thời Cộng Hoà có "Hoa Mộc Lan" cũng tuyệt cú

mèo trên sân khấu cái lương. Trong thời... ty nạn người ta muốn thổi phồng "Hoa Xuyên Tuyết" thành thần tượng một tiểu Gorbí. Vì người ta muốn nó tiêu, nên nó phải nhỏ như hạt bụi hạt cát nên có lúc đã làm xốn mắt kẻ khác. Vì vậy Hoa Xuyên Tuyết thành hoa xuyên cát, nhưng lại không ăn khách trên sân khấu chính trị hải ngoại. Cam đành! Bài học về sự hào nháng bên ngoài, một hình tượng được sơn son thếp vàng cứ mãi đi bụi đời ngoài mưa nắng thì có ngày gặp phong ba bão tố để lộ thứ gỗ tạp bên trong chẳng đáng đồng tiền bát gạo nào cả. Cũng đáng đời cho hạng người mê "đồng bóng" cứ mãi se sua với màu sắc thì cũng có ngày gặp loài "gà trống thiên" - tốt mã, tốt lông mà chẳng còn xơ mủi làm ăn được gì cả! Thế mới đau như hoạn! Giờ, "gà lại hoàn gà" không thể có chuyện vàng thau lẫn lộn, lập lờ đánh lận con đen chung đụng với lớp phượng hoàng được. Có thể mới để lộ gốc gác của xứ "chim ăn đá, gà ăn muối" đất cày lên sỏi đá!

Có lẽ cũng cần đề cập tới một hạng khác, xem tướng tá cũng thuộc loại "thư sinh play boy" lắm. Nhờ tuyệt chiêu "mèo mã, gà đồng", lại có quyền thế "Chó ý thế nhà, gà ý thế vườn" mà trước đây chôm được một người đẹp - nghe phong thanh là tình nhân của đệ tử mình. Đã một thời tuyên bố muốn làm Kinh Kha vượt sông Bến Hải diệt loài Việt Cộng hung tàn. Nhưng rồi vì giàu sang, vợ đẹp, con ngoan nên lại "rét", sợ lỡ có bề gì thì...

Rồi cho đến ngày tan hàng rã ngũ, lại còn tuyên bố ở lại chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, nhưng là giọt máu của những vị anh hùng vô danh. Còn người thì đã ung dung lên chiến hạm... chạy trốn.

Chán chi kẻ chạy trốn, nhưng người ta khôn ngoan "ngậm miệng ăn tiền", còn người thì vẫn nghênh ngang giồng máu của dân anh chị đứng bên nên cứ "gáy" bất kể "cha già, mẹ yếu, vợ dại, con thơ". Người có biết đâu, "tiếng gáy" của người một thời vang vọng trong các trại tù cải tạo để cho những anh em thất cơ sa thế vẫn còn hy vọng người đang ở trong bụng chiến đấu! Qua Mỹ người lại tuyên bố vung vít, muốn bám dính tên Đại sứ Việt Cộng ở Thái Lan để có dịp xin trở về kiếm ghế của Vẹm. Cái số đào hoa phong... thấp của người không còn ăn khách nữa. Người đẹp đầu gối tay áp cuốn gói ra đi. Nghiệp báo nhãn tiền! Người trở thành "gà trống nuôi con". Giờ tâm cuồng, ý loạn như "gà nuốt dây thun", hô hào xoá bỏ ranh giới quốc cộng, hãy vì dân tộc mà hoà hợp hoà giải xây dựng đất nước (!). Điều đó thật ra đối với bà con ta cũng chẳng có gì ngạc nhiên quá tiêu chuẩn, vì người là một loại "gà mờ". Mà cái nhìn của một người "quảng gà" thuộc loại "ếch ngồi đáy giếng" thấy trời bằng vung!

Năm gà - năm có những hy vọng thái bình thịnh trị như sấm Trạng Trình "Thân Dậu niên lai kiến thái bình". Chẳng ai muốn làm những cánh... gà xa tổ quốc, chẳng ai muốn làm những cánh chim xa lìa tổ ấm. Gần 2 thập niên theo vận nước nổi trôi, lứa tuổi thanh niên đã đấu tranh cho một ngày về để mang sớ học kiến tạo đất nước. Lớp tuổi già ước mong trở về quê cũ sống thanh nhàn uống rượu, ngậm thơ để lắng nghe "tiếng trúc la đà, tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương". Hoặc vui thú điền viên khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên, hoặc khi đón "bạn đến chơi nhà" bình dị tự nhiên bằng cả tấm lòng, bằng cả chân tình:

*Ao sâu béo cá không chài lưới*

*Vườn rộng rào thua khó đuổi gà*

.....

*Bạn đến chơi đây, ta với ta!*

Đầu năm Quý Dậu để tặng quý vị tuổi Gà . / .

## Xuân Thời Sông Trong Biển Lặng - Hồ Trường An -

Mâm nhậu chỉ có ba người. Thầy giáo Vĩnh Trị, cậu Hai Kiết Tường, cháu gọi thầy bằng cậu, và Bảy Côn, chồng chưa cưới của cô Tư Phi Yên (em của cậu Hai Kiết Tường).

Đó là buổi xế chiều ngày 22 tháng chạp.

Cậu Hai Kiết Tường đã cùng đưa tở trai tên Dần vừa chùi đồ đồng như lu hương, chân đèn, mâm, ô đựng trầu vừa xong hồi trưa. Thờ đó chưa có bán thuốc chùi đồ đồng, cho nên cậu và thằng Dần phải dùng khế, trấu, tro mịn để chà với xơ dừa. Đã vậy, cậu còn phải đem đủ thứ loại kiếng soi mặt trong nhà cho thợ tráng lại nước thủy và chùi cho thật sáng bóng. Đây là giai đoạn khởi đầu cuộc chuẩn bị đón Tết.

Mâm nhậu gồm những món nhắm thanh đạm mà cầu kỳ: một đĩa khô cá sặt trộn dưa leo rắc rau răm, một đĩa cá bóng kèo nướng chín vàng rồi gỡ xương cũng trộn với rau răm, một đĩa cá đuối xào cải rỏ, một cái rỏ nhỏ đựng trứng vịt ung luộc chín, một đĩa đựng khế xắt lát mỏng, cóc bỏ từng miếng để chấm với mắm ruốc xào sả ớt.

Hôm nay, ba cậu cháu nhậu rượu thuốc ngâm với rễ cây nhàu và hoài sơn, thực địa, đương qui, cam thảo. Ngoài ra có rượu nếp Bà Điểm khi vừa rót vào ly là sủi những tăm lấm tẩm.

Thầy giáo Vĩnh Trị vừa nhậu thiết hào hứng vừa nhìn ra dòng rạch trong vạt ngoài bên nước. Nơi đó, cây vông đồng đơm bông đỏ rực, và cây vú sữa đơm trái chín màu tím than bóng lạng.

Bảy Côn bảo:

- Cô nhân thường nói rằng trước khi thánh nhơn giáng thế thì có kỳ lân xuất hiện báo điềm lành. Rồi đó, biển lặng sông trong, gió hoà mưa thuận. Mấy năm nay vùng mình trúng mùa cũng nhờ gió hoà mưa thuận, còn biển Gò Công lúc nào cũng trời lặng sóng êm. Hễ khi Tết đến thì sông rạch nào ở vùng mình cũng trong vắt như lòng kiếng.

Cậu Hai Kiết Tường nói:

Thì tại xứ Nam Kỳ mình, hễ mùa mưa vừa dứt thì sông rạch, ao bầu, lung vũng đều trong vắt ráo troy.

Thầy giáo Vĩnh Trị nói bằng giọng lè nhè:

- Mấy cháu đừng có lộn xộn. Nhờ nước đục chất phù sa mà đồng bằng ven sông Cửu mới phì nhiêu, xứ Nam Kỳ mình mới giàu có hơn xứ Bắc, xứ Trung. Ở ngoài Trung có nhiều con sông trong vắt quanh năm, đất hai bên nếu không sỏi đá thì cũng kém màu mỡ phì nhiêu.

Bà Bang Biện Thanh, chị ruột của thầy giáo Vĩnh Trị và cũng là mẹ của cậu Hai Kiết Tường đang ngồi bên trái bàn nhậu, trên chiếc bộ divan chơn quỳ bằng cẩm lai ăn trầu. Bà thường tự hào tám chục mẫu ruộng tốt của mình ở vùng Trung Lương, Đạo Thạnh, Bến Chùa, vừa nghe tới đây liền xen vào:

- Đúng như Cậu Út bày nói, nếu không nhờ con sông Bảo Định mang phù sa sông Mỹ Tho đưa vào đất thì làm sao ruộng của tao tốt được?

Bây cứ ham nước trong, chê nước đục, rồi mơ màng chuyện thánh nhơn xuất thế làm chi? Ông bà mình thường dạy nước trong không cá, đờn bà sạch quá không con, kẻ nào khó tính quá không bạn, không bè, ai cũng hờ nhau xa lánh hết. Thầy giáo Vĩnh Trị ực cạn ly rượu, cất giọng hỗn hên:

- Thời buổi này là thời mặt pháp, thánh hiền tịch mịch, quân tử ẩn cư. Để rồi hai cháu coi...

Nói vừa dứt, thầy buông cái ly rót xuống nền gạch bê nát. May là cái ly bằng thủy tinh, chứ gặp cái ly bằng pha lê chắc bà Bang Biện đau lòng lắm.

Bà Bang Biện Thanh bảo con trai:

- Hai, Cậu Út con quắc rồi đó. Con nên đỡ cậu con nằm trên trường kỷ. Nhớ lấy gói ống cho cậu kê đầu và nhớ đắp mền cho cậu cẩn thận kéo cậu nhiễm gió độc.

Rồi bà phán nản:

- Từ hôm mừng mười tháng chạp tới nay, ngày nào mà chẳng em tui chẳng nhậu một hai hiệp.

Coi vậy chớ nó cũng chẳng mạnh rượu gì lắm đâu.

Vào ngày 23 tháng Chạp, nhà nhà làng Đạo Thạnh cách chợ Mỹ Tho bốn cây số đều sửa cái lễ tiễn ông Táo về châu Trời. Tiễn Táo bằng chè đậu hoặc bằng bánh trôi nước là đúng điệu rồi.

Nhưng bà Bang Biện Thanh còn thêm bánh cúng, bánh cấp, và bánh qui. Bánh cúng, bánh cấp làm bằng bột gạo trộn nước cốt dừa, nắn từng lọn dài thoa dầu dừa và gói trong lớp lá chuối trước khi đem hấp. Còn bánh qui làm bằng bột nếp tròn tròn cỡ khu tô, lộng cục nhưn dừa. Sau khi hấp chín, cô Ba Phi Loan, con gái bà Bang Biện Thanh, trang điểm trên chóp bánh một đóa bông trang đỏ lớn cỡ nút áo.

Về chuyện cúng bánh trôi nước, bà Bang Biện Thanh nhứt định phải mua đường om, chất đường sên sệt kia còn giữ nguyên vẹn mùi mật mía mới có thể làm nước chè thơm ngọt. Và khi thả từng viên bánh vào, hương vị của đường om sẽ thấm nhuần vào bột nếp của bánh.

Cô Ba Phi Loan làm tới bốn chục viên bánh trôi nước vì cả nhà đông người: bà Bang Biện Thanh, cậu Hai Kiết Tường (con trưởng nam của bà Bang Biện), cô Ba Tuyết Mai (vợ cậu Hai), thầy giáo Vĩnh Trị (em trai bà Bang Biện), cô Ba Khánh Vân (vợ thầy giáo Vĩnh Trị), cô Tư Phi Yên (em kế cô Ba Phi Loan), cô Tuyết Nga (em vợ cậu Hai Kiết Tường). Đó là không kể lũ trẻ nhỏ sáu đứa và cô Ba Phi Loan. Vậy là bột nếp trong vại hầy còn dư nhiều. Cô Tư Tuyết Nga đề nghị:

- Bột còn dư thì nên nấu chè ý.

Cô Tư Phi Yên dặn:

- Mình mà cúng chè ý, ông Táo bà Táo tưởng đâu mình dùng đạn bắn ông bà bễ đầu lòi óc, ông bà sẽ lên Thiên Đình sàm tấu với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nhiều điều bất lợi cho gia đình mình.

Cô Ba Phi Loan nói ngang:

- Cứ cúng rồi sao? Mấy ông bà miệt vườn tụi mình làm như ông Táo bà Táo khờ khạo lắm hay sao? Lễ nào họ không biết phân biệt đâu là chè ý, đâu là đạn!

Bà Bang Biện Thanh la rầy cô trưởng nữ của mình:

- Mày đừng có nói ngang, nói đổng. Có kiếng có cử chuyện dữ hóa lành. Mày lớn đầu rồi, đừng có bướng, không tốt.

Cô Ba Tuyết Mai vuốt đuôi lơu theo câu nói của mẹ chồng:

- Có cử có kiếng, Hoàng Thiên che chở, qui sợ lánh xa, tà ma lần tránh.

Cô Ba Phi Loan liếc qua cô Tư Phi Yên, kín đáo trề môi. Cô Tư Phi Yên thừa lúc chị dâu thu vén vệm chậu đựng bột, cũng tỏ vẻ phật ý bằng cách nhún vai một cái, giống hệt máy mụ dầm trong phim ảnh.

Bà Bang Biện Thanh có nhiều chuyện không toại ý suốt năm qua. Số là thầy giáo Vĩnh Trị mấy năm nay sanh sửa bài bạc nên phải bán nhà và bán luôn miếng vườn hai mẫu. Túng cùng, thầy xin bà cho cả nhà thầy ở đậu một thời gian. Bà vốn có bụng thương yêu thằng em út ít của mình chi lớn hơn thằng trưởng nam của bà bốn tuổi.

Nhưng nhìn thấy bầu đoàn thể từ của thầy, bà ngại lắm. Thím giáo Vĩnh Trị nhũ danh là cô Ba Khánh Vân đẻ năm một bốn đứa, ba trai và một gái. Tụi con trai của thầy liếng khí, ưa phá phách.

Sau cùng, bà cho dọn một hai căn nhà trống bên lẫm lúa cho gia đình em mình. Bà còn tặng thầy một ít bàn ghế từ lấu



bỏ quên trong kho, và cho cất một căn bếp khang trang cho em dâu.

Thường ngày, gia đình thầy giáo Vĩnh Trị ăn riêng, nhưng vào lúc giỗ Tết, bà Bang Biện Thanh cho phép họ ăn chung với gia đình bà.

Điều thứ hai làm bà bứt rứt là má vợ cậu Hai Kiệt Tường qua đời, cho nên cô Tư Tuyết Nga phải ở với chị và anh rể cô vô thời hạn. Cô Tư Tuyết Nga tuy giỏi giang khéo léo, nhưng có cặp mắt lẳng nhứt nhối. Thầy giáo Vĩnh Trị coi bộ cứ ưa cả rả bất chuyện với cô ta. Cho nên cô Ba Khánh Vân hề giáp mặt với cô Tư Tuyết Nga là làm mặt nặng mày nề như cái cối xay, như cái cối đá. Đã có lần cô Ba Khánh Vân đưa con tòn teng trên võng, hát đon reng:

*Chồng của tao, con nào quanh quẩn  
Tao lột quần, đánh một trận cho ô danh!*

Cô Ba Tuyết Mai bình em nên cũng mượn lúc hát ru con để xia xối mợ dâu:

*Xin ai cho nó mượn chồng  
Mượn rồi để đó, nó không dám xài!*

Bà Bang Biện Thanh than thở với chị dâu mình là bà Hội đồng Huệ:

- Người ta ru con bằng những câu thanh tao tinh tú, còn mụ em dâu tui và con dâu hồng biết học lóm mấy câu có nanh có vuốt, có móc có ngạnh của ai để chửi nhau chan chát...

\* \* \*

Đưa ông Táo xong, vào buổi xế chiều trong sáng và tạnh ráo, cô Ba Tuyết Mai, cô Tư Tuyết Nga, cô Ba Phi Loan, cô Tư Phi Yên sau khi tắm gội xong, ngồi dưới gốc cây khê nói chuyện tào lao.

Cô Ba Phi Loan bảo:

- Mai tui đi xin nước hèm chua về làm dưa cải.

Tui sẽ vào rẫy của Hia Mạnh mua cái tùn xại thì dưa mới ngon, vừa chua vừa giòn. Chua ê răng và giòn tanh tách.

Cô Ba Tuyết Mai khoe:

- Tui vừa mua một yển (tức là một cân, nói theo dân vùng Hậu Giang) kiệu hương để làm dưa. Tía sắp nhỏ ưa nhậu rượu với món tôm khô dưa kiệu, nhưng ảnh thích kiệu hương hơn. Kiệu này nhỏ củ hơn kiệu trâu nhưng thơm và giòn hơn kiệu trâu.

Cô Tư Phi Yên thò thè:

- Má nói em sắp về nhà chồng, ngặt bà má chồng em khó tánh. Cho nên em giờ đây tập việc bếp núc, thêu may... Em được cô Bảy Thảo ở Bến Chùa dạy đủ món dưa ngâm dầm như dưa chuột, dưa kiệu, dưa củ hành tím, đầu heo, và lỗ tai heo luộc. Tết này em sẽ làm một hũ dưa kiệu, một keo đầu heo lỗ tai heo ngâm giấm. Để rồi mấy chị coi, dưa kiệu và đầu heo lỗ tai heo của em vừa trắng phau phau vừa giòn khảm khừ, trong trào ngoài quận sẽ hít hà chất lười cho coi.

Cô Tư Tuyết Nga bảo:

- Còn tui, tui sẽ làm dưa cải, củ cải giằm nước tương, dưa món, để ăn với bánh tét, thịt kho. Nếu bánh tét chỉ ăn với thịt kho suông mà thôi thì thiên hạ sẽ mau ngán.

Cô Ba Phi Loan kín đáo trề môi. Xời ời, con Tư Tuyết Nga làm sao qua nổi tui về cái tiết mục dưa món! Củ cải trắng, đu đủ, cà rốt, đậu hoe, ớt... được tui tía bông huê, chim bướm, được tui chấm nét hoa văn trước khi ngâm giấm trong những keo, lọ, thau bằng thủy tinh. Đặc biệt nhứt là đầu có ngâm giấm nhưng màu cà rốt lại càng thắm hơn, màu ớt đỏ lại càng chói bóng hơn, màu đậu hoe lại càng xanh hơn. Dưa món của tui mà trái lên tô bún bò, tô bì bún, tô bún tôm nướng thì đẹp lộng lạc phải biết!!!

Nhưng cô Ba Phi Loan lại buồn hiu hiu khi gió Xuân đã về. Từ khi đậu bằng Thành Chung, cô thôi học, ở nhà lo trau dồi nữ công để đợi ngày về nhà chồng. Vị hôn phu của cô đang

du học ở ngoài Hà Nội, còn hai năm nữa chàng mới thi tốt nghiệp. Hà Nội là cố đô ngàn năm văn vật. Gái đất Bắc biết đủ thứ phong lưu tao nhã, ăn nói ráo rẻ, văn chương hơn người. Mùa hè họ mặc áo Cát Tường (Le Mur), bó eo bự ngực, mùa đông họ mặc áo măng tô bằng nhung đen, cổ quàng khăn len màu thiết âm thiết tươi. Gặp gái như vậy chẳng hiểu Ba Hương, vị hôn phu của cô, có bồi hồi tác dạ, có mê mẩn phách hồn hay không? Cậu Ba chí thú ăn học nên có vẻ khờ khạo tình đời. Người khờ khi đã yêu ai thì mê lậm. Cho nên cô Tư cứ lo lắng vu vơ, bồn chồn khắc khoải từ trót năm nay.

Khi các món dưa chua đã làm xong thì việc chuẩn bị ăn Tết thường Xuân coi như được đi một phần tư đoạn đường rồi đó. Bây giờ là lúc mọi người nghĩ tới các món bánh mứt. Cô Ba Khánh Vân vốn là gái miệt vườn thuộc hạng bình dân, nhờ có chút đỉnh nhan sắc nên mới được anh chàng Út Vĩnh Trị, con bực điền chủ, say mê rồi cưới về làm vợ. Cô chi giỏi về bánh luộc như bánh tét và bánh dứa. Về sau, cô được người chị con nhà bác dạy cho cô cách luộc đầu heo ăn dứt thiên hạ. Nhưng mấy thứ luộc đó phải đợi vào tối 30 Tết.

Cô Tư Tuyết Nga giỏi làm bánh hấp như bánh ích, bánh qui, bánh bò, bánh da lợn, bánh thuẫn.

Nhưng các loại bánh đó cũng phải đợi vào ngày 30 tháng Chạp mới làm. Cô xoay qua làm mứt, làm bánh tráng, giã bánh phồng nếp, giã bánh phồng khoai. Bánh tráng và bánh phồng có thể để dành lâu ngày. Tráng bánh tráng bên lò lửa đã cực, giã nếp và giã khoai trong cối trước khi cán mỏng đem phơi lại càng cực hơn. Đã vậy, cô Tư Tuyết Nga còn đúc thêm mấy ổ bánh tồ để dành ra Giêng sẽ đem chiên giòn, để thưởng tiết Nguyên Tiêu.

Vừa coi chừng bánh tráng và bánh phồng phơi trên các vĩ tre bày trên sân nắng, cô Tư Tuyết Nga nhìn bóng khói cuối làng xa, mắt mờ màng...

Ồi thân tui giờ đây côi cút, phải sống nhờ hột com bên nhà chồng của chị tui. Tui phải tỏ ra siêng năng khéo léo. Nhưng tui đâu có đại gì trở hết ngón khéo như món mứt bí đao để nguyên trái, món bánh tét lỏng như hình chữ Thọ, món rau câu nấu đông sương theo lối Huệ. Bà Bang Biện Thanh mà biết tui có ba món khéo đó, thế nào bà cũng kèo nài tui phải truyền nghề cho hai cô con gái cưng của bà. Đời nào tui giao trứng cho lũ ác là. Cách làm ba món đó tui sống để dạ, chết mang theo cho nó gọn!

Tiếng tu hú kêu vắng vắng ngoài vườn khiến cho cô Tư Tuyết Nga bồi hồi tác dạ. Nghe nói Tết năm nay gánh Rương Vàng sẽ dọn về hát trong nhà lồng chợ Trung Lương hoặc ở đình làng Đạo Thạnh gì đó. Ôi, năm ngoài cô lỡ dại mê anh chàng kếp Bửu Ngọc gánh Rương Vàng, đóng vai Địch Thanh trong tuồng "Lý Thận" (lìa nước Thận Thận). Cô đã cả gan chui vào hậu trường để kiểm hẩn ta vào một buổi sáng cô đi chợ Trung Lương, ghé qua đình làng Đạo Thạnh. Lúc đó anh kếp Bửu Ngọc kia ngồi uống cà phê ở chiếc bàn gỗ tạp đặt dưới bóng mát cây da xà trồng trong sân sau của đình làng, xéo xéo cửa hông của hậu trường. Bôi lớp son phấn hóa trang, cời hết lớp bạch bào bạch giáp, kếp Bửu Ngọc chỉ là một anh chàng mặt rô hoa mè, môi chì thâm xỉn, mắt thau vàng ngàu, vai rút, lưng hơi khòm...

Cô Tư Tuyết Nga toan rút lui thì một người đờn ông tuổi ngoài ba mươi, mặt mũi khôi ngô, ngồi cạnh kếp Bửu Ngọc, lên tiếng hỏi cô đến kiếm ai. Cô ú ớ rồi bươn bả tháo lui. Ai dè đó là con trai ông bầu gánh, vốn là bạn thân của cậu Út Vĩnh Trị. Hôm sau Năm Khánh, con trai ông bầu, đến nhà bà Bang Biện tìm thăm cậu Út Vĩnh Trị, tình cờ gặp cô Tư Tuyết Nga.

Cả hai còn gặp nhiều nơi ở vùng này như chợ Bến Chùa, ga Tân Hiệp, ngã ba Trung Lương, chợ Mỹ Tho, chùa Vĩnh Tràng... Hễ cô Tư Tuyết Nga theo chị mình đi chúc Tết ở đâu là có dịp gặp anh chàng Năm Khánh. Gánh Rương Vàng quanh

quần vùng này trót nửa tháng, từ ngày mỏng một cho tới rằm Nguyên Tiêu, nên cậu Năm có thời giờ đeo đuổi cô Tư.

Năm Khánh dặn dò cô Tư Tuyết Nga:

- Gánh hát của tía qua xích xích lắm rồi. Qua sẽ lên Biển Hồ trên Nam Vang đánh cá. Tết năm tới, gánh Rương Vàng sẽ trở lại đình Đạo Thạnh, anh sẽ về cưới em.

Một năm qua thơ từ đôi bên trao đổi với nhau thưa thớt. Giờ đây, nhìn cây mai đơm những chồi nụ nhỏ như mũi kim đan áo, cô Tư Tuyết Nga cảm thấy giấc mộng lứa đôi của mình tuy có hồng hào nắng mới, nhưng hy vọng của mình thốn mòn tàn phai như ánh tà dương.

\* \* \*

Cô Ba Tuyết Mai, vợ cậu Hai Kiết Tường, thì chẳng có tâm tình riêng tư gì ráo. Lòng cô bình thản đối với Chúa Đông Hoàng đang ngập ghé đến thềm năm mới. Cô chỉ có việc lo sửa sửa cái Tết làm sao cho thiệt xuê xoang. Cô thỏ thẻ với chồng:

- Minh cung nè, sáng mai thay vì mình đi bình xập xám, xin hãy dọn dẹp quét tước, chưng dọn nhà cửa cho xuê xoang hực hỡ giùm em, nghe mình.

Cậu Hai Kiết Tường mắt long mày dựng ngược:

- Lại giờ cái mừng đó hoài! Ai bình xập xám hồi nào? Tuần trước tui tới nhà thầy Xả Bôn vài lần để kéo xi dách cho đỡ buồn vậy thôi. Ba hôm rày tui có léo hánh tới nhà thầy nữa đâu!

- Được vậy thì em mừng. Minh mà cờ bạc thì có ngày sẽ không quần không khó, không bó không bành để bạn cho coi.

Cậu Hai Kiết Tường mở tủ để kiểm điểm những rèm, trướng, tiền bàn, liễn chân, cái bằng lục đồ, cái bằng vóc nhiều màu hường cánh sen, tất cả đều thêu kim tuyến, thêu cườm ngũ sắc, rồi đem ra phơi trong cơn nắng khô ráo và rực rỡ.

Cậu dùng chổi cán dài quét mạng nhện ở rui kèo, trên đầu các khung cửa. Loáng một cái, đầu đó gọn ghẽ, sạch sẽ như lau như li.

Ngày 29 tháng Chạp, cô Ba Tuyết Mai lại tiệm Thái Bình lấy chiếc áo gấm màu dưa cải về. Các cô Ba Phi Loan, Tư Phi Yến, Tư Tuyết Nga cũng đã sắm áo mới.

Cô Tư Phi Yến mặc thử chiếc áo nhung màu lam ngọc của mình rồi soi gương. Áo này nhứt định phải hơn áo nhung màu xanh lông két của chị Ba Phi Loan tui. Màu lục nhứt định là sẽ không hợp với màu da ngăm của chị tui, đầu răng da của chị tui có hồng hào chói lợi đi nữa. Nghĩ cũng kỳ, hai chị em tui tui có chung một khuôn mặt, một tầm vóc như nhau, nhưng da tui trắng như dừa nạo, tóc tai mềm mại, sợi nhỏ, tóc này là tóc mặt có khác! Năm tới tui sẽ về nhà chồng...

Chèn ơi, chồng chưa cưới của tui đậu bằng Tú Tài, trào lộng có duyên và ăn nói hoạt bát. Mày mặt cũng sáng láng, vóc vạc roi roi rắn chắc như cây chuối hột. Ảnh lại còn biết đờn kim, biết ca vọng cổ Bạc Liêu, biết làm thơ gởi đăng báo. Vậy mà ảnh coi sóc ruộng vườn, trâu lúa đầu vào đó, biết cần kiệm, mà cũng biết xài đúng chỗ. Tết năm nay, ảnh sẽ theo má ảnh là bác Cai Tổng Giàu đến đây chúc Tết. Tui sẽ mặc chiếc áo lam ngọc này cho ảnh mừng, sẽ nói những lời ôn nhu tình tứ cho ảnh thấm thía cảm hoài...

Cô Ba Tuyết Mai kho thịt bắp đùi chung với cá bông bằng nước dừa xiêm tươi, đậm thêm trứng luộc. Cậy có con em đảm đang khéo léo, cô làm bếp cầm chừng để có rộng thời giờ săn sóc hai cô con gái cưng của mình. Cô cũng vừa cần thai được ba tháng. Vái Thánh Hoàng Thổ Địa cùng chư vị khuất mặt khuất mày cho cô kỳ này đẻ con trai cho bà Bang Biện Thạnh cùng chồng cô mừng. Cô đã tự tay may cho hai đứa con gái cô là Ngọc Nga, Ngọc Quyên mỗi đứa một cái áo đầm màu xanh nước biển điểm chấm trắng, có thắt nơ ở cổ, ở thắt lưng. Tết

này, tui nó diện áo đầm vào thì tui con nít lồi xóm phải lé con mắt luôn.

Cô Tư Tuyết Nga làm món canh hầm giò heo với măng. Cô tiêm vịt với hột sen bạch quả. Cô lại còn làm món cá ngữ kho với ớt bột theo kiểu Phan Thiết để chan lên bún và rau xắt ghém. Ngoài ra, từ rằm tháng Chạp cô bắt chước người Gò Công làm hai món mắm tôm chua và món mắm tôm chà để cả nhà ăn với bún, thịt phay.

Nhờ có cô Tư đảm nhiệm nhiều món ăn cổ truyền nên hai cô Ba Phi Loan và cô Tư Phi Yến mới có rảnh thời giờ gói nem, gói bì, làm bánh phồng tôm, làm bánh phồng cá.

Cô Ba Tuyết Mai còn làm bông giả bằng giấy, bằng lụa, và xếp lồng đèn ông, lồng đèn trái bí.

Cô hái lá ngọc lan, lá hoàng lan vùi vào bùn để tuần sau cô tẩy hết thịt lá, để lá còn tro những gân chằng chịt như mạng nhện. Lá dẹt toàn gân ấy được đem nhuộm phẩm lục ghép vào bông giấy, bông lụa, bông sa teng đẹp nhưc nhối.

Vừa nấu bánh tét và luộc đầu heo, cô Ba Khánh Vân vừa tức tối. Tên Vĩnh Trị sáu táp hùm nhai, mê bài mê bạc, làm tan làm nát của nhà.

Giờ đây vợ chồng con cái tui phải ở đậu nhà người. Xời ơi, bà chị chồng tui quen thói quan cách phong lưu nên tui phải chiều lụy, nịnh nọt, coi bà như bà mẹ chồng thứ hai. Tuy mẹ không cần năn, rầy mắng ai, nhưng nhìn qua là tui biết mẹ khó khăn. Mẹ không cay như ớt, đắng như thuốc bắc, ký ninh, nhưng tui biết mẹ the the như dầu gió dầu mướp, nhân nhân như khổ qua nắm trà. Tui phải tìm cách sắm nhà riêng để rời khỏi nơi đây càng sớm càng tốt...

Thầy giáo Vĩnh Trị và cậu Hai Kiết Tường vào ngày 28 tháng Chạp bắt đầu dán liễn giấy trên các thân cột ở ngoài công, ở ngoài hàng ba. Những cặp câu đối được ông Hương Cả Thanh viết bằng lối chữ thảo đẹp như rồng bay phượng múa. Để được những câu liễn đó, vào mùng 10 tháng Chạp, tức là vào ngày lặc lá bốn cây huỳnh mai trong sân, cậu Hai Kiết Tường phải sắm một mâm quả biếu ông Hương Cả Thanh gồm có một cân nho tươi, một chai rượu Cô Nhác, hai phong bánh đậu xanh gói giấy kiếng đỏ...

Năm nay ông Hương Cả không dùng giấy hồng đơn, giấy kim tương để viết liễn đâu. Ông dùng giấy hồng cầm tiên vừa chắc vừa dẻo, lại điểm những chấm sao kim nhũ lấp lánh. Đã vậy, mực Long Tê thay cho mực xạ hương làm nét chữ lóng lánh như lúc nào cũng còn ướt dù mực đã khô từ đời kiếp nào rồi.

Thầy giáo Vĩnh Trị lại còn dùng giấy tô ngân nhũ, kim nhũ, hoặc giấy tiền vàng bạc để cắt hình quả hồ lô dán lên thân các cây trong vườn. Đã vậy, thầy còn buộc những miếng vải hồng điều trên nhánh vải cây kiềng hoặc cây có bông thơm như cây bông sứ, cây bằng lăng, cây bông công chúa, cây trúc bách điệp.

Ngoài ra, cậu Hai Kiết Tường còn chuẩn bị những tràng pháo chuột, những chiếc pháo cối, pháo tre. Pháo chuột do cậu làm khi nổ thì giấy vẫn pháo sẽ tách ra và tan lụn vụn đều nhau, giấy lớp ngoài đỏ như màu hoa phượng vĩ, còn lớp giấy trong có màu hường như màu hoa đào, hoa ô môi. Tiếng pháo nổ từng loạt giòn giã nhưng cũng chát chúa nên cậu đặt tên đó là pháo Phi Thiên Thập Hương. Còn những chiếc pháo tre vuông vuông do cậu làm thì tiếng nổ nào cũng làm rách màn nhĩ, cũng dội bùng đầu long óc tiếng đó nên cậu đặt cho nó cái tên là Bình Địa Nhứt Lôi Thanh.

Chiều 29, cô Ba Phi Loan và cô Tư Phi Yến nấu nước bô kết để gói đầu, còn nước hương nhu thì hai cô đợi tới tối 30 mới nấu tắm để sáng ngày mùng một, đa thật hai cô giữ nguyên vẹn mùi thơm tho. Chiều 29, hai cô tắm đỡ bằng xà bông Cô Ba.

Hai chị em cô Tuyết thì gội đầu bằng nước cốt trái chanh cho trơn tóc. Hai cô tắm bằng xà bông sả rồi mặc quần áo ướt long nảo.

Sáng ngày 30, cô Ba Tuyết Mai chưng trong các bình da rạn cao nửa sải tay đặt trên các bàn thờ nào bông huệ, bông điệp ta, bông hoàng điệp, bông trang, bông nở ngài. Mỗi bàn thờ, ngoài cặp dưa hấu nổi vân cẩm thạch, cô chắt các đĩa quả tử. Nào măng cầu xiêm, măng cầu ta, cam, bưởi, đu đủ xiêm, bôm, nho, xá lý, chuối xiêm mần, bánh tét, bánh dừa, bánh in... Còn cành mai cắm trong chiếc độc bình trắng men lam thì đặt trên bàn giữa ở trung đường.

\* \* \*

Em trai cô Ba Khánh Vân là cậu Tư Tường Vân, hiện ở nhà người anh ruột là thầy Hương quản Đạo tại làng Đạo Ngạn, nhọn dịp đi ra Phan Thiết thăm người cô ruột, có mang về hai hũ mắm cá thu. Cậu Tư chia cho chị mình một hũ lớn. Cô Ba Khánh Vân bảo chồng:

- Tuy mình ăn Tết chung với chị Bang Biện, nhưng mình cũng có khách riêng. Em chưng dọn bàn thờ ông bà bên anh và ông bà bên em, sắm sửa chút ít bánh mứt cùng hai cặp dưa hấu để ăn Tết riêng.

Thầy giáo Út Vĩnh Trị biết vợ mình không muốn chia mắm cho chị mình. Thầy chỉ ừ hừ và gặt đầu tán thành lấy lệ.

Cô Ba Khánh Vân trầm trồ hũ mắm:

- Mắm này hơi giống chè khoai cao ở chỗ xám xám và sền sệt. Em mê mắm cá thu Phan Thiết. Mình có yêu em, lâu lâu tìm mua cho em mắm lạ miệng, như mắm mèi chẳng hạn. Em chẳng cần các cao lương mỹ vị mắc tiền. Như mắm cá thu này ăn với bún, thịt luộc, rau sống, thì sau khi ăn rồi dầu có chết em cũng mát lòng thỏa dạ.

Vừa nói, cô liếc về phía nhà trên. Tui mà tặng mắm cá thu cho chị chồng tui, miệng bà tát nước lia lịa, nhưng cái mặt bà lạnh tanh, không rí rả vài tiếng khen cho tui mát bụng đâu. Người gì hà tiện lời khen, tuy bà không chê ai, nhưng ai đó có phước lắm mới được nghe bà đã bôi vài tiếng xã giao, mới được bà hé một nụ cười cầu tài.

Cũng vào ngày 29 Tết, cô Năm Lài, cháu bà con xa của ông Bang Biện Thanh từ Sài Gòn về Mỹ Tho ăn Tết, có ghé thăm bà Bang Biện Thanh, tặng cho bà hai cái bắp cải. Cô Ba Phi Loan và cô Tư Phi Yến mừng lắm. Ở các tỉnh ly ở vùng Tiền Giang cũng như các tỉnh ly vùng Hậu Giang, tìm được bắp cải, bông cải, hành tây đầu phải để. Đó là loại rau cải trồng ở Đà Lạt, từ đó chở về Sài Gòn đã khó, rồi từ Sài Gòn chở xuống Lục Tỉnh cũng khá nhiều khê, cho nên nó tới tay người nội trợ trên các vùng phù sa sông Cửu hay các vùng đất đỏ trồng cao su thì mấy lớp lá ngoài nếu không bằm giập thì cũng ung thúi đi. Cô Tư Phi Yến vốn cầu kỳ. Cô đã ăn chán chê món bí đao và khổ qua moi ruột dồn thịt bằm nhuyễn trộn với kim châm, nắm mè rồi đem hầm. Giờ đây, món thịt hầm đó cô đem gói trong lá bắp cải từng miếng vuông vuông, lấy lá hẹ cột lại rồi đem hầm, và cô đồ hồ đó là món lạ miệng. Bà Bang Biện Thanh nguyệt:

- Bí đao dồn thịt, khổ qua dồn thịt, có thua sút cái bắp gói thịt ở chỗ nào đâu. Con này ưa cầu kỳ, ưa làm khác mọi người để được tiếng khéo!

Chiều 30 Tết, để được ăn món mắm cá thu, cô Ba Khánh Vân mượn cơ dọn mâm rượu để chồng và em cùng ly nên không ăn cỗ bàn chung với gia đình bà Bang Biện Thanh. Cô mời cậu Hai Kiết Tường cùng vậy tiệc rượu với chồng cô. Cậu Hai đóng góp thêm một đĩa nem, một đĩa bì cuốn, một đĩa gói gà trứng bắp chuối, rau răm, và một chai rượu nếp than. Cậu Tư Tường Vân trong lúc rượu ngà ngà say, bảo chị:

Di Út tui mình lóng rày đau yếu nhiều lắm. Di bảo em cho chị hay. Di chắc mình không sống được bao lâu nên tính cho

anh chị thừa hưởng cái nhà của di cùng hai mẫu vườn. Nếu chị chịu thì di sẽ nhờ chường khê ngoài chợ Mỹ Tho lo việc giấy tờ.

Cô Ba Khánh Vân có vẻ cảm động:

- Di Út tui mình gần đất xa trời, vậy chị tính ra Giêng nói với anh rê em dọn về bên đò làng Đạo Ngạn để ở chung với di, có vậy chị mới dễ săn sóc di hơn. Lại nữa, ở đó tiện lắm, anh Ba em có thể cuộc bộ tới chợ Trung Lương để dạy học.

Cậu Hai Kiết Tường chỉ nhậu sương sương mà thôi. Cậu phải về nhà để tiếp đãi hai chàng rể tương lai của bà Bang Biện Thanh là cậu Ba Hương (hôn phu của cô Ba Phi Loan) và cậu Bảy Côn (hôn phu của cô Tư Phi Yến). Ba Hương theo thường lệ, hể Tết và hai tháng nghỉ hè đều về quê nhà để sum hiệp với gia đình.

Chiều Xuân êm đềm trôi qua. Cô Ba Khánh Vân lòng như mở quạt, xô cờ, khi hình dung lại nếp nhà mới của mình ở bên đò làng Đạo Ngạn. Cô cũng ngâm ngùi thương chồng vì từ lúc bán nhà bán đất, thầy giáo Út Vĩnh Trị không thêm chắt lét ở sông bãi, chiếu bạc, không giao du với lũ bạn bè hư thân mất nết. Hai cô Ba Phi Loan và cô Tư Phi Yến thì khôi nói, pháo Xuân chưa nổ mà lòng họ đã rộn ràng, trống mùa lân chưa thổi mà dạ họ nào nức.

Khi ăn cơm chiều xong, nắng Xuân hây còn rạng rỡ, Ba Hương xin phép bà Bang Biện Thanh cho cô Ba Phi Loan cùng cậu đi dạo ngoài trung tâm thành phố. Cô Ba diện chiếc áo lụa hồng hạnh rồi cùng người yêu đi cặp kè với nhau, vượt qua cầu Thiêng Đức bằng sắt lót ván để qua bên kia thành phố. Họ không đến chợ đâu. Họ rù nhau tới miếu bà Cửu Thiên Huyền Nữ tọa lạc trên cái gò cao gần cầu Lộ, dưới bóng cây da xà. Đây là miếu Cây Da Cửa Hữu nổi tiếng linh thiêng. Cả hai vào chánh điện đốt nhang thề nguyện với nhau, nếu ai phụ ai thì sẽ chết thảm chết thiết, nếu không bằng cách này cũng bằng cách nọ. Cô Ba Phi Loan vừa thề vừa khóc nhều nhào vì sung sướng. Cô tin tưởng tuyệt đối vào mối tình thủy chung như nhứt của người yêu.

Còn cô Tư Phi Yến thì được cậu Bảy Côn đưa ra vườn. Lần đầu tiên cô được cậu hun thiệt mùi, hít thiệt kêu. Cậu cho biết rằng cậu học chữ Nho để thi vào ngạch Đốc phủ sứ, để được làm quan với chúng bạn. Cô Tư không biết nói sao hơn, chỉ biết nhìn cục cung mình bằng cặp mắt ướt rượt.

Đêm giao thừa chỉ có người lớn thức, kẻ thì canh nồi luộc bánh tét, người thì canh nồi luộc đầu heo và lòng heo, kẻ khác thì lo ủi áo quần, còn kẻ khác nữa lo kiểm điểm bánh mứt cùng coi chừng nhang đèn trên các bàn thờ.

Bà Bang Biện Thanh cùng cô Tư Tuyết Nga kiểm điểm các thứ bánh: Bánh phoi nắng gồm có bánh trắng trắng rắc mè đen, bánh trắng ngọt rắc mè trắng, bánh phồng nếp, bánh phồng khoai, bánh phồng tôm, bánh phồng cá, bánh tổ... Bánh nướng gồm có bánh gai, bánh con đườn, bánh xừng tai quắn, cùng bánh men, bánh phục linh; loại bánh này xếp vào quả son son chạy nét hồi văn thép vàng. Bánh hấp gồm có bánh bò trắng phau, bánh qui trắng điểm chấm son trên chóp, bánh da lợn trong vắt gồm lớp tím, lớp lục ôm lấy lớp nhưn đậu xanh, bánh thuẫn hình ngôi sao cũng trong vắt có lớp lục, lớp tím ôm nhưn đậu xanh; loại bánh này đựng trong những chiếc quả son đen vẽ bông kim nhũ lông lánh. Còn loại bánh luộc như bánh tét, bánh dừa thì còn luộc trong chiếc trà đất sôi trên lò lửa... Năm nay bà không cho làm loại bánh chiên như bánh cam, bánh công, bánh tai yến, vì bà sợ tốn dầu mỡ, lại nữa loại này ăn dễ ngán.

Bà cứ mở các nắp quả son son để ngắm nghía loại bánh nướng do hai cô con gái cùng mình làm ra. Bánh gai, bánh con đườn nướng vừa lửa nên vàng ươm mắt. Còn bánh men, bánh phục linh trắng như thạch cao, như bạch phần thấy thương quá! Con gái tui là con nhà tông, không giống lông cũng giống

cánh. Ai nhìn loại bánh nướng này mà không hít hà chắc lưỡi thì kẻ đó là thứ té nỏ lọt tròng. Lại còn bánh lá dứa xốp và đẹp như lụa như reng thêu, đẹp ác ôn ác đức chó có lơ mơ gì sao!

Cô Tư Tuyết Nga nhắc:

- Bác coi mấy hộp mứt cháu làm coi có chỗ nào không vừa ý vừa lòng bác không?

Bà Bang Biện khoát tay:

- Thôi khỏi. Cháu mà làm mứt thì khéo nhưt xừ rồi.

Mứt dừa, mứt củ cải, mứt bí đao trắng như rắc bột, dồi phẩn. Mứt khổ qua, mứt khế màu xanh thiệt thắm, thiệt tươi. Mứt cà rốt màu đỏ gạch như ngói mới. Mứt cà đỏ thắm như ngọc san hô. Lại còn mứt gừng xắt miếng, mứt gừng nguyên củ, mứt gừng dẻo... Bà Bang Biện kín đáo nguyền cô Tư Tuyết Nga. Con này không chịu trò tài làm mứt bí đao nguyên trái vì nó sợ hai cô con gái tui học lóm nghề. Nuôi con này như xúc tép nuôi cò, cò ăn cho mập cò dò cò bay!

Ồi, trong đêm giao thừa, cô Tư Tuyết Nga nhớ nhung tên Năm Khánh quay quắt. Tui vừa được thơ hấn hôm qua, hấn xin lỗi tui Tết này hấn không về. Chu chơa ơi, tui nhớ tới câu ca dao:

Nam Vang đi để khó về

Trai vô bạn biển, Tào Kê gái vào

mà sao tui ngán ngược khi nhìn về viễn ảnh sầm buồn, khi nghĩ tới tương lai không hứa hẹn. Thư gửi đi thì tới tấp, còn thư hồi âm sao mà thưa thớt, lê tề, le hoe...

Nhìn hoài tằm cá bóng chim

Chim bay biển biệt, cá tìm ra khơi

Tui không thêm chờ đợi để lỡ duyên, để phí phạm tuổi xuân xanh tràn đầy mơ hoa mộng bướm. Hễ có ai đi coi mắt tui mà bánh trai, có căn cơ, có nghề nghề là tui ưng liền:

Bởi đứt dây nên gỗ mới chìm

Bởi anh rẽ rúng em tìm nơi xa

Thừa lúc chỉ có hai chị em ngồi canh nồi bánh tét, cô Ba Tuyết Mai bảo em:

- Nè Tư, tên Tư Tường Vân từ bấy lâu nay để ý thương em.

Hồi chiều, trên tiệc rượu ở dưới nhà cậu Út, hấn có nhờ anh rẽ em làm mai em cho hấn ta.

Cô Tư Tuyết Nga cười khẩy:

- Úa, còn mụ Vĩnh Trị? Mụ vốn ghét em, đời nào mụ cho em mụ cưới em!

Cô Ba Tuyết Mai trầm ngâm:

- Mụ ta trái lại, còn nói vô cho thẳng em mình gắm ghé em.

Chị cũng không hiểu tại sao. Chắc có lẽ mụ thấy mình ghen bóng ghen gió làm tổn hại thanh danh em nên mụ dôi thái độ, dôi cách cư xử với em chẳng?

Giờ giao thừa, cả nhà thức để xem con gì ra đời. Bà Bang Biện Thanh cúng nước, thắp nhang trầm. Khi tiếng pháo giao thừa bên hàng xóm nổ vang thì cả nhà điện áo mới, mừng tuổi gia trưởng và chúc Tết lẫn nhau. Sau đó bà Bang Biện Thanh cho dọn một mâm gồm bánh tét, thịt cá kho chung, bì cuốn, cháo gà, gà trộn bắp chuối rau răm. Rồi họ dùng trà thơm hiệu Ô Long và ăn kẹo bánh.

Đêm đó ba cô Phi Loan, Tư Phi Yến, Tư Tuyết Nga không sao ngủ được. Họ có tâm tình riêng, tâm sự riêng. Cô Tư Tuyết Nga mừng tượng lại khuôn mặt, vóc dáng của cậu Tư Tường Vân. Thật ra, cậu ta không đẹp, cũng không xấu, nhưng chắc chắn là có duyên và khỏe mạnh.

Sáng hôm sau Ba Hường, Bảy Côn đến chúc Tết. Cả hai mặc bộ com-lê thắt cà-vạt coi thiệt bảnh trai. Cô Ba Tuyết Mai ngọt ngào bảo hai cô em chồng:

- Hai cô nên chuyện vãn với Ba Hường và Bảy Côn, để tui lo mâm cúng cho. Họ qua đây không phải chỉ có mục đích chúc Tết má đâu.

Thời tiết buổi Nguyên Đán sao mà ấm áp. Cô Tư Phi Yến rủ Bảy Côn ra chơi vườn. Còn Ba Hường rủ vị hôn thê mình đi

viếng chùa gần bên. Nắng trong, gió mát dịu. Đàn bướm bay về vòng cái điểm hoa vàng, về líp huệ điểm những hoa trắng. Hôm qua cô Tư Phi Yến đã hưởng được cái hun đầu đời rồi, hôm nay, khi Bảy Côn hun cô, cô tỏ ra thành thạo hơn. Và cô cũng nhắm mắt bắt chước mấy cô đào hát bóng đóng những xen mùi mẫn trên màn bạc.

Hôm nay cô Ba Phi Loan và Ba Hường đi chùa không phải để thề thốt, mà để cầu nguyện Phật và Bồ Tát độ trì cho người yêu. Sau đó họ dạo vườn chùa. Cô Ba Phi Loan nhìn khóm bông trang đỏ, bảo người yêu:

- Anh coi đó, bông trang đỏ đẹp không? Bông trang để dành cúng Phật mà sao em thấy màu đỏ của nó dễ thương quá! Để em thêu bông trang đỏ lên cặp áo gối, kỷ niệm ngày hôm nay.

Trong gió Xuân dịu dịu mang theo mùi nhang bạch đàn từ chùa, cô Ba Phi Loan bỗng chạnh lòng:

- Tội nghiệp con Tư Tuyết Nga! Xuân này ai cũng có nhiều kỳ vọng về đôi lứa, riêng nó là gái nhà nghèo, không tìm ra cơ ngơi thì biết bao giờ mới có người đi coi mắt đây!

Trong khi đó, trong căn bếp ấm khói, cô Tư Tuyết Nga cùng chị lo dọn cỗ bàn, trước cúng ông bà, sau đãi hai chàng rể của bà Bang Biện Thanh. Cô tui phận lắm. Cũng đồng thời trẻ đẹp như nhau mà người ta có cửa hồi môn, có chàng ở trên ngọn, có rể đâm sâu xuống đất, nên cơ ngơi gia thế người ta vững vàng thì thiếu gì kẻ cầu hôn người ta. Còn tui, trên đã không chàng, dưới lại không rể, còn bị con mụ Ba Khánh Vân ghen ầu, tiếng xấu bay tùm lum thì làm sao tui có cơ hội lấy chồng. Bởi tui nghèo, ai cũng có quyền cả khía tui, ai cũng có thể lãng nhục, vu khống tui. Tui chỉ có nước nhịn, vì càng chống chọi cãi cọ với họ, thì tui càng chỉ có nước lép vế, thua lỗ mà thôi.

Cổ bàn lớp lớp bày ê hề. Bồng cậu Hai Kiệt Tường bước xuống nhà dưới, gọi lớn:

- Minh đâu rồi? Di Tư sắp nhô ơi, có anh chàng Tư Tường Vân qua đây chúc Tết! Tui đã mời anh ta ở lại dùng cơm trưa và vừa đánh cờ tướng vừa nhậu lai rai cho tới chiều. Minh và di Tư nên làm món gì đặc biệt để dọn mâm rượu nghe!

Cô Ba Tuyết Mai sung sướng cười hăng hắc, hỏi ngay chồng:

- Hấn ta có nhắc nhờ gì tới vụ đó hay không?

Hai Kiệt Tường cười:

- Mới nãy anh ta khều anh ra chỗ vắng, năn ni anh nói giúp. Vậy anh nên trả lời anh ta cách nào đây?

Cô Ba Tuyết Mai liếc qua em, rồi bảo chồng:

- Minh cứ bảo anh ta rằng tui sẽ gọi anh ta bằng dương Tư, chớ không gọi cậu Tư nữa đâu!

Mọi việc đều xuôi rọt!

Cô quay qua hỏi gã em:

- Phải vậy không em?

Cô Tư Tuyết Nga hồng má tươi môi, thẹn thùng bảo:

- Em xin tùy anh chị.

Khi cô Tư Tuyết Nga cùng chị mình bồi tiệc thì được cậu Hai Kiệt Tường giới thiệu với cậu Tư Tường Vân:

- Con em vợ của tui đó! Nó nấu ăn, làm bánh trái, thêu may nào kém chi ai.

Cô Ba Khánh Vân cũng hùa theo:

Ồ, cô Tư Tuyết Nga biết làm mứt bí đao nguyên trái, biết làm bánh tét lồng nhun chữ Thọ, biết làm món đông sương theo lối Huế.

Bà Bang Biện Thanh vui vẻ lắm. Hai chàng rể tương lai của bà mai một sẽ có địa vị sáng lộng lẫy, con gái bà sẽ là bà thầy thuốc, bà huyện, làm về vang cả họ. Bởi vậy bà bớt ác cảm cô Tư Tuyết Nga, nên bà nói vô cho cậu Tư Tường Vân thêm yêu mến cô:

- Ừ, con Tư khéo léo, chăm chỉ. Tết này nhờ có nó mà tui có tiệc tùng xuê xoang.

Cậu Tư Tường Vân thỉnh thoảng nhìn lên cô Tư Tuyết Mai. Thiết tình, cô này không đẹp hơn cô Ba Phi Loan, cô Tư Phi Yến, vì cô hơi đen.

Nhưng cô đen mà có duyên, mắt ướt và sáng ngời, cặp môi tươi hồng ngậm miệng thì đẹp chỉ có một, mà khi cười miệng chỉ thì đẹp ba, còn hề cười tí toát phơi hàm răng lựu thì đẹp tới bảy tám chớ không chơi đâu. Cô này da ngăm mà hồng hào, cái áo dài lụa màu hoa cà thêu bông tím xen bông trắng, coi nhu nhả thân sâu! Ngày Tết, cô đeo nữ trang kiểu thanh nhã, bôi dầu vén khéo, giắt trâm hình trăng khuyết cần hột xoàn nhấp nháy... Đẹp! Đẹp thiệt mà! Cứ đẹp này càng nhìn càng ưa, càng ngắm càng thấy đậm đà, nồng mặn thêm.

Riêng cô Tư Tuyết Nga thỉnh thoảng cũng nhìn lên cậu Tư Tường Vân rồi nghĩ thầm. Chèn ơi, mặt mày cậu coi bậm trợn phải tướng đờn ông quá chớ! Nhưng mà nụ cười cậu lại hiền hậu, bát ngát bao dung. Hai nét tương phản này làm cho cậu có cái duyên thâm trầm.

Cô Ba Tuyết Mai nhìn Ba Hướng, Bảy Côn, lòng khấp khởi mừng. Chèn ơi, trời sai hai tên Thiên Lôi này xuống đây để rước hai con em chồng xí xọn tui ra khỏi nhà đổ đạ. Tui chỉ mong hai ả càng sớm theo chồng càng tốt, ả nào cũng có mỏ nhọn như mỏ ó, cũng có cựa bén hơn cựa gà cồ. Hai ả ưa châm ưa chích, ưa móc xỏ chị em tui. Xời ơi, lời nói nào của hai con bà cô kia cũng có hang hóc, có bẫy lưới ráo trội, cho nên tui phải cẩn thận, đề dặt, chỉ sợ mắc bẫy tui nó.

Bà Bang Biện nghĩ tới cảnh hai cô con gái theo chồng mà buồn hiu hiu. Nhưng chợt nhìn hai con cháu nội gái của mình. Chèn ơi, tui nó trắng trẻo mỹ miều hơn hai mẹ cô của tui nó nhiều. Thôi thì cuộc đời đã xô dạt lớp sóng này thì đùn lớp sóng khác. Từng thế hệ tẩu tán để tàn tạ đi thì có thể hệ khác vươn lên. Rồi đây bà sẽ nhắm mắt lia đời, nhưng bà vẫn tự hào đã cùng chồng gây dựng nên cơ nghiệp. Và khi chồng bà mãn phần, bà đã giữ vững nghiệp nhà, nuôi dạy con nên vai nên vóc, nên người lương thiện, biết lo làm ăn.

Bà Bang Biện Thanh ôn tồn bảo con dâu:

- Má có lấy số tử vi cho chồng con. Về cung Tử Tức, nó có tới năm đứa con, ba trai hai gái. Vậy là kỳ này con đẻ con trai. Hồi chị suôi còn sanh tiền, có nói với má rằng bên nội lẫn bên ngoại con, bà nào cô nào cũng đẻ sai cả.

Nói tới đây, lòng ngập tràn phấn khởi, bà gọi hai đứa cháu nội:

- Tối nay đưa nào muốn theo bà nội đi coi hát bội?

Ngọc Nga và Ngọc Quyên cùng hét:

- Con! Con theo bà nội!

Ngày Xuân êm đềm trôi qua. Tiếng trống múa lân vang ở đầu xóm. Pháo Tết cứ nổ lai rai. Cậu Hai Kiết Tường cùng chơi cờ tướng với cậu Tư Tường Vân. Còn cậu Ba Hướng và cậu Bảy Côn cứ theo cô Ba Phi Loan và cô Tư Phi Yến trò chuyện. Đánh bốn ván cờ, cậu Hai Kiết Tường hối vợ bung mâm rượu thịt ra và cho mời cậu Ba Hướng và cậu Bảy Côn. Cậu bảo:

- Mời hết mấy bà mấy cô ngồi chung bàn tiệc cho vui.

Bà Bang Biện Thanh nói:

- Má già cả, ngồi lâu mỏi lưng lắm. Lại nữa già cả như tao mà lạc vào chỗ nam thanh nữ tú coi không khác nào con cá mắc cạn. Con nên mời cậu mợ con lên dự cho vui.

Cậu Hai Kiết Tường đích thân đi mời cậu mợ mình. Mọi người quây quần chung quanh bàn hột xoài. Tiệc rượu bày ra vun vùi vào. Cô Ba Tuyết Mai đề nghị:

- Đờn ông thì uống rượu đế, rượu chát; còn đờn bà tui mình thì uống xá xí, nước cam, li-mô-nát...

Cô Ba Khánh Vân ngồi gần cô Tư Tuyết Nga. Cả hai bợ ngỡ lúc đầu, nhưng vốn mau mắn, cô Ba gấp miếng thịt vịt

lược bỏ vào chén cô Tư, rồi rót la-ve cho kẻ mà cô nghi nan leo tẹo với chồng mình. Giọng cô ngọt như đu đủ, mát như dưa hấu:

- Em Tư, hôm nay tui mình nhậu một keo cho ngày Xuân thêm nồng nàn. Rồi đây em còn có nhiều dịp nhậu với chị dài dài!

Cô Tư Tuyết Nga mắt ướt nhem vì nước mắt, cô nói:

- Được vậy thì em mừng lắm.

Cô Ba Khánh Vân cười phơi phới, bảo em:

- Nè, cậu Tư sắp nhỏ, cậu có nghe em Tư Tuyết Nga nói không?

Tư Tường Vân cười thiết hiên:

- Dạ, em có nghe chớ. Được vậy thì em cũng mừng như cô Tư vậy!

Cậu Hai Kiết Tường vỗ tay trước làm mọi người vỗ tay theo. Cậu choàng tay qua vai cậu Tư Tường Vân, bảo:

- Tết năm nay, không ngờ tui sắp có thằng em cột chèo.

Vậy cậu Út mợ Út rán giúp cho chàng Tư Tường Vân này tiến hành đám cưới rùm rập coi nào.

Thầy giáo Vĩnh Trị bảo:

- Để cậu lo cho. Anh Hương quản Đáo là anh trưởng của mợ cháu coi vậy chớ để ợt hè.

Cô Tư Tuyết Nga ngó mong ra ngoài cửa sau, ném về bên trái bàn tiệc.

Dòng rạch vào lúc nước lớn coi có vẻ mình mông, lai láng. Vượt qua dòng rạch này, là tới cụm vườn, rồi tới bến đò Đạo Ngạn nằm u trầm năm tháng ven con sông Bảo Định. Đi đò ngang, qua bên kia sông là tới vùng Đạo Ngạn, một cuộc đất trồng dâu nuôi tằm khét tiếng.

Bên này sông là làng Đạo Thạnh, là chợ Trung Lương nổi tiếng mặn hồng đào. Ôi trái mặn lộng lẫy màu son, vị dầu ngọt dịu đậm đà nữa làm sao sánh bằng bóng mát cây dâu, nơi đó là quê chồng tương lai của cô, và sẽ là bóng mát che suốt đời một cô gái cút cội vào tuổi trăng lên hoa nở như cô. Làm gái mà có kẻ đem trâu cau tới nhà để rước qua sông thì vinh diệu biết mấy!!

Cô Ba Tuyết Mai vui lắm. Cô vụt quên mối hiềm khích với hai ả em chồng. Cô cũng rót la-ve cho cô Ba Phi Loan và cô Tư Phi Yến, bảo:

Nè, cô Ba và cô Tư sắp nhỏ! Năm mới tui cầu chúc hai cô phóng chơn nhảy một cái rột lên làm bà lớn, sẽ đẻ năm một liên miên, đẻ bao nhiêu nuôi dạy nên người bấy nhiêu.

Cô Ba Phi Loan nghĩ thầm:

- Hôm nay mẹ chị dâu tui coi bộ đặc ý dữ đạ. Hèn chi mẹ trở giọng ngọt như mía lùi. Thôi kệ, đầu năm đầu tháng, mình cũng nên thuận thảo với mẹ. Mình còn ở đây được bao lâu nữa, đại gì cạnh tranh với mẹ từng cái gắp, từng tiếng ho để ông anh của mình bực mình, khó xử.

Nghĩ vậy, cô cũng nâng ly nước cam lên chúc:

- Em cũng cầu chúc chị năm tới trở sanh thái tử cho má và anh Hai em mừng.

Cô Tư Phi Yến nghĩ thầm:

- Mai một tui sẽ ôm rương tráp cùng đồ tế nhuyễn theo chồng. Chính cái mẹ chị dâu xí xọn kia sẽ thay hai chị em tui săn sóc má tui. Thôi thì từ đây, tui phải bỏ chín làm mười với mẹ cho nó gọn. Mẹ tuy có tánh lèng èng, nhưng cũng tỏ ra hiểu kính với mẹ chồng.

Nghĩ vậy, cô nâng ly li-mô-nát có trộn những phiến nước đá sáng lóng lánh lên chúc:

- Riêng em, em chúc cho chị Hai sanh đôi một cặp trai mập mập kháu khỉnh. Thằng anh thì đẹp như Na Tra, thằng em thì đẹp như Hồng Hải.

Bảy Côn mau mắn:

- Thừa má, thừa cậu mợ, thừa anh chị, là số Tử Vi của anh Hai do tui chăm rất kỹ. Và khi giải, tui tra cứu rất kỹ. Số anh

Hai chi có hai gái nhưng có tới bốn đứa con trai. Cung Tử Tức của ảnh tại cung Tý có các ngôi sao Thái Âm, Âm Quang, Thiên Quý các con ảnh vốn là thần nhân giáng thế, rồi đây khi ra đời lập nghiệp, tui nó sẽ là kẻ giàu sang phú quý hơn người.

Bên kia bàn tiệc, bà Bang Biện Thanh vừa nghe thẳng rể tương lai mình nói tới đây cười ngón ngoèn, mặt tươi lộ lộ. Bà nhả bã trầu vào chiếc ống nhổ bằng đồng bạch, rồi tằm cho mình một miếng trầu khác. Chỉ có lúc nhai trầu chóc chách, bà mới mơn man niềm vui của mình thống khoái hơn.

Riêng cô Ba Tuyết Mai thì khỏi nói, cô sung sướng như bay lên chín tầng mây xanh chót vót. Cô bươn bả xuống bếp đem thêm mỗi nhúm cho các đấng râu mày. Cô ép mọi người tấn công những đĩa nem chả, những món dưa cay mà chị em cô đã nấu nướng công phu.

Cô Ba Phi Loan nhìn cái miệng hoạt bát của Bảy Côn lách chách không lành da non mà giận cho vị hôn phu của mình. Sao ảnh chỉ biết chúm mũi vào sách vở mà không biết học hỏi cách lịch duyệt, không rành thế thái nhân tình? Thành thử ra, đứng cạnh Bảy Côn, ảnh chìm lìm một cách đáng giận. Rồi đó, cô kín đáo nguyệt Bảy Côn.

Thằng tướng này coi bộ xạo đĩa, không vừa đâu. Cái thứ đòn ông mà miệng lưỡi ngọt xớt rồi đây sẽ có mèo chuột cả đống, con em tui rồi đây sẽ óm o so bại vì ghen tương chớ không

chơi.

Nhưng cô Ba Phi Loan không thể ghét Bảy Côn lâu. Bảy Côn choàng tay qua vai Ba Hường rồi bảo mọi người:

- Còn lá số Tử Vi của ông anh cột chèo của tui đây, có các sao Thiên Quan, Thiên Phúc, Âm Quang, Tâu Thơ tọa thủ ở cung Tử Tức. Rồi đây chị Ba sẽ đẻ con vốn là thần thánh giáng sanh, rồi đây sẽ làm về vang họ hàng bên nội cũng như bên ngoại.

Cô Tư Phi Yên nóng ruột, hỏi nài vị hôn phu mình:

- Còn cung Tử Tức trong lá số Tử Vi của anh thì sao?

Bảy Côn cười tỉnh:

- Cung Tử Tức của anh có bốn sao vừa tọa thủ vừa xung chiếu hợp chiếu, nào là Long Trì, Phụng Các, nào là Thiên Việt Thiên Khôi. Số tui mình vừa sanh quý tử mà tui nó lại còn xinh đẹp hơn người. Con trai thì đẹp như Lữ Bố, Triệu Tử Long trong pho "Tam Quốc". Con gái đều có huê dung nguyệt mạo như Phần Phụng Cơ và Tạ Nguyệt Kiều trong vở tuồng "San Hậu".

Ai cũng nhìn Bảy Côn nửa tin nửa ngờ. Thằng cha này hể lai rai ba sợi ngà ngà là hấn dám đĩa dóc lăm đả. Hoặc là có ít hấn sợ gì ai mà không dám xích thêm nhiều, chuyện nhỏ cỡ hột tiêu hấn dán bươm phồng cỡ trái bưởi chớ không chơi. Tuy nhiên, cô Ba Tuyết Mai, Ba Phi Loan, Tư Phi Yên vẫn cảm thấy sung sướng còn hơn trúng số độc đắc. Cả ba kéo xuống bếp xù xì xụt xịt với nhau một hồi lâu rồi đồng ý lôi mấy chai rượu chất hiệu Con Dơi; hiệu con Bò mà họ xếp trong từng dưới tủ buýp-phê ra đãi cho đám râu mày say quắc luôn.

Cô Ba Khánh Vân lẳng lặng quan sát ba người đòn bà được Bảy Côn tiên đoán sắp sanh con ngọc con vàng, con tiên con thánh, mặt mày cô lãnh đạm như trắng một lớp bóng mỏng. Nhưng khi nghĩ tới ngôi nhà mà người dì ruột mình làm chúc ngôn để lại cho vợ chồng cô, mặt cô mềm lại, về mặt tươi nhuận dịu dàng hơn. Riêng cô Tư Tuyết Nga khi nghĩ tới cậu Tư Tường Vân thì sóng lòng vang náo nức từng đợt trong đáy thăm tâm tư cô.

Cậu Hai Kiệt Tường nâng cao ly cất giọng nhừa nhựa hét:

- Gia đình vạn tuế!

Thầy giáo Vĩnh Trị vịn vai Bảy Côn hét không ra hơi:

- Vạn tuế! Vạn... tuế!

Thầy ngả vào thành ghé dựa, thần mình và tay chơn mềm như bún, miệng lái nhai:

- Xin bà con nên uống thêm. Rượu Tết còn nhiều mà./.

## Đi Gọi Tình Người

● Tuyền Anh

*Cuối năm, đi gọi tình người  
Tình người nổi trôi  
như mây đầu núi  
như sóng đầu ghềnh  
bèo bọt  
mong manh !*

*Tôi lang thang một mình  
bên suối  
nắng chiều ngập lối  
bóng ngả vô tình  
Gọi tình người, miệt mài vô vọng  
Tiếng kêu lòng lộng  
bên trời lạng thình !*

*Tôi trở về khu phố cao sang  
Người thì giàu nhưng tình người hiếm muộn  
Giọng đã khàn  
Kêu van chỉ thêm hèn mọn !*

*Tôi lại đến những người quyền cao chức trọng  
Cửa đóng then cài  
Vườn rộng  
Tường cao  
Gọi tình người nhưng âm thanh nghẹn ngào  
tắt nghẽn  
như ngàn năm sóng biển thét gào !*

*Tôi đành đi gõ cửa từng nhà  
gợi lòng trắc ẩn  
Kẻ gần người xa  
Xin chút lòng hoài tưởng  
chút tình người  
giữa cuộc đời  
tao loạn  
tha phương  
Có nhớ về cố hương  
Có yêu thương nguồn cội  
Mới có tình người !*

\*

*Cuối năm đi gọi tình người  
giữa cuộc đời  
chưa đủ nghĩa  
yêu thương !*

(Hamburg, tháng 12 - 92)

## Những Vị Thuốc Mang Tên Gà - Huỳnh Hoa -

Từ thời xa xưa, con người đã biết tìm ra trong vạn vật thuốc để trị bệnh. Theo lịch sử Trung Hoa, Thần Nông là vua đầu tiên tìm ra thảo mộc để trị bệnh cho dân. Mỗi ngày, Thần Nông nếm 100 cây cỏ để tìm thuốc, nhiều lần bị ngộ độc! Rồi soạn ra cuốn sách đầu tiên (cách nay khoảng 4.000 năm) gọi là Thần Nông Bản Thảo. Đến đời nhà Minh, Lý Thời Trân sau mấy chục năm lặn lội từ Bắc chí Nam để nghiên cứu, cuối cùng đã soạn ra bản thảo Cương Mục Lý Thời Trân, gồm 1892 loại cây cỏ chữa bệnh.

Còn tại Việt Nam thì sao?

Các danh y Việt Nam đã có công tìm ra những thảo mộc trị bệnh phù hợp với cơ thể và phong thổ Việt Nam. Thiên sư Tuệ Tĩnh, vào thế kỷ 14, đời nhà Trần, đã tìm ra trên 300 vị thuốc với 630 phương dược. Tuệ Tĩnh đã viết ra bản thảo đầu tiên đó là cuốn "Nam Dược Thần Hiệu" với chủ trương nam dược trị nam nhân. Đến thế kỷ 18, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Huân còn gọi là Lê Hữu Trác, đã soạn ra bộ Y khoa toàn thư đó là cuốn Tôn Tâm Lĩnh, thừa kế của Tuệ Tĩnh và bổ sung công dụng cùng những vị thuốc mới phát hiện thêm. Kế đến là bản thảo của các danh y Nguyễn Công Triều, Ngô Văn Tĩnh...

Trong Y học cổ truyền, có nhiều vị thuốc mang tên GÀ, dù chỉ là thảo mộc. Có một số vị được phổ biến rộng rãi, một số vị chỉ dùng trong phạm vi theo kinh nghiệm dân gian ở một số địa phương. Nhân dịp đầu xuân năm Quý Dậu, chúng ta có thể kể đến một số vị thuốc mang tên GÀ:

**- Cây Mào Gà Trắng** còn gọi là cây bông mồng gà



Mào gà trắng

hay đã kê quan, cây được trồng làm cảnh vì cho hoa đẹp và để lấy hạt làm thuốc. Cây có nguồn gốc từ phía đông Ấn Độ được nhập sang các nước khác từ lâu. Đây là một loại cỏ, thân nhẵn, thẳng, lá hình mác, mọc so le, nguyên, đầu nhọn. Hoa không có cuống mọc thành bông trắng hoặc hơi hồng. Quả nang, bên trong mang nhiều hạt dẹt đường kính khoảng 1mm, màu đen hoặc nâu đỏ, mặt bóng. Người ta thường dùng hạt chín phơi hoặc sấy khô của cây mào gà trắng để làm thuốc.

Cây mào gà trắng có tên khoa học là *Celosia argentea* L. (thuộc họ Dền) nên vị Thanh tương tử tức là hạt của cây mào gà trắng được gọi là *Semen Celosiae*. Theo tài liệu cổ, thanh tương tử vị đắng, hơi hàn, có tác dụng khứ phong nhiệt, thanh can hỏa, làm sáng mắt. Dùng chữa phong nhiệt làm mắt đau, nhưng đối với người đồng tử mở rộng thì cấm dùng. Người dân dùng làm thuốc thu liễm, cầm máu, chữa tiêu chảy, dùng trong các bệnh chảy máu ruột, máu cam, mắt sung đỏ... Dùng dưới hình thức thuốc sắc hay thuốc viên, mỗi ngày dùng từ 4 đến 12gr.

**- Cây Mào Gà Đỏ** còn gọi là cây bông mồng gà đỏ,



Mào gà đỏ

kê quan, kê đầu. Đây là loại cỏ thân đứng, lá có cuống, phiến lá nguyên, hình trứng, đầu lá nhọn, phía gốc lá to rộng hơn cây mào gà trắng. Hoa đỏ, hoặc vàng, hoặc trắng, cuống hoa rất ngắn mọc thành bông gần như không cuống, hình vại với mép loe ra nhẵn nheo. Quả hình trứng hay hình cầu. Hạt to hơn hạt mào gà trắng.

Cây này có tên khoa học là *Celosia cristata* L. (thuộc họ Dền). Theo tài liệu cổ, bông mồng gà đỏ còn gọi là kê quan hoa, vị ngọt tính lương, có tác dụng thanh nhiệt, cầm máu. Chữa trĩ chảy máu, có thể phối hợp thanh tương tử và kê quan hoa. Sắc cả hoa và hạt uống 8-15gr/ngày hoặc phơi khô tán nhỏ chế thành thuốc viên chia ra làm nhiều lần uống trong ngày.

**- Một loại cây khác mang tên mào gà** mọc hoang



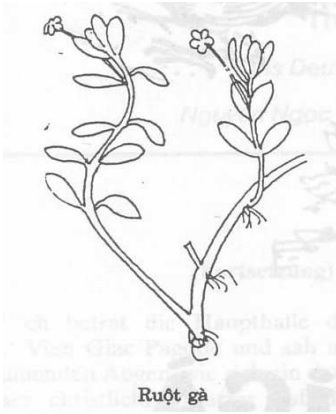
Mào gà (Bố cu vè)

khắp nơi ở Việt Nam, Lào, Campuchia, Trung Hoa, Mã Lai Á, Phi Luật Tân, đó là cây Mào Gà còn gọi là bố cu vè. Cây nhỏ, thân nhẵn, lá đầu nhọn, phía cuống tù hay nhọn, cuống rất ngắn, màu nâu sậm hay đen. Hoa mọc thành chùm ở kẽ lá. Người dân Phi Luật Tân dùng vỏ thân cây sắc làm thuốc cầm

máu.

**- Ruột Gà** đó là tên gọi của một loại cỏ thân nhẵn, mang rễ, mọc bò, mang những cành mềm mọc đứng. Lá thuôn tù, mọc đối, không cuống. Hoa mọc riêng lẻ màu trắng. Cây này còn được gọi là rau đắng tên khoa học là *Herpestis monniera* H.B.K. thuộc họ hoa mõm





Ruột gà

chó (Scrofulariaceae), mọc hoang dại ven bờ ruộng, bãi cỏ, nơi ẩm ướt, có ở Việt Nam, Ấn Độ, Trung Hoa... Người ta dùng toàn cây ruột gà làm rau ăn sống hay nấu ăn. Tại Ấn Độ, người dân dùng toàn cây làm thuốc giúp ăn ngon và làm thuốc lợi tiểu. Ngoài ra trên cây Ruột Gà còn dùng để chỉ cây

- **Cỏ Trói Gà** hay cỏ Tỷ gà, cây có tên khoa học *Drosera burmanii* Vahl (thuộc họ cây bắt ruồi Droseraceae) thì chưa thấy có tài liệu nghiên cứu nhưng cây *Drosera rotundifolia* L. cùng chi khác loại đã được nghiên cứu và sử dụng ở các nước, được dùng làm thuốc trấn kinh, chữa ho gà, dùng dưới hình thức còn 1/5. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10 giọt.

- **Tiết Gà** thoát nghe tên, bạn đừng nghĩ là tiết của con gà (như tiết heo, tiết vịt) đâu nhé! Đó là tên của một loại cỏ còn gọi là rau má lá rau muống (tên khoa học *Emilia sonchifolia* DC. thuộc họ cúc). Cây mọc hoang dọc bờ ruộng, ven đường ở nhiều nước Á Châu. Có nơi dân địa phương dùng để ăn như rau. Vị hơi chua, hơi đắng, chỉ mới thấy dùng trong phạm vi dân gian ở một số nơi, để sắc uống khi bị ho sốt, dùng 30-40gr tươi.

Trong chữ Hán khi nói đến gà thường dùng chữ Kê, Dậu. Sau đây là một số vị thuốc mang tên Kê, Dậu.

- **Kê Niệu Thảo** còn gọi là cây Thường Sơn, gọi là tên thường sơn vì có ở núi Thường Sơn, đất Ba Thục (hiện nay là Tứ Xuyên ở Trung Hoa), nhưng, hiện nay cây này đã có nhiều ở một số nước Châu Á. Tên khoa học là *Dichroa Febrifuga* Lour, thuộc họ Thường sơn (Saxifragaceae).



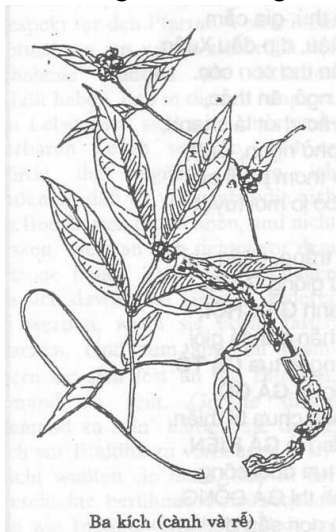
Kê niệu thảo

*Dichroa* có nghĩa là 2 màu (vì lá cây trên mặt xanh, mặt dưới tím đỏ), *Febrifuga* là đuổi sốt, dùng lá và rễ để làm thuốc chữa sốt rét. Theo tài liệu cổ, rễ thường sơn phơi hay sấy khô gọi là

vị thường sơn (*Radix Dichroae*), vị này đắng, tính hàn, có độc. Còn lá phơi hay sấy khô gọi là Thục tất (*Folium Dichroae*) vị cay, tính bình, có độc. Dùng để chữa sốt rét, đây là vị thuốc được dùng lâu đời trong đông y. Thường phối hợp với các vị thuốc khác để ít gây nôn.

- **Kê Huyết Đằng** gọi là huyết đằng vì thân cây cắt ra có chất nhựa màu đỏ như máu (huyết là máu, đằng là dây) kê huyết đằng là dây máu gà (tên khoa học *Milletia nitida* Benth) là loại dây leo, lá mọc so le, kép, thường gồm 5 lá chét, lá chét ở giữa dài và to hơn các lá chét bên, gân lá nổi rõ cả 2 mặt. Hoa màu tím, đài hình chuông, tràng hoa hình cánh bướm. Kê huyết đằng có vị đắng tính ôn và vẫn còn là vị thuốc dùng trong phạm vi dân gian. Người ta cho rằng kê huyết đằng có tác dụng bổ huyết, làm khỏe gân cốt, chữa đau lưng đau mình. Ngày dùng 6-12gr dưới dạng thuốc sắc hay ngâm rượu.

Ba Kích (tên khoa học là *Morinda Officinalis* How, thuộc họ cà phê Rubiaceae). Đây là cây loại thảo, thân leo lá mọc đối, cứng, nhọn, hình mác, lá non có màu xanh, lá già màu trắng mốc. Hoa lúc đầu trắng sau vàng. Quả hình cầu khi chín màu đỏ. Người ta dùng rễ phơi hay sấy khô của cây (*Radix Morinda*). Theo tài liệu cổ, Ba Kích vị cay ngọt tính hơi ôn. Có tác dụng trợ dương, làm mạnh gân cốt, khử phong thấp. Người dân sống ở những nơi có cây này mọc hoang thường đào củ này về nấu với thịt gà ăn để bồi bổ sức khỏe. Được dùng để chữa phong thấp, gân cốt yếu,



Ba kích (cành và rễ)

lưng gối mỗi đau. Ở Trung Hoa có dùng Ba Kích trong đơn thuốc để chữa bệnh cao huyết áp. Dùng 4-10gr/ngày dưới dạng thuốc sắc hay cao lỏng. Người âm hư, hỏa thịnh, táo bón thì cấm dùng.

- **Seo Gà** hay Theo Gà còn gọi là Phượng vĩ thảo. Tên Seo Gà vì có một cái seo giống như seo ở đuôi con gà, cây có tên khoa học là *Pteris multifida* Poir, thuộc họ Dương xỉ.



Seo gà

Mọc ở Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản... thường gặp ở những vách đá, vách đất, ven đường đi. Bộ phận dùng làm thuốc của cây là rễ và lá. Thân rễ hình cong queo, sần sùi, mùi thơm hắc, vị hơi ngọt đắng và tê. Rễ và lá được dùng làm thuốc chữa tiêu chảy, lỵ, dạng thuốc sắc hay ngâm rượu.

Ngày uống từ 12-24gr rễ hoặc lá khô.

- **Cây Keo Dậu** còn gọi là bồ kết dại (*Leucaena glauca* Benth thuộc họ Trinh nữ). Cây mọc hoang, trồng khắp nơi ở Việt Nam để làm hàng rào, để lấy bóng mát. Người ta dùng hạt cây keo đậu hay còn gọi là hạt quả bồ kết dại (*Semen Leucaenae glaucae*), khi quả chín, hái về, đập lấy hạt phơi hay sấy khô. Dân gian thường dùng hạt keo đậu làm thuốc trị giun lãi với liều 10-



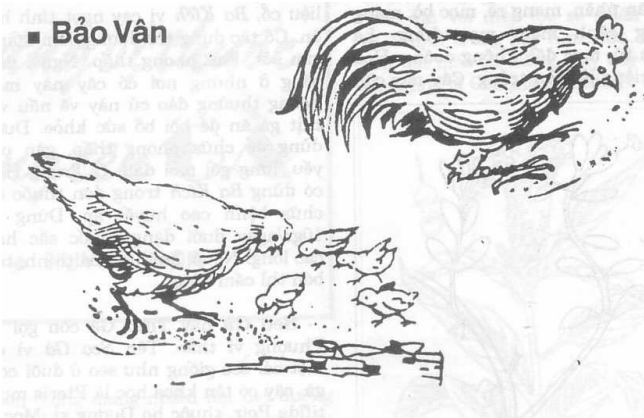
Cây keo đậu

15gr cho trẻ con, người lớn 25-50gr. Uống liền 3 buổi sáng vào lúc bụng đói trước khi dùng điễm tâm .

\* \* \*

## TH Ơ

■ **Bảo Vân**



## Các loại GÀ

*Tuy không phải là chuyên gia thú vật,  
Hiểu biết sâu về dã thú, gia cầm,  
Nhưng năm nay. Quý Dậu, dịp đầu Xuân,  
Tạm thử viết mấy vần thơ con cóc.  
Về các loại GÀ, ăn ngô, ăn thóc,  
Thịt trắng thơm, ngon, rắc chút lá chanh,  
Hoặc nấu cà ri, nấu phở ngon, lành,  
Hoặc làm gỏi, xé phay thơm phải biết !  
Tần thuốc Bắc hoặc bỏ lò mới tuyệt I*

*GÀ ÁC nhỏ con, lông trắng, chân chì,  
Cũng thấp lè tè như giống GÀ RI.*

*Còn cao lớn đã có anh GÀ CHOI,  
Cổ nhỏ, mình thon, chân dài đá giỏi  
Chẳng lêu nghêu, lóc góc tựa GÀ TÔ.*

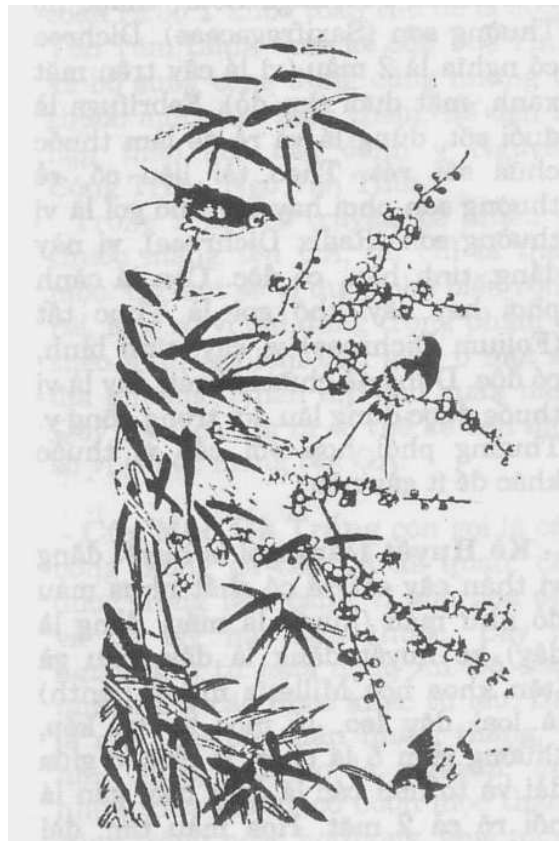
*Chim đa-đa sao gọi là GÀ GÔ,  
GÀ HOA chính trông non chưa bị thiên,  
Giống gà nhỏ, lông đen là GÀ KIẾN.*

*GÀ LÔI to, đuôi xòe tựa đuôi công,  
Ếch thịt ngon giờ chính thị GÀ ĐỒNG.*

*GÀ MÁI GHE là gà non sắp đẻ,  
GÀ GIÒ luộc, thịt mềm, ngon quá thể!  
Dem hoạn đi, GÀ TRỒNG THIÊN béo  
tròn,*

*GÀ NÒI kia giống tốt lại to con,  
Nuôi để chọi mới dễ dàng đoạt giải ..  
GÀ RỪNG sống ở cao nguyên hoang dại,  
Cổ đỏ có bìu là giống GÀ TÂY,  
Khắp Mỹ, Âu, chúng sinh sống từng bầy,  
Chờ đến lễ Tạ Ôn là bị giết ...*

*Gà nhiều loại, kể làm sao cho hết,  
Chỉ sơ qua mà hơn chục thứ rồi,  
Xin tạm ngưng, dừng lại ở đây thôi,  
Chờ Giáp Tuất sang năm rồi lại viết .....*



## Weg Ohne Grenzen

**Thich Nhu Dien**

Ins Deutsch Übertragung von  
Nguyen Ngoc Tuan & Nguyen Thi Thu Cuc

**(Fortsetzung)**

Ich betrat die Haupthalle der Vien Giac Pagode und sah mit staunenden Augen, wie sich ein deutscher christlicher Pfarrer auf den Boden warf. Er beugte sich respektvoll vor dem Lotusthron, bis sein Haupt den Boden berührte. Er betete, denn ich sah, daß seine Lippen sich bewegen. In diesem Augenblick empfand ich einen endlosen Respekt für den Pfarrer. Von seinem Lotusthron aus würde sicherlich der erhabene Buddha die Situation erfaßt haben, daß in diesem Moment ein Lebewesen sich mit seiner wunderbaren Lehre vereinte, und er würde ihn segnen. Wenn ich bedenke, daß es viele gibt, die sich als Buddhisten bezeichnen, und nicht wissen, wie man sich richtig vor dem Throne beugt. Zum einen scheuen sie sich davor zum Gespött anderer zu werden, wenn sie etwas falsch machen. Und zum anderen klammern sie sich fest an die Eitelkeit, jemand zu sein. Gerade dieses "Jemand zu sein" hindert sie daran, sich vor Buddha zu verbeugen. Vielleicht wußten sie nicht, daß in der Geschichte berühmte Persönlichkeiten wie Indiens Großkönig Ashoka, der japanische Herrscher Shotoku taishi und der vietnamesische Kaiser Ly Thai To ihr Gefühl "Jemand zu sein" abgelegt hatten, um sich dem Buddha-Dharma unterzuordnen. So heldenhaft wie Nguyen Trai (1380-1442), beharrlich wie Nguyen Cong Tru (1778-1858), blutrünstig wie Angulimalaya, ambitiös wie Dewadatta und machtgierig wie der Vaternörder Ajatashatru auch immer waren, so ließen sie sich alle zum Schluß vom Buddha bekehren. Alle diese Beispiele sollen stolze Menschen zum Anlaß nehmen, sich darüber Gedanken zu machen, ob es nicht Zeit ist, sich selbst zu verwirklichen und Tugenden zu entwickeln. Für einen Gebildeten ist das Niederknien vor dem Lotusthron keine Akt, bei dem man um Glück oder Segen bittet, sondern man wollte damit zeigen, daß man seine Hülle der Eitelkeit bereits abgelegt hat, um die Wahrheit zu empfangen. Den Gedanken der Resignation sollte man als Buddhist beherzigen.

Meditation ist heute im Abendland sehr weit verbreitet. Nicht nur in Deutschland, sondern auch in den meisten Ländern Europas gibt es Meditationszentren. Meditiert wird auch in christlichen Kirchengemeinden, wo viele Priester nach der japanischen Zen-Methode dieses Training des Geistes leiten. Es gibt kaum ein Seminar oder philologisches Institut, wo Meditation nicht als Thema von Vorlesungen und Vorträgen behandelt wurde. Mit anderen Worten, die Lehre des Buddha hat beachtlichen Einfluß in diesem Land. Neulich sprach ich mit einem katholischen Priester aus Vietnam, der unsere in Holland lebenden Landsleute religiös betreut. Ich war überrascht von seinen Kenntnissen über die buddhistische Grundlegende Lehre.

So gut wie ein ausgewachsener selbstüberzeugter Buddhist oder Mönch zitierte er die "Vier Edlen Wahrheiten" und den "Achtfachen Pfad".

Ich wußte nicht recht, ob es früher Nguyen Cu Trinh (1716-1767) oder Nguyen Dinh Chieu (1822-1888) war, jedenfalls mußte es einer von den beiden Literaten gewesen sein, der unter den konfuzianistischen Einflüssen so eifrig war, die Buddhisten zum Thema des Spottes gemacht hatte. Die religiöse Intoleranz spiegelte sich deutlich in einer Schrift über "Buddhistische Mönche" wider. Wäre der Autor heute noch am Leben, so wünschte ich, daß er mal nach Europa reisen würde, um sich mit eigenen Augen ein Bild davon machen, wie respektvoll hiesige Menschen den Buddhismus empfangen.

Eine Freude stieg in mir auf, gemischt mit einem Gefühl der Traurigkeit. Wie könnte es anders sein, wenn die Menschen des christlichen Abendlandes für die Lehre des Buddha Interesse zeigten, während ausgerechnet Orientalen die weltanschaulichen Grundlagen des Fernostens ablehnend kritisierten, um nach etwas Zerbrechlichem wie der Wahrheitsfindung zu streben!

Viele Menschen gehen nach Holland, um im Frühling die Tulpen blühen und im Herbst die Chrysanthemen und die Rosen ihre Pracht zeigen zu sehen. Für viele andere sind diese Naturschauspiele nicht sehenswürdig als dabei zu sein, wenn die Buddhakinder die Geburt des Erleuchteten und das Fest zur Erweisung der Dankbarkeiten gegenüber den Eltern feiern. Für die dort lebenden Chinesen, Japaner und Thais gibt es längst Pagoden und Mönche. Die Vietnamesen in diesem Land leben noch mit der Hoffnung, eines Tages so glücklich sein zu können. Genauer gesagt, trotz des Fehlens von Mönchen und Pagoden entwickelt sich das geistige Leben der vietnamesischen Landsleute, von denen die meisten eifrige Buddhisten sind, wie in vielen anderen Orten im Ausland erfreulicherweise sehr positiv. Dennoch bin ich der Meinung, obwohl diese Entwicklung später als in benachbarten Ländern Europas begonnen hatte, sie könnte noch früher anderswo ihre Vollendung erreichen, angesichtsmenschlich und lokal günstiger Faktoren, die ich bisher beobachtet hatte.

In Holland oder den Niederlanden, ein Land, das tiefer liegt als der Meeresspiegel, ist es den Umständen entsprechend, wenn der Frühling auch noch so fröhlich ist, im Herbst unbarmherzig windig und melancholisch. Wie realitätsbewußt man auch immer ist, kann sich doch niemand selbst erkennen, wenn der Herbstwind vorbei weht und wenn die Frühlingsstimmung zurückkommt. Darüber kommentierte ein früherer Zen-Meister: "Es ist doch gut zu wissen von der Gegenwart, in der man ist. Denn was kümmert einen die vergangene Zeit des Herbsts und Frühlings?"

Richtig ist, daß wir die Gegenwart bewußt erleben, anstatt von der Vergangenheit zu träumen oder die Zukunft zu personifizieren. Denn wenn jetzt alles gut läuft, dann kann es in der Zukunft nur noch besser sein. Wenn aber alles schief läuft, in diesem Augenblick, dann wissen wir, daß es an einem schlechten Grund in der vergangenen Zeit liegt. Wir müssen jetzt so leben, daß unser Geist frei von

äußeren Einflüssen ist. Nur dadurch erhält der Geist künftig die Subtile.

So schnell wie "der Schatten eines an unserem Fenster vorbei galoppierenden Pferdes" vergeht die Zeit. Plötzlich sind es acht Jahre, seit ich meine Heimat verlassen habe. Fragt vielleicht einer danach, was er in den letzten acht Jahren getan hat? Für sich selbst? Für seine Familie? Seine Freunde? Fürs Leben? Und für die Gemeinschaft? Eine vernünftige Antwort könnte nur "Jein" sein, wenn er sich auf das Prajna System stützt und die Selbst Natur aller Dinge nur relativ und leer sieht :

Wenn es existiert, dann ist es ewig,

Wenn es nicht gibt, dann ist diese Welt auch ein Nichts.

Gleichwie der Schatten des Mondes oder der fließende Strom ist, oder nicht ist,

Ihre Existenz oder Nicht Existenz ist gewiß.

Zumindest sind wir uns dessen bewußt, daß unser innerliches Leben sich ständig unter dem Einfluß des äußeren Umstands zeitlich wie räumlich verändert. Bei vielen Menschen gibt es manchmal eine totale Veränderung in verschiedenen Bereichen des Alltags. Dennoch kann niemand genau interpretieren, ob es ein gutes oder schlechtes, günstiges oder ernstes Zeichen ist. Das Leben ist nichts anderes als eine Kette von ständig wechselnden Ereignissen. Deshalb ist es gut, wenn die Buddhisten sich so verinnerlichen :

Auch wenn das Universum sich ändert, Wünsche ich mir ewig treu zu sein, um alle althergebrachten Dharma Methoden, Bis zur Erlangung des Bodhi zu verwirklichen. Bis zu meinem Abschied vom Land der aufgehenden Sonne fragten mich meine Freunde nach meiner Ansicht über Japan und die Japaner. "Herrlich sind sie alle wie die prächtigen Kirschblüten, die aber keinen Duft aussenden" sagte ich ihnen. Während meine japanischen Freunde von dieser Antwort kalte Füße bekamen, regten sich meine vietnamesischen Landsleute staunend auf : "Deine Meinung widerspricht allem, wovon in unserer Heimat die Leute träumen, nämlich Chinesisch essen, Französisch wohnen und eine Japanische Frau heiraten!".

Diesen von der Allgemeinheit akzeptierten Ausspruch lehne ich ab. Eigentlich fragen Japaner oft nach der Meinung ausländischer Gäste mit der Erwartung von ihnen ein Wort des Lobes anstatt Kritik zu hören. Aus Höflichkeit und diplomatischen Gründen sind sie gewohnt, schmeichelhafte Worte zu benutzen, auch für Dinge, die sie im Grunde häßlich finden. Vor acht Jahren schrieb ich für die Zeitschrift NIHON TOSHO einen Artikel mit dem Titel "Japan in meinen Augen" (Nihon no watashi no me no shita), wofür ich eine beachtliche Summe von der Redaktion erhalten hatte, obgleich ich genau wußte, daß diese Honorierung nicht schmerzlos geschah. Denn was ich im Artikel zu berichten hatte, war die reine Wahrheit über Japan. Danach sind Kirschblüten die Seele Japans.

Unübertrefflich sind sie, die nur einmal jährlich für eine Woche blühen. Während dieser Zeit gibt es weder junge

Knospen noch Blätter, die mit der Farbenpracht und der Schönheit der Blüten konkurrieren könnten. Mit vollem Glanz erscheinen die Blüten wie das Eintreffen des Frühlings. Schade, daß aus der Blüte selbst absolut kein süßer Duft ausströmt.

Es ist auch nicht fein, wenn wir die Japaner nur von diesem Blickwinkel aus betrachten. Vor allem da sie noch weitere Eigenschaften haben, womit sie den anderen asiatischen Völkern weit überlegen sind, wie zum Beispiel ihre starke Solidarität und ihre Schwäche für Klarheit und hierarchische Ordnung. Ich lobe und tadele die Japaner zugleich, als ob man weiß, daß Bitterlemon nicht süß schmeckt, trotzdem kann man nicht darauf verzichten, um ein Stück Heimat zu genießen. Daß Japan heute zu den international führenden Ländern zählt, verdankt es der Einheit des Volkes, das weiß, wie es zu lieben hat. Das häßliche Gesicht eines Japans, das nach dem 2. Weltkrieg in Trümmern lag, ist längst verschwunden.

Was heute aus den beiden Ländern Deutschland und Japan als Kriegsverlierer geworden ist, weiß die ganze Welt. Während das kleine Vietnam stolz darauf ist, nach 1975 Sieger über die Großmacht USA zu sein. Wir fragen uns wozu dieser falsche Stolz, wenn nicht damit das Volk Vietnams heute zum Weltmeister im Betteln wird? Viele Japaner hassen die amerikanischen Feinde bis in die Knochen, weil sie Hiroshima und Nagasaki nie wegdenken können. Dennoch danken sie ihren amerikanischen Freunde für ihre Hilfe : "Ohne die Entsendung von Reis und anderer Lebensmittelhilfen des amerikanischen Volkes hätte das Volk Japans nicht überleben können!". Wahrlich, wenn das Volk Japans sich nicht hätte einigen können, und wenn sie sich wie das Volk Vietnams verhalten hätten, dann könnte niemand sagen, was heute aus Japan geworden wäre!. Ich war tief beeindruckt vom modernen Fortschritt und der Kultiviertheit Japans, als ich zum ersten Mal in das Land kam. Wie fast alle anderen Neuankömmlingen aus Vietnam hatte ich den Wunsch, von Japanern über ihre Kultur und Geschichte zu lernen, um später meinem Volk die Augen zu öffnen in der Hoffnung meine Heimat auf ein zeitmäßiges höheres Zivilisationsniveau erheben zu können. Allerdings nur im sozio-kulturellem Bereich sollte die vietnamesische Gesellschaft ein neues Gesicht erhalten, jedoch nicht im religiösen Bereich, weil hier meine große Enttäuschung liegt. Manchmal fragte ich mich, ob ich mich geirrt habe, nach Japan zu kommen! In anderen Ländern wurden die Studenten, bevor sie zum Studium ins Ausland gehen, über ihren Zielort informiert. Bei uns in Vietnam war dies nicht möglich, weil Informationen darüber fehlten. Nirgendwo konnte man etwas über Japan lesen. Gelegentlich hielten jene, die früher in Japan studiert hatten, einen Vortrag über das Land. Glück hatten nur die, welche an der Veranstaltung teilnehmen konnten. Die anderen, die nicht dabei waren, blieben Nichtwissner. Was die Religion anbelangte, war hier ein großes Fragezeichen. Es gab damals viele vietnamesische Mönche, die in Japan studiert hatten. Sie hatten sich nicht die Mühe gemacht, darüber zu berichten. Oft glaubte ich daran, sie schämten sich vielleicht, die bittere Wahrheit über ihr Studienland zu sagen.

In meiner Heimat sprachen viele darüber, daß das reformierte Mönchswesen sehr verbreitet in Japan sein sollte. Erst als ich dort war, sprach ich mit Einheimischen über diese Bewegung. Als ich danach fragte, zeigten sich alle sehr überrascht. Weil das Wort "Shinso" (neues Mönchtum) ihnen zum einen nichts sagt, und weil es zum anderen in keinem Lexikon zu finden ist. Der japanische Buddhismus war schon immer so und hat sich in der letzten Zeit nicht geändert. Und wenn es das alte nicht gegeben hat, dann gibt es auch kein neues! Was die Vietnamesen nicht wußten war, daß in Japan seit dem 13. Jahrhundert das Mönchsideal eine vergessene Sache ist. Und das wissen wir erst jetzt, daher das Wort neues Mönchtum. Als SHIRAN SHONIN (1173-1262) die japanische "Reine Landschule" (JODO-SHIN-SHU) ins Leben gerufen hatte, war er bereits verheiratet. Dies geschah, als Vietnam unter der Tran-Dynastie lebte. Damals gab es unter japanischen Mönchen zwei deutliche Tendenzen. Die einen klammerten sich fest am klösterlichen Leben, die anderen wollten sich säkularisieren. Die Spaltung der Mönchsgemeinde war nicht mehr zu verhindern. Deshalb erlaubte SHIRAN die Familiengründung. Er selbst heiratete des Kaisers Tochter. Damit wurde seitdem das Zölibat aufgegeben. Ein Mönch in Japan hat nur die Funktion, die Lehre zu verbreiten. Diese Geschichte des japanischen Mönchtums ist so alt, daß sie zu einer Legende geworden ist. Auch wenn das benachbarte Land Vietnam davon kein Wort erfuhr. Im Jahre 1868 sollten die Mönche auf Anordnung des Kaisers MEIJI wie alle anderen Menschen ins Arbeitsleben zurückkehren, um am Aufbau der Gesellschaft beizutragen. Dies erfolgte nach europäischem Muster zur Anpassung an die moderne Zeit. Seither waren 95% der japanischen Mönche verheiratet und Familienväter. Die ganze Familie lebt unter einem Dach des Tempels. Darauf wurde kein vietnamesischer Mönchstudent vorbereitet. Als wir deshalb sagten, daß wir das japanische Mönchsleben ungewöhnlich finden, antworteten sie uns mit folgenden Worten :

"Ungewöhnlich ist nur euer Mönchsleben. Denn wie wollt Ihr ohne Kinder Nachfolger haben? Und wie wollt Ihr ohne Nachfolger die Existenz des Klosters sichern?". Darüber konnte ich nur lächeln und wußte, wenn ein Gelber oder Weißer sich unter die Schwarzen mischt, sieht er nur als sonderlich aus!

Aus diesem Grunde gibt es in Japan keinen, der von Grund aus den Wunsch hat, Mönch zu werden. Denn ein Mönch muß die Aufgaben und die Verpflichtungen erfüllen, die Pagode weiter aufrechtzuerhalten. Wenn ein Abt mehr als einen Sohn hat, dann muß einer von ihnen sein Nachfolger sein. Und wenn er nur eine Tochter hat, dann muß sein Schwiegersohn die Aufgabe übernehmen. In diesem Fall kann der Schwiegersohn alles lernen, was das Programm der Grundschule und der Sekundarstufe beinhaltet. Aber wenn er studiert, dann unbedingt Buddhologie, und zwar als Hauptfach die Lehre jener Sekte, welcher er angehört. In Japan gibt es insgesamt 13 Haupt- und 50 Untersekten. Jede Sektenlehre ist in mehreren Hochschulen vertreten. Unter 1.000 japanischen Hochschulen gab es insgesamt 50 mit buddhologischen Fakultäten.

Nach dem Hochschulabschluß muß der künftige diplomierte oder promovierte Abt noch eine dreimonatige hart anmutende Lebensweise absolvieren. Diese intensive Schulungsperiode wurde von Schülern der NICHIREN-Schule als "Aragyo" verstanden. Meist umfassen sie die drei kältesten Monate des Jahres. Während dieser Zeit darf der Praktizierende weder die Haare schneiden noch sich rasieren. Täglich muß er eine Körperreinigung mit kaltem Wasser machen, sechsmal Sutra rezitieren und sich an sechs Orten der Meditation hingeben. Nur einmal am Tag darf er feste Kost wie Reis zu sich nehmen. Die zwei anderen Mahlzeiten muß er sich mit flüssigem Reisbrei begnügen. Wer dies nicht durchstehen kann, oder dazwischen krank wird, muß die intensive Schulungsperiode in einem anderen Jahr wiederholen. Es gibt Fälle in welchen der Praktizierende so geschwächt wurde, daß er in der Zwischenzeit starb. Dennoch muß jeder Abt diese obligatorische Phase hinter sich bringen. Ansonsten darf er die Führung eines Tempels nicht übernehmen. Sowie ein Japaner diese Herausforderung überstanden hat, kehrt er zur Pagode seines Lehrmeisters zurück, wo er feierlich in Anwesenheit einer großen Zahl buddhistischer Laien empfangen wird. So dann wird ihm die Tochter aus der wohlhabendsten Laienfamilie zur Frau gegeben. Das bedeutet für ihn ein guter Start mit Geld, Macht und Position, der ihm manchmal eine bessere Stellung als viele andere mächtigen Menschen in der Gesellschaft verschafft. Andererseits gibt es nicht wenige junge japanische Mädchen im heranwachsenden Alter, die davon träumen, das Glück mit einem buddhistischen Mönch für den Rest des Lebens zu teilen. Wer von meinen vietnamesischen Glaubensbrüdern dieser bitteren Wahrheit des mönchischen Lebens in Japan besser auf den Grund gehen möchte, so wünsche ich, daß er eine Reise in dieses Land macht, um seine Wißbegierigkeit zu befriedigen, jedoch nicht nachahmen. Denn das kann dem vietnamesischen Buddhismus mehr schaden als nutzen.

Vor 1975 kehrten einige Ehrwürdige von Japan nach Vietnam zurück und wollten die Ehelichkeit von Mönchen einführen. Sie stießen dabei auf heftigen Widerstand von Laien, die standfest bei ihrer Auffassung blieben : Das Leben ist hart und elend genug. Wie kann ein Mönch beim Aufbau eines Familienglücks seinen Spaß finden? Dennoch gibt es welche, die heimlich halblegalerweise ein eheliches Mönchsleben führen, obgleich dies nach unserem Gesichtspunkt sündenhaft ist. Lieber sollte man diese Lebensweise am hellichten Tag wie japanische Mönche verbringen als die Pagode mit Schande zu füllen. Denn man muß nicht lebenslänglich Mönch zu sein, sondern man kann das klösterliche Leben jeder Zeit abbrechen, um seiner Familie und Freunden keine Scham zuzufügen.

Ich habe keine Absicht mit diesem Bericht meine japanischen Glaubensbrüder zu beleidigen. Vielmehr möchte ich meinen Landsleuten einen Einblick in das japanische Mönchtum vermitteln, damit sie die Wahrheit erfahren. Hoffentlich haben sie mehr Verständnis für ihre Nachbarn in Japan. "Die Augen sind das Fenster zur Seele" sagen die Franzosen. Eigentlich sollten nicht die Augen, sondern die "Sprachen das Fenster zur Seele" sein, damit die Vietnamesen in den heutigen Umständen in der Fremde

ihre Gedanken und Gefühle den Einheimischen zum Ausdruck bringen können. Mit anderen Worten sind Sprachen ein Bindestrich zwischen verschiedenen Kulturen und Denkrichtungen. Es erleichtert, wenn man im Alltag beim Geschäftsverkehr mit Menschen verschiedener Nationen mehrere Sprachen kann. Denn man hat dann eine große Barriere überwunden, die gewaltiger noch als die große Chinesische Mauer, eine Barriere, die ein Volk von einem anderen trennt.

Es gibt Sprachen, die relativ leicht zu lernen sind. Umgekehrt gibt es welche, die nur mit Mühe zu beherrschen sind. Im Grunde sprechen wir von denen, die leicht sind, weil sie international viel benutzt werden. Denn es ist nicht immer einfach die perfekten Kenntnisse einer Sprache zu erwerben. Zu den schwersten zählen unter anderen Deutsch, Holländisch, Norwegisch, Russisch, Chinesisch und Japanisch usw. Dagegen haben Lernende weniger Probleme mit Englisch und Französisch. Im Vergleich gibt es eine grammatikalische Ähnlichkeit zwischen Deutschen und Japanischen. Beide unterscheiden sich in Schrift und Aussprache. Umgekehrt haben Chinesisch, Japanisch und Vietnamesisch eine etwa gleiche Aussprache und verschiedene Grammatik. Da in europäischen Sprachen jedes Wort sich aus mehreren Gliedern wie Präfix, Suffix und Wortstamm zusammensetzt, muß der Sprechende auf die Betonung achten. Das erschwert uns das Lernen. Im Japanischen gibt es aber mehr Wortstämme. Deshalb haben wir es einfacher, Japanisch zu lernen.

Als ich zum ersten Mal nach Japan gelangte, sah ich überall wenn nicht chinesische Schriftzeichen dann Hiragama- oder Katakana-Schriftzeichen. Nirgendwo außer in Schulen für ausländische Studierende wird die latinisierte Schreibweise benutzt.

Die Einheimischen schreiben zwar Chinesisch, lesen aber mit japanischer Aussprache. Genauso wie Altvietnamesisch oder Koreanisch, die mit chinesischen Zeichen geschrieben, aber haben beide volkstümliche Aussprachen. Wenn auch immer ein Japaner gut Englisch oder Französisch kann, würde er, wenn es nicht unbedingt sein muß, nicht auf englisch oder französisch beantworten, wenn er von Fremden in einer der beiden Sprachen gefragt wird. Der Grund dafür ist einfach, zum einen liegt es an seinem Nationalstolz, und zum anderen an seinen Gesten und der Aussprache, die denen der Inder und Vietnamesen weit unterlegen sind. Nur im Forschungsgebiet liegen die Japaner ganz vorn. Kein ausländischer Studierender kann ihnen diesen Platz wegnehmen.

Als ich am Anfang diese Schwierigkeit wahrnahm, machte ich folgende Überlegung : "Die Sprachen der Menschheit sind viel zu kompliziert, während Tiere, ob sie Tauben, Spatzen, Büffel usw. von verschiedenen Ländern sind, jede Rasse das gleiche Geschrei haben. Es wäre schön für uns alle, wenn es irgendeinem Sprachwissenschaftler gelingen würde, eine gemeinsame Weltsprache zu erfinden.

Damals verwendete Buddha einen indischen Dialekt, um Zuhörern das Dharma zu verkünden. Außerdem konnte er die Sprachen der Götter, Genien, Drachen und aller

anderen Wesen verstehen. Diese Fähigkeit verdankte er seiner aus Tugenden entwickelten übernatürlichen Kraft, die ihm göttliche Augen und himmlisches Gehör schenkten. Meistens ist es bei erleuchteten Wesen so, daß sie besondere Gaben nur durch tugendhaften Wandel erhalten, ohne jede Ambition, sie zu gelangen. Ich habe von vielen Mönchs-Ältesten gehört : "Viele Menschen gehen überallhin, um ihr Wissen zu erweitern. Dennoch ist es nicht besser als an einem Ort zu verweilen, und Erkenntnis über alle Dinge zu erlangen". Es ist ein Satz, der alles sinnvoll zusammenfaßt. Heute sind Menschen voller schlechter Karma und unvollkommen, deshalb können sie nicht an einem Ort weilen und trotzdem alles wissen, wie die Buddha und Bodhisattva.

Avalokiteshvara Bodhisattva hat das Gelübde abgelegt, in die ganzen dreitausend Weltensysteme zu gehen, um jedem Wesen, das herzensrein nach ihm ruft, zu helfen. Die Menschen hingegen benutzen alle möglichen Verkehrsmittel, von den langsamsten bis zu den schnellsten und Langstreckenmaschinen wie Concorde oder Raumtransporter und trotzdem können sie nicht aus einem Weltsystem hinaus.

Wenn ein Fremder nach dem Weg fragt in Japan, dann sollte er, wenn kein Polizist da ist, sich an eine Frau wenden. Männer sind zu kühl, während Frauen unbeschreiblich liebenswürdig sind.

Aufgrunddessen haben sich viele vietnamesische Studenten wahrscheinlich entschlossen, für immer dort zu bleiben.

Nach konfuzianischer Lehre hat jede Frau drei Gehorsamsverpflichtungen (die Tochter gegenüber den Eltern, die Frau gegenüber dem Ehemann u. die Witwe gegenüber ihren Kindern) und vier Tugenden (Sittsamkeit, geziemende Sprache, richtiges Betragen und Fleiß) zu erfüllen. Allmählich infolge der Emanzipation werden diese Regeln in Fernosten, insbesondere in Japan, kaum noch beachtet. Allerdings muß jede Japanerin zumindest erstens Ikebana (Kunst des Blumensteckens) und zweitens Chado (Tee-Zeremonie) beherrschen. Die beiden Künste entstammen vom Zen. Denn die Art und Weise wie Blumen zusammengesteckt und wie Tee geschenkt wird, läßt erkennen, ob der Mensch in diesem Augenblick innerlich ruhig, gelassen, aufrichtig oder aber unanständig ist. Für ein heiratsreifes Mädchen bedeutet ihr Können im Blumen- und Teeweg sehr viel, denn davon hängt das Datum ihres Hochzeitstages ab.

Am Hochzeitstag, ob arm oder reich, muß die Braut unbedingt einen Kimono tragen. Dasselbe gilt für Vietnamesen, wenn die junge Braut kein Ao dai anhat, dann verliert die Hochzeit ihre vietnamesische Tradition. Der aus 3-5 Schichten zusammengenähte Kimono ist so teuer, daß viele Familien sich nicht leisten können, ihrer Tochter schneiden zu lassen. Aus diesem Grund ist heutzutage populär geworden, daß am Hochzeitstag ein Leih-Kimono getragen wird.

Eine Totentrauerfeier wird entweder im Familienhaus oder in der Pagode veranstaltet. Auf Empfehlung des Staates wird der Verstorbene eingeschert anstatt begraben.

Weil eine Feuerbestattung hygienischer als andere Formen ist. Außerdem gibt es schon zu wenig Platz für Lebende. Auf dem Gelände jeder Pagode gibt es immer einen Friedhof, wo die Urne der verstorbenen Buddhisten begraben wird. Jede Familie hat hier eine gemeinsame Grabstätte. Wer zuletzt stirbt, wird nach 49 Tagen zu seinen Ahnen im Familiengrab geführt. Auf die Bitte des Haupttrauernden kommt ein Mönch ins Haus, der dann die Trauerzeremonie leitet. Die letzte Zeremonie vor der Einäscherung wird OT SUYA genannt. In Anwesenheit von Familienangehörigen wird am nächsten Morgen die Leiche eingäschert. Nach einer Stunde ist alles vorbei. Danach werden Überreste wie Gebeine von Verwandten selbst mit dafür bestimmten Stäbchen in die Urne gegeben, die zum Schluß hermetisch verschlossen wird. Am frühesten 24 Stunden nachdem der Sterbende seinen letzten Atemzug ausgehaucht hat, kann die Einäscherung stattfinden. Denn nach buddhistischer Sicht, die später als wissenschaftlich richtig nachgewiesen wurde, könnte der Verstorbene der ersten 24 Stunden nach dem Zeitpunkt des Todeseintritts wieder aufwachen und zurück ins Leben kehren, weil die langsam absterbenden Körperzellen noch funktionsfähig sind. Viele buddhistische Theorien, die über 2,5 tausend Jahre alt sind, werden nach und nach von der modernen Wissenschaft als richtig festgestellt. Wir hoffen nur, daß die Wissenschaft immer weiter große Fortschritte macht, damit das mächtige Wissen des Buddhismus immer mehr ans Licht kommt.

Geldopfer für Trauerzeremonien ist eine Sache, die vom Herzen kommt. Dennoch gibt es gegenwärtig im japanischen Buddhismus viele Regelungen, die für Buddhisten anderer Länder unglaublich sind. Wie zum Beispiel die Dharma-Namengebung, die wir bereits erwähnt haben. Auch hier wird gehandelt. Mönch zu sein ist kein Beruf. Dennoch wird er in diesem Land zu einem Tätigkeitsfeld klassifiziert. Wenige Menschen in der restlichen Welt wissen davon.

Wenn ein Japaner ein Haus bzw. eine Pagode betritt, zieht er seine Schuhe aus und legt sie gerade reihenmäßig und zwar so, daß er vor dem Verlassen des Hauses bzw. der Pagode gleich die Füße in die Schuhe stecken kann. In diesem Moment werden ihm vom Hausherrn oder von der Hausdame Hausschuhe oder Pantoffeln gereicht. Er wird anschließend ins Wohnzimmer geführt und ihm Tee geboten. Die Gastfreundlichkeit der Japaner zeichnet sich aus durch Höflichkeit und Fröhlichkeit. Keine anderen Frauen auf der Welt können so perfekt ihre Gäste unterhalten bzw. ihre Kundschaft bedienen wie Japanerinnen.

Japaner wohnen sehr eng, deshalb ist meistens das Wohnzimmer gleichzeitig zum Schlafen und Arbeiten gedacht. Die Möbel sind einfach und nehmen nicht soviel Raum ein, wie die europäischen. Tagsüber werden sie zum Gästempfang hergerichtet, und abends zusammengelegt, um Platz zum Schlafen zu machen. Japanische Frauen sind perfekte Hausfrauen und daher spielen sie die zentrale Rolle im Innenleben der Familie. Außerhalb dieses Bereiches haben sie nichts weiter zu sagen. Denn von dort an fängt der Zuständigkeitsbereich der Herren an.

Gewöhnlich reisen politische und führende japanische Persönlichkeiten ohne Begleitung ihrer Frauen. Da europäische Frauen eine bessere Stellung im Gesellschaftsleben einnehmen, lassen sie fast niemals ihre Lebensgefährtinnen allein auf Reisen.

Zwar haben Buddha und Jesus große Achtung vor Frauen, jedoch wird das weibliche Geschlecht noch nicht mit dem starken gleichgestellt. Die Weisen waren der Auffassung, daß Frauen aufgrund eines schwerwiegenden Karmas noch mehr für den Prozeß der Vervollkommnung tun müssen.

Japaner lassen sich nicht viel Zeit, insbesondere beim Essen. Ihnen genügt zum Frühstück 10-, Mittags- 15- und Abendessen 20 Minuten. Sie tun dies scheinbar hektisch, jedoch mit Gründlichkeit und Sauberkeit, wie kein anderes Volk es besser machen könnte. Ich bin fast überall herum gereits und kam zu diesem Ergebnis. Danach leben am saubersten die Schweizer, an zweiter Stelle Deutsche und Japaner, nach ihnen Australier sowie einige Europäer und Nordamerikaner. Eine Pagode, die schon sauber ist, sollte noch sauberer sein! Einst sagte mir ein japanischer Mönch: "Wenn einer sein Haus nicht sauberputzen kann, wie kann er seinen Herz-Geist reinwaschen?". Plötzlich verstand ich, daß dieser Satz mir zum Durchbruch verhelfen kann, meine erleuchtete Sicht zu erlangen. Seitdem benutze ich ihn als Schlüsselwort für mein tägliches Geistestraining.

Viele meiner Landsleute warten erst darauf, bis im Haus Staub und Schmutz sichtbar werden, dann fangen sie an, zu putzen. Währenddessen machen Japaner diese Arbeit jeden Tag. Zwei verschiedene Umstände, zwei Extreme! Hätten wir nicht gewartet, bis das Wasser bis zum Hals steigt, wären wir dem Beispiel der Japaner gefolgt, müßten wir heute nicht im Exil leben.

Im ganzen Leben kennen Japaner nur die Arbeit. Ohne Fleiß kein Reis, das wissen sie alle. Für sie genügt 1 oder 100 gute Leute, um das Land zu führen. Wenn diese Leute aber etwas falsch machen, dann sinkt die Nation in den Sumpf. Den Zustand erlebte Japan im letzten Weltkrieg. Wenn sie geschickt sind, dann bringen sie das Land zum Durchbruch wie heute. Als Gegenteil erweisen sich die Vietnamesen. Wir haben so viele gute Leute, leider will keiner von uns einem anderen unterstehen. Gerade aufgrund dieses Mangels an Kooperationsbereitschaft des Volkes steckt unsere Nation so tief im Sumpf, daß sie keine Chance mehr hat, herauszukommen. Das japanische Volk wußte genau den Wert des Wortes "Einheit" und hält fest zusammen. Dieser Gedanke des Zusammenhaltens ist durch den Geist des Glaubens am Buddhismus gestärkt. Während Vietnamesen noch alles verfügen, das Volk besteht, der Glaube zwar noch lebendig aber nur alles geht zu leicht über die Lippen. Das Herz steht leer. Wir zweifeln daran, daß, obwohl wir noch 3-500 Jahre zum Wiederaufbau haben, unser Land den Durchbruch wie Japan erreichen kann.

Was wir jetzt noch hoffen ist, daß unser Volk etwas aus der Geschichte von sich selbst sowie von anderen Völkern lernen kann.

**(Fortsetzung folgt)**



# Der Buddhismus in der Beziehung zum Menschen

Thich Nhu Dien

Sehr geehrte Damen und Herren,

der Caritasverband Frankfurt hat mich mit der Bitte eingeladen, hier einen buddhistischen Vortrag zu halten. Dafür möchte ich mich ganz herzlich bedanken. Mein Thema heißt:

"Der Buddhismus in der Beziehung zum Menschen"

Zuerst werde ich erklären, wie die Lehre des Buddha den Begriff "Mensch" versteht und anschließend auf die Beziehung zwischen Buddhismus und Mensch eingehen.

Nach buddhistischer Auffassung ist der Mensch und alles, was ihm widerfährt, das Ergebnis der Taten, die er in früheren Existenzen beging. Das ist der Kern der Lehre von Karma und Wiedergeburt. Es sind die Handlungen die unseren Geist durch den Kreislauf des Daseins in eine gute oder in eine schlechte menschliche oder nichtmenschliche Existenzweise führen.

Nehmen wir für einen Vergleich das Wasser. Es verdunstet aus den Flüssen, Seen und Meeren, steigt als Dampf in die Luft, kondensiert dort zu Wolken, aus denen es in die Flüsse, Seen und Meere als Regen zurückkehrt. Dieser Kreislauf existiert bereits seit Millionen von Jahren, und es wird ihn auch weiterhin viele Millionen Jahre lang geben. Er hat weder einen Anfang noch ein Ende. Das Wasser tritt darin in unterschiedlichen Zuständen auf: Zum Beispiel als Flüssigkeit, als Dampf oder Nebel, als Schnee oder Eis.

Der Unterschied zwischen dem Wasser bzw. Materie einerseits, und uns Menschen andererseits besteht darin, daß wir einen Geist, ein Ich-Bewußtsein besitzen. Es wird im Kreislauf der Wiedergeburten sowohl guten als auch schlechten Existenzweisen ausgesetzt und erlebt diese als Realität. Das "Gut" oder "Schlecht" bestimmt sich dabei nach den Taten in früheren Leben.

Das Ich-Bewußtsein kann in diesem Zusammenhang mit dem elektrischen Strom, unser Körper mit einer Glühbirne verglichen werden. Selbst wenn der Glühwendel der Birne ganz ausgezeichnet ist, wird sie eines Tages erlöschen bzw. wird unser Körper, mag er auch noch so robust sein, irgendwann sterben. Doch ebenso, wie die Elektrizität durch eine neue, die verbrauchte ersetzende Glühbirne, weiterfließt und sie, je nach der Stärke des Stromes verschieden hell leuchten läßt, so durchfließt auch das Ich-Bewußtsein den neuen menschlichen Körper mehr oder weniger strahlend und erfährt so durch ihn ein helles, glückvolles oder ein dunkles, leidvolles Dasein.

Der Buddha nun lehrte, daß wir Menschen, aber auch alle anderen fühlenden Wesen, die es im Kreislauf des Daseins gibt, eine gute Wiedergeburt erlangen können; sogar ein Buddha zu werden sei möglich. Es hänge allein von den Taten des Einzelnen ab.

Der Buddhismus sieht den Menschen als fühlendes Wesen, das sowohl das Potential zum Guten als auch zum Bösen in sich trägt. Deshalb kann ein Mensch aufgrund seiner guten Taten zum Beispiel entweder zu einer Wiedergeburt in der Jenseitswelt der Heiligen oder umgekehrt zu einer Wiedergeburt als Tier oder sogar als Höllenwesen gelangen.

Der Körper des Menschen durchläuft im Leben vier Phasen:

- ein Entstehen,
- ein Verweilen im Entstandenen,
- ein Vergehen und
- ein Verlöschen, den Tod.

Diesem Gesetz unterliegt, wie die Erfahrung uns lehrt, nicht nur der menschliche Körper, sondern jede Art Daseinsphänomen. Denn alles in der Welt, ob mit oder ohne materielle Form, entsteht, verweilt, vergeht und verlischt. Doch ist das Verlöschen nicht etwa jenes Ereignis, mit dem die vier Phasen für immer enden, sondern eine Stufe, der ein anderer Zyklus mit diesen vier Phasen folgt. Das im Prinzip gleiche Geschehen läuft ab beim Wechsel von Tag und Nacht: Das Licht des Tages weicht dem Dunkel der Nacht und dieses dem Licht des Tages. So wie jeder Nacht ein neuer Tag folgt, so folgt dem Verlöschen unseres Körpers ein neues, anderes Leben.

In unserem Geist gibt es sowohl das Gute als auch das Böse. Gewinnt das Gute in uns für immer die Oberhand, so werden wir Heilige. Doch ob unser Geist sich dem Guten oder dem Bösen zuwendet, entscheidet allein unser Wille. So haben wir nun die Möglichkeit, das Gute in uns zu entwickeln, um Erleuchtung - Erlösung - zu erlangen und dann nicht mehr im Kreislauf der Wiedergeburten umherzuirren.

Jeder gläubige Buddhist weiß, daß der Tod nicht das Ende bedeutet und hat deshalb vor ihm keine Angst.

Vor gut 2500 Jahren predigte der Buddha zu den Menschen über das Leiden des Daseins, über die Unreinheit des Geistes und über die Vergänglichkeit aller Phänomene. Einige seiner Schüler begingen daraufhin Selbstmord. Sie empfanden ihr Leben nutzlos. Der Buddha jedoch erklärte, daß diese Einstellung völlig verkehrt sei und untersagte seinen Schülern, sich selbst zu töten. Unser Körper, obwohl vergänglich, sei eine Kostbarkeit, denn er ermöglicht es uns, die Buddhalehre zu praktizieren und so zur Erleuchtung zu kommen.

Der Mensch trat auf, nachdem es die Erde gab und die Religionen, nachdem es den Menschen gab. Daraus folgt, daß es Religionen gibt, weil es Menschen gibt. Jede Religion dient dem Menschen. Sie gibt ihm Lebensorientierung und führt ihn, wenn er sie ernsthaft praktiziert, auf eine höhere geistige Stufe.

Wie schon erwähnt, gibt es nach buddhistischer Lehre fühlende Wesen nicht nur in den Existenzformen Mensch oder Tier und auch nicht nur auf unserer Erde. Vielmehrmehr sind jenseits der Welt, die uns von den Sinnen vermittelt wird, andere, transzendente Welten

vorhanden. So etwa das Westliche Paradies, dessen Herrscher der Buddha Amitabha oder das Östliche Paradies, dessen Herrscher der Heilende Buddha ist. Der historische Buddha hat diese Welten mit seinem Weisheitsauge gesehen und gelehrt, daß es davon dreitausend große und kleine gibt. Auch war es ihm mit dem Auge der Weisheit möglich, in die Vergangenheit und in die Zukunft zu schauen.

Der gläubige Buddhist kann, wenn er entsprechende geistige Übungen eifrig und zielstrebig macht, zu einer Wiedergeburt z. B. im Westlichen oder im Östlichen Paradies gelangen und dort, bis er volle Erleuchtung verwirklicht hat, ein glückvolles Leben führen. Ob und wann er ein solch hohes Ziel erreicht, hängt ganz von seinem Bemühen ab.

Manche Menschen behaupten, der Buddhismus sei keine Religion, sondern eine Philosophie, eine Morallehre oder einfach ein "way of life". Diese Ansicht ist falsch. Weshalb? Ein Mensch, der nur das Rad eines Autos sieht, wird sagen, daß das, was er sieht, kein Auto sei. Denn ein Auto besteht aus vielen verschiedenen Teilen, wie etwa aus Fahrgestell, Motor, Rädern, Karosserie usw. Und jedes davon, nur für sich betrachtet wird, kann niemals als Auto bezeichnet werden. Somit ist, unter Berücksichtigung aller Aspekte, die Lehre des Buddha ganz sicher eine Religion. Sie wurde vor etwa 2500 Jahren in Indien von Siddhattha Gotama gestiftet, Er war ein außergewöhnlicher Mensch. Seine Schüler gaben ihm den Würdetitel "Buddha" was soviel wie "Erwachter" oder "Erleuchteter" heißt.

Der Buddhismus kennt weder einen Schöpfergott noch eine Erlösergestalt, die die Macht hätten, den Geist eines Menschen zu reinigen. Vielmehr hängt der Erfolg im buddhistischen Erlösungsweg allein davon ab, wie sehr sich der Fromme bemüht. Namentlich geht es darum, im täglichen Leben Barmherzigkeit und Liebe zu praktizieren. Wer sich nicht derart übt, sondern meint, es genüge, hin und wieder zum Beten in einen Tempel oder ein Kloster zu gehen, der tut besser daran, statt dessen zu Hause zu bleiben.

Schon in urbuddhistischer Zeit gab es in Indien das hinduistische Kastensystem. Der Buddha lehnte es ab. Er lehrte, es sei ganz unmöglich, daß ein Mensch, der ständig Schlechtes tut, im Kastensystem wiedergeboren würde. Doch könne es sehr wohl sein, daß ein Mensch, der viel Gutes tut, zur Erleuchtung gelange, obwohl er kastenlos ist.

In welcher Beziehung nun steht der Buddhismus zum Menschen? Die Antwort gibt folgende Allegorie: Der Buddha gleicht einem guten Arzt, seine Lehre einer starken Arznei, wir gewöhnliche Menschen Kranken. Ein Kranker, der Heilung begehrt, bedarf einer wirkungsvollen Arznei. Weist er sie zurück, so liegt der Mangel an Heilung nicht in der Arznei, wohl aber im Kranken selbst begründet. Der Buddha ist demnach der Arzt, seine Lehre das Medikament, das uns auf dem Weg zum Guten voranbringt und zur Erleuchtung führt. Doch

ob wir die Wegweisung ignorieren oder ihr folgen wollen, müssen wir selbst entscheiden.

Ein Mönch darf Menschen, die der Lehre des Buddha nicht glauben, weder bestrafen noch ihnen mit Strafe drohen. Vielmehr soll er die buddhistischen Praktiken, die unseren Geist von Gier, Haß und Verblendung reinigen, mit liebender Güte lehren. Ob die Menschen sich dann in diesen Praktiken üben, sollen sie selbst, frei von Zwängen, entscheiden.

Daß im Buddhismus die Lehre vom "Karma" zentrale Bedeutung besitzt, ist wiederholt angeklungen. Ebenso wichtig jedoch ist die Lehre von der "Leerheit", d. h. von der Unpersönlichkeit und Bedingtheit aller Daseinsphänomene. Der große Mönchsgelehrte Nyanatiloka schreibt: "Ein wahres Verständnis der buddhistischen Karmalehre ist nur dem möglich, der einen tiefen Einblick in die Unpersönlichkeit und Bedingtheit aller Daseinsphänomene getan hat. Einem solchen zeigt sich überall in allen den Daseinsformen bloß das durch Verknüpfung von Ursachen und Wirkungen in Gänge befindliche Geistige und Körperliche. Keinen Täter sieht er außerhalb der Taten, keinen die Karmawirkung Erfahrenden außerhalb der Karmawirkung."

Darum sagen die alten buddhistischen Meister (Visuddhi-Magga XIX):

Nicht findet man der Keim "Wesen", das die Wirkung trifft,

Nur leere Dinge zieh'n vorüber:

Wer so erkennt, hat rechten Blick.

"Und während so die Tat und Wirkung

Im Gange sind, wurzelbedingt,

Kann, wie beim Samen und beim Baume,

Man kein Anfang je erspäh'n.

In den Ländern der "westlichen" Welt, so auch in Deutschland, ist die Lehre des Buddha noch weitgehend unbekannt. Demgegenüber gibt es in Asien nur wenige Menschen, die von christlichen Lehrinhalten kaum etwas wissen. Ich hoffe deshalb, daß mein Vortrag genügend Stoff für eine lebhaft diskussion bieten und gemeinsam mit ihr dazu beitragen wird, daß Sie die buddhistische Denkwelt besser verstehen.

Ich danke Ihnen für Ihre Aufmerksamkeit

\*\*\*

Impressum VIENGIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen  
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland  
c/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str. 6,  
Tel 0511-879630, Fax. 0511-8790963

Herausgeber: Ven. Thich Nhu Dien

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozial-Kulturzentrum

In der Bundesrepublik Deutschland (VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS - Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt

*Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt*

# Buddhistischen Aktivität

## **Jahres Tagung für allen Mitarbeiter der Vien Giac Zeitschrift.**

Die Tagung fand um 10:30h des 26. Dezember 1992 in der Pagode Vien Giac statt. Der ehrwürdige Abt leitete die Tagung, die aus 12 Teilnehmer bestand. Nach der üblichen Begrüßung wurde den Bilanz für das vergangene Jahr bekannt gegeben. Als Thema der Tagung ergab sich folgende Punkte :

- Erfolge und Mißerfolge im Jahr 1992.
- Layout, Schwerpunkte im Inhalt der Zeitschrift für 1993.
- neue Autoren, Mitarbeiter.
- Verantwortung für verschiedenen Schwerpunkten.
- Die politische Situation in Vietnam bezüglich der Religionsfreiheit.

Die Tagung endete um 16:30h mit den besten Wünschen für ein neues Jahr durch den ehrwürdigen Abt.

(Thien Can Pham Hong Sau)

## **Expo 2000**

Hannover wurde für die Ausstellung Expo 2000 gewählt. Es werden Millionen von Gästen erwartet. Überall in Hannover und in den umliegenden Städten spüren wir die Vorbereitung für diese Weltausstellung. Menschen, Natur und Technik wurden als Thema der Ausstellung gewählt. Da die Religion eine große Rolle im Leben des Menschens darstellt, wurde am 5.01.93 eine Diskussion von der Stadt Hildesheim veranstaltet. Der Ehrw. Abt und Herr Hanefeld nahmen an dieser Diskussion teil. Auch Vertreter anderer großen Religionen wie Katholiken, Protestanten, Bahai usw. waren anwesend.

## **Das Leitungskollegium der JuBFa in Deutschland.**

Von 8-10 Jan. 93 wurde die III. Versammlung der JuBFa Leitung und das Jubiläum zur fünfjährigen Entstehung der JuBFa, in der Pagode Vien Giac, veranstaltet. Die Veranstaltung wurde um 10h des 9.01.93 eröffnet. Außer der 21 JuBFa Leiter-Innen waren der Ehrwürdige Abt, der Vorsitzender des Vereins der Vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge, der Vorsitzender des Hauptleitungskomitee der JuBFa Europa, die JuBFa Oberhäupte der Familien Tam Minh und Chanh Niem anwesend. Der Schwerpunkt dieser Versammlung war die Wahl eines neuen Leitungskomitees für Deutschland sowie die Aufstellung eines Programms für das Jahr 1993. Folgender Ausschuß wurde für das Jahr 1993-1994 gewählt :

- Vorsitzender : Thi Hien Nguyen Huu Loc
- Stellvertreter für Außenangelegenheiten : Tam Bach Tran Thi Huyen Dan
- Stellvertreter für Innenangelegenheiten : Tam Cu Truong Ton Chau
- Hauptsekretär : Quang Niem Le Gia Tuyen
- Kassenwart : Tu Duong Ho Thi Kim Hieu
- Beauftragter für Jungenangelegenheiten : Thien Nguyen Ly Hung Son
- Beauftragter für Mädchenangelegenheiten : Dieu Hien Vo Thuy Tram

- Beauftragter für geschäftliche Angelegenheiten Thien Lien Pham Thi Tuyet Mai
- Beauftragter für Organisation und Kontrolle : Minh Vinh Nguyen Hien
- Beauftragter für Bibliothekswesen und Lehrforschung : Tam Cu Truong Ton Chau
- Beauftragter für Jugend- und Sozialarbeit : Thi Nhon Ngo Ngoc Hieu
- Beauftragter für Kultur und Pädagogik : Thi Thien Pham Cong Hoang
- Beauftragter für Kunst und Sport : Thi Hien Nguyen Huu Loc
- Beauftragter für Schuljungen : Chuc Phuc Vo Ngoc Thinh
- Beauftragter für m. Teenage : Nguyen Hoang Truong Minh
- Beauftragter für m. Tween : Thien Son Nguyen Thanh Hai
- Beauftragter für Schulmädchen : Chuc Hang Vo Thi Thu Ha
- Beauftragter für w. Teenage : Tu Duong Ho Thi Kim Hieu
- Beauftragter für w. Tween : Nguyen Oanh Nguyen Thi Yen
- Stellvertreter des Hauptsekretärs : Thi Thien Pham Cong Hoang

Die Versammlung endete um 10h des 10.01.93. Alle Teilnehmer waren mit dem Erfolg zufrieden.

## **Silvester und Neujahrs in der Pagode Vien Giac**

Die Neujahrstage fanden in diesem Jahr am Wochenende statt. Überall in der Pagode traten wir auf Menschen, die von überall hergekommen waren. Wir schätzen, daß es während des Wochenende ca. 2000 Menschen teilgenommen haben.

Nach der Unheilsamkeitsbekenntniszeremonie am Freitag gab es eine Ansprache von Herrn Vo Van Ai, Vorsitzender des Komitees für Bewahrung der Menschenrechte und Herausgeber der Zeitschrift Que Me in Frankreich, sowie von Frau Y Lan über die Unterdrückung der Menschenrechte und des Buddhismus in Vietnam. Die Zuhörer verfolgten dieses Rede mit großer Aufmerksamkeit und teilten das Leiden der Congregation in Vietnam mit.

Am Musikabend vor dem Silvester hat Frau Y Lan vietnamesische Lieder vorgetragen. Ihr Gesang erntete sehr viel Applaus, besonders weil sie eine Engländerin ist, die besser vietnamesisch spricht und schreibt als manche Vietnamesen. Wir hoffen, Frau Y Lan und ihre Freunde öfter empfangen zu dürfen.

## **Referat in der Caritas Frankfurt**

Am 15.01.93 hatte Frau Bui, im Name des Caritas Verbandes Frankfurt, die Vertreter des Verbandes wie anderer caritativen Verbände in der Umgebung eingeladen, um den Vortrag des Ehrw. Thich Nhu Dien über "Buddhismus in der Beziehung zum Menschen" anzu hören. Dr. Bui Hanh Nghi hielt ebenfalls eine Rede über "Buddhismus mit den Augen eines Katholiken".

In der stadtzentrum Kirche gelegene begrüßte uns der Direktor der Caritas um 10:00h. An diese Veranstaltung hatten 50 Deutschen teilgenommen. Es war eine würdige und freundliche Atmosphäre zu gleich.

Anschließend an den Referaten fand eine Diskussion statt, an der auch Herr Hanefeld teilnahm. Herr Hanefeld ist ein deutscher Buddhist, der sich zur Zeit in der Pagode Vien Giac Hannover aufhält. Die Diskussion dauerte bis 15:30h. Bei der Abschied drückten die Teilnehmer ihr Bedauern aus, da die Zeit so schnell verging. Viele würden an einer ähnlichen Veranstaltung nochmal teilnehmen.

### **Lotussutra Rezitation**

Wie jedes Jahr fand auch am dritten Tag des ersten Mondmonats im Jahr des Hahnes die Rezitation des Lotussutra in der Pagode Vien Giac statt. Von 6:00h bis 17:00h des 25.01.93 versammelten sich über 30 Ordinierten und Laien in der Andachthalle um diesen Sutra zu rezitieren.

Der Lotussutra ist eine wertvolle Lehre des Mahayana Buddhismus. Die Rezitation desselben soll auch als Gebet für den Weltfrieden dienen.

### **Der Ortsverein Frankfurt**

Der Ortsverein Frankfurt hatte am 30.01.93 eine Neujahrfeier veranstaltet. 300 Buddhisten nahmen an dieser Feierlichkeit teil.

Die Feier dauerte von 12h bis 17h mit einer Andacht und Lehr-Rede vom Ehrw. Thich Nhu Dien. Die Teilnehmer hörten aufmerksam zu, als der Ehrw. über die "Bedeutung vom Gedenken an Majtrea Buddha" und das "Gesetz von der Ursache und Wirkung im Buddhismus" erklärte. Danach folgte ein musikalischer Beitrag von den Jugendlichen der Gemeinde.

Nach dem musikalischen Beitrag berichtete der Vorsitzender des Ortsverein Hoang Ton Long über die Aktivitäten des Vereins im vergangenen Jahr. Als Abschluß galten die Glückwünsche zum neuen Jahr von der Gemeinde an den Ehrw. und von dem Ehrw. an die Gemeinde.

### **Der erste Vollmond in der Pagode**

Ein vietnamesischer Sprichwort sagt : "Der Besuch der Pagode am ersten Vollmond ist mehr als das ganze Jahr hindurch". Am 6. und 7. Feb.93 waren mehr als 1500 Besucher in der Pagode Vien Giac. In diesem Jahr waren zwei Drittel der Besucher Jugendlichen aus der ehemaligen DDR. Das war ein gutes Omen; denn dies war ein Zeichen, daß die Erleuchtungskeime auch in ihren Geist die Wurzeln geschlagen hatten. Wir hoffen, daß mehr Jugendliche an caritaviten und sozialen Aufgaben beteiligen werden.

### **Buddhistische Aktivität in Belgien**

Verschiedene Vereine in Belgien haben sich zu einer Versammlung getroffen. Bei dieses Versammlung fand eine Diskussion über der Kampf um Religionsfreiheit von der Congregation der vereinigten vietnamesischen Kirche in Vietnam statt. Ehrw. Thich Minh Tam, Vorsitzender der Congregationsabteilung in Europa und Ehrw. Thich Nhu Dien, Hauptsekretär, waren auch bei der Diskussion anwesend.

Die Versammlung fand großen Anklang bei den Buddhisten und Nicht Buddhisten. Diese Versammlung war der beste Beweis für die Einigkeit der Flüchtlinge im Ausland.

### **Deutsche lernen über Buddhismus**

Von Ende 12/92 bis Ende Feb. 93 empfing die Pagode Vien Giac ca. 1000 Deutsche, die die Pagode besuchten, an einer Kursus teilnahmen oder am Neujahrfest beteiligten wollten.

In diesen zwei Monaten fanden 12 Kursus statt, jeweils von 20 bis 60 Teilnehmer; also insgesamt von 300 bis 400 Teilnehmer. Die anderen 600 Deutschen waren Diskussionsteilnehmer oder Besucher der Pagode. Die Interesse der Deutschen für die Pagode ist ein gutes Zeichen für die Entwicklung von Buddhismus in diesem Lande. Der Ehrw. Abt sagte oft : "Buddhismus ist wie eine schöne Blume, die sehr Wohlriechend und schön anzusehen ist. Es steht jedem frei diese Blume zu betrachten, zu preisen oder sie einfach in den eigenen Garten zu pflanzen. Buddhismus ist nicht nur für Asiaten, deshalb können jeder auch so leicht Buddhismus begegnen".

### **Soziale Aktivität der Congregation**

Als die Nachricht bekannt wurde, daß in Mitte Vietnam Hochwasser herrschte, wurde eine Hilfsaktion im In- und Ausland von der Congregation organisiert. Die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam, Äbtin der Pagode Bao Quang - Hamburg und Stellvertreterin der Congregation, sandte eine Spende nach Vietnam. Der Reverend Thich Hanh Thien, Abt des Patriarchentempels Van Duc in Hoi An, reiste nach Quang Tri, um die Geschenke an den Leidenden zu verteilen.

Die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Nhu Tuan, Äbtin der Pagode Pho Da in Marseille - Frankreich, hatte auch eine Hilfsaktion organisiert. Der Ehrwürdige Thich Minh Phat, Abt des Patriarchentempels An Quang in Saigon, half ihr bei der Verteilung der Gabe. Außerdem unterstützte die Pagode Vien Giac und die Congregationsabteilung in Deutschland die Congregation in Vietnam direkt durch den Hochehrwürdigen Thich Huyen Quang und andere Leiter der Congregation.

### **Vietnamesische Leckerbissen**

Die vegetarische Gerichte und Kuchen dienen als einen kleinen Teil der Finanzierung für den Bau der Pagode. In dem Neujahrsfest und den Feiertagen fanden wir viele Abnehmer. Wir hoffen, daß Ihre Unterstützung in dieser Hinsicht, trotz Ende des Neujahrfestes, weiter anhält. Auf Ihre Nachfrage können wir gerne diese Leckebissen per Post zusenden (näheres siehe Vien Giac Nr.72 Seite 88) .

### **Achtsamkeitstage mit dem Buddhistischen Mönch und Dichter Thich Nhat Hanh**

Vom 22. bis zum 26. Mai wird in der Bildungs- und Besinnungsstätte

"Hof Oberlethe"

Wardenburger Str.24

2906 Wardenburg

unter der Leitung des Erwürdigen Thich Nhat Hanh und seiner Dharmagefährtin Sister Phuong ein Retreat zur Einübung von Achtsamkeit durchgeführt. Nähere Information darüber erteilt

Herr Manfred Folkers

Franz-Poppe-Str. 11

2900 Oldenburg

Telefon 0441/ 776737

Đề tài thuyết trình tại Caritas Frankfurt  
ngày 15.1.1993

# Phật Giáo Trong Sự Liên Hệ Với Con Người

*Der Buddhismus in seiner Beziehung zum  
Menschen*

\*

**Thích Như Điển**

Kính thưa quý vị,

Hôm nay, qua lời mời của Bà Bùi, đại diện cho Caritas Frankfurt, chúng tôi có cơ duyên đến đây để trình bày với quý vị về một đề tài lấy tên là: **"Phật Giáo trong sự liên hệ với con người"**. Xin thành thật cảm ơn về sự lưu tâm của quý vị.

Đầu tiên có lẽ chúng tôi sẽ định nghĩa thế nào là con người, dưới cái nhìn của Phật Giáo và từ đó chúng ta sẽ phân tích sự liên hệ của con người đối với Đạo Phật như thế nào?

Con người, theo định nghĩa của Đạo Phật là kết quả của nghiệp lực mà chính mình đã tạo ra từ đời này sang đời khác và chính tâm thức sẽ dẫn dắt chúng ta đi đâu thai thành con người tốt hay con người xấu v.v... Cũng giống như nước vậy, từ ngoài hồ, ao, sông, biển, nước sẽ bốc hơi thành mây, mây gặp lạnh thành mưa, mưa thành nước, nước chảy ra lại ao hồ... Nước cứ luân lưu mãi như thế từ vô thi đến vô chung; nghĩa là không có cái bắt đầu và cũng chẳng có cái chấm dứt.

Nước cũng có thể tồn tại trong nhiều dạng thức khác nhau. Ví dụ ở thể lỏng, thể đặc và thể rắn.

Sở dĩ có được những thể này, vì hoàn cảnh chung quanh tạo nên; nhưng đặc tính của nước ở trong trạng thái bình thường cũng sẽ là nước.

Con người cũng thế, nhưng con người khác hơn ở sự vật một điểm là có tâm thức và chánh tâm thức này sẽ dẫn dắt con người đâu thai vào thế giới cao hơn hoặc thấp hơn, tùy theo nghiệp lực mình đã tạo và nương theo ngoại cảnh chi phối ở bên ngoài.

Tâm của con người cũng giống như một giòng điện, thân con người giống như một bóng điện. Một bóng điện dầu tốt đến đâu, chắc chắn một ngày nào đó, bóng điện ấy sẽ hư, thân thể chúng ta cũng thế.

Ai sinh ra trong cuộc đời rồi trước sau gì cũng phải chết cả; nhưng chắc chắn sau sự chết ấy còn những sự sống khác nữa. Cũng như thế, khi một bóng điện bị hư, chúng ta tin rằng giòng điện vẫn còn và chắc chắn một điều khi thân thể bị mất đi, tâm thức không thể nào mất hẳn được. Nếu ta thay thế vào một bóng điện khác, giòng điện lại tiếp tục luân lưu và có thể sáng hơn hoặc mờ hơn, tùy theo bóng điện kia nhiều công suất hay ít công suất hơn. Tâm thức của con người cũng vậy, khi đi đâu thai

vào một thế giới khác, có thể cao hơn hoặc thấp hơn là tùy theo hành nghiệp của mình đã làm trong quá khứ và nghiệp lực ấy sẽ dẫn dắt chúng ta đi đâu thai qua sự trợ duyên bên ngoài, như hình thức của nước vừa đề cập bên trên.

Đức Phật dạy rằng: "Mọi loài đều có thể thành Phật". Điều ấy chứng tỏ rằng không những con người, mà 6 loài chúng sanh trong vũ trụ này đều có khả năng ấy cả. Nó chỉ khác nhau là nhiều hay ít mà thôi. Cũng giống như bóng điện sáng hay mờ là tùy theo công suất của nó vậy.

Con người, theo quan điểm của Đức Phật là một sinh vật trung gian giữa thánh thiện và tội lỗi. Vì thế con người cũng có thể đi lên cao hơn, chứng nhập vào địa vị thánh nhơn, mà cũng có thể đi xuống thấp hơn như súc sanh, địa ngục và ngạ quỷ chẳng hạn.

Thân thể của con người được trải qua 4 giai đoạn là thành, trụ, hoại, diệt và ngay cả thế giới này cũng thế nữa. Vì cái gì có hình tướng, tất có ngày phải hoại diệt, mà diệt ở đây không có nghĩa là mất, mà chỉ là một sự biến dạng thôi. Ví dụ như ánh sáng tới thì bóng tối phải tan đi, bóng tối đến thì ánh sáng phải nhường chỗ lại. Một tế bào này sinh thì tế bào kia diệt, cái chết này chỉ là sự gián đoạn của một cái sống khác. Một tinh tú này băng hoại sẽ cấu tạo thành một tinh tú khác. Chỉ có vấn đề thay đổi vị trí, chứ không thay đổi tính biến dịch.

Con người được cấu tạo bởi phạm tâm xen lẫn thánh tâm; nên trong con người luôn luôn có cả vấn đề thiện lẫn ác đi kèm nhau. Khi nào cái ác trong người tăng, tức tâm tham sân đang ngự trị.

Khi nào cái thiện trong người tăng, tức tâm thánh nhân đã hình thành, thiện và ác, lành và dữ là do chính tâm mình tạo và cũng chính tâm ấy phải sám hối thì tội kia mới vơi đi và nương theo chiều hướng thiện thì mới mong có ngày được giác ngộ giải thoát, bằng ngược lại, vẫn còn trầm luân trong biển sanh tử luân hồi.

Người Phật Tử luôn biết rằng sự chết không phải là hết, nên người theo Đạo Phật cũng dễ dàng chấp nhận một sự chết mà không sợ chết như những người khác. Vì sau sự chết, còn một sự sống khác.

Ngày xưa lúc Phật còn tại thế, cách đây 2536 năm về trước, khi nghe Đức Phật giảng về vô thường, bất tịnh, vô ngã của thân người, lẫn với khổ đau và dục vọng, nên có một số các đệ tử của Ngài đã tự hủy mình, vì thấy sống như vậy cũng không có ích gì cả; nhưng sau đó Đức Phật đã trấn an họ. Tuy thân thể phàm phu này có nhiều điều như thế; nhưng nếu không có thân này làm sao có phương tiện để tu hành đặc đạo được. Sau đó Đức Phật chế ra giới "không được tự giết hại mình".

Khi con người sinh ra thì đất trời đã có và khi Tôn giáo phát sinh thì con người cũng đã hiện hữu trên quả đất này hàng bao nhiêu triệu năm rồi. Vì vậy chúng ta có thể nói rằng: sở dĩ có Tôn giáo, vì có con người và Tôn giáo phục vụ con người, nhằm nâng cao phẩm hạnh của con người trong đời sống tâm linh, nhằm đưa con người vào địa vị cao cả hơn. Và không những ở trong vũ trụ này, mà ngay ở những hành tinh khác cũng đang có nhiều chúng sanh đang sống tại đó, cũng như có những vị Bồ Tát đang giáo hóa tại đó. Ví dụ như cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà ở phương Tây hay cõi phương Đông của Đức Phật Dược Sư chẳng hạn. Chúng ta bằng con mắt bình thường không thể thấy xa hiểu rộng được, nhưng Đức Phật bằng con mắt trí tuệ, Ngài có thể thấy suốt cả 3.000 cõi lớn nhỏ trong thế gian này. Thấy được quá khứ và vị lai nữa. Ngài đã kết luận rằng: trong một hạt cát có thể chứa vô số thế giới và trong vô số thế giới có thể thu gọn lại trong một hạt cát. Tất cả chỉ đều do tâm của mình biến hiện mà thôi.

Vậy con người, theo Đạo Phật, là một sinh vật có tâm linh, nếu biết tu hành có thể giác ngộ thành Phật, nếu không, chính con người sẽ tự dẫn mình vào chốn triền lao phiền não.

Sau đây là định nghĩa về Đạo Phật. Có nhiều người nói Phật Giáo không phải là một tôn giáo mà là một triết học hay một nghệ thuật để sống mà thôi. Điều đó không sai; nhưng chưa hoàn toàn đúng. Vì sao vậy? Vì những người này khi mới nhìn vào một cái bánh của xe hơi đã vội cho không phải là xe hơi rồi. Nhưng xe hơi là gì? Chỉ là một tổng hợp của mọi thứ như sườn, máy, bánh, bình xăng v.v... Nếu đem phân tích ra từng loại, chẳng có gì được gọi là xe hơi cả.

Đạo Phật xuất hiện tại xứ Ấn Độ cách đây 2.536 năm về trước; nhưng ngày nay đã phát triển một cách điều hòa khắp nơi trên thế giới. Phật Giáo chủ trương tôn trọng đời sống với một tình thương yêu bao la đại đồng. Phật Giáo không có một giáo quyền tối cao, mà mỗi người tự định lấy việc thiện hay ác của mình. Vì vậy nên nhiều người đã cho rằng Đạo Phật là một đạo cởi mở.

Một người Phật Tử có thể suốt đời chỉ đi chùa một lần cũng không sao. Vì Phật tại tâm mà. Nếu đi chùa hoài mà tâm không có Phật, thì ở nhà vẫn tốt hơn.

Ở xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ có 4 giai cấp khác nhau do người Bà La Môn sắp đặt và ấn định ngôi thứ; nhưng Đức Phật đã chối từ điều đó. Vì Ngài cho rằng: không ai sinh ra trong đời này mà tự thành Bà La Môn hay giai cấp hạ tiện cả. Nếu người Bà La Môn luôn luôn làm việc ác, chắc chắn sẽ không còn là một Bà La Môn nữa. Nhưng nếu

một người trong giai cấp hạ tiện, biết hướng thiện, họ cũng có thể giác ngộ, giải thoát như thường. Đây là một tư tưởng lúc đương thời đã bị nhiều người phản đối; nhưng về lâu về dài tư tưởng ấy đã được nhân loại chấp nhận một cách dễ dàng.

**Như vậy sự liên hệ của Đạo Phật đối với con người phải được hiểu như thế nào đây?**

Như trên đã trình bày về con người và về Đạo Phật. Chúng ta có thể ví rằng Đạo Phật là một môn thuốc bổ, một ông Thầy giỏi, còn con người cũng giống như là một bệnh nhân. Nếu bệnh nhân muốn sớm lành bệnh thì phải cần uống thuốc. Nếu bệnh nhân sợ thuốc đắng, chối từ uống thuốc, lỗi ấy không phải tại thuốc, mà tại bệnh nhân. Ta cũng có thể hiểu rằng giáo lý của Đức Phật giống như một vị Thầy giỏi, biết hướng dẫn con người đến chân thiện mỹ. Nhưng con người có theo không, lỗi ấy không do nơi ông Thầy mà do nơi chúng ta vậy. Dĩ nhiên ông Thầy cũng không có quyền hăm dọa là nếu các người không theo ta, ta sẽ trừng phạt các người, mà ông Thầy chỉ có bổn phận chỉ cho con người thấy đâu là con đường nên đi, đâu là thánh thiện và đâu là tham, sân, si, dục (vọng, ngông, cuồng). Còn theo hay không, tùy theo khả năng và sở thích của người ấy.

Sự liên hệ giữa Đạo Phật với con người là một sự liên hệ nhân quả gây chuyển. Nếu nhân tốt thì quả sẽ tốt. Nếu nhân xấu thì quả sẽ ngược lại. Dĩ nhiên đôi lúc cũng tùy thuộc vào ngoại duyên nữa; nhưng căn bản vẫn là con người, còn hoàn cảnh đôi khi chúng ta có thể chuyển đổi được.

Hôm nay chúng tôi đến đây để trình bày với quý vị về đề tài trên và mong rằng trong phần thảo luận chúng ta sẽ trao đổi nhiều ý kiến thiết thực hơn và đây cũng là cơ hội để tư tưởng của 2 Tôn giáo lớn chúng ta đi đến gần nhau hơn nữa. Thật ra không có người Á Châu nào khi nghe đến Đạo Thiên Chúa và Tin Lành là không biết, có thể biết nhiều hoặc ít; nhưng ở Âu Châu và Mỹ Châu này, Phật Giáo còn rất mới lạ đối với mọi người. Nên chúng tôi hy vọng rằng đây là cơ hội để chúng ta có thể trao đổi với nhau trong lãnh vực tinh thần này.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

\*\*\*\*

## Hoa Tư Tưởng

*Đời người như một mùa Xuân*

*Khi vòng sanh tử xoay vần yêu thương*

*Đời người, một đóa hoa hương*

*Khi vườn nhân nghĩa cương thường bao dung*

**Sh. Hà Đạu Đồng**

# Khi Chim Sắt Bay

(Tiếp Theo)  
Chương Hai

\*

## Tây Phương Là Thử Nghiệm

Khung cảnh sống thân quen và bạn bè cũ đã không thể ngăn được đốm lửa nhóm lên từ Kopan bùng cháy trong tôi. Tôi đã thay đổi. Tiếng động thủ đô trước đây sinh động và đầy hứng khởi bao nhiêu thì bây giờ càng làm cho tôi khó chịu bấy nhiêu. Những dạ tiệc chỉ làm tôi cảm thấy chán ngán và mệt mỏi. Những chuyện trò trước đây tôi xem là chọn lọc, thông minh và "hơn người"... bây giờ trở nên vật vô vị, tầm thường và rỗng tuếch, một lớp áo buồn bã che đậy một đời sống thiếu vắng ý nghĩa từ trong căn bản. Và tôi muốn đi ngủ lúc 9 giờ. Tệ hại nhất, những khuôn mặt người gặp trên đường phố hay ở đường xe điện ngầm là tôi phiền muộn; những khuôn mặt nặng nề và căng thẳng, giá phải trả cho nhịp sống quay cuồng theo những giá trị vật chất trong đời sống Tây phương, hình phạt để đổi lấy một chiếc xe lớn hơn và kỳ nghỉ 4 tuần lễ ở nước ngoài! Bằng "đời sống quý báu" và với "khả năng lớn lao", không lẽ những gì con người đạt được chỉ có thể thôi sao?... Tôi đang miễn cưỡng thực hiện việc "kiểm nghiệm", như Lạt ma Yeshe đã khuyến bảo.

Sâu xa hơn, sự thay đổi nơi tôi là chuyện liên quan đến việc làm. Tôi không còn có thể viết với yêu cầu nhanh chóng, toàn thời gian, vất vả, làm nổi bật những chi tiết gặt gân và đôi khi phóng đại nữa. Làm sao có thể chết yên ổn và không hối tiếc khi đời mình chỉ là việc dán mũi vào những điều vớ vẩn, bề cong sự thật, và qua đó làm thương tổn đến người khác?... Tôi quyết định làm ký giả độc lập (freelance), để có thể kiểm soát được những điều mình viết. Trong thời gian đầu, dù lương tâm yên ổn và tôi cảm thấy thanh thản nhưng đây quả là chuyện đau đầu, và tôi luôn luôn ở trong tình trạng bất ổn về kinh tế.

Nhưng Kopan và các Lạt ma còn cho tôi nhiều hơn thế nữa; trong những tuần lễ đầu tiên sau khi trở về từ Nepal, tôi cảm nhận một niềm yên bình và hạnh phúc nội tâm tưởng chừng không thể nào có được. Có ai mà biết rằng sự thiền tập lại đưa đến một điều lợi vô giá như thế! Và giá phải trả chỉ là một tháng ngắn ngủi với hai đầu gối hơi đau nhức, sự giá lạnh và bóng tối!... Tôi tưởng chừng như suối đang reo, chim đang hát và cây cỏ đang đâm chồi nảy lộc trong nội tâm. Bây giờ tôi trực nhận được những điều mình chỉ hiểu bằng lý trí trong khóa tu tập một tháng đó, rằng điều mà tôi nhận được từ đời sống chỉ là những phản tác động của tâm trên điều gây ra hạnh phúc hay khổ đau, và suối nguồn thực và duy nhất của hạnh phúc chỉ có trong lòng người. Hạnh phúc hay khổ đau đều do tôi cả; có ở Thiên đường đi nữa thì ta vẫn đau khổ nếu tâm chưa yên, chưa biết "tri túc". Trách nhiệm là ở tôi, nhưng sự kiểm soát những gì mình sẽ nhận chịu cũng thế.

Ở giữa một cảnh sống điên đảo nhưng tôi biết mình đã tìm ra điều thật sự ổn định. Trước lễ Giáng sinh, tôi bật radio lên nghe một chương trình về Mẹ Julian of Norwich, nhà huyền niệm nổi tiếng người Anh sống vào thế kỷ 14. Áo ảnh (vision) lạc quan cuối cùng của bà, diễn qua một loạt những ảo cảnh Chúa chịu nạn trên thập tự giá, đã nói lên được điều tôi đang cảm nhận: "Tất cả sẽ trở nên tốt, mọi sự sẽ tốt đẹp và mọi vật sẽ tốt đẹp".

Tôi ngồi thiền mỗi sáng, ngay trên giường nệm và với một cái gối, cố gắng giữ cho đốm lửa an lạc trong nội tâm tiếp tục cháy mãi. Nhưng tất nhiên là tác động Kopan mất dần sau vài tháng ngắn ngủi. Sự thiền tập cũng thế. Sự an lạc tìm được bất ngờ bằng việc thiền định quán tưởng đã không thể đương cự lại với điều kiện sống duy vật vội vàng và những thói quen tinh thần tích lũy trong cả đời người, đã bị soi mòn dần dần. Mùa Thu đó, khi bị đau lưng mãn tính và thần kinh quá căng thẳng, tôi mới biết là mình đã hoàn toàn đánh mất sự điềm tĩnh mang về từ Kopan tự lúc nào rồi. Mất một cách êm thấm.

Nhưng đã được một lần thì phải tìm được lần thứ hai, tôi tự nhủ. Lần này, thay vì hướng về phương đông, tôi nhắm đến một địa phương gần hơn rất nhiều: đó là một trung tâm mang tên của vị Bồ Tát nổi bật về trí tuệ giác ngộ Manjushri (Văn Thù), Manjushri Institute, một lâu đài đáng sợ xây với kiến trúc hỗn hợp Gotic và Victoria nằm bên bờ vịnh Morecambe ở Ulverston, Cumbria, vừa được các đệ tử của Lạt ma Yeshe ở đây thành lập.

Trung tâm này là một nỗ lực liên tục và lâu dài đưa đạo Phật Tây Tạng vào đời sống Tây phương. Đối với tôi, y áo tu sĩ không đủ sức gọi mời; tôi chẳng muốn cạo đầu và trở thành một người Tây Tạng, cũng không mong ôm lấy cả đồng nghi thức phiền phức và linh kinh, cái tôi cho chỉ là bề ngoài, không phải là tinh hoa của đạo Phật và cũng không thích hợp với điều kiện văn hóa của riêng tôi. Tôi không muốn từ bỏ nguồn cội của mình. Nếu một hệ thống tư tưởng hay tôn giáo quả thật có giá trị, nó phải thích ứng được với thế giới và khung cảnh văn hóa từ đó mọi người được sinh ra và dưỡng nuôi. Tây phương phải là cuộc thử nghiệm đạo Phật!

Thế là những năm sau đó, tôi đi đi về về giữa London và các trung tâm Tây Tạng khác nhau để "kiểm nghiệm". Vẫn còn có những khía cạnh khó chấp nhận - tôi chưa bao giờ là một tín đồ dễ dàng - nhưng về đại thể, đạo Phật Tây Tạng và Lạt ma Yeshe là những lực đủ mạnh khiến tôi tiếp tục tìm hiểu, và vẫn tiếp tục thắc mắc.

Khi nghe tin Lạt ma Yeshe đến Anh quốc để hướng dẫn một khóa tu học mùa hè ở Manjushri Institute, tôi liền vội vàng tìm đến ngay. Có nhiều chuyện tôi muốn hỏi ông, nhưng vấn đề cháy bỏng là chuyện Thiên chúa. Người Phật tử không tin vào một nguyên nhân duy nhất và đầu tiên của sự sống; họ cho rằng một niềm tin đơn giản như thế không thể chấp nhận được, không thuận lý, vì một nguyên nhân đòi hỏi một nguyên nhân khác trước đó. Không có gì là khởi đầu (vô thủy), cũng chẳng có cái gọi là tận cùng (vô chung), và Chúa sinh ra ta thì cái gì tạo ra Chúa? Thay vì thế, họ nói về "Tâm vô thủy vô chung" (tức không sanh không diệt, không còn không mất). Điều này làm tôi nghĩ ngợi nhiều. Những tín điều



Thiên chúa giáo đã cảm rở quá vững chắc trong tôi để có thể bị nhổ bật bằng một vài khóa thiền ngắn ngủi. Cái gì làm cô cây sinh trưởng nếu không phải là một lực sáng tạo gọi là Thiên chúa? Và nếu không phải là Thiên chúa thì nguyên lý chủ tể nằm đằng sau mọi sự là gì?...

Lạt ma Yeshe trông vẫn như lúc ở Kopan, vẫn tỏa chiếu ra sự thánh thiện, tốt lành, khiêm tốn và cái phẩm chất lạ thường không thể định nghĩa tạm gọi là sự chứng đắc. Khả năng thu phục khiếp người của ông cũng vẫn thế; giống như trước, tôi bị thu nhiếp cả hồn phách khi nhìn và nghe ông, và nhận ra rằng những lời giảng không chuyên chờ ý nghĩa nhiều như chính sự hiện diện của con người này. Một điều gì đó, rất gần và rất giống với cái đạo Phật gọi là Sự sống Giác ngộ cuộn cuộn trào ra từ lời nói, tiếng cười, điệu bộ và cử chỉ của ông. Một kẻ tinh thức, hay kẻ đang đứng bên bờ Tinh thức, đang ở đây giữa chúng tôi.

Tôi thấy mình có cơ hội làm phiền Lạt ma Yeshe với chuyện Thiên chúa khi tất cả mọi người đang vui vẻ quây quần với nhau trong một bữa ăn chiều trên bãi cỏ bên ngoài Trung tâm.

Ông nhẵn nại nghe tôi ấp úng rào trước đón sau, đi qua những ngõ ngách lắt léo của câu hỏi khó, rồi bắt thần hỏi ngược lại: "Cô nghĩ Thiên chúa là gì? Một ông già ở trên mây chăng?"

"Không phải. Dĩ nhiên không phải. Ngài là một nguyên lý, một lực sáng tạo, là tình yêu". Trong sự bối rối, tôi nhận ra những ý niệm của mình thật là mơ hồ.

"Thiên chúa là Tâm, Phật là Tâm; cả hai là một, là Tâm toàn trí bao la và hoàn toàn rộng mở, bao trùm hết thảy", ông vừa nói vừa nhìn xoáy vào mắt tôi.

Không hoàn toàn thỏa mãn, tôi lảng ra nơi khác để tìm cách "kiểm nghiệm" thêm, và gặp một tu sĩ Thiên chúa giáo đang đi dạo dưới bãi biển với quần áo chỉnh tề. Ông cũng tham dự khóa tu học này. Làm sao một tu sĩ như ông lại có thể đặt giáo lý Thiên chúa ngang hàng với một khóa tu Phật ngắn ngủi? Chẳng lẽ nó không làm ông bối rối?

"Trong căn bản thì có nhiều điểm chung, nhiều khía cạnh tương đồng, đặc biệt là động cơ của lòng vị tha, thương người và biết tha thứ cho người", vị tu sĩ nói. "Ở tầng kế tiếp thì mỗi bên một việc, chẳng hạn Phật giáo không có một lý thuyết về đức Chúa trời. Nhưng ở mức cao nhất, hai bên lại gặp nhau một lần nữa và không có sự phân cách nào cả; chúng tôi dùng chung một ngôn ngữ, nhưng không nói bằng lời".

Tôi gật đầu, cảm nhận hơn là hiểu ý ông muốn nói gì. Chân lý vẫn phải là chân lý dù con đường đi đến có khác nhau. Và một câu chuyện về Thiên trở về trong trí tôi. Một tổ chức Phật tử ở Nhật quyết định phải làm một điều tích cực để tạo cảm thông giữa các tôn giáo lớn trong thế giới. Họ mời những nhân vật tầm tiếng, lãnh đạo của các hệ thống giáo hội khác nhau đến dự một cuộc hội thảo. Tất cả cùng ngồi quanh một chiếc bàn thật lớn và hăng say trao đổi quan điểm. Sau khi nghị hội bế mạc và mọi người đã ra về, các Thiền sư lại triệu tập nghị hội một lần nữa, nhưng lần này chỉ có các hành giả cao nhất - những người tu đạo chứ không phải chỉ đơn giản là một kẻ chỉ

biết lẽ lạy cầu nguyện hoặc chỉ tin suông - là được mời mà thôi. Và không có bàn cãi hay thảo luận gì cả; các bậc thầy chỉ ngồi mỉm cười nhìn nhau và gục gật đầu!

Tôi vẫn cảm thấy hụt hẫng dù đã cho là quan điểm của đạo Phật không hợp tình thì cũng hợp lý. Nhưng rồi tôi tình cờ đọc được một bản sao bài nói chuyện của Lạt ma Yeshe ở Y về "Tâm và những yếu tố tinh thần". Chẳng những cho thấy rõ sự thâm sâu khôn lường trong sự hiểu biết của ông, bài giảng này còn có thêm những manh mối về Thiên chúa. "Bây giờ ta có hai sự kiện: thứ nhất là thực tại của những hiện hữu, tức là thực tại của thế giới khách quan; thứ hai là Thức, có nghĩa là sự nhận thức hay là những khái niệm của ta về thế giới khách quan, về những hiện hữu. Trong Tạng ngữ, đối tượng của nhận thức được gọi Yul và nhận thức là Yul-chen. Và quan điểm Tây Tạng là như thế này: Thế giới khách quan và sự nhận biết về nó, hay đối tượng của nhận thức và Thức, bao trùm lấy nhau. Tuy hai mà một!

"Người Thiên chúa giáo mô tả Thượng đế là ở khắp mọi nơi, phải thế không? Thượng đế ở khắp nơi, hoàn toàn bao trùm lấy mọi hiện hữu. Đại khái là như thế. Còn đạo Phật nói rằng Thức có mặt khắp nơi, được chứa đựng trong thực tại và hoàn toàn bao trùm lấy thực tại, cả bên trong cũng như bên ngoài, dưới đất cũng như trên trời. Không có gì nằm ngoài Thức. Ý niệm này, lý thuyết này nghe có vẻ đơn giản lắm, nhưng chắc chắn là khó hiểu đối với tâm trí Tây phương. Hãy kiểm nghiệm! Hãy kiểm nghiệm! chắc chắn đây là điều cần phải nghiên ngẫm.

Tôi gặp lại Lạt ma Yeshe ở Dharamsala, nằm ở miền Bắc Ấn độ, trú sở của Đạt lai Lạt ma và Chính phủ Lưu vong Tây Tạng. Lạt ma Yeshe đã viết thư cho các đệ tử ở khắp nơi trong thế giới, kêu gọi họ đến Dharamsala để được đích thân đức Phật sống truyền thụ giáo lý Mật tông Mahamudra (Đại Thủ ấn). Đây là lần đầu tiên ngài đem giáo lý thượng thừa này ra dạy cho các Phật tử Tây phương tại trú sở của mình. Tôi không nhận được thư mời nhưng vẫn cứ đi theo hai người bạn.

Vừa đến khách sạn duy nhất tại trạm dừng đẹp đẽ nằm trên đỉnh đồi đó (nơi các mệnh phụ, tiểu thư của chính quyền bảo hộ ngày xưa thường lưu ngụ trong mấy tháng hè), tôi gặp ngay Lạt ma Yeshe.

"Hy vọng Sư không phiền lòng vì con không được mời mà vẫn đến", tôi lí nhí.

"Ồ không. Không đâu. Cô với tôi có duyên đặc biệt với nhau lắm", Sư nói. Lại câu nói này!... Ý nghĩa của nó ra sao? Tôi tự hỏi. Nhưng ông không nói gì hơn ngoài một vài câu thăm hỏi xã giao rồi tiếp tục bước đi nơi khác.

Trong giảng khóa 10 ngày đó, chúng tôi ngồi dưới chân Đạt lai Lạt ma trong khi các lạt ma khác khả kính phải ngồi ở bên ngoài và nghe giảng qua một loa khuếch đại. Lữ học trò Tây phương chúng tôi được Lạt ma Yeshe chăm sóc cẩn thận. Chúng tôi đang được đem trình làng mà!... Qua ông, rất nhiều người Tây phương đã đến với đạo Phật Tây Tạng, và hiển nhiên ông có trách nhiệm về chúng tôi. Trong tuần đó, một nhóm chúng tôi được ông đưa lên thăm nơi ông tĩnh tu, một ngôi nhà cỏ

kính và trắng lệ kiều thuộc địa có mái hiên, nhìn xuống cánh trí nên thơ của Himachal Pradesh ở bên dưới. Lúc ngồi nghỉ chân trên con đường dốc chón chờ dẫn lên núi, một mảng tuyết rơi xuống từ một cành cây và bám vào lưng áo lạnh của tôi. Lạt ma Yeshe nhìn thấy, bật cười vang vang. "Thượng đế ban phúc cho cô đó!" Ông bông đùa, rồi vui vẻ ngồi cạnh một người tuyết to lớn, không biết ai đó đã làm, để mọi người chụp ảnh.

Ông không quên câu chuyện Thiên chúa từ ít nhất hai năm trước, tôi nghĩ thầm, và hiểu rằng ông hoàn toàn biết rõ những gì đang diễn ra trong đầu tôi. Đáng ngạc nhiên là tôi lại không thấy đó là chuyện nên lo ngại.

Lần gặp gỡ kế tiếp diễn ra ở London. Trong chuyến đi này Lạt ma Yeshe cũng diễn giảng cho một cử tọa không Phật tử tại nhà thờ Thánh John, công trường Smith. Tôi có phụ giúp vào việc tổ chức chuyến viếng thăm này, và nhiệm vụ chính là đưa ông đi đây đi đó bằng chiếc xe Ford tầm thường của mình. Tôi rất lấy làm hân hạnh nên lần đầu tiên đã lau rửa chiếc xe dơ bẩn, cả năm không được rửa này cực kỳ cần thận. Ngồi bên cạnh tôi ở ghế trước trong khi xe chạy vòng vòng trong London, ông hỏi han về đủ thứ chuyện.

"Cô đã lập gia đình chưa?"

"Thưa, chưa ạ."

"Thế thì đã lần nào có ý định lập gia đình không?"

"Thưa, không có. Thật sự con chưa mong mỏi có gia đình."

"Vậy không muốn có con cái gì sao?"

"Thưa, chưa bao giờ!"

"Cô không cần những thứ đó," Sư vừa nói vừa gật đầu ra vẻ tán thành. "Chúng có thể đem đến nhiều khổ đau."

Tôi cảm thấy vững tin ở mình hơn khi được một người khôn ngoan sáng suốt như thế đồng ý.

Liên hệ giữa chúng tôi trở nên sâu xa, gần bó hơn.

Trong ngày cuối của chuyến viếng thăm, Lạt ma Yeshe thuyết giảng tại October Gallery, nằm trên đường Old Gloucester. Khi buổi thuyết giảng chấm dứt, mọi người xếp thành một hàng dài tiến lên để được ông ban phúc, và tôi để ý thấy ai cũng có trong tay một món quà nhỏ, trừ mình. Tôi liền vội vàng đi xuống đứng ở cuối hàng, bàng hoàng vì sự sơ xuất của mình. Nhưng cuối cùng rồi cũng đến lượt tôi. "Thưa... e rằng con không có gì để dâng tặng Sư cả", tôi ấp úng.

"Tôi chỉ muốn có tấm lòng của cô thôi!" Ông trả lời với một giọng đầy ấp hậu ý, vừa nói vừa nghiêng người xuống thật gần, mặt suýt nữa đụng vào mặt tôi. Và tôi ngăn người không nói nên lời.

Dâng cho tấm lòng là sự hàng phục tối hậu, một điều khó khăn vô cùng, nhưng lại là tặng vật có ý nghĩa nhất.

Vì những chuyện như thế nên tôi không bao giờ xem ông là một "đạo sư" trong nghĩa người Tây phương hay dùng: một bậc thầy ta phải hy hiến thân mạng, từ bỏ mọi tự do tư duy và hành động để tỏ lòng sùng mộ và quy thuận. Đó là một địa vị ông không bao giờ muốn có và tôi chắc chắn cũng không muốn chấp nhận. Thật ra, ông hoàn toàn dừng dừng khi một vài đệ tử cố ý xếp đặt để ông có "vị thế đạo sư"; ông chỉ thích mọi người tự nhiên,

là chính mình và ghét mọi sự khúm núm hay lễ phép thái quá.

Có lần ông đã nói: "Chắc chắn tôi sẽ không ưa nếu thầy tôi bảo phải ăn thức này, uống thức kia; tôi thích sử dụng trí phán đoán và trực giác của riêng mình, muốn tự quyết định lấy. Cũng vậy, các anh chị nên là chính mình. Dĩ nhiên là nên lắng nghe những lời khuyên; nhưng trước hết, hãy tin vào chính sự thông minh của mình!"

Với bản tính tự lập đáng sợ của tôi thì đó là quan niệm duy nhất tôi có thể chấp nhận được.

Sau này, khi đọc The Way of the White Clouds ('Đường Mây Trắng') của Lạt ma Govinda, tôi có được một hình ảnh trung thực hơn về vai trò của một đạo sư: "đạo sư hơn hẳn một ông thầy trong lối hiểu thông thường; thầy chỉ là người truyền đạt kiến thức trong khi đạo sư tặng ra con người của chính ông. Bài học đạo sư dạy ta không là lời giảng giải mà là cái không nói ra, vì những điều vô ngôn này siêu việt, nằm ngoài giới hạn của ngôn ngữ. Đạo sư là kẻ đưa đường chỉ lối, là người thổi luồng linh thức giác ngộ sống động của ông vào cuộc đời ta".

Trong ý nghĩa này tôi sẵn lòng chấp nhận Lạt ma Yeshe như vị đạo sư của mình.

(Còn tiếp)

## THƠ Phù Trầm

- ViVi -

Gửi Đ.H.M

*Mọc đơn lẻ ven trời cành hoa quý  
Nở đoan trang huyền diệu giữa hư không  
Gọi bình minh hội sáng ngự trong lòng  
Nhụy uơm sắc, ủ hương hòa thanh vị*

*Dong một chén phù sinh nào vơi cạn  
Trầm ngộ theo nhịp bước với thời gian  
Sắc, cảnh quay trợn lẫn ánh dương tàn  
Vòng thân nặng khám sâu trong đá sạn*

*Khô ánh mắt, tịnh lời buông cánh xoã  
Bên cảnh non, lộc nồn đón sương mai  
Trận mưa rào ngại gió đã ngừng bay  
Vài giọt nước còn trộ hồ song ngoại*

*Đêm lắng xuống trần thân nơi gác nhỏ  
Giọt trà thô, đóm lửa nhập song đôi  
Khói tuôn bay che lấp cả cuộc đời  
Như tượng đá trầm nghe từng hơi gió*

*Nơi đất khách hứng mưa dầu tuyết vãi  
Chón quê người đội nắng lửa sương rơi  
Đêm quá dài trắng khuyết với sao dơi  
Ngày rất vội trần ai còn động lại.*

Montréal 31.10.92

# Đại Thừa Cá Nhân và Phản Ứng Dây Chuyền Nguyên Tử Thiện Nghĩa

Chắc quý vị độc giả hơi thắc mắc, trong một số báo Xuân, người viết sao lại lựa một đề tài lủng củng đem ghép chung ba phần không mấy liên quan với nhau! Xin độc giả một chút thông cảm, kiên nhẫn đọc tiếp để tác giả theo thứ tự trình bày.

Trước hết xin bàn về hai chữ "cá nhân" vì lẽ hiện nay, nếu sống cá nhân được nhiều người hoan nghênh hơn là sống theo Giáo lý Đại Thừa. Định nghĩa hai chữ trên không cần thiết: chúng ta ai cũng biết đó là chính mình, là "cái thằng tôi" với thân thể, đầu óc, tình cảm, cùng bao nhiêu liên hệ gia đình, xã hội, v.v... Tuy vậy nếu đem phân tách theo triết lý Phật Giáo, thì con người tôi này hoàn toàn giả tạo và tạm bợ, do cơ duyên hợp thành, rồi lại đến lúc hết duyên hợp mà tan rã. Tầm quan trọng của cái thằng tôi đối với mỗi cá nhân chúng ta - tại sao chúng ta lại triu mến, lại phục vụ cho thân xác này, và... nổi nóng mỗi khi người nào đụng chạm đến v.v... thiết tưởng không cần bàn đến.

Điều đáng đề ý, đó là "vai trò của cá nhân trong xã hội".

Một cách tổng quát, tầm quan trọng của cá nhân trong xã hội, không đâu giống đâu, và khác nhau về nhiều phương diện, nhiều khía cạnh, trong nhiều phạm vi... Nhưng có thể nhận xét chung:

Bất cứ thời đại nào, bất cứ ở xứ nào, quyền thế để điều khiển việc nước nằm trong tay một số nhỏ cá nhân, đôi khi một cá nhân duy nhất, còn đại đa số, nghĩa là toàn dân trong nước chỉ có bốn phận tuân theo.

Khi mọi sự việc bình thường, nước trị dân an, tức là "Vua làm đúng bổn phận của Vua và dân làm đúng bổn phận của dân". Câu này nói lên điều gì? nếu không phải là: "Vua có tư cách cá nhân của một ông Vua và người dân có tư cách cá nhân của một người dân". Tùy quốc gia trên thế giới, danh từ "Vua" có thể thay bằng "Nhà cầm quyền" hoặc "Nhóm người cầm quyền, v.v...".

"Tư cách cá nhân, gọi cách khác, đó là "nhân phẩm", giá trị con người về mọi mặt, tài và đức. Nhân phẩm này do sự huấn luyện, học hỏi, vua cũng như dân. Dưới chính thể quân chủ, xưa và nay, các hoàng tử sẽ lên ngôi, (hay công chúa, trong vài quốc gia) được trao cho các bậc thầy danh tiếng, theo một chương trình giáo dục khắc khe. Chúng ta cần nhớ đến thời niên thiếu của Thái tử Tất Đạt Đa thật vất vả song toàn.

Mấy hàng trên nói về cá nhân của người cầm quyền.

Cá nhân của người dân có tầm quan trọng không kém. Vua giỏi mà dân lười biếng, dốt nát, chẳng khác gì một Đại tướng không có quân lính. Vai trò cá nhân trên thế giới kỹ nghệ cạnh tranh hiện nay, chúng ta thấy rõ trong sự phát triển kinh tế của hai quốc gia, Đức quốc và Nhật Bản, tái kiến thiết bắt đầu từ "Điểm Zéro" (Zeit Null) năm 1945.

Vai trò cá nhân, dầu ở địa vị nào, cao hay thấp, có tầm quan trọng như thế. Vậy mà hiện nay trên thế giới, có vài sự hiểu lầm đáng tiếc. Tại các quốc gia có một chính thể dân chủ, cá nhân được tôn trọng khiến cho một số người lạm dụng để sống theo ý mình, phá phách, bừa bãi. Ngược lại, tại các quốc gia khác, cá nhân của người dân dường như không ai nhắc đến. Người dân kể như một "đơn vị sản

xuất", không hơn không kém, một người đóng thuế và tiêu thụ.

Sự hiểu lầm kể trên có lẽ vì chúng ta quá chú ý đến tự do cá nhân chẳng? Chúng ta đều công nhận giá trị của tự do, nếu đi đôi với tự lập, với tự phát triển theo bản năng của mình để góp phần vào đời sống cộng đồng. Tự do cá nhân rất quý nếu đi đôi với tự trọng, tự biết trách nhiệm và tự kiềm chế khi cần. Còn nếu muốn được tự do để buông xuôi theo các tham vọng và đòi hỏi vật chất thì đó không phải là tự do nữa. Đó trở thành nô lệ các nhu cầu vật chất.

Giá trị của cá nhân là một đảm bảo cho sự phát triển của xã hội, về mọi mặt trong đời sống một quốc gia. Thêm vào đó, một nhóm người hay một người, cầm quyền, đôi khi có thể thiên lệch trong hành động, nhưng không có trường hợp nào mà toàn dân sai lầm khi đất nước lâm nguy. Cá nhân người dân chẳng khác gì viên gạch: viên gạch có bằng đất sét tốt và nung đúng độ thì xã hội mới vững chắc.

Chúng ta đang sống trong thời đại nguyên tử. Người viết xin mạo muội so sánh mỗi cá nhân của con người như một nguyên tử chất hóa học. Tất cả vũ trụ bao la đều cấu tạo do một số nhỏ nguyên liệu, đó là 103 nguyên tố hóa học. Một nguyên tử, nhỏ li ti, không thể thấy được dầu xử dụng kính hiển vi, và cả tỷ, tỷ nguyên tử hợp lại chỉ thành được một khối to bằng đầu mũi kim hay sợi tóc. Vậy mà một nguyên tử chất Uranium, khi đủ các điều kiện thuận tiện, sẽ tạo ra "nguyên tử lực" với sức phá hoại khủng khiếp, thiêu rụi cả một thành phố trong sát-na, hoặc trong phạm vi xử dụng thời bình, có thể cung cấp điện cho bao nhiêu đô thị. Bí hiểm gồm trong bốn chữ: "**Phản Ứng Dây Chuyền**".

Chúng ta thử tìm xem, ngoài phạm vi nguyên tử, có cái gì cũng dây chuyền tương tự không? Trong đời sống hằng ngày, cạnh tranh, tư lợi... khó tìm ra. Nhưng có một trường hợp, đối với chúng ta khá quen thuộc và đáng được coi như một phản ứng dây chuyền, đó là "tin tức truyền khẩu". Một nhà báo Pháp về mục tin tức giết gân, đã nói: "Một vụ "xi căng đan" cần giữ kín, một người nói với bạn thân, bạn sáng, chiều tối, cả dân số Ba-Lê đều biết".

Tuy vậy, đối với Phật Tử, có thể tìm ra một phản ứng dây chuyền như trên, với một sức mạnh vô song, nhưng không phải trong phạm vi thể chất, đó là phạm vi tinh thần cứu độ. Chắc quý vị độc giả đã đoán ra: Đó là Giáo lý Đại Thừa.

Chúng ta đều biết Đạo Phật chia ra làm Đại Thừa hay Bắc tông và Tiểu Thừa hay Nam tông. Hai môn phái này khác nhau ra sao, trong các khóa giáo lý đã giảng dạy. Điểm chính ở chỗ mục tiêu tối hậu của hành giả.

Hành giả Tiểu Thừa phá được các chấp Tham, Sân, Si, rồi nhập Niết Bàn, thế là mục tiêu đã đạt.

Hành giả Đại Thừa đi thêm một bước nữa, đó là tu thành Phật để độ chúng sanh.

Như Đức Phật đã dạy, đời là bể khổ, con số chúng sanh quần quai khổ đau từ vô thi đến nay, và trong bao nhiêu cõi, con số này thật không thể nghĩ bàn. Một hành giả Tiểu Thừa nhập Niết Bàn, thoát khổ đau và luân hồi cho một mình bản thân.

Một triệu, trăm triệu hành giả như vậy không cứu vớt được thêm một ai trong số chúng sanh nơi bể khổ. Chỉ có khi nào xuất hiện một Đức Phật Như Lai, mới có thể độ được vô lượng vô biên chúng sanh, và trong số chúng sanh này, nếu có một vị tu đắc đạo, thành Phật, thì Đức Phật này

lại sẽ độ cho vô lượng vô biên chúng sanh, và cứ như thế tiếp tục mãi, mãi...

Chỉ có phản ứng dây chuyền của Giáo lý Đại Thừa, như một luồng gió nguyên tử nhiệm mầu mới có thể hy vọng làm vui được phần nào bề khổ chúng sanh, từ vô thi đến nay và tại các cõi trong vũ trụ, chứ không riêng cho loài người trên quả đất nhỏ bé này.

Với một niềm tin, người viết xin cùng quý vị độc giả, chúng ta hãy mỉm một nụ cười thật hồn nhiên để đón Xuân, noi theo gương Đức Phật Di Lặc, ngày vía của Ngài nhằm đúng ngày Tết Nguyên Đán. Và Tết năm nay lại là Tết Quý Dậu, nhắc nhở chúng ta một câu sấm đã được nghe hơn 50 năm nay:

*"Thân Dậu niên lai kiến Thái Bình"*

Thái bình cho toàn Thế giới nói chung.

**Chú Thích:** Cá nhân con người so sánh với nguyên tử hóa học.

Chúng ta biết là nguyên liệu Uranium hay Plutonium muốn gây phản ứng dây chuyền, phải được thanh luyện rất công phu. Đến khi nào mức độ tinh khiết đạt tiêu chuẩn thì kết quả vĩ đại ra sao! Một cá nhân của chúng sanh, tầm quan trọng như một hạt cát. Nhưng nếu cá nhân này kiên trì tu tập, như quyết thành Phật, để rồi độ cho chúng sanh đời đời kiếp kiếp, tầm quan trọng chẳng khác gì phản ứng dây chuyền nguyên tử, nói đúng ra, còn hơn nhiều thế nữa. /.

---

---

## Một Âm Mưu Diệu Huê

Một âm mưu - nghe như một điều gì không chính đáng, chẳng hạn ăn cướp nhà băng, bắt cóc giết người, hoặc âm mưu cũng là thứ dữ như âm mưu chính trị, lật đổ chính quyền. Nhưng ở đây lại là một âm mưu rất hiền hòa, trong vòng đạo đức: đó là "âm mưu làm việc thiện", "A Conspiracy for kindness. Un complet pour la bonté" của Adair Lara trong tác phẩm Glamour, 1991 do Reder's Digest Selection tháng 9.92 giới thiệu.

Một bà lái chiếc xe hơi màu đỏ, ngừng ở trạm thu tiền xa lộ từ San Francisco đến Oakland - Bay Bridge. Đưa tiền cho người giữ trạm, bà mỉm cười nói: "tôi trả cho tôi và trả luôn cho sáu xe kế tiếp". Lần lượt sáu xe đến trạm trên, người lái xe nào cũng cầm sẵn tiền trong tay để trả. Nhưng người giữ trạm nói: "có một bà xe đang trước đã trả tiền cho quý vị rồi, xin chào quý vị".

Sự thật là bà lái xe này đã được đọc hàng chữ dán ngoài tủ lạnh của một bà bạn: "hãy nuôi dưỡng sự làm việc lành ngẫu nhiên, và những cử chỉ đẹp không tính toán" (Practice random kindness and senseless acts of beauty. Cultive la bonté fortuite et les beaux gestes gratuits), câu viết độc đáo này đập vào mắt và bà ta chép lại.

Cô Judy Foreman cũng đã đọc câu đó trên tường của một kho hàng cách nhà cô chừng 120 cây số. Nhưng cô không nhớ được trọn câu, nên cô phải quay lại cả một đoạn đường để chép lại cho thật đúng.

"Tôi thấy câu này hay không tưởng tượng được. Như một hiệu lệnh từ trên kia gửi xuống".

Cô nói thế khi cắt nghĩa tại sao mỗi khi viết thư, cô đều thêm câu đó vào cuối thư.

Chồng cô, dạy học, cũng rất phục ý nghĩa câu đó nên đã cho dán trên tường lớp đệ ngũ, trong đó có con gái của bà Lara học.

Là phóng viên thời sự của báo địa phương, là Lara đã cho in câu đó trên báo. Dù thích câu đó thật, nhưng bà không biết câu đó từ đâu có và cũng không hiểu thật sát nghĩa.

Bây giờ câu đó được để trên mọi căn xe hơi, trên những bức tường, trên những tấm danh thiếp. Và cũng từ đó những cử chỉ tốt đẹp được diễn ra khắp nơi. Một người đi đường dừng bước kịp thời để cho một vài bạc cắc vào đồng hồ chờ đậu xe cho một người xa lạ sắp hết hạn. Một nhóm thanh niên đem nào xèng nào số đến dọn dẹp toàn diện căn nhà đồ nát của cặp vợ chồng già đứng ngẩn mắt ra nhìn. Một thiếu niên đang dọn tuyết trước nhà bỗng nảy ra ý kiến dọn thêm cho nhà bên cạnh.

Các cử chỉ đẹp càng ngày càng tăng. Một người đàn ông trồng cây hoa vàng bên ven đường. Một người khác, thấy được trách nhiệm công dân của mình, mượn xe của siêu thị đi lượm rác quanh vùng. Một sinh viên ra sức tẩy xóa những vết vẽ sảng bậy trên ghế băng công cộng.

Thật là loạn xạ, nhưng một sự loạn xạ xây dựng, dễ thương, có phản ứng nhẹ nhàng.

Chúng ta không thể cười được nếu chúng ta thiếu thoải mái. Cũng như vậy mỗi khi chúng ta làm được việc gì tốt, tự nhiên chúng ta có cảm tưởng là mình nhẹ đi những nỗi lo âu và thế giới bên ngoài hình như tốt đẹp hơn. Và người được người khác đối xử tốt cũng đương nhiên cảm thấy ngạc nhiên thích thú.

Nếu bạn là một trong những người lái xe trên kia được người khác trả cho ở trạm thu tiền thì biết đâu rồi bạn sẽ có ý trả hộ cho một người khác sau này.

Cũng như tất cả các cuộc cách mạng, sự làm việc thiện "bất thường" này cũng khởi đầu từ từ bằng một cử chỉ lẻ loi. Mong đó là cử chỉ của bạn!

Chắc có độc giả hỏi là chuyện có thật hay không. Tôi cũng không biết rõ. Nhưng tôi nghĩ là có thật, vì tác giả là phóng viên thời sự, ít nhất là ở địa phương tác giả viết báo, có thể là vùng Bay Bridge. Có ai ở đây đã được nghe câu chuyện trên chưa? Có thể "âm mưu" tốt đẹp này, nếu được nuôi dưỡng, sẽ từ đây lan ra thế giới.

Xã hội sẽ tươi đẹp biết bao nhiêu khi mọi người đều vui vẻ làm một chút gì cho kẻ khác, bất vụ lợi, không cần ai biết tới. Miễn là mình bằng lòng với mình là đủ. Đó là niềm an lạc, an lạc cả cho người giúp lẫn người được giúp.

Nói theo tinh thần đạo Phật, hạnh nguyện của các đấng Bồ Tát là cứu rỗi cho đời, vô điều kiện, cũng gần như thế chỉ khác ở tầm vóc, lớn hơn vô cùng tận.

Còn cho câu chuyện này là đặt ra, thì chúng ta lại càng thấy tác giả tài tình, đã khéo sắp đặt chuyện như thật, vì không có gì là thần kỳ trong đó cả. Toàn những việc nhỏ nhặt như xóa một vết vẽ, lượm cộng rác, bỏ một vài đồng tiền lẻ là việc ai cũng có thể làm được. Nhưng nhỏ mà lan mãi ra sẽ thành sâu rộng. Việc cốt yếu là phải cố động phong trào làm tốt nhỏ nhỏ ấy, như là một "âm mưu" để ai cũng đồng lòng thúc đẩy để mọi người đều đạt được niềm an lạc, rất cần cho cuộc sống●

# Chuyện Đàn Bà

Lê Thị Bạch Nga



Có yêu mới có ghen, không ghen không phải là đàn bà, ớt nào là ớt chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng... bạn tôi phát ngôn một cách thẳng băng như vậy và tôi, tôi cũng đồng ý với bạn tôi 150 phần trăm.

Ông chồng tôi thường căn nhắc : Bà thì cái gì cũng tạm tạm được, tuy có tính ghen tôi chịu hết nổi, người gì mà đụng đầu ghen đó, ghen bất kể già trẻ trai gái, trời đất trên dưới, có không... tôi chán bà quá... Bà thiệt giống y hệt mấy bà bạn "triệu âu" (tức là ghen âu 1 triệu lần, đi đâu ghen đó) trong "hội ghen của bà".

Nói về hội ghen của chúng tôi, hội viên chỉ có mấy mạng, mà tiếng nổi như cồn, tôi chỉ là thứ hội viên hạng bét, còn hội viên chính thức kiêm phó hội trưởng là bà X, bà tuyên bố một cách rất dữ dằn như sau :

- Vì thằng chồng bất hảo của mình nó hết thương mình nó mới sanh tâm lang chạ, vậy thì mình cũng chẳng cần tiếp tục yêu thương nó làm gì cho mệt xác, khổ tâm. Nhưng yêu thì không yêu mà bà cũng cứ ghen như thường, ghen dữ dội hơn là ghen vì yêu, ghen cho tụi nó (tụi nó đây là đôi gian phu dâm phụ theo ý của bà) biết mặt! Cả bọn nhao nháo, thắc mắc: - Tại sao vậy???

- Thì tại vì mình phải thương cái thân của mình, cái ngã của mình là trên hết, trước hết. Con người ở đời dù làm những việc gì cũng chỉ để mong mỏi được sự hạnh phúc về cho ta, do đó, nếu đụng đến cái ta của bà, cái hạnh phúc của bà, cái sở hữu của bà làm cho bà nổi ma lên thì bà giận bà phá cho tan nát hết cho hả cơn giận của bà!

Nghe bà tuyên bố, nhìn vào cái mặt phùng phùng lửa đỏ, đôi mắt tóe hào quang của bà mà tôi sợ. Thì ra bà này đang đi buồn trên đường tình ái, đi buồn thì có lẽ có lời, cho ra thì phải đòi lại, mà trước hiện trạng sân, si và cái diện dữ thần như vậy, tôi nghĩ không chừng bà đi buồn

chuyện này lỗ vốn to... Tôi rùng mình nhớ đến cô Quờn đót chồng vì ghen ở Chợ lớn năm nào... ghen mà đến đót chồng, tạt acid vào mặt tình nhân của phu quân để rồi đem thân vào chôn lao tù, một đời để tiếng... tôi lại nhớ đến vụ trả thù ghen mới đây làm rùm beng trên báo chí ở Toronto, bà nổi cơn ghen bà vào nhà tắm cầm kéo cắt phăng của quý ông chồng giựt nước nhà cầu cho trôi đi biệt tích... một đi không trở lại... cho nên bà cũng đi luôn vào tù biệt tích luôn. Còn đọc đến văn chương truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du để lại thì mới thấy tài đánh ghen của Hoạn Thư đáng lưu danh sử sách. Gì gì mà :

*Bề ngoài thơn thớt nói cười*

*Mà trong nham hiểm giết người không dao*

Vì ghen, vì giận, vì trách người đen bạc ra lòng trắng hoa cho nên Hoạn Thư tìm mưu kiếm chước hành hạ nàng Kiều :

*Làm cho nhìn chẳng được nhau*

*Làm cho đầy đọa cát đầu chẳng lên*

*Làm cho đau đớn ê chề*

*Trước cho bỏ ghét...*

*Sau cho...*

*Để một trò cười thế nhân...*

Ghê thật! Bà này ghen và còn muốn lưu danh hậu thế và đi vào văn học sử!

Đọc lịch sử Trung Hoa thì có bà Võ Hậu vợ Lưu Bang ghen dữ dội độc ác nhất, bà đờn chồng chết xong một cái là bắt ngay kẻ tình địch, là bà thứ phi hồi trước được chồng mình sủng ái, yêu thương, đem giam vào lãnh cung. Bà cho người chặt tay, chặt chân, đấm mù mắt và cho uống thuốc độc cấm khẩu, hành hạ đã đời cho đến gần chết mà cũng chưa đã, bà lại cho đem giam vào nhà xí để cho tình địch chết trong bần thiu, dơ dáy, đau đớn khổ sở... kiêu ghen này không hợp với bản tính của tôi. Minh là đàn bà, ghen vẫn cứ ghen, nhưng dù sao cũng có thọ tam quy ngũ giới với thầy, học Phật, và nghiên cứu kinh điển. Tam quy ngũ giới có 5 điều cấm kỵ mà điều thứ nhất là không được sát sinh, dù cho tự mình sát sinh hay không tự mình sát sanh mà có ý sát sanh, hạ lệnh sát sanh, thúc đẩy người khác sát sanh thì tôi cũng không cam tâm làm. Ghen thì cứ ghen nhưng tôi đành bó tay. Ừ hay là tôi đi tập làm ca sĩ, đời nay phong trào Karaoke thịnh hành ai cũng có thể một sớm một chiều trở thành ca sĩ tài tử tại gia, tôi sẽ bắt chước chị bạn tôi đi đâu cũng chỉ hát một bài "Giết Người Trong Mơ" : làm sao giết được người trong mơ... để trả thù duyên kiếp phụ phàng... giết người đi, giết người quên vẹn nghĩa câu thề, giết người đi, giết người quên tình nghĩa phu thê... người đây là phu quân trong mơ của chị ấy... nhưng trong mơ mà thôi nói rõ ràng rồi chứ không phải người chồng ngoài mơ. Tại sao vậy??, chị ấy tuyên bố :

- Phải để ông sống ông đi làm đem tiền về nuôi vợ, nuôi con!

Bao nhiêu tiền của chồng chị đem về, chị may những cái áo dạ hội thiết sang, mua những nữ trang thiết đẹp, chị đi hết viện thẩm mỹ này đến viện thẩm mỹ khác để làm đẹp cho mình, để chi vậy?? thì để đi trình diễn bài "Giết Người Trong Mơ" của mình trong những ngày đêm đại hội có dạ vũ dạ tiệc. A! cái kiêu ghen này xem bộ khôn ngoan, vừa được mặc áo đẹp, vừa được nổi danh ca sĩ, vừa được trả thù ghen... nhưng nghĩ đi rồi nghĩ lại, chắc cũng không được.

Tính tôi cũng thích hát xướng nhưng miệng tôi đã quen xướng hồng danh Phật A Di Đà rồi. Bây giờ qua đờ re mi fa sol mắc cỡ lắm thành ra... muôn đời ghen vẫn cứ ghen mà không làm ca sĩ được dù là ca sĩ tài tử tại gia.

Bà Từ Hi thái hậu cũng ghen, chỉ vì ghen mà bà đã để lại những trang sử ly kỳ hoang dã vô độ cho hậu thế. Số là bà có một người yêu trước khi được đưa vào cung làm vợ vua. Khi lên ngôi thái hậu, bà thâu nạp cất nhắc người tình cũ vào triều đình để trả ơn xưa và nổi lại mối tình thời niên thiếu.

Nhưng muốn vậy mà không được vậy, yêu nàng thì chàng cứ yêu, nhưng người xưa vẫn có vợ, đẻ con và nhờ được đi lại tự do trong cung cấm giữa một thế giới đàn bà diễm tuyệt ông còn bỏ bịch lung tung ngay với các cung nữ của bà Thái hậu người yêu xưa của mình. Bất gặp tại trận sự lang chạ thay đổi của người đàn ông, Thái hậu quyết trả thù và bà trở thành nổi tiếng về cuộc đời ái tình và sự nghiệp, xem đàn ông như thứ đồ chơi. Hậu thế vẫn còn truyền đời những trang thâm cung bí sử để mà cười. Thật tiếc cho người đàn bà tài giỏi, thông minh nhưng kém đức độ cũng chỉ vì tham vọng, kiêu hãnh kèm theo cái ghen không bờ mé!

Kiểu ghen này xem ra tôi theo cũng không nổi, tôi chẳng có tài có sức có danh có vọng và có quyền hành của một bà Thái hậu, vả lại đụng tới cái giới số 3 cấm dâm dục lang chạ với vợ chồng người là tôi chịu thua. Nói đại mà nghe, nếu vô phúc chồng tôi có sanh tâm lang chạ với người khác tôi cũng đành chịu, chỉ biết chạy về nhà ôm mẹ khóc bù lu bù loa hoặc kín đáo hơn một chút nằm thờ vắn than dài một mình và van vái cầu cứu Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai giúp bỏ thân nữ để biến thành thân nam có đủ hình tướng tượng phu và giúp cho đến chứng được đạo quả vô thượng bồ đề... hết còn đau khổ...

Tại sao lại phải cầu cứu đến Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai?? Mà không cầu cứu đến Phật Quan Thế Âm như thói thường cầu thoát tai ách nghiệp nạn hoặc là cầu cứu Địa Tạng Vương Bồ Tát để chuyển nghiệp duyên?? Câu hỏi này chỉ có thầy tôi giải được.

Tôi học Phật với các Thầy, học về kinh Dược Sư, học về nguyện thứ 8 trong 12 nguyện lớn của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang có nói rõ ràng như sau :

Nguyện thứ 8 :

- Ta nguyện đời sau khi chứng được đạo bồ đề, nếu có những phụ nữ nào bị trăm điều hành hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy mà hề nghe danh hiệu ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành trai, có đủ hình tướng tượng phu, cho đến chứng được đạo quả vô thượng bồ đề. (Bản dịch của Thầy Thích Huyền Dung).

- Thân gái đây là thân phận nữ nhi, phần nhiều thường phải chịu yếu ớt đa sầu đa bệnh, trăm nghìn nỗi khổ ác rất đáng chán, đáng thương, chẳng được mấy người là bậc nữ lưu trung quân tử, tượng phu, lập nên sự nghiệp cân quốc anh hùng như là thành bồ tát, thành Phật, cho nên những chúng sinh nào đã sinh sang nước Phật đều không có cái tướng thân nữ nữa, đều là đại tượng phu cả. Bảo rằng nước Phật không có nữ nhân là thế. (lời chú giải của thầy Tuệ Nhân, chùa Từ Quang - France).

Vậy thì mình học Phật, muốn giải thoát, muốn từ bỏ những thiêu đốt khổ sở đốn đau cuồng nộ vì ngọn lửa ghen, muốn tu về đất Phật, cho là tu về cõi A Di Đà hay cõi Lưu Ly đi nữa thì việc đầu tiên cũng phải thái bỏ thân nữ biến thành tượng phu nam tử rồi mới tu thành Phật được.

Sư Cô Thích Nữ Trí Hải có rất nhiều học trò cô đã dạy rõ ràng như vậy, vì thiếu ý chí, vì thiếu sức lực, vì thiếu phương tiện tự tại mà một người đàn bà không thể làm như Đạt Ma sư tổ ngồi diện bích nhìn vách đá 9 năm để tu hành đạt đạo.

Học trò của sư cô có nhiều hạng, nhiều loại, cao thấp học lực trí tuệ không đều nhưng không phải vì thế mà sư cô không tiếp dẫn được.

1) Với các nữ đệ tử xuân xanh phơi phới, cô lấy lời đánh thép mắng san sát vào mặt "Hãy tha cho mấy thầy, để yên cho mấy thầy tu với!" đừng có đi qua đi về, áo lụa hồng phát phờ... lại còn ngâm tới ngâm lui...

2) Với các môn sinh trong cửa thiền, với bạn đồng tu, cô khuyên hãy thấy các thầy như thấy Phật, lạy thầy như lạy Phật, thầy nào trước mặt sư cô cũng là một vị Phật sống cả.

3) Với các bà chồng con đùm đê, máu ghen một bầu tâm sự, sư cô giảng kinh Dược Sư. Thật là buồn cười. Có một tín nữ đau khổ vì tình, chồng có vợ bé, bỏ bê gia đình, hàng tuần lên chùa cầu Phật giải thoát khổ đau, duyên may được gặp sư cô, theo sư cô học đạo để quên đời quên người, sư cô dạy sao không biết một thời gian sau bà lên bạch với sư cô rằng :

- Nhờ sư cô mở nguồn trí tuệ, thâm nhập pháp pháp nay con thấy thành thoi vui sướng với đạo. Bây giờ con cầu nguyện cho ông chồng con lấy quách mù vợ bé, về ở luôn với nó để con rảnh rang đi chùa học đạo mỗi ngày.

Thay vì vui mừng, Sư Cô đã than dài. Hoặc là bà hiểu sai hoặc là cách giảng của tôi đã sai rồi, trường hợp của bà không bỏ chồng cũng không được mà bỏ chồng cũng không xong. Nếu mình là bậc đại tượng phu, thì mình tự tại, duyên nợ vợ chồng không phải một ngày mà chấm dứt. Mình đã được học Phật, mình có được một cái vốn để sống tự tại với mình, nếu ông chồng mê gái bỏ bê gia đình thì mình có phật, có pháp, có tăng để vui trong lý nhiệm màu của đạo, nếu còn phải phụng sự gia đình, nợ tình chưa dứt thì cũng đã có lý do mà vui vẻ làm bổn phận của mình. Đó là học theo hạnh báo oán, tránh được những đốn đau, khổ não vì ghen...

Đó chỉ là một giai thoại trong nhiều giai thoại về sư cô Trí Hải, vị giáo sư của tôi cả đạo và đời. Không lạ gì nếu hiện nay sư cô rất được tứ chúng thương mến vì tài cũng như vì đức. Mỗi lần cassette của sư cô Trí Hải chuyển ra ngoại quốc, bọn học trò thế gia đệ tử tụi tôi tranh nhau về thâu băng cất làm ngọc quý trên đường học đạo.

Thấy tôi cặm cụi mắt cả tuần tra cứu sách vở làm một tiểu luận về ghen và nhất quyết đòi đổi thân nữ thành thân nam ông chồng tôi bực mình phá đám :

- Tôi chẳng thấy có ai ngu hơn bà, chuyện bên Tàu, bên Ấn Độ, bên Irac, Iran, đàn bà không được bình quyền, bị khinh bỉ, bị hành hạ thì mới tranh đấu bình quyền cho được giống đàn ông, mà đó cũng là chuyện mấy chục, mấy trăm năm về trước, chứ còn bây giờ, ở xứ Tây phương, đàn ông xếp xuống hàng thứ tư sau đàn bà, sau cả chó mèo, súc vật mà bà đòi đổi thân nữ làm thân nam! Tôi thấy mấy thằng rề

tương lai chạy quanh, chạy tới, chạy lui, phờ tóc, phờ râu vì mấy đứa con gái nhà mình mà tôi thương, làm đàn ông chi cho khổ vậy! Chỉ có đàn bà con gái là sướng, được thiên hạ hầu - còn ở cái xứ Canada này mới chán, ra ngoài thì cứ LADY FIRST, LADY FIRST!!!

Rồi ông xuống giọng bàn ra :

- Theo tôi chuyện bậy bạ hoang đường là chuyện đàn ông, còn mấy bà cứ theo thân phận đàn bà là yên nhất, giống như mưa theo phận mưa, gió theo phận gió, hoa theo phận hoa... và đàn bà theo phận đàn bà, đàn bà mà muốn làm đàn ông là hư đường hư bột hết trơn, cũng như đàn ông mà đòi có bầu rồi đẻ con cho bú là chuyện không có được ở cõi đời này rồi đã!

Tôi thắc mắc :

- Vậy chứ đàn bà theo phận đàn bà là sao?

Chồng tôi lên mặt dạy vợ :

- Đàn bà thì phải công dung ngôn hạnh, tam tòng tứ đức. Tứ đức là vậy còn tam tòng là nhỏ theo cha mẹ, tại gia tòng phụ, cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, biểu lấy chồng là cuốn gói theo... tôi.

Xuất giá tòng phu, lấy chồng phải theo chồng, nghĩa là tôi bảo sao nghe vậy, khỏi cãi... rồi phu tử tòng tử, tôi mà chết rồi thì theo con không được lên phéng gì trơn trơn... cứ vậy mà làm, cứ vậy mà đi là yên nhà yên nước!

Tôi nổi sùng :

- Vậy là ông chê tôi không đủ công dung ngôn hạnh, không tam tòng tứ đức, chê tôi không phải đàn bà, vì vậy ông mới tăng tị đi về với mấy cụ đàn bà trên sờ, tối ngày cứ Suzanne Suzanne Suzanne, giống y chang cái ông anh em cột chèo của ông tối ngày cứ Nicole, Nicole, Nicole... cái giọng ngọt xót...

Tôi nói một hơi như cái máy đứt giây, quên mất rằng sáng nay mình vừa tụng kinh Dược Sư và nhất quyết biến thành một đấng trượng phu nam nhi tự tại... Và như vậy lịch sử ghen lại tái diễn, bánh xe lịch sử lại quay tròn và luôn luôn trở về chỗ cũ.

Đang đứng gần cõi lưu ly tôi tự nhiên thấy mình biến thành Nga quý và đi dần về phía Địa Ngục Sân Hận Ghen Tương... cũng vì lời nói khích của bọn đàn ông lắm điều! Người tu Phật thường nghe nói đến bốn cảnh khổ là súc sanh, A tu la, nga quý và địa ngục, các thầy thường khuyên Phật tử tu làm sao để tránh khỏi các quả khổ ấy.

Tuy nhiên phần đông ít ai hiểu rõ nguyên nhân nào mà phải sanh vào các cõi khổ ấy khi bỏ thân người.

Trong kinh Tam Tạng Pali quyển 1 trang 130 có một đoạn như sau :

"Một hôm Đại đức Mục Kiền Liên vừa mới đạt được Lục thông từ trên núi Kỳ Xà Quật đi xuống và do nhờ nhãn thông mà thấy được các thứ nga quý.

Khi về tịnh xá Trúc Lâm gần thành Vương Xá, vào buổi chiều đến đảnh lễ đức Thế Tôn và bạch qua câu chuyện nga quý vừa thấy trong buổi sáng.

Nhân dịp ấy đức Thế Tôn nói rằng : này các Tỳ Khuru, các thứ nga quý này, Như Lai đã thấy nhiều lần nhưng không muốn đem nói cho ai vì không bằng cứ là không người thứ nhì cùng biết.

Nay có đệ tử Như Lai tuệ nhãn đã phát sanh lại thấy được các thứ nga quý ấy cũng như Như Lai. Này các thầy Tỳ Khuru, trước kia Như Lai không nói ra, vì nếu như Như

Lai nói ra, có nhiều người không tin cho rằng đức Thế Tôn là một vị pháp vương, muốn nói sao thì nói, không ai hiểu biết được, những người nào nghi ngờ không tin sẽ mất sự lợi ích, sự tấn hóa.

Này các thầy Tỳ Khuru, các thứ nga quý này xưa kia là những người trong xứ này đã làm nhiều tội ác vậy.

Và lần lượt Mục Kiền Liên đã kể sơ lược những thứ nga quý mà đại đức đã thấy do nhân thông và bạch cùng đức Phật để ngài giảng giải cho môn đệ vì sao mà họ bị biến thành nga quý và đức Thế Tôn còn cho biết rằng :

- Phần nhiều các thứ nga quý này đều là trả quả của cảnh địa ngục, phải tái sanh làm nga quý thật lâu đời, phải chịu khổ sở đói khát nhiều kiếp có khi đến 10 kiếp hoặc 100 kiếp hoặc 500 kiếp, chỉ thoát được là khi nào hết quả hoặc có thân nhân làm phước đến chur tăng rồi hồi hướng quả lành tùy theo nghiệp nặng nhẹ, mới có thể siêu thăng về nhân cảnh".

Vì vậy mỗi khi Phật tử gây được một phước báu hoặc do bố thí hoặc do cúng dường, các thầy thường khuyên Phật tử hãy hồi hướng đến thân quyến đã quá vãng cầu cho họ được an vui và tấn hóa...

Chuyện ghen là chuyện của ngàn năm đời đời nhân thế, chuyện cõi bỏ thân nữ để làm thân nam khoác áo trượng phu cũng là chuyện của tương lai, nay nói ra có thể làm trò cười cho mấy ông đàn ông chuyên môn dòm ngó chuyện đàn bà.

Chuyện hiện tại là chúng ta, một bọn đàn bà đang đau khổ vì ghen, đau khổ vì đàn ông lang chạ, lén lút tà dâm. Làm sao mà giải quyết ??? Có một điều may mắn là chúng ta có học Phật pháp, biết lý nhân quả, biết nguyên nhân của đau khổ nhất là đau khổ về tình ái vì ghen tương và nhất là biết tam quy ngũ giới là gì và biết Tội tà dâm dẫn về đâu, chúng ta phải biết làm gì chứ. Mà nếu thật không biết làm gì, hành động ra sao thì tôi cũng xin vui lòng lân mẫn giữa đàn bà với nhau mà trích lục ra mục nga quý thứ 16 trong kinh Petakkatha để các bà ngâm nghĩ :

- Nga quý này tên Nicchavi là thứ nga quý thân hình không có da bọc bên ngoài, máu mủ chảy tràn trề, phần trên thì các loại kên kên ó điều bay theo cả bầy cắn mổ rớt thịt ra từng miếng. Do quá ác, thịt ấy trở mọc đầy lại liền làm cho đau nhức khốc la thể thảm nhưng các loại kên kên ó điều ấy vẫn không tha, luôn luôn cắn mổ, trôi nổi trên hư không.

Nga quý này kiếp trước là người đàn bà lang tâm, có chồng còn ngoại tình với kẻ khác, lén lút chia xốt tình thương của chồng cho kẻ khác, mưu sĩ gạt gẫm chồng, làm bộ làm điệu giả dối hai lòng.

Do nhân ác đã gieo, khi chết phải sa vào địa ngục đồng sôi, nấu Linh Dinh (hay Lênh Đênh) trong nước đồng sôi thật lâu đời, còn sót quả tái sinh lại làm thứ nga quý này". (Đại Đức Bửu Chân, chuyện Nga Quý - Chùa Pháp Vân USA 1985).

Chuyện đàn bà đến đây xin chấm dứt, quý bà có thắc mắc về việc mấy ông chia xốt tình yêu cho kẻ khác, vợ cả, vợ hai, vợ ba, vợ bốn thì sao???

Sau chết thì thành thứ nga quý gì? Xin hạ hồi phân giải, vả lại đó là chuyện đàn ông chẳng phải là chuyện giữa đàn bà với nhau của chúng mình, thì có gì đâu mà thắc mắc! ●



**Bảo Vân BÙI VĂN BẢO**  
**Việt-Sử Bằng Tranh**  
**Tập 5**  
**PHÁT CỜ NƯƠNG TỬ**  
**Hai Bà Trưng đánh đuổi Tô Định**  
**Họa sĩ ViVi, Võ Hùng Kiệt**



3) Năm Quý Dậu (năm thứ 13 Dương lịch) ông Trưng Định lấy bà Trần thị Đoan ở thôn Cổ Lai gần đó. Bà Đoan là một cô gái quê rất hiền lành. Quanh năm, bà trồng dâu, nuôi tằm, kéo tơ, dệt lụa để sinh sống trong gia đình.



1) Thục Phán đánh chiếm nước Văn Lang rồi hợp cùng nước Thục mà thành lập nước Âu Lạc. Thục Phán tự xưng là Thục An Dương Vương. Con cháu vua Hùng sợ bị Thục Phán giết hại nên cùng rời bỏ Phong Châu. Mọi người đổi họ tên, rồi trốn đi khắp bốn phương để tránh tai họa.



4) Sang năm Giáp Tuất (năm thứ 14 Dương lịch) bà Trần thị Đoan sinh đôi, được hai cô con gái. Hôm đó là ngày mồng một, tháng tám. Hai cô bé sinh đôi trông rất dễ thương. Hàng xóm kéo nhau đến mừng đây nhà. Ai cũng khen hai cô gái nhỏ nằm trên tay mẹ.



2) Một chi họ Hùng làm Lạc Tướng đã đổi là họ Trưng rồi tìm về sinh sống ở Thiên Sứ (Thái Nguyên). Đến đời Hùng Định (tức là Trưng Định) thì lại rời Thiên Sứ mà chuyển về thôn Hạ Lô, thuộc huyện Mê Linh (Vĩnh Yên). Ông Trưng Định làm thầy đồ dạy trẻ con trong thôn học chữ Nho.



5) Ông bà đặt tên cho hai con gái là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Trưng Trắc, Trưng Nhị càng lớn, càng xinh đẹp. Hai cô không thích chăn tằm, hái dâu như mẹ. Chiều chiều hai chị em lại ra vườn tập múa gươm, bắn cung, chả khác gì con trai.....



6) Thời đó nhà Hán cai trị nước ta. Tô Định làm Thái thú ở Giao Chỉ rất tham lam, tàn ác. Hắn sai Ngụy Húc và quân lính về các thôn xóm, vơ vét thóc lúa, gà vịt của dân. Mọi người quỳ lạy, van xin nhưng Ngụy Húc vẫn không tha.



7) Ngụy Húc cho lính trói dân nghèo lại rồi đánh đập rất dã man. Chúng lấy dùi nung đỏ rồi áp vào má các cụ già để hỏi nơi giấu thóc lúa. Chúng treo ngược trẻ con lên cành cây để bắt chỉ nơi ẩn trốn của bố mẹ.



8) Nghe tin này, Trưng Trắc và Trưng Nhị rất tức giận. Hai chị em vội lấy grom cát giầu ở mái nhà xuống. Rồi cả hai cùng chạy ra đầu làng, nơi Ngụy Húc đang tra khảo dân. Từ xa đã vang lên những tiếng kêu rên và khóc lóc, van lạy...



9) Chạy tới nơi, Trưng Nhị khốn kiếp! Tại sao chúng mày lại độc ác, dã man đến thế". Quay lại chỉ thấy hai cô gái xinh đẹp, Ngụy Húc và mấy tên lính cùng nhe răng ra cười. Không ngờ, tên lính cầm roi đã bị Trưng Trắc đá ngã xuống ruộng.



10) Cùng lúc đó, Trưng Nhị đưa nhẹ lưỡi kiếm, cắt đứt tai bên phải của Ngụy Húc. Trước cảnh chớp nhoáng đó, Ngụy Húc và mấy tên lính bàng hoàng, lo sợ... Chúng vắt cả grom giầu mà ù té chạy thẳng về Luy Lâu. Hai chị em liền cởi trói cho mọi người...



11) Ngụy Húc ôm tai cụt chạy về thành Luy Lâu để trình mọi việc với Tô Định. Tô Định nổi giận bắt chém Ngụy Húc rồi phái Tích Lâm đem 100 quân đến vây thôn Hạ Lô. Chúng bắt loa ra lệnh cho hai cô gái họ Trưng phải ra nộp mạng. Nếu không chúng sẽ đốt cháy mọi nhà.



12) Nghe lời quát tháo, Trưng Trắc và Trưng Nhị cùng chạy ra. Thấy hai cô gái bé nhỏ, xinh đẹp, Tích Lâm coi thường và buông lời trêu ghẹo. Tức thì Tích Lâm đã bị Trưng Nhị chém làm ba đoạn. Bọn lính Tàu mất chủ tướng, bỏ chạy thoát thân. Được tin này, Tô Định giận lắm nhưng chưa dám ra tay ngay...



15) - "Phải đây! Có hai cô nương đây giúp sức, chúng ta quyết giết hết bọn quân lính nhà Hán!". Mọi người cùng hô lớn... Trưng Trắc, Trưng Nhị rất vui mừng thấy lòng dân đều căm thù quân cướp nước. Bây giờ chỉ cần có người đứng lên là dân sẽ ùa theo.



13) Trong khi ấy dân chúng họp lại để hoan hô hai vị nữ anh hùng đã bênh vực họ. Họ đem trái cây như chuối, cam đến biếu. Trưng Trắc, Trưng Nhị cười cảm ơn mọi người rồi dặn rằng : "Bọn giặc nếu còn đến nữa, thì cứ đánh trống, đánh mõ lên, chúng tôi sẽ ra giúp ....".



16) Huyện Chu Diên lúc đó có gia đình ông Đặng Tập là dòng dõi Lạc tướng. Con trai ông tức Đặng Thi Sách, là một thanh niên khỏe mạnh, rất yêu nước, thương dân. Liên mấy năm, Thi Sách đi khắp nơi để tìm kết bạn với những người cùng một chí hướng với mình.



14) Một cụ già nói : "Hay là chúng ta chạy vào vùng núi để tránh sự trả thù của Tô Định". Trưng Nhị trả lời : "Xin cụ và mọi người đừng sợ! Nếu chúng ta cùng họp nhau lại, bênh vực lẫn nhau thì mười Tô Định cũng không dám làm gì! Hợp quần thành sức mạnh".



17) Một hôm Thi Sách tới thôn Cổ Lai, Mê Linh, thì nghe thấy chuyện hai cô con gái họ Trưng giết quan quân của Tô Định để bảo vệ dân làng. Thi Sách cảm phục lắm. Chàng liền viết một lá thư gửi đến Trưng Trắc và Trưng Nhị để xin được gặp mặt. Thư viết xong, chàng nhờ một cụ già chuyên giúp tới gia đình họ Trưng.





18) Nhận được thư này, Trung Nhị bàn với chị nên mời Đặng Thi Sách đến chơi. Thi Sách liền cùng cụ già đưa thư hôm trước tới. Trong khi trò chuyện, hai bên đều vạch rõ sự tàn ác của Tô Định. Và muốn cứu dân chúng chỉ còn cách đánh đuổi bọn quan quân nhà Hán ra khỏi đất Giao Chi. Thật là cùng hợp ý nhau.



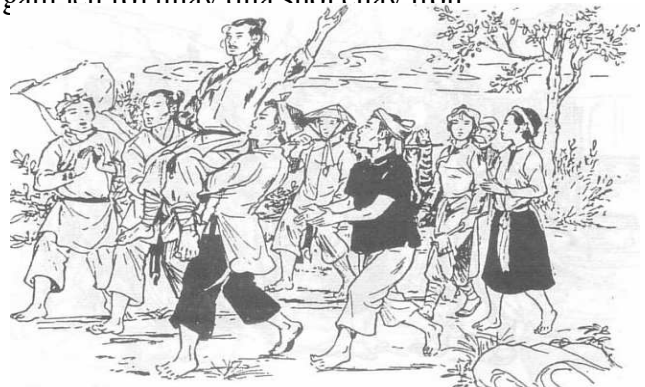
19) Sau nhiều lần gặp mặt, bàn chuyện cứu dân, cứu nước, Trung Trắc đã nhận lời cầu hôn của Thi Sách. Đám cưới tuy đơn giản nhưng rất trang nghiêm giữa đám trai tráng ở Mê Linh. Những người này rất sung sướng được làm gia nhân của cặp vợ chồng tài giỏi, có chí lớn là Trung Trắc và Thi Sách.



20) Trong tuần trăng mật, Thi Sách được tin một con hổ thọt ở rừng Thanh Lâm thường về làng bắt trâu bò và giết hại nhiều người. Chàng liền bàn cùng vợ quyết tìm cách trừ ác thú, cứu dân. Cả hai người nai nịt cẩn thận, theo dấu chân hổ thọt vào khu rừng rậm. Sau mấy ngày theo dõi, Thi Sách bỗng thấy con hổ ra bờ suối uống nước.



21) Nhanh như chớp, Thi Sách phóng người ra đâm mạnh vào đầu ác thú. Con hổ này gào lên rồi quay phắt lại về Thi Sách. Thế là người và thú cùng vật lộn, đánh đấm, cẩu xé lẫn nhau, thật là dữ dội. Sẵn cái riu chặt cây trong tay, Trung Trắc chạy lại bổ thật mạnh vào đầu hổ thọt. Con này gầm lên rồi nhào qua suối chaval trốn.



22) Nhưng vì máu ra nhiều quá, con hổ thọt đuối sức, ngã vật xuống bờ suối, giãy giụa mấy cái rồi chết. Dân làng được tin, vui mừng kéo nhau đến khiêng xác hổ về. Họ khoan tay làm kiệu, khiêng người anh hùng giết hổ vừa đi, vừa nhảy múa, reo hò. Trung Trắc cũng được các thôn nữ vây quanh, hoan hô nhiệt liệt...



23) Tin này được loan truyền ra rất mau. Ở đâu người ta cũng bàn về chuyện giết hổ, cứu dân của vợ chồng Thi Sách. Họ nói thêm rằng hai người này còn nuôi chí lớn khác thường. Do đó, anh hùng, nữ kiệt ở các nơi kéo về Mê Linh mỗi ngày một đông, để gặp Thi Sách.



24) Để che mắt Tô Định, Trung Nhị dẫn những người này về Yên Lãng (Phúc Yên) để phá rừng, lập ấp. Họ âm thầm đập thành Tam Kha (tục gọi là thành Dền) để làm nơi luyện tập võ nghệ và rèn đúc khí giới. Ngoài ra, họ còn cấy lúa, trồng khoai, nuôi trâu bò để có sẵn lương thực, phòng khi cần dùng tới.



25) Biết được tin này, Tô Định cho mời vợ chồng Thi Sách lên thành Luy Lâu để hỏi rõ thực hư. Thi Sách muốn một mình ra đi để gặp Tô Định. Chàng dặn vợ cứ ở nhà theo dõi tình hình, để kịp thời đối phó. Trung Trắc vẫn sợ Tô Định bày mưu hãm hại chồng. Bà cho bốn gia nhân giỏi võ đi theo để bảo vệ chồng.



26) Tới thành Luy Lâu, Tô Định cho bày tiệc rượu để khoản đãi Thi Sách. Sau vài tuần rượu, Tô Định hỏi : -"Ta nghe nói vợ chồng ông thường luyện tập võ để chống lại ta phải không?" Thi Sách đáp liền : -"Nếu quan Thái thú biết thương yêu, giúp đỡ dân thì không ai chống lại cả! Còn nếu tàn ác, hại dân thì dân không chịu nổi mà chẳng dung tha".



27) -"Như vậy, ông cho là ta tàn ác hay sao?" Tô Định giận dữ quát. Thi Sách bình tĩnh trả lời : -"Quan Thái thú thử nghĩ lại xem! Bắt dân lên rừng lấy ngà voi, kiếm sừng tê giác, xuống biển mò ngọc trai. Nếu không nộp đủ là đánh, đập, chém, giết. Làm như thế có phải là dã man, tàn ác không?" Tô Định đỏ mặt ném chén rượu xuống đất, ra hiệu cho võ sĩ xông vào bắt Thi Sách.



28) Bốn gia nhân đi theo Thi Sách vội nhảy ra chống đỡ. Thi Sách cũng rút gươm ra chém Tô Định. Một trận ác chiến xảy ra ngay cạnh bàn tiệc. Vì quân lính của Tô Định quá đông, lại đầy đủ khí giới nên lần lượt những người bảo vệ Thi Sách đều bị hạ. Sau cùng Thi Sách cũng bị giặc dùng giáo dài đâm chết.



29) Tô Định cho đem treo cổ Thi Sách lên cành cây cao ở trước cổng thành. Y lại cho dán một tờ yết thị lớn cạnh đó. Trong tờ yết thị này, Tô Định kể tội Thi Sách đã làm loạn, chống lại nhà Hán nên bị trừng phạt để làm gương cho mọi người. Tô Định nghĩ rằng làm như thế, dân chúng sẽ run sợ, không dám nổi lên nữa.



30) Được tin dữ này, Trưng Trắc làm lễ để tang chồng: Rồi bà thảo tờ hịch truyền đi dán ở khắp nơi. Trong tờ hịch, bà nhắc lại những tội ác của bọn quan quân nhà Hán. Hai bà hô hào dân chúng ở khắp nơi nổi dậy đánh đuổi quân cướp nước. Già trẻ, trai gái xúm lại đọc tờ hịch và bàn nhau kéo về Mê Linh, dựng cờ khởi nghĩa giết giặc.



31) Thanh niên, thiếu nữ ở khắp bốn phương ùn ùn kéo về. Trưng Nhị cũng đem đoàn trai tráng đang luyện tập võ nghệ ở thành Dền tới. Xuân Nương, Thiệu Hoa, Bát Nạn, Lê Chân,... những nữ kiệt xa gần đều nổi lên theo tờ hịch của Trưng Trắc. Thời cơ đã đến, Trưng Trắc làm lễ tế Trời, Đất, Tờ Tiên rồi đem quân tiến về thành Luy Lâu đánh Tô Định.



32) Tô Định đem quân ra công cự nhưng bị thua to, liền bỏ chạy trốn về Tàu. Quân lính của hai bà Trưng đại thắng, tiến vào thành Luy Lâu, nơi đồn trú của Thái thú gian ác nhà Hán. Dân chúng trong thành kéo ra đón mừng. Rồi chỉ trong một thời gian ngắn, 65 thành trì ở các nơi, do giặc Hán đóng giữ, đều bị các nữ tướng của hai bà đánh hạ. Đất Giao Chỉ đã sạch bóng dáng quân thù.



33) Khắp nơi dân chúng vui mừng, reo múa, ca hát. Hai bà Trưng cho quân mở hội ăn mừng. Trong lúc hân hoan, các tướng và quân sĩ đồng thanh suy tôn bà Trưng Trắc lên làm vua. Từ chối không được, bà Trưng Trắc lên ngôi vua, đóng đô ở Mê Linh. Trưng Vương phong cho Trưng Nhị làm Bình Khôi công chúa. Các tướng tá, quân lính khác đều được gia phong chức tước.



34) Dân chúng khắp nơi được miễn làm sưu, nộp thuế trong hai năm liền. Đất nước được hoàn toàn độc lập. Trong khi ấy thì vua Quang Võ nhà Hán bắt Tô Định trị tội. Để báo thù, Quang Võ phong cho tướng già Mã Viện làm Phục Ba tướng quân, đem đại binh sang tái chiếm Giao Chỉ. Phó tướng Lưu Long được cử đi giúp Mã Viện...



35) Cậy thế đông người, Mã Viện xua quân vượt biên giới tiến đánh đất Giao Chỉ. Thánh Thiên, Bát Nạn, Lê Chân, Thiệu Hoa, Xuân Nương, Thục Nương, Vinh Hoa v.v... các nữ tướng của hai bà, chia nhau ngăn chặn Mã Viện. Mã Viện lại xin thêm quân và Quang Võ cho thêm hai chục vạn quân nữa sang tiếp ứng. Có viện binh tới Mã Viện mở trận đánh lớn ở vùng Lăng Bạc.....





36) Hai Bà Trưng rút quân về Cẩm Khê để chống lại quân Hán. Một hôm đang ngồi trong trướng, tự nhiên ngọn cờ lớn ở giữa sân bị gãy làm hai. Quân sĩ cho là điềm không lành sắp xảy ra. Quả nhiên Mã Viện chia quân làm nhiều mặt tiến đánh Cẩm Khê. Quân của hai bà chống cự không lại, phải rời bỏ thành.



37) Quân Mã Viện đuổi theo. Chạy tới Hát Giang, hai bà cùng từ mình voi, nhảy xuống sông tự tử. Hôm đó là ngày mùng 8 tháng 3 năm Quý Mão (tức năm 44 sau Thiên Chúa giáng sinh). Hai bà Trưng đều thọ 29 tuổi và làm vua được hơn hai năm, sau khi đã đuổi được Tô Định.



38) Hai bà mất rồi, quân sĩ tan vỡ. Tuy nhiên ở các nơi, các tướng tá của hai bà vẫn tiếp tục chống lại Mã Viện nhiều năm nữa. Vinh Hoa công chúa đã một mình một ngựa, xông vào trại giặc, chém giết lung tung. Rồi Vinh Hoa chạy tới bờ sông Nguyệt Đức tự tử.



39) Tương truyền sau khi mất thì hai bà biến thành hai pho tượng đá. Hai pho tượng này theo dòng nước trôi về làng Đồng Nhân (gần Hà Nội) thì dạt vào bờ. Dân chúng liền rước tượng vào lập đền thờ. Ngày nay, Yên, Phúc Yên còn nhiều đền thờ hai bà. Riêng tại xã Mê Linh, thuộc huyện Yên Lãng, còn đền thờ hai vị nữ anh hùng dân tộc.



40) Sau khi đắc thắng, Mã Viện cho dựng một cột đồng có ghi 6 chữ là "Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt" (Nghĩa là cột đồng gãy, Giao Chỉ chết) để đe dọa mọi người. Dân ta oán hận, qua đây, mỗi người ném một hòn đá vào cột đồng. Lâu dần đá nhiều quá, xếp lên như núi khiến ngày nay, không còn dấu vết cột đồng Mã Viện nữa,





## Vườn Thơ Viên Giác Phù Vân phụ trách



### Xuân Trong Tâm Tưởng

Vườn thơ Viên Giác, cuối năm, đến với quý độc giả qua những tiếng thơ thuần nhất từ mùa xuân lữ thứ. Mùa xuân cổ truyền thực sự không hiện hữu trên xứ người, nhưng vẫn đeo đẳng trong lòng người tha hương - mùa xuân trong tâm tưởng, man mác tiếng thơ của Bảo Vân (Canada), Đan Hà (Đức), Huyền Thanh Lữ (Đức), N. Độ (Canada), P. Sơn, Quang Kính (Đức), Nguyễn Song Anh (Đức), Thế Huy (Pháp), Thủy Trang (Canada), Thụy Khanh (Pháp), Thúy Trúc (Canada), Trần Thị Lý (Canada), Tùy Anh (Đức), Vân Nương Lê Ngọc Chấn (Pháp), Vũ Nam (Đức).

Với chúng ta - những người lưu lạc tha phương, mùa xuân chỉ còn là huyền nhiệm của đất trời. Xuân đến chỉ mang thêm những khắc khoải, hoài vọng, mong chờ. Chẳng mấy ai tìm được an vui trên cuộc đời xa xứ. Càng lớn tuổi người ta càng hướng về cố hương. Mùa xuân đánh dấu thời gian qua mau. Tuổi đời chông chất thêm những lớp phấn bụi của gần 20 năm xót hận bạc phơ màu tóc. Tiếc thương, luyến nhớ những kỷ niệm vui buồn, vinh nhục đã đánh mất hay còn để lại trên quê hương. Ngày lại ngày qua, vẫn thấy mình quạnh hiu với những dấu chân lạc lõng trên các thành phố xa lạ, với

những âm điệu thê lương trăm đắng nghìn cay của kiếp ngoại nhân sống bám ở quê người. Lòng từ ái ban đầu khi chính quyền đón nhận chúng ta đến xứ này ngày càng phai nhạt, xa lạ đến độ thù ghét. Xã hội nào cũng có khó khăn, đất nước nào cũng gặp những tranh chấp. Nên hoa tình thương trong trái tim người cư mang chúng ta một thời ngát hương rực rỡ, nay đã đến độ phai tàn. Đó là điều tự nhiên.

Có khác chăng là cảm xúc của chúng ta, khi đây đang mùa đông buốt giá mà trên quê hương đang ấm độ xuân thì. Ta đã quen đến độ phải chấp nhận. Có khi nhìn bông tuyết từng phiến chơi vơi ngoài song cửa mà chợt nhớ đến những nụ mai vàng, những cành đào thắm. Vậy, xuân đã đến rồi đó. Khi tiếng pháo giao thừa trên quê hương rộn ràng nổ, thì chúng ta nơi đây trầm lắng thấp một nén hương để tưởng nhớ đến tổ tiên, chầm một tuần trà để một mình chiêm nghiệm lại một thời quá khứ. Có khi hương chưa tàn, tuần trà chưa dứt đã có người phải đi ngủ để ngày mai còn phải đi làm. Tết của người ta, tung bừng, đã qua từ lâu. Tết của mình, lạnh lùng, bây giờ mới đến. Chúng ta đón Xuân trong trí nhớ, trong tâm tưởng!

Từ đó, thi hữu Bảo Vân Bùi Văn Bảo mới viết câu đối dán lên bàn thờ Tổ Tiên:

*Sống ở quê người, Tết đến đốt hương thơm, đèn sáng.  
Trông vơi đất mẹ, Xuân về dâng trái ngọt, hoa tươi.*

Cứ thế này thì đợi mãi, đợi đến bẽ bàng và biết đến ngày nào mới thấy lại được lũy tre làng, con đê cũ, thấy mùa lúa vàng, màu khói lam chiều, bếp lửa mẹ. Vì thế, thi hữu Bảo Vân luôn khắc khoải phó mặc:

...  
*Bánh mứt, rượu chè, thầy kẻ sấm  
Ngọc ngà, gấm vóc, mặc người mang  
Biết bao kế hoạch chưa hoàn tất  
Còn mấy chương trình vẫn dở dang*

...  
(Đón Xuân)

Bởi chưa làm được một việc gì có ý nghĩa cho quê hương dân tộc, nên thi hữu vẫn thấy xốn xang khi xuân về, hội ngộ với cố nhân, để rồi chia tay nhau trong niềm ước vọng một ngày thắng lợi. Rồi nhớ, rồi thương, rồi vẫn thấy mình hụt hẫng ở xứ người:

...  
*Lắm lúc bồi hồi câu hội ngộ  
Nhiều đêm khắc khoải chuyện chia phôi  
Hương gậy mùi nhớ, trà khan giọng  
Đất lạnh giờ đây đứng lại ngôi!  
(Lại một mùa Xuân)*

Cảm nhiệm nỗi ưu phiền với đại thi hào Nguyễn Du, qua mùa xuân tiêu điều lữ thứ, thi hữu Huyền Thanh Lữ một sớm chợt thấy mái tóc mình bạc màu phong trần với thời gian. Chí thành vẫn còn đó, tâm tình vẫn còn đây, mà cơn hồ mộng vẫn mãi nao nao:

...  
*Ao cỏ chưa tan ngàn dặm mộng  
Sân mai mới nở lại về đây  
Anh hùng tâm sự nguôi lòng ruồi  
Danh lợi thương trường cười khóc vầy.*

*(Đêm Xuân lũ thứ)*

Khi chúng ta còn khắc khoải làm thân lưu xứ, khi chúng ta còn biết "khóc cười theo vận nước nổi trôi" còn hướng về quê hương, còn thương những tình tự dân tộc. Thì trong chúng ta, nhiều người đã dân thân, đã đấu tranh và tiếp tục không nguôi giữ trọn niềm tin cho một ngày trở về.

Theo chí khí của Cao Bá Quát, thi hữu Huyền Thanh Lữ, thấy lại hình ảnh con thuyền của kiếp người "vượt biển" lênh đênh trong ánh hoàng hôn nhòa nhạt trên biển Đông. Người ta vì tự do nên bất chấp sóng gió của đại dương đi ra đi. Người ta, cũng vì tự do, dân chủ, nhân quyền rồi cũng bất chấp mọi nghịch cảnh sóng to gió lớn để trở về cùng với nhân dân đấu tranh với bạo quyền Việt Cộng.

Chỉ những ai chưa một lần dân thân thì e rằng khó hiểu được ý chí của người đi trước, của những người đã:

...  
*Lênh đênh thuyền lướt lạnh tràn  
Sắc sông mờ nhạt theo dân chiều vội  
Không thấy sóng cả ngoài khơi  
Làm sao biết được lòng người dặm xa???*  
*(Thuyền trên sông xuôi Nam)*

Hoà sóng một thời vượt biển đã tan theo dòng nước cuốn theo mạn thuyền. Hoa tương tư đã trắng trong lòng chúng ta một mùa tưởng nhớ. Tưởng đã tìm quên, đã khuây quên, nên cố quên là khắc khoải nhớ; một cuộc tình vương vấn, một đam mê vời vợi, một niềm nhớ không nguôi... Thi hữu Thế Huy đã đem trả lại cho ai (lại ai?) vạn tiếng cười trong ngày đầu xuân mới, cho lá vẫn còn xanh và dư tình không còn đoài đoạn con tim. Đem trả lại những lời hẹn thề của thuở yêu nhau để chẳng còn gì vương bận, một lần cho dòng lệ tiếc thương một đời đã mất. Rồi Thế Huy cũng đòi lại vạn mối sầu anh đã đeo mang để đem về đan kết, ôm ấp hay chôn kín với thời gian mong xóa nhòa những nỗi niềm xót đau. Rồi thi hữu sẽ làm thơ, sẽ lên đường đấu tranh cho một ngày trở về đất mẹ sống an lành. Xin lắng nghe nỗi niềm tha thiết của Thế Huy:

*Xin trả lại ai vạn tiếng cười  
Những ngày xuân mới thắm đào tươi*

...  
*Tôi trả lại cho ai những hẹn thề  
Những lời tâm huyết với đam mê*

...  
*Hãy trả cho tôi vạn mối sầu  
Đem về đan kết, ấp lòng đau*

...  
*Tôi quyết lên đường đi đấu tranh  
Mong cho đất mẹ sống an lành  
Mai về cố quốc, bên đồng lúa  
Sưởi ấm tim mình, tia nắng hanh.*  
*(Tìm quên)*

Cũng trong tâm trạng trông vời cố quốc, nhất là mùa xuân lũ thứ đầu tiên của những người như thi hữu Nguyễn Song Anh, mới thấy đêm xuân vô tận miên man buồn viễn xứ. Ngồi bên chén rượu, một mình ngắm

trăng. Trăng cũng cô đơn. Trăng soi bên hiên nhà, lạnh lùng. Trăng vương trong khói thuốc, mù áo. Trăng soi trong chén rượu, lặng câm. Xin nâng chén, uống cho mình nơi xứ lạ quê người, uống cho người trên quê hương còn làm than đày đọa. Uống chén rượu ủ trắng tàn ngâm sương, để mà nhớ, để mà thương:

...  
*Trong khói thuốc thoáng pha màu nhớ  
Nhịp vông đưa gọi mở cung sầu  
Trăng xưa đông suối soi mau  
Trăng nay lắng đọng nỗi sầu thế nhân*  
*(Cuối năm, Nửa đời)*

Thế cho nên chẳng trách gì thi hữu đã mang nỗi buồn vào đời, nỗi bi quan vào thơ. Có đúng hay không khi ước mong rằng trong ta vẫn còn lưu luyến chút tình mà chén rượu không phải là rượu tiền, rượu chia phối, mà lại là chén rượu hóa duyên. Tại sao lại không là chén rượu trùng phùng? Chén rượu mừng khi ta gặp lại nhau tại Hà Nội - Huế - Sài Gòn trong ngày liên hoan chào mừng đất nước thật sự tự do hạnh phúc - ngày tan rã của chế độ Cộng Sản Việt Nam:

...  
*Nửa đời trước vô thường mộng ảo  
Nửa đời sau lão đảo phù sinh  
Còn trong ai một chút tình  
Hẹn nhau chén rượu trường đình hóa duyên*  
*(Cuối năm, Nửa đời)*

Thật ra chẳng phải thi hữu Song Anh quan niệm rằng bởi "người đi trước lưu vong" nên làm cho "vận nước bờ ngõ theo sau" để rồi năm cùng tháng tận ta đón xuân sang bằng nỗi đắng cay luyện tiếc. Lấy trăng soi nỗi nhớ, lấy rượu chuốt nỗi buồn và cứ ngỡ như mới đêm qua ta vẫn còn ở quê nhà nằm vông ngắm trăng. Thế mà:

...  
*Thoáng lại đã cuối năm đất khách  
Tuyết sương rơi che khuất trăng gây  
Năm tàn chén rượu ngà say  
Đêm sâu vương ánh mắt cay đắng lòng.*  
*(Vô đề)*

Để rồi chợt tỉnh giấc hồ mộng, thấy mình bơ vơ nơi quê người, tương lai vô định, mới thấy lòng:

...  
*Bẽ bàng sương gió trời Âu  
Vàng trắng cố quốc dải dầu chốn quê  
... Quê người đã biết cuối năm  
Mở lòng xin đón mùa xuân muộn màng.*  
*(Vô đề)*

Nhưng đối với thi hữu Thủy Trang không phải chỉ là mùa xuân muộn màng, mà hình như Thủy Trang đã đợi và đợi từ lâu một mùa xuân cũ.

Tuyết cũng phủ đầy trên sân cỏ, rồi sẽ tan trong nắng. Mai vẫn vàng, xuân vẫn dai dẳng màu nhớ, xám ngắt. Lòng khắc khoải, ước ao lá vẫn xanh như vườn rau, như dây trầu:

...  
*Mùa xuân dai dẳng trong trời xám  
Nỗi nhớ chùng như cũng đậm màu*

*Phải chi thấy lại vườn rau cũ  
Lòng chắc xanh như những lá trầu  
(Đợi Xuân)*

Thật ra mùa xuân cũ, mùa xuân của những tháng ngày êm đềm cũ đã mãi mãi in sâu vào trong tâm trí nhớ - mùa xuân trong tâm tưởng. Nơi đây, mùa xuân chỉ ở ngoài trần thế. Mùa xuân không đổi thay gì ở lòng người. Mong xuân, đợi xuân mà mùa xuân cũ không trở lại, nên lòng luống ngậm ngùi:

...  
*Thì đợi mùa xuân làm gì nữa  
Nắng vàng đâu ấm được lòng tôi  
Cho hay xuân chỉ ngoài trần thế  
Xuân đổi thay chi được cõi người.  
(Đợi Xuân)*

Nhưng đối với thi hữu Thụy Khanh, thì mùa xuân là những tháng ngày thật dài cho nỗi nhớ chung thân, cho rõ hình ảnh người yêu trên lối sa mù. Có hương phấn vương trên lối đi, có hơi hướm xa xưa đọng trên mái tóc. Thế là hương gây mùi nhớ. Cuộc tình với mây trời trong xanh, với gió ngai ngán nói yêu đương, với cánh chim cao bay mang theo nỗi nhớ nhưng bất tận. Để rồi tháng năm mãi mãi trĩu nặng cuộc tình:

*Thuở đó xuân về không nói nắng  
Trời xanh và gió cũng ngại ngần  
Cánh chim đã lạc trong trời nhớ  
Với ngón tay gầy nặng trĩu năm  
(Mùa xuân cho anh)*

Rồi có một loài hoa hóa đá cho một cuộc tình thủy chung - hoa thạch thảo, gọi lên những niềm ước vọng cho cây cỏ, ban phát mộng mơ tình ái cho nắng hanh vàng. Hay là loài hoa lãng tử - hoa biển, hoa của những người tình say mộng hải hồ. Có nhớ lối về sông xưa biển cũ, có nhớ đến những hò hẹn ở những bến cảng bỏ neo, hay vẫn là những tháng năm thật dài theo triều lưu con sóng! Chờ một ngày về thanh bình. Chờ một cuộc tình hoan ca:

...  
*Cỏ cây đã dậy lên niềm nhớ  
Nắng cũng hanh vàng những mộng mơ  
Biển xanh nhớ lối về sông cũ  
Một thuở thanh bình rợp khúc ca.  
(Mùa xuân cho anh)*

Bài thơ đầu của Vũ Nam - một nhà văn trẻ, nói về mối tình trên quê hương. Dĩ nhiên là đắm thắm, nhân hậu như văn của anh, như nội dung một vài chuyện ngắn. Có hoa mai nở dưới bầu trời xuân. Có nụ cười tươi thắm của người yêu. Có câu chuyện kể đầu năm. Có tiền li-xi cho các em, các cháu. Và khi đi bên cạnh người tình, trong mùa xuân hoa nở, Vũ Nam thấy mình khó có thể phân định loài hoa nào rực rỡ. Hoa tình ái và hoa xuân. Hoa nào đẹp hơn. Điều này chỉ người nào đang yêu, được yêu và ngay cả yêu trộm nhớ thắm mới có thể tìm thấy câu trả lời, như lời thi thắm:

...  
*Anh nhớ hoài  
mùa xuân trên đất nước*

*Chúng ta từng bước  
đạo dưới trời xuân  
Hoa mai nở tung bùng.*

...  
*Anh chỉ là kẻ  
lạc bên dáng em  
Để mà xem  
Hoa xuân đã nở  
(Thơ Xuân)*

Vâng, hoa xuân đã nở và vẫn luôn trở hoa cho cuộc đời bình yên, cho tâm hồn an định. Thi hữu Thúy Trúc đưa chúng ta về cõi thanh tịnh trên con đường đá nhỏ chạy theo dòng suối dịu hiền. Có bướm có chim, có hoa ngậm sương sớm, có nắng vàng phủ không gian trầm mặc. Có bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp gắn liền với một công trình nhân tạo tuyệt vời: Chùa Trà Am. Ngôi Chùa tọa lạc ở phường An Cựu, Huế, đã đi vào văn học với nắng đục mưa trong. Chùa do Đại sư Viên Thành (tên Công Tôn Hoài Tráp, cháu nội của Đinh Viễn Quận Công) khai sáng vào năm 1923. Sau đó, vào năm 1937 Chùa lại được Thầy Trí Hiền trùng tu và mãi đến năm 1960 Thầy Như Ý thêm một lần nữa tu bổ và thêm những đường nét kiến trúc mới để Trà Am thành một ngôi chùa uy nghi. Ở đây, người ta có thể quên hết hệ lụy của trần thế, tìm trong chuông mõ, lời kinh giác ngộ:

...  
*Tiếng chuông ngân vọng diệu thường  
Đều đều nhịp mõ vương vương đạo tình  
Nhiệm mầu vắng vắng lời kinh  
Trong ta chợt thoáng tâm tình thành thoi  
Ménh mộng cá nước chim trời  
Thị phi để lại cho người trần gian  
(Xuân đi chùa Trà Am)*

Đặc biệt nữ thi nhân gốc cố đô "thành sầu lên vạn cổ" thường giành lấy Huế của mình. Không biết Huế có chi mô mà quyến rũ rứa hi? Không phải chỉ quyến rũ mà còn quyến luyến, còn luyến nhớ, còn nhớ thương... Kỷ niệm, vui buồn gì cũng gây những nhức nhối không nguôi. Cho nên dù danh lam thắng tích ở xứ người cũng không bao giờ làm nhạt nhòa hình ảnh quê hương. Thi hữu Trần Thị Lý vẫn luôn nghĩ về Huế, nhớ về Huế:

*Mỗi độ xuân về với gió đông  
Trăm hoa đua sắc, tím chen hồng*

...  
*Triền miên giá buốt, mưa tầm tã  
Hoài cảm cho ai thấy chạnh lòng*

...  
*Mấy o con gái bên Đông Khánh  
Nón lá nghiêng nghiêng bãi học về*

*Huế của tôi, Huế đủ bốn mùa  
Huế hiền, Huế đẹp, Huế nên thơ...*

*Giờ đây khơi dậy lòng hoài tưởng  
Khiến mảnh hồn tôi luống ngẩn ngơ!  
(Huế của tôi)*

Trong nỗi nhớ ngàn đời không nguôi về quê hương  
trùng trùng xa biệt. Trong niềm tiếc thương vơi vợi của  
tuổi trẻ đi qua với những kỷ niệm ngây thơ khi xuân về  
Tết: áo mới, pháo chuột, tranh gà. Thi hữu Đan Hà thấy  
dập diu cánh én báo tin xuân về, rồi chợt nhớ đến tuổi  
thơ mật ngọt, nhớ bạn bè cùng thời nay vì vận nước nổi  
trời mỗi người một ngã. Thương mình, thương người,  
thương cuộc đời lưu lạc những dấu chân ngày càng xa  
tuổi bình yên. Thương quê hương ngày càng làm than.  
Hận chế độ bạo quyền Cộng Sản vẫn mê muội bám víu  
vào mê dược Mác-Lê. Đầu xuân, nguyện cầu thái bình  
nơi nơi, dù rằng:

...  
*Bây giờ nghìn trùng xa cách  
Thương đời lưu lạc phương xa  
Mỗi lần Xuân về Tết đến  
Nhớ ơi hình bóng quê nhà*

*Thế giới đã thay áo mới  
Sao còn đất nước Việt Nam  
Mặc hoài áo màu nô lệ  
Làm cho Tổ Quốc làm than  
(Nguyễn Cầu)*

Rồi nhân đọc bài "Áo Thêu" của Song Thi, thi hữu P.  
Son đã cảm tác gởi tặng Song Thi những chiếc áo gởi từ  
quê hương với trăm đấng nghìn cay. Như chiếc áo  
choàng rách vai, đượm màu tang tóc của hằng triệu dân  
lành. Như chiếc áo dài của mẹ dầm lệ chia ly. Như chiếc  
áo bà ba của cha quện mồ hôi bằng sức người thay sức  
trâu trên những cánh đồng khô cằn sức sống. Như chiếc  
áo vét-tông của người tình còn ủ ấp hương xưa kỷ niệm.  
Như chiếc áo trây-di của người lính chiến bạc màu  
phong sương, đành đoạn rời vai trong ngày tan hàng rã  
ngũ. Vàng, còn rất nhiều kỷ vật gửi gắm làm sao kể cho  
hết, bởi vì:

...  
*Quê hương tan nát từ lâu lắm  
Chưa hết làm than dứt đọa đầy*

...  
*Nhận được từ quê chiếc áo thun  
Ổ vàng pha máu lẫn đất bùn  
Của bao chiến sĩ vì yêu nước  
Bị giết, lưu đầy chốn lao lung.  
(Áo thêu cảm tác)*

Tương cũng nên nhắc đến lão thi hữu Quang Kính tại  
Ha-Nô (Hannover), được đọc giả mến mộ qua những bài  
thơ cô đọng hay thơ đấu tranh mà nhiệt tình và lòng hăng  
say tưởng như không bao giờ khô cạn cả. Được nhiều  
Phật tử biết đến, vì ở gần Chùa Viên Giác và đóng góp  
công quả trong mọi cuộc lễ lớn nhỏ. Xuân này thi hữu lại  
kêu gọi Phật tử về Chùa, trước dự lễ Phật cầu nguyện  
cho đất nước, năm Châu hòa bình, sau đó hái lộc đầu  
xuân, gặp gỡ, chúc tụng, thăm hỏi nhau:

*Xuân này có ghé Ha-Nô  
Nhớ đến lễ Chùa Viên Giác nghe anh  
Cầu cho thế giới hòa bình  
Năm Châu được hưởng yên lành ấm no*

...

*Vu Lan báo hiếu đã đành  
Đầu xuân hái lộc, đôi mình gặp nhau  
Chuyện mình, tình hân không lâu  
Khi nào đám cưới, đưa nhau về Chùa  
(Đừng quên)*

Đúng vậy! Đừng quên thân phận chúng ta những  
Phật tử tỵ nạn cộng sản. Không lẽ chúng ta cứ mãi an  
thần sống bám ở quê người! Không hẳn chúng ta không  
có từ tâm hướng về quê hương dân tộc đang sống điều  
linh dưới gông cùm Việt Cộng! Không hẳn chúng ta  
không nghĩ đến tình dân tộc, nghĩa đồng bào đối với bà  
con chúng ta đang sống lây lất mỗi mòn chôn vùi cuộc  
đời ở các trại cầm Hồng Kông, trại tỵ nạn Đông Nam Á!  
Chúng ta phải làm một cái gì có ý nghĩa cho một ngày  
trở về! Chúng ta phải có một nghĩa cử, một hành động  
hường ứng với phong trào đấu tranh của Phật Giáo ở  
quốc nội! Chúng ta phải chủ động, có trách nhiệm với  
quần chúng! Thời cơ đã đến, cần vận dụng chính nghĩa  
đấu tranh. Phải dẫn thân! Dẫn thân không có nghĩa là  
ngồi chờ vớng lọng đến dự cuộc đấu tranh! Làm lấy có!  
Làm lấy tiếng! Làm và cầu nguyện. Hỡi ôi:

...  
*Còn tai nạn đến bao giờ  
Chúng con dân Việt mong chờ ơn trên  
Phật độ thế giới bình yên  
Năm châu an lạc tới miền Việt Nam  
(Thái Bình)*

Muốn thế giới bình yên, muốn năm châu an lạc phải  
có tình người. Nhưng tình người, theo nhà thơ Tùy Anh  
thật mỏng manh như mây đầu núi, bèo bọt nổi trôi như  
sóng đầu ghềnh. Tình người, trong chúng ta tản mạn,  
phân hóa muôn nơi. Cuối bãi, đầu ghềnh. Sông dài, biển  
rộng. Kê Âu, người Á. Kê Mỹ, người Phi. Kê nghèo,  
người sang. Kê làm công, người quyền cao chức trọng!

Mà lòng vọng tưởng về quê cha đất tổ không sớm thì  
muộn cũng gặp gỡ nhau ở một tụ điểm: tình người. Vì  
thế, cuối năm nhà thơ Tùy Anh đi gọi tình người. Vì chỉ  
có tình người mới có tình đoàn kết đấu tranh thay đổi  
chế độ đang trị trên quê hương Việt Nam. Thế nhưng,  
công việc đâu có dễ dàng, thuận duyên:

...  
*Gọi tình người miệt mài vô vọng  
Tiếng kêu lòng lộng  
Bên trời lặng thinh!*

*Tôi trở về khu phố cao sang  
Người thì giàu nhưng tình người hiếm muộn*

...  
*Gọi tình người nhưng âm thanh nghẹn ngào tắt  
nghẽn  
Như ngàn năm sóng biển thét gào.  
(Đi gọi tình người)*

Bởi vì, theo nhà thơ:

...  
*Có nhớ về cố hương  
Có yêu thương nguồn cội  
Mới có tình người  
(Đi gọi tình người)*

\* \* \*

"Chỉ làm trai dặm nghìn da ngựa" hay "da ngựa bọc thây" của người "thất phu hữu trách" khi "quốc gia suy vong". Lý Tông đã "đứng lên đáp lời sông núi". Anh đã trở về góp thêm ngọn lửa đấu tranh với đồng bào quốc nội. Trong các năm 1983-1984 anh đã được các tờ báo lớn tại nhiều quốc gia trên thế giới như tờ The Wall Street Journal ở Mỹ, Selection ở Pháp, Das Beste ở Đức, Bangkok Post ở Thái Lan... ca ngợi là một người đầy can trường quả cảm đã vượt hơn 3000 cây số gian lao để tìm tự do sau 6 năm bị tù cải tạo dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam.

Tháng 12.1984, Tổng thống Mỹ Ronald Reagan cũng đã nhân danh chính phủ Hoa Kỳ gửi thư khen ngợi và coi Lý Tông như là một biểu tượng cho lý tưởng tự do. Tháng 9.1992, Lý Tông lại trở về với một cánh dù và 50.000 bản Tuyên Cáo kêu gọi Tổng Nổi Dậy chống bạo quyền Việt Cộng thả xuống thành phố Sài Gòn. Dù anh bị địch bắt, nhưng danh thơm vẫn lưu truyền như nhà thơ Văn Nương Lê Ngọc Chấn đã vịnh:

...  
*Nợ nước bao lần trả lại vay  
Giữa thời quốc nạn máu bưng say  
Danh thơm truyền mãi trang Hùng sử  
Đất mẹ hoa dù gió lộng bay.  
(Lý Tông)*

Trước ngày lên đường, trong buổi họp mặt các chiến hữu, Trung Úy phi công Lý Tông đã khẳng định rằng: "... chuyến đi của tôi chỉ nhằm mục đích đem thêm một bó đuốc của người Việt hải ngoại về góp cho ngọn lửa của đồng bào quốc nội, nhất là của đồng bào Phật tử, trong công cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ cho dân tộc và cho sự tự do tín ngưỡng cho đạo pháp, mà trong lúc này Hòa Thượng Thích Huyền Quang là người lãnh đạo"

Qua hành động anh hùng của Trung Úy phi công Lý Tông, thi hữu N. Độ nhân đầu năm Quý Dậu, đã nhắc nhở chúng ta thực tâm đoàn kết, xây dựng cộng đồng hải ngoại thành một lực lượng mạnh mẽ để cương quyết đấu tranh:

...  
*Hải ngoại đừng quên gương Lý Tông  
Tiền phương chớ quên chí Kinh Kha  
Ngày đêm cương quyết đem tâm huyết  
Xây dựng cộng đồng, cứu quốc gia.  
(Tiếng gà Quý Dậu)*

Được như vậy thì cũng đủ làm thỏa mãn nguyện vọng của Lý Tông như anh tâm tình: "... Đời tôi đã nhiều lần vào tù ra tội. Nay một lần nữa làm viên gạch lót cho con đường dẫn tới sự tự do dân chủ của 68 triệu đồng bào quốc nội, thì đó cũng chính là ước nguyện của đời tôi, một Phật tử, một chiến sĩ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mà tôi luôn luôn hãnh diện được chiến đấu trong hàng ngũ ấy". Thi hữu Văn Nương Lê Ngọc Chấn cũng hy vọng rằng:

...  
*Đâu nhẽ đất trời u ám mãi  
Điềm trời Lý Tông đã khai thông!  
(Mạch Xuân Lý Tông)*

Hãy đốt thêm một nén hương, châm thêm một tuần trà. Mỗi điều thuốc, thổi một vòng khói đậm đặc. Hơi nóng, hơi khói quyện nhau tan loãng trong không gian nhạt nhòa mùi hương. Chiêu một ngum trà đậm, đắng tưởng như giọt nước mắt tiếc thương còn mặn bờ môi. Ta bắt đầu thêm một năm trên quãng đời viễn xứ. Thêm một mùa xuân trong tâm tưởng để vẫn nuôi ý chí đấu tranh cho một ngày trở về quang phục quê hương. Thêm một niềm tin mãnh liệt vào sự sụp đổ của chế độ Cộng Sản Việt Nam. Thêm một hy vọng vào tương lai tràn đầy tự do hạnh phúc của dân tộc Việt Nam.. Hoa xuân của đất trời có nở rồi tàn. Hoa vô ưu trong lòng người sẽ mãi mãi giúp cho tâm thêm kiên định, lòng thêm an bình.

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai  
(Mãn Giác Thiền sư)*

*Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua sân trước một cành mai  
(Ngô Tất Tố)*

Vườn Thơ Viên Giác kính chúc quý độc giả và bảo quyền năm mới nhiều sức khỏe, hạnh phúc, mọi sự cát tường như ý. Hẹn gặp nhau một ngày Hội Xuân rất gần bất cứ nơi nào trên quê hương Việt Nam yêu dấu.  
(Đầu Xuân Quý Dậu)



## HỌP THU

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được thi phẩm của các Thi hữu: Đan Hà (Chân dung nổi nhớ, Thao Thức), Văn Nương Lê Ngọc Chấn (Về thăm Thôn Vỹ); Ngọc Dũng (Ngày mới - Anh bạn trẻ, Chuyện tình chú sâu); Nguyễn Sĩ Long (Ta sẽ Về); Quỳnh Như (Tuyệt Vọng); Thế Phương (Ta lại dựng nền, Hoài Nam, Những bước chân tìm về đất mẹ, Anh về, Ngày về); Nguyễn Đức Hoàn (Quả Xuân) và Đỗ Khắc Hùng (Hỏi bạn Xuân); Thế Huy (Tâm Nguyện).

Vì nhận trễ nên có bài không thể xuất hiện được trong số Xuân và Vườn Thơ Viên Giác kỳ này. Hẹn kỳ tới. Chân thành cảm ơn và mong những sáng tác mới.

Thân kính (Phù Vân).

## \* PHÙ VÂN tuyển chọn

### TUYỂN TẬP NGUYỄN ANG CA

- \* Một cuốn sách cần có trong tủ sách gia đình
- \* Một trong nhiều sáng tác của ký giả Nguyễn Ang Ca ở hải ngoại
- \* Một ít sử liệu báo chí Việt Nam qua quá trình gần 40 năm của cố ký giả
- \* Viên Giác phát hành đầu năm 1993



## Thầy Giáo Hưng Ở Trường Tiểu Học Nam Rạch Giá Năm Xưa

- An Khê -

Kính dâng Thầy

Trước Đệ Nhị Thế Chiến khoảng hai thập niên, tỉnh Rạch Giá, một tỉnh Miền Duyên Hải Nam Việt Nam, là nơi tiền rừng bạc biển mà những nguồn lợi thiên nhiên chưa khai thác đúng mức, và trong những sự bán khai ấy thì về phần giáo dục chưa được mở mang lắm mà chỉ ở cấp tiểu học. Các học sinh trong tỉnh khi thi xong phần tiểu học, hoặc đi tìm việc làm, hoặc phải qua Cần Thơ, hoặc lên Mỹ Tho hay tận Sài Gòn để tiếp tục Trung học, nếu gia đình có đủ phương tiện. Nhiều nhà giàu ở tỉnh cho con em sang Pháp học, đỗ bằng bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư, luật sư v.v... Do thế, bằng cấp tiểu học đối với học sinh trong tỉnh rất quan trọng vào những thời điểm ấy, vì có thể dùng nó ra đời sanh sống, hoặc tiếp tục học thêm ở những nơi khác.

Tỉnh lỵ chỉ có ba trường dạy đến bậc Tiểu học mà hai trường công là trường tiểu học Nam và trường tiểu học Nữ, với một trường tư thục là trường Hồ Văn ở bên bờ sông trở ra biển. Trường Tiểu học Nam có hai lớp nhất dạy thi Tiểu học: lớp nhất A và B. Lớp nhất A do thầy giáo Hưng, người tỉnh Sa Đéc, đảm trách. Thầy nổi tiếng dữ đòn, học sinh nào cũng sợ. Các bậc phụ huynh trong tỉnh lại muốn con em học thầy, vì học trò của thầy thi đỗ nhiều nhất tỉnh. Nhưng năm ấy, thầy lỡ tay đánh một trò có thương tích, gia đình trò nọ đi kiện thầy và thầy bị án treo ba tháng. Thầy buồn tình, làm đơn lên ông Đốc Tây, xin đổi xuống dạy lớp nhì hai là lớp kế cận lớp nhất. Chính năm ấy là năm tôi học thầy. Nghe tin được lên lớp mà sợ quá, nhưng tránh không khỏi! Vì chính năm trước, tôi đã trêu thầy, và bị một trận đòn nhớ mãi. Số là năm ấy, anh tôi học với thầy, bị thầy đánh đau quá nên tôi định trả thù thầy. Mỗi trưa, chiều khi tan học, thầy đạp xe đạp qua ngang cổng nhà thì tôi trèo lên cây bông sữa bên rào mà gọi: "chè thưng! chè thưng!". Chè thưng là thứ chè nấu bằng đậu xanh, đường cát, bunn tàu, bột khoai, phở tai, nước cốt dừa v.v... người trong tỉnh thường thích ăn. Thầy ghé xe vào phòng mạch của nghiêm phụ, mét ngay. Thế là cha tôi gọi cả ba anh em chúng tôi ra, nằm dài dưới gạch, phét cho mỗi trụ năm roi đòn đau quán bàn ngồi!

Buổi dạy đầu, thầy vào lớp với cái đầu cạo trọc lóc. Cả đứa con gái nhỏ của thầy tên là Lệ, bảy tuổi, mà thầy dắt theo cho chúng tôi dạy vỡ lòng, cũng cạo đầu hẵn thín. Thầy bảo chúng tôi, khoảng 40 học trò:

- Tụi bây về nhà, cạo đầu trọc như tao vậy, cho mát mẻ, thành thói. Hẹn nội tuần sau, cả lớp phải trọc đầu hết, đứa nào còn để tóc thì năm roi đòn và tao kêu thợ hớt tóc tới lớp cạo đầu mà cha mẹ bây phải trả tiền!

Trong lớp, chỉ có một anh nọ tên Long, người Miền Bắc, cha làm thú y sĩ, hôm sau đem trình thầy một bức thư của cha anh bảo là theo tục lệ Miền Bắc thì chỉ có ông sư và kẻ đi tù mới cạo đầu thôi. Ông xin thầy miễn lệ cạo đầu con ông. Thầy Hưng đọc thư cho cả lớp nghe và bằng lòng chỉ miễn cho trò Long. Tôi cũng hy vọng cha tôi biên một lá

thư tương tựa như thế cho thầy, và cầu khẩn mẹ tôi nói khéo giúp cho. Nhưng trong buổi cơm gia đình, cha tôi thẳng thắn bảo:

- Thầy nó muốn nó trọc đầu thì cứ cho tiền nó đi cạo đầu. Nó muốn nên người, trước hết phải kính trọng thầy và tuân lời thầy dạy.

Tôi than thở với các chị, các chị cười bảo:

- Em nhỏ tuổi, đẹp trai thế kia, đầu cạo đầu cũng không xấu xí mà sợ!

Tôi đến tiệm hớt tóc quen, anh thợ hớt tóc hỏi ngay:

- Ủa, mới hớt tóc bánh hôm kia, nay lại cạo trọc đầu rồi. Chắc học trò thầy giáo Hưng phải không? Có mấy em lại đây cạo đầu, khóc quá chừng!

Thầy Hưng dạy học đúng lương tâm một giáo chức. Không một học trò nào của thầy mà dám bê tha, biếng nhác. Cả đến những học trò cũ của thầy, đã thành người có chức phận trong tỉnh, khi trông thấy thầy cũng khép nép cúi chào hoặc né tránh ra xa. Chiều tối, thầy thường đạp xe ra nhà lồng chợ Rạch Giá, nơi có quán cà-phê ngon của người Tàu để nhâm nhi tách cà-phê. Thầy trông thấy một vài anh thanh niên cao lớn giềnh giàng, mình mặc áo thung ba lỗ và vắn sà-rông tơ ngói ăn chè, ăn cháo gân đó là thầy tiến đến nơi và bảo:

- Tụi bây, thằng này tên là... thằng kia tên là... có phải là học trò cũ của tao đó không? Hồi đó, tao dạy tụi bây làm sao, học hành phải chăm chỉ, ra đường phải giữ tư cách, phải dè dặt cho Tây Tà họ không khinh dễ dân mình. Tụi bây có phải người Đàng thổ (Cao miên) đâu mà bần sà-rông? Đi về nhà thay quần áo liền, đầu là cái quần cụt!

Thầy dạy rất kỹ về Pháp văn, toán, sử ký và địa dư, nhưt là địa dư nước Việt. Thầy xét nét từng lỗi viết chữ của học trò, bắt buộc phải viết cho đều, chữ t cao lên bao nhiêu và khác với chữ k, chữ f ra sao, chữ p xuống khỏi hàng ngang chừng bao nhiêu khác với chữ f, chữ z ... v.v... Thầy cứ than thở:

- Tụi bây viết chữ còn thua con nít lớp tư, lớp năm. Rồi đây lên lớp nhưt viết đơn đi thi, Tây họ cười học trò mình không biết viết chữ đúng cách. Chúng tôi, không hiếm trò phải khổ sở cặm cụi chép bài ở nhà vài ba lượt, để giữ tập vở sạch sẽ, dè dặt theo ý thầy. Và mãi về sau này, tôi nghiệm thấy trong các bạn học cùng lớp với tôi, số đông làm việc gì cũng cẩn thận, đúng đắn và tỉ mỉ.

Tôi nhớ nhất đòn, năm đó học gạo rất chăm. Tuy nhiên, tôi vẫn bị nhiều đòn nên thân. Trận đòn nhớ nhưt là trận đòn trồn học... lớp Hán văn. Nguyên theo chương trình giáo dục thuở ấy, học trò được nghỉ học vào ngày thứ năm và ngày chủ nhật trong tuần. Nhưng ngày thứ năm, học trò lớp nhì và lớp nhưt phải đến trường học hai giờ Hán văn vào buổi sáng. Thầy dạy chữ Hán là ông Huỳnh Kỳ Xương, một nhà nho lỡ vận. Ông đồ có ngôi nhà lá ba gian tọa lạc trên một thửa đất hoang của gia đình tôi ở gần trường học. Thỉnh thoảng, mẹ tôi sai tôi đến đòi tiền đất mấy tháng chưa trả. Thầy đồ không tiền trả, cứ khát mãi:

- Dạy chữ nho ít tiền, không đủ sống. Nghề xem bệnh hốt thuốc của thầy vì chưa mát tay nên cũng chẳng khá. Thầy xin đến tháng sau sẽ trả.

Và thầy cứ khát, khát mãi. Số tiền đất cũng không nhiều, mẹ tôi cũng để cho thầy khát hện mãi. Tôi đi đòi nợ thế cũng đâm ra lờn mặt với thầy đồ. Và lại, hầu hết học trò nhỏ như chúng tôi lúc bấy giờ nào biết đến tầm ảnh hưởng quan trọng của Hán văn đối với Việt ngữ ra sao? Hai tiếng đồng hồ học Hán văn trong tuần với những gì chi chi hồ giả nghe sao buồn ngủ quá, không thích bằng đi tắm biển hay hè

nhau kéo ra sân banh đá với nhau một trận thư hùng thỏa thích! Vì thế lớp học Hán văn cứ thừa học trò dần cho đến một sáng thứ năm nọ thầy đồ vào lớp thì chẳng thấy có móng học trò nào. Thế là thầy đồ tức giận, đi thừa với ông đốc học. Ông này tư giầy xuống lớp học của chúng tôi. Thầy đồ có kê ra một danh sách các trò trốn học nhiều nhất, trong đó có tôi. Thầy Hưng kêu tên trong danh sách lên đánh đòn. Cứ bốn đứa nằm chồng lên nhau. Thầy đánh mỗi đứa bốn roi đòn đau quần đít. Đánh xong đứa nằm trên, đứa đó lăn mình xuống đất để thầy quát đến đứa nằm dưới. Cứ thế mà thầy xử tội xong bốn đứa này thì đến bốn đứa khác lại nằm bò ra, xấp lớp học một chồng! Lối đánh đòn kiểu ấy của thầy giáo Hưng thường làm sao cho cả lớp cười ôm bụng khi nhìn thấy những tật xấu của những trò bị đòn, mà ngay cả trò vừa bị đòn xong, nước mắt chưa ráo tròng mà cũng bật cười hi hi vì thấy có đứa nhát đòn hơn chưa bị roi đã giầy giữa khóc om lên, hoặc đứa bị nằm đè bên dưới gồng mình chịu đựng, đỏ mặt tía tai, thờ ờ... bởi thế, có trò bị kêu ra ăn đòn một mình, có lo mà cũng có mừng vì khỏi bị đè. Kỳ đó, xui cho tôi là bị đứng đầu danh sách (thầy đồ sao chẳng nhớ ơn tôi đòi nợ nhẹ nhàng nhỉ!) nên nằm bên dưới, phải gánh nặng cho đứa nằm trên cứ dồn sức giầy giữa mạnh của chúng xuống tôi. Đến đứa nằm dưới, thầy bốt cho một roi, song sức quát roi có đà mạnh hơn. Tôi bậm gan chịu đau, không khóc ra tiếng, lãnh xong đòn là chạy tùm chân về chỗ ngồi, hai tay phủi đít lia lịa. Tan học về nhà, tôi thuật cho mẹ tôi nghe trận bị đòn và hỏi:

- Mọi năm, má có tét thầy cô, sao năm nay chưa thấy gì?

Mẹ tôi cười:

- Con muốn hỏi lộ thầy giáo, hêo. Má có dặn bạn hàng ở xóm rẫy đem bán cho trăm xoài an-ca đầu mùa, chắc cũng gần có rồi...

Xóm rẫy gần Chùa Láng Cát là nơi có trồng nhiều cây xoài an-ca đen, ngọt gắt đường phèn, thường để chín cây mới hái. Bạn hàng gánh đến các nhà có tiền mà bán, thường khi bán nửa trăm, hay một trăm, chứ ít khi bán chục. Khi ấy chưa có xoài cát. Xoài an-ca đen được kể như quý nhất.

Trái cây khi ấy giá rẻ, mẹ tôi thường mua nửa trăm hay một trăm để trong nhà, vì nhà đông người. Mãng cụt Thủ Đức chở xuống bán, thường bán thiên (một nghìn trái).

Hôm nhà vườn giao xoài, mẹ tôi sắp mỗi chục xoài vào một quả lọng kiếng cho chúng tôi đem tét thầy cô. Anh em trai chúng tôi thì có người tở trai bung quả theo sau. Các em gái tôi là có chị bạn ở bung quả. Tất cả anh em chúng tôi đều lấy quần áo Tết ra mặc cho trang trọng rồi đưa người mang quả đến tận nhà thầy cô, thưa bẩm rõ ràng là có "chút quả mọn của mẹ sai đem biếu thầy, cô dùng lấy thảo"! Tôi cứ chàng ràng bên mẹ tôi đang sắp xoài vào quả, dành lựa những quả to nhất cho thầy, và rồi tôi nhanh tay giấu biến đi một quả. Mẹ tôi đếm đi đếm lại, nhận thấy kỳ lạ vì người đã sắp sẵn mỗi chục có đầu là mười hai trái, nay bỗng nhiên lại mất đi một trái? Nhưng rồi mẹ tôi cũng lấy một trái xoài khác thế vào.

Khi đi ra khỏi nhà một khúc đường, tôi bảo người tở trai để quả xuống bên đường vắng, và bỏ vào quả thêm trái xoài giấu khi nãy. Người bạn ở bảo:

- Hồi này trông thấy mất một quả, tôi lại ngỡ cậu lấy ăn vụng!

- Dám ăn hỗn thế đâu! Trái này là thêm cho thầy cung...

Khi đến nhà thầy, gặp lúc thầy vắng nhà, chỉ có cô, là vợ của thầy, mở cửa, nhận lễ. Đáng lẽ tôi phải gọi vợ của thầy giáo là thiêm (thiêm giáo), nhưng các chị tôi bảo cứ gọi là cô cho trang nhã. Cô nghe tôi trình bày lý do xong, tươi

cười bung đĩa quả từ trên bàn thờ xuống để sắp xoài. Bỗng cô đếm tới, đếm lui chục xoài rồi nghiêm giọng hỏi:

- Hai đứa bầy a tòng với nhau ăn bốt một trái phải không? Để thầy về, tao mết thầy bầy cho biết!

Ồi! Tôi đang khấp khởi tưởng được thầy cô khen vì có công thêm quả, nào ngờ bị cô mắng là ăn hót và hăm mết lại với thầy! Tôi lảm lũi trở về nhà vừa buồn vừa lo hậu quả nào sẽ xảy ra trong nửa khoá học sau. Tôi tỏ vẻ lo sợ ấy cho chị tôi.

Chị tôi cười, bảo:

- Em khờ quá mà bầy làm tài khôn. Người mình (theo giới bạn hàng) tính về trái cây thì tính chục có đầu. Mỗi nơi tính khác nhau. Như ở Sài Gòn, một chục là 12 trái. Ở Long Xuyên, một chục tới 16 trái. Ở Sa Đéc, một chục lại đến 18 trái. Còn ở Rạch Giá mình thì một chục là 14 trái. Đó là tính theo xưa, theo bạn hàng. Còn má biếu quả thì cứ một chục là 12 trái. Em thêm vào một trái, vợ của thầy giáo cứ tưởng quả biếu theo lệ của bạn hàng Rạch Giá là 14 trái, nay trông thấy nó có 13 trái, em bị nghi ám bốt là phải lắm...

Ít lâu sau, tôi vì không thuộc bài học thuộc lòng về Việt văn mà bị một trận đòn đau quá cỡ! Trong những tháng cuối niên học, thầy giáo Hưng dạy ra ngoài chương trình nhà trường lúc bấy giờ. Thầy bắt học thuộc lòng bài Giỗ Tổ Hùng Vương, Bình Ngô Đại Cáo, Hịch Trần Hưng Đạo v.v... Tôi mấy lần bị phạt, bị đòn vì bài Bình Ngô Đại Cáo dài lòng thòng, lê thê, không có xuống hàng theo đúng vần điệu của thi ca. Khi đó, đa số chúng tôi còn quá nhỏ tuổi để thấm nhuần được cái hay, cái tuyệt của những bài cổ văn ấy. Và cho đến bây giờ, đã 60 năm qua, tôi vẫn nhớ in vào óc những câu hùng mạnh của vĩ nhân Nguyễn Trãi đã để lại ngàn sau:

*Guom mài đá, đá núi phải mòn,*

*Voi uống nước, nước sông cũng cạn.*

*Đánh một trận sạch tanh kinh ngạc,*

*đánh hai trận tan tác chìm muông...*

Về sau, đến năm 1945, trong khi toàn quốc chuẩn bị kháng chiến chống xâm lăng, chúng tôi, một nhóm chánh trị phạm quốc gia ở Côn Đảo về, lập nhóm Cẩm Từ Quân, gồm hai đại đội, khoảng 600 người, quyết tâm bảo vệ triệt để quê hương.

Đồng bào tin tưởng và ủng hộ. Lúc bấy giờ, chánh quyền trong tỉnh Rạch Giá, cũng như hầu hết các tỉnh khác, chia làm hai phe: Ủy Ban Nhân Dân và Ủy Ban Kháng Chiến. Ủy Ban Nhân Dân do Dược sĩ Luân cầm đầu, Ủy Ban Kháng Chiến do tên Tiếng lãnh đạo. Ủy Ban nào cũng muốn kéo đám Cẩm Từ Quân theo về bè với họ. Ủy Ban Kháng Chiến thuộc về phe Cộng Sản nắm giữ, dần dần lấn lướt hết quyền hành trong tỉnh. Bọn Cộng Sản không dụ dỗ nổi nhóm Cẩm Từ Quân, liền phân chia lực lượng bằng cách yêu cầu gọi cán bộ nòng cốt đi huấn luyện quân sự cho các quận trong tỉnh, và tách một đại đội qua trấn giữ châu thành Hà Tiên đang bị Pháp quân ở bên kia biên giới Cao Miên hăm dọa trầm trọng.

Trước trụ sở Cẩm Từ Quân, có hai câu đối của thi sĩ Nguyễn Hạng:

*CÁM phá ngoại xâm tranh độc lập,*

*TỰ nguyện tào tận nội loạn QUÂN.*

Anh em gác trụ sở thường bảo là có một ông già quắc thước, khoảng trên 50 tuổi hay ghé ngang, đọc hai câu đối nọ rồi gật gù khen ngợi. Chúng tôi thường tập quân sự ở sân đá banh ở gần cầu đúc. Và cứ vào mỗi chiều thi sĩ Chim Xanh Nguyễn Văn Thứ, gốc người ở Cái Tàu Hạ tỉnh Sa Đéc, đứng trên bục cao đọc một bài thơ kháng chiến rất



hùng mạnh của anh vừa sáng tác để cổ vũ tinh thần anh em cầm tử quân. Một buổi chiều nọ, anh em cho tôi hay có ông già khen ngợi hai câu đối trước trụ sở, đến sân tập xin được giáp mặt tôi. Tôi vội rời chỗ tập, chạy ra. Thì ông già nọ không ai xa lạ hơn thầy giáo Hưng của những năm trước...

Thầy ân cần hỏi:

- Xin chào đồng chí Liên đội trưởng. Đồng chí có nhận lính già già cỡ tuổi tôi không?

- Ủy, thưa thầy, con đây mà!... Thưa thầy, thầy đã trọng tuổi, nên làm cố vấn chỉ dạy cho tụi trẻ chúng con...

Thầy giáo Hưng niềm nở nắm hai tay vào tay tôi:

- Thời buổi này, đừng gọi thầy, xưng con nữa! Anh cho tôi làm lính của anh, nhé anh Liên đội trưởng.

Tôi nghe lời thầy khẩn khoản cầu xin mà xúc cảm vô cùng. Lớn tuổi như thầy, nếu yêu nước thì theo kháng chiến ngành nào cũng được, cần gì quyết chí liều chết với quân thù cách trực diện nơi chiến tuyến?

Tôi chỉ xin nhận thầy làm Cố vấn. Ít lâu sau, thầy giáo Sang đảm nhiệm Phường trưởng ở Thị xã, kéo thầy giáo Hưng sang làm thơ ký. Thình thoảng, thầy giáo Hưng đến trụ sở chúng tôi chơi và thường khuyên tôi nên quên tình nhà để lo nợ nước. Vì thầy hiểu rõ tôi có người chị thứ Năm và người anh thứ Bảy bị Cộng sản bắt giam ở khám đường Cần Thơ. Cha mẹ tôi bị trục xuất ra khỏi tỉnh trong 24 tiếng đồng hồ và hiện bị quản thúc ở Ngang Dừa. Hai cô em gái tôi, trong đảng Tân Dân Chủ không chịu ngã theo Cộng sản, đang đóng trại ở Hòn Chông (Hà Tiên) thì bị bọn Cộng sản ruồng bắt, phải nhờ người dẫn đi trốn qua quận Long Mỹ, do Lý Thanh Cần (tức là nhà báo Nguyễn Kiên Giang sau này) làm Chủ tịch, để nương đậu. Chính tôi cũng được một đảng viên cũ là Họa đồ Quới, sau này gia nhập phe Cộng sản, mời tôi vào Thanh Niên Cứu Quốc của bọn Cộng sản khi tôi mới ở Côn Đảo trở về tỉnh nhà. Lúc đó, tôi có biết thanh niên cứu quốc là gì, chỉ nghe hai chữ cứu quốc là đúng tâm nguyện. Quới bảo tôi:

- Anh theo phe kháng chiến chúng tôi thì có tiền bạc, có súng ống, được đảm nhận vai trò chủ yếu, mà đến cả anh chị em của anh và hai bác cũng an toàn và không bị bó buộc gì nữa.

Anh Quới đưa tôi đến phòng họp ở Sở Lính kín cũ của Pháp. Trong phòng họp, một lá cờ búa liềm to tướng gắn trên tường. Tôi xô ghế đứng dậy bảo nghe nói bác đã tuyên bố giải tán đảng Cộng sản Đông Dương rồi mà sao còn cờ búa liềm ở đây? Như vậy, các anh đã làm sai lệnh trên!

Tôi bước ra khỏi nơi họp trước bộ mặt giận tím của bọn tên Tiếng. Từ đây, bọn này tìm mọi cách để phá chúng tôi. Quân Pháp đã đánh chiếm gần hết các tỉnh miền Đông. Bọn Cộng sản giành độc quyền kháng chiến, lần lượt triệt hạ các tổ chức kháng chiến của phe phái quốc gia, hay những người yêu nước không theo phe chúng. Chiến tuyến đầu giữ mặt trận Hà Tiên là bộ đội Lâm Quang Phòng bị điều về Hòn Đất (Rạch Giá). Chiến tuyến nhì là Đại Đội Cầm Tử Quân do anh Lê Hiên và Hà Ngọc Phú chỉ huy bị tước khí giới và giải tán cho trở về Rạch Giá. Tôi đi sang Hà Tiên, họp với tên Cộng sản Trọng Tuệ để phân đối, bỗng nghe điện thoại ở biên giới gọi về:

- Quân Pháp và Cao Miên đang tiến sang biên giới, có chiếc xe tăng dẫn đầu dài 20 thước!

- Ôi! Giời ơi! Xe tăng dài đến 20 thước à? Thế thì chúng ta phải chạy qua sông, về giữ núi Cô Tô. Vì chưa điều quân trấn giữ biên giới.

Chúng tôi đòi trả lại vũ khí, khi ấy còn mười bốn người ở tại Hà Tiên, để ra biên giới đánh lại quân thù chứ lẽ nào để

chúng ngang nhiên xâm nhập mà không một tiếng súng kháng cự! Tên Trọng Tuệ biên cho chúng tôi một tờ giấy đến kho súng để lấy vũ khí. Nơi kho súng, nhiều thanh niên tình nguyện đến lãnh súng kháng cự đông nghịt. Kho súng do Cộng sản giữ chất chứa rất nhiều súng đạn, trong khi những người yêu nước muốn đem thân xác làm rào giậu ngăn cản xâm lăng lại chỉ có tầm vong vật nhọn cầm tay!

Tên trưởng kho rồi rút chỉ tay về nắm cây liên thanh đầu bạc, hỏi:

- Có anh nào biết bắn thứ súng đó không thì cứ lấy!

Chúng tôi, có hai anh nhận lãnh một cây F.M đầu bạc với hai hòm đạn. Cả toán kéo lên phòng tuyến thì mới hay quân Pháp xiềng lòi tôi vào hai xe thiết giáp loại nhỏ mà bọn Cộng sản báo cáo là dài 20 thước ấy. Chiếc xe đi đầu bị cán vào địa lôi, nổ banh xích. Bọn Pháp vội rút về bên kia biên giới Miên. Chúng tôi canh giữ phòng tuyến đến sáng hôm sau thì có lệnh trở về, trả lại vũ khí vào kho. Biết Hà Tiên phải mất trong nay mai, chúng tôi vội trở về lo phòng thủ tỉnh Rạch Giá.

Tỉnh Rạch Giá đã có lệnh tản cư tất cả dân chúng. Thầy giáo Hưng, trước khi rời khỏi tỉnh lỵ, mời một số anh em chúng tôi, là học trò cũ của thầy, đến nhà thầy tâm sự một đêm. Thầy ân hận vì đã trọng tuổi, không thể cùng chúng tôi ở lại quyết chiến đến giọt máu cuối cùng cho quê hương. Thầy đào chai rượu nếp thang chôn dưới nền nhà đã ba năm, rót rượu đãi chúng tôi:

- Thầy khâm phục các em. Thầy không ngờ những học trò thầy đến ngày quốc phá, gia vong này vẫn ghi nhớ và thực hành theo những điều thầy dạy. Số phận nhà giáo hẩm hiu, song được chút phần an ủi là nhờ học trò mình đã đào tạo.

Hôm sau, thầy bùi ngùi ra đi. Chúng tôi ở lại, song hồ thẹn thay lại không làm đúng theo lời hứa với thầy. Nguyên là, phe Cộng sản quyết tâm trừ tuyệt đối lập, hay những người không theo chúng. Chúng bắt tôi sau cuộc hội nghị toàn dân quân toàn tỉnh nhóm tại Cà Lang. Chúng khám xét trụ sở Cầm Tử Quân tại Rạch Giá, tước lấy súng ống và giải tán tổ chức. Chúng bắt thêm bốn anh em Cầm Tử Quân, trong đó có bào huynh thứ Tám tên Nguyễn Bính Long. Chúng cấp tốc đưa chúng tôi đi ngõ tắt sang tỉnh Sóc Trăng bằng chiếc xe Citroen 15 ngựa. Đến khi Ủy Ban Nhân Dân của anh Dược sĩ Luân nghe được việc làm trái pháp nọ, liền cho một toán Cộng hòa Vệ Binh chặn đường giữ tôi lại thì xe hơi này đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát của Ủy Ban Nhân Dân rồi. Chúng tôi bị tổng giam vào khám đường Sóc Trăng, chiều hôm ấy. Qua hôm sau, chúng tôi được chuyển sang Quốc Gia Tự Vệ Cuộc (tức là Công an Việt cộng sau này) để điều tra. Trưởng phòng điều tra mời tôi vào, hỏi:

- Anh còn nhớ tôi? Tôi là Lịch, trước kia là đảng viên của anh, chính anh đứng chứng lời tuyên thệ nhập đảng của tôi. Nhưng bây giờ, tình thế nó khác rồi, và tôi phải làm việc ở đây... Vậy anh cũng hiểu cho... Lẽ ra, anh ủy viên chánh trị Miền Tây là anh Nguyễn Văn Tây đứng ra điều tra anh. Nhưng vừa rồi, anh em ở tỉnh Bạc Liêu treo một người tình nghi nọ rồi kéo nhau đi uống cà-phê, không may người kia bị chết đi. Anh Tây phải cấp tốc qua bên ấy để giàn xếp, và giao việc điều tra anh cho tôi. Và để chúng nhận công ơn của anh diu đất tôi vào con đường cách mạng, tôi cho anh xem chỉ thị của anh Tây.

Anh Lịch kéo ngăn hộc bàn viết ra một tờ giấy chỉ có bốn chữ viết tháo: "đánh chết thời bỏ"!

Tôi hỏi lại anh Lịch:

- Bây giờ, anh tính sao? Cho đến giờ phút này, tôi cũng xét thấy chưa có tội gì với nhân dân.

- Anh chỉ có một tội là... không theo cộng sản!... Cũng như tôi, tuy làm việc với họ mà không theo họ. Chúng ta là học trò thầy giáo Hưng! Biết đặt tình yêu nước lên trên hết!... Tôi sẽ làm hồ sơ các anh nội trong đêm nay rồi giải tòa. Tòa án nhân dân có ông Cha Công là ngay thẳng và công bình. Hy vọng bọn anh được sớm ra tòa...

Đúng như sự giúp đỡ của anh Lịch, hơn hai tháng sau chúng tôi được ra tòa. Hôm ấy, tôi để ý trông thấy kể bên các ông tòa có đề một chiếc va-ly nhỏ nên độ chừng các ông sắp chạy giặc đến nơi. Tòa gọi tên chúng tôi, thấy vắng mặt bào huynh thứ Tám. Thì ra anh Tám tôi bị đau, phải chích thuốc mà nhiễm độc nên sưng tấy bên mông. Ông Cha Công, chánh tòa, muốn dời ngày xử chờ khi anh tôi lành bệnh. Nhưng tôi cương quyết trình tòa:

- Kính tòa, đồng chí Long vừa giải phẫu xong, tuy không đi đứng được, nhưng cũng đủ đầu óc sáng suốt để hầu tòa. Xin tòa cho vời đồng chí Long ra trước tòa nghe xử án. Nếu chúng tôi có tội, xin tòa cứ cho xử bắn cả. Bằng như chúng tôi vô tội, xin tòa cho chúng tôi trở về để kháng chiến chống giặc.

Tòa bằng lòng cho khiêng anh tôi ra. Và khi luận án thì tòa nhận thấy không có tội gì buộc chúng tôi cả. Tuy nhiên, theo đúng quy định ra tòa là phải lãnh án, tòa phạt riêng mình tôi một án treo một tháng... mà không kể vì sao! Chúng tôi được ra khỏi khám vào chiều tối hôm ấy. Chỉ có bào huynh thứ Tám, vì nằm tại nhà thương, chưa làm giấy tờ kịp nên được chuyển ra ngoài song sắt đêm ấy để chờ sáng lãnh giấy ra về. Chúng tôi, tối hôm ấy, đi tìm phòng trọ. Cả các dãy phố chung quanh chợ đều chật sán lá dứa héo khô, sẵn sàng chờ ngọn lửa đốt châu thành của bọn Cộng sản bỏ chạy. Đêm khuya, tiếng đại bác âm ì càng lúc càng nghe gần. Sáng lại, đã có máy bay do thám của Pháp quần trên trời. Châu thành hoàn toàn hỗn loạn. Chúng tôi vội đến nhà thương tỉnh để rước anh Tám Long. Anh khùng khiếp lắc đầu:

- Vừa sáng sớm, bọn Quốc gia Tự vệ cuộc đã vào nhà thương, chia súng bắn gục những con bệnh còn bên trong song sắt. Có cả ông Phán già hiền từ, người thầy giáo rất đạo đức... May cho anh là vừa ra khỏi ngoài song sắt hồi đầu hôm!

Chúng tôi tìm thuê được ghe, chèo đi một khoảng thì nghe có tiếng súng nổ vang trong châu thành. Đạn kêu veo veo trên đầu.

Trên đường nước để trở về tỉnh, chúng tôi đến đâu cũng nghe đồn Tây sắp tấn công đến nơi.

Tiếng súng đồng vang rền cả đêm. Nhiều đoàn người tản cư, hàng trăm, hàng nghìn ghe xuôi ngược nhón nháo, không biết phải chạy về hướng nào!... Chúng tôi không thể trở về tỉnh lỵ. Đành lên bộ chạy theo những toán người tản cư, đến đâu hay đó, yên được ngày nào mừng ngày đó. Nhiều đêm nghe tiếng súng từ xa vọng lại mà ngủ không được! Hận mình bất lực, không được liều thân ngăn cản bước tiến của quân thù như lời nguyên cảm tử! Hồ thẹn khi nhớ lại những lời kỳ thác của thầy giáo Hưng! Cứ nghĩ mãi rằng quân Pháp, với bọn lính Ma Rốc, lính An Giê Riêng, lính Miên v.v... ngang nhiên giày xéo quê hương, đốt phá các làng mạc, vào chiếm tỉnh lỵ mà không có tiếng súng kháng cự! Nếu người Cộng sản đừng tin vào nước Nga Xô là một trong Ngũ Cường sẽ can thiệp cho!... Nếu họ không giành độc quyền yêu nước, khủng bố, giải tán và giết hại những người cầm đầu năm sư đoàn dân quân như Sư đoàn 2

của Vũ Tam Anh, Sư đoàn 3 của Nguyễn Hòa Hiệp và hai Sư đoàn của Cao Đài và Hòa Hảo, thì với số vũ khí của quân Nhật bí mật trao cho các sư đoàn ấy, chắc chắn Nam Bộ Kháng Chiến có bộ mặt khác hẳn... Lòng dân chúng hăng sôi ngùn ngụt! Trai gái, già trẻ, bé lớn v.v... đồng hô khẩu hiệu: Tự Do Hay Là Chết!...

Thanh niên với tầm vông vạt nhọn, với những khẩu súng săn, súng làng v.v... tự động tổ chức kháng chiến khi trông thấy các Ủy Ban Kháng Chiến do Cộng sản chỉ huy đã bắt tải, bắt lực...

Các chi đội dân quân kháng chiến của người quốc gia đã thật sự đụng trận với quân Pháp, ở Miền Đông, Miền Tây. Nhưng dần dần, Cộng sản lấy quyền Chánh phủ Trung ương để nắm quyền lãnh đạo. Hà Nội gởi tướng Nguyễn Bình, vốn là tên phản đảng Quốc Dân Đảng Nguyễn Phương Thảo, vào làm Tư Lệnh Nam Bộ thế cho tướng Vũ Đức. Nguyễn Bình dần dần triệt hạ hết các nhóm kháng chiến của người quốc gia.

Tôi cố gắng bắt liên lạc với anh em kháng chiến ở Miền Đông được ít lâu cũng tan rã cả, một số bị giết, một số chạy thoát về các vùng khác. Tôi lại về Miền Tây, quyết tìm anh Hà Ngọc Phú, vì nghe nói anh còn giấu được một mớ súng đạn, hay giả làm thương buôn ra vào vùng xôi đậu dò la tình hình quân giặc, có lúc anh làm người lái đò ở núi Cô Tô bên Hà Tiên để hoạt động cho kháng chiến... (Anh Hà Ngọc Phú sau này là Trung Tá Quân Lực VNCH, từng đi học tập cải tạo 9 năm và mới sang Mỹ theo diện H.O. cư ngụ ở Cleveland OH).

Có những lúc tôi lên trốn về Sài Gòn, ở lẫn lộn trong các xóm nhà bình dân lao động. Ít khi dám ở một nơi lâu ngày. Đêm đêm phập phồng lo sợ bị bắt. Vào thời ấy, quân Pháp thường bố ráp khắp Sài Gòn Gia Định Chợ Lớn. Thường bao vây cả khu vực vào lối ba giờ sáng, đến năm giờ thì vào ruộng bắt tất cả dân chúng ra đường cái ngồi chờ đến sáng thì giao cho cảnh sát làm phận sự chọn lọc, sàng sảy. Có một bữa, anh Tú Phương được gọi là Ông Tú Dân Kêu, một người từng học ở tỉnh Montpellier ở Pháp Quốc, đang hành nghề ký giả cho một tờ báo lớn, cũng bị vướng vào trận ruộng bố. Anh Tú Phương rất dễ thương. Hay viết báo bênh vực cho dân nghèo, nên được dân chúng đặt danh là ông Tú dân kêu.

Anh lấy tờ giấy mời họp báo của Cao Ủy Pháp ra trình cho lính Tây, nhưng bọn này vẫn giữ anh lại để giao cảnh sát. Thời đó, cảnh sát hay để cho bao bố nhìn mặt trong các cuộc bố ráp. Ai cũng ngán sợ bọn trùm bao bố có khoét hai lỗ mắt để nhìn. Không biết nó là ai? Bọn hay thù? Điềm chỉ viên hay là lính kín? Hoặc người trong khu, trong vùng xôi đậu bị bắt phải nhìn người quen? Hay là người tình nghi bị lính mật thám đánh quá nặng, phải gât đầu cho đỡ đòn. Những ai bị bao bố gât đầu kể như tàn cuộc đời. Thường là không trở về nhà nữa, hay thân xác bị thả trôi sông! Lúc ấy, việc lùng bắt các chánh trị phạm ở Côn Đảo về rất gắt gât. Quân Pháp bắt được, bắn ngay lập tức.

Những ai chỉ điếm thời được thưởng. Bọn tù chánh trị ở Côn Đảo của Cộng sản được thành thời sung sướng nơi các chiến khu an toàn. Chỉ có những người quốc gia mới bị săn lùng, đuổi bắt. Trời cao lồng lộng mà không được hơi thở tự do. Đất nước mênh mông không có nơi nào được thân! Ở thành sợ bị bắt. Vào khu kháng chiến lại ghê bị bắn vết ót khi xung phong chỉ huy trận chiến, hoặc phải đập đầu nhận xuống nước mò tôm dưới đáy sông! Ôi, nhìn thấy con chó thông dong chạy rong ngoài đường, lắm khi thèm muốn có được cái thông dong ấy!

Có một vị bác sĩ nọ, bạn với thân phụ tôi, có thể lực lớn, bảo với tôi:

- Trốn lánh mãi cả đời sao? Cháu muốn ra làm việc với Chánh phủ Nam Kỳ Tự Trị của ông Thủ Tướng Hoạch cũng là bạn của ba cháu, thì chú giới thiệu cho. Có quyền, có chức, được hưởng bao nhiêu bổng lộc...

Tôi nhớ những lời dạy của thầy giáo Hưng. Những bài thơ khí khái mà khi xưa thầy đánh đòn cho tôi phải học thuộc lầu. Giờ đây, những lời hay ý đẹp, những tư tưởng khí khái của các bậc hiền nhân, quân tử ấy mặc nhiên thấm vào tôi. Tôi không sao làm khác hay nghịch lại được. Và cả đến sau này, trong đời công cũng như đời tư, tôi cố gắng giữ cho không phạm đến vết nhơ nào! Đó cũng là nhờ công ơn của thầy cũ.

Tôi không nhận lời giúp đỡ của người bác sĩ ở tỉnh Sa Đéc mà tôi kính trọng như thúc phụ. Tôi cứ trốn lánh rày đây, mai đó. Vào bụng rồi lại chạy ra thành. Có một lúc tôi về vùng Cái Tàu Hạ ở tỉnh Sa Đéc, muốn thăm hỏi tin tức của thầy cũ.

Nhiều người bảo:

- Thầy giáo Hưng hả? Bây giờ thầy là một Việt gian cỡ bự. Làm trường đồn ở gần đây, ai nghe danh cũng sợ!

Tôi nghe nói, như chết sững người! Có thể như vậy sao? Thầy giáo Hưng lại là một Việt gian người người kinh sợ! Tôi buồn rầu, nản chí vô cùng! Một người thầy cũ tôi yêu dấu hơn cả! Yêu dấu vì lòng ái quốc của thầy khi dạy học năm xưa.

Thầy đã đào tạo không biết bao nhiêu kẻ nên người. Bao nhiêu kẻ quật cường chịu chết! Bao nhiêu kẻ không cúi mình chịu nhục mà phải tù đầy hay bị giết hại! Bao nhiêu kẻ khác thắng được những cám dỗ để giữ mình trong sạch! Thế sao thầy lại không theo đúng những điều thầy dạy?

Thầy nữ phân lại những bậc tiền nhân? Thầy còn phân cả đoàn hậu bối của thầy?

Tôi lần mò đến đồn lính mà người ta bảo thầy giáo Hưng là chỉ huy. Tôi ở xa để rình xem mặt thầy. Rình xem mặt những người đàn bà ra vào đồn xem có ai tương tựa nét mặt của "cô", vợ của thầy, khi xưa đã máng tôi ăn hớt một quả xoài?

Hỏi xem con của trường đồn có cô gái nào tên Lệ? Để cho được ắc chắc, không còn nghi vấn cứ xáo trộn tâm tư và xé nát lòng tôi! Nhưng lâu ngày rình rập, tôi bị lính đồn tình nghi, nếu không trốn kịp thì đã bị bắt rồi! Tuy nhiên trong thâm tâm, tôi vẫn không tin thầy giáo Hưng ở trường Nam Tiểu học tỉnh Rạch Giá năm xưa lại là một Việt gian! Nhớ khi nào thầy khăng khăng đón chờ tôi để xin gia nhập Cụm Từ Quân, đầu thầy đã hai thứ tóc! Nhớ những trận bị thầy đánh đau quắn đít vì không đọc thuộc lầu những câu: "Guom mài đá, đá núi phải mòn. Voi uống nước, nước sông cũng cạn. Đánh một trận sạch tanh kinh ngạc. Đánh hai trận tan tác chim muông..." Không!

Không thể nào thầy làm khác những điều thầy đã dạy về tình yêu nước, mến dân!

Mãi đến năm 1954. Đất nước bị phân chia, Việt Minh cộng sản tập kết về Miền Bắc, Miền Nam được tự do thông thương, tôi tình cờ gặp thầy giáo Hưng ở chợ Bến Thành. Thầy trò gặp nhau, mừng quá, ôm lấy nhau. Tôi nghẹn ngào bảo:

- Thầy! Em tưởng thầy đã... đi sang Pháp rồi!

- Thầy sang Pháp làm gì? Thầy có làm việc gì cho Pháp từ 1945 đến giờ, mà đi... Thầy tản cư về quê vợ, sống thanh đạm trong vùng an toàn. Người ta không cho thầy làm

việc... Bây giờ, thầy mới được giải thoát khỏi sự giam lỏng của cộng sản...

Thầy lên Sài Gòn kiếm việc làm, nếu không có thì trở về quê, cày cấy, chăn nuôi...

Tôi thuật cho thầy nghe tin đồn về một thầy giáo cũng đồng tên như thầy. Hình như thầy ấy đã chết rồi. Hai thầy trò chúng tôi hàn huyên tâm sự rất lâu. Khi chia tay, thầy bảo:

- Nghề dạy học là một nghề bạc bẽo. Nhưng thầy hãnh diện là được trông thấy những học trò cũ đã biết đáp ơn thầy bằng cách không quên những gì thầy dạy!

Tôi cũng thế, thưa Thầy, là học trò của Thầy cũng như của các thầy khác, chúng con rất hãnh diện rằng Thầy của mình dù trong khó khăn nào cũng không hành động trái ngược những điều đã dạy dỗ đám hậu sinh! .

## THƠ Nhớ Xưa

- Tuệ Quang T.T.Tuệ -

*Trời bổng dung chìm giữa ngân nga,  
Sâu dâng cao vút tận mây mờ,  
Quê người lại một mùa thu tới,  
Gợi đầy hồn ta năm tháng xưa...*

*Đã bấy lâu rồi xa cố quốc,  
Bụi đời mưa nắng dột thành thơ,  
Hào quang lưu lại : niềm thương xót,  
Xây mãi chưa tròn giọt ước mơ !*

*- Nửa kiếp phù. sinh cơn gió thoảng,  
Dòng đời mây độ cách xa nhau.  
Thăng trầm : bao nẻo đường dâu bể,  
Đậm nét thời gian : bạc mái đầu.*

*Chiều thu đất khách làm ly khách,  
Trong gió âm vang chút chạnh lòng,  
Hoài cảm ngút tầng xanh chát ngát,  
Tim ta héo úa vụn rùng phong.*

*Dừng chân giữa chặng đường phiêu lãng,  
Để hồn theo dõi áng tà dương,  
Ngậm ngùi nhớ bạn bè năm cũ,  
Người còn, kẻ mất, đưa tha hương.*

*- Mai này nắng đẹp ngồi quê mẹ,  
Quay gót về thăm chôn cô đồ,  
Sông núi hẳn là sông núi ấy,  
Bạn bè sót mấy bạn bè xưa?!*

*Rồi đây, cứ mỗi mùa hoa mới,  
Sắc phượng ngàn sau vẫn thắm hồng,  
Ghé lại sân trường yêu dấu trước,  
Bạn còn tưởng nhớ tới ai không?*

Gởi bạn bè Đệ Nhị Cấp Khai Định  
Niên khóa 1951-1952 .  
(Montréal, 1992) -992) -

# Tản Đà Và Thi Ca

Phạm Kim Liên sưu tầm

Vài cơn gió thỉnh thoảng qua ngang thành phố, làm lạnh lạnh buốt da. Những chiếc lá vàng rơi là tả. Tôi lại thêm một tách cà phê ấm, ngồi trầm ngâm dõi mắt về một phương trời để tưởng nhớ và ngâm nga những vần thơ tả về Thu của những thi sĩ quá cố, có những tâm hồn Thu thật lãng mạn. Quên làm sao được những vần thơ tuyệt tác. Để nhớ lại với các bạn và để cùng thưởng thức về Tản Đà và Thi ca. Chúng ta mơ mộng một chút ở cuối tuần, sau những ngày trong tuần làm việc vất vả.

Chúng ta đọc lại về Tiểu sử TẢN ĐÀ:

- Tên thật là Nguyễn Khắc Hiếu, sinh năm 1.888, mất 1.939, người tỉnh Sơn Tây. Ông theo nghiệp nho từ thuở nhỏ, lớn lên vào phong trào canh tân đang sôi nổi trong nước và vì vậy về tư tưởng cũng chịu ảnh hưởng của nền tư tưởng Trung Hoa.

Ông đã đi thi từ năm còn trẻ và đã đỗ âm-sinh nhưng sau đó trượt mãi. Vào lúc đó Đông Kinh Nghĩa Thục đang hoạt động, ông gia nhập, viết bài để cho nhóm này dạy học và nổi tiếng từ đó.

Ông nhất định không đi thi nữa để theo đuổi cho đến cùng nghề văn.

Năm 1921, ông được mời làm chủ bút tờ Hữu Thanh tạp chí, nhưng sau tháng sáu 1921, ông lại thôi để mở "Tản Đà thư điểm", xuất bản những tác phẩm của ông. Năm 1926, ông làm chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ An-Nam tạp chí. Vì phương diện tài chánh không được dồi dào nên tạp chí này không được xuất bản điều đặn và đến 1933 thì đình bản. Từ đó ông chuyên về việc sáng tác và dịch thơ để đăng trên các báo: (Phong Hoá, Ngày Nay, Tiểu thuyết thứ bảy).

Năm 1939, ông mất trong cảnh nghèo nàn, hưởng thọ 51 tuổi, để lại một bà vợ và 8 người con.

## - Văn Nghiệp:

Văn nghiệp của ông rất phong phú: ông viết đủ loại. Quan niệm của ông về văn chương, là một người cầm bút phải viết được tất cả các loại: Thơ, tiểu thuyết, thảo luận, nghị luận, du ký, sách giáo khoa v.v...

Văn nghị luận của ông phần nhiều là những bài xã thuyết đã đăng trên báo. Nay tập trung thành những tập: Tản Đà tụng văn, Tản Đà văn tập, Tản Đà xuân sắc.

Về tiểu thuyết thì có tập: Thẻ non nước và Trần ai tri kỷ.

Văn du ký có: Giác mộng con.

Văn đạo đức: Đài gương kinh.

Ghi tư tưởng có: Nhấn tưởng.

Sưu tầm: Đại gương truyện.

Giáo khoa có: Lên sáu, lên tám.

Dịch thuật: Đại học và phần kinh thơ. Một số đường thi và một số truyện trong bộ Liêu trai chí dị của Bồ Tùng Linh.

Ông còn chú thích quyển Kim Vân Kiều, nhưng đặc biệt nhất là thơ, có 2 quyển: Khối tình con và 3 quyển: Tản Đà vận văn.

Mặc dù Tản Đà viết rất nhiều loại: nghị luận, khảo luận, chú thích... Nhưng đến bây giờ trong văn học sử Việt Nam. Địa vị rõ rệt nhất của ông vẫn là địa vị một thi sĩ.

Có một thời. Tản Đà được coi là một "Thần tượng trong thi văn Việt Nam" (trước khi có thơ mới). Bên cạnh Tản Đà, các nhà thơ đồng thời khác hầu như là mờ hẳn: Trần Tuấn Khải, Đoàn Như Khuê, Đông Hồ, Tương Phố. Ai nấy trong quốc dân đều thuộc ít nhiều thi phẩm của ông:

Thẻ non nước, Tống biệt, Thu Phong, Đòi đáng chán, Cảm Thu, Tiễn Thu... Ảnh hưởng của nhà thơ khi ấy rất sâu rộng.

Thi ca của Tản Đà gồm đủ loại: Đường Luật, Cổ Phong, Hát nói, Lục Bát, Song thất, các loại ca khúc...

**A. Một nguồn thi hứng** rất dồi dào, hướng về những câu chuyện đã qua trong lịch sử và văn chương Việt Nam hay Trung Hoa, hướng về non sông, cảnh trí Việt Nam, hướng về cảnh sinh hoạt của thời tác giả và nhất là hướng vào cuộc sống nội tâm phong phú của tác giả.

**B. Những hình ảnh rực rỡ:** Có những hình ảnh mượn vay nhưng không cũ lắm: Gió Thu hiu hắt, Sương Thu lạnh, Khói Thu xây thành đá mòn, Rêu nhạt, Nước chảy huê trôi. Nhưng cũng có những hình ảnh tề nhị mới mẻ: lá rơi hàng xóm là Bay sang, vàng bay với lá, hồng bay với lá.

**C. Nhạc điệu trầm bổng:** Phần lớn là thơ tả cảnh, tả tình, thi ca của Tản Đà được người đời ưa chuộng và thuộc nhiều là ở một nhạc điệu vững vàng. Thơ lục bát của tác giả có một giọng trữ tình như Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du:

*"Trời Tây ngã bóng tà dương.*

*Càng phơi vẽ ngọc, nét vàng phơi pha".*

Nhạc điệu đó lại càng réo rắt hơn nữa trong các loại trường đoản cú.

*"Từ vào thu tới nay.*

*Gió Thu hiu hắt.*

*Sương Thu lạnh*

*Trăng Thu bạch*

*Khói Thu xây thành*

*Lá Thu rơi rụng đầu ghènh*

*Sông Thu đưa lá bao ngành biệt ly*

*(Cảm Thu - Tiễn Thu)*

Ông tỏ ra đã chịu ảnh hưởng các phong trào, lúc bấy giờ: Cái phong trào đi tìm một bước tư tưởng mới, người trí thức thường tự gán cho mình một mục đích, nêu lên một thuyết mới để truyền bá trong đám thanh niên lúc bấy giờ. Đồng thời với Phạm Quỳnh đề cao khuynh hướng dung hoà Âu-Á, trái lại Phan Bội Châu và nhóm Đông Kinh Nghĩa Thục chủ trương canh tân: ông nêu lên một thuyết mệnh danh là thuyết Thiên Lương, nhưng lại nói đến một cách mơ hồ. Theo ông thì Thiên Lương chỉ

là một phối hợp kỳ diệu của điểm tạm cho là Thiên bẩm (sinh ra đã có rồi) nhiều hay ít tùy theo từng cá nhân.

- **Luong tri:** điểm này giúp cho ta hiểu biết đâu là thiện, đâu là ác.

- **Luong tâm:** điểm này giúp cho ta hướng về điều thiện, tránh điều ác.

- **Luong năng:** điểm này cho ta có khả năng làm điều thiện.

Tuy nhiên về phương diện tư tưởng, những cố gắng của ông khi đề cập đến thuyết Thiên Lương, chứng tỏ ông là một nhà văn của giai đoạn 1913-1932. Mà điểm đặc biệt chính là bản khoán xây dựng một khuynh hướng tư tưởng mới. Ở ngay phương diện này chúng ta phải nói thêm bằng cứ vào nội dung thuyết Thiên Lương rằng Tân Đà vẫn còn mang nặng trong mình một cốt cách một nhà nho. Trong địa hạt thi ca, ông là người được kết tinh được đầy đủ tinh thần của nhà nho trong buổi tàn lụi đó. Như vậy ngoại trừ một vài chi tiết, thi phẩm của ông được coi như cái mốc cuối cùng, chấm dứt dòng thơ giữa ông và những nhà thơ mới sau này, không hề có một điểm gì liên lạc trên phương diện nội dung cũng như hình thức. Ở thời điểm này, chúng ta tìm thấy một nguyên nhân giải thích được lòng kính mến của toàn thể độc giả: Người đọc có cảm tưởng được chứng kiến một vẻ đẹp cổ kính sắp phai mờ. Họ linh cảm rằng với Tân Đà cái đẹp đó sẽ không còn nữa trên thi đàn Việt Nam.

*"Nước non nặng một lời thề.*

*Nước đi, đi mãi không về cùng non*

*Nhớ lời "Nguyện ước thề non".*

*Nước đi chưa lại non còn đứng không.*

*Non cao những ngóng cùng trông*

*Suối khô giòng lệ chờ mong tháng ngày.*

*Xương mai một nắm hao gầy.*

*Tóc mai một nắm đã đầy tuyết sương*

*Trời Tây ngã bóng tà dương.*

*Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phơi pha.*

*Non cao tuổi vẫn chưa già*

*Non thời nhớ nước, nước mà quên non.*

*Dù cho sông cạn đá mòn.*

*Còn non, còn nước, hãy còn thề xưa.*

*Non xanh đã biết hay chưa!*

*Nước đi ra bể lại mưa về nguồn*

*Nước non hội ngộ còn luôn*

*Bảo cho non chớ có buồn làm chi.*

*Nước kia dù hãy còn đi.*

*Ngàn dâu xanh tốt, non thì cứ vui*

*Nghìn năm giao ước kết đôi.*

*Non non nước nước không người lời thề".*

Bài này trích trong cuốn tiểu thuyết "Tình lãng mạn" cùng nhan đề của tác giả. Bài tả về một bức tranh sơn thủy cùng với người ả đào tên Vân Anh, một nhân vật trong truyện.

Thi phẩm có chủ đích "Bất tử hoà" tình yêu nghệ thuật có điểm đặc sắc nhất là hai chữ "Nước non" được nhắc lại một cách tinh vi trong rất nhiều câu thơ của thi phẩm.

## THƠ



### Tân Xuân Chúc Bạn

• Tôn Nữ Chung Anh

*Chúc thọ dâng câu tới bạn lành  
Suốt thơ ý bút đẹp hơn tranh  
Thêu vắn hoài cảm như mây nổi  
Dạo khúc lưu hành thoáng gió nhanh  
Trọng chữ chân thành khi xướng họa  
Mén câu phong nhã nét đan thanh  
Ly hương đồng cảm thuyền xa bến  
Xuân tới mai tùng tươi góc xanh.*

### Đợi Xuân

• Thủy Trang

*Hình như tôi đợi mùa Xuân cũ  
Cũng đã lâu rồi lòng hắt hiu  
Tuyết vẫn phủ đầy trên sân cỏ  
Cành cây trơ lá buồn khăng khiu*

*Mùa Đông dai dẳng trong trời xám,  
Nỗi nhớ chùng như cũng đâm rầu  
Phải chi thấy lại vườn cau cũ  
Lòng chắc xanh như những lá trầu*

*Tuyết sẽ có ngày tan theo nắng  
Vòng như mai nở độ Xuân nào  
Mùa Đông sẽ khuất theo ngày tháng  
(Dòng Thơ Lưu Lạc)*

Tuồng Cải Lương  
Quang Trung Thống Nhất Sơn Hà  
- Trần Thị Nhật Hưng -

\*

Hai Màn.

**Diễn viên:** Vua Quang Trung, Ngọc Hân Công Chúa, Ngô Văn Sở, vua Lê Chiêu Thống, bà Hoàng Thái Hậu, Tôn Sĩ Nghị, Quân sĩ, bà Cung phi (vợ vua Lê Chiêu Thống), Cố vấn Tàu.

Màn Một

**Khung cảnh:**- Vườn hoa nhà Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ ở Nam Hà Ngọc Hân đứng ngắm mấy cành hoa mai.

**Quang Trung** (bước ra): Ngọc Hân ơi, nàng có nghe chẳng tiếng chim kêu ríu rít, nắng chan hòa báo hiệu xuân sang, trong vườn hoa muôn sắc huy hoàng, sao nàng lại đứng đây một mình một bóng?

**Ngọc Hân** (quay lại): Kia phu quân, thiếp muốn tự tay mình săn sóc mấy cành mai để giao thừa năm nay thiếp có hoa dâng hương lễ Phật.

**Quang Trung:** Có một người vợ hiền vừa mặn mà vừa đậm đường như Công chúa, ta thật là kẻ có diễm phúc vô cùng.

**Ngọc Hân:** Chàng hôm nay sao... khéo nịnh!

Nè, chàng ơi. (Ca) (Lưu thủy hành vân) :

Òi vườn xuân sao thắm tươi

Màu cỏ xanh mượt mà

Trên cây có tiếng véo von của đoàn chim khuyên

Mùa Xuân sang đón trao chút hương ân tình.

**Quang Trung** (ca): đây lòng ta thiết tha

Chờ đón Xuân cùng nàng

Mai đây khi nước non ta thái hòa an vui

Hồn mon man đắm say nắng Xuân chan hòa.

**Nói lỏ:**

Phu nhân ơi, bấy lâu nay ta mãi lo việc nước, Trên diệt phân loạn, dưới an nghiệp lương dân

Ta quá say mê với công việc ruổi dong

Nên quên mất vợ nhà với tháng ngày tề nhạt.

**(ca vọng cổ):** để đêm từng đêm phu nhân một mình một bóng thương nhớ người chinh chiến xa xôi không hẹn lúc quay... về. Phu nhân hãy hiểu ta còn nặng nợ tang bồng. Trai chí lớn trong thời ly loạn, phải có danh gì để lại núi sông. Chí làm trai Nam Bắc đông Tây ta phi sức vẫy vùng nơi bốn biển. Vó ngựa yên cương sa trường tên đạn là bạn tri âm của đấng trai hùng. Chi thương ai má phấn với môi hồng, đêm vô võ chong đèn thức trắng, đợi chờ người chiến trận phương xa. đêm mưa rơi, ngắm trăng lặn bên thềm để cảm thấy lòng mình cô đơn quạnh quẽ.

**Ngọc Hân nói:** Không đâu phu quân ơi, thiếp tuy phận nữ nhi, nhưng đâu phải gái thường tình ủy mị, mỗi lúc vắng chồng là ủ rũ giọt châu, nơi khuê môn thiếp vui phận vợ hiền. Còn việc nước xin trao người quân tử.

**Quang Trung** (ca tiếp): Cảm tạ ơn phu nhân đã đem lòng tri ngộ Nguyễn Huệ này quyết một dạ sắt son. Phu nhân ơi, lòng nhi nữ còn nặng tình Tô quốc, hưởng chi ta đã mang nặng lời thề: Yêu đất nước, yêu đồng bào ruột thịt, ta quên mình để sống với quê hương. Hiểu được ta đã có Ngọc Hân. Tình vợ chồng mình cũng là tình tri kỷ. Ta vui

sướng biết bao có người vợ hiền sâu sắc khiến cho ta cảm phục vô cùng.

**Ngọc Hân** ơi, mong sao Xuân này mãi mãi an vui, cho mai thắm và hoa đào nở rộ, cho én tung bay trong bầu trời quang đãng, cho mắt môi nàng thắm được tình xuân.

**Ngọc Hân** (ngẩng đầu lên vai vua Quang Trung):

Phu quân!

**Lính:** Muôn tâu đại vương, có đại tư mã Ngô Văn Sở từ Bắc Hà xin vào bái kiến.

Quang Trung: Mời vào.

**Ngô Văn Sở** (quì tâu): Thần Ngô Văn Sở từ núi Tam điệp xin bái kiến đại vương cùng phu nhân.

**Quang Trung:** Ta miễn lễ Tướng quân hãy bình thân.

**Ngô Văn Sở:** Tạ ơn đại vương. Muôn tâu đại vương, hôm nay thần vội vã đến đây để cấp báo cùng đại vương một tin quan trọng.

**Quang Trung:** Phải chăng tình hình Bắc Hà có gì biến động?

**Ngô Văn Sở:** Tâu vâng, Tổng đốc Lương Quang Tôn Sĩ Nghị đã kéo 20 vạn quân Thanh vào xâm lấn nước ta.

**Quang Trung:** Xâm lấn nước ta à?

**Ngô Văn Sở:** Tâu vâng, thế giặc như chẻ tre khiến quân dân ta đều bàng hoàng lo sợ.

**Quang Trung:** Lo sợ à! Ha... Ha... Rồi các tướng lãnh trấn thủ thành Thăng Long tạm thời có kế hoạch gì chưa?

**Ngô Văn Sở:** Mưu sĩ Ngô Thời Nhiệm chủ trương kế hoạch như giặc vào sâu nội địa, thủy quân rút về Biện Sơn, lục quân kéo đóng giữ núi Tam điệp, rồi hạ lệnh cho thần kịp về Phú Xuân cấp báo cùng đại vương.

**Quang Trung:** Kế hoạch ấy rất hợp ý ta. Vậy bây giờ tướng quân hãy gấp rút trở về Tam điệp, chỉnh đốn binh mã đợi đại quân của ta ra chuẩn bị tấn công.

**Ngô Văn Sở:** Xin tuân lệnh. Thần xin bái biệt.

**Quang Trung** (giận dữ giọng hùng hồn):

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

**Ngọc Hân:** Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư,... Nghĩa là... !

**Quang Trung** (ca):

Nghĩa là, quân giặc vào đây sẽ tan tành như xác pháo

Tuốt gươm thiêng ta diệt lũ xâm... lằng

Nuôi mộng tham tàn đòi chiếm lấy nước Nam đem về cho Bắc phương

**Ngọc Hân** (ca):

Thế giặc như chẻ tre

Xin phu quân hãy đề phòng

Bảo trọng lấy quân mình

Trước quân thù hung dữ

**Quang Trung:**

Nguyễn Huệ Tây Sơn không chiến bại bao giờ

Khi đứng trước quân thù

Ta quyết lòng đánh đuổi xâm lăng

**Ngọc Hân:**

Cái bọn xâm lăng, ai mà chấp nhận?

Sống chết thế nào ta cũng chặn ngăn.

Dù cho máu đổ xương tan,

Ta phải một lòng bảo vệ gian sơn.

**Quang Trung** (nói): Ngọc Hân ơi, giờ ta tạm biệt

**Ngọc Hân:** Khoan đã, hãy nán lại đi, phu quân ơi... (vào hậu trường đem bình và chén rót rượu), (nói lỏ): đây chén

quan hà, ẩm lạnh hành trang, thiếp rót rượu tiễn chàng ra đất Bắc.

Ca (Vọng cổ):

Chàng ơi, cứ mỗi độ én bay hoa mai vàng nở rộ. Thiếp cảm thấy lâng lâng khi đón đợi Xuân... về. Mỗi lúc Xuân sang là thấm đượm thêm tình. Nhớ ngày nào thiếp giả từ đất Bắc, thiếp thẹn thùng nép bóng tình lang. đến Xuân này đã được mấy năm tròn thiếp hạnh phúc vô vàn sống bên người quân tử....

**Quang Trung** (nói): Cảm tạ ơn phu nhân đã đặt niềm tin tưởng, Nguyễn Huệ này quyết xứng đáng với tình ai.

**Ngọc Hân** (ca tiếp): Phu quân ơi, chúng ta lỡ sinh ra trong thời ly loạn nên phải cuu mang nợ nước non, nhà. Nhiệm vụ người trai gánh vác sơn hà. Thiếp đâu quản ngày xanh phai lạt, nơi khuê phòng trướng rủ màn che, đợi chàng đi chinh chiến xa xôi, mag chiến thắng về cho quê hương xứ sở. Thiếp vui sướng biết bao thấy chàng chí khí, tuốt gươm thiêng diệt lũ tham tàn.

Lên đường thôi phu quân ơi, toàn dân đang mong đợi. Nơi khuê phòng có thiếp chờ mong. Mỗi bước chàng đi có kẻ dõi trông. Ngày chiến thắng mang về một cảnh đào xứ Bắc. Ly rượu tiễn đưa, thiếp xin chàng uống cạn, say men tình và non nước núi sông.

(Ngâm thơ):

Người ra Bắc oai phong lẫm liệt

Trở về Nam lòng lấy một phương trời.

Gió Xuân sang gợi lòng ai nhớ lại.

Thuở anh hùng tri ngộ gái thuyền quyên.

**Quang Trung**: Chén rượu ân tình ta uống cạn.

Cả tấm lòng này, yêu non nước núi sông.

Ngọc Hân ơi,

Rượu đào ngây ngất mối tơ vương

Muốn say đàn bỗng dục yên cương

Sa trường chó cười người túy lúy

Chinh chiến xưa nay mấy kẻ về?

(Nói): Nhưng không, Quang này nhất định phải trở về. Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về trong chiến thắng, ta sẽ trở về trong ca khúc khải hoàn.

Tạm biệt phu nhân!

(Nhạc đệm "Hồn Vọng Phu" - Ngọc Hân và Quang Trung vẫy tay chào nhau trong khi màn từ từ hạ).

- Hết Màn Một. -

**Màn Hai**

Khung cảnh: Triều đình vua Lê Chiêu Thống, bà Hoàng Thái Hậu đang ngồi trên tràng kỷ, hai bên có cung nữ hầu, kế bên là ngai vàng của Chiêu Thống.

Tiếng trong hậu trường "Thánh thượng giá lâm" tiếp theo là tiếng trống đệm và Chiêu Thống bước ra.

**Chiêu Thống** (quì): Con xin bái kiến Mẫu hậu, Mẫu hậu cát tường.

**Thái Hậu**: Ta miễn lễ, con hãy bình thân.

**Chiêu Thống**: Muôn tâu Mẫu hậu, sao Mẫu hậu không ở cung ngoi nghi. Việc triều chính để cho con lo liệu.

**Thái Hậu**: Con mà lo liệu được gì? Từ ngày phụ vương băng hà, mẹ ở trong cung một mình cũng buồn, con thì còn trẻ người non dạ, mẹ ra triều mẹ ngồi cho "dzui", phần giúp được gì cho con nữa chứ!

(khoát tay cho cung nữ và lính vào trong)

- cho bây lui (quay qua Chiêu Thống nói tiếp)

- Từ hôm mừng Một Tết tới giờ, năm hôm rồi Mẹ ngồi đây sao mẹ không thấy bá quan văn võ vào châu gì hết vậy?

**Chiêu Thống** (thờ ra): Có lẽ ngày Tết các quan mãi vui chơi nên quên mất việc triều chính.

**Thái Hậu** (trợn mắt): Thế sao con không ra lệnh chém đầu!

**Chiêu Thống**: Chém đầu hết thì mình làm vua với ai?

**Thái Hậu**: Con thiệt là nhu nhược, con hiền quá, các quan sẽ trèo lên đầu con mà ngồi. Nhớ mấy năm trước, vào ngày này họ vào quì lạy đức chân Mẹ, có đứa còn dâng Mẹ cả rương hột xoàn.

**Chiêu Thống**.- Có lẽ vì vậy năm nay Mẫu hậu vào triều ngồi nữa?

**Thái Hậu**.- Chớ sao! Hột xoàn mà! Ai không thích?

**Chiêu Thống**.- Có con nè. Con không thích.

**Thái Hậu**.- Con mà còn thích cái gì ngoài cái ngai vàng của con! Mẹ nhắc nhở để con rõ, tình trạng bá quan văn võ, triều chính như thế này, có ngày cái ngai vàng của con cũng mất.

**Chiêu Thống**: Thì đã mất một lần rồi, con mới phải chạy sang Tàu mời Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị kéo 20 vạn quân Thanh qua bảo vệ cái ngai vàng của con, đứa nào dám ngộ nguậy

(Giữa lúc ấy chợt có tiếng đại bác nổ)

**Chiêu Thống** (giật mình): Y trời trời! Tiếng gì như tiếng súng đại bác nổ?

**Thái Hậu**: Con thiệt là nhút nhát - Ngày Tết thiên hạ đốt pháo chớ súng nào ở đây.

(đại bác lại nổ)

**Chiêu Thống** (nhăn mặt): đúng là đại bác Mẫu hậu ơi! Chẳng lẽ...

**Thái Hậu**: Chẳng lẽ cái gì đồ chết nhất! Năm mới mà trừ ẻo không hà! Chung quanh hoàng cung có Tôn Sĩ Nghị bảo vệ, đứa nào dám hó hé?

(Tiếng đại bác vẫn nổ. Một tên lính gấp rút bước vào).

**Lính**: Muôn tâu Thánh thượng, có tin cấp báo về hoàng cung đồn Hà Hồi và Ngọc Hồi thất thủ. Hiện quân Tây Sơn đã vây chặt quanh thành, chẳng bao lâu nữa sẽ tiến đến hoàng cung - Kính mong Thánh thượng cho quân chống đỡ.

**Chiêu Thống** (Hốt hoảng): Bây giờ người hãy mau mau cấp báo với Tôn Sĩ Nghị và triệu tập bá quan văn võ cho ta.

**Lính**: Muôn tâu, Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị hiện đã mất tinh thần đang cùng ba quân tướng sĩ tìm cách thoát thân. Các bá quan văn võ đại thần cũng đều nhón nháo kẻ lo chôn giấu vàng bạc, người lo dẫn dắt thê nhi tẩu thoát. Trong cung bây giờ thấy đều nao loạn. Xin Thánh thượng và Thái Hậu liệu thân (Lính nói xong, bỏ chạy).

**Thái Hậu**: Có chuyện này hờ trời! Giờ làm sao đây?

**Chiêu Thống**: Sao lại không xảy ra được. Triều đình lúc này chỉ ăn với nhậu. Có ai lo việc nước đâu.

(Giữa lúc ấy, Tôn Sĩ Nghị hấp tấp chạy vào)

**Tôn Sĩ Nghị**: Bệ hạ ơi, Bệ hạ ơi! Chết ngộ rồi, Chết ngộ rồi! Quân Tây Sơn nó bắn quá...

**Chiêu Thống**: Ngộ với Nị cái gì nữa. Bây giờ Ông tính sao đây?

**Tôn Sĩ Nghị**: Chạy trốn chớ tính sao - Quân của ngộ đã tan rã cả rồi. Có cái lỗ cống, có cái lỗ cống ở đây không? Chỉ cho ngộ, ngộ núp.

**Chiêu Thống**: Trong Triều làm gì có lỗ cống, lỗ cống ở nhà bếp!

**Tôn Sĩ Nghị**: Nhà bếp ở đâu?

**Chiêu Thống**: Nhà bếp ở hướng này.

**Tôn Sĩ Nghị**: Thôi ngộ chào nhé!

(đại bác nổ càng lúc càng nhiều hơn)

**Chiêu Thống** (nắm tay mẹ): Thôi giờ ta cũng chạy thôi.



**Thái Hậu:** Chạy đi đâu?

**Chiêu Thống:** Chạy khỏi chốn này rồi tìm cách sang Tàu.

**Thái Hậu:** Chạy khỏi chỗ này? Trời ơi! Còn ngai vàng, còn rương sâm nhưng? còn rương quê phụ? còn châu báu lụa là? còn thùng cẩm thạch.

**Chiêu Thống:** Bỏ lại hết.

**Thái Hậu:** Không được! Bậy đâu, khuôn của cái hết theo Bà. Bậy đâu? Bậy đâu? Uá, sao không có đứa nào thưa gửi gì hết tội.

**Chiêu Thống:** Lĩnh tráng, tỳ nữ còn đâu để sai khiến.

**Thái Hậu:** Nếu vậy Mẹ hồng chạy đâu. Mẹ ở lại đây chịu chết với kho tàng của Mẹ.

(Tiếng đại bác nổ cùng với tiếng la ó)

**Chiêu Thống:** Lẹ đi Mẫu hậu ơi! Chạy sang Tàu mau lên!

**Thái Hậu:** Hồng đi! Con bảo Mẹ vượt biên sang Tàu với con, nhưng sang đó con có chịu đi... cày con nuôi Mẹ không? Hay suốt ngày con đi... Disco, con bỏ mẹ ở nhà một mình, mẹ buồn, mẹ ăn hồng được. Ai nấu cơm cho Mẹ ăn, ai ru cho Mẹ ngủ chớ!

**Chiêu Thống:** Con lo hết, con lo hết! Giờ chạy thôi, chết đến nơi rồi. Tây Sơn mà vào được đây, mẹ con mình... cái tạo cả đám.

(Tiếng súng, gươm, binh sĩ la ó)

**Thái Hậu** (rên rì): Trời ơi là trời! Tây Sơn ơi là Tây Sơn! Mắc mớ chi mi tới đây làm ta khôn đốn thế này. Giờ chạy đi đâu? Làm sao ta nở rời cung son điện ngọc

**Thái Hậu** (ca) Thủ phong nguyệt:

Ôi, cung son

Giờ một thoáng xa lìa.

Lòng đau đớn chẳng hề nguôi.

Trời hỡi! Nỡ lòng sao?

Không xót thương thân phận con... giàu!

Bắt con... nghèo sao đành?

Chiêu Thống (ca) Vọng Cổ:

Mẫu hậu, Mẫu hậu ơi, mẫu hậu có hiểu được lòng con cũng đau đớn xót xa khi lìa cung điện! để rồi đây lưu vong nơi xứ lạ, nhìn tháng năm trôi mà ruột nát toi... bời.

Mẫu hậu ơi, quân Tây Sơn đã vây chặt quanh thành Tôn Sĩ Nghị không còn phương chống đỡ, thì mẹ con mình khó được toàn thân. Mẫu hậu ơi, cái tội con công rấn cắn gà nhà Tây Sơn đâu tha thứ, thôi thì hãy kíp ra đi sống tạm bên Tàu đợi thời cơ biến đổi...

**Thái Hậu (nói):** Biên đổi gì được nữa mà biến? Đứa nào ngồi được trên ngai vàng này là nó ngồi luôn, hồng chịu... bỏ xuống đâu, ở đó mà biến!

**Chiêu Thống** (Ca tiếp)... Mẫu hậu ơi! áo mào cân đai ngai vàng điện ngọc, có nghĩa gì đâu trong phút giây này? Hãy thoát thân mau giả dạng dân thường. Vua với Chúa lúc này càng dễ chết mà chết rồi thì có được gì đâu. Mẫu hậu ơi, hãy lắng nghe con, lắng nghe con nói lời hơn thiệt. Cởi mào, ném đai để bảo toàn sinh mạng đợi mai sau ta chiếm lại ngai vàng.

Trời ơi, tất cả giờ đây chỉ là phù du, ảo mộng, cuốn hút con người vào hố thăm đăm mê. Có mấy ai biết được mình mơ, tẩn con tình mộng thấy mình tay không

(Lúc này Chiêu Thống chỉ còn mặc 1 chiếc xà lòn).

Ca : Trăng Thu Dạ Khúc

Ôi, xót xa thân phận cho triều nhà Lê

phải cáo chung đốn đau khôn cùng

Xa cách muôn trùng

Lầu son gác tía, miếu vua cha

Bấy lâu huy hoàng, bây giờ đành tan theo khói mây

Ôi, triều nhà Lê

Phút giây tan tành

Khóc thương tiên phụ đã dày công đắp xây.

**Thái Hậu** (ca) Vọng Cổ:

Thôi con ơi đừng than thở, thở than gì thêm nữa. Mẹ hồng đi đâu mẹ chỉ ngồi đây cho "phê" tấm thân... già.

(Ca) : Trăng Thu Dạ Khúc

Ôi, chiều hôm qua mẹ thấy nhưc lung

Kiểm ra ông thầy

Ông nói bệnh này

Mà không châm cứu sẽ chết thôi

Ông cho ngày hẹn đến nơi ông đi, Ông... chích cho!

**Chiêu Thống** (nín tay mẹ): Trời ơi, Chết đến nơi rồi còn châm với chích gì nữa! Chạy thôi!

(Ca 2 đẳng co giữa tiếng la ó trong hậu trường)

**Chiêu Thống:** Mẫu hậu ơi, giờ gấp lắm rồi, đừng chần chờ nữa, chết thật rồi. Con van lạy mẫu hậu, hãy theo con (nhìn lại mẹ) Y, mẫu hậu còn mặc quần áo của bà Hoàng thì lộ tông tích của con mất. Cởi lẹ lên (Chiêu Thống giục khăn vàng của mẹ ném).

**Mẫu hậu** (mếu máo): Con ơi là con, sao ra nông nổi này! (Tiếng đại bác, tiếng la ó càng dồn dập, Mẫu hậu thật sự run rợ vội cởi áo khoác, áo dài, thái độ vẫn còn luyến tiếc. Bên trong còn bộ bà ba trắng)

Con ơi, trước khi chạy đi cho mẹ... rờ cái ngai vàng một chút, hun nó một cái. Nhớ quá hà!... "dzàng" không hà!

**Chiêu Thống** (hấp tấp sợ hãi): Trời ơi! Rờ với rầm gì nữa không biết (đôi bên dằng kéo, khóc lóc 1 lát rồi chạy vào hậu trường).

(Cung phi bước ra, ôm vết thương ở tay đi chập choạng)

Cung phi: Có ai cứu tôi không? Cứu tôi với! Cứu tôi!

(Gục dưới chân ngai vàng rên rì)

Cung phi (nói lời): Trời ơi! Có ai biết đến một cung phi bị truat:

Trong cảnh nguy nàn chi trợ tội một thân

Ôi kiếp hồng nhan, sao quá đắng cay

Giờ già biệt cõi đời không một người đưa tiễn.

(Ca) Vọng Cổ:

Chiêu Thống Bệ hạ ơi, Bệ hạ có nhớ chăng những ngày hương lửa? Trong giây phút lâm chung mà kỷ niệm xưa cứ vời vợi quay... về

Ôi máu đào tuôn và lệ đầm hoen tròng.

Thương cho kiếp hồng nhan phận bạc. Cũng kiếp phi tần mà gối lê phòng không. Bệ hạ ơi, người có biết cho chăng, đời cung nữ được một lần sủng ái, ghi nhớ ơn sâu như trời cao biển rộng, giây phút ly loạn này vẫn nhớ mãi triền miên...

**Tôn Sĩ Nghị** (bước ra): Ê, con nhỏ kia, mi là ai mà nằm đây rên rĩ quá vậy. Chết tới nơi rồi mà còn... ca vọng cổ!

**Cung phi:** Ai đó, cho tôi xin miếng nước?

**Tôn Sĩ Nghị** (xác xược): Nước chanh, nước mía, hay nước... Tàu? Ta đang kiếm nước Tàu của ta đây mà vẫn chưa thấy lối.

**Cung phi:** Trời ơi, tôi khát quá! Làm gì có nước chanh bây giờ? Ông làm ơn cho tôi nước gì cũng được.

**Tôn Sĩ Nghị** (dở mặt cung phi lên): Chà! Con nhỏ coi cũng được quá hén. Theo ngõ về Tàu ha (Điung cung phi đứng dậy, dở trò dê xồm xoa cái lưng) Nàng tiên của ngõ, đẹp quá, đẹp quá.

**Cung phi** (tát Tôn Sĩ Nghị một tát): Quân dê đại lộ! (Chập choạng muồn té) không được xúc phạm đến ta. Biết ta là ai không? Ta là vợ vua Lê Chiêu Thống đây!

**Tôn Sĩ Nghị** (xoá má): Hê... Hê... hê... người đẹp... gần chết đánh hông có đau (chạy lại ôm vai cung phi vuốt vuốt) "dzuốt" giần, "dzuốt" giần, "dzuốt" giần. Cung ơi, Chiêu Thống của cung đã... chết rồi. Yêu ngộ đi, yêu ngộ đi! Ngộ ái nị, Ngộ ái nị.

**Cung phi** (thất thểu): Trời ơi! Chiêu Thống đã chết rồi! Bệ hạ ơi!... Bệ hạ!

**Cố Vấn Tàu** (chạy ra): Có Bệ hạ đây, Bệ hạ đây... hí... hí (cười dê)

**Tôn Sĩ Nghị** (vỗ vai Cố vấn): Làm cái gì vậy? Của ngộ... xí trước mà!

**Cố vấn**: Y, chủ tướng! Chờ ơi, ngộ tìm chủ tướng muốn chết hà. Cái lầy là quân Tây Sơn ló bản dữ quá. Chết đến lòi dôi. Chết đến lòi dôi. Ta tìm đường tâu về Chung Quốc thôi.

**Tôn Sĩ Nghị** (nói dúc): đồ cái quân hèn nhát. Giặc mới tới, chưa đánh mà đòi tâu dôi (Nhìn dón dác) - Về Chung Quốc, ngộ chém đầu làm gương.

(Bỗng có tiếng vua Quang Trung từ hậu trường vọng ra: "Hỡi ba quân tướng sĩ hãy nghe lệnh ta vây chặt thành Thăng Long bắt cho được Lê Chiêu Thống và Tôn Sĩ Nghị. Đùng đùng chúng thoát thân nhé".

**Cố Vấn Tàu**: Chờ ơi, chạy đi! Chủ tướng. Quang Trung mà tới thì... (đưa tay ra dấu cắt cổ).

**Tôn Sĩ Nghị** (làm le): đường đường ngộ là tướng mà chạy sao? Tôn Sĩ Nghị Lầy xura lầy há sợ đũa lèo. Ngộ cương quyết ở lại đây chui... (Tiếng vua Quang Trung gọi vọng ra: "Hỡi ba quân tướng sĩ nếu bắt được Tôn Sĩ Nghị hãy chém đầu lập tức cho ta!")

(Lúc này Tôn Sĩ Nghị sợ quá cùng Cố vấn bỏ trốn. Hai lính của vua Quang Trung cầm đao chạy ra sân khấu tìm kiếm một lát rồi trở vào. Cố vấn cùng Tôn Sĩ Nghị lại trở ra sân khấu).

**Tôn Sĩ Nghị**: Hà, Quang Trung chỉ rung cây nhát khi mà lị, cứ lói ngộ đi chồn, chồn... chồn... chồn! Sợ gì mà chồn... (tâm sự)... Nghĩ lại, ngộ thấy nhục ha. Ngộ lỡ đại bỏ rơi hai chục con vợ già ở Chung Quốc, không biết tương lai tụi nó ra sao. Cũng bởi Chiêu Thống lẩn li quá, ló lói ở Việt Nam có nhiều hủ leng (gái đẹp), qua đó mà... hưởng tuần trăng mật!

(Vừa lúc đó vua Quang Trung bước ra, quát)

**Vua Quang Trung**: Quân nghịch tặc! đừng hòng thoát thân. Hãy tuốt gươm ra (Hai bên gươm nhau).

**Cố Vấn Tàu** (ca giọng Hồ Quảng) Mi là ai, mà dám xúc phạm đến Chủ tướng của ta? (Nói giọng bình thường) Hà, mi là ai há?

**Vua Quang Trung**: Ta, Quang Trung Nguyễn Huệ, người đã phá 20 vạn quân Thanh. Giờ ta muốn lấy đầu quân cướp nước.

**Tôn Sĩ Nghị** (nhìn đồng bọn): Ló lói cái gì vậy, Ngộ không hiểu gì cả?

**Cố Vấn Tàu** (thông dịch): xú xi xa... ngộ... chu... xú quá xí chí xú, xì quăng lị ngộ xuống... xí... há!

**Tôn Sĩ Nghị** (trợn mắt): Há? Ló dám lói đánh... chết cha ngộ há? Cha chả thằng hôn xược... (Nhạc đệm bài "Máu nhuộm bãi Thượng Hải để 2 bên giao đầu. Sĩ Nghị chưa đánh đã run sợ, đây Cố vấn ra đỡ đòn).

**Tôn Sĩ Nghị** (gọi Cố vấn): đệ tử, nhào ra mà! Mà tá ló cho ta. Có chết thì... mà chịu!

**Cố Vấn Tàu**: Múa vài đường quyền: Quang Trung hãy xem "Kung phu" ngón "Tả bí lù" của ngộ (Quang Trung đập Cố vấn).

**Tôn Sĩ Nghị** (nạt Cố vấn): Sao mà dốt quá mà! Dạy mấy bấy lâu quên hết bài rồi há? Giờ xô ngón "Xương Xá" cho ta (Nói rồi đẩy đệ tử ra).

**Cố Vấn Tàu**: đệ tử từ từ ngộ lấy đầu Quang Trung nấu... xúp ha!

(Quang Trung lại đập cố vấn một đập nữa) Tôn Sĩ Nghị đành nhảy ra giao đầu. Hai bên múa gươm trong nhạc đệm, giữa tiếng chiêng trống, la ó bên trong hậu trường. Cuối cùng Tôn Sĩ Nghị thua, cố vấn công hấn trốn thoát.

Vua Quang Trung: (giơ kiếm lên cao đồng dục): Hỡi tướng soái ba quân! Dưới ngọn cờ chính nghĩa, quân dân ta đã đại thắng 20 vạn quân Thanh, đem ca khúc khai hoàn cho quê hương xứ sở.

(Nhạc đệm câu đầu, bài "Kìa, đoàn quân chiến thắng" cùng với tiếng "hoan hô hoan hô" trong hậu trường. Ngộ Văn Sở với hai lính cầm cờ "Cờ vàng mặt trời đỏ" hô to "Quang Trung vạn vạn tuế, vạn tuế.

Vua Quang Trung (đội hết nhạc đệm, lại đồng dục): Hỡi Tướng Soái ba quân! Trải từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh, cuộc nội chiến khiến đồng bào ta vô vàn thống khổ, nay còn thêm cái họa Mãn Thanh dày xéo quê hương mình khiến nước Nam điêu đứng đường bao. Chúng ta những con người vì đại nghĩa, đã không ngại gian lao, không tiếc máu đào, quyết đem chiến thắng về cho quê hương, dân tộc. Mùa Xuân này đến với chúng ta tuy muộn màng, nhưng từ đây sẽ là mùa Xuân bất diệt!

Đồng thanh: Hoan hô, hoan hô!

Ngộ Văn Sở: Kìa, Ngọc Hân Công Chúa!

Ngọc Hân (tay cầm cành mai, cùng một cung nữ bước ra): Từ Nam Hà, thiếp hay tin chiến thắng tới tấp của quân ta. Thiếp vô vàn sung sướng, nên không quán đường xa lặn lội tới đây dâng một cành mai để mừng Xuân Chiến Thắng.

Vua Quang Trung (nhận hoa): Cảm tạ phu nhân! hô to: đất Nước Nam độc lập muôn đời!

Tất cả đồng thanh hô lớn: Muôn đời! Muôn đời.

(Nhạc đệm bài "Kìa đoàn quân chiến thắng" trong khi hạ màn).

**Burgstr. 19, 9000 St. Gallen - Schweiz, Tel: 071 - 28 32 15**

\*\*\*\*\*

## Tiếng Chuông Chùa Viễn Xứ Lê Thuận Nghĩa

Chợt nghe một tiếng chuông chùa  
Vất ngang qua đời viễn xứ  
Buông khuâng nhớ cái chùa Thiên Mụ  
Em ở bên ni, anh bên nớ  
Níu nhau bằng một câu hò  
Giăng ngang bằng tiếng chuông chùa vẫn vương

Mấy năm rồi không trở về với Huế  
Em bây giờ vẫn em của ngày xưa  
Chẳng còn anh để nghe tiếng chuông chùa  
Mặt sông rạn câu hò bên ni, bên nớ  
Cái câu hò níu chúng mình một thưở...  
... hẹn hò nhau

Cách nhau một nửa bán cầu  
Tiếng chuông vỗ vọng nỗi đau đón lòng  
Nghe từ vơi vợi hư không  
Người năm xưa ấy còn mong ta về ...?  
Hannover 5/92.

# Nhân Vật Hoạn Thư trong truyện Kiều của Nguyễn Du

• Nguyên Thịnh Lê Mậu Tào

Người Việt Nam chúng ta, mấy ai không biết đến Truyện Kiều, một tác phẩm nổi tiếng của thi hào Nguyễn Du (1765-1820). Ca ngợi truyện Kiều, Phạm Quỳnh đã từng viết: "Truyện Kiều còn, tiếng ta còn; Tiếng ta còn, nước ta còn".

Truyện Kiều không chỉ quen thuộc đối với tầng lớp trí thức mà còn phổ biến trong giới bình dân Việt Nam. Những nhân vật của Truyện Kiều không chỉ hoạt động trong mấy chục trang sách nhỏ bé mà đã có được một sức sống bền bỉ vượt cả thời gian.

Gần hai trăm năm sau khi Nguyễn Du qua đời, những nhân vật của Truyện như Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, Thúc Sinh, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Hoạn Thư... vẫn còn tồn tại với thời gian, tưởng chừng những nhân vật đó là những con người có thực, bằng xương bằng thịt, có đời sống tâm lý, tính cách riêng biệt.

Trong đời sống hằng ngày, hề nhắc đến những phụ nữ, đa sâu đa cảm, người ta nghĩ đến Kiều, vẻ đẹp của người phụ nữ được gọi là "kiều diễm" hoặc "dáng kiêu thơm"... gặp những anh chồng sợ vợ, ta nghĩ ngay đến Thúc Sinh. Những gã đàn ông nào chuyên lừa gạt phụ nữ, thì gã đó tất chẳng khác Sở Khanh...

Chuyện tình của Thúy Kiều - Kim Trọng từ trước đến nay đã có nhiều người bàn tới: khen có, chê có. Tâm lý, tính cách của từng nhân vật trong truyện đã mất nhiều giấy mực của các nhà phê bình phân tích. Ở đây, người viết mời bạn đọc tìm hiểu tính cách của một nhân vật phụ, vốn chịu nhiều thành kiến của người đời: Nhân vật Hoạn Thư!

Để hiểu rõ Hoạn Thư, tưởng cũng cần vài dòng lược lại nội dung truyện cho dễ theo dõi - nhất là đối với các bạn đọc trẻ tuổi.

Truyện Kiều kể lại mối tình giữa Thúy Kiều và Kim Trọng - Thúy Kiều cô gái nổi danh tài sắc đến độ "*Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh*", nhân buổi du xuân đã gặp chàng trai hào hoa, phong nhã Kim Trọng. Phút đầu gặp gỡ, hai người đã "*Tình trong như đã, mặt ngoài còn e*". Kim Trọng từ đó tương tư Kiều, dò la rồi thuê nhà trọ học gần nhà Kiều. Hai người lại gặp gỡ, đính ước và thề nguyện với nhau.

Nhưng tai biến đã xảy đến cho gia đình Kiều. Trong lúc Kim Trọng về quê thọ tang chú, gia đình Kiều mắc oan. Cha và em của Kiều: Vương Ong và Vương Quan bị bắt. Kiều phải bán mình để lấy tiền chuộc cha và em, phụ ước với lời thề xưa với Kim Trọng.

*Ôi Kim lang, hỡi Kim lang*

*Thôi thôi, thiếp đã phụ chàng từ đây.*

Kiều bị Mã Giám Sinh lừa gạt, đem về lầu xanh. Nàng tự tử nhưng lại được cứu thoát, lại bị Sở Khanh lường gạt đi trốn, bị Tú Bà đánh đập cuối cùng nàng đành chịu "tiếp khách".

*Thân lương bao quản lấm đầu*

*Chút lòng trinh bạch từ đây xin chừa.*

Trong cuộc đời "*buôn bán bán hương*" ấy, Kiều đã gặp được khách tình si là Thúc Sinh. Thúc Sinh say mê Kiều, bỏ tiền ra chuộc Kiều về làm vợ lẽ nhưng không dám thú thiet cùng vợ cả là Hoạn Thư. Kiều lại bị Hoạn Thư bắt cóc về hành hạ, đánh đập, bắt làm tội tớ trong nhà... khiến Thúc Sinh và Kiều gặp nhau mà chẳng dám nhìn nhau. Về sau người con ghen tức, thấy hoàn cảnh của Kiều đáng thương, Hoạn Thư cho Kiều ra Quan Âm Các giữ chùa, chép kinh, thờ Phật. Kiều sợ Hoạn Thư nên lại tìm cách trốn, mang theo "*chuông vàng, khánh bạc*" của Quan Âm Các, nhưng rồi lại sa vào lầu xanh lần thứ hai. Kiều gặp Từ Hải, một trang anh hùng đang vẫy vùng ngang dọc, "*tranh mộng đồ vương*" đón về làm vợ. Kiều được Từ Hải giúp báo ân, báo oán.

Vì muốn về đoàn tụ với gia đình, hưởng câu chung đỉnh, Kiều khuyên Từ Hải ra hàng triều đình, chẳng ngờ bị Hồ Tôn Hiến lừa gạt. Từ Hải bị giết. Kiều bị Hồ Tôn Hiến làm nhục, bị ép gả cho Thổ quan. Tù nhục, oan ức, khổ đau, Kiều nhảy xuống sông Tiền đường tự vận lần nữa nhưng lại được Sư Giác Duyên cứu vớt.

Về phần Kim Trọng, khi trở lại vườn Thúy, nghe lời dặn của Thúy Kiều, Kim Trọng đã cùng Thúy Vân - em của Thúy Kiều - nên duyên chồng vợ. Sau khi thi đỗ ra làm quan, Kim Trọng vẫn dò la, hỏi han tin tức của Kiều. Tại sông Tiền đường Kim-Kiều đã tái hợp. Kiều hồ thẹn cho tấm thân nhờ nhờ của mình, nàng từ chối lời khẩn cầu của Kim Trọng, nối lại duyên xưa. Giữa nàng và Kim Trọng giờ đây chỉ còn là tình bè bạn...

## Hoạn Thư và "Máu Hoạn Thư"

Như vậy, trong quãng đời mười lăm năm trôi nổi của Kiều, Hoạn Thư xuất hiện quãng giữa hai thời gian Kiều ở lầu xanh. Hoạn Thư được người đời nhắc đến tiêu biểu cho những phụ nữ nào có "máu ghen" - máu Hoạn Thư - Tên "Hoạn Thư" đã đồng nghĩa với một thuộc tính của người phụ nữ: "tính ghen tuông".

Nhưng nếu hiểu như thế để khái quát con người Hoạn Thư, thì thật là oan cho nàng. Hoạn Thư "ghen" nhưng "cách ghen" và "cách đánh ghen" của nàng thật khác xa với nhiều phụ nữ khác. Nhận xét về Hoạn Thư, gay gắt hơn cả có lẽ là lời phê bình của Hà Huy Giáp (một cán bộ phê bình văn học nổi tiếng của Cộng Sản Bắc Việt).

Trong bài giới thiệu "Truyện Kiều" do nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp tại Hà Nội tái bản lần thứ 2 (1986), Hà Huy Giáp đã dùng những từ như "hắn", "y", "à" để gọi Hoạn Thư. Ông viết: "Trong lòng ả sôi sục ghen tuông nhưng người ta vẫn thấy ả ra vào một mực nói cười như không" hoặc "Hoạn Thư đã lợi dụng cửa Phật để giết chết tài sắc của Kiều mặc dù hẳn khen ngợi Kiều tài sắc hơn người và xót thương cuộc đời chìm nổi lênh đênh của nàng..." hoặc "cái ghen của Hoạn Thư là cái ghen của người quý tộc vì tàn ác đến cái mức tinh vi sâu sắc... nhưng cũng là thường tình". (Hà Huy Giáp - Sách đã dẫn - trang LVIII - LX).

Hà Huy Giáp có lý phần nào khi ông ta gọi "cái ghen của Hoạn Thư là cái ghen của người quý tộc", bởi vì Hoạn Thư xuất thân từ tầng lớp quý tộc! Nguyễn Du đã giới thiệu gia thế của Hoạn Thư:

*Vốn dòng họ Hoạn danh gia*

*Con quan Lại Bộ tên là Hoạn Thư.*

Con người sống trong tầng lớp nào ít nhiều nhận chịu những cái hay, điều dở của tầng lớp, giai cấp đó. Hoạn Thư xuất thân là con gái của quan Lại Bộ, nên nàng có được những tính cách của "người quý tộc" (từ của Hà Huy Giáp):

*Ở ăn thì nét cũng hay*

*Nói điều ràng buộc thì tay cũng già!*

Hoạn Thư bị người đời xem như tiêu biểu cho tính ghen tuông. Nhưng chính Hoạn Thư hiểu rằng, ghen tuông là điều chẳng tốt đẹp gì. Nghe đồn Thúc Sinh, chồng nàng, đang dan díu với người phụ nữ khác, nàng đã bình tĩnh suy nghĩ, nhận xét:

*Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình*

Nàng không cảm Thúc Sinh có vợ lẽ (một điều thường tình dưới thời phong kiến) nhưng nàng tức giận Thúc Sinh vì Thúc Sinh đã không nói thật cho nàng biết, lại tìm cách giấu quanh, giấu quất:

*Ví bằng thú thiệt cùng ta*

*Cũng dung kẻ dưới mới là lượng trên.*

Khi trong hàng tôi tớ, có người "mách lẻo" định tâng công với nàng thì:

*Tiểu thư nổi giận đùng đùng*

*Góm tay thêu dệt ra lòng trêu người*

*Chồng tao nào phải như ai,*

*Điều này hẳn miệng những người thị phi.*

*Vội vàng xuống lệnh ra uy*

*Đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng.*

Xem đó, tính "quý tộc" trong con người Hoạn Thư đã biểu hiện. Hoạn Thư không những đã có "nết đẹp" trong cách ăn ở, lại còn biết khôn ngoan giữ chồng. Hoạn Thư không ghen tuông một cách vô cớ, biết dung kẻ dưới, biết giữ gìn thanh danh cho chồng mình.

Hoạn Thư ghen bởi vì "ghen tuông là chuyện người ta thường tình". Có người phụ nữ nào lại không ghen khi chồng mình, hoặc người yêu của mình đang tính chuyện "mèo mả gà đồng" với kẻ khác? Nhưng ở con người "quý tộc" của Hoạn Thư, thái độ và cách giải quyết cơn ghen tức của nàng tỏ ra thật bản lĩnh, tự chủ, khác hẳn cách đánh ghen của bao người phụ nữ bình thường khác.

Hoạn Thư tỏ ra bình tĩnh, tự tin: Lo gì việc ấy mà lo

Kiến trong miệng chén có bò đi đâu?

Hoạn Thư đã tính toán một đòn thật "độc" để hạ tình địch. Trước việc Thúc Sinh lên lút, giấu giếm, nàng đã có sẵn chủ ý.

*Làm cho nhìn chẳng được nhau*

*Làm cho đầy đọa cát đầu chẳng lên*

*Làm cho trông thấy nhãn tiền*

*Cho người tham ván bán thuyền biết tay.*

Như vậy, xét ra cái "tàn ác", "thâm độc" trong tính ghen của Hoạn Thư là chỗ đó. Phải chăng đó cũng biểu hiện tính ác và thâm độc của "con người quý tộc" trong Hoạn Thư như nhận định của Hà Huy Giáp?

Nhưng, tự ngàn xưa, tính ghen đã được công nhận là điều thường tình - không phải đó là nhận xét riêng lẻ của Hà Huy Giáp.

Hai trăm năm trước, mượn lời tự bào chữa của Hoạn Thư với Kiều, Nguyễn Du đã nói như thế. Và tự ngàn xưa khi nhận xét về người phụ nữ, đức Bổn Sư cũng từng nhận xét như thế: "đàn bà là loại người tâm thường giao động, dễ làm việc sai trái. Lòng dục vọng thì sâu lại hay ghen tị vì

thể khó tìm đến đạo hơn là nam giới".(Lời dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật - Hiệp hội truyền giáo - Tokyo 1986).

Hoạn Thư đã có cách đánh ghen khác người đời. Lợi dụng lúc Thúc Sinh chưa kịp về Lâm Thai (nơi Thúc Sinh đang buôn bán và chung sống lén lút với Kiều), Hoạn Thư cho đám tôi tớ qua trước bằng đường thủy, bắt cóc Kiều, phóng hỏa đốt nhà rồi mang Kiều về hành hạ.

Cả Thúc Sinh và Thúc Ông đều lầm tưởng rằng Kiều đã chết trong hỏa hoạn.

Kiều bị bắt về nhà cha mẹ Hoạn Thư, bị hành hạ, đánh đập rồi bị đổi sang tên mới "Hoa Nô".

Kiều bị xem là con ở trong nhà. Ít lâu sau, Hoạn Thư mang Kiều về lầu trang của nàng để chuẩn bị cho buổi "tao ngộ" đầy nước mắt giữa nàng và Thúc Sinh về sau!

Thúc Sinh về nhà, Hoạn Thư mở tiệc "tẩy trần" để chiêu đãi chồng và bắt Kiều ra đánh đàn, hầu rượu trong lớp áo "thanh y" (màu áo dành cho gia nhân).

Mục đích của Hoạn Thư ngày nào :

Làm cho nhìn chẳng được nhau

Làm cho đầy đọa cát đầu chẳng lên giờ đã thành sự thật.

Thúc Sinh và Kiều mới hôm nào còn là vợ chồng, là tình nhân bây giờ hoàn cảnh và địa vị hai người đã hoàn toàn thay đổi : Thúc Sinh là chủ nhà, Kiều là con ở và Hoạn Thư đã :

*Làm cho con ở chúa nhà đòi nơi.*

*Cả hai đang ở vào thế nan giải :*

*Ấn làm sao nói làm sao bây giờ?*

Thúc Sinh đang ở trước mặt mà Kiều không dám nhận. Kiều đang đứng kê bên mà Thúc Sinh chẳng dám hé môi. Kiều ngày trước là vợ bé của Thúc Sinh, là tình địch của Hoạn Thư giờ đây chỉ còn là "con ở", là kẻ tôi đòi hầu hạ. Và trong lúc :

*Vợ chồng chén tạc, chén thù*

*Bắt nàng đứng chực trì hồ hai nơi*

*Bắt khoan bắt nhặt đến lời*

*Bắt quì tận mặt bắt mời tận tay*

Kiều bị bắt đánh đàn hầu rượu cho hai vợ chồng ăn uống. Nhưng mà :

*Cùng trong một tiếng tơ đồng*

*Người ngoài cười nụ người trong khóc thầm*

Hoạn Thư cười vì nỗi ghen tức của nàng trong bấy lâu giờ đã được giải quyết. Nàng đã trả thù một cách êm ái nhẹ nhàng nhưng lại rất thâm độc.

Chẳng xảy ra "xào xáo", chẳng có to tiếng cãi vã. "Cơm vẫn lành, canh vẫn ngọt". Trước mắt Hoạn Thư, Kiều tình địch đã chết chỉ còn Kiều tôi tớ. Và có cô chủ nào ghen với tôi tớ của mình, dù đó là một tớ gái xinh đẹp?

*Mọi vấn đề xem như đã được giải quyết*

*Bây giờ một vực, một trời*

*Hết điều khinh trọng, hết lời thị phi.*

Hoạn Thư nổi tiếng với đời xuất phát từ những đòn phép "đánh ghen" thế đó. Hoạn Thư đã khôn ngoan, mưu mẹo cắt đứt thói trăng hoa giữa chồng mình và cô kỹ nữ Thúy Kiều một cách khéo léo, giữ gìn được thanh danh của chồng, đồng thời tránh tai tiếng cho gia đình. Từ chỗ đó, người đời mỗi khi nói đến lòng ghen tuông của phụ nữ lại liên tưởng đến Hoạn Thư, kể cả những cách đánh ghen "bình dân" nhất. "Máu Hoạn Thư" là cụm từ để chỉ bất kỳ người phụ nữ nào có tính ghen! Ghen là chuyện thường tình của người phụ nữ yêu chồng. Trừ những ai không yêu

chồng hoặc những ai đã thoát vòng tục lụy, mấy ai trong cuộc sống lại chẳng một lần "ghen" khi chồng mình đang trở thành đối tượng cho một cặp mắt xanh nào đó? Hoạn Thư cũng chỉ là một người phụ nữ bình thường. Hoạn Thư muốn giữ chồng nàng cho riêng mình, muốn xác định "uy quyền" của người vợ đối với chồng. Bởi Thúc Sinh "qua mặt" nàng. Hoạn Thư phải "hạ thủ". Nhưng lớn lên trong lễ giáo của gia đình, Hoạn Thư đã biết trọng thanh danh của gia đình, tránh tai tiếng cho chồng, Hoạn Thư đã biết "đánh chuột nhưng sợ vỡ bình cổ". Thế nên, lên án Hoạn Thư bảo rằng nàng đã "tàn ác một cách tinh vi, sâu sắc" như lập luận của Hà Huy Giáp thiết nghĩ có hoàn toàn công bình?

Hoạn Thư đã "ác" thật, khi bắt Kiều, đánh đập Kiều (dù là qua tay mẹ của Hoạn Thư), bắt Kiều hầu rượu hai vợ chồng như thân phận kẻ tôi tớ, bắt đánh đàn... để Kiều và Thúc Sinh chẳng dám nhìn mặt nhau... Nhưng như đã nói ở trên - Có cái ghen nào lại chẳng ác? đã là tình địch, mấy ai không nghĩ đến cách thắng kẻ địch bằng cách này hay cách khác. Ai cũng đã xem đó là chuyện thường tình (kể cả HHG), thì việc trách riêng Hoạn Thư tàn ác có bất công lắm không?

Dẫu sao, chúng ta đừng quên rằng, có lúc Hoạn Thư đã có những suy nghĩ độ lượng :

*Ví dẫu thú thật cùng ta*

*Cũng dung lượng dưới mới là kẻ trên.*

Độ lượng, vốn là một nhân tính trong mỗi con người. độ lượng là biết tha thứ cho kẻ khác, không chấp nê, không thù hận. Hoạn Thư không chỉ biết ghen tuông và thù hận - khi mọi điều đã qua đi, khi Thúc Sinh chỉ còn là người chồng của riêng mình nàng, Hoạn Thư đã đối xử với Kiều hết sức nhân đạo : Cho Kiều ra Quan Âm Các giữ chùa chép kinh.

### **Hoạn Thư và Quan Âm Các**

Hoạn Thư là người phụ nữ có lòng độ lượng, điều đó thể hiện rõ qua suy nghĩ của nàng như ta đã thấy ở trên : sẵn sàng chấp nhận, tha thứ kẻ dưới, nếu chồng nàng biết thú thật cùng nàng. Hành hạ Thúc Sinh và Kiều, nàng muốn chứng tỏ quyền uy của mình, muốn để mọi người thấy rằng nàng chẳng phải là người phụ nữ đại khờ. Khi quyền uy của nàng được xác lập, lòng độ lượng cũng trở lại theo nàng.

Sau lần bắt Kiều hầu rượu và đánh đàn ấy, Hoạn Thư cho Kiều bày tỏ nỗi lòng riêng qua "tờ cung". đọc tờ cung Hoạn Thư đã tỏ ra thông cảm và thương xót Kiều :

*Rằng tài nên trọng mà tình nên thương.*

*Hoạn Thư hiểu nỗi mệnh bạc của Kiều :*

*Bể trần chìm nổi thuyên quyên*

*Hữu tài thương nổi vô duyên lạ đời.*

Cùng là phụ nữ, Hoạn Thư đã ghen tức Kiều khi Kiều là tình địch, nhưng cùng là phụ nữ nên Hoạn Thư cũng dễ thông cảm Kiều. (Chỉ tiếc rằng lòng thương xót, sự thông cảm đó đến hơi muộn. Dẫu sao cũng còn hơn không). Tính thiện trong con người Hoạn Thư trở lại:

*Tiểu thư rằng ý trong tờ*

*Rắp đem mệnh bạc mà thờ cửa không.*

Đọc thấy ý nguyện của Kiều, Hoạn Thư cho Kiều ra Quan Âm Các - giữ chùa, chép kinh :

*Sẵn Quan Âm Các nhà ta*

*Có cây trăm thước có hoa bốn mùa*

*Có cổ thụ, có sơn hồ*

*Cho nàng ra đó giữ chùa chép kinh.*

Quan Âm Các, tên gọi ngôi chùa (hay tịnh xá?) trong vườn nhà Hoạn Thư. Ngày xưa ở Trung Hoa và Việt Nam ta thường có những ngôi chùa do tư nhân lập nên như thế. Lập chùa để thờ Phật, để tu hành, đồng thời để phước đức cho đời sau. Không chỉ lập chùa, nhân dân ta còn tận tụy, cúng dường chư tăng (gọi là tụng niệm) để giúp chư tăng ni có điều kiện tu tập. Như vậy người lập chùa dẫu ở tầng lớp nào cũng đã có tâm lành, đã có Phật tính. Hoạn Thư lập ra Quan Âm Các để thờ Phật - cũng không ở ngoài trường hợp đó. Đành rằng có người sẽ nghĩ "Có điều kiện, Hoạn Thư mới lập chùa". Nhưng đâu phải bất cứ người giàu có nào cũng nghĩ đến chuyện làm điều phước thiện. "Trong chốn sang giàu vẫn có những tâm hồn đọa lạc trầm luân... đánh mất bản lai diện mục của mình". (Thích Như Điển - Những Tâm Lòng Vàng - VG 67/1992).

Lập chùa thờ Phật chưa phải là giác ngộ đạo Phật. Nếu "cung điện huy hoàng xây dựng nên do những con người đầy dục vọng thì không phải là nơi của Phật". (Lời dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật - Sdd.). Nhưng không ai có thể phủ nhận rằng "không có chùa thì sẽ thiếu nơi lễ bái nguyện cầu, lấy đâu để tâm bồ đề khởi động?"

(Thích Như Điển - Những Tâm Lòng Vàng - VG 67/1992).

Người đời thường nhắc đến Hoạn Thư bởi Hoạn Thư ghen và hành hạ Kiều; nhưng người đời lại quên rằng đã có lúc Hoạn Thư độ lượng, hỷ xả cho Kiều ra tu ở Quan Âm Các.

Không thể lập luận như Hà Huy Giáp rằng "Hoạn Thư đã lợi dụng cửa Phật để giết chết tài sắc của Kiều mặc dù hẳn ngợi khen Kiều tài sắc và xót thương cuộc đời chìm nổi lênh đênh của nàng..." và Hà Huy Giáp viết thêm (một cách mâu thuẫn) "Thật ra hẳn cũng tỏ ra độ lượng với Kiều nên sau này trong cuộc trả ân, trả oán hẳn mới có thể nói :

*Rằng tôi chút phận đàn bà*

*Ghen tuông thì cũng người ta thường tình*

*Nghĩ cho khi Các viết kinh*

*Với khi khởi cửa dứt tình chẳng theo.*

Bấy nhiêu lời làm cho Kiều không có lý do trừng trị (Hà Huy Giáp - Sdd.). Thật là nông cạn và hàm hồ khi nghĩ rằng Hoạn Thư đã mượn cửa Phật để giết chết tài sắc của Kiều. Có lẽ khi viết như thế, cán bộ văn hóa của Cộng Sản đã nghĩ một cách đơn giản "Kẻ đi tu tất vứt bỏ hết thất tình lục dục, quên cả hình tướng bên ngoài, sống cuộc đời hết sức đạm bạc... những gì mà Hà Huy Giáp xem là "tài sắc" đấy chẳng?

Nên nhớ rằng Hoạn Thư cho Kiều ra Quan Âm Các là dựa theo ý nguyện của chính Kiều, và từ đó, Hoạn Thư lại tạo điều kiện tốt để Kiều có thể tu hành :

*Đưa người đến trước Phật đường*

*Tam quy ngũ giới cho nàng xuất gia*

*Áo xanh đổi lấy cà sa*

*Pháp danh lại đổi tên ra Trạc Tuyên*

*Sớm khuya tụng đủ đầu đèn*

*Xuân Thu cất sẵn hai tên hương trà.*

Sáu câu thơ ngắn gọn đã vẽ lên khung cảnh tôn nghiêm buổi lễ xuất gia của Kiều. Người đọc có thể hình dung ra được khung cảnh quen thuộc trong các buổi lễ quy y của người Phật tử : có Phật đường, có Tam quy ngũ giới, có áo cà sa, có pháp danh... Giữa chốn thanh tịnh trang nghiêm để

tu hành, Kiều còn được Hoạn Thư cắt sẵn hai người lo phục thị đèn dầu, hương trà...

Quan Âm Các là lần ranh giữa hai giai đoạn trong cuộc đời Kiều. Trước đó, Kiều là một kỹ nữ, ngập lặn trong chốn bần đor. Dầu rằng "cuộc vui đầy sáng, trận cười thâu đêm" nhưng thân Kiều lúc bấy giờ cũng "tan tác như hoa giữa đường" mà thôi! Trước khi đến Quan Âm Các, Kiều bao lần bị vùi dập tài hoa? Kiều bị Mã Giám Sinh gạt, bị Sở Khanh lừa, bị Tú Bà, Huyện quan, rồi mẹ của Hoạn Thư đánh đập... Hai lần Kiều làm kiếp nô tỳ... Nhưng tất cả, giờ đây đã trở thành quá khứ. Kiều hôm qua là gái lầu xanh, là Hoa nô; Kiều hôm nay đã là Trạc Tuyên, bên cạnh Kiều lại có người phục thị.

Cuộc đời của Kiều đã thay đổi. Từ chốn bần nhơ giờ Kiều đang sống đời sống của người tu hành trong chốn thanh tịnh trang nghiêm. Nếu Kiều đã dứt sạch lòng trần, quyết tâm tu học thì có lẽ Truyện Kiều đã có thể kết thúc ở đó. Đức Thế Tôn từng dạy : "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành". Trong tâm mỗi người, dầu rơi chốn hèn hạ, vẫn còn Phật tính. Một tên quỉ giết người như Angulimalya gặp Phật và được giáo hóa xong cũng có thể trở thành đệ tử của Phật. Nàng Amrapali, từ một gái ăn sương được Phật giáo hóa cũng đã tinh ngộ và xin làm đệ tử của Phật (Lời Phật dạy - Sdd.). Bởi vì - "trong tận cùng cuộc sống, con người vẫn còn một chút thánh thiện của lương tâm" (Thích Như Điển).

Tại sao chúng ta lại không thể tin rằng Kiều sẽ trở nên thánh thiện?

Xét như thế, để thấy rằng, tất cả những gì mà Kiều có được lúc ở Quan Âm Các là xuất phát từ lòng từ bi và độ lượng của Hoạn Thư. Hoạn Thư có giả dối, hay có âm mưu thâm độc chẳng khi đối xử với Kiều như thế? Tôi tin rằng không.

Hoạn Thư hoàn toàn sống thực. Nàng ghen và hành hạ Kiều là chuyện có thực, nhưng nàng độ lượng, hỷ xả, thông cảm và xót thương Kiều cũng là điều rất thực và dễ hiểu. Nếu con người là sự tổng hòa giữa tính ác và tính thiện thì hai mặt vừa nói là hai mặt trong con người Hoạn Thư. Và lại, trong chốn bần đor vẫn còn những đóa sen thơm ngát, tại sao chúng ta không thấy được từ tâm trong lòng Hoạn Thư?

Thế cho nên nói như HHG, Hoạn Thư lợi dụng cửa Phật để giết chết tài sắc của Kiều là lời nói nông cạn, võ đoán - nói một cách hàm hồ. Muốn giết chết tài sắc của Kiều, thậm chí muốn giết chết Kiều đi nữa, Hoạn Thư ngày ấy đã thiếu gì cách? Hoạn Thư có thể đốt cháy cả Kiều trong căn nhà ở Lâm Thai hoặc mãi mãi để Kiều làm kiếp tôi đòi trong nhà thì ai trách được Hoạn Thư? (Thức Sinh đã tốn tiền để chuộc Kiều ra khỏi lầu xanh rồi mà!). Cần gì Hoạn Thư phải mượn cửa Phật, phải lo liệu người săn sóc, hầu hạ, đèn trà... cho hao hơi tốn của?

Lại nữa, nhận định của Hà Huy Giáp - tự nó vốn đã không ổn. Cửa Phật là chốn từ bi - đó là điều không một ai có thể phủ nhận. Vậy làm sao có thể nghĩ đến chuyện cửa Phật "giết chết" dù chỉ là "giết chết tài sắc" của Kiều? Phải chăng nhận xét của Hà Huy Giáp cũng xuất phát từ quan điểm giáo điều của Mác Lê Nin : "Tôn giáo là liều thuốc phiện" ru ngủ lòng người!

Bàn đến tài sắc của Thúy Kiều - gần cả cuộc đời nàng có ngày nào Kiều hưởng được hạnh phúc nhờ tài sắc đó?

Hay vì chút tài sắc đó mà Kiều phải trải qua bao đắng cay, tủi nhục. Tài sắc của Kiều nếu bảo rằng bị "giết chết" thì có lẽ tài sắc đó đã chết từ lâu; từ lúc bị Mã Giám Sinh mua về lầu xanh, bị Tú Bà hành hạ. Chính chút tài sắc đó mà Kiều trở thành món hàng trong tay bọn bán phần buôn hương, bị bọn ma cô, sở Khanh lừa phỉnh; tài sắc của Kiều trở thành đồ chơi trong tay người có của. Chính tài sắc đó đã khiến trời xanh ghen ghét...

Vậy thì, hoặc tài sắc của Kiều đã chết theo đời Kiều từ lâu, hoặc tài sắc đó là nguyên nhân của bao khổ đau trong đời Kiều, chẳng đợi bàn tay của Hoạn Thư giết chết!

Trái lại, ở Quan Âm Các, Kiều đã có được những tháng ngày đáng mừng. Những nỗi đắng cay, chua xót trước kia tưởng như đã vùi lấp. Mỗi oan nghiệt dường như đã được cởi bỏ. Kiều đang sống những ngày thanh thản tâm hồn.

*Phật tiền thăm lấp sâu vùi*

*Ngày lo thủ tự đêm nổi tâm hương*

*Cho hay giọt nước cành dương*

*Lửa lòng tươi tắt mọi đường nhân duyên.*

Đức Phật dạy rằng "Khi tâm con người thanh tịnh thì vạn vật chung quanh cũng trở nên thanh tịnh" - Nhân vật Tam Hợp đạo cô lúc gặp Sư Giác Duyên khi nhận xét về cuộc đời của Kiều sau này cũng đã lập lại ý đó, chỉ cho Giác Duyên biết rằng:

*Có trời mà cũng có ta,*

*Tu là cõi phúc, tình là dây oan.*

Tất cả những nghiệp chướng mà Kiều đã gặp phải trước đây, cũng như những an vui mà Kiều đang sống "nhất thiết do tâm tạo". Tất cả khởi đi từ thân, khẩu, ý của Kiều.

Chỉ tiếc rằng thời gian ở Quan Âm Các của Kiều đã không kéo dài được bao lâu. Nợ hồng nhan của Thúy Kiều còn nặng, nghiệp chướng của Kiều còn sâu. Nhân buổi thông dong, tướng lâm Hoạn Thư đã về quê vợ, Thúc Sinh tìm cách lên ra thăm Kiều. Mỗi dây oan nghiệt của chữ tình vừa tưởng được cởi bỏ giờ lại buộc. Hoạn Thư bắt gặp, dầu không nói gì, nhưng Kiều hoảng sợ và bỏ trốn khỏi Quan Âm Các. Con đường mà Thúy Kiều đang đi, đúng như nhận xét của Tam Hợp đạo cô :

*Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan*

*Vô duyên là phận hồng nhan đã đành*

*Lại mang lấy một chữ tình*

*Khư khư gìn buộc lấy mình vào trong*

*Vậy nên những chốn thông dong*

*Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng*

*Ma dẫn lối, quỉ đưa đường*

*Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi.*

Con đường đầy ma quỉ đó còn dài để Kiều trả đủ nghiệp mười lăm năm trôi nổi.

### **Hoạn Thư Trong Buổi Báo Ân Trả Oán Của Kiều**

Chúng ta đã thấy Hoạn Thư không hề giả dối hay thâm độc trong việc giúp Kiều ra tu học ở Quan Âm Các. Trái lại, tất cả những việc làm đó xuất phát từ sự độ lượng, thông cảm và tấm lòng thành của Hoạn Thư đối với Tam bảo. Chính những hành động phước thiện đó, sau này đã giúp Hoạn Thư thoát khỏi lưỡi dao oan nghiệt trong buổi báo ân trả oán của Kiều.

Lén lút tình tự với Thúc Sinh bị Hoạn Thư bắt gặp, Kiều và Thúc Sinh hoảng sợ và Thúc Sinh khuyên Kiều:

*Thôi đành cao chạy xa bay,*

*Ái ân chỉ có nương này mà thôi.*

Kiều bỏ trốn mang theo chuông vàng, khánh bạc đánh cắp ở Quan Âm Các. Thêm một lần nữa Kiều trôi nổi theo sóng gió của cuộc đời. Kiều đến Chiêu An am xin tá túc nhưng có người phát hiện được chuông và khánh của Hoạn Thư. Kiều ra đi và rơi vào lầu xanh lần thứ hai. Kiều gặp Từ Hải một trang anh hùng vẫy vùng ngang dọc đón về làm vợ. Từ Hải giúp Kiều báo ân báo oán.

Kiều đang tính sổ đời mình: báo ân cho Thúc Sinh, Sư Giác Duyên và trả thù đám Bạc Bà, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh... Nhưng người mà Kiều nghĩ đến trước nhất là Hoạn Thư!

Không thấy được những khoan dung, độ lượng của Hoạn Thư, Kiều chủ tâm dùng "độc" để trị tội nàng sao cho tương xứng với những gì mà Hoạn Thư đã đối xử với Kiều ngày trước. Kiều muốn trả thù Hoạn Thư bởi là:

*"Hại nhân, nhân hại sự nào tại ta!"*

*Kiều nói với Thúc Sinh:*

*Vợ chàng quí quái tình ma*

*Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau*

*Kiến bò miệng chén chưa lâu*

*Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.*

Cái "ác" trong lòng Kiều trỗi dậy. Nếu Hoạn Thư đã từng tình ma, quí quái như "kẻ cắp", nàng sẵn sàng là "bà già" oan nghiệt để đáp lễ với Hoạn Thư. Kiều muốn trả thù tình địch. Giữa chốn gươm giáo hai hàng "sát khí đặng đặng", cái chết của Hoạn Thư chỉ là chuyện trong giây phút.

Nàng Kiều trong trắng, hiền hậu ngày xưa, "mai cốt cách, tuyết tinh thần" đã chết? Kiều bây giờ chỉ còn là vợ của tướng cướp Từ Hải? Sau bao tháng ngày "cuộc vui đây tháng, trận cười thâu đêm", "Hết hạn nợ, đến hạn kia, thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần", đã khiến tâm hồn Kiều chai lì với cuộc sống. Nàng muốn:

*"Mắt đền mắt, răng đền răng"* (Kinh Cựu ước - Thiên Chúa giáo)

*Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.*

Chúng ta thử nghe Kiều hạch tội Hoạn Thư:

*Đàn bà dễ có mấy tay*

*Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan?*

*Dễ dàng là thói hồng nhan.*

*Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều.*

Hoạn Thư đứng trước cái chết, nghe Kiều kể tội, nàng "hồn lạc phách xiêu". Dù nghĩ mình không tránh khỏi cái chết, Hoạn Thư vẫn cố gắng tự bào chữa:

*Rằng tôi chút phận đàn bà*

*Ghen tương thì cũng người ta thường tình*

*Nghĩ cho khi các viết kinh*

*Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo*

*Lòng riêng, riêng những kính yêu*

*Chồng chung chưa để ai chiều cho ai.*

Lời tự biện hộ của Hoạn Thư tuy ngắn gọn nhưng đầy đủ, chính xác và có sức thuyết phục.

Qua lời biện hộ đó, ai trong chúng ta cũng thấy được ba ý chính mà Hoạn Thư dùng để bào chữa cho mình.

1. Là đàn bà, ai cũng có tính ghen tuông:

*Rằng tôi chút dạ đàn bà*

*Ghen tương thì cũng người ta thường tình.*

Nhận xét này có tính phổ biến như một qui luật, ai cũng có thể thấy và vì thế Kiều cũng phải cảm thông điều đó, không ai trong cuộc sống, nhất là người phụ nữ, lại có thể tự hào rằng mình là người không ghen hoặc không biết ghen. Kiều là một phụ nữ, cũng có "lòng dạ đàn bà", tất Kiều phải thông cảm và tha thứ những gì mà Hoạn Thư đã làm. Đó là những việc làm bất đắc dĩ để bảo vệ hạnh phúc của gia đình nàng. Đó không phải là tội ác để giờ này bắt Hoạn Thư đền tội.

2. Trong thâm tâm, Hoạn Thư vẫn tỏ ra kính trọng Kiều, nhưng chia xẻ hạnh phúc cho Kiều, đó là điều không thể chấp nhận được:

*Lòng riêng, riêng những kính yêu*

*Chồng chung chưa để ai chiều cho ai.*

Đây, cũng là sự thật. Không phải đến giờ này Hoạn Thư mới nói điều này như là để bào chữa.

Từ trước, khi nhận xét về tờ "cung" của Kiều chúng ta đã thấy Hoạn Thư nhận xét Kiều rất khách quan, đứng đắn. Chúng ta thử xem lại:

*Cúi đầu quì trước sân hoa*

*Thân cung nàng mới tháo ra một tờ*

*Điện tiền trình với tiểu thư*

*Thoắt xem dường có ngán ngờ chút tình*

*Liền tay trao lại Thúc Sinh.*

*Rằng tài nên Trọng mà tình nên Thương*

*Ví chẳng có số giàu sang.*

*Giá này dầu đúc Nhà Vàng cũng nên.*

*Bể trần chìm nổi thuyền quyền.*

*Hữu tài Thương nổi vô duyên lạ đời...*

Thật hiếm có người phụ nữ nào lại nhận xét tình địch của mình một cách khách quan và trung thực như vậy. Lời lẽ của Hoạn Thư thật chân tình, tự nhiên. Đã là phụ nữ, ai cũng có ghen tuông, bởi ai cũng muốn giữ gìn hạnh phúc cho riêng mình. Hoàn cảnh của Kiều tuy đáng thương thật, tài sắc của Kiều tuy đáng kính trọng thật, nhưng không vì thế mà buộc người khác phải chia xẻ hạnh phúc cho Kiều. Hơn nữa, chúng ta không quên rằng, Kiều lúc đó là một kỹ nữ, một gái lầu xanh, vừa được Thúc Sinh chuộc về. Ngày nay, quan niệm xã hội đã tiến bộ, những ràng buộc về lễ giáo đã thay đổi, nhưng mấy ai trong chúng ta có thể chấp nhận một trường hợp tương tự?

3. Với chừng đó lý do, Hoạn Thư đã có thể tự mình oan cho nàng. Phương chi, Hoạn Thư lại còn đối xử với Kiều hết sức tử tế:

*Nghĩ cho khi các viết kinh*

*Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo.*

Điều này thì không còn là chuyện thường tình nữa mà rõ ràng là một thái độ cư xử đặc biệt tử tế của Hoạn Thư đối với Kiều. Ai trong chúng ta cũng nhận thấy điều đó. Chẳng đền ơn thì chớ, lẽ nào Kiều lấy oán trả ơn?

Những lời lẽ của Hoạn Thư vừa xác thực vừa chí lý. Không ai có thể phủ nhận những lý lẽ đó.

Kiều cũng không thể làm ngơ trước những sự việc rành rành như thế. Kiều đành phải công nhận, dù còn tìm cách chống chế:

*Khen cho "Thật đã nên rằng"*

*Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời.*



Tha ra thì cũng may đời  
Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen  
Đã lòng tri quá thì nên

*Truyền quân lệnh xuống trước tiên tha ngay!*

Thật hú hồn cho đời Hoạn Thư! Hoạn Thư đã thoát khỏi cái chết trong đường tơ kẻ tóc. Vì đâu?

- Bóng dáng của Quan Âm Các lại xuất hiện trong lòng hai người phụ nữ và che chở cho họ.

Hình ảnh những ngày chếp kính ở Quan Âm Các đã giúp Kiều hồi tâm, lắng lòng lại, nhận ra được thiện ý của Hoạn Thư nên nàng đã dừng tay trước tội ác - Cũng chính nhờ bóng dáng của Quan Âm Các, Hoạn Thư đã thoát khỏi lưỡi dao báo thù như đám Tú Bà, Bạc Bà, Mã Giám Sinh... phải chịu.

"Tích ác, phùng ác; Tích thiện, phùng thiện"

Hoạn Thư đã gieo ác khi đánh ghen Kiều nên giờ này nàng phải đứng trước "trường tiên" để chịu báo thù. Nhưng nhờ chút lòng độ lượng, nhờ từ tâm và nhất là nhờ công đức dựng chùa thờ Phật, Hoạn Thư đã thoát được lưỡi hái của tử thần!

Lẽ tất nhiên, ngày nay, chúng ta không hoàn toàn đồng ý về những gì mà Kiều đã làm. Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh dẫu đáng tội nhưng "*Lấy ân báo oán, oán mới tiêu tan - Lấy oán báo oán, oán càng thêm chồng chất*".

Kiều đã có những ngày sống dưới Quan Âm Các. Tuy Kiều chưa thật sự hiểu hết giáo lý của nhà Phật nhưng những nguyên tắc cơ bản đó, lẽ ra Kiều phải biết.

Phải chăng vì nặng nề với nghiệp chướng trần lụy, say sưa với quyền uy tạm bợ của Từ Hải, Kiều lấy oán để trả thù, nên rồi sau Kiều phải nhận chịu thêm một lần nữa nỗi khổ đau và tủi nhục. Kiều đã vô tình giết chết Từ Hải, nhục nhã ngồi hầu rượu cho Hồ Tôn Hiến, kẻ đã giết chồng mình, rồi bị ép gả cho Thổ quan.

Vâng, phải đợi đến lúc đó, lúc mà mộng vinh hoa của đời Kiều đã hoàn toàn tan vỡ, lúc mà lối thoát của Kiều chỉ còn là dòng nước Tiên đường.

Lúc đó Kiều mới nhận ra:

Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thôi!

"Trồng dưa thì được hái dưa; Trồng đậu thì được ăn đậu". Nhân nào quả ấy! Không thể nào gieo trồng tội ác, làm điều bất nhân mà mong có ngày hưởng quả báu. Hoạn Thư đã thoát khỏi cái chết từ những điều lành, điều phải mà nàng đã làm. Thế cho nên chúng ta có thể mượn câu nói mà Hoạn Thư đã nhận xét Kiều để nhận xét lại chính nàng:

Rằng tài nên Trọng mà tình nên Thương

Tài của Hoạn Thư ở đây là tài giữ gìn hạnh phúc gia đình "Nói điều ràng buộc thì tay cũng vừa" tài ở chỗ "khôn ngoan đến mực nói năng phải lời". Còn tình đáng thương bởi "Ở ăn thì nét cũng hay..."

Hiểu như thế, chúng ta thấy Hoạn Thư đáng trọng, đáng thương hơn là đáng trách để thôi phải dùng những từ miệt thị như "hắn, y, á..." như Hà Huy Giáp đã dùng. Hãy đánh giá đúng con người với những cái hay điều dở của họ - dù họ chỉ là những nhân vật trong văn học.

Vì vậy, người viết, nhân buổi rảnh rỗi, có vài dòng gọi là minh oan cho Hoạn Thư cùng cổ xúy mọi người làm điều phước thiện, gieo trồng công đức, góp sức góp của hoàn tất việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác - Ngôi chùa Việt Nam●

## THƠ Mưa Mùa Kỷ Niệm

● Ngọc Hoa

Nhớ về Ngọc Hương, Kim Quyên, Ái Kính

Mưa lất phất mưa bay chiều phố vắng  
Giọt mưa buồn, mưa tí tách ngoài hiên  
Mưa, mưa ơi! mưa mãi cho muôn phần  
Cho thương nhớ lên ngôi buồn hiu hắt.

Máy... mây trôi sao không buồn giăng mắc  
Khung trời sầu nhưng nhớ bóng dáng ai  
Trôi lang thang mang thân phận lưu đầy  
Phương trời lạ mây có sầu viễn xứ?!

Gió... gió hồi có lạc loài tâm sự  
Trữ nặng lòng đời lữ thứ ngày qua  
Xin đêm nay hãy trọ mái hiên nhà  
Rủ sạch bụi đời phong, ba bão nổi.

Mưa vẫn rơi trên từng phần đá sỏi  
Mưa vẫn buồn cho phố vắng quanh hiu  
Dáng suy tư, trầm mặc cơn mưa chiều  
Vàng hiu hắt ngọn đèn đêm cúi mặt.

Trong cơn sốt những nỗi buồn giăng mắc  
Giọt vẫn dài rơi rớt mảnh đời xa  
Mưa Paris hay mưa ở quê nhà  
Đời ử dột gọi ta niềm nhưng nhớ.

Ngày xưa đó hồn vương màu sách vở  
Chiều tan trường đường phố nhỏ xôn xao  
Gọi tên nhau Hương, Quyên, Kính, Hoa, Đào  
"Ngày mai nhé! đợi nhau đừng vào cổng"

Lá me đổ trong buổi chiều gió lộng  
Giọt mưa đời chen lên lá bay bay  
Mưa rơi nhanh làm ướt đầm áo ai  
Ôi! Yêu dấu bờ vai màu phấn học.

Em e thẹn buông xỏa dài mái tóc  
Dáng ngại ngừng, em cẩn nhẹ ngón tay  
Mưa... mưa chỉ cho buốt giá hình hài!  
Người em nhỏ đáng dài, hồn bướm trắng.

Bóng di khuất trong ngõ dài, xóm vắng  
Thơ thần nhìn ... dòng nước lũ trôi nhanh  
Nước vô tình trôi cuốn lá me xanh  
Đi biệt biệt quãng đời không định hướng.

Rồi chiều nay trong cơn dài mộng tưởng  
Xốt xa hồn bao nỗi nhớ niềm đau  
Mưa Paris hay mưa gió năm nào  
cho gọi nhé tình trao mùa kỷ niệm.

# ĐỜI HOA

\* Hạ Long

Tiếng gió rít từng cơn, nghe xào xạt của những tàu lá chuối ngoài đầu hè. Xa xa tiếng ếch nhái rên ri cầm canh. Ngọn đèn dầu le lói đặt trên cái bàn gỗ ở gần cửa, cứ lập loè theo từng cơn gió, luồn qua khe cửa thổi vào. Ánh sáng trong căn phòng cũng tối, sáng theo ánh đèn chớp, tắt. Hoa nằm bất động, đôi khi mè sáng đầu óc nàng đang quay cuồng, cả một chuỗi đời của dĩ vãng đã tuần tự như một cuộn phim từ một trời kỷ ức xa thẳm nào từ từ quay lại...

\*\*\*

Mười hai năm trước Hoa đã bỏ nhà ra đi, mang trong lòng một sự uất hận tràn đầy. Đời con gái của nàng là một chuỗi ngày đầy nước mắt và hận thù. Hoa đầu thế nào tin được thân xác nàng lại có ngày tàn tạ như thế này. Hoa nhớ cũng vào dịp gần Tết năm đó, vào một buổi sáng trời lạnh lạnh, những cơn gió từ giòng Hậu giang đưa về. Đứng trên bến Bắc Cạn Thơ, lòng nàng toi bởi trăm mảnh. Chưa một lần xa nhà một mình, với cái tuổi đôi mươi được cha mẹ nuông chiều, ngày chỉ biết ăn học, chơi đùa với bạn bè. Nhưng rồi bất hạnh đã đến với gia đình nàng. Trong một chuyến ra Trung buôn bán, Ba nàng đã bị tai nạn và qua đời. Với một đàn con nhỏ Má nàng phải dẫn con về quê ngoại để đắp đổi sống qua ngày. Từ bỏ đời sống thành thị mẹ con Hoa về Cạn Thơ sống cùng bà ngoại và cô dì, trong một làng nhỏ bên bờ Hậu giang êm ả.

Nhưng rồi ngày tháng trôi qua chiến tranh ngày một bùng nổ, đa số các làng xã mất dần sự an ninh, thường thì ngày dưới sự kiểm soát của phe quốc gia, đêm thì thuộc đám du kích Cộng Sản. Ngày qua ngày tình hình an ninh thêm tồi tệ, nhiều cán bộ CS về hoạt động tuyên truyền thu thuế khắp nơi, nên một đơn vị quân đội của Tiểu Khu Phong Dinh đã được gọi về trấn đóng ở làng Hoa. Viên sĩ quan đơn vị này, ngày thường lui tới nhà bà ngoại Hoa, và thời gian sau đó Má Hoa chính thức sống chung với người này. Hơn năm sau bà có con với ông này. Trong những ngày Má nàng nằm ở bảo sanh viện tỉnh. Hằng ngày chị em Hoa và bà ngoại thay phiên nhau đi thăm. Vào một ngày đó có một mình Hoa ở nhà, các em Hoa và bà ngoại nàng đi khỏi. Bộ Dượng Hoa đã hăm hiếp nàng, sau đó còn hăm dọa nếu Hoa nói lại với bà ngoại hoặc Má thì hẳn sẽ giết. Vì thương Má, và sợ Má đau khổ nên Hoa không dám hở môi nói với ai. Nhưng sự căm thù vẫn được nuôi nấng trong lòng Hoa, 5 tháng sau Hoa quyết định bỏ nhà ra đi, do sự móc nối của một cán bộ giao liên Cộng Sản. Hoa đã theo họ vào mật khu, quyết về trả thù tên Bộ Dượng khốn nạn. Hoa mong muốn làm sao tự tay mình giết tên Bộ Dượng. Nhưng ngay sau đám giao liên CS dẫn Hoa vào khu, rồi kế tiếp những ngày sau đó là những cuộc đi bộ, đi xe đò, xe lôi và cuối cùng Hoa được giao cho một đơn vị đóng trong một hang núi, trùng điệp núi là núi bao quanh. Và những người ở đây có giọng nói khó nghe. Sau Hoa mới biết là Hoa đã được cán bộ giao liên giao nàng cho một đơn vị đặc công ở mật khu Lê Hồng Phong thuộc tỉnh Bình Thuận, Phan Thiết. Trong những ngày đầu mới tới, Hoa suốt ngày khóc vì nhớ nhà. Một vài nữ cán bộ đã tới an ủi và sau đó giao cho Hoa công tác nấu nướng cho đơn vị. Công việc thật vất vả đối với Hoa, và tuần nào nàng cũng bị kiểm thảo. Nhưng sau rồi cũng quen dần, và có lẽ tên Thủ trưởng có vẻ mến Hoa, nên công việc của Hoa ngày được giao phó làm ít hơn các chị em khác. Rồi thay vì bị kiểm thảo, Hoa đã được những tờ giấy ban khen, cũng như các lời khen thưởng Hoa trước đơn vị.

Những tháng kế tiếp sau đó Hoa được đi học bắn súng, ném lựu đạn và đặc biệt về cách xử dụng plastic, chất nổ TNT...

\*\*\*

Chiếc đồng hồ trên gác chuông nhà thờ vừa chỉ đúng 6 giờ. Đường phố đã bắt đầu đông người, tiếng rao bánh mì vang dội cả góc phố. Thị xã này chỉ gom lại một khu bên cầu. Một con sông nhỏ cắt ngang thị xã ra làm 2 khu rõ rệt, một khu hành chánh và một khu thương mại. Các bạn hàng từ khắp nơi đổ về khu chợ, họ vội vã lấy hàng từ những chiếc xe thô mộc, chất hàng vào gánh, đơn đã gánh đi cho kịp phiên chợ. Cảnh sinh hoạt thật linh động, tiếng cười nói, vui vẻ, hoà cùng tiếng chào hỏi tạo nên một âm thanh là lạ. Chẳng ai nghĩ rằng chỉ năm, bảy phút nữa là cả thị xã này sẽ có một tai nạn khủng khiếp xảy đến cho nhiều gia đình.

Trời bắt đầu sáng rõ, lũ trẻ con tung tăng cắp sách tới trường. Quán cà phê ở đầu cầu giờ đã bắt đầu chật khách đa số là lính trực đêm, ghé về đó uống cà phê buổi sáng trước khi về nhà. Hoặc một số quân nhân ghé đây ăn điểm tâm trước khi vào Tiểu Khu làm việc. Tiếng cười nói ồn ào, tiếng loa của ty thông tin thị xã vọng lại, những bản nhạc hùng buổi sáng. Cả thị xã đã bừng dậy, sau một đêm im lìm, để đón chào một ngày mới...

\*\*\*

Đồng chí phải ăn cho khoẻ, để còn tiếp tục công tác nữa chứ. Tinh úy đã có giấy ban khen cho đồng chí đã hoàn thành công tác tốt đó.

Hoa đã ù tai, không còn nghe thấy tên chính trị viên đó nói gì nữa. Nay là ngày thứ ba rồi, kể từ buổi sáng Hoa hoàn thành tốt công tác đó. Người Hoa như hoàn toàn mất cảm giác, hình ảnh những người chết nằm la liệt, đầu óc, tay chân, văng tung toé. Cùng những tiếng khóc của các thân nhân tới tìm xác. Đã ám ảnh và quay cuồng trong Hoa nhiều đêm. Có những đêm Hoa đã hét thét thanh, khi thấy những xác người máu me, bê bết về đời chân tay, khi tỉnh lại toàn thân nàng giá lạnh.

Đúng 6 giờ 30 ngày X. Hoa còn nhớ rõ, chiếc túi xách bằng Nylon màu đỏ, một bó rau cải, mấy con cá, lấp trên 2 lon sắt gần 4 kg TNT có gắn đồng hồ nổ chậm hẳn hoi. Hoa có nhiệm vụ vào sáng ngày X. giả làm một bà nội trợ, sau khi đi chợ về ghé vào quán uống cà phê, rồi nhanh lẹ đứng lên ra quầy trả tiền, lặng lẽ bước ra, im lìm thoát ra phía bên, lẩn vào một xóm lao động gần đó. Mọi sự tính toán và nguy trang cho Hoa đã được họ sắp xếp tất cả. Ngay cả 2 viên thuốc trắng nhỏ, tên Thủ trưởng giao cho Hoa và dặn khi nào bị kẹt, lúc hoàn thành công tác, hoặc bị phát hiện sớm, thì uống vào để lấy tinh thần.

Nhưng Hoa tin rằng đây là loại thuốc độc cực mạnh, với sức nặng chỉ một viên là đi đứt, nàng chẳng thể trở lại nhìn mẹ, các em và bà ngoại nàng. Hai viên thuốc được khâu vào áo nàng như một hàng nút, khó có thể nhận ra. Hoa như một cái máy, bị họ huấn luyện thành một người mất tất cả lý trí, chỉ biết tuân hành, chỉ đâu làm đó. Hoa chẳng còn là Hoa, một nữ sinh lớp đệ tứ luôn luôn đứng nhất lớp về môn Toán. Trí óc Hoa đã bị tê liệt, chỉ còn ý nghĩ về sự hận thù, phải giết, hẳn tên Bộ Dượng đã hăm hại đời nàng. Mọi ý nghĩ trả thù đã quay lộn trong đầu óc Hoa một cách mãnh liệt.

\*\*\*

Trước ngày X. vài tuần, Hoa được chỉ định tới điều nghiên mục tiêu là một quán cà phê ở đầu cầu gần Tiểu Khu. Hằng ngày Hoa đi lại nhiều lần, xem lúc nào quán đông khách nhất. Nhiều bữa Hoa giả làm cô bán trái cây, tới la cà gần quán. Sau khi Hoa được tên Thủ trưởng nói rõ cho

biết công tác phải thực hiện, Hoa đã tính trốn ra Hồi chánh. Nhưng ý nghĩ này đã mau chóng làm Hoa quên đi, khi còn mấy ngày nữa thì tình cờ Hoa ghé quán uống cà phê thì gặp hân. Hân không thể nào nhận ra Hoa, nhưng Hoa nhìn ra hân, 3 bông mai trên chiếc áo màu cứ trợn, được ủi kỹ càng. Ngồi cùng bàn với hân có hai người lính hay còn trẻ tuổi. Hoa nghĩ không thể nào trông lầm hân được.

Ngày X. đã đến, cũng như các ngày trước hân cũng ngồi bàn đó và cũng phì phèo điếu thuốc trên môi, Hoa kiếm ghế ngồi quay lưng lại hân.

\*\*\*

Sáng nay vào lúc 6 giờ 30 một tên khủng bố CS đã đặt chất nổ ngay trong quán cà phê tại đường Trần Hưng Đạo, làm cho một số đồng bào vô tội thiệt mạng, quán cà phê hoàn toàn bị hư hại. Bản tin này được phát đi sau 30 phút khi vụ nổ xảy ra, qua chiếc loa của ty thông tin thị xã.

"Chúng tôi sẽ tường thuật chi tiết vào bản tin đặc biệt lúc 10 giờ sáng nay". Hoa còn nhớ rõ tiếng nói của cô xưởng ngôn viên.

Hoa nằm ôm chiếc radio nhỏ hơn bàn tay nàng, trên một căn gác hẹp ở xóm chài lưới gần bờ biển. Lâu lâu Hoa lại xem đồng hồ, chiếc đồng hồ có sợi giây đeo bằng da cũ rích, được khâu lại, bằng những sợi chỉ, không đều tay, do tên Thủ trưởng giao cho Hoa, kể từ ngày chính thức nhận công tác. Thời gian qua thật chậm chạp tâm trí Hoa lúc này giao động tốt cùng. Hình ảnh những người giẫy giụa trên vũng máu, rên la, hiện ra trong mắt. Cùng bao nhiêu cảnh hãi hùng khác, cứ quay cuồng trong tâm trí Hoa.

8 giờ 30, 9 giờ rồi 10 giờ.

Khi tiếng còi báo giờ vừa dứt, người nữ xưởng ngôn, với giọng đọc khác hơn ngày thường: "Như bản tin sáng nay chúng tôi đã loan vào lúc 6 giờ 30 một nữ đặc công CS đã đặt chất nổ trong quán cà phê tại đường Trần Hưng Đạo, khiến 10 người chết và 15 người bị thương. An ninh Tiểu Khu đang cho mở cuộc điều tra. Sau đây là danh sách những người chết tại chỗ, xác được quàng tại nhà xác của bệnh viện thị xã...

Hoa nằm nín thở nghe rõ từng nhịp tim đập để theo dõi xem có tên hân không, trong số những người chết này. Tới người thứ 9 cũng không có và người thứ 10 cũng không phải tên hân nữa. Hoa tự hỏi không lẽ mình nhìn lầm. Rõ ràng hân, cũng 3 bông mai, và bộ quần áo bao giờ cũng ủi thẳng nếp.

Hoa nằm bất động, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Khi thấy mồ hôi ra nhễ nhãi ướt đầm cả chiếc áo bà ba. Hoa bừng tỉnh dậy, đưa tay xem giờ. Đã gần 12 giờ trưa, căn nhà này là trạm giao liên, chỉ có một bà già ở giữ nhà, bà sống bằng nghề đi lượm mót, tôm, cá ở bãi, khi các ghe thuyền đánh cá cập bến.

Sao giấc này bà già không thấy về.

Hoa nhòai người ngồi dậy, cởi bỏ chiếc áo bà ba ướt đầm mồ hôi, trên thân nàng còn lại chiếc áo lót mỏng manh, che bộ ngực căng phồng, của cái tuổi dậy thì. Nhìn lại thân hình mình, làm Hoa lại nhớ đến cái đêm hãi hùng, nàng bị tên Bồ Dượng dùng vũ lực hãm hiếp. Nàng đã quyết liệt chống cự nhưng cuối cùng nàng đành thức thủ, để mặc hân dày vò thân xác nàng. Đời con gái của Hoa kể như chấm dứt từ ngày đó. Hoa nghĩ tới sự sợ hãi gần gũi đàn ông sẽ ám ảnh suốt đời nàng. Nhưng chỉ vài tuần khi được dẫn vào mặt khu không đêm nào tên Thủ trưởng không mò tới lều nàng ở, năn nỉ, rồi hãm dọa bắt nàng phải "ùng hộ". Những ngày tháng đầu nàng đã khóc thật nhiều cho số phận, không ngờ "tránh vô dưa, lại gặp vô dưa". Hoa trốn bỏ tên Bồ Dượng dâm dăng vào đây lại gặp tên Thủ trưởng chẳng thua gì, sự dâm dật và còn tính vũ phu nữa. Cả một chuỗi đời dĩ vãng

đã quay về trong đầu Hoa một cách nhanh lẹ, như ánh đèn chớp tắt, Hoa với tay lấy cái radio mở nghe tiếp xem có gì mới không. Bản tin lúc 10 giờ được lập đi, lập lại, ngoài tên những người chết, còn có danh sách những người bị thương nữa. Nhưng Hoa nghe cũng không có tên hân trong danh sách này.

\*\*\*

Con gió từ biển thổi hất vào, làm những sợi tóc bay quăn vào cổ và vướn nơi miệng Hoa. Xa xa những con sóng bạc đầu, đang độ xô vào những mỏ đất nơi cuối bãi. Những bọt nước trôi nổi dạt dờ trên làn cát ướt. Vài con dã tràng chạy tung tăng, cổ đùn những ụ cát cho cao, trước khi con triều ập tới. Năm ba tấm ván mục, không biết trôi nổi từ đâu, cũng đang lác lác theo sóng. Bỗng Hoa cảm thấy mặn trên đầu môi. Hoa đã khóc, những giọt nước mắt khóc cho sự lầm lẫn và khóc cho thân phận lạc loài của mình vì nhẹ dạ nhúng tay vào máu, giết người vô tội...

Ta phải trốn, ta phải đi thật xa, thay tên đổi họ xa lữ khát máu này. Nàng lằm bằm trong miệng:

- Không được! Chúng sẽ giết mẹ và các em ta.

Chúng nói, chúng làm thật, đã có người bị chúng giết cả gia đình vì bỏ không hoạt động cho chúng nữa.

Hoa tự hỏi, bây giờ ta phải làm gì? Chỉ còn một tiếng nữa là có người tới đón, để trở về mặt khu.

\*\*\*

Chiếc phà vừa từ từ đậu vào bến, hành khách tua tua nhảy lên cầu Bắc. Hoa lưỡng lự bước đi. Mọi cảnh vật giờ sao lạ quá. Hơn 10 năm rồi còn gì nữa? Bến Bắc Cần Thơ, gần 12 năm trước Hoa đã đi, giờ nàng trở lại con sông, bến Bắc này. Vẫn giòng nước phù sa đục ngầu của Hậu giang ngày ấy. Đường sá bây giờ rộng rãi và tấp nập hơn ngày xưa nhiều.

- Cô Hai đi về đâu? Một chú bé đạp xe lỏi, ghé sát bên Hoa cất tiếng hỏi.

- Em có biết trường này không?

- À bây giờ đổi tên khác rồi cô Hai.

- Đây về đó bao nhiêu?

- Cô cho em 10 đồng.

- Gì mắc quá vậy. Thôi tao không đi đâu.

- Vậy tùy cô Hai cho bao nhiêu cũng được.

- 5 đồng ná! Thôi được! chờ mở hàng cho cô Hai lây hên. Hoa lên xe, chú nhỏ đạp một mạch không nói gì thêm nữa.

- Thôi cho chị xuống đây. Sau khi trả tiền xuống xe Hoa lưỡng lự lần theo con đóc, nhắm hướng cây điệp to ở đầu ngõ. Nhà cửa, phố xá giờ đã thay đổi thật nhiều. Những người của xóm cũ giờ không thấy còn ai. Nàng đi ngang căn nhà của bà ngoại nàng, giờ cũng thấy sửa lại hoàn toàn khác, cửa sắt, hàng rào xi măng. Nhìn vào trong nhà chẳng thấy bóng người; Hoa đi lại cuối ngõ rồi vòng trở lại, tới bên cửa sắt nàng cất tiếng gọi. Từ phía trong nhà một thanh niên đi ra, nhìn nàng với đôi mắt xa lạ.

- Xin lỗi chú, đây có phải nhà của bà ba Vinh không?

- Thanh niên có vẻ hơi ngạc nhiên về câu hỏi của Hoa.

- Không phải!

Vậy chú có biết ở xóm này, có bà tên Vinh có 3 người con, chồng chết, sau lấy chồng khác sanh thêm nhiều con lắm, chồng bà là 1 Đại úy thời "Ngụy" đó.

- Chị đừng chờ đây một chút, để tôi hỏi bà ngoại tôi chắc bà biết. Một lúc sau một bà cụ tóc bạc phơ, nhưng dáng dấp vẫn có vẻ nhanh nhẹn ra đứng sát bên Hoa và cất tiếng hỏi:

- Cháu là gì của cô Ba Vinh?

- Dạ bà con từ thành phố về thăm.

- Chu cha, cô Ba Vinh đi khỏi đây từ lâu rồi, giờ chồng cô ấy làm lớn lắm cho cách mạng.

Nhưng bây giờ đổi tên khác rồi, mọi người giờ gọi là anh chị Hai cách mạng. Nhà ở luôn tại trụ sở Ủy ban Nhân dân tỉnh. Cái nhà to nhất ở đầu phố đó. Câu nói của bà cụ làm Hoa ngờ ngợ, có lẽ bà cụ nói lớn người, chứ lẽ nào tên Bồ Dượng của Hoa giờ lại có thể làm lớn được. Nàng hỏi thêm vài câu, thấy bà cụ tả đúng dáng dấp Mẹ nàng và tên Bồ Dượng. Nhưng Hoa cũng nửa tin nửa ngờ, nàng cảm ơn bà cụ và quay trở lại ra phố...

\* \* \*

Sau một lần ra hồi chánh, được gần một năm Hoa bị chúng bắt lại và từ đó nàng bị đi lao động cực hình. Vác đạn và tải lương thực từ trạm này tới trạm kia ở trong mật khu. Thấm thoát thời gian trôi qua, vì quá cực khổ, nhiều lần Hoa tưởng chừng thân nàng sẽ chôn vùi trên núi rừng Trường Sơn. Nhiều lần bị bệnh, hồn xác vật vờ, hình ảnh những người chết vẫn ám ảnh Hoa trong từng giấc ngủ. Có nhiều lúc Hoa muốn tìm một cái chết cho yên thân.

Bỗng một ngày có tin tất cả đơn vị được lệnh về giải phóng Sài Gòn và các tỉnh. Đơn vị của Hoa được lãnh nhiệm vụ tiếp quản tỉnh Long Khánh. Sau nhiều lần công tác tải đạn dược, lương thực, bị thương, cũng như bệnh hoạn. Nên Hoa đã được phục hồi đảng tịch. Ngày tiếp thu tỉnh Long Khánh Hoa được đề cử làm Chủ tịch Hội Phụ nữ giải phóng thị trấn Long Khánh.

\* \* \*

Trình đồng chí Chủ tịch, có vấn đề khẩn trương.

- Vấn đề gì đồng chí cứ nói.

Có một bà già, không nhà cửa, nằm ngang cửa trụ sở và trúng gió gần chết.

- Các đồng chí đã mang bà ấy vào chưa?

Dạ! bà cụ ấy đang nằm ngoài ghế đợi ở cửa. Hoa vội vàng chạy ra, lúc này bà lão đã tỉnh lại vì mấy chị em trong Hội bu lại xoa dầu, giết tóc mai.

- Con, cháu cụ đâu? Chết hết rồi! Tụi nó bị Việt Cộng đặt chất nổ chết. Còn có một thằng trước đi lính Cộng Hòa, giờ bị bắt đi lao động cải tạo gì đó. Chẳng biết bao giờ tụi Cộng Sản cho về?

\* \* \*

Hoa đã chấp nhận lấy Tuấn làm chồng dù biết rằng, với sự kết hôn với Tuấn là Hoa bị loại trừ khỏi đảng và rất nhiều những khó khăn nữa.

Nhưng Hoa vẫn quyết định sự chọn lựa này. Tuấn là con của bà cụ mỗi tối về ngủ nhờ văn phòng Hội Phụ nữ do Hoa làm Chủ tịch. Sau gần một năm Tuấn đi cải tạo được trở về, vì Tuấn chỉ mang cấp bậc Trung sĩ. Tuấn đã tìm được mẹ và hai mẹ con Tuấn, phá được miếng đất hoang, làm được căn nhà lá nhỏ, đủ để hai mẹ con có chỗ dung thân. Với sự quen biết của mẹ Tuấn và Hoa, nên Hoa cũng thường hay lui tới chơi và từ đó tình yêu giữa Hoa và Tuấn bắt đầu, với kết cục là một đám cưới đơn giản đã diễn ra.

\* \* \*

- Má! con này má! Con là Hoa này má. Má Hoa dụi mắt và la lên:

Hoa! Hoa đó hờ con. Mà bỏ Má đi mười mấy năm rồi. Cả nhà ai cũng nghĩ mày đi tắm sông bị chết chìm mất tiêu rồi. Má thờ con trên bàn thờ kia. Hoa ghen ngào, không nói, hai hàng nước mắt đầm đìa... Từ ngày con bỏ đi, Dượng mày cứ nhắc đến mày hoài. Bỗng Hoa ngắt lời mẹ. Thôi con về đây không muốn nghe má nhắc đến tên người đó nữa. Má Hoa giết mình trước sự thay đổi thái độ của con.

Bà im lặng và nói qua chuyện khác, nhưng chẳng giấu được sự ngạc nhiên. Nhưng bà chẳng muốn tò mò tìm nguyên do, vì đâu mà Hoa có vẻ ghét người Bồ Dượng vậy.

- Ăn gì chưa, má nấu cơm con ăn nha? thời lấy đĩa bánh cúng mỳ trên bàn thờ kia ăn trước đi, chờ má nấu cơm. Má Hoa vừa nói và tới bàn thờ tay cầm khung ảnh hình Hoa và đĩa bánh để trên bàn trước mặt Hoa.

Từ văn phòng bên có cửa thông qua, có tiếng xe lăn cốt kết đi vào,

Ai đó bà? Má Hoa nhìn Hoa và trả lời chồng, con Hoa nó còn sống, nó mới về đó ông!

Hoa con mới về đó hả?

Nói tới đây thì người đàn ông im lặng, khi thấy nét mặt của Hoa hẳn lên, với cặp mắt tròn lên đầy nét hận thù. Tiếng nói Hoa như thét:

- Nếu ông không tàn tật, và không thương má tôi, tôi đâm chết ông ngay bây giờ. Ai cho phép ông kêu tôi là con. Hoa vừa nói, vừa đứng lên chạy ù ra cửa. Con đi Má! Má coi con, như đã chết.

Má Hoa cố chạy theo, nhưng Hoa đã khuất dạng nơi cuối phố. Bà đành gạt nước mắt trở lại bên chồng. Nhưng im lìm không nói.

Thôi bà yên tâm, tôi nói mấy chú công an và du kích của tỉnh ra bến Bắc đón con Hoa lại rồi.

Tuy trước là sĩ quan trong quân đội VNCH, nhưng Bồ Dượng Hoa là một cán bộ Cộng Sản nằm vùng. Nên ngay sau khi CS chiếm được miền Nam, ông đã được trọng dụng và được đề bạt làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh. Căn nhà đầu phố to nhất tỉnh vừa được làm văn phòng Ủy ban Nhân dân, vừa là nhà riêng của Bồ Dượng Hoa.

Một lúc sau mấy tên công an và du kích súng ống đeo đầy người về tới cửa vừa thở vừa nói với Bồ Dượng Hoa:

- Thưa đồng chí Chủ tịch, tụi em cho kiểm hết nhưng không thấy cô Hai đâu cả. Một sự may mắn cho Hoa nếu gặp đám công an, du kích này là Hoa sẽ bị giết và thủ tiêu xác không để còn dấu tích. Tên Bồ Dượng của Hoa đã bí mật hạ lệnh cho đám công an, du kích làm việc này, sợ có ngày Hoa gặp lại mẹ và kẻ nguyên do Hoa bỏ nhà ra đi...

\* \* \*

Tuần nằm mê man ới mưa dầy nhà, sau khi đập phá hết các đồ đạc và tính xách đồ bỏ Hoa ra đi.

Sau thời gian chung sống với nhau, Tuấn biết Hoa chính là thủ phạm vụ đặt chất nổ, làm 2 con và vợ Tuấn đã chết. Kể từ khi biết tin này Tuấn thường bỏ nhà đi chơi bời, rượu chè. Chỉ khi say ngất mới bỏ về. Nhiều ngày Tuấn dẫn cả bạn gái về nhà nữa. Mỗi lần Tuấn say về nhà là Hoa lại bỏ đi. Cho đến một ngày máu ghen tuông của Hoa lên cao độ, không thể đề nén được nữa. Thấy Tuấn say nằm gục trên chiếc phản gỗ ở cửa, quần áo xốc xếch tả tơi, Tuấn chỉ còn chiếc quần lót trên người và chiếc áo sơ mi quần cổ. Hoa đi từ ngoài vào trong nhà, nước mắt hoe mi, miệng lầm bầm, mày phản bội tao! mày phải chết! Từ trong bếp trở ra với con dao trên tay, nhanh như chớp Hoa trở ra tới bên Tuấn, giờ dao cắt luôn phần hạ bộ.

Tiếng thét thất thanh, nghe vang dội. Tuấn hét lên trong đau đớn, bưng tình con say chụp được cổ Hoa, với hai hàm răng nghiến lại, Tuấn cố hết sức bóp cổ Hoa, cho tới lúc hai tay rời ra, xụi xuống, thì cả hai chỉ còn là hai cái xác chết quấn bên nhau, nằm gục trên vũng máu đã bay tóe từng đẫm. Đám ruồi đánh hơi thấy mùi máu đã bay tới từng đàn. Trước khi những người lỏi xóm phát hiện ra án mạng...

#### • Hạ Long

(Trích trong tuyển tập Hồi ký, Truyện ngắn và Thơ "Khóc lên đi Quê Hương Yêu Dâu". Sẽ xuất bản 1993).



## Y VÀNG GIỮA MÙA THU

**Tạp Ghi : Châu Bảo Chương**

Viết gì đây? Biết viết gì đây? Bắt đầu làm sao! Bắt đầu ra làm sao!!! Ái chà, tôi loay hoay mãi bên tờ giấy trắng, tay cầm viết tô đậm từng ô ca rô chi chút, trí óc thì cố moi cho ra câu bắt đầu, phải bắt đầu làm sao, để từ đó có thể gợi ý cho tôi viết trọn vẹn bài tường thuật, đầy đủ chi tiết, để không phụ lòng anh Chi Hội Trưởng Đức Hương!

Tôi xoay ngang, rồi xoay dọc tờ giấy! miệng mỉm cười vì chợt nhớ đến danh hài Tùng Lâm, Xuân Phát diễn hài kịch "Thằng dốt đọc thơ", đã xoay tròn, lắc mạnh lá thư gom hết chữ dòn lại cho dễ đọc!!! Tình trạng của tôi bây giờ cũng giống như vai trò đó vậy thôi!!!

Tuy trời đã thực sự vào thu. Lá vàng đang lìa cành rơi tơi tả, nhưng nắng ấm vẫn còn vương vấn, tạo cho cảnh thu bớt phần ảm đạm. Thầy lại về, Thầy lại về trong những ngày còn nắng ấm này, màu y vàng chói lọi, trang nghiêm, càng chói lọi trang nghiêm hơn trong màu nắng. Mỗi lần hân hạnh được diện kiến Thầy, hình ảnh uy nghi của người trong tướng pháp của Đức Từ Phụ, làm cho bao nhiêu phiền não, tham, sân, si trong tôi phút chốc tan biến đi; bao nhiêu u mê, nghiệp chướng trong tôi phút chốc được phá tan, dập tắt.

Cứ mỗi lần hay tin Thầy về Nuernberg chứng minh, chủ lễ cầu an, do anh Chi Hội Trưởng thông báo là lòng tôi nôn nao, trông mau sáng, mau tối, chăm sóc các con tôi kỹ càng hơn! (thì mọi ngày tôi cũng đã có tiếng là người chăm sóc gia đình kỹ lưỡng đó chứ!) Mỗi ngày cứ rờ trán đưa này, xem mũi đưa kia, nghe tụi nó mà húng hắng ho thì mau mau xoa dầu, uống thuốc, sợ đến ngày dự lễ mà có đưa nào đau ốm, ảm đầu là ở nhà như chơi! bởi vốn dĩ đức lang quân của tôi không phải là người mộ đạo!!! Bìa, tay ông xách một kết thì cho rằng không cân bằng khó đi, xách thêm một kết nữa bên tay kia cho đều người, để

bước!!! Hai tay hai kết, mỗi kết hai, ba chục chai gì đó có khi nào tôi nghe ông than trời, oán đất nặng nề gì đâu. Đi nhậu thì bao xa cũng đi tới! ba, bốn trăm cây số lái xe, hồng nghe ông ấy nói mệt mỗi gì ráo trội! Chứ mà đề nghị chờ dùm mẹ con tôi đi chùa, là có trăm ngàn lý do đề ra, hẹn hò, hứa lèo, hứa cuội:

- Vào đó bà cũng lạy Phật bấy nhiêu, mỗi ngày ở nhà bà cũng lạy Phật bấy nhiêu, có gì khác đâu mà bà bắt tôi lái xe, đi về hơn hai trăm cây số, mệt mỗi, buồn ngủ muốn chết, đi làm cả tuần, cuối tuần bà cho tôi nghỉ ngơi có được không!!! hoặc giả:

- Trời ui ui rồi kìa! má bày trẻ thấy không, lờ trời mưa, mấy đứa nhỏ bịnh một cái là khổ lắm nghe, thôi kỳ này ở nhà đi, lần sau trời tốt hơn thì đi! v.v... và v.v... trăm ngàn lý do... (tha lỗi cho tôi tướng quân ơi! tôi lỡ dại kẻ xấu ba bày trẻ!!!)

Than phiền vậy chứ, ông tướng nhà tôi không phải là người hoàn toàn xấu! thỉnh thoảng ông cũng nhắc tôi cúng dường và hề có chuyện cần làm phước hay giúp đỡ ai, thì cũng sốt sắng lắm, nhất là đi dự lễ lần này ở Nuernberg. Chúa nhật có lễ, mà thứ sáu hai thằng quý tử nhà tôi, một đưa thì mũi dãi lòng thông, còn một đưa thì húng hắng ho!!! miệng cứ kêu âm ỉ lên "ngheet mũi quá, không thở được mẹ ơi!!!!" Có chán không đó chứ! Vậy là kể như hết được đi chùa lễ Phật! hết mong được diện kiến Thầy!!! than ôi!!!

Biết thân, biết phận, có nói cũng chẳng được chờ đi đâu mà ham, tôi đành nín im thỉnh thút!

Sáng sớm thức dậy đốt đèn, thấp hương đánh lễ trước bàn thờ Phật, chỉ biết chấp tay khấn nguyện, than thì cùng các đấng Từ Bi giải toả dùm nghiệp chướng nặng nề mà tiền kiếp, đời đời kiếp kiếp trước đệ tử đã u mê tạo ra, để ngày nay cứ phải vùng vẫy! cố vẫy vùng tháo cũi, sổ lồng, bực lưởi nghiệt oan bỏ lết đến bến bờ giải thoát, bỏ lết thật khó đó chứ! dòm ngó người ta thuận duyên, chồng vợ con cái, đề huề tu học, đường tu thênh thang rộng bước, còn cái thân phận của tôi! vì nghiệp chướng nặng nề, nghịch duyên bít lối, thiếu bạn đồng hành, bước tới một bước rồi lại thụt lùi hai, ba bước!!! Nhưng không sao! lòng tự quyết phải đến, dù bỏ để đến cũng phải đến!!!

Trở lại chuyện lễ Phật ngày 11 tháng 10 tại Nuernberg. Mười giờ rưỡi thì lễ cầu an bắt đầu theo chương trình, chín giờ ông tướng nhà tôi còn khề khà bên ly cà phê sáng! dòm trời, ngó đất qua khuôn cửa sổ:

- Trời hôm nay nắng ấm à nha, nắng đẹp quá! má sắp nhỏ có muốn đi Nuernberg không thì đi

đại đi, nhớ đem theo thuốc, dầu nóng cùng đồ ấm cho mấy đứa nhỏ.

Trời đất ơi! gì đó?!! tôi có nghe làm không cà? lời đề nghị đi chùa hôm nay không phải là tôi mà là của nhà... tôi! Ôi khung trời ngoài kia nắng ấm đang chan hoà chói lọi, nhưng không làm sao bằng nắng ấm đang chan hoà chói lọi trong lòng tôi. Thế là nhanh như chót hốt (kéo Bộ Tổng Tư Lệnh đổi ý!!!) Nửa tiếng đồng hồ sau mẹ con tôi đã tề chỉnh khăn áo lên đường.

Chúng tôi đến trễ mà không trễ. Trễ hơn giờ ghi trên thư mời nhưng giờ hành lễ thì chưa bắt đầu - hú vía! - Bởi tôi luôn luôn nhớ lời mẹ tôi dặn dò: Nếu được đánh lễ Thầy, lạy Y Phật là đã tạo thêm được nhiều phước báu.

Tôi chạy nhanh vào phòng bếp, tay bắt mặt mừng, tiếng hỏi thăm, nụ cười chào đón hoà hợp phơi phới trong tình đồng đạo. Kế đến là giờ hành lễ bắt đầu, mọi người cùng nhau tập trung tại phòng hành lễ - Thầy uy nghi trong y vàng, nghiêm trang chậm bước hướng về nơi tam bảo - Tôi chấp tay xá dài chào đón khi Thầy đi ngang qua, nghe cảm xúc dâng tràn dào dạt, dường như đâu đây tiếng đại hồng chung âm vang. Thời kinh cầu an đều nhịp hoà lẫn cùng tiếng chuông mõ đã đưa con người trong giờ phút nhiệm mầu ấy thoát tục, lia xa phiền não, sân hận, si mê tan biến, cõi lòng rộng mở, trí tuệ sáng soi...

Sau nghi lễ cầu an, là thời pháp do chính Thầy ban thuyết giảng - Đề Phật tử hiểu rõ thêm phần nào vai trò, trách nhiệm của mình trong giai đoạn "Giải Trừ Phá Nạn".

Tất cả Phật tử lắng nghe, thỉnh thoảng phì cười, bởi Thầy đã chêm vài câu pha trò để thêm phần hào hứng. Đặc biệt là Thầy đã ngâm 2 bài thơ đạo tuyệt vời!

Sau phần thuyết giảng là phần bầu lại Ban Chấp Hành mới cho Chi Hội Nuernberg - Fuerth - Erlangen dưới sự chứng minh của Thầy, Ban Chấp Hành của Chi Hội nhiệm kỳ 92 - 93. Và tiết mục cuối cùng là tiết mục hấp dẫn nhất! (Mô Phật vì chương trình kéo dài đến hơn 13 giờ nên ai cũng đói meo!!!). Được đến lễ Phật, diện kiến Thầy, được ăn bữa cơm chay ngon lành nóng sốp, còn được tráng miệng thêm một ly chè đậu xanh, phở tai, nước dừa, đường cát trắng mát dạ, no lòng. Xin cảm ơn, cảm ơn và ghi nhận công đức gởi dâng lên chín phương Trời, mười phương Phật, ba ngôi Tam Bảo những tấm lòng quý báu vì đạo của các bác, các anh chị cùng các em trong Gia Đình Phật tử Chánh Dũng.

Ôi! cao quý thay! những tấm lòng hành Phật sự - phụng sự Đạo Pháp của quý vị - Tôi xin chào thua - chào thua - Bái phục!

Chấp tay nguyện cầu xin ơn trên Chư Phật gia hộ cho các Bác, các anh chị cùng các em đạo tâm luôn vững mạnh, đức trí tuệ từ bi luôn soi sáng, nối gót theo Thầy dẫn dắt, giúp đỡ, yểm trợ, để mỗi người con Phật trong chúng ta là một đóa hoa thiêng soi thấu tận cùng tâm tối, gươm báu trí tuệ đấu tranh phá tan gông cùm xiềng xích. Để máu và nước mắt thôi ngừng chảy, phiền não và thống khổ được tận diệt

Hồi chuông tĩnh tâm âm vang... ngân xa... ngân xa... đưa con người về lại cội nguồn, đến gần bên bờ giải thoát...

Viết tại Bayreuth

\*\*\*

## BÀI KỆ LẦN CHUỖI TRÀNG MỘT TRĂM LỄ TÁM HỘT

*Tổ Vĩnh Nghiêm (1931)*

- Chung Anh ghi chép lại -

Quả trước Đức Phật Thích Ca  
Ở đầu thượng đỉnh độ hòa ai ai  
Bảy quả là Thất Như Lai  
Tường niệm, tiếp dẫn mọi loài mọi phương  
Tám quả là Bát Kim Cương  
Bốn quả Bồ Tát ngày thường độ ta  
Sáu quả là lục ba la  
Từ bi, hỷ xả ấy là thiện lương  
Bốn quả là Tứ Thiên Vương  
Ba mươi ba quả thiên đường chư thiên  
Mười tám quả chư địa viên  
Thập bát địa ngục cứu miền trầm luân  
Tám quả độ bát nạn thân  
Một quả thiên địa trọng ân thay là  
Một quả long thần hộ ta  
Hai quả cha mẹ sinh ra thân này  
Năm quả, năm Phật tòa đây  
Mười quả chư Phật ở rày mười phương  
Một trăm tám quả rõ ràng  
Nằm, ngồi, đi, đứng, niệm thường niệm lâu  
Trong kinh Phật dạy rất mau  
Hễ tin đạo Phật thân sau được toàn

**Cước chú :** Chuỗi xâu màu sắc khác nhau theo thứ tự 7,8,6... để khi lần màu sắc làm ta nhớ tới các nghĩa của phép lần tràng.

# Quanh Sự Kiện TÔN THẤT THUYẾT

(29.3.1839 - 22.8.1913)

**Dr. Tôn Thất Hứa (Würzburg)**

*Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết  
Tứ nguyệt tam vương triệu bất tương.*

Vua Tự Đức lên ngôi lúc Pháp đã bắt đầu chuẩn bị gây chiến. Ngài không có lấy một phút vinh quang chỉ có biết toàn là đau buồn chứng kiến sự bất lực của triều thần và sự sụp đổ sắp đến của vương quốc cũng như uy quyền của vua.

Nhất là vào cuối cuộc đời với sự thiết lập sứ quán đầu tiên của Pháp, vua Tự Đức cảm thấy thực sự nỗi nhục nhã gần như tuyệt vọng của mình.

Vua Tự Đức thăng hà ngày 16 tháng 6 năm Quý Mùi, tức năm 1883, trị vì được 36 năm, miếu hiệu là Dục Anh Tông Hoàng Đế.

Được tin vua mất cộng với những rắc rối trong triều đình, Tổng Ủy Viên Harmand, Thiếu tướng Bouet và Thiếu tướng Courbet hội nhau tại Hải Phòng để bàn việc tiến binh. Vả lại Đại tá Henri Rivière bị giết ở Cầu Giấy vào ngày 13 tháng 4 năm 1883, Thống Đốc Nam Kỳ là Charles Thomson đã điện về Bộ Ngoại Giao nói rằng vua Tự Đức chưa nghe tiếng súng đại bác thì chưa ký hòa ước; vậy quân Pháp phải tức tốc đánh ngay kinh đô Huế.

Ngày 23 tháng 7 năm 1883 Hòa ước Quý Mùi giữa Khâm Sai Toàn quyền Trịnh Đình Túc và Nguyễn Trọng Hợp làm Phó cùng với Toàn quyền Harmand và De Champeaux đã ra đời. Chủ quyền Việt Nam đã mất dần vào tay ngoại bang.

Vua Tự Đức lâm chung để lại di chiếu lập con nuôi trưởng là Thụy Quốc Công, trước là ung Ái, sau đổi là ung Chân, tức là Đức Dục Đức (con Hoàng đế Thoại Thái Vương) nối ngôi và đặt 3 ông Trần Tiên Thành, Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết làm Phụ Chánh. Được 3 hôm thì vua Dục Đức bị phế.

Văng Lăng Quốc Công Hồng Dật em út của vua Tự Đức lên ngôi tức là vua Hiệp Hòa. Vua Hiệp Hòa cùng các thân vương, hoàng thân thì muốn nhận cuộc bảo hộ cho yên việc nước. Hai Hoàng Thân Hồng Phi, Tham tri Bộ Lại (con của ông Hoàng Mười tức Tùng Thiện Vương húy là Miên Thâm mẹ là Bà Thục Tân), và Hồng Sâm, Sùng Biện Các Vụ (con của ông Hoàng Mười

Một tức Tuy Lý Vương húy là Miên Trinh mẹ là Bà Tiệp Dư) cùng nhau làm một tờ mật dâng vua xin giết 2 cận thần: ông Nguyễn Văn Tường và ông Tôn Thất Thuyết. Vì một sự bất cẩn mà ông Nguyễn Văn Tường hay được. Theo một điện tín của Thống Đốc Nam Kỳ, gửi Bộ trưởng Hải quân ngày 10.12.1883, Vua Hiệp Hòa luôn luôn bày tỏ "trong mọi lúc cảm tình ông ta đối với Pháp" lại bí mật phái chú là Tuy Lý Vương, niên trưởng của họ vua đến Tòa sứ Pháp hỏi Champeaux là nếu trong trường hợp tại biên Vua có được Pháp che chở không? Champeaux trả lời là có và nhiệt thành khuyến khích Vua chống lại cận thần. Chính vua Hiệp Hòa đổi ông Tôn Thất Thuyết từ Thượng Thư Bộ Binh qua làm Thượng Thư Bộ Lại để giảm bớt uy thế của linh hồn chủ chiến.

Ngày 29.10.1883, Champeaux yết kiến vua ở điện Văn Minh do Tuy Lý Vương hướng dẫn.

Việc điện yết nhà vua là điều mà phái viên Pháp xin từ lâu nhưng triều đình nhất định không cho. Liên hôm sau tức là ngày 30.10 Hiệp Hòa bị truất phế. Tuy Lý Vương và gia quyến trốn xuống Thuận An nương với thuyền trưởng tàu là Vipère cũng bị bắt giao lại và đày vào miền Nam Trung Kỳ. (Thư khổ bộ Pháp quốc Hải ngoại, A 30 (58) hộp 16).

Nội đêm hôm 30, Đức Dường Thiện (con Kiến Thái Vương) húy là Ưng Đăng, con nuôi thứ 3 vua Tự Đức, được đưa vào nội và hôm sau lên ngôi vua, niên hiệu Kiến Phước.

Việc Dục Đức sửa đổi di chiếu, tác giả Hạnh Thục Ca Nguyễn Nhược thi Bích đã lên án:

*Tự quân chưa chính ngôi trời*

*Chiếu thư lại cải quên lời sách xưa*

(trang 20)

Việc Hiệp Hòa chủ trương ký Hòa ước Quý Mùi (25.8.1883), phê phán vua Tự Đức, không cho các quan đề tang Tự Đức khi vào châu, quở trách phi tần của tiên đế lại mật thông với khâm sai De Champeaux ở Huế và mưu loại bỏ Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường là những nguyên cớ chánh đáng để Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường đề nghị với triều thần và Từ Dũ phế Dục Đức và Hiệp Hòa. Tác giả Hạnh Thục Ca cho rằng tất cả:

*Đều là những sự quái phi*

*Chẳng gờn lễ nghĩa, phúc gì đặng lâu*

*Họa thai bởi ấy rất mau*

*Sự sinh sinh sự hà đâu bởi trời*

(trang 24)

Ý đồ thay ngôi đổi chúa trong giai đoạn này, ông Tôn Thất Thuyết vẫn có trong niềm suy tư cứu quốc một hoài vọng rất cao lớn là lập được một ông vua có chí khí chống xâm lược chịu đứng ra làm ngọn cờ hưng quốc để hiệu triệu tổ chức cho một sự vùng dậy toàn dân toàn quân.

Danh sách 40 nhân vật đã tham dự vào chính biến 29.10 Quý Mùi cho chúng ta thấy sự bất mãn của giới chỉ huy quân đội trước thái độ thỏa hiệp cầu hòa của Hiệp Hòa và một số đại thần. Thành phần tham dự:

Tham tri, thị lang 5, Biện lý, Tham biện 14, Chương quân 5, Thủy Sư, Đề Đốc, Phó Đề Đốc 4, Chương Vệ, Vệ Ủy 11, Án sát 1. Tất cả:

*"Cũng rằng vì nước, cũng rằng vì thân"*

(trang 25, Hạnh Thục Ca, Nguyễn Nhược thi Bích)

Nhóm chủ chiến như thế đã thành hình trong thời gian "tứ nguyệt tam vương" và chỉ được toàn quyền hành động dưới triều Kiến Phúc và Hàm Nghi. Kiến Phước lên ngôi, mở đầu một thời kỳ mới tuy ngắn (11/1883 đến 7/1885) nhưng có nhiều cải tổ tích cực. Có thể nói đây là một bước ngoặt trong chính sách chống Pháp của triều đình Huế, tạo tiền đề cho phong trào Cần Vương về sau.

### Vấn đề nhân sự:

- Ba nhân vật đứng đầu triều Kiến Phúc (trở thành phụ chính triều Hàm Nghi) là Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường, Phạm Thân Duật nắm giữ 3 Bộ chủ chốt (Binh, Lại, Hộ). Quân đội do Nguyễn Hanh (Tiền, hậu, tả quân), Hồ Văn Hiến (Hữu, trung quân) và Trần Xuân Soạn (quân Phán Nghĩa) nắm giữ.

- Các hoàng thân, quan lại thân Pháp bị kết án, bị đày hoặc bị giáng chức (Tuy Lý, Hồng Hưu, Trần Văn Chuân, Nguyễn Trọng Hợp, ung Kỷ (sau này là vua Đồng Khánh), Nguyễn Hữu Độ bị khiển trách vì lộng quyền ở Bắc Kỳ.



- Bộ máy triều đình được tinh giản từ 539 xuống còn 291 vị để tăng hiệu lực quản lý và có thể tăng lương bổng cho quan lại. Đặc biệt là đầu năm Giáp Thân (1884) Du triệu dụng tiến sĩ phó bảng và ân quan tại quán được ban hành: Tất cả phải về kinh đô để nhận lệnh.

#### Về quân sự:

- Tăng cường chất lượng quân đội: cho về quê lính già yếu, nâng cao tiêu chuẩn luyện tập (súng tây), cấp tuất cho quan quân thất lạc và tử trận ở Thuận An và Bắc Kỳ, chế súng máy Hoa Kỳ và Đức. Ông Tôn Thất Thuyết cử Kỳ Ngoại Hầu Cường Xuyên (con trai của Trần Mang Quận Vương), cháu vua Minh Mạng) và Phò Mã Đặng Huy Cát lập những đội quân Phản Nghĩa để phòng việc sai phái.

- Hệ thống sơn phòng được củng cố và xây dựng thêm. Mở đường thương đạo nối kinh đô với các sơn phòng phía Bắc và phía Nam. Tân Sở và sơn phòng Dương Yên (Quảng Nam) được xây dựng và mở rộng để làm hai trung tâm điều hành cuộc kháng Pháp ở phía Bắc và phía Nam kinh đô. Tích trữ lương thực, khí giới và của cải.

- Bổ dụng các quan phụ trách sơn phòng, khi hữu sự sẽ là những người chỉ huy cuộc kháng chiến.

- Có chính sách đối với đồng bào dân tộc để làm chỗ dựa về sau. Mộ quân trong đồng bào dân tộc.

- Mở các ân khoa thi Hương và thi Hội, kêu gọi nhân tài ra giúp nước (Chiếu lên ngôi).

- Kêu gọi đoàn kết lương giáo (Dụ cho đạo Bình).

Ngày từ 1883 ông Tôn Thất Thuyết đã quyết định là triều đình sẽ rút lui vào một khu chiến được dựng lên giữa vùng núi non nội địa. Hàng chục ngàn nhân công đã bắt đầu xây ngay từ tháng tám năm đó. Chiến lũy Tân Sở " Thủ đô Mới" đã được dựng lên ở Cam Lộ thuộc miền thượng du tỉnh Quảng Trị, và sơn phòng Dương Yên (Quảng Nam). Tân Sở là một vùng bản sơn địa cách tỉnh Quảng Trị khoảng 30km về phía Tây Bắc. Một thành hình vuông mỗi cạnh 780m ở thành ngoài, 420m ở thành trong, bên trong có nhiều công trình kiến trúc cung vua, nhà các quan, trại lính, kho lương, đạn, công sự phòng thủ, trại tù, chợ... tất cả được bảo vệ bằng hơn 1000 khẩu đại bác và đã cho vận chuyển ra đó nhiều vàng bạc, những đồ quý báu. Mua sẵn ngàn thước xích sắt lớn từ Hương Cảng để giăng cửa bể, gửi mật thư cho các quan ở Bắc Kỳ thu thóc gửi về kinh dự phòng chiến tranh, trừ khử những kẻ theo Pháp. Ta cũng khai thác sự ôn hòa của Khâm sứ Lemaire. Lại còn phải người sang Cao Miên bí mật tuyên truyền để gây một phong trào chống Pháp với chủ đích phân tán lực lượng đối phương.

Tháng 4 năm 1884, triều đình Huế cho dựng tại Thanh Hóa và Nghệ An những trại quân quan trọng và ra lệnh cho các quan tỉnh, phủ, huyện tổ chức mộ binh to tát cùng các công tác tu sửa con đường Đồng Vang để quân tiếp viện đi vào những tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị. Tại những nơi này đã chuẩn bị đón tiếp nhà vua và triều đình âm thầm đầy cẩn trọng. Một kế hoạch tổng nổi dậy đã được chuẩn bị tỉ mỉ.

Ngày 6 tháng 6 năm 1884, tức là ngày 13 tháng 5 năm Giáp Thân, ông Patenôtre và Rheinart đến Huế cùng với triều đình thương nghị đã cùng với ông Nguyễn Văn Tường, ông Phạm Thân Duật Thượng Thư Bộ Hộ, Tham tri Bộ Công Tôn Thất Phan ký Hòa ước Patenôtre.

Từ đây với hòa ước vong quốc này chủ quyền Việt Nam mất hẳn, chịu nhận sự bảo hộ của Pháp.

Trước khi ký tờ hòa ước ở lầu sứ, trước mặt các quan Nam & Pháp, người ta đem ấn đóng mấy bản để cất lại rồi thụt bệ nấu chảy thành một cục bạc. Ấn này bằng bạc mạ

vàng do nước Tàu phong cho vua Gia Long vào năm 1803, hình vuông mỗi bề độ 11 phân tây, nặng 5k900 trên có cái tay nắm hình con kỳ lân, trong khắc sáu chữ: "**Việt Nam Quốc Vương chi ấn**". Ông Devéria, thông ngôn ở Bộ Ngoại Giao Pháp xem trang sử Tàu biết có ấn này, gợi ý thủ đi để người Nam không còn dấu hiệu thân thuộc Tàu, mới nhận cuộc bảo hộ của Pháp. Hòa ước Patenôtre thi hành cho đến năm 1945. Một thế lực luôn luôn muốn can thiệp sâu và trắng trợn vào nội bộ triều đình nhà Nguyễn và đang muốn loại trừ nhóm chủ chiến ngăn chặn công cuộc chuẩn bị của triều đình Huế. Chính Pháp đã từ chối thừa nhận vua Kiến Phúc và khi vua Kiến Phúc mất, đã ngang nhiên đề nghị Hồng Hưu lên ngôi vua.

Thất bại trong đề nghị đưa Hồng Hưu lên ngôi, Pháp gửi phái đoàn do Đại tá Guerrier, Rheinart đến Huế để thị oai và trong việc bắt đắ dĩ phải tấn phong vua Hàm Nghi song lại ngang ngược đòi bắt làm đơn xin phép lập ung Lịch bằng chữ Hán thay vì dùng chữ Nôm và cho cả 3 vị chỉ huy lẫn toàn bộ sĩ quan quân binh cùng vào Ngọ Môn.

Pháp chiếm và treo cờ ở Mang Cá, triệt hạ 45 thần công hướng qua Tòa Khâm. Triệt hạ súng ở nha Hải Phòng và Qui Nhơn, bắt Tổng đốc Hà Văn Quan ở Hải An đem vào Gia Định.

Ngày 12.4.1885, viên Thiểu tướng De Courcy được Paris lựa chọn để thực hiện một chính sách quyết liệt tại Việt Nam. Tướng De Courcy đến Bắc Kỳ với tất cả quyền hành dân sự và quân sự.

Là kẻ chủ trương chiếm đóng toàn vẹn, De Courcy quyết định loại trừ ông Tôn Thất Thuyết, người lãnh đạo phong trào chống ngoại xâm bảo vệ uy quyền quốc gia, cho De Champeaux thay Lemaire và đưa ra những yêu sách, quá hống hách. Ngày 2 tháng 7 năm 1885 De Courcy đi tàu tới Thuận An báo triều đình Huế chuẩn bị nghinh tiếp. De Courcy yêu cầu một cuộc hội kiến với các Thượng Thư và Cơ Mật Viện để bàn chi tiết lễ chuyển giao hòa ước Giáp Thân, song có âm mưu loại bỏ Tôn Thất Thuyết. Từ thời Lemaire cũng như De Champeaux, nhiều lần mời gặp nhưng Tôn Thất Thuyết đã từ chối. Chiều ngày 22 tháng 5 năm Ất Dậu Tôn Thất Thuyết đã bàn bạc với Nguyễn Văn Tường và cuối cùng viết thư cho De Courcy chịu từ chức Thượng Thư Bộ Binh, để vị tân Thượng Thư sẽ hội kiến với De Courcy trong ngày 23 tháng 5 như yêu sách của y. Chi tiết này tiếc thay không được một ai viết sử nhắc đến.

Thư của Nguyễn Văn Tường viết cho Thống đốc Tahiti và tác giả Đại Loạn năm Ất Dậu cùng Đậu Tuất Niên Giám Phong Hóa Ký Sự đã ghi nhận điều đó.

"Ngày 22, Y (Tôn Thất Thuyết) viết một thư giao báo Thiêm xem. Trong thư, y nói rằng đương mắc bệnh, quan toàn quyền (De Courcy) không cho cáo, để lâu ngày sợ trở ngại việc nước, y xin từ chức về quê dưỡng bệnh và xin đổi viên quan khác thay cho đủ số Thượng thư. Thiêm sai người đem thư ấy trình quan toàn quyền, ngài không nhận xem, lại cho Thiêm rằng: nếu Tôn Thất Thuyết không qua tòa thì nhất định không đưa sắc thư... (Lô Giang Tiêu Sử).

*Tôn gửi qua xin lỗi một tờ,*

*Toàn trả lại không thêm ba chữ*

(Đại loạn)

*Thuyết e sinh sự chẳng hiền, Gửi thư tạ lỗi, toàn quyền không coi!*

(Đậu Tuất...)

Ngày 3.7.1885, De Courcy cùng một đạo quân hộ vệ gần 1.000 người với thái độ hỗn xược, khiêu khích. Y đòi hỏi đoàn quân hộ tống với y đến trình ủy nhiệm thư lên vua

Hàm Nghi bằng cửa chính. Đây là một điều trái với quốc lễ. Cũng như De Champeaux muốn gạt bỏ ông Tôn Thất Thuyết ra khỏi Hội đồng Phụ Chánh nhưng bất thành, lần này De Courcy cũng muốn giết chết linh hồn của phe chủ chiến bằng cách mời tất cả Hoàng Thân và nhân viên cao cấp Hội đồng Cơ Mật qua Tòa Khâm dự tiệc để bắt sống rồi giết đi.

Muru bất thành vì hôm đó thiếu mặt ông Tôn Thất Thuyết, De Courcy đã trắng trợn hét lên: đau cũng phải đi vớng mà đến, tôi sẽ cho bắt ông Phụ chánh cứng đầu này cho coi. Chận đứng ý đồ bành trướng chế độ bảo hộ, ông Tôn Thất Thuyết đã cho tăng cường lực lượng phòng vệ, sửa soạn chiến đấu lâu dài. Tất cả chuẩn bị này, đều bị bọn Việt gian tiết lộ với Giám mục Puginier và Caspar để rồi thông tin lại cho tướng De Courcy biết.

Về phía Pháp vị trí đóng quân ở khu sứ quán (l'hôtel de la légation) vốn xây từ 1875, ba năm sau thì xong trong khu đất rộng khoảng 200 mét có cả các trại lính, đồn bót, công sự phòng thủ và một ngôi nhà đặt máy điện báo nằm sau lưng sứ quán, phần lớn đều lọt tranh (khu Đại học Sư Phạm Huế sau này) rồi tới thành Trấn Hải (cửa Thuận An) vốn xây từ 1813 bị Pháp chiếm ngày 20.8.1883 và được Pháp xây thêm đồn lũy, cuối cùng là nhượng địa và Trấn Bình Đài. Tại khu sứ quán có 2 đại đội hơn 100 người thuộc Trung đoàn 4 Thủy quân Lục chiến. Tại khu Mang Cá lớn và nhỏ khoảng chừng 210 người. Tổng cộng 2 nơi trên là 375 người kể cả 12 sĩ quan đặt dưới quyền chỉ huy của Trung tá Pernot.

Sau khi De Courcy đến Huế ngày 02.7.1885 sự bố trí của Pháp đã được gia tăng đột ngột chỉ vài ngày trước khi xảy ra cuộc binh biến. Lực lượng đã tăng tới 1387 lính, 30 sĩ quan, 17 khẩu súng đại bác, 3 chiếc tàu thủy, 2 pháo hạm, 1 tiểu đình thám kích chưa kể tới 550 quân đóng ở Thuận An và một số tàu chiến ngoài khơi.

Về bố trí lực lượng phe chủ chiến có ít nhất 1100 khẩu thần công và các vũ khí cá nhân như súng điều thương cũ, súng máy mới, hỏa pháo, gươm dao... kể cả quân Phần Nghĩa được chia thành 2 vệ khoảng 1000 người (từ tháng 1.1884) cộng với các đơn vị quân đội khác ước chừng 20.000 người và 1.400 phạm nhân được thả ra khuyến khích tham gia chiến đấu.

Trước thái độ thù nghịch rõ rệt của tên đại diện nước Pháp và nguy cơ một cuộc tấn công cấp kỳ, không lẽ ngồi khoanh tay chịu trận, đợi quân thù đến bắt trời đi, để đất nước bị chiếm đoạt điều linh, không để Pháp làm nhục quốc thể, nhục triều đình quá mức khiến phải hành động (De Courcy từ chối nhận lễ vật của Hoàng Thái Hậu Từ Dũ).

Chính vì vậy mà Tôn Thất Thuyết là người biết liêm sĩ:  
*Uy vũ bất năng khuất*

Ông Tôn Thất Thuyết ra tay trước bằng cách tấn công quân đội De Courcy vào đêm 4 rạng ngày 5 tháng 7 năm 1885 (tối 22 qua rạng ngày 23 tháng 5 Ất Dậu). Lực lượng được phân bổ thành 4 đạo quân:

- Đạo thứ nhất do Tôn Thất Lệ chỉ huy đánh vào sứ quán, đêm ấy phải bí mật qua sông Hương phối hợp 5.000 thủy quân đánh úp tòa sứ.

- Đạo thứ hai, trong đó 2 vệ Phần Nghĩa do Trần Xuân Soạn điều khiển tập kích vào khu Mang Cá.

- Đạo thứ ba do chính Tôn Thất Thuyết chỉ huy đóng ở Hậu BỐ, một khu vườn rất rộng sát sau Đại Nội, có nhiệm vụ điều phối, trợ chiến, dự phòng.

- Đạo thứ tư chỉ có hơn 1 chi đội có nhiệm vụ mai phục sẵn ở cầu Thanh Long nằm cạnh sông Đông Ba để tàn sát

tất cả sĩ quan, trong đó có Trung tá Pernot từ dạ tiệc tại sứ quán về.

Lại thêm một tên Việt gian bán nước đã báo tin trước, các sĩ quan dự tiệc ở Tòa Khâm đã thoát chết vụ tập kích ở cầu Thanh Long trở về được Trấn Bình Đài (Mang Cá) qua đường sông đi vòng ngã Bao Vinh và người Pháp đã gọi cầu Thanh Long là Cầu Mưu Sát (Pont de l'Attentat) (theo Marcel Gaultier).

Lúc trăng lên tới 1 giờ sáng ngày 5.7.1885 bắt đầu nổ súng đại bác. Đạo quân do Trần Xuân Soạn chỉ huy được tăng cường nhóm tù nhân mới được thả ra đi tiên phong đánh vào khu nhượng địa và Mang Cá liền nhau. Hai bên đánh xáp lá cà, quân ta đánh rất hăng.

Đạo quân do Tôn Thất Lệ chỉ huy đánh vào Tòa Khâm có súng thần công nhà đạn trợ chiến, dùng hỏa công đốt cháy trại lính. De Courcy khi ấy đang ở Tòa Khâm. Sau phút hoảng hốt, các sĩ quan Pháp đã tập hợp được lính ngăn chặn các đợt tấn công của ta, cố gắng cầm cự. Từ 3 giờ 30 sáng, Pháp ở Mang Cá và Tòa Khâm đã liên lạc với nhau bằng ca-nô. Quân ở Mang Cá bắt đầu phản công lúc rạng sáng bằng 3 toán quân do Pernot chỉ huy. Quân ta lúc đầu kháng cự rất dũng mãnh, sau không chịu nổi hỏa lực địch, phải chạy tán loạn, đạp lên cả những chương ngại vật, tổn thất nhiều.

Hồi 8 giờ sáng Pháp tiến tới sát kỳ đài và Ngọ Môn. Đến trưa quân Pháp chiếm thành trì và cung vua rồi cho cướp bóc thả giàn. Âu cũng là vận mệnh quốc gia đến lúc đen tối.

Trưa 23 tháng 4 Ất Dậu, ông Tôn Thất Thuyết hộ giá vua Hàm Nghi đi theo con đường chiến dã vạch sẵn vô cùng cam go thiếu thốn. Nguyễn Văn Tường đã ngầm theo lệnh Đức Bà Từ Dũ ở lại giảng hòa với Pháp để lấy lại tôn miếu, thành trì. Pháp đòi vua Hàm Nghi về, bắt được Tôn Thất Thuyết mới trả lại thành trì. Hầu hết đình thần cùng Nguyễn Văn Tường đã về kinh thành làm việc như cũ, chỉ còn một nhóm nhỏ chừng 100 người kể cả nhóm đầu não Tôn Thất Thuyết, Phạm Thận Duật, Hồ Văn Hiến, Trần Xuân Soạn, Tôn Thất Lệ nhất định cùng vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở rồi Ngài đến Bằng Sơn cách đó 2 cây số. Từ nơi đó, nhân danh nhà Vua, quan Phụ Chánh ra lời kêu gọi:

*"người giàu đóng góp tiền của, người mạnh khỏe đóng góp sức lực, người can đảm đóng góp cánh tay để lấy lại đất nước trong tay quân xâm lăng"*

*"Nếu giặc Pháp đến được đây, nếu chúng biết được đường sá, sông ngòi, núi non, tất cả những gì trong nước chúng ta, đó chỉ là do những...: Vì thế mọi người phải bắt đầu hành động, phải tiêu diệt các...; Nếu việc đó thành công, giặc Pháp sẽ bị đẩy vào thế bất động hoàn toàn, cũng như con cua đã bẻ hết càng không còn cựa quậy được".*

(Do A. Schreiner dẫn, Abrégé d'His-toire Annamite, trang 427).

Trước lời kêu gọi của Vua Hàm Nghi và ông Tôn Thất Thuyết, Văn thân hưởng ứng đông đảo.

Là những nhà ái quốc nhiệt thành, cương quyết không chịu làm quan cho một triều đình đầu hàng giặc, họ có đầy đủ một uy tín lớn lao với nông dân mà họ đã cùng chung sống cam khổ trong những ngày quốc vận đen tối mà đa số là những người nghèo. Thật sự Văn thân là đại diện theo chữ dùng của Lanassan: Đảng Dân Tộc (Parti National) và trở thành người khởi động cuộc chiến càng ngày càng rộng lớn được dân chúng ủng hộ một cách rộng rãi, tổ chức thật phi thường. Tại mọi địa phương, mọi chiến khu đều có lãnh

tu. Cuộc kháng chiến nhân dân này đồng thời cũng là cuộc kháng chiến hợp pháp.

Ở Bàng Sơn được hơn 10 ngày, xa giá lại đến Cam Lộ, Bửu Đài (giáp Quảng Bình) để ra Bắc. Đến Bửu Đài thì hay có tàu Pháp đậu ở cửa Nhứt Lệ, tỉnh thành Quảng Bình đã bị quân Pháp chiếm cứ từ ngày 19.7.1885. Thì ra để chặn đường ra Bắc của nhà vua, De Courcy đã phái Thiếu tá Beaumont đem lữ đoàn bộ binh và 5 chiến hạm đổ bộ lên Đông Hải (Đông Hới) và một đạo quân khác chiếm đóng Vinh (19.8.1885).

Việc Bắc tiến không thành, xa giá phải trở lại Cam Lộ vào trú tất ở Tân Sở. Sau 4, 5 ngày ở Tân Sở ông Tôn Thất Thuyết lại phò xa giá đi ngã thượng đạo Mai Lĩnh - Lao Bảo - Hương Hóa để ra Bắc. Cuộc kháng chiến trong ba năm đầu do vua Hàm Nghi và ông Tôn Thất Thuyết lãnh đạo.

Vị vua trẻ qua Lào vào tháng 7 năm Ất Dậu (ở Cửu Chân thuộc tỉnh Savannakhet) rồi về đến Hàm Thảo, cách sơn phòng Hà Tĩnh chừng 7 ngày đường. Tháng 8, vua đến sơn phòng, trong thời gian ở Hà Tĩnh này ông Tôn Thất Thuyết vội thảo chiếu CÁN VUÔNG gửi đi các nơi. Chiếu đề ngày 11 tháng 8, Hàm Nghi nguyên niên.

Tháng 9 (Ất Dậu) Đại úy Petit, từ Quảng Trị lên Tân Sở, đốt nhà cửa doanh trại. Quân Pháp đuổi theo cùng quân nhà vua đánh nhau nhiều trận. Từ lúc ấy cho đến cuối năm Ất Dậu, bên quân Pháp Đại úy Hugot bị trúng độc chết trong trận ở Lập Cập; Truy úy Camus bị trúng tên đau và chết trong trận ở phía trên Rào Nay (gần Vệ) với hai người lính. Trận Trại-Na vào cuối năm Ất Dậu là hệ trọng hơn cả. Trong trận này quân Pháp bị thương 17 người, trong đó có 5 người Pháp; quân nhà vua chạy bỏ lại mấy người chết, cái cổng của vua, mấy con ngựa... một người Mường công vua trốn thoát.

Hình như sau trận Trại-Na, ông Tôn Thất Thuyết, ông Trần Xuân Soạn mới từ biệt vua Hàm Nghi để ra Thanh Hóa rồi qua Trung Hoa xin cứu viện, nhưng hai con Tôn Thất Đàm, Tôn Thất Thiệp vẫn còn tiếp tục hầu cạnh vua.

Tháng 11 năm 1888, vua Hàm Nghi bị một tên người Mường phản, bắt nạp cho Pháp. Khi bị bắt ngài mới được 17 tuổi 7 tháng. Thực dân Pháp đã treo giải thưởng 500 lượng bạc cho những ai bắt được vua Hàm Nghi, 2000 lượng bạc cho ai lấy được thủ cấp Tôn Thất Thuyết.

Việc vua Hàm Nghi bị bắt đã giáng một đòn quyết liệt xuống phong trào dân tộc, nhưng không phải vì thế mà phong trào chấm dứt, cuộc kháng chiến vẫn tiếp tục tới gần 20 năm sau.

#### **Ấn ấn ngư quang hướng dạ tâm.**

Rời vua Hàm Nghi cùng với Đề Đốc Trần Xuân Soạn, võ cừ Nguyễn Việt Tôn bắt đầu từ Hương Khê theo đường xuyên sơn ra Nghệ An, qua Thanh Hóa, Lai Châu, Lào Kay đến Vân Nam rồi sang Quảng Đông. Khoảng đường này kéo dài gần một năm vì đi đến đâu ông Tôn Thất Thuyết kêu gọi cô vũ dân chúng khởi nghĩa. Khi đến Trung Hoa, ông Thuyết ở lại nhà ông Liêu Văn Chi mấy hôm rồi sang Vân Nam gặp ông Khâm Xuân Huyền, Tổng đốc tỉnh này. Nhờ ông Huyền giới thiệu với ông Trương Minh Ký, Tổng đốc Quảng Tây. Qua trung gian họ Trương, ông Thuyết gặp ông Lý Hàm Chương (anh ruột của Lý Hồng Chương), Tổng đốc Quảng Đông. Với tư cách là người trong Hoàng Tộc triều Nguyễn lại là Phụ Chánh Đại Thần ông đã viết một lá sớ gởi lên triều đình Mãn Thanh. Trong lúc đó Pháp đã phái người sang vận động với Lý Hồng Chương bấy giờ là Toàn Quyền Đại Thần Trung Quốc. Họ Lý tâu với Tây

Thái Hậu chiếu theo đề nghị của Pháp giữ ông Thuyết ở lại huyện La Đình sau mang về Thiên Quan. Trong thời gian bị kềm hãm tại Trung Hoa, ông Thuyết cùng nhạc phụ là cụ Tán Tương Quân Vụ Nguyễn Thiện Thuật vẫn liên lạc được các tổ chức Văn Thân, Cần Vương trong nước và nhờ tướng Cờ Đen giúp sức.

Tháng 3 năm 1895 đã tấn công tỉnh Cao Bằng và chiếm được Lục Khu nhưng rồi cũng bị quân Pháp đẩy lui. Xót cảnh nước mất nhà tan, vua bị tù đầy, đồng chí bị bắt bị đầy Phạm Thận Duật, bỏ thân nơi rừng sâu Hồ Hiên, nên bảo hộ tại quê nhà đã thành hình, ông Thuyết đã xúc cảm bài thơ tự tuyệt như sau:

*Thanh tâm bích thủy thương tâm xử  
Đại hải trường giang vọng viễn tình  
Vạn chúng Càn Vương nhơn tỵ phần  
Nhất ngưng báo chúa khách do hành*

20 năm sống ở đất khách quê người, cô độc quạnh hiu nhất là khi nghe tin Pháp đã đặt xong nền đô hộ trên xứ mình, ông đâm ra quẫn trí. Ông cất chòi tranh trên ngọn đồi Long Châu, suốt ngày hết khóc lại cười, chửi mắng om sòm, rồi vát gươm chém chặt tứ tung, lại ưa chặt lia lia vào tảng đá, như thế để trút hết mỗi hận vong quốc giải tỏa những ân ức vô cùng cao đẹp của mình tràn lên tới cổ họng. Người Tàu trông thấy cảnh bi ai, bèn gọi ông là Lão Đả Thạch (Tà xẹt Lù), có nghĩa là ông lão chém đá, chém mãi cho tới rã rời thân xác.

Tạ thế vào ngày 22 tháng 8 năm Quý Sửu tức là năm 1913, hưởng thọ 74 tuổi, tại Thiên Quan thuộc Long Châu nơi núi cao rừng rậm xứ người.

Ông Lý Cang Nguyên, Chưởng Chánh Đại Thần tại Bắc Kinh, xót thương người trung can nghĩa khí, một lòng ái quốc ái nên đã cho xây ngôi mộ rất lớn và lập bia để thờ. Mộ bia có đề giòng chữ:

*Nguyễn -Phúc Thuyết Ngự Tiên  
Thân Vương Chi Mộ*

Một nhân sĩ Trung Hoa cảm thông ông Thuyết là người tiết tháo có làm hai câu đối phúng tặng như sau:

*Quí bất khả ngôn, thiên cổ trung hồn lai Tượng Quận  
Tôn vô nhị thượng, bách niên tàn cốt ký Long Châu*

Hai câu này do ông Nguyễn Thượng Khôi, bào đệ cụ Nguyễn Thượng Hiền rẽ ông Thuyết phổ biến, khác hẳn với hai câu đã từng được phổ biến trên nhiều sách báo:

*Thù Nhung bất cộng đái thiên, vạn cổ lưu danh nơi  
Tượng Quận  
Hộ giá biệt tâm tình địa, thiên niên hài cốt ký Long  
Châu.*

tạm dịch:

*Thù ngoài không đội trời chung, muôn thuở tiếng thơm  
ghi Tượng quận*

*Giúp chúa riêng tìm cõi khác, ngàn năm xương bạc gởi  
Long Châu.*

Cụ Tôn Thất Thuyết người Hệ Năm, phòng Quốc Oai Công, con thứ năm của cụ Đề Đốc Thừa Thiên Tôn Thất Đính và bà Văn Thị Cửa, cháu 7 đời của Thái Tôn Hiếu Triết Hoàng Đế Nguyễn Phúc Tần tục gọi là Chúa Hiền hay Hiền Vương. Cụ sinh ngày 29 tháng 3 năm 1839 tức là năm Kỵ Hợi Minh Mạng thứ 20 tại làng Vân Thê, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Đậu Võ Cử Nhân năm 20 tuổi.

Xuất thân là một võ tướng, có nhiều công lao hạn mã, người đương thời gọi là Ông Đại, còn Ông Ích Khiêm được gọi là Ông Tiểu. Năm Tự Đức thứ 27 (1863) khi dụng binh

giết phản tặc ngoài Bắc, Tôn Thất Thuyết có dâng tặng hai câu đối ngày nay còn treo nơi đền Cổ Loa:

*Tặc đáo Loa thành tùy diệt một  
Điện vô quy nỏ đủ oai linh*

nghĩa là:

*Giặc đến thành Cổ Loa liền bị tiêu diệt ngay,  
Điện không có nỏ rùa mà lại càng oai linh*

Năm 1869, ông Tôn Thất Thuyết được cử làm Án Sát Hải Dương (30 tuổi) sung chức Tấn Tương, sau đó về làm biện lý Bộ Hộ. Năm 1870 được phái ra Bắc làm phụ tá cho Hoàng Tá Viêm đánh giặc Tô Quốc Hán.

Năm 1873 Tôn Thất Thuyết và Hoàng Tá Viêm đem quân đến Tư Kiêu cho quân Lưu Vĩnh Phúc khiêu chiến để phục kích giết Francis Garnier tại Cầu Giấy. Cũng trong năm này chính Tôn Thất Thuyết đã đề nghị vua Tự Đức phái Nguyễn Tri Phương ra Hà Nội.

Cuối năm 1874, Phạm Phú Thứ từ tỉnh Quảng Nam về kinh bái mạng, sắp đến tỉnh Hải Dương sung chức dâng sớ có đoạn nói: "ngày gần đây tướng tài đất Bắc chỉ có Tôn Thất Thuyết và Viêm phải cách là Ông Ích Khiêm là hơi khá..."

Năm 1875, tại Tuyên Quang, quân Cờ Vàng của Hoàng Sùng Anh hoạt động rất mạnh. Lúc này Thuyết đảm nhiệm chức vụ Tấn Tương Quân Vụ tỉnh Sơn Tây, ông dẫn quân đánh một trận tại làng Châu Thượng, phủ Vĩnh Tường và Hoàng Sùng Anh đã bị Tôn Thất Thuyết bắt sống tại trận. Khuất phục được Lưu Vĩnh Phúc chủ tướng giặc Cờ Đen và đề nghị Lưu Vĩnh Phúc làm Đề Đốc Tam Tuyên để ngăn chặn đám thổ phi từ Trung Hoa đột nhập qua. Tiêu diệt đảng giặc Cờ Trắng do Bàn Văn Nhị chỉ huy.

Cũng trong năm này triều đình phải đổi ông lên Thái Nguyên Tuyên Quang và Hưng Hóa vì người Pháp không muốn ông làm Tổng Đốc Ninh Thái. Vua Tự Đức nghĩ: "Thuyết tài khí đáng khen, nhưng là người hơi thiếu thuần cần, muốn cho Đỉnh đề khuyến khích Thuyết..."

Sau thời gian bình định xong các vùng loạn lạc ở Thượng du và Duyên hải Bắc Việt thì ông được vua Tự Đức cải bổ về làm Tổng Đốc Thanh Hóa.

Ngày trước gọi là Thanh Hoa, vì tránh tên bà vợ vua Minh Mạng là Hồ Thị Hoa, quê quán Thủ Đức, Nam Việt, ông có lập ngôi chùa lớn nơi đây, vốn linh địa của Nguyễn Triều. Sau này về Huế ông cũng thường vãn cảnh chùa chiền, miếu vũ và thường lui tới chùa Phổ Quang.

Từ năm 1876 ông bị bệnh phải về Bắc Ninh nhưng vẫn đảm đương quân vụ tỉnh Ninh Thái Lạng Bằng. Tháng 12 Bính Tỵ (1877) Tôn Thất Thuyết tâu lên Tự Đức rằng tô tiên là Quốc Oai Công, Tôn Thất Hiệp từ quan đi tu, thần rất kính mến đã có lòng muốn cắt tóc. Vua xem tờ tâu bảo rằng: "người không phải cuồng dưng như Ông Ích Khiêm, ít học như Trương Văn Đê cho nên Lê Tuấn cũng đã từng khen là biết lễ sao lại còn làm ra lòng trốn ở chùa không làm việc, trẫm không khen, cha người cũng chẳng thích nghe".

Năm 1878 ông mới được về Thanh Hóa chữa bệnh. Nơi phục vụ cuối cùng của ông Tôn Thất Thuyết tại Bắc Kỳ là Sơn Tây, lúc làm phụ tá Lạng Ninh Thái (Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Bình) Thống Đốc Quân Vụ, Tiết Chế Đại Thần Hoàng Kế Viêm.

Trong 8 năm điều hành quân sự ở Bắc (1870-1878) Tôn Thất Thuyết được đánh giá là "tướng có uy vũ, tài khí đáng khen, không phải cuồng dưng, ít học từng được quan đồng thời khen là biết lễ, chuyên việc đánh giặc, kiêm giữ việc trong, suy nghĩ chu đáo" (DN TL t.33, trang 170, 230, 358).

Chính trong thời gian này Tôn Thất Thuyết có quan hệ với Ông Ích Khiêm, Trần Xuân Soạn, Trương Văn Đê, Ngô Tất Ninh, Nguyễn Thiện Thuật, Phạm Thận Duật, Nguyễn Quang Bích và Lưu Vĩnh Phúc.

Theo Tự Đức Thánh Chế Văn, năm 1881 vua Tự Đức triệu về Huế phong làm Ngũ Quân Đô Thống kế đó kiêm luôn Bình Bộ Thượng Thư. Ngày 16.1.1882 Tôn Thất Thuyết giữ chức Thượng Thư Bộ Binh và vào Cơ Mật Viện. Một ngày trong tháng 3 năm Nhâm Ngọ (25.4.1882) thành Hà Nội bị quân Pháp tấn công triệt hạ.

Dũng tướng Hoàng Diệu, gốc Quảng Nam, đã dùng chiếc khăn xanh đang chít trên đầu mà tuấn tiết. Cảm thông cái chết của Hoàng Diệu, Tôn Thất Thuyết đã cảm tác đôi câu như sau:

*Nhất tử thành danh, tự cô anh hùng phi sở nguyện*

*Binh sinh trung nghĩa, đương niên đại cuộc khả vô tâm*

dịch là:

*Một cái chết nên danh, đầu phải chi anh hùng từ trước*

*Suốt đời trung nghĩa, không then nhìn đại cuộc ngày nay.*

Mùa hè 1883, ta thắng lợi ở Gia Lâm, Cầu Giấy, Vua Tự Đức rất phấn khởi, hết lời khen ngợi quan quân. Trước khi mất, đề di chúc lập Hội Đồng Phụ Chánh có Tôn Thất Thuyết làm Đề Tam Phụ Chánh kiêm giữ bộ binh và cử Hoàng Kế Viêm Trấn Bắc Đại Tướng Quân.

Thân hình vạm vỡ, tóc luôn luôn để ngắn không búi tóc như phần đông các người đương thời. Bản tánh rất nóng nảy nhưng rất sốt sắng với quyền lợi quốc gia với tấm lòng trung quân ái quốc đã được vua Tự Đức tín nhiệm.

Trong khi vua, mẹ vua, hoàng thân quốc thích và phần lớn quan lại chủ hòa đang công khai hoặc ngầm ngầm thông đồng với giặc Pháp để cầu an bảo mệnh, ông Tôn Thất Thuyết đã tập hợp quân tướng đứng dậy chặn đứng sự đầu hàng. Quyết liệt kháng chiến đến cùng, ông cùng tùy tùng nổ súng ngăn bước tiến xâm lược của quân giặc. Giá trị cao đẹp và trong sáng của ông Tôn Thất Thuyết nổi bật lên trong lịch sử chiến đấu chống xâm lược Pháp mà ngàn đời sau hết lời thán phục.

Tất nhiên trong tình thế đất nước lúc đó để tập hợp được tối đa mọi lực lượng kháng chiến, ông Tôn Thất Thuyết còn cương quyết trấn áp những phần tử đầu hàng phản bội và biến họ trở thành những kẻ thù của mình.

Cộng thêm vào đó những kẻ bồi bút, bọn tay sai thực dân Pháp vì miếng cơm manh áo đã bôi nhọ bước tiến anh hùng của lịch sử. Bọn này đã tung ra những điều huyền hoặc như ông Tôn Thất Thuyết vốn ghét sự ồn ào, hễ đóng quân ở đâu là chung quanh đó phải hoàn toàn yên tĩnh, chung quanh đó phải giết hết mọi sinh vật từ người, trâu bò, gà vịt, chó ngựa thậm chí cả giun dế. Tuy nhiên nếu đọc mấy bài thơ của ông Tôn Thất Thuyết nay còn giữ được, tìm hiểu về "thất thủ Kinh Đô" chúng ta sẽ thấy truyền thuyết con người hiểu sát hoàn toàn trái ngược xa lạ với con người thực đã phản ánh trong thơ ông và khắc họa trong tâm khảm của đồng bào quân chúng. Quan tướng trên đường rút quân đã than thở với cha:

*Hai hàng nước mắt rờn rờn*

*Thảm thương con vợ mắc vòng gian nan.*

Nhìn chim én bay trong mưa (1) ông Tôn Thất Thuyết đã ngâm:

*Hà sự đình đài hồ bất quy,*

*Sơn biên phòng vũ cộng phi phi*

*Trừ mạn nhất phiến đàn tâm tại*

*Dục hướng thiên tâm bích đông y.*  
(Vũ trung phi yến) (1)

bản dịch của Hà Văn Tấn:  
*Sao không về chốn đình đài*  
*Trong mưa gió cứ bay hoài sườn non.*  
*Vấn vương một mảnh lòng son*  
*Nghìn tâm động biếc hây còn tìm bay.*

Tâm lòng trung hiếu tác dạ sắc son của ông Tôn Thất Thuyết chính là nỗi lòng yêu nước thiết tha, hận thù giặc sâu sắc đúng như lời dạy của người xưa: "Tâm thức bất vong" (khi ăn khi ngủ, không quên chí trả thù).

Ôm ấp tâm lòng cương trực ấy, nhà thơ kết thúc bài tứ tuyệt của mình bằng lời thề sẵn sàng vượt mọi gian khổ để tiêu diệt giặc xâm lăng giành lại độc lập cho tổ quốc, hạnh phúc cho dân tộc.

Đọc bài thơ tự nói chỉ mình của Tôn Thất Thuyết lại càng thấm thía tâm lòng yêu nước của ông:

*Lòng trung không nỡ bỏ Tây Châu*  
*Giữ lấy Thao, Đà mạn thượng lưu*  
*Hợp đám cô quân nơi viễn cảnh*  
*Cầm ba thước đất chém quân thù*  
*Lẻ loi đất Bắc chim hồng nhạn*  
*Phẳng phất trời nam gió ngựa trâu*  
*Báo quốc lòng son sông núi tạc*  
*Gội bao sương tuyết bạc phơ đầu.*

Một cử chỉ rất đẹp của ông Tôn Thất Thuyết còn được ghi nhận lại trong bài về "thất thủ Kinh Đô", đoạn kể chuyện trên đường lên sơn phòng tiếp tục kháng chiến, ông đã nhân ái dặn dò một số lính có con có vợ hoặc còn phải nuôi cha mẹ già được trở về làng sinh sống:

*Chú nào con vợ chưa thành*  
*Cho về sở định sở sanh việc nhà*  
*Chú nào còn mẹ còn cha*  
*Cho về bảo dưỡng vậy mà đừng đi.*

Đối với giới bình dân, lòng ưu ái của nhà cách mạng bao la như vậy, còn với trí thức cấp trên thì chúng ta cứ điển hình liên hệ giữa ông Tôn Thất Thuyết và vị Đình Nguyên Phan Đình Phùng người rất nổi tiếng trung trực, thẳng thắn giữa triều đình công khai phản đối Tôn Thất Thuyết đã bị trói lại và cách chức trả về nguyên quán, sau đó lại hết lòng theo Ông. Ngay trong bản doanh của mình trên núi Vũ Quang, Phan Đình Phùng từng viết lên giữa Nghị Sự Trường một câu đối để tự nhắc nhở đồng viên mình:

*Liêm bình khâm Tướng huấn*  
*Ưu nhục lẫm thần tâm*

*Phải luôn luôn vâng lời quan Tướng khuyên răn liêm chính công bình*

*Phải hoàn thành cho kỳ được hoặc là chết việc nhà vua ủy thác cho mình*

Tiến sĩ Nguyễn Quang Bích là một lãnh tụ rất xuất sắc của phong trào Cần Vương tại vùng Tây Bắc và đã được vua Hàm Nghi sai sứ tấn phong "Lễ Bộ Thượng Thư sung hiệp thống Bắc Kỳ quân vụ đại thần, tước Thuần Trung cho phép được quyền liệu nghị lực dùng quan văn từ Tham Tán, quan võ từ Đề Đốc trở xuống". Trong một bài thơ bộc lộ nỗi khổ tâm, quân trí của mình trước vận mệnh của đất nước, ông đã liên tưởng đến ông Tôn Thất Thuyết như một vị cứu tinh qua câu:

*"ngôi sao Ngưu lấp lánh đêm tối cần phải ngắm tìm"*  
(*ấn ấn ngưu quang hướng dạ tâm*).

Qua những điều kể trên, không cần phải biện chứng thêm chúng ta có thể khẳng định ông Tôn Thất Thuyết là một người yêu nước thiết tha sâu sắc, quyết không đội trời chung với giặc Pháp, được võ trang một nghị lực kiên cường bất khuất, một tâm hồn ái quốc nhạy cảm.

Cuộc tấn công hôm 4 tháng 7 năm 1885, mặc dù phe chủ chiến đã được nghiên cứu tường tận nhưng chẳng may vì một tên Việt gian đã báo động trước. Các sĩ quan Pháp thoát chết cuộc phục kích làm nghiên phần thắng về phía quân Pháp. Sự thất bại không phải bắt đầu nên bảo hộ, mà tự trị của Việt Nam đã mất dần sau hòa ước Quý Mùi (1883), và sau đó hòa ước Giáp Thân (1884) thì nên bảo hộ đã quá rõ ràng. Kết tội ông Tôn Thất Thuyết ở điểm này thật sai lầm. Đúng ra đây chỉ là một cố gắng cuối cùng của sĩ dân Việt Nam đòi khôi phục lại những gì đã mất vào tay thực dân Pháp hay ít nhất cũng đỡ nhục với quân thù.

Cuộc nổ súng năm Ất Dậu giải quyết hai vấn đề chính của lịch sử: thành công thì sẽ đập phá xiềng xích đô hộ Pháp dựng lại uy quyền quốc gia bằng ngược lại thì ôi thôi sự thống trị ngoại bang sẽ bành trướng trên lãnh thổ Việt Nam. Sự thay chủ đôi ngôi trong giai đoạn này đã tạo ra một loại người Việt Nam mới. Loại người chỉ biết phục vụ cho bơ, sữa, pho mát, a dua với chế độ thực dân, cùng lúc tìm cách bôi nhọ dữ kiện oai hùng của lịch sử, để kiếm điểm với quan thầy ngoại xâm, phỉ báng các phong trào nổi dậy đòi chủ quyền quốc gia và tự do dân tộc. Tệ hại hơn nữa là những trí thức hoặc vì quyền lợi cá nhân hay vì miếng cơm manh áo đã đành lòng bẻ cong ngòi bút phỉ nhổ vào tiền nhân. Cộng vào đó một số các trí thức khoa bảng có lòng với dân tộc muốn dựng lên lại điển tiến trung thực của lịch sử, muốn mang ra ánh sáng những hy sinh cao cả các anh hùng dân tộc, nhưng vì thiếu các tài liệu chính xác cho nên đã có những phê phán không được trung thực.

*Ai công hầu ai khanh tướng*  
*Trong trần ai, ai dễ biết ai.*

Riêng về phần quan Phụ Chánh, Thượng Thư Bộ Binh Tôn Thất Thuyết qua cuốn Việt Nam Sử Lược II của Trần Trọng Kim đã phê phán nặng nề. Cụ Trần Trọng Kim dựa tài liệu vào cuốn Hạnh Thục Ca (của Lê tân Nguyễn Nhược thị, bà ấy là cung phi của vua Dục Tông, sau làm thư ký cho bà Từ Dũ), cuốn l'Empire d'Annam của Capitaine Ch. Gosselin và lời kể của họ Diêu tại Lai Châu. Những chỉ trích của Cụ Trần Trọng Kim, Đào Trinh Nhất, Phan Trần Chúc đã được theo thời gian đã phải thay đổi hẳn thái độ nhờ những tài liệu đã phát hiện trên sách vở, báo chí tại Pháp hiện tìm thấy được tại Thư viện Quốc gia Paris, và gần đây những tài liệu tối mật còn được lưu trữ tại thư khố Bộ Ngoại Giao Hải Quân Pháp.

Giai đoạn giao thời của chủ nghĩa thực dân, có người đã đánh giá bốn nhân vật đương thời như sau:

*Việt Nam có bốn anh hùng*  
*Tường gian, Viêm đối, Khiêm hùng, Thuyết ngu.*

Nào những ai là những người Việt giết người Việt có đầy lòng yêu nước thương nòi, nào những ai là những người Việt bán vua cho Pháp để mưu lấy cuộc sống cá nhân và gia đình thì chẳng thấy đem ra châm biếm. Đây chẳng qua cũng một bọn phản dân hại nước hay là cùng một lũ a dua xu thời, kiếm cách nhục mạ tiền nhân cố tình đưa ra những luận điệu vô cớ.

Một điều bất ngờ khá thú vị và cũng khá đau xót là chân dung Tôn Thất Thuyết hiện nay được chính thức trong sách vở, treo trang trọng trong các bảo tàng lại là một chân dung bị xuyên tạc. SOGNY, Chánh sở mật thám Trung Kỳ đã tiết

lộ: chân dung ấy đã được vẽ lại từ một bức hình chụp trộm Tôn Thất Thuyết tại Long Châu. Cũng may là có một phiên bản thứ hai để so sánh và kiểm chứng ý đồ xuyên tạc của thực dân.

Sau ngày khôi phục gian sơn bất thành, ông Tôn Thất Thuyết gởi nắm xương tàn ở quê người đất khách, đáng kể hơn nữa là sự mất mát vô tận của chính ruột thịt gia đình người:

1. Cha là ông Tôn Thất Đính, sinh ngày 7 tháng 6 năm Nhâm Dần (Gia Long thứ 11), làm quan võ đến chức Thừa Thiên Phủ Đề Đốc Viện hàm Quan Lộc Tứ Khanh dưới triều Tự Đức. Đã từng vào Nam cầm quân chống Pháp tại Biên Hòa vào năm 1864. Sau biến cố Ất Dậu, ông Đính tông vong theo hộ giá vua Hàm Nghi ra Tân Sở sau đó ra Bắc. Giữa đường ông Đính bị quân Pháp bắt và đày qua đảo Tahiti. Cùng đi một chuyến tàu có ông Nguyễn Văn Tường và ông Phạm Thiện Duật nguyên Lễ Bộ Thượng Thư. Ông Nguyễn Văn Tường bị lâm trọng bệnh từ trần vào tháng 2 năm 1886 tại Tahiti. Ông Đính đã yêu cầu và đã mang thi hài về quê nhà mai táng tại Quảng Trị vào ngày 30.7 năm 1886. Sau này khi ông Đính từ trần ngày 28 tháng 10 năm Quý Tỵ (Thành Thái thứ 5), con cháu ông Nguyễn Văn Tường đã đến xin thọ tang để tỏ lòng ghi ơn. Sau khi được trở lại tự do, bao nhiêu tài sản bị Nam triều tịch thu, ông Đính cũng đã trên 80 tuổi về ở tại một ngôi nhà nhỏ trước cửa Ngăn. (Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập 36 chép sự kiện "tịch thu hết gia sản nhà Tôn Thất Thuyết, nhà Phạm Thiện Duật và bắt cả gia thuộc..." do dụ của bà Từ Dũ). Của mất nhà tan, vợ con ly tán, ông đã sống những ngày còn lại của cuộc đời tại chùa Phổ Quang gần chợ Bến Ngự mà ông trước đó đã cùng Hai Bà Trưng Ý, Học Phi (vợ vua Tự Đức) sáng lập.

2. Mẹ bà Văn Thị Thu, hộ giá chết vào ngày 3 tháng 8 có lẽ 1887 tại Mường Bò, Hà Tĩnh.

3. Vợ theo hộ giá và chết trong rừng.

4. Em trai thứ hai của ông Tôn Thất Thuyết là ông Tôn Thất Hàm, sinh ngày 6 tháng 8 năm Nhâm Dần, tức năm 1842, làm Tham Biện Sơn Phòng Thanh Hóa, rồi bổ Tri Huyện Nông Công Thanh Hóa, treo ấn từ quan hoạt động cho phong trào Cần Vương gần 10 năm trời tại Châu Thượng Xuân, bị Tri Phủ sở tại là Cầm Bá Thước báo quân Pháp bắt đem về Thanh Hóa. Cụ Nguyễn Hữu Bài lúc bấy giờ làm thông ngôn cho Pháp tại Thanh Hóa có lòng cảm mến khuyên lơn an ủi, song ông Hàm đã có ý định trước, cho nên khi tàu chở về Đà Nẵng thì ông đã tuyệt thực và chết tại Công quán Đà Nẵng ngày 21 tháng 10 năm Nhâm Thìn, tức 1892 (Thành Thái 4).

5. Ông Tôn Thất Lệ, là con thứ 4 của ông Tôn Thất Đính, em ông Tôn Thất Thuyết, sinh ngày 6 tháng 3 năm Tân Hợi, tức 1851 (Tự Đức 4), làm chức Tham Biện Sơn Phòng tỉnh Quảng Trị, đốc xuất công tác thiết lập con đường xuyên sơn từ Quảng Trị ra Bắc dọc theo Trường Sơn. Tấn công Tòa Khâm Sứ Pháp, sau đó tiếp tục kháng chiến bị tử thương tại Mai Lĩnh Quảng Trị ngày 11 tháng 7 năm Ất Dậu (Hàm Nghi Nguyễn niên 1885).

6. Con trai trưởng, Tôn Thất Đạm, sinh năm Kỷ Hợi 1865 (Tự Đức 16), Khâm Sai Chương Lý Đại Thần Lãnh Đạo Cần Vương, tuấn tiết ngày 15 tháng 11 năm 1888, tức 12.10 Mậu Tý tại Vàng Liêu (Thác Đài), thuộc xóm Cốc làng Cổ Liêm khi biết tin vua Hàm Nghi bị bắt, được 23 tuổi.

Theo sách "Le Laos et le Protectorat francais" của Gosselin, thì nói ông Đạm thất cố tự tử. Cuốn "Souvenir d'Annam" của Baille, thì ghi ông Đạm uống thuốc độc

quyên sinh. Chi biết chắc là sau khi chết, quân Pháp vào tìm chỗ đào mồ để nhận diện rồi cải táng ông ở Chùa Vàng Liêu.

Đây là bức thơ thứ nhất ông Tôn Thất Đạm dâng vua Hàm Nghi:

*Niên Hiệu Hàm Nghi thứ 4, tháng 11 ngày mồng 8.*

*Thần, Tôn Thất Đạm, Khâm Sai Chương Lý*

*Quần Vụ, cúi dâng Ngự Lãm*

*Không được gởi gửi Hoàng Thượng để hộ giá khi có phản thần làm việc ám muội, thần mang tội rất lớn.*

*Song đây là mệnh trời xui nên, nước ta gặp bước gian nguy và các công thần không được gởi vua để cứu giá. Các quan văn, võ mang hận ấy suốt đời. Vạy xin Hoàng Thượng tha thứ cho và thế sẽ hết lòng trung cho đến thác.*

Bức thư thứ hai gởi cho Thiếu tá Dabat, sĩ quan Pháp, chỉ huy đồn Thuận Bài, Huế.

*Niên hiệu Hàm Nghi thứ 4, tháng 11 ngày mồng 8*

*Khâm Sai Đại Thần Tôn Thất Đạm*

*Thư kính gởi sĩ quan Pháp Quản Đồn Thuận Bài*

*Những việc khôn nạn vừa xảy ra ở nước tôi, bắt buộc tôi phải viết thư này cho Ngài.*

*Cha tôi vì nước phải xuất dương hiện chưa về, tôi phải kể nghiệp lớn lao mà Vua tôi chẳng quản tôi tuổi trẻ tài hèn, đã phó thác cho tôi.*

*Tôi không hiểu sao trời lại xui khiến cho Vua phó thác cho tôi cái trách nhiệm quan trọng này, và rất tiếc rằng không được ở bên cạnh Vua để cứu giá và giết chết hết bọn phản thần hoặc cùng chết với em tôi khi quân phản nghịch bắt Vua mà nộp cho quân địch.*

*Nếu bọn giáo dân không xen vào giữa người Pháp và người Việt thì không bao giờ có chiến tranh. Về phía chúng tôi không bao giờ khiêu chiến với người Pháp, chẳng qua chỉ vì phận sự phải che chở bờ cõi và hết lòng trung theo Vua khi Ngài rời bỏ kinh thành.*

*Nay chúng tôi bị thua, cái thẹn chiến bại đã đến bước đường cùng; vạy xin Ngài cho các tướng sĩ được về quê hương an trí làm ăn và không phải thờ triều đình mới.*

7. Ông Tôn Thất Thiệp là con thứ hai của ông Tôn Thất, sinh năm Kỷ Mão, tức 1871 (Tự Đức 22), bị Cao Viết Lượng và Trương Quang Ngọc giết chết đêm 26 tháng 9 Mậu Tý, tức 1.11.1888 tại khe Tả Bào, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình trong khi muốn cứu vua Hàm Nghi. Có sách nói ông nằm cạnh Vua, nghe tiếng động xách gươm xông ra bị một tên Mường phóng một ngọn dáo xuyên ngực, có sách nói ông bị Đại tá Boulanger bắn chết, lại có sách nói trong lúc giao tranh ông bị Cao Viết Lượng chém chết. Chưa rõ giả thuyết nào chính xác.

Tuy nhiên sự nghiệp cách mạng vẫn chưa chấm dứt, con cháu ông Tôn Thất Thuyết vẫn còn tiếp tục tranh đấu và hy sinh cho đất nước.

8. Ông Nguyễn Thượng Hiền, rể của ông Tôn Thất Thuyết là một chí sĩ cách mạng đồng chí của cụ Phan Bội Châu, cụ Huỳnh Thúc Kháng lưu vong Trung Quốc hoạt động cách mạng và liêu đạo tại Chùa Thương Tích Quang ở Hàng Châu thuộc tỉnh Triết Giang. Tương cũng nên nói thêm là ông Nguyễn Thượng Hiền có tiếng hay chữ, 17 tuổi đã đỗ Cử Nhân vào năm 1884, đời Kiến Phúc. Năm Ất Dậu vào triều Hàm Nghi đi thi Hội, ông đã trúng cách nhưng chưa được truyền loa thì Kinh Thành Thuận Hóa thất thủ. Ông mở trường dạy học, mãi đến năm 1892 có khoa thi và ông được vào Đình đối vì ông đã trúng cách Hội thí vào năm 1885. Vào Đình thì ông đỗ Tiến Sĩ Nhất Giáp đệ nhất danh gọi là Hoàng Giáp. Ông Nguyễn Thượng Hiền là

người duy nhất có mặt để lo ma chay cho ông Tôn Thất Thuyết.

*Hươu ngọn bút kêu gào đất khách, đến chết không quên nước cũ, bên Chùa Kim Lanh, Nguyễn Thượng Hiền khi cốt vẫn thanh cao*

*(Bài văn truy điệu các nghĩa sĩ cách mạng thời xưa và các nghĩa sĩ trận vong trong cuộc "Việt Nam Độc Lập" ngày 9.3.1945).*

*Bài văn tế do Nhà văn kiêm Thi sĩ Hoài Nam Nguyễn Trọng Căn.*

9. Ông Tôn Thất Hoàng, con thứ 8 của ông Thuyết còn có tên Hườn. Muốn che mắt bọn Việt gian, ông Hoàng xin rửa tội theo Thiên Chúa Giáo và nhờ Đức Ông Alice (Monseigneur Alice) tục gọi là Cô Lý đỡ đầu, tuy nhiên vẫn không qua mắt nổi lũ chó săn. Ông Hoàng bị bắt cùng nhà cách mạng Khóa Bảo tên tuổi ở Quảng Trị (Cam Lộ) và bị lưu đày lên Lao Bảo cho đến chết.

10. Ông Tôn Thất Trọng, con thứ 9 ông Thuyết, trước khi sang Trung Hoa cầu viện đã phú thác ông Trọng làm dưỡng tử ông Nguyễn Phạm Tuấn. Bị tên đầy tớ phản bội, ông Nguyễn Trọng Duật đem việc này đi tố cáo. Ông Nguyễn Phạm Tuấn và Tôn Thất Trọng đều bị bắt lúc đó mới 8 tuổi. Ông Trọng sau này hưởng ứng phong trào Đông Du theo cụ Phan Bội Châu xuất ngoại và thất tích.

Cả một gia đình hy sinh cho tổ quốc, tài sản nhà cửa bị nhóm quan lại tay sai cho chế độ mới tịch thu, con cháu đũa nào không theo kịp cha anh đều bị kiểm soát chặt chẽ, hàng tháng phải trình diện tại Phủ Thừa Thiên và tất cả phải cải theo họ Lê (họ mẹ) cho mãi đến ngày 15.01.1927, tức Bảo Đại thứ 2 mới chuẩn phục hồi Tôn tịch.

### **Kỳ ngôn giả thiện**

Thuộc dòng dõi Nguyễn Phúc Tần tức là Chúa Hiền, đã bành trướng nước Việt Nam vào đến tỉnh Mỹ Tho, Biên Hòa và đã chiến thắng về vang năm Quý Mão (1643) chiến hạm Hòa Lan ngoài khơi Nại Hải thuộc tỉnh Quảng Nam. Trong trận này Thống chế Liesvelt tử trận và Đô đốc Pierre Baeck phải tự đâm tầu chết theo. Con thứ 4 của Chúa Hiền Vương là Quốc Oai Công Thế Tử Tôn Thất Hiệp khai sáng phòng Quốc Oai Công, nơi phát sinh ra ông Tôn Thất Thuyết. Tuần tự kế nghiệp Thế Tử Tôn Thất Hiệp là ông Tôn Thất Nhuận, Chương Đình Thiệu Phó Quận Công; kế đó ông Tôn Thất Thành, Cai Cơ, thân sinh ông Tôn Thất Lộc, Minh Nghĩa Đô Ủy Quận Cơ là cha ông Tôn Thất Đính, sinh ra ông Tôn Thất Thuyết. Chánh thất là bà Lê Thị Thành, người làng Phú Xuân, huyện Hương Trà; thứ thất là bà Nguyễn Văn Thị Thương, quê Xuân Đức, tỉnh Hưng Yên, là con gái của cụ Tấn Tương Quân Vụ Nguyễn Thiện Thuật.

Truyền thống thương nước yêu nòi của ông cha đã nung đúc nơi ông Đính, để rồi trút xuống cho đám con là các ông Thuyết, Hàm, Lệ và cháu nội Đạm, Thiệp, Hoàng và Trọng một lòng yêu nước sâu đậm, không thể nào lay chuyển được, đành tất cả nỗ lực bảo vệ uy quyền cũng như lãnh thổ quốc gia.

Cuộc tranh đấu kiên trì quyết tử của ông Thuyết cũng như của toàn dân đã phơi bày tấm lòng trung nghĩa với đất nước quê hương. Sự hy sinh cao cả của các ông Tôn Thất Hàm, Tôn Thất Lệ đã chứng tỏ "con đồng cháu giống"; lòng can đảm của ông Tôn Thất Thiệp, lời trời trăn bắt khuất của ông Tôn Thất Đạm "Bây giờ bọn Pháp muốn bắt ta thì vô tìm mã của ta trong rừng này" đã chứng minh được "cha hổ sinh con hổ". Tất cả đã không hổ danh con cháu

Chúa Hiền Vương Nguyễn-Phúc Tần, thừa tự của Thế Tử Tôn-Thất Hiệp. Chẳng may thế nước đảo điên, lũ Việt gian vì quyền lợi cá nhân hèn mọn đã làm hỏng đại sự.

Cá nhân ông Tôn Thất Thuyết bị giam lỏng do sự cấu kết giữa chính quyền Mãn Thanh và Pháp, biến ông trở thành Ông Già Chém Đá và chết trong cô đơn hiu quạnh tại Long Châu. Cha, mẹ, vợ, 2 em, 4 con và rể tất cả là 10 người đã hy sinh cho đại cuộc, thế mà đã có những tên phản bội không hiểu chút gì về lịch sử thời cuộc bây giờ đã phê phán nặng nề, lại có những con người xu thời đã cố tình bôi nhọ những hành động anh hùng và những bước tiến thên thang trong lịch sử.

4.000 năm văn hiến nước nhà, trên lịch trình dài lâu ấy cộng với biết bao nhiêu khó khăn giữ nước và cứu nước của tiền nhân, sự đóng góp vô cùng to lớn của ông Tôn Thất Thuyết cùng gia đình ông là một biểu tượng hùng hồn cho lòng bất khuất chống ngoại bang của dòng giống Lạc Hồng trên đồng quốc sử oai hùng được hun đúc trong một giòng họ hoàng tộc như ông Tôn Thất Thuyết. Dù cho công luận bất đồng, hậu thế và lịch sử quyết không bao giờ quên được sự nghiệp cứu quốc của Tôn Thất Thuyết và những người kế thừa ông sau này.

### **Tài liệu tham khảo:**

A. Tài liệu và sách Việt ngữ:

1. Đất Việt Trời Nam, Nguồn Sống, Sài Gòn 1960 của Thái Văn Kiềm.
2. Nước loạn canh tàn bẽ dâu của Thái Văn Kiềm.
3. Việt Nam tranh đấu sử.
4. Việt Sử Tân Biên của sử gia Phạm Văn Báo.
5. Vua Hàm Nghi của Phan Trần Chúc.
6. Giai Thoại làng Nho của Lãng Nhân.
7. Việt Nam Tự Điển của Lê Ngọc Tru.
8. Danh Nhân Tự Điển của Trịnh Văn Thanh.
9. Việt Nam Pháp thuộc sử của Phan Khoang.
10. Tôi Thân Oan cho Tôn Thất Thuyết, tạp chí Phổ Thông số 24.
11. Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim.
12. Việt Nam Phóng Sự của Nguyễn Văn Mại.
13. Việt Nam Văn Học Sử Yếu của Dương Quảng Hàm.
14. Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn.
15. Tài liệu của hội nghị Khoa học Lịch sử 1991
16. Nghệ thuật viết và đọc văn, Vũ Ký trang 485 (Kim Ý xuất bản. Presses Universitaires Bruxelles 1985 ấn hành).
17. Bài văn Truy điệu ngày 9.3.1945 Nguyễn Trọng Căn.
18. Kể chuyện Vua Quan nhà Nguyễn, Phạm Khắc Hòe.

### **B. Tài liệu và sách xuất bản bằng tiếng Pháp.**

1. Christianisme et Colonialisme au Viet Nam 1857-1914 Cao Huy Thuần.
2. Le Vietnam. Histoire et civilisation Paris, Minuit 1955 Lê Thành Khôi.
3. Le Roi proscrit, Marcel Gaultier
4. Souvenirs d'Annam, Baille.
5. Le Laos et le Protectorat francais, Gosselin.
6. L'Empire d'Annam, Capitaine Ch. Gosselin.
7. Abrégé d'histoire d'Annam, Saigon 1906, Schreiner.
8. Histoire de la Cochinchine francaise, des origines à 1883 Paris, Challamel, 1910.
9. La colonisation francaise en Indochine, Paris, Alcan 1895 De Lanessan.
10. Những tài liệu của Bộ Ngoại Giao, Bộ Hải Quân Pháp.



# Nỗi Nhớ Niềm Thương

## Hạnh Tấn

Sau những ngày lo âu, nào xin giấy thông hành, nào đặt mua vé máy bay và nhiều việc khác nữa, tôi đã được ngồi yên trong chiếc máy bay lớn. Chung quanh tôi là những gương mặt xa lạ với những ngôn ngữ xa lạ. Trong một phút chơi vui tôi thấy mình lạc lõng. Tôi ra đi với một tâm tư chờ đợi, một niềm hy vọng đang nhen nhúm trong hồn. Thời giờ vẫn lặng lẽ trôi. Bên dưới chân tôi là những cụm mây trắng như tuyết. Mây đặc đến độ tôi nghĩ rằng mình có thể dạo chơi trên đó được. Những phong cảnh kỳ lạ thay phiên nhau hiện ra. Những bãi "sa mạc mây" mênh mông; Những ngọn đồi mây chập chùng và những dòng sông mây lững lờ trôi. Có lẽ đây là bông lai chăng?

Sự mệt mỏi do những giờ ngồi lâu gây nên như tan biến mất khi đôi cánh vĩ đại dần dần hạ gần đất liền. Tôi chưa được đến miền cực lạc, chưa từng thấy "bảy hàng cây báu, bảy vành lưới vây". Nhưng cảnh tượng hiện ra dưới mắt tôi đã gợi nên một sự liên tưởng nhạy bén về cảnh giới, Di Đà. Những ánh đèn lập lòe trong đêm tối, ngọn trắng, ngọn xanh, ngọn vàng, ngọn đỏ... từng hàng từng dãy đã hút đi những hoang mang, những mệt mỏi và những chơi vui trong tôi. Bù lại đó là một sự vui mừng mà tôi chỉ cảm nhận khi còn ấu thơ trong những lúc được về quê ngoại. Với những cảm xúc đầu tiên ấy tôi đã chấp chửng đi vào con đường trở về quá khứ. Không phải cái quá khứ của vài năm hay của vài mươi năm trong đời người mà là quá khứ của một tín ngưỡng có mặt trên quả địa cầu này hơn 25 thế kỷ qua.

Ngày xưa Ngài Huyền Trang đã tốn nhiều công phu trong chuyến "Tây Du" từ Đại Đường sang Thiên Trúc, trên suốt đoạn đường Ngài đã gặp nhiều trở ngại, đôi khi bị đe dọa cả tánh mạng. Ngày nay trong chuyến "Đông Du" tôi đã đáp máy bay từ Đức quốc sang Ấn quốc, cuộc hành trình trên đất Ấn cũng đầy cam go và trở ngại. Trở ngại đầu tiên mà tôi gặp, nếu nói theo đại văn hào Ngô Thừa Ân, là 3 con yêu quái thật dễ sợ. Vừa rời phi trường khoảng 20 phút chiếc taxi của chúng tôi bị chặn lại. Một con yêu quái mặt mày đen đúa đòi lục soát hành lý chúng tôi. Khi bước xuống xe chúng tôi thấy ngay 2 con yêu khác đang ngồi bên ngọn lửa lập lòe. Anh lửa củi không làm gương mặt chúng dễ nhìn hơn. Với bộ mặt đen găm gù chúng đòi khám giấy tờ chúng tôi và cuối cùng chúng đã khám ra số tiền chúng tôi đã dành dụm cho chuyến đi này. Cảm số tiền trên tay chúng còn đang lưỡng lự, có lẽ không biết nên đưa lại hay nên giựt. Thời may trong lúc đó "Tề Thiên" đã kịp đến và cảnh cáo chúng tôi, đối với yêu ma chỉ có thể dùng sức mạnh mới "độ" được chúng mà thôi. Lấy hết can đảm tôi nói gần :

"Đây là số tiền tôi chi tiêu trong chuyến đi này, tôi vừa mới đến từ phi trường chưa kịp đổi ra tiền Ấn". Thấy vẻ hần học của tôi và sư huynh tôi, người đã ra đón tôi nơi phi trường, ba tên "yêu quái" hơi e dè. Sau đó chúng trả lại số tiền và cho chúng tôi đi. Lên xe tôi và sư huynh nhẹ nhõm cả người, nhìn nhau cười và đồng nghĩ rằng: "nếu chúng giựt luôn số tiền ấy thì cũng đành phải chịu thôi. Vì chúng là cảnh sát, mà chúng tôi là người ngoại quốc".

Nơi đất Ấn còn nhiều công gai khác nữa. Chúng tôi đã phải đợi tàu lửa hàng giờ nơi nhà ga vào giữa đêm tối là chuyện bình thường. Lúc đầu tôi lấy làm rất khó chịu khi chuyến tàu lửa đầu tiên nơi đất Ấn đã trễ 30 phút. Sư huynh tôi đã cười và nói đừng quên đây là Ấn Độ chớ không phải Âu Châu văn minh. Và đúng thế, sau đó tôi đã rất mừng khi có chuyến tàu "chi" trễ 30 phút mà thôi! Giao thông Ấn rất giống giao thông Việt Nam : chậm, trễ giờ giấc và không được thoải mái. Sau khi đi những chuyến xe buýt Ấn, tôi thấy xe buýt Âu Châu là cả một sự tiện nghi hiếm có và xe ICE là một phòng khách sang trọng trên đường rây. Có những đoạn đường chúng tôi đã phải ở luôn 2 ngày trên tàu lửa. Trong suốt cuộc hành trình, chiếc tàu lửa Ấn Độ đã trở thành một người bạn thân của chúng tôi.

Nói đến Ấn Độ những vị có tâm hồn ăn uống sẽ nghĩ ngay đến món Cà-ri. Nhưng không phải Cà-ri Ấn Độ ở đâu cũng ngon cả. Trong những quán gió ven đường chúng tôi chỉ được ăn những loại Cà-ri lỏng lẻo những nước và cay xè. Nếu vào các nhà hàng sang trọng thì ngược lại Cà-ri sẽ béo ngậy và mùi vị dễ chịu vô cùng. Ngoài ra ở Ấn Độ còn món Pa-Nia mà rất ít được đề cập đến. Pa-Nia ăn với cơm hoặc bánh mì Ấn "Chapati" thì tuyệt diệu. Để giải khát chúng tôi đã dùng món "Lasi", một món sữa Ấn Độ giống như loại Milchshake của Âu Châu; nhưng thơm và béo hơn nhiều. Nói chung đồ ăn Ấn Độ cũng tương đối khá và dễ làm hài lòng những ai ưa món lạ.

Ngược lại nếu muốn tìm hình ảnh quen thuộc của những trái đu đủ no tròn, những trái xoài vàng mọng, những trái ổi xanh muốt, những trái Hồng Xiêm màu đất nhưng ngọt lịm... thì chúng ta chỉ cần đi vào chợ!

Nói chung, những cái bên trên là những điều có thể diễn đạt qua văn từ và cũng chính là những gì hời hợt nhất của cuộc đời này. Những ấn tượng mà tôi muốn gợi đến quý vị nó lại vượt qua ngôn ngữ, nếu tôi viết ra đây chỉ làm giảm giá trị của nó mà thôi. Tôi đã được đến những nơi linh thiêng nhất đối với người Phật tử, đó là nơi vườn Lâm Tỳ Ni nơi Đức Phật đản sanh, nơi Bồ Đề Đạo Tràng nơi Phật thành đạo, nơi thành Ba La Nại nơi đức Phật thuyết pháp tứ đế lần đầu, nơi thành Câu Thi Na nơi Đức Phật thị tịch, cùng những nơi khác có liên quan mật thiết đến cuộc đời của Ngài. Tôi cũng đã đến để bù ngùi cảm xúc, để hân hoan rạo rức, để nô nức dạt dào. Chỉ khi nào đứng dưới cội Bồ Đề tay rời lên thành đá mắt nhìn ngọn tháp

Đại Bồ Đề cao sừng sững quý vị mới hiểu được thế nào là một lần về quá khứ.

Trong một phút giây nào đó quý vị sẽ cảm thấy nặng nề hơi thở vì không gian và thời gian như đã ngừng trôi và cảm xúc qua rồi đã để lại trong tôi một trống rỗng buồn tẻ lạ thường. Ngày phải lên phi cơ trở về lại Đức tôi thấy tâm tư nặng trĩu không khác gì những chú bé con sau tháng hè thơ mộng phải cấp sách trở lại mái trường xưa. Nhưng trong tôi sẽ sống hoài cái giây phút chơi vui, cái khoảng thời gian Sát-Na mà tôi cảm thấy gần Phật nhất. Đó là cái tư lương quý báu nhất và sẽ là một tác động mạnh mẽ trong quãng đời còn lại của tôi. Trong những bước đường tương lai tôi sẽ mạnh dạn và tự tin rằng giáo lý của Đức Phật sẽ đưa tôi đến nơi mà tôi phải đến.

Đã nhiều ngày trở về căn phòng cũ mái chùa xưa mà trái tim tôi vẫn gọi nơi Bồ Đề Đạo Tràng. Càng nhớ Đức Phật tôi càng cảm cái ơn của Chư Tổ của Chư vị tôn túc và của Thầy tôi. Bởi những vị đó là một sợi dây liên tục đã nối liền tôi với Đức Phật. Tôi đã là một phần của các Ngài và các Ngài đã bao trùm che chở cho tôi. Trong những lúc kể về cuộc hành trình tôi đã nức lòng ca ngợi phong cảnh và đời sống tại Ấn Độ. Một người đã thắc mắc hỏi tôi : "Chú chỉ nói toàn cái hay cái đẹp, nhưng tôi đã nghe rất nhiều về Ấn Độ đầy phân bò và sinh lầy bẩn thỉu. Hay là chú đã đến một nơi nào khác?". Tôi chỉ cười và hỏi lại : "Nếu anh đến thăm một vườn hoa đẹp, anh sẽ ngắm nhìn những cánh hoa dịu dàng tươi mát và ngửi mùi hương ngọt ngào của nó, hay anh sẽ tìm nơi gốc nó xem đã được bón bằng loại phân nào và mùi phân đó ra sao?"●

## Hành Hương Đất Phật

Là người con Phật ai cũng ao ước một lần đặt chân đến một trong bốn nơi "thánh địa". Chúng tôi do cảm cái ân chư Phật và thông cảm niềm hoài vọng đó nên tổ chức một chuyến hành hương sang Ấn Độ. Cuộc hành trình dài 21 ngày từ 15.11.93 đến 04.12.93 bằng phương tiện có gắn máy lạnh loại sang, ăn nghỉ theo tiêu chuẩn Âu Châu. Phí tổn ước tính tối đa là 3.500.-DM.

Quý vị nào muốn ghi danh xin liên lạc qua thư từ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.

Thích Hạnh Tấn, Chùa Viên Giác,

Karlsruher Str. 6. 3000 Haunover 81. - Germany.

Ghi chú : Chúng tôi chỉ tổ chức trong khuôn khổ nhỏ từ 10 đến 20 vị để có thể chu toàn hơn.

**Lời ngỏ:** Nữ Sĩ Tôn Nữ Hỷ Khương là ái nữ của Cụ Ứng Bình Thúc Giạ, nữ sĩ cũng là một Phật Tử thuần thành và cũng thường hay xướng họa ngâm thơ và hầu thơ với các Ông & các Sư Bà.

Nhất là Sư Bà Diệu Không. Sư Bà xem nữ sĩ như là thi khách. Xin được giới thiệu đến quý vị thơ ý của Sư Bà và nữ sĩ.

# THƠ

## Khuyến Tu

Thân mến tặng nữ sĩ Tôn Nữ Hỷ Khương

Phước báu sanh vào chôn Đại gia  
Thần tiên cốt cách chẳng xa hoa.  
Văn chương ban tặng đầu thua kém.  
Hạt giống Bồ Đề chẳng lộn pha  
Nổi chí mong ai tròn nguyện ước  
Vào đời chẳng ngại cảnh phong ba  
Tiếng chuông Phước Huệ còn văng vẳng (1)  
Kẻ trước người sau chỉ một nhà

\* Sư Bà Diệu Không

(1) Phước Huệ là ngôi chùa ở Vĩ Dạ do Đức Ông Tuy Lý Vương thành lập.

## Nguyện Tu

Kính họa thơ Sư Bà tặng cho Hỷ Khương

Ước nguyện bình an sống tại gia  
Lòng thôi vương bận chôn phồn hoa  
Lắng hồi kinh sớm hương trầm thoảng  
Vọng áng mây chiều sắc nắng pha  
Thế sự chán chê tuồng mộng ảo  
Lợi danh ngán ngán ngắm cảnh phiền ba  
Cúi đầu kính lạy ngôi Tam Bảo  
Hai chữ Quy y sẵn nếp nhà.

● Đệ tử Tôn Nữ Hỷ Khương

## Duyên Tu

Kính mạn họa vận đề của Sư Bà Diệu Không

Phước Duyên đầu Phật được xuất gia  
Cầu mong thác đạo cảnh Liên Hoa.  
Di Đà sáu chữ nương lần niệm (1)  
Đông cảnh mười hai bạch ngọc pha. (2)  
Chúng mê tạo vòng oan nghiệp  
Bồ Tát nương thuyền độ sóng ba  
Ấn Sư, tín thí ơn đồng nguyện  
Cực lạc, đài sen tỏa ngát nhà.

● Sa Di T. Quang

(1) Lục Tự Di Đà "Nam Mô A Di Đà Phật"

(2) Đông Phương giáo chủ Thập nhị nguyện vương Dược Sư Lưu Ly Quang Phật

# Tết

## • Thị Tâm Ngô Văn Phát



Dân tộc Việt Nam ta, trong một năm ăn nhiều cái Tết như: Tết Nguyên Đán từ ngày mùng một đến ngày mùng ba tháng Giêng âm lịch; Tết Thanh Minh trong tiết tháng ba, nhằm ngày thượng tuần khoảng mùng 5 mùng 6 có ghi trong âm lịch mỗi năm; Tết Đoan Ngọ mùng 5 tháng 5 cũng gọi là Tết Đoan Dương; Tết Trung Nguyên nhằm ngày rằm tháng 7 là ngày xá tội vong nhân; Tết Trung Thu còn gọi là Tết Nhi Đồng nhằm ngày rằm tháng 8; Tết Com Mới tháng 10 (Tết này chỉ có ở miền Bắc) cuối tháng 9 sang tháng 10 đất đông mùa gặt hái xong, lại nhân mùa cốm, hồng, chuối, chim ngói v.v... là của ngon vật lạ, nên có nhiều nơi có tục ăn Tết Com Mới, không nhất định ngày nào.

Nhưng chỉ có Tết Nguyên Đán là quan trọng hơn cả. Vì nó là điểm mốc thời gian đánh dấu một tuổi đời trong sự trưởng thành của mỗi một cá nhân, một tiến bộ xã hội, một sự thành công hay thất bại trong công cuộc xây dựng đất nước, một tổng kết thêm cho trang sử vinh quang hay tủi nhục của dân tộc v.v... Do đó bài này chỉ nói về Tết Nguyên Đán.

Tiếng Tết do chữ Tiết (chữ Hán) mà ra. Nguyên là đầu tiên, Đán là buổi sớm; Tết Nguyên Đán bắt đầu năm mới, ta quen gọi vắn tắt là Tết.

Vậy năm mới bắt đầu vào khoảng thời gian nào trong chuỗi ngày đêm kế tiếp liên miên vô tận?

Mỗi quốc gia, mỗi miền tùy từng dân tộc theo một lối tính năm tháng khác nhau, gọi là Âm lịch, Dương lịch. Tết của ta theo âm lịch mặc dù ta cũng đã quen dùng dương lịch từ lâu trong mọi giao dịch với nhau và với người ngoại quốc.

Có nhiều âm lịch, như lịch Chaldée, lịch Hébreux, lịch Ai Cập, lịch Hy Lạp. Những lịch này có ít nhiều điểm tương đồng với âm lịch của Tàu; đã từ lâu đời các triều đại vua ta đã thiết lập tòa Khâm Thiên Giám để xem thiên văn làm lịch tính theo độ số chuyển vận của các hành tinh, không phải là ta chỉ chép theo lịch Tàu mà dùng.

Phép làm lịch của ta theo khoa học thiên văn như của Tàu, lấy khởi điểm ở tháng Dần làm tháng giêng là lúc chuôi sao Bắc Đẩu chỉ về phương Dần, đến tháng hai chuôi sao Đẩu chỉ về phương Mão... cho đến tháng chạp thì chuôi sao Đẩu chỉ về phương Sửu.

Điều đáng chú ý là tám tiết của âm lịch ta (Lập Xuân, Lập Hạ, Lập Thu, Lập Đông, Xuân Phân, Thu Phân, Hạ Chí, Đông Chí) ăn nhịp đúng sát với bốn mùa của dương lịch đang thông dụng, cho nên về cuối năm từ tiết Đông Chí

(ngày 20 hay 21 tháng 12 dương lịch) là Nhất Dương sinh, sang đầu năm mới là Tam Dương, vì vậy ngày Tết ta hay viết Tam Dương Khai Thái Ngũ Phúc Lâm Môn vào giấy hồng điều dán trước cửa nhà để đón Xuân, là thế.

Nếu muốn biết ta có tục ăn Tết tự bao giờ thì tưởng cũng khó mà nói chắc được. Theo Tự điển Từ Hải mục Trung Ngoại Lịch-Đại Đại-Sự Niên-biểu thì năm khởi điểm lịch Tàu là năm 3.000 trước Tây lịch kỷ nguyên, mà họ Hồng Bàng nước ta bắt đầu vào năm Nhâm Tuất (trước Tây lịch 2.789 năm) nghĩa là hơn 100 năm sau khi có lịch Tàu; nhưng mãi đến đời nhà Hạ (2205-1818 trước Tây lịch) lịch Tàu mới lấy tháng Dần làm tháng Giêng. Vậy ta có ăn Tết theo âm lịch hiện giờ, thì chắc chắn là không phải từ đời Hồng Bàng, và nếu phỏng đoán là từ khi chịu ảnh hưởng phong hóa của Tàu do Tích Quang và Nhâm Diên truyền sang thì là từ thế kỷ thứ I Tây lịch trở về sau, chớ không sớm hơn được.

### Sửa soạn TẾT

Ta ăn Tết ba ngày mà có thể nói là sửa soạn hơn cả nửa năm!

Ở nhà quê, những gia đình khá giả thì tự nuôi heo, thiên gà, nhà có vườn thì lo đắp đập, thả chà nuôi cá, nuôi tôm, ép chuối phơi khô, chọn giống nếp tốt để Tết quét bánh phồng, gói bánh tét, bánh ếch v.v...

Những người trồng cây chơi cảnh để bán như hoa hồng, cúc, vạn thọ, mồng gà, nở ngày, thực dục, cam quýt v.v... lo vun trồng cấy xén sao cho kịp trở hoa ra trái vào đúng ngày Tết. Những nhà giồng chuyên trồng dưa hấu, thì chuẩn bị mua phân, dọn đất...

Người buôn, ngoài hàng hóa bán quanh năm, thường phải lo liệu sớm để có đủ hàng hóa bán Tết, có thứ phải đặt mua từ nước ngoài năm bảy tháng trước, như hồng khô, chà là v.v...

Từ đầu tháng chạp, phố xá, chợ búa đã bắt đầu có vẻ Tết, rồi mỗi ngày thêm nhộn nhịp. Chung quanh chợ Sài Gòn, những gian hàng đã được dựng lên bày bán đủ mọi thứ nhu cầu cho dịp Tết. Từ kem Hynos dấu hiệu anh chà đen đến gói trà ướp sen nhãn hiệu Chợ Lớn; từ chai rượu dâu Đà Lạt nội hóa đến chai rượu nhập hiệu Whisky có ông già chống gậy; từ bộ quần áo may sẵn rẻ tiền đến những xấp hàng tơ lụa quý giá dành cho các Bà các Cô giàu sang mua sắm. Thôi thì đủ thứ từ thượng vàng đến hạ cám, tùy theo túi tiền của mỗi người mà tự do lựa chọn.

Chợ hoa ở đường Nguyễn Huệ, chợ dưa hấu ở dọc theo đường Nguyễn Thái Học, ở Cầu Ông Lãnh cũng thu hút thật nhiều người đi mua sắm Tết. Mấy buổi chợ cuối năm càng tung bùng tấp nập, chen chân không lọt, đúng là đông như chợ Tết.

Nói Tết mà không đề cập đến pháo là một sự thiếu sót. Vì Tết mà không có pháo, thì không còn gì ý nghĩa của 3 ngày Tết. Pháo được bày bán từ hang cùng ngõ hẻm đến các tiệm bán hàng xén (tạp hóa) ở đầu đường. Trước năm 1975, pháo được sản xuất nhiều nhất là ở Gò Vấp, từ đây pháo được tung ra thị trường nhiều loại, nhưng loại Điện Quang là tốt nhất, vì nó nổ giòn, ít bị lép, xác pháo màu hồng điều, loại màu ai cũng ưa thích trong mấy ngày Tết. Ngoài ra, còn có pháo nhập lậu từ Hồng Kông, mỗi phong dài 4, 5 thước. Những nhà giàu có treo từ lầu 4, lầu 5 tòng teng xuống tận dưới đất. Mỗi lần đốt, người đứng xem mê mẩn!

Tết Mậu Thân, 1968, lợi dụng tiếng pháo nổ mấy ngày Xuân, Cộng Sản Hà Nội bắt thần xua quân tổng công kích miền Nam vào đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết, nhiều người

đã chết oan, vì nghe tiếng súng nổ tưởng tiếng pháo hay tiếng súng đảo chánh của phe Cao Kỳ, nên không đề phòng!

### **Biểu TẾT**

Con cháu đã ra ở riêng hoặc ở xa phải lo liệu quà biếu Tết ông bà cha mẹ, nhiều ít tùy hoàn cảnh. Ông bà cha mẹ nghèo có khi con cháu lo sắm đủ thứ đem về; nếu giàu sang con cháu thường biếu quà chơi Tết như một cành mai, cành đào, cặp cúc, vài phong pháo và của ngon vật lạ v.v...

Học trò Tết thầy; chàng rể biếu Tết nhạc gia. Có ân tình gì, thì ngày Tết là dịp biếu quà để tỏ lòng chung thủy. Bà con bạn hữu biếu Tết lẫn nhau, có đi có lại mới toại lòng nhau.

Lại còn dân đen biếu Tết chánh quyền, con nợ biếu Tết chủ nợ. Có lẽ khởi thủy là mỹ tục, cảm tình, ân nghĩa, nhưng dần dà đã thành tệ tục.

Tham quan, ô lại thì mấy cũng không vừa. Con nợ ở cảnh khốn cùng cứ phải lo chạy biếu Tết thì thật là chua xót.

### **Mấy ngày trước TẾT**

Nhà nào cũng lau chùi bàn thờ, đồ đồng thì chùi đánh sáng choang. Người dân đen không có nhiều tham vọng làm giàu mà chỉ Cầu Đủ Xài. Do đó nhà nào nghèo lắm cũng ráng chạy mua cho được 3 thứ trái cây để chưng như mãng cầu, đu đủ, và xoài, cộng thêm một trái thơm, cho thơm cửa thom nhà.

Những ngày 28, 29, 30 cuối năm bận rộn nhất nào là: quét bánh phồng, cán bánh trắng, gói nem, giò, chả, gói bánh chưng, bánh tét, thức suốt đêm nấu bánh v.v...

Trưa ngày 30, bận gì cũng phải nhớ nấu nước ngũ vị hương rảy trên bàn thờ, trong nhà bếp để tẩy uế trước khi cúng rước ông bà.

Mượn ai đồ vật gì phải nhớ trả, không để sang năm mới người ta cần đến đòi về, thì giông (xui). Có nợ nần phải lo trang trải trước Tết. Khôn ngoan đến cửa quan mới biết

Giàu khó ba mươi Tết mới hay không trả được nợ thì bị hối thúc om sòm, cho nên tục ngữ có câu: Réo như réo nợ ngày gần Tết.

Từ lúc cây nêu được dựng lên trưa ngày 30 cuối năm, mọi việc phải được coi như xong xuôi, nhà nào nhà nấy sẵn sàng làm lễ Tống cựu Nghinh Tân

### **Đêm Giao Thừa - Lễ Trừ Tịch**

Trừ là trao lại chức quan, Tịch là ban đêm. Lễ Trừ Tịch cử hành lúc Giao Thừa là lúc cũ mới giáp tiếp. Hết giờ Hợi sang giờ Tý vào lúc nửa đêm, là bắt đầu sang ngày khác âm lịch, 30 Tết lúc này là Giao Thừa, người ta làm lễ Trừ Tịch tiễn vị thần năm cũ, đón vị thần năm mới, cũ giao lại công việc, mới tiếp nhận.

Xưa ta tin rằng, mỗi năm có một vị thần Hành Khiển coi việc nhân gian, mỗi vị có tên riêng và vương hiệu và cũng gọi là Đương niên chi thần.

Có 12 vị Hành Khiển luân phiên kể từ năm Tý đến năm Hợi, là 12 năm, hết lượt lại quay trở lại.

Hành Khiển có ông thiện ông ác. Có năm trời ra tai hạn hán, lụt lội, mất mùa, đói kém... là do số tâu của Hành Khiển, trưng phạt vua quan, chánh quyền không có nhân chính v.v...

Lễ Trừ Tịch tiễn và đón các vị Hành Khiển của năm cũ và năm mới, đồng thời cầu cúng cả bản cảnh Thành Hoàng và Thổ địa Thần kỳ.

Các thôn xã thiết lập hương án nơi trung thiên, ở sân đình... có trầu rượu, hoa quả, xôi, gà, tế lễ trọng thể, trống chiêng vang dậy đêm khuya và pháo nổ ran.

Ở các tỉnh thành nhiều nhà cũng bày lễ cúng lúc giao thừa trong sân hay trước cửa nhà, mâm lễ vật đặt trên bàn, hoặc trên một cái ghế. Nhiều người không hiểu rõ rệt về lễ Trừ Tịch, họ chỉ có thành tâm cúng lễ, vái tứ phương và cũng chẳng biết khấn Đương Niên, Bản Cảnh, Thành Hoàng.

### **Lễ Chùa, Đèn, Miếu, Hái Lộc**

Ở tỉnh thành lúc giao thừa, người ta đưa nhau đi lễ chùa, lễ Đèn, Miếu, cầu xin Phật, Thánh phù hộ độ trì cho bản thân, cho cả gia đình suốt năm an khang cát khánh, mọi việc như ý.

Lễ xong, ra sân vườn chùa, miếu bẻ lấy một cành lá tục gọi là hái lộc, đem về cắm trước bàn thờ ông bà. Năm mới lúc trở về có tài lộc mang theo, cành lá xanh tốt lại còn có ý nghĩa vui tươi.

Riêng tại Đức, đồng bào Phật tử sống xa quê hương, mỗi năm chiều 30 rất nhiều người về chùa Viên Giác, trước là lễ Phật, đón Giao Thừa, hái lộc, xin xăm cầu nguyện, sau là để tìm lại quang cảnh ngày Tết ở quê hương trước ngày Cộng Sản cưỡng chiếm Miền Nam.

### **Xông Nhà, Xông Đất**

Xưa các cụ tin rằng ngày đầu năm mới được người vui vẻ, dễ tính, tốt nét đến nhà trước nhất, thì cả năm trong nhà mọi việc hanh thông dễ dàng... Người đến trước nhất là người xông nhà, xông đất. Nếu gặp người độc ác, tính xấu, bòn xén đến xông nhà, thì cả năm làm ăn lùn cùn khó khăn, hoặc nhiều điều không tốt. Vì vậy các cụ thường kén chọn người nhờ đến xông nhà theo ý muốn. Tục xông nhà, con cháu vẫn còn duy trì đến ngày nay.

Người xông nhà vừa vào thì chủ nhà đốt một phong pháo để mừng, hai người bắt tay nhau, và người xông nhà chúc chủ nhà đủ mọi điều tốt lành, tùy từng trường hợp:

Nếu nhà có cha mẹ già chúc: Bách Niên Giao Lão hoặc Tăng Phúc Tăng Thọ;

*Nếu là nhà buôn: Buôn May Bán Đất, Nhất Bản Vạn Lợi;*

*Nếu là nhà nông: Phong Đăng Hòa Cốc;*

*Nếu là nhà công nghệ: Tốt Tài Sai Lộc;*

*Nếu là người làm việc nhà nước: Thăng Quan Tiến Chức.*

Chủ nhà hoan hỉ đón chào và cảm ơn, đồng thời cũng chúc mừng lại mọi điều hay, và có nơi còn được mừng một bao giấy nhỏ hồng điều gọi là bao lì-xì để lấy hên.

Ở tỉnh thành đi lễ Chùa, lễ Đèn, Miếu trở về là xông đất nhà mình. Gia đình nhiều người đi lễ, lúc trở về để cho người tốt nét nhất vào nhà trước.

### **Đi lễ TẾT**

Sáng sớm ngày mừng một, pha trà cúng ông bà, mọi người vào làm lễ trước bàn thờ, theo thứ bậc cha trước con sau... và bắt đầu đốt pháo. Cùng lúc nhiều nhà đốt pháo, nhất là ở Sài Gòn nghe liên tiếp tiếng pháo nổ hàng giờ không dứt. Pháo là biểu hiện ngày Tết, là niềm vui tràn trề, tiếng pháo xua đuổi, khói pháo làm tiêu tan tất cả những gì còn lớn vồn với ưu tư. Người Việt chúng ta, Pháo là Tết, Tết là Pháo... Sau đó đi lễ mừng tuổi ông bà, cha mẹ bên nội. Sáng ngày mừng hai là ngày đi lễ tổ bên ngoại, cho nên có câu:

*Mùng một thì ở nhà cha*

Mừng hai nhà vợ, mừng ba nhà Thầy và đi chúc Tết  
những chỗ ân tình, những nhà bạn thân.

### Mừng Tuổi Mở Hàng

Con cháu, họ hàng, bà con, cũng như con cháu bạn hữu, nếu còn nhỏ tuổi, đến nhà đều được chủ nhà cho một bao nhỏ màu hồng điều trong có đựng tiền, gọi là tiền mừng tuổi. Khách đến cũng cho tiền mừng tuổi con cháu còn nhỏ tuổi của chủ nhà. Tiền mừng tuổi thường cho số lẻ, là thủ ý sẽ dư mãi ra.

Tiền mừng tuổi còn gọi là tiền mở hàng hay tiền lì-xì.

### Những Điều Kiêng Kỵ

Ngày đầu năm ta hết sức tránh những ngôn ngữ, những hành động có thể đem lại sự không may suốt cả năm, gọi là giông hoặc nói là xui.

Giữ gìn không cau có, giận dữ, gắt gỏng, la lối, không để cho con trẻ khóc.

Kiêng nói con khi, con beo;

Kiêng làm bê kiếng, bê chén...

Kiêng mặc quần áo trắng là điều tang chế;

Kiêng hốt rác đổ đi lúc quét nhà, phải vun vào một góc, đợi sau khi động thổ rồi hãy hốt bỏ (động thổ là động chạm đất). Phải xem lịch trong mấy ngày đầu năm có ngày động thổ, từ ngày ấy trở đi mới có thể làm những việc động chạm đất, như bới đất, đào đất, đóng cọc, giã cối...

Người có đại tang phải giữ đạo hiếu, không đi lễ, không đi chúc Tết, đồng thời kiêng cho người ta, không đến với y phục sô gai, tang chế.

### Xuất Hành

Xuất hành là ra đi, ra khỏi cổng, đi khỏi nơi mình ở, bắt cứ đi đâu, đi có việc gì. Đầu năm ra đi phải chọn ngày giờ tốt, phải chọn hướng đi. Ở nhà quê, làng nào cũng có người biết chữ Nho, nhất là mấy ông Đồ, hay lưu tâm đến việc xem lịch từ trước Tết, bảo cho người ta biết khi được hỏi, sang năm mới, ngày nào, giờ nào xuất hành tốt, đi hướng nào lợi.

Thật ra, chỉ những người nào ở hoàn cảnh thuận tiện mới có thể kén ngày giờ, kén hướng xuất hành đầu năm. Có năm từ mừng Một Tết đến mừng 6 mừng 7 không được ngày xuất hành, nhưng vẫn phải đi vì có việc cần thì không thể kén ngày giờ được.

Ngoài ra, có nơi còn có tục trong 3 ngày Tết ai đi đâu, chiều tối cũng phải về, kiêng có đi mà không có về, xui cho cả gia đình.

Tục lệ cổ truyền trong mấy ngày đầu năm còn rất nhiều tùy theo mỗi địa phương, viết đến bao giờ cho hết. Trên đây là những điểm chính, chúng tôi muốn sơ lược trình bày để quý vị đọc nhớ lại quê hương yêu dấu ngàn trùng xa cách. Ngồi nơi đất khách viết Tết quê hương cảm thấy buồn vô hạn. Thật vậy, không có nỗi buồn nào bằng nỗi buồn viễn xứ, không có khúc nhạc nào thảm bằng khúc nhạc ly hương.

*Người viễn xứ mêm mê với rượu nhạt*

*Khách ly hương dào dạt nỗi nhớ mong*

Mong ngày mai trời lại sáng, mong ngày trở về cố quốc, mong cho người Cộng Sản sớm tỉnh lại sau một cơn mê, từ bỏ chế độ Cộng Sản, độc đảng, độc tài, đầy dân, hại nước, quay về với Dân Tộc để người người cùng nắm tay nhau xây dựng lại quê hương, hưởng một cái Tết trong thanh bình an lạc với tiếng pháo nổ vang mừng ngày đoàn tụ . /.

## Bài Thơ Lục Bát

- Bác Năm -

Các cháu thương mến,

Năm nay là năm Dậu, tức là năm con GÀ, con vật đứng thứ 10 của chu kỳ vận hành một Giáp.

Báo Viên Giác Xuân kỳ này Bác ghi một bài thơ lục bát kể tên 12 con vật để các cháu đọc, nếu được học thuộc lòng để nhớ khi có người hỏi đến mà cũng là dịp để trao đổi thêm tiếng Việt. Năm mới Bác chúc các cháu ngoan, học giỏi, thầy cô thương, bạn bè mến, cha mẹ yêu; dồi dào sức khỏe để luôn luôn có mặt trong các buổi sinh hoạt Gia Đình Phật Tử, tích cực tham gia các công việc Phật



Tuổi TÝ con chuột trong gò  
Tha gạo tha nếp tha làn xuống hang  
Tuổi SỬU con trâu kình cang  
Cày chưa đúng buổi nó mang cày về  
Tuổi DẦN con cạp dữ ghê  
Bắt người ăn thịt đem về non cao  
Tuổi MÈO là con mèo ngao  
Hay quán hay quày ăn vụng thành tinh  
Tuổi THÌN rồng ở thiên đình  
Hô phong hoán vũ ẩn mình trên mây  
Tuổi TỶ rắn ở cỏ cây  
Nằm khoanh trong bọng không hay điều gì  
Tuổi NGỌ ngựa ô đen xì  
Ý mình sức mạnh kể gì đường xa !  
Tuổi MÙI là con dê chà  
Có sừng có gạc râu ria um sùm  
Tuổi THÂN con khỉ trong lùm  
Chuyện qua chuyện lại té ùm xuống sông  
Tuổi DẬU là con gà bông  
Có mồng có tít gáy gà ó o  
Tuổi TUẤT là con chó cò  
Nằm khoanh trong lò lỗ mũi lọ lem  
Tuổi HỢI là con heo hèm  
Ăn no lại nằm đợi đến bữa sau

# Năm Quý Dậu Nói Chuyện Gà

## -Hồng Nhiên -

Năm hết Tết đến. Con Khi (Nhâm Thân) đã đi và con Cà (Quý Dậu) lại đến với chúng ta. Đó là luật tự nhiên theo tuần hoàn của vũ trụ. Trang Hoa Phượng gửi đến các em những bài nói về con gà và cũng hân hoan đón nhận sự đóng góp bài vở của các em cũng như của phụ huynh hầu cho trang này mỗi ngày thêm tươi thắm.

Năm mới, thân chúc các em hưởng một mùa Xuân vui tươi và gặp mọi điều như ý.

### Gà mái gáy

Thuở xưa, Trời giao cho loài gà phải theo giờ giấc, cất tiếng gáy cho mặt trời mọc, kéo mặt trời ngủ say quên mất.

Lúc bấy giờ, cả gà mái, gà trống cùng gáy đều như nhau.

Phải một hôm, ông Bụt đang nằm ngủ, giữa lúc nửa đêm, có con gà mái gáy thức luôn ba hồi, làm cho ông Bụt phải bật dậy.

Bụt giận gà mái gáy, gọi đến gõ cho mấy cái thật mạnh vào đầu.

Thành thử bây giờ gà mái sợ không dám gáy nữa.

### Gà rừng và gà nhà

Xưa có một người, một hôm vào rừng, thấy giống gà trong ấy, đuôi đã tốt, mào đã dài, tiếng gáy lại hay, muốn bắt về để nuôi.

Người ấy mới lập mưu, đem một con gà trống vào trong rừng để cho nó gáy.

Gà rừng nghe gà nhà gáy, quả nhiên bay lại thật. Người kia bắt được một con đem về làm chuồng cho ở.

Gà rừng giận lắm. Thấy gà nhà đang đứng ở ngoài chuồng dòm vào, mới lên tiếng trách rằng :

- Rõ anh thì thôi! Ta ở trong rừng, ta không chọc ghẹo chi anh, anh vào anh gáy ta nghe lạ tai, ta lại xem, rồi ta mắc vào lồng như thế này. Cái tội thật là tại anh...

Gà nhà ở ngoài nói rằng :

- Chưa biết là tại ai? Thực ta đây nào có biết chi. Người nhà này rắp tâm đem ta vào lừa anh. Nếu anh nghe thấy gáy, mắc gáy, anh không lại thì thôi, can chi mà anh mắc. Nhưng anh dại lắm, anh lại anh nghe, nên anh mới được vào chuồng. Vậy là tại anh chứ không tại ai cả.

Người nhà nghe hai con gà cãi nhau, tò mò đến gần xem.

Gà rừng trông thấy trách luôn rằng :

- Rõ người thì thôi. Tôi ở trong rừng, lúa người tôi không ăn, bếp người tôi không bới. Tôi thật không quý phá chi người. Mà người lại đem gà nhà vào làm mối để lừa tôi. Tôi vô tình mà mắc bẫy thế này, một cái thân tôi cũng chẳng làm chi, nhưng tôi còn có vợ, có con ở trong rừng, người nên xét lại mà tha cho tôi về, thì tôi đây và cả nhà, cả giống tôi được ơn nhờ người lắm.

Gà tuy nói hết lời như vậy, nhưng người càng làm lơ không tha.

Được ít lâu lại đánh được một con gà rừng mái đem về nhà cho nó ở cùng chuồng với gà rừng trống.

Một hôm có ông lão lại chơi. Người kia khoe con gà rừng tốt đẹp.

Ông lão bảo rằng :

- Cái giống gà rừng thì tốt đẹp thật. Nhưng của rừng là của độc, bác không nghe thấy nói hay sao? Vả chẳng giống gà ấy nó ở có bạn, có bạn, dù bác có muốn nuôi nó, nó cũng chẳng chịu ở với bác đâu. Người ta vẫn nói : "Gà cô trở mỏ về rừng" đây mà. Nay bác hãy nghe tôi : một là bác thịt ngay nó đi mà hóa kiếp cho nó hay là bác thả nó ra cho nó về rừng của nó.

Người kia nghe nói có lý, thả ngay cả đôi ra, không còn tiếc gì cả.

Gà rừng chẳng những không chịu ở với người ta, mà người ta còn cho nuôi nó ở trong nhà thì độc nữa.

### Con gà, con lợn và con chó

Xưa có một nhà thật giàu có, ruộng nhiều, trâu bò lắm.

Phải một hôm đến hơn mười con vừa trâu vừa bò lạc đi đâu mất cả. Sau nhờ bà con láng giềng đi tìm mãi mới lại thấy đủ.

Cảm cái ơn to ấy, hai vợ chồng bảo nhau rằng :

- Cửa ta đã mất lại tìm thấy là nhờ lòng từ tế của bà con xóm giềng cả. Vậy giờ ta phải báo ơn lại. Nếu bữa nay chưa kịp, thì bữa mai ta phải thịt con gà, một con lợn và một con chó, rồi mời những ai đã giúp việc ra đền cơm rượu cho thật no say.

Hai vợ chồng bàn xong đi ngủ. Đêm nằm thấy ông Tổ hiện lên báo mộng rằng :

- Tao nghe chúng mày định bữa mai giết hại những ba con vật. Tao sợ chúng mày làm điều thất đức. Vậy chúng mày giết chúng nó thì phải biết hóa kiếp cho chúng nó, rồi trong nhà mới yên lành được.

Vợ chồng nghe nói mới kêu ông Tổ rằng :

- Chúng con dương gian mắt thịt, không biết làm cái gì để hóa kiếp cho chúng nó. Xin cụ dạy cho :

Ông Tổ bảo rằng :

- Hễ làm thịt gà thì phải hái lá chanh, khi làm thịt lợn thì phải thái củ hành, khi làm chó thì phải giã củ riềng, mà cho thêm vào thì hồn các con ấy mới hóa được.

Hai vợ chồng vâng vâng dạ dạ.

Khi ông Tổ nói. Con gà, con lợn và con chó, ba con đều nghe tiếng, biết mình không sao tránh khỏi chết, cũng đành vậy. Nhưng ba chỉ sợ chủ nhà quên điều ông Tổ dặn các thứ phải gia thêm vào thịt cho mau hóa kiếp, nên lúc mới sáng tinh sương, ba con đều rủ nhau kêu ầm lên.

Gà thì "tác tác lá chanh"

Lợn thì ừ ừ "mua hành cho tôi"

Chó thì khóc đùng khóc ngoi "mẹ ơi, mẹ ơi, mua tôi đồng riềng".

Vì truyện này mà từ đó ăn gà phải có lá chanh, ăn lợn phải có hành, ăn chó phải có riềng thì ăn mới ngon mà cũng là để chóng hóa kiếp cho ba con vật rất có ích cho ta vậy./.

# Sơ Kết Sinh Hoạt Văn Nghệ Trong Năm - Một Sách -

Năm 1992 đánh dấu sự suy thoái kinh tế trầm trọng khắp nơi trên thế giới, điều này ảnh hưởng đến hầu như tất cả các phương diện trong đời sống con người. Đối với sách vở, ảnh hưởng có phần nặng hơn nhiều thứ khác do chuyên đọc sách Việt ngữ ở hải ngoại là nhu cầu thứ yếu.

Ông Võ Thăng Tiết, giám đốc nhà xuất bản Văn Nghệ ở Nam California, Hoa Kỳ, cho biết mức tiêu thụ sách của năm 1992 giảm đến 80% so với những năm trước.

Ông Phạm Gia Khôi, chủ nhân nhà xuất bản Bình Minh ở Houston, Texas, Hoa Kỳ, cho rằng sự sút giảm một phần do nhiều người Việt nay dùng tiền du lịch Việt Nam.

Bà Mai Trung Ngọc, chủ nhân nhà sách kiêm nhà xuất bản Nam Á ở Paris nói rằng người Việt ở Paris nay ít mua sách báo hơn xưa, nhưng du khách từ xa tới vẫn còn tìm mua sách.

Theo nhà báo Ngô Lâm, người chủ biên bút nhóm Nguồn Việt, sách vở tiêu thụ rất chậm ở Úc Đại Lợi, ngoài ra một số báo Việt ở Úc chuyên đăng lại bài vở của báo khác từ Hoa Kỳ và Gia Nã Đại.

Quý ông giám đốc cơ sở phát hành Lê Vũ và Tonko nói rằng sách vở tiêu thụ rất ít ở Đức và Hoà Lan, việc làm của hai cơ sở này chủ yếu do sự yêu mến văn nghệ hơn là thương mại.

Sự khó khăn trong lãnh vực viết lách, xuất bản còn thể hiện qua bức thư của nhà văn Võ Phiến gửi cho nhà văn Hồ Trường An đọc được trên báo, có đoạn "... Tôi nghĩ mình không còn đủ thời giờ để viết xong bộ Văn Học Miền Nam. Viết đã vất vả tốn tiền, mà in cũng khó...".

Phải chăng do suy thoái kinh tế mà trong năm qua đã có một số báo tự đình bản như Tiểu Thuyết Nguyệt San ở miền Đông Hoa Kỳ, có mặt từ 1986; bán nguyệt san Canh Tân ở Bắc Cali ra được 25 số; nguyệt san Chính Ngôn ở Tây Nam Hoa Kỳ phát hành được 5 số; đặc san Văn Xã ở Canada phát hành được 3 số; lưỡng nguyệt san Văn Nghệ Trẻ ở Đức, hậu thân của tờ Măng Non, có mặt trên thị trường chữ nghĩa từ 1982... chưa kể khá nhiều báo phát hành trễ và không đều như Ngày Nay Kansas, Quê Mẹ Paris, Độc Lập Đức... hoặc sống nhưng không khỏe mạnh như Thế Kỷ 21 ở Little Sài Gòn đang cố gắng gia tăng số độc giả dài hạn từ mức ba trăm...

Xin chớ vội bi quan, năm 1992 vẫn có một số báo mới ra đời, hầu hết là báo địa phương, ví dụ Tuần Báo Việt Kiều Kinh Tế ở Nam Cali, do Nhã Ca Trần Thị Thu Vân làm chủ nhiệm, Trần Dạ Từ và nhiều nhà văn, nhà báo phụ trách tòa soạn; nguyệt san Trăm Con ở Toronto do Trần Sa chủ biên, chủ trương giao lưu văn hóa một chiều với Việt Cộng kiểu tờ Hợp Lưu; nguyệt san Nàng Kinh Doanh do nhà văn ca sĩ Diễm Châu chăm sóc ở Houston, Texas... Nhiều nhà xuất bản mới thành lập trong vài năm trở lại đây như Ngân Lau, Thế Giới, Mõ Làng Bắc California, Thanh Văn, Hồng Lĩnh Nam California, Khai Trí, Trời Nam Texas, Minh Văn Virginia, Miệt Vườn North Carolina... trong số này có nhà xuất bản hoạt động khá mạnh, đã in hàng chục tác phẩm, chưa kể nhiều nhà xuất bản nhỏ như Sống Los Angeles, Anh Em Na Uy, Hưng Đạo Florida, Quang Phục Texas, Thăng Mõ, Yêu, Tân Phong San Jose, Phụ Nữ Việt, Tân Thư - Thời Văn, Thứ Tư Nam Cali...

Bài viết này nhằm ghi lại sinh hoạt văn nghệ trong năm, đặc biệt chú trọng đến sách vở. Nói là sơ kết do phải kết thúc vào thượng tuần tháng 12 dương lịch để kịp gửi đăng báo Xuân Quý Dậu.

Bài viết được chia ra từng phần, tác giả cũ, mới, tiểu thuyết, thơ... nói về tác phẩm này nhiều, tác phẩm kia ít, nhằm mục đích tạo thứ tự, lớp lang, rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu, không nhằm phân chia, kỳ thị; vì lẽ trong làng văn trận bút, tác giả đã có mười tác phẩm chưa chắc được người đọc yêu mến bằng tác giả mới ần hành quyển đầu tay, cũng như một tác phẩm bán chạy chưa hẳn đã có giá trị văn chương, nghệ thuật hơn những tác phẩm khác. Do là sơ kết nên chắc chắn còn nhiều thiếu sót, nhầm lẫn, vì thiếu điều kiện thời gian để kiểm chứng, người viết mong đón nhận ý kiến của quý độc giả, tác giả và thức giả để tu chỉnh bài này trong tương lai.

## Mấy Sự Kiện Nổi Bật

- **Bút ký Irina, tập I:** Tác giả là một nữ ký giả người Nga, giám đốc đài phát thanh Việt ngữ Tiếng Nói Tự Do ở Mạc Tư Khoa, tên Irina Zisman. Quyển sách gồm 36 bức ảnh, một loạt họa của Chóe, 25 đoạn văn, phần lớn là ký sự của những cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa người viết và một số nhân vật Việt Nam trong nước như Tô Hoài, Lưu Quang Vũ, Chóe, Bùi Giáng, Phan Nhật Nam, Vũ Hạnh, Trần Độ, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Quang Sáng, Dương Thu Hương, Trịnh Công Sơn, Trần Trung Dung, Nguyễn Đan Quế, Cao Xuân Hạo, Trần Tiến... Irina chứng tỏ sự hiểu biết và sử dụng thành thạo tiếng Việt như trong đoạn kết bài ký về Vũ Hạnh: "Tôi nghĩ về tấn kịch của các nhà văn luôn luôn giấu kín suy nghĩ của mình, về các nhà báo viết bài không phải để đăng báo. Về tấn kịch của các văn nghệ sĩ đã được "cởi trói" nhưng vẫn có "cấp trên". Và những cấp trên chuyên môn hiểu nhầm", như từ "da trắng vỏ bì bịch" và đoạn đối thoại có người nói bà làm chuyện "tình báo", được bà trả lời khéo léo rằng "tôi làm hai việc ấy (tình và báo) riêng rẽ nhau". Bà Irina đã đi một vòng Hoa Kỳ để vận động cho đài Tiếng Nói Tự Do và ra mắt tập bút ký ở vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Từ trước tới nay độc giả Việt Nam đã có dịp làm quen với Ý Lan, Penelope Faulkner, Domenici Đỗ Minh Trí, Irina là tác giả ngoại quốc thứ tư viết văn bằng Việt ngữ. Quyển Bút Ký Irina thành công nhờ cung cấp một số sự kiện tương đối mới mẻ về con người, thời cuộc và về một vài bí ẩn trên đất nước Việt Nam dưới nhãn quan của một nữ ký giả Nga.

## Tuyển Tập Tinh Thần Lý Tổng

Trung úy phi công Việt Nam Cộng Hòa Lý Tổng rời truyền đơn và nhảy dù xuống thành phố Sài Gòn là sự kiện nổi bật trong năm. Sự kiện được trình bày một cách chi tiết trong phần đầu quyển sách. Phần 2, Phát Huy Tinh Thần Lý Tổng (PHTTLT), trang 89-123, tóm lược các hoạt động của Ủy Ban PHTTLT ở khắp nơi, các tuyên ngôn, tuyên cáo, thỉnh nguyện thư, vận động chính trị, ủy ban phát huy, dự trữ tương lai... Phần 3 quyển sách, trang 124-198 nhan đề Lý Tổng Trong Lòng Dân Tộc, Lý Tổng Trong Lòng Anh Em, gồm có các đoạn văn, thơ, hình ảnh, mẫu phỏng vấn, cảm tưởng... của nhiều nhà báo, văn thi sĩ, đồng bào về sự kiện Lý Tổng. Quyển sách có thể không bày bán ở các hiệu sách, xin ghi ra đây địa chỉ liên lạc, sách không ghi giá bán nhưng có thể ước lượng ấn phí và cước phí khoảng 10 Mỹ kim do sách dày 198 trang.

UBPHTTLT



P.O. Box 51269

San Jose, CA 95151 - USA

Một quyển tập khác về Lý Tổng đang được Phong trào Đấu tranh Dân chủ Việt Nam ấn hành, nhan đề "Lý Tổng Trong Lòng Dân Tộc", có lẽ sẽ hiện diện trên thị trường sách vở trước đầu năm Quý Dậu. Ngoài ra đặc san Lý Tưởng của binh chủng Không Quân, phát hành mỗi tam cá nguyệt, vừa ấn hành số mới nhất, đặc biệt về Lý Tổng.

### - Cây Trái Quê Minh, của Huỳnh Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba:

Tập văn về 13 loại thảo mộc Việt Nam nhan đề: Mù U Năm Ngoái, Xoài Tượng Nước Mắm Đường, Cây Trôm Và Mũ Trôm Ngâm Đường Phèn, So Đũa Và Nấm Mèo, Bông Giấy, Thịt Tam Tạng, Bông Jamaica, Dưa Hấu Cầu Đúc, Hoa ưu Đàm, Lúa Thần Nông, Ở Quận Cam Nói Chuyện Bưởi, Hoa Mai Ngày Tết, Dưa Bồn Sông Hậu. Quyển sách thành công do đáp ứng nhu cầu hoài hương và đòi hỏi hiểu biết về cây cỏ quê nhà như đã được đề cập trong tựa bài của Giáo sư Phạm Hoàng Hộ "với Huỳnh Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba, cây cỏ gợi rất nhiều kỷ niệm êm đẹp và người đọc chắc chắn sẽ thích thú khi đọc" và bài bạt của học giả Lê Văn Lân "Nhìn vào cây trái, Huỳnh Hữu Cửu chú tâm đến chiều sâu của tâm thức đầy màu sắc của kỷ niệm, trong khi Nguyễn Văn Ba chú trọng vào thức tế khúc triết và khoa học". Sự hấp dẫn của quyển sách còn do ảnh bìa của nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân với chùm xoài cát Hòa Lộc ngọt nà, tươi mát. Nhiều độc giả tâm sự rằng, chỉ riêng ảnh bìa đã đủ cho số tiền bỏ ra mua sách. Cây Trái Quê Minh đã ra mắt độc giả ở Montreal và Calgary Canada, Paris Pháp, Hòa Lan và hai thành phố ở Đức.

Một sự kiện đã gây tranh luận và tổn hao nhiều giấy mực trong năm. Đó là việc họa sĩ nhà văn Võ Đình cùng nhiều người cầm viết trong nhóm giao lưu văn hóa Hợp Lưu và Trăm Cam gặp phản ứng lạnh nhạt của cộng đồng người Việt khi đến thành phố Montreal Canada tổ chức kỷ niệm 35 năm cầm bút và cầm cọ. Nhiều người trong phái đoàn khi về nhà đã viết bài đăng báo để phản đối. Sự việc kéo thêm một chuỗi sự kiện khác được báo chí mệnh danh "Hậu Võ Đình" chung quanh thông cáo của ông Trang Châu, chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại có nội dung ít nhiều nghiêng về phía những người cầm viết chủ trương giao lưu văn hóa. Xét vì sự kiện mang màu sắc chính trị, gây tổn thương danh dự một số cá nhân, không thật sự là một cuộc đối thoại thuần túy văn học nên không cần thiết phải lập lại một cách chi tiết trong bài này.

### Tác Giả Cũ, Tác Phẩm Mới Những Cây Viết Không Mỏi

Xuân Vũ Lê Mỹ Hương dẫn đầu ở mức hoàn thành 33 tác phẩm, có tác phẩm gồm nhiều tập, dày cả ngàn trang, hầu hết đã phát hành, thiếu số còn lại đã có các nhà xuất bản sẵn sàng cho in, trong năm 1992, các quyển sau đây đã ra đời: *Những Độ Gà Nòi*, *Đến Mà Không Đến* hay *Đồng Bằng Gai Góc* tập V trong bộ *Đường Đi Không Đến*, *2000 Đêm Trán Giữ Củ Chi* tập II trong bộ 6 tập, *Dưới Bóng Dừa Xanh*, Nguyễn Ngọc Ngạn cho trình làng truyện dài *Chính Khách*, tác phẩm thứ 19 (?) viết về mặt trái cộng đồng Việt ở hải ngoại giống như Nước Đục trước kia và *Quay Trong Con Lốc* đang đăng báo từng kỳ, cùng với tập truyện *Chút Ân Tình Mong Manh*. Hồ Trường An có tập truyện *Chuyện Miệt Vườn* (tác phẩm thứ 17), truyện dài *Tình Trong Nhung Lụa* (xuất bản cuối năm 1991), truyện

dài *Ngát Thơm Hoa Bưởi Bông Trà*, truyện đồng quê *Hội Rẫy Vườn Sông Rạch*, ký sự *Chân Trời Lam Ngọc* tập I, ngoài ra tác giả còn hai truyện dài đã viết xong nhưng chưa in thành sách: *Danh Kỹ* và *Trang Sách Thần Tiên*.

### TIỂU THUYẾT

Tác phẩm của Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ, tác giả *Anh Hùng Lĩnh Nam* và *Động Đình Hồ Ngoại Sử*, có lẽ là đồ sộ nhất trong năm, hai bộ trường thiên đã sử tiểu thuyết *Thuận Thiên Di Sử* và *Anh Hùng Tiêu Sơn*, mỗi bộ 3 quyển, trên dưới 900 trang.

Nguyễn Thiệu Nhân, tác giả *Người Đàn Bà Mang Thai Trên Biển Đông*, có thêm hai tác phẩm: Truyện dài *Con Bão Giữa Đời* viết về đời sống của người Việt tỵ nạn ở một tiểu bang cực Tây Hoa Kỳ và *Quà Tặng Những Kẻ Yêu Nhau* gồm 11 truyện ngắn và ký sự.

Trần Long Hồ, tác giả *Ngày Quanh Quẩn* in hai tác phẩm mới: *Niềm Vui Ung Thục*, gồm 7 truyện ngắn và *Cõi Sa Mù*, truyện dài, quyển thứ nhất trong bộ trường thiên tiểu thuyết nhan đề *Dung Thân* gồm 4 quyển. *Cõi Sa Mù* được Đoàn Văn ngợi khen là tác phẩm có tâm vóc, đầy tình tiết sôi nổi.

Ngô Nguyên Dũng ấn hành tác phẩm thứ 4 và thứ 5: *Tiếng Núi và Chuông Đêm*, tập truyện, ra mắt ở Pháp, Đức và Hòa Lan chung với sách của Nguyễn Ngọc Ngạn, Trần Văn Tích và Nguyễn Hữu Nghĩa.

Trường Sơn Lê Xuân Nhị có *Trời Theo Vận Nước* với 6 truyện ngắn và *Xếp Al Capone* 3, tiểu thuyết phóng sự Mafia Hoa Kỳ tiếp theo hai quyển trước.

Nguyễn Đức Lập có *Khung Rào Hẹp*, *Giàn Đậu Mưa Rung*, *Cặp Mắt Quay Lại*, theo giới thiệu trên báo, *Cặp Mắt Quay Lại* là ấn phẩm thứ 9 của tác giả.

Những Ngày ở Virginia gồm 15 truyện ngắn giá trị, được báo chí nhắc nhở nhiều nhất trong năm, là tác phẩm thứ 5 của nhà văn, nhà thơ, nhà báo Vi Khuê, tác giả nữ có sức sáng tác khỏe nhất hải ngoại, ký nhiều bút hiệu khác nhau.

Võ Kỳ Điền, tác giả *Kẻ Đưa Đường* có thêm truyện dài tự truyện *Pulau Bidong Miền Đất Lạ*. Nguyễn Thị Hoàng Bắc, tác giả *Long Lan Hạt Bụi* in thêm tập truyện *Bên Lờ Bên Bờ*.

Một Trang Đời là tác phẩm thứ hai gồm 10 truyện ngắn tự truyện, nhẹ nhàng, hóm hỉnh của Phan Thị Trọng Tuyền, tác giả *Mùa Hè Một Nơi Khác*.

*Cánh Vạc Lưng Trời* gồm 15 truyện ngắn và ký sự, Võ Phiến viết tựa là tác phẩm đầu tay ở hải ngoại của Phan Lạc Tiếp, tác giả *Bờ Sông Lá Mực* (1969).

Du Tử Lê, một người thơ, có tập truyện *Tôi Với Người Chung Một Trái Tim*.

Phạm Thăng, nhà văn lão thành tuổi con ngựa, một mình một ngựa ấn hành cùng lúc hai tác phẩm: *Buồn Vui Nghề Nghiệp* và *Xóm Cũ*, đầy ắp những kỷ niệm ở quê nhà, đây là ấn phẩm thứ 5 và thứ 6 của tác giả ở hải ngoại.

*Vàng Trắng Lẻ Bạn*, 14 truyện ngắn, tác phẩm thứ hai của tác giả *Dạ Khuya* Hoàng Thị Đáo Tiếp, một cây viết nữ sáng tác rất sung mãn.

Nguyễn Xuân Hoàng có *Bụi Và Rác*, quyển thứ hai trong bộ *Người Đi Trên Mây*, lấy Sài Gòn sau 1975 làm bối cảnh, quyển đầu xuất bản cách nay đã 6 năm.

*Tình Người Bên Kia Chiến Tuyến*, truyện dài xã hội Việt Nam thời kháng Pháp của Đỗ Quốc Anh Thư, tác giả *Trong Thời Chinh Chiến*. *Thành Đô Gió Bụi*, 12 truyện ngắn, ấn phẩm thứ 3 của

Nguyễn Văn Ba, tiếp theo *Làm Mai Lãnh Nợ Gác Cu Cầm Chầu* và *Phận Đàn Bà*.

Trần Sĩ Lâm, một y sĩ cầm viết có thêm tập thứ hai *Nỗi Buồn Sau Lưng*, sau *Hoài Niệm*.

Nguyễn Sa có *Giấc Mơ 2*, truyện dài.

*Một Nỗi Buồn Riêng* là tập truyện của Nguyễn Tấn Hưng gồm tám truyện ngắn, ra mắt ở Montreal, theo một mẫu quảng cáo đọc được trên báo, *Một Nỗi Buồn Riêng* là tác phẩm thứ 8 trong số 10 tác phẩm đã in thành sách của cùng tác giả.

Nguyễn Thụy Minh Ngữ có *Gái Lưu Vong*, truyện dài, tác phẩm thứ ba sau *Từ Ta Là Thác Đổ* và *Cửa Một Niềm Đau* *Trái Ngược*.  
Trần Thị Bông Giấy, tác giả *Nước Chảy Qua Cầu*, *Gã Cùi* và *Miếng Dừa Non*, có thêm *Tài Hoa Mệnh Bạc*.

Lê Hằng, tác giả những tiểu thuyết lãng mạn trước 1975 như *Tóc Mây*, *Mắt Tím*, *Kinh Tình Yêu*, *Bản Tango Cuối Cùng...* mới đến đất tự do không lâu, vừa ấn hành hai quyển: *Nghề Làm Vua*, truyện dài và *Sa Tăng Dịu Dàng*, tập truyện, quyển sau do Mai Thảo viết tựa. Trong dịp ra mắt tác phẩm ở San Jose vào tháng 8.92, tác giả Lê Hằng đã giải thích *Sa Tăng Dịu Dàng* có ý kêu gọi lòng thương yêu của con người, bởi Sa Tăng mà còn dịu dàng được thì tại sao con người không thể dịu dàng với nhau?

Linh Linh Ngọc một tác giả khác của Sài Gòn trước 1975, ấn hành *Gió Sông Hồng*, tập truyện đầu tiên ở hải ngoại gồm 15 đoạn văn hoài niệm quê nhà.

An Khê, tiểu thuyết gia lão thành, trước 1975, ở Sài Gòn, tác giả mấy chục truyện dài, có quyển đầu tay ở hải ngoại nhan đề *Từ Khám Lớn Tới Côn Đảo*,

Tiểu thuyết gia Lê Bảo Trân, cây viết chủ lực của các nhà báo Văn Nghệ Tiền Phong và Tiểu Thuyết Nguyệt San in tiếp tập 2 trong bộ trường thiên đồng quê miền Nam nhan đề *Chiều Chiều Lại Nhớ Chiều Chiều*.

Tạ Ty có tập truyện *Xóm Nhà Tôi*.

Trần Trung Quân có *Gián Điệp Nhị Trưng*, tiểu thuyết phóng sự tiếp theo *Lái Buôn Tổng Thống*.

Huy Phong và Nguyễn Thùy có truyện dài *Cánh Chim Huyền Thoại*.

*Chuyện Bé Kim*, tập I, là truyện thiếu nhi của Từ Nguyên.

Vĩnh Hào có *Biển Đồi Muôn Thuở*, ấn phẩm thứ ba với 12 truyện ngắn.

Phùng Nhân ở Úc Đại Lợi, tác giả *Tương Lai Treo Sợi Chỉ Mạnh*, có *Vết Thương Vẫn Mờ* gồm 12 truyện ngắn đặc sắc.

Sơn Tùng, tác giả *Trùng Phạt* có thêm tập truyện *Vết Thương*.

Người viết cũng ghi nhận một số sách xuất bản cuối năm 1991, đầu năm 1992 mới tới tay độc giả như *Khói Sương*, truyện dài của Phạm Kim Khôi, các nhân vật chính trong truyện là quân nhân trong QLVNCH trước 30.4.1975; *Sóng Bạc Đầu*, 14 đoạn văn và truyện ngắn của Đào Văn Bình.

*Bên Dòng Sông Donau*, 14 đoạn văn, phần lớn lấy miền Nam nước (Tây) Đức làm bối cảnh của Vũ Nam, tác giả *Sau Ngày Tang*, tựa của Hồ Trường An, một quyển sách có nhiều truyện hay về tâm tình của những đồng hương hiện định cư ở nơi vắng vẻ kiêu bào.

Phạm Miên Tường, tác giả *Cửa Ngoài*, ở Úc Đại Lợi có thêm *Con Mưa Dội Bùn* gồm 8 truyện ngắn.

*Giọt Nước Mắt Thủy Tinh*, truyện dài tình cảm xã hội, ấn phẩm thứ tư của cây viết nữ Lê Thao Chuyên.

## THƠ

*Tiếng Chim Bên Dòng Thác Champy*, thơ đấu tranh của Hoàng Phong Linh Võ Đại Tôn, Gia Du giới thiệu, bạt và nhạc phổ của Phạm Quang Ngọc, ra mắt độc giả khắp nơi trên thế giới từ Úc Đại Lợi, tới Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và Âu Châu.

Thơ *Hoa Sen* gồm 300 bài lục bát và Chí Tôn Ca của Nguyễn Hữu Nhật.

*Một Thoáng Trong Mơ*, thơ và nhạc của Nguyễn Tấn Hưng.

*Nguyệt Bạch*, thi tập thứ 3 của Cung Vũ Nguyễn Hữu Nghĩa.

*Đá và Hoa* của Song Hồ.

Dòng Thơ Lưu Lạc, thi tập thứ hai của đôi uyên ương Nguyễn Bá Đình và Thủy Trang, tiếp theo *Ngọt Ngào Nỗi Nhớ*.

*Hồn Tôi Cũng Muốn Qua Cầu Gió Bay*, tập thơ thứ hai của Đắc Trung.

Lê Bạch Lựu có *Hương Quê*.

*Chính Khách*, thi tập của Phạm Kim Khôi, tác giả *Khói Súng*.

*Quê Hương và Tình Người*, tập thơ thứ ba của Lê Thị Ý, trình làng ở Falls Church Virginia, Hoa Kỳ.

*Nửa Khuya Giấy Trắng*, thi tập của Trần Hồng Châu (Nguyễn Khắc Hoạch), tác giả *Thành Phố Trong Hời Tuông*, ra mắt ở Little Sài Gòn. Kiêm Thêm có *Con Diều Giấy Đã Bay Trong Quá Khứ*.

## Hồi Ký, Ký Sự, Tạp Văn

Đoàn Thêm có thêm hồi ký *Những Ngày Muốn Quên* (1975-1983), ra mắt ở Arlington, Virginia.

Nhã Ca có hồi *Chớp Mắt Một Thời*, từ 1973 bản thảo đã được dịch sang Anh ngữ bởi Barry Hilton, với tên The Short Timers, mùa hè 1992 bản thảo Việt ngữ được sửa chữa và in thành sách.

Nguyễn Tấn Đồi có quyển hồi ký II dày 530 trang, nhan đề *Đời Sống Quê Miền Nam Việt Nam. Đời Kinh Doanh*, lời văn trau chuốt hơn, nội dung có giá trị văn chương hơn quyển trước.

Đỗ Quý Toàn có tạp ghi *Tìm Thơ Trong Tiếng Nói*.

Trần Văn Kha có *Thời Đại Mới*, nhận định và tạp ghi.

Thế Uyên có *Nghĩ Trong Mùa Xuân*.

Mai Lộc có *Las Vegas Paigon Poker*.

Kiểm Thêm Trần Kiêm Thêm có hai quyển: *A Proffile Of Vietnamese Re-Education Camp Detainees In USA* gồm 7 chương về đời sống người "tù cải tạo" Việt Nam mới tới Hoa Kỳ và hai chương phụ đính của Trần Minh Tùng và Lê Xuân Khoa, quyển thứ hai là *Danh Lam Thắng Cảnh Ở Huế*.

## CÁC THỂ LOẠI KHÁC :

Nặng ký nhất trong lãnh vực biên khảo và sưu tầm là Quyển II trong bộ *Cây Cỏ Việt Nam* của Phạm Hoàng Hộ, gồm hai tập, dày 1174 trang, khổ lớn, trong bộ 6 tập, mô tả 3420 loài thực vật, một quyển sách quan yếu cho những ai muốn tìm hiểu cây cỏ nước nhà từ *Ái Nam Quan đến Mũi Cà Mau* và những hải đảo xa xôi.

Trần Văn Tích ở Đức có *Sự Muôn Năm Cũ*, biên khảo văn hóa.

*Bộ Bách Khoa Quốc Tế Về Ngôn Ngữ* (International Encyclopedia of Linguistic) do Oxford University Press (Oxford và New York) mới xuất bản có mục dài 9 trang nói về tiếng Việt do Giáo sư Nguyễn Đình Hòa đóng góp.

*Triệu Năm Trước Ngàn Năm Sau*, sưu tầm của Trần Hồng Văn gồm 12 câu chuyện khoa học, quyển thứ hai trong bộ sách *Khoa học và Đời Sống* của cùng tác giả.

Võ Phiến có *Truyện Miền Nam*, tập I, nói về Nhất Linh, Túy Hồng và Văn Quang, đây là một phần trong bộ biên khảo *Hai Mươi Năm Văn Học Miền Nam*.

Không Tử, biên khảo của Nguyễn Hiến Lê được viết sau 1975. *Từ Sài Gòn Tới Thành Phố Hồ Chí Minh*, biên khảo của Lâm Thanh Liêm và Gustave D. Meillon.

*Kỹ Thuật Bonsai* của Tự Tình Nguyễn Nhật Tân.

Phan Thị Hồng Lan và Nguyễn Tấn Hưng có sưu tập *Một Dòng Ca Dao Câu Hồ Câu Đố Miền Nam*.

Nguyễn Vũ Vũ Ngu Chiêu (Chính Đạo) có hai tác phẩm biên khảo: *Hoàng Tử Vĩnh San và Hồ Chí Minh*, *Con Người Và Huyền Thoại*.

*Thơ Hàn Mạc Tử Hay Những Bài Tình Ca Bi Thiết*, nhận định của Huy Phong và Yên Anh.

*Thiên Tài Nguyễn Bình Khiêm Và Mặt Thạt Sấm Trạng Trình*, nhận định của Huy Phong và Yên Anh.

*Nhân Loại Mới*, nhận định của Nguyễn Thùy và Trần Minh Xuân.

Trần Kiêm Thêm có 4 quyển sách sưu tầm liên quan đời sống: *Tổ Chức Chánh Trị Hoa Kỳ*, *Luật Pháp Hoa Kỳ*, *Bảo Hiểm Tại Hoa Kỳ* và *Cẩm Nang Sửa Chữa Xe Hơi*.

Sách phóng tác hoặc chuyển ngữ từ nguyên tác có *Huyền Thuật Và Đạo Sĩ Tây Tạng* do Nguyễn Phong dịch từ quyển *Mystiques et magiciens du Thibet* của Alexandra David Neel.

*Thạch Kiếm III & IV* (trọn bộ), Tự Tình phóng tác từ truyện kiếm đạo Nhật Bản.

*One Life Of Learning* và *One Time As An Intelligenc Officer*, bản Anh văn của hai quyển *Một Đời Để Học* và *Một Thuở Làm Trùm* do tác giả Nguyễn Tấn Hưng tự dịch.

*Huynh Đệ Tương Tàn*, văn mãn bí mật cuộc chiến Đông Dương lần thứ ba giữa Trung Cộng, Việt Cộng và Miền Cống, Phạm Quốc Bảo dịch từ nguyên tác Brother Enemy của Nayan Chanda.

Bảy tác phẩm của Roberto Juarroz được chuyển ngữ bởi Diễm Châu và Nguyễn Đăng Thường.

Sách liên quan chính trị có *Di Cáo III* của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy.

*Hồ Chí Minh, Tội Phạm Nhân Quyền Việt Nam*, nhận định của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy.

*Đi Tìm Tác Giả Và Dụng Ý Chánh Trị Trong "Lục Súc Tranh Công"* của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy.

*Thuyền Nhân Và Bạo Lực*, nhận định của Nguyễn Văn Canh và Trần Minh Xuân.

*Dọn Đường Về Nước*, nhận định chính trị của Nguyễn Hữu Nghĩa.

Nhà thơ Duy Chân Nguyễn Hữu Hoạt, tác giả thi tập *Ngọn Cỏ Hừng Đông* có quyển nhận định chính trị *Hành Trình Nhân Bản*.

Sách liên quan chính trị năm 1992 tuy nhiều, nêu lên những vấn đề lớn, nhưng không có quyển nào ấn khách bằng cuốn *Lột Mặt Nạ Những Con Thò Lò Chính Trị* của Lê Trọng Văn hồi năm trước.

## TÁC GIẢ MỚI VÀ TÁC PHẨM TIỂU THUYẾT

Đặc sắc nhất trong sinh hoạt văn nghệ hải ngoại năm qua là sự góp mặt vào thị trường sách vở của những người viết mới. Điển hình là trường hợp nhà văn nữ Hoàng Du Thụy ở Edmonton Canada với hai tập truyện đầu tay: *Trầm Hương Hạnh Phúc* gồm 13 đoạn văn, Nguyễn Tấn Hưng

viết bạt và *Bạn Trầm* gồm 17 truyện, giới thiệu bởi Hồ Trường An. Trong phần đầu quyển sách, ta thấy giới thiệu tác giả sắp in hai truyện dài *Dừng Lại Bên Hồ* và *Trái Chín*, sức sáng tác của bà thật sung mãn. Thật ra, tên tuổi Hoàng Du Thụy không còn mới với độc giả hải ngoại do bà có sáng tác đăng hầu hết các báo văn nghệ ở hải ngoại cũng như đã góp mặt trong *Tuyển Tập Những Cây Viết Miền Nam* và *Truyện Hay Hải Ngoại*. Tác phẩm của Hoàng Du Thụy là những chuyện tình buồn, dang dở, thiếu bóng dáng hạnh phúc trong gia đình. Độc giả nữ nên đọc sách của Hoàng Du Thụy xem bà có mô tả đúng hoàn cảnh sống của mình, có nói lên một cách trung thực những điều người phụ nữ suy nghĩ hay bị ức hiếp. Độc giả nam, nhất là những vị có gia đình cần đọc truyện của Hoàng Du Thụy để hiểu tâm tình, ước muốn của người hôn phối, bảo toàn hạnh phúc lứa đôi.

Vũ Đình Kh. một cây viết trẻ ở Vancouver Canada cho chào đời hai tác phẩm giá trị: *Dốc Ké*, truyện ngắn và thơ, Nguyễn Văn Ba viết bạt và *Bóng Dáng Xưa*, truyện dài. Tác giả này cũng đang cho lên khuôn quyển thứ ba, truyện dài *Hạt Uom Hư*. Sức sáng tác của Vũ Đình Kh cũng thật là mạnh mẽ.

Ở Paris, cây viết trẻ Sĩ Liêm cho chào đời tập truyện đầu tay nhan đề *Tình Nghĩa Thầy Trò* gồm 10 truyện ngắn, Nguyễn Tấn Hưng viết bạt. *Tình Nghĩa Thầy Trò* có thể là tác phẩm sáng giá nhất trong năm, lôi cuốn người đọc từ trang đầu đến trang cuối. Nói đến những cây viết trẻ ở Paris, độc giả thường nghĩ ngay đến Trần Vũ và Sĩ Liêm, cả hai là bạn thân ngoài đời. Mỗi tác giả có văn phong độc đáo riêng, Trần Vũ tương tượng phong phú, Sĩ Liêm thực tế sống động. Cả hai đều đã tạo được cho mình một vị trí riêng, vững vàng trong lòng người thường ngoạn. *Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu* của Trần Vũ và *Tình Nghĩa Thầy Trò* của Sĩ Liêm là hai đóa hoa đầy hương sắc trong vườn văn chương hải ngoại, như hai cô gái đẹp ở tuổi xuân thì, mỗi người mỗi vẻ, mười phần vẹn mười. Tên tuổi Sĩ Liêm không xa lạ với người đọc, từ 1989, theo kết quả thăm dò ý kiến độc giả của báo Làng Văn, Sĩ Liêm được xếp hàng thứ hai trong sáu cây viết mới có triển vọng nhất. Theo sự giới thiệu ở đầu quyển sách tác giả đang chuẩn bị đưa đi mấy tác phẩm khác trong đó có truyện dài *Cỏ Cây Lân Lữa* đang đăng báo từng kỳ.

Tác giả mới trong năm còn có Nguyễn Hữu Trí với hai tập truyện: *Thăng Ngộ* và *Hai Mươi Năm Một Chiếc Vĩ Cầm*. Thăng Ngộ do Nguyễn Xuân Hoàng đề tựa.

Trương Sĩ Lương với tập truyện *Một Đời Dang Dở* gồm 9 truyện ngắn, tác giả là chủ bút tuần báo Thế Giới tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

Nguyễn Thị Long An, phu nhân nhà văn Nguyễn Văn Sâm có tập truyện *Bên Sông Vàm Cỏ*, Mai Thảo viết lời vào tập, với 11 truyện ngắn đầy màu sắc kỷ niệm.

*Cánh Đồng Cho Em* với 13 truyện ngắn xã hội của Hoàng Mai Đạt.

Vũ Thị Dạ Thảo ở Canada có tập truyện *Chúc Thưa Của Một Người Mẹ Phương Đông*.

*Đàn Chim Việt*, truyện dài của Lương Xuân lấy bối cảnh xã hội Sài Gòn sau 30.4.1975.

*Cuộc Tình Đã Lỡ* với 5 truyện ngắn của Viên Luông, Lâm Tường Dũ đề tựa.

*Câu Chuyện Của Một Dân Tộc*, truyện dài của Nguyễn Hồng Hòa.

*Cá Lớn*, tiểu thuyết dày 500 trang của Đào Khanh, ra mắt ở San Jose, viết về chuyến vượt biên của một cô gái lai

Mỹ, Cá Lớn được giới thiệu là "mặt danh" của thuyền cùng người phấn đấu trên biển cả, tác giả là chồng cũ của Lê Hằng.

*Mảnh Trời Nhỏ*, 13 truyện ngắn của Nguyễn Ngự Bình.

*Trần Thị Diệu Tâm*, khởi đầu văn nghiệp từ báo Phụ Nữ Diễn Đàn có tập truyện *Người Về*, ra mắt ở Paris

## THƠ

Có thi tập *Quê Hương Vĩnh Cửu Tình Yêu* của Dương Huệ Anh.

*Trăng Mật* của Nghiêu Minh.

*Thi Khúc* của Dạ Quỳnh ở Australia.

*Tình Mộng* của Thu Ngân.

*Dòng Lệ Thơ Ngây* của Huy Trâm.

Chu Tất Tiến có tập thơ và nhạc Anh ngữ nhan đề *A Fairy Tale*.

*Nụ Hôn Loài Lan Tím Đại*, có nhiều bài thơ hay của Thái Thụy Vy, ra mắt ở vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

*Bài Ca Dân Mẹ* của Lê Quang Phúc.

*Một Đêm Cho Thơ, Tình Và Âm Nhạc* của Trần Văn Nam, Nguyên Sa giới thiệu.

*Dấu Huệ Hồng*, của *Triều Hoa Đại Đổ Xuân Nho*, ra mắt ở Florida.

Song Hường có tập thơ *Hoa Tâm Tư*, ra mắt ở Toronto Canada chung với Lê Bạch Lựu.

Trần Văn Lê (bút hiệu Trần Trung Tá, Trần Tú Uyên) ấn hành thi tập đầu *tay Bay Về Đâu Đó Ở Quê Hương*.

Khê Iêm có *Thanh Xuân*.

Tập thơ *Suối Ám Lòng Người* của tác giả Hải Đường, 82 tuổi, ra mắt ở Thung Lũng Hoa Vàng bắc Cali.

## HỒI KÝ, BÚT KÝ, TẬP VĂN

*Vụ Đông Xuân*, hồi ký của nhạc sĩ Triệu Phổ.

Đời Quân Ngủ, ký ức của Niên Dur Trần Ngọc Nhuận, cựu nghị sĩ VNCH.

*Qua Con Bão Dữ*, hồi ký vượt biên đường bộ của Kim Hà.

*Hồi ký Kể Bị Khai Trừ*, Hà nội 1954-1991: án xử người trí thức của Nguyễn Mạnh Tường.

Trần Trí Vũ có *Những Năm Mất Trắng*, hồi ký cải tạo gồm hai tập.

*Con Đường Cái Quan Của Đệ Tam Thế Giới*, bút ký và hồi ký của Bùi Đông Triều.

*Trại Kiên Giám*, hồi ký của Nguyễn Chí Thiệp, Duy Lam viết tựa và giới thiệu.

*Công Và Tội, Những Sự Thật Lịch Sử*, hồi ký lịch sử chính trị miền Nam Việt Nam của Nguyễn Trân, một thời là tỉnh trưởng Nha Trang và Mỹ Tho, sách dày tới 870 trang.

*Việt Nam, 50 năm Bế Dâu* (1940-1990), ghi nhận thời cuộc của Minh Kỳ Trần Khâm.

*Chủ Nghĩa Tư Hữu Hiến Pháp Chế Độ Tư Hữu*, nhận định chính trị và kịch thơ của Nguyễn Long.

Trần Sĩ Huân có bút ký *Bóng Ngày Qua*.

Hồ Sĩ Khuê có tập biên khảo chính trị và lịch sử dày 500 trang khổ lớn (6" x 9"), nhan đề *Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm Và Mặt Trận Giải Phóng*, được giới thiệu là một tác phẩm đặc biệt về một hiện tượng chính trị lạ lùng.

## LINH TINH

*100 Giờ Học Micro-Computer*, sách dạy sử dụng máy điện toán của Tôn Thất Hiền.

*Hoàng Đế Nội Kinh Tố Vấn*, sách thuốc Đông Y, 2 quyển dày hơn 700 trang do Nguyễn Tử Siêu dịch.

*Nước Sinh Tố Và Sức Khỏe* của Trần Viết Hưng.

*Người Tình*, tiểu thuyết của Marguerite Duras, Phạm Việt Cường chuyên ngữ.

*Làm Thế Nào Để Biết Đòi Người Đàn Bà*, biên khảo về chỉ tay, tướng mệnh, diện mạo... phụ nữ.

*Dân Chủ Pháp Trị*, sách luật của Nguyễn Hữu Liêm.

*Mẹ Têrêsa, Bức Tượng Của Tình Thương* viết về cuộc đời Đức Mẹ của Hoàng Quý và Thanh Hiền.

Thích Chơn Thiện có *Phật Học Khái Luận*, biên khảo.

*Cần Bản Xuất Nhập Cảng*, nguyên tác Guide to Starling Your Own Import-Export Business của Karen Offitzer, Vi Thuận chuyên ngữ.

*Functional Vietnamese Tiếng Việt Thực Dụng*, tài liệu giáo khoa của Phan Văn Giưỡng.

Nguyễn Thị Sông Hương (Trần Nhã Nguyên) có *Phê Bình Mùa Biển Động*, phê bình văn học. Sách thiếu nhi song ngữ Anh Việt có 3 quyển của WKP: *Anh Mù Và Anh Què, Mèo Và Chuột, Mừng Năm Mới*.

Sách của tác giả trong nước được ấn hành ở hải ngoại: *Mê Lộ*, tập truyện của Phạm Thị Hoài.

*Nỗi Buồn Chiến Tranh*, truyện dài của Bảo Ninh.

*Sóng Lìmg, Mafia Việt Nam*, tiểu thuyết của Triều Xuân.

*Soi Bóng Cuộc Tình*, tiểu thuyết của Văn Quang, một tác giả quen thuộc của Sài Gòn trước 1975, Mai Thảo viết bài Vào Tập.

## Tác Phẩm Của Nhiều Tác Giả.

*Ai Lao Cái Đẹp Và Con Người*, tuyển tập thơ, văn, nhạc và biên khảo, Hàn Lệ Nhân chủ biên, 19 tác giả góp mặt: Văn Đài, Vi Khuê, Thái Văn Kiểm, Hoàng Cơ Thụy, Võ Thu Tịnh, Trần Quang Hải, Phạm Trọng Nhân.

*Tuyển Tập Thơ Văn Các Cây Viết Quốc Gia Hành Chấn* với bài vở của 19 tác giả: Đỗ Tiến Đức, Lôi Tam, Đào Văn Bình, Nguyễn Bá Trạc, Mây Cao Nguyên, Lê Ngọc Hồ...

*Làng Xưa Phố Cũ* tập III, công trình liên tục mỗi năm do Hoài Việt Nguyễn Văn Hương, Từ Nguyên Trần Văn Ngô và Hồ Trọng Khôi chủ biên, gồm tuyển tập văn, thơ nhạc của 35 tác giả: Huyền Thanh Lữ, Cao Tiêu, Huyền Châu, Hoàng Thị Đáo Tiệp, Thái Văn Kiểm, Trần Thị Minh Tâm, Trần Tùng Nguyên, Thụy Khanh, Trần Sĩ Lâm, Hàn Lệ Nhân, Bích Xuân, Nguyễn Bá Đình, Nguyễn Văn Ba, Huỳnh Hữu Cửu, Phạm Trọng Nhân, Thùy Trang, Xuân Lôi...

Tuyển tập văn thơ *Con Người Việt Nam Hôm Nay Và Ngày Mai* ra mắt ở San Jose, còn được gọi là *Tuyển Tập Thanh Niên* vì các tác giả, từ nhiều nơi trên thế giới, đều ở vào lứa tuổi thanh niên (dưới 40?): Vũ Hoàn Anh Bốn Phương, Trần Thị Lan Anh, Đỗ Quyên, Ban Hữu Phương, Vũ Đình Kh, Hồng Hoang, Châu Bá Thông, Trần Thắng, Hai Linh, Trung Thành..

*Những Vấn Đề Việt Nam*, nhận định chính trị, văn học của 16 tác giả hải ngoại: Vương Hữu Bột, Phan Tấn Hải, Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Hương, Thập Lang, Thân Trọng Mẫn, Bùi Chánh Thời, Bùi Tín, Nguyễn Hoài Văn, Trương Vũ...

và 19 tác giả trong nước: TT Thích Thiện Minh, TGM Nguyễn Kim Điền, LM Chân Tín, Trần Xuân Bách, Phan Đình Diệu, Nguyễn Hộ, Đoàn Viết Hoạt, Dương Thu Hương, Nguyễn Đan Quế, Lý Chánh Trung, Nguyễn Khắc Viện...

Nhớ Huế ấn hành nhân Ngày Nhớ Huế 30.8.92, Võ Văn Tùng chủ biên, bài vở của Thái Văn Kiểm, Bùi Bích Hà, Lê Văn Lân, Nhã Ca, Duy Khánh, Mai Kim Ngọc, Tôn Thất Tuệ, Hồ Trọng Khôi, Trịnh Lâm Ngân, Nhất Tuấn...

Đặc biệt hướng về xây dựng Việt Nam hậu Cộng Sản và bảo tồn văn hoá Việt ở hải ngoại có tập Tài Liệu Hội Thảo 1991-1992 do tập san Phục Hưng ấn hành theo nội dung Chương trình hội thảo ngày chủ nhật ở Calgary Canada, Nguyễn Thái Dũng và Vũ Kim Bình chủ biên, với sự góp mặt của Đỗ Trọng Huê, Ninh Văn Tú, Phạm Thăng, Nguyễn Kim Thanh, Đoàn Hữu Khải, Trần Trần, Mặc Giao Phạm Hữu Giáo, Nguyễn Thái Dũng, Nguyễn Đình Phương.

*Quyển Chân Dung Thơ Luân Hoán* là tuyển tập của 30 tác giả viết về người và thơ Luân Hoán, đa số các tác giả là văn nghệ sĩ ở Montreal Canada.

Sách dịch có *Tình Người* với 16 danh tác của 15 nhà văn Na Uy, do Dương Kim chuyên ngữ, Nguyễn Thị Vinh viết bặt.

Nguyễn Sa, *Tác Giả Và Tác Phẩm*, nhiều tác giả viết về Nguyễn Sa.

Đình Hùng, *Tác Giả Và Tác Phẩm*. Du Tử Lê, *Tác Giả Và Tác Phẩm*.

Cười, xuất bản ở Úc Đại Lợi, nhiều tác giả góp mặt, Ngô Lâm chủ biên.

Nhìn chung, sách của nhiều tác giả trong năm 1992 phong phú, đa dạng nhưng phẩm chất tương đối giới hạn, chưa có tác phẩm nào vượt qua quyển *Truyện Hay Hải Ngoại* ấn hành năm 1991 với truyện hay của 27 tác giả thời danh hải ngoại như Võ Phiến, Mai Thảo, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Mộng Giác, Hồ Trường An, Xuân Vũ, Vi Khuê, Trần Hoài Thư, Trần Long Hồ, Hoàng Du Thụy, Trần Vũ...

### TAM KẾT


Nếu tình hình tiêu thụ sách báo trong năm 1992 có sụt giảm như đã đề cập ở phần dẫn nhập thì số lượng tác phẩm in ra cho thấy khâu xuất bản không đình trệ so với năm 1991. Một số người viết thành danh đã lâu, nay gần như không còn sáng tác mạnh mẽ, Mai Thảo, Duyên Anh, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Văn Sâm... không có tác phẩm in thành sách trong năm, Nguyễn Xuân Hoàng, Võ Phiến... cầm chừng với một, hai tác phẩm. Bù lại, những người viết mới, tác giả trẻ, hoạt động hăng hái, sáng tác hăng say, in sách liền tay.

Trong tình trạng suy thoái kinh tế hiện nay, các đại công ty IBM, Apple, RCA, SONY, GE... bị cạnh tranh ráo riết bởi những công ty mới, nhỏ, vô danh tiểu tốt, nhưng có chất lượng sản phẩm bước đầu đủ thỏa mãn nhu cầu của giới tiêu thụ, không thua kém các đại công ty bao nhiêu. Những nhà hàng sang trọng, đùm đê chi phí, bị cạnh tranh dồn dập bởi những tiệm bán pizza, lasagne... giá 2 for 1, 3 for 1 nằm trong góc kẹt, chỉ cần một nhân công duy nhất, vừa nướng pizza, vừa trả lời điện thoại nhận đặt hàng, giao hàng.

Mấy hiện tượng vừa nêu ra có thể dùng so sánh với chuyện sách báo Việt ngữ năm 1992 ở hải ngoại. Giá máy điện toán và laser printer xuống thấp nên nhiều người viết có khả năng tự sắm máy, vừa tiết kiệm thì giờ khi viết (dễ sửa chữa, thêm bớt), vừa tiết kiệm tài chánh cho phần đánh máy và lay-out trong việc ấn loát. Tác giả tự xuất bản, nhà xuất bản nhỏ mọc ra thêm, hỗ trợ nhau trong việc phát hành, anh lo địa phương này, tôi lãnh phần đất khác, mở rộng mạng lưới phát hành, cạnh tranh với những nhà xuất

bản lớn. Báo địa phương mọc ra nhiều, cạnh tranh với các tạp chí liên quốc gia vốn công kênh về quản lý, điều hành, nặng nề cước phí.

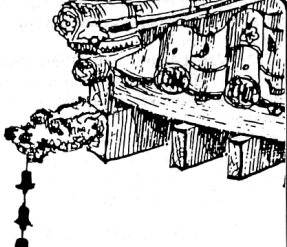
Một cách tổng quát, năm 1992 tuy có nhiều khó khăn nhưng sách vở đã được ấn hành tương đối tốt đẹp, phong phú về lượng, nhiều tác phẩm giá trị. Chuyện phát hành, tiêu thụ có chậm nhưng không đáng quan ngại, kinh tế như đường biểu diễn của phương trình bậc hai, xuống đến cực tiểu rồi sẽ lên từ từ đến cực đại. Vấn đề là sách hay vẫn có người tìm đọc, báo chí thông tin mau lẹ, đầy đủ, trung thực, bài vở chọn lọc vẫn giữ được độc giả.



### Đêm Xuân Lữ Thứ

Phong trần mái tóc rối bởi bay.  
Lòng sợ yên lành trời đổi thay.  
Áo cô chưa tan ngàn dặm mộng.  
Sân mai ruan mới lại về đây.  
Anh hùng tâm sự người lòng rười.  
Danh lợi thương trường cười khúc vầy.  
Người thấy tiêu điều ruan thấy đẹp.  
Thành Đoàn đứng dưới lệ tuôn đầy.

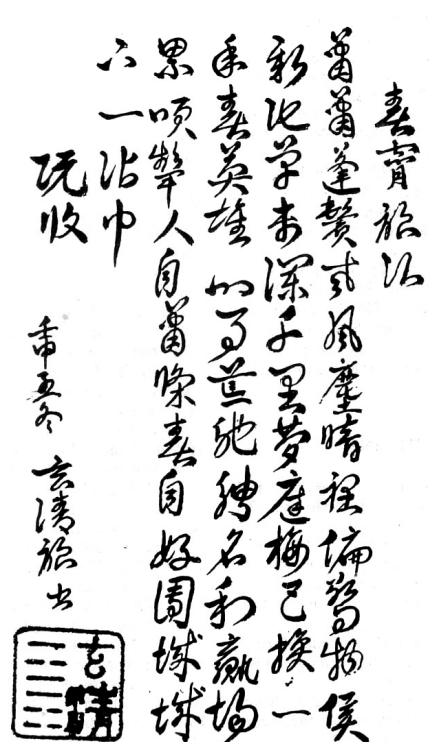
Huyền Thanh Lữ  
(Trích Nguyễn Du Thi Tuyển)




### Xuân tiêu lữ thứ

Tiêu tiêu băng tuyết lão phong trần.  
Âm li thiếu hình vật hậu tân.  
Trì thảo vị lan thiên li mộng.  
Đình mai dĩ hướn nhất niên ruan.  
Anh hùng tâm sự hoàng trì sinh.  
Danh lợi doanh trường lụy tiêu tân.  
Nhân sự tiêu điều ruan tự hảo.  
Đoàn Thành thành hạ nhất chiêm càn.

Nguyễn Du



市五冬 玄清詒書



# Tổng Kết Tình Hình Thế Giới Trong Năm 1992

Nếu các năm 1989, 90 và 91 thời sự thế giới đã ghi nhận những biến cố vô cùng quan trọng cho nhân loại của thế kỷ 20. Thì 1992 hơn 5 tỷ người trên trái địa cầu này cũng phải đón nhận những đổi thay vô cùng trọng đại. Vì nó ảnh hưởng tới sự an ninh, hòa bình và phồn vinh chung của mọi người.

Sau đây trong khuôn khổ bài tổng kết thời sự thế giới trong năm 1992. Chúng tôi xin lần lượt ghi lại các tin tức được ghi lên những hàng đầu của thời sự thế giới, từ Âu qua Mỹ tới Phi và Á Châu.

## \* Cuộc bầu cử Tổng Thống tại Hoa Kỳ.

Bill Clinton, 46 tuổi, Thống đốc Tiểu Bang Arkansas thuộc đảng Dân Chủ, đã trở thành Tổng Thống thứ 42 của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Ông đã đánh bại đương kim Tổng Thống George Bush của đảng Cộng Hòa. Mặt khác tân Tổng Thống Mỹ cũng được tạp chí TIME chọn là người của năm 1992.

Như tất cả mọi người chúng ta đều biết, sau khi đế quốc Cộng Sản do Liên Xô lãnh đạo tan vỡ. Chủ nghĩa CS đã bị chối từ ở khắp mọi nơi, thậm chí đảng CS bị cấm hoạt động ngay tại thánh địa, tức đất nước Nga. Kể từ đó Hoa Kỳ nghiêm nhiên trở thành một siêu cường số 1 của thế giới, vì không còn một đối thủ nào ngang bằng về sức mạnh quân sự. Do đó tuy một cuộc bầu cử Tổng Thống mang tính cách nội bộ của Mỹ, nhưng nó được toàn thế giới để mắt theo dõi. Vào ngày 3.11.92 dân chúng Mỹ đã chọn lựa một tân Tổng Thống cho họ. Điểm ghi nhận là sau 12 năm nắm quyền của đảng Cộng Hòa. Đã bị chấm dứt, với sự thất bại trong lãnh vực kinh tế tài chính trên xứ Mỹ. Sự xáo trộn trong vấn đề an sinh xã hội, khiến đưa tới những bạo loạn ở nhiều nơi, làm dân chúng Mỹ không còn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Tổng Thống Bush và đảng Cộng Hòa của ông. Những lá phiếu của cử tri Mỹ đã dồn cho Thống đốc Bill Clinton thuộc đảng Dân Chủ. Người đã đưa ra những kế hoạch kinh tế cấp thời, để phục hồi sức mạnh kinh tế của Mỹ, hầu giảm thiểu nạn thất nghiệp. Một bóng ma ám ảnh khủng khiếp đã đa số giới nghèo và trung lưu ở Mỹ. Như chúng ta biết sau 4 năm nắm quyền trong tư cách Tổng Thống, và trước đó 8 năm trong vai trò Phó Tổng Thống. George Bush đã tỏ ra yếu kém trong vấn đề đối nội. Sự sai lầm trong chính sách thuế khóa, cũng như an sinh xã hội. Tất cả đã đẩy xứ Mỹ tới những khủng hoảng to lớn: thất nghiệp, nghiện hút, số người lang thang không nhà cửa ngày một tăng nhanh, trên nhiều Tiểu Bang, trộm cắp tràn lan... Xuất thân từ giai cấp thượng lưu trong xã hội Mỹ, con một triệu phú dầu hỏa, Tổng Thống Bush đã thiếu một cái nhìn sâu sát về cuộc sống khó khăn của giới nghèo và trung lưu ở Mỹ. Từ đó ông đã có những quyết định sai lầm trong chính sách thuế khóa, như giảm thuế cho người đại tư bản, và bắt giới nghèo cũng như trung lưu phải chịu thuế cao, ngoài ra ông cũng cắt giảm những khoản tiền trợ cấp xã hội cho người nghèo. Cũng như thiếu một sự quyết tâm khuyến khích các cơ xưởng kỹ nghệ sản xuất ở Mỹ. Làm hàng hóa từ Nhật, Trung Quốc và nhiều xứ Á Châu và Âu Châu ào ạt đổ vào chiếm hầu hết các thị trường của Mỹ. (Theo sự thăm dò của báo chí Mỹ, không gia đình người Mỹ nào không có dưới 3 thứ đồ Made in Japan). Sự bất quân bình giữa xuất nhập ở Mỹ hàng năm cả trăm tỷ \$ dollars. Khiến nhiều hãng xưởng phải đóng cửa, vì cạnh tranh không lại các hàng nhập

cảng vốn rẻ và đẹp, từ Nhật, Trung Quốc, Đài Loan, Nam Hàn, Singapore...

Trái ngược với sự yếu kém trong lãnh vực đối nội. Về đối ngoại, nói chung sau 12 năm nắm quyền của đảng Cộng Hòa, với 8 năm hai nhiệm kỳ của cựu Tổng Thống Reagan và 4 năm của Tổng Thống Bush. Lịch sử thế giới đã ghi nhận một thành quả to lớn của cựu TT Reagan là đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh lạnh giữa Tư Bản và Cộng Sản. Mà kết quả là đế quốc Cộng Sản do Liên Xô cầm đầu đã tan vỡ. Và ngay Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết cũng vỡ ra từng mảnh. Để rồi ngày nay xứ Nga đang rơi vào những khủng hoảng và mở đầu cho những trận nội chiến dai dẳng. Hai Tổng Thống Reagan và Bush đã thành công trong vấn đề khai tử chủ nghĩa Cộng Sản do Xô Viết cầm đầu. Cũng như đẩy xứ Mỹ thành một siêu cường vô địch quân sự của thế giới, vào những năm cuối của thế kỷ 20.

Sự thất bại trong chính sách đối nội của TT Bush, cũng chấm dứt cuộc đời chính trị của ông trên chính trường Mỹ. Và nó cũng mở đầu cho những thay đổi lớn cho xứ Mỹ nói riêng, và thế giới nói chung, dưới quyền lãnh đạo của tân Tổng Thống Bill Clinton và đảng Dân Chủ của ông. Trước hết về mặt đối nội người ta thấy ngay những ngày tháng đầu, khi chưa chính thức tuyên thệ nhậm chức, Bill Clinton và bộ tham mưu của ông đã nỗ lực dồn mọi khả năng vào vấn đề giải quyết tình trạng suy thoái của kinh tế Mỹ. Như vấn đề gặp gỡ Giám đốc các công ty, hãng xưởng ở Mỹ, quyết định tăng thuế các hàng nhập cảng, khuyến khích các cơ xưởng sản xuất cấp nhỏ và trung. Vài dấu hiệu phục hồi của kinh tế Mỹ đã lộ dạng, nhiều hãng đã cho mở cửa lại, và thu hồi một số công nhân đã sa thải trước đây. Người ta hy vọng rằng tân Tổng Thống Bill Clinton và đảng Dân Chủ của ông, nắm cả hành pháp và lập pháp, sẽ dễ dàng trong mọi quyết định cứu nguy nền kinh tế Mỹ. Như chúng ta biết trong lần bầu cử vào tháng 11/92 vừa qua. Đảng Dân Chủ đã chiếm đa số trong lưỡng viện quốc hội Mỹ. Điều này sẽ rất quan trọng cho tiến trình phục hồi kinh tế Mỹ. Phía Tổng Thống sẽ không bị bó tay trước các vấn đề phải có sự đồng ý từ quốc hội (như trường hợp Tổng Thống Bush của đảng Cộng Hòa, nhưng phía quốc hội, phía đảng Dân Chủ nắm đa số). Với Tổng Thống Bill Clinton, nhiều nước ở Âu Châu và nhất là Á Châu đã tỏ ra lo ngại trong chính sách đối ngoại. Nhiều xứ trên thế giới sợ rằng với vị thế vô địch quân sự hiện nay, Hoa Kỳ sẽ tung ra một chủ trương ngoại giao cứng rắn, ép buộc các xứ khác, phải làm theo những gì Hoa Kỳ mong muốn. Cũng như Hoa Kỳ sẽ đặt lại toàn bộ vấn đề ngoại thương với các xứ như Nhật, Trung Quốc và Cộng đồng kinh tế Âu Châu. Một mặt trận cạnh tranh kinh tế sẽ rất gay gắt giữa Mỹ và các siêu cường kinh tế khác trên thế giới. Hàng rào quan thuế với các hàng hóa ngoại nhập vào xứ Mỹ. Từ đó sẽ đưa tới tình trạng khủng hoảng trên thế giới trong lãnh vực kinh tế tài chính. Tiếp đó nó sẽ kéo theo vấn đề an sinh xã hội, đưa tới những xáo trộn, gây sự nguy hại cho nền an ninh chung của nhân loại.

Cho đến nay trong vai trò siêu cường số 1 của thế giới, mọi sự thăng trầm của nền kinh tế Mỹ, cũng như sự thay đổi vai trò lãnh đạo giữa 2 chính đảng Cộng Hòa và Dân Chủ ở Mỹ, nó đều tạo ảnh hưởng gây chuyển tới mọi biến chuyển của tình hình an ninh, hòa bình chung trên quả địa cầu này. Bước vào năm 1993, cả thế giới đang chờ đợi sự thi thố tài năng của tân Tổng Thống Bill Clinton trong vai trò lãnh đạo thế giới, trước khi nhân loại bước vào thế kỷ 21.

Cũng như giải quyết các xung đột sắc tộc, tôn giáo trên nhiều phần đất của thế giới. Liệu tân Tổng Thống Mỹ có quyết tâm thực hiện nền hòa bình an ninh chung cho thế giới không? Hay Mỹ sẽ theo đuổi một chủ trương tạo những trận chiến cục bộ, để làm suy yếu các trung tâm quyền lực thế giới, hầu Mỹ sẽ mãi mãi nắm thế siêu cường vô địch?

#### **\* Khuynh hướng cực hữu và các nhóm tân Quốc xã sống lại ở Tây Âu.**

Chỉ 3 năm sau ngày bức tường Bá Linh sụp đổ, tiến tới sự thống nhất xứ Đức. Một nước Đức với dân số 80 triệu, một mồi lực kinh tế hùng mạnh nhất Âu Châu. Đồng thời đó, những chính trị gia ở Đức đang nuôi một ý định làm sống lại hình ảnh một đế quốc Phổ của cha ông họ khi xưa. Một mặt họ dồn tiền bạc để phục hưng nhanh chóng vùng Đông Đức cũ, để chứng tỏ cho thế giới thấy rằng sức mạnh kinh tế của họ. Đồng thời đó, Đức tung vốn khuynh loát nền kinh tế các xứ Đông Âu và các cựu Cộng Hòa của Liên Bang Sô Viết. Lịch sử Đức đã ghi rằng - một nước Đức hùng mạnh là phải tiến về phía Đông. Vũ lực để xâm lăng các nước láng giềng ngày nay không thể dùng được. Cũng như cái giá mà dân Đức phải trả, sau khi Hitler bại trận chắc vẫn còn ẩn hiện trong đầu óc những người dân Đức.

Là một dân tộc luôn tự hào về sự thông minh và tinh thần quốc gia cao độ. Hầu như đại đa số dân Đức đều ném ra một cái nhìn khinh miệt các sắc tộc khác. Họ luôn cho rằng sắc tộc Đức là số 1. Từ những ý nghĩ này, đưa tới vấn đề chống người ngoại quốc sinh sống trên xứ Đức ắt phải xảy ra, chẳng sớm thì muộn.

Như chúng ta biết, nhiều chính khách Đức, cũng như một số nhà giáo dục, xã hội, từ nhiều năm trước đây đã lên tiếng lo sợ cho sự mất đi cái thuần chủng của dân Đức, khi những người ngoại quốc mang những nền văn hóa xa lạ tới sống trong xứ họ. Tại sao phong trào chống người ngoại quốc tới nay mới bộc phát mạnh? Thực ra nó đã tiềm tàng từ lâu trong đầu óc rất nhiều dân Đức. Nhưng lượng thấy sự lớn mạnh kinh tế chưa đủ, cũng như giai đoạn phục hưng quốc gia còn đòi hỏi nhiều tới những người khách thợ từ những nước nghèo chung quanh. Như chúng ta biết vào 1961, chính phủ Tây Đức đã ký một hiệp ước với Thổ Nhĩ Kỳ, mời gọi những người khách thợ Thổ tới giúp họ xây dựng đất nước. Vì người thợ Thổ chuyên cần, có sức, và không đòi hỏi nhiều về những nhu cầu tiện nghi làm việc. Rồi sau đó các hiệp ước được ký với chính phủ Nam Tư, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha ... Hàng triệu khách thợ chuyên môn đã đổ vào Đức. Công sức của những người khách thợ này đóng góp cho xứ Đức không phải nhỏ. Cuối thế kỷ 20, xứ Đức từ một đồng tro tàn sau khi Hitler bại trận, vào những năm giữa của thập niên 40. Ngày nay xứ Đức là một trong những quốc gia có nền kinh tế đứng hàng nhất, nhì thế giới. Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, máy móc được thay thế cho sức người. Những người khách thợ trước đây, không còn thích hợp cho nền kỹ nghệ tân tiến hiện nay của Đức nữa. Họ phải về lại quê hương xứ sở họ.

Nhưng làm cách nào để đuổi đây? Cách hay nhất, mà giới làm chính trị ở Đức đem ra áp dụng là - cho làm sống lại các nhóm cực hữu. Dùng đám này như những con bài để thực hiện những kế hoạch họ đặt ra. Nếu chúng ta để mắt theo dõi những sinh hoạt chính trị ở xứ Đức, từ gần một thập niên qua, chúng ta thấy giới chính trị ở Đức đã có một sự chuẩn bị, khởi đi từ cuộc tổng tuyển cử 1990, liên minh đảng cầm quyền, đã úp mở, dùng chiêu bài chống người ngoại quốc để vận động cử tri. Rồi tiếp đó, sau khi xứ Đức

thống nhất, một cách gián tiếp hỗ trợ cho đám cực hữu tấn công người ngoại quốc ở vùng Đông Đức cũ. Với những bản án thật nhẹ, đối với những tên sát nhân (một thanh niên người Ghana, bị một tên Tân Quốc Xã giết, bị tù 10 tháng - Một công nhân lao động Việt Nam bị đánh chết, bồi thường cho gia đình 5.000DM. - Hoặc nhiều tên Skin head đốt nhà, đánh đập người ngoại quốc bị bắt quả tang, nhưng lại được thả liền sau đó).

Với những cuộc họp bàn ở quốc hội từ Tiểu Bang, tới Liên Bang, cũng như giới truyền thông ở Đức, cố đem vấn đề người ngoại quốc, cũng như những người tỵ nạn tới xứ Đức, là một vấn đề sống còn của dân Đức. Thật ra nếu với con số 500.000 người tỵ nạn trong 1992. Chính phủ Đức tốn phí chỉ chưa tới 5% số tiền 100 tỷ \$US họ đổ vào tái thiết Đông Đức riêng năm 1992. Người ta nghĩ rằng rồi đây sự thống nhất Âu Châu hoàn toàn xứ Đức là xứ đông dân và giàu nhất trong 12 xứ của Hiệp Chúng Quốc Âu Châu. Chính quyền và nhân dân Đức phải san sẻ đắp cho các xứ nghèo trong Cộng đồng như Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Ái Nhĩ Lan, Tây Ban Nha. Mức thâm thủng ngân sách ngày sẽ một lớn. Ngoài ra để ngăn bớt đám công nhân thất nghiệp từ các xứ nghèo trong Cộng đồng tràn vào Đức. Nhiều hãng xưởng Đức đã sa thải công nhân, đóng cửa nhiều khu vực sản xuất. Để quân bình tỷ lệ thất nghiệp với các xứ trong Cộng đồng. Vấn đề này chắc chắn sẽ gây xáo trộn lớn trong xã hội Đức và lý do để cho đám cực hữu tấn công những người ngoại quốc lâu nay sống trên xứ Đức, cũng như các người tỵ nạn mới tới tá túc ở Đức. Các nhóm cực hữu sẽ nảy sinh nhanh lẹ, với sự đồng tình của đám cựu đảng viên CS cực đoan.

Như chúng ta biết trong năm qua ngoài xứ Đức, các đảng cực hữu đã sống lại mạnh mẽ ở các xứ Tây Âu.

**Tại Pháp:** Jean Marie Le Pen, một triệu phú là thủ lãnh Phong trào Quốc gia đã thắng 13,9% số phiếu trong cuộc bầu cử hội đồng các thành phố ở Pháp.

**Tại Ý:** Đảng Lega Nord do Um Berto Bossi cầm đầu, chủ trương chia xứ Ý làm 3 phần, với vùng Bắc riêng rẽ và chống người ngoại quốc, đảng chiếm 8,7% trong cuộc tổng tuyển cử, và là đảng mạnh hàng thứ 4 ở Ý.

**Tại Áo:** Đảng Tự Do của Joerg Haider, chủ trương làm sống lại thời Đế tam Cộng hòa Đức thời Hitler, chiếm tới 22,6% số phiếu.

Ở đây cũng nên nhắc lại tại Đức, đảng Cộng Hòa do Franz Schoenhuber, một sĩ quan SS thời Hitler cầm đầu, đã thắng 10,9% trong cuộc bầu cử ở Tiểu Bang Baden Wuerttemberg lớn thứ 2 của xứ Đức thống nhất. Ngoài ra còn đảng Liên minh Nhân dân Đức (DVU) cũng chiếm 6,3% trong cuộc bầu cử tại một Tiểu Bang cực Bắc Đức. Đồng thời đó còn cả chục nhóm cực hữu hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp khác nữa. Tất cả chủ trương tinh thần quốc gia cực đoan, chống người ngoại quốc.

Như chúng ta biết trong năm qua trên 2.000 vụ tấn công người ngoại quốc, khiến 17 chết, tất cả đều do các nhóm cực hữu này hành động. Phải nói xứ Đức đám cực hữu đã lộng hành một cách trắng trợn, vì đã được sự yểm trợ ngầm của giới làm chính trị ở Đức.

\*

Nhìn chung, nếu tình trạng kinh tế ở các xứ Tây Âu cứ tiếp tục xuống dốc, vấn đề an sinh xã hội không được bảo đảm. Người ta nghĩ rằng khuynh hướng cực hữu với tinh thần quốc gia cực đoan sẽ có cơ phát triển mạnh. Cũng như đó là đầu mối cho những vụ xung đột sắc tộc. Tương lai lục



địa Âu Châu sẽ hứa hẹn bùng nổ những cuộc nội chiến vì sắc tộc kèm theo vấn đề tôn giáo.

#### \* Hiệp Chúng Quốc Tây Âu ra đời.

Tại Tây Âu năm 1992 đánh dấu một khúc rẽ quan trọng. Sau khi hội nghị thống nhất Âu Châu được họp tại Maastricht (Hòa Lan) vào hai ngày 9, 10/12/91. Các điều mơ ước của giới làm chính trị ở Âu Châu đã trở thành sự thật. Một Hiệp Chúng Quốc Tây Âu ra đời, rồi đây nếu không có gì trắc trở, 12 xứ Tây Âu sẽ trở thành một thể lực kinh tế và quân sự quan trọng. Nó cũng mở đầu cho sự kinh chống giữa Tây Âu và Mỹ. Ngược giòng lịch sử, sau khi thế chiến thứ 2 chấm dứt, với sự bại trận của Hitler. Bản đồ Âu Châu đã được vẽ lại, hai thế lực mạnh nhất là Mỹ và Sô Viết đã định đoạt số phận của nhiều dân tộc trên thế giới. Thế rồi trận chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Sô Viết diễn ra. Mỹ lãnh đạo khối Tư Bản, đối đầu với khối Cộng do Sô Viết cầm đầu. Riêng lục địa Âu Châu đã bị cách ngăn rõ rệt, Tây Âu ảnh hưởng Mỹ, Đông Âu do Sô Viết khống chế. Hơn 4 thập niên sau, tại phía Đông đế quốc CS do Liên Sô cầm đầu tan vỡ, các chính quyền CS do Liên Sô dựng lên bị hất khỏi quyền lực. Đồng thời đó ngay chính Cộng Hòa Liên Bang Sô Viết, cũng bị vỡ ra từng mảnh. Còn phía bên Tây Âu, các xứ Đức, Pháp cùng các xứ nhỏ khác, đã được sự bảo đảm an ninh của Mỹ, nên dốc toàn lực vào vấn đề phát triển kinh tế. Hơn 4 thập niên sau một xứ Đức bại trận, chia hai, đã thống nhất lại và trở thành một siêu cường kinh tế nhất, nhì thế giới. Từ sự lớn mạnh kinh tế này, xứ Đức nói riêng và các xứ Tây Âu nói chung, nghĩ ngay đến vấn đề phải tách ra khỏi sự chỉ đạo của Mỹ. Nhưng với dân số ít ỏi của một nước không thể nào đương đầu nổi với Mỹ. Nên các xứ Tây Âu, nhất là Đức đã nghĩ ngay đến vấn đề liên kết cùng nhau, để có sức mạnh đối đầu với Mỹ. Hiệp Chúng Quốc Âu Châu đã được ra đời. Cho đến 1.1.1993, biên giới 12 nước đã được tháo bỏ, dân chúng của 12 xứ hội viên có thể qua lại, làm ăn, học hành, cư ngụ, bất cứ đâu họ mong muốn. Với dân số 340 triệu của 12 nước, viễn ảnh sự thống nhất hoàn toàn, sẽ trở thành một thể lực kinh tế và quân sự rất to lớn. Vai trò siêu cường số 1 của Mỹ sẽ bị giảm sút rất nhiều. Rồi đây Tây Âu sẽ quyết định các vấn đề của họ. Quyền lực không chế của Mỹ lâu nay sẽ không còn nữa. "Âu Châu của người Âu Châu" đã được nói tới.

Tuy nhiên sự thống nhất 12 xứ Tây Âu đã mở đầu một sự lo ngại mới cho thế giới. Sự cạnh tranh kinh tế giữa Mỹ và Tây Âu đã khởi đầu, và có lẽ ngày thêm gay gắt. Trong khi đó ngay trong 12 nước của Tây Âu cũng còn nhiều bất đồng, trước hết xứ Đan Mạch nhỏ bé qua cuộc trưng cầu dân ý, đa số dân chúng không tán đồng sự hợp nhất xóa bỏ biên giới. Xứ Anh đã từ lâu có truyền thống quan hệ mật thiết với Mỹ, tâm lý đa số dân Anh muốn nghiêng về phía Mỹ hơn là hợp nhất với các xứ Tây Âu quanh vùng. Mặt khác, các xứ cựu Cộng Sản Đông Âu và nhất là Nga, khuynh hướng Cộng Sản cực đoan đang tìm cách ngoi dậy. Các chế độ dân chủ non trẻ ở các xứ này đang bị sự hợp lực đánh phá của cả 2 phía cực hữu và cực tả. Người ta lo ngại rằng, các cựu đảng viên CS ở Nga sẽ trở lại nắm quyền sau những thất bại cái cách kinh tế của Tổng Thống Yelsin. Nếu Yelsin áp lực phải từ chức, chuyện gì sẽ xảy ra ở cựu Liên Bang Sô Viết? Có lẽ một trận nội chiến sẽ diễn ra khốc liệt. Các Cộng Hòa Hồi Giáo ở phía Nam sẽ khai chiến với các Cộng Hòa phía Bắc và Tây theo Chính Thống Giáo, và Thiên Chúa La Mã. Trận chiến có cơ lan ra các xứ Đông Âu. Ngoài vấn đề tôn giáo, còn vấn đề sắc tộc. Nếu Liên Sô

chìm trong nội chiến, hòa bình toàn vùng Âu Châu sẽ bị đe dọa nặng nề. Liệu các xứ trong Cộng đồng kinh tế Âu Châu có thể đơn lẻ đứng ra đương đầu, không cần Mỹ? Vấn đề chẳng đơn giản, rồi đây làn sóng di dân tỵ nạn từ Liên Sô cũ và Đông Âu cũng như các xứ A Rập Trung Đông, Bắc Phi sẽ tràn vào Tây Âu. Đồng thời đó khuynh hướng quốc gia cực đoan đang trỗi dậy mạnh mẽ ở các Tây Âu và Đông Âu. Dấu hiệu của bạo loạn đã thấy rõ ràng. Tương lai một Hiệp Chúng Quốc Tây Âu còn quá sớm để đưa ra những điều lạc quan. Điều "phúc" hay "họa" cho trên 340 triệu dân Tây Âu. Tất cả chỉ thời gian mới trả lời được mà thôi.

#### \* Trận nội chiến ở Nam Tư

Năm 1992 báo chí và truyền hình thế giới hàng ngày đều truyền đi những hình ảnh chết chóc, ở Nam Tư. Trận nội chiến mang nặng cả 2 yếu tố sắc tộc và tôn giáo đã bùng nổ mãnh liệt giữa sắc tộc Serbien cùng sắc dân Croatian và Slovenia.

Các sắc dân này đã bị ép buộc sống cùng nhau trong nhiều thập niên qua. Ngược giòng lịch sử, sự ra đời của Liên Bang Nam Tư với 6 tiểu quốc, mỗi tiểu quốc có một Thủ tướng. Sáu Thủ tướng này sẽ thay phiên nhau nắm quyền trong chức vụ Thủ tướng của Liên Bang. Đứng đầu Liên Bang là Tổng Thống. Trước 5.1980, TITO người hùng của Liên Bang Nam Tư đã dùng uy tín và quyền lực ép buộc 6 tiểu quốc, gồm các sắc tộc chính là Serbien, Croatian, Slovenia và Albania phải sống cùng nhau. Nhưng mầm mống thù hận giữa sự khác biệt ngôn ngữ, phong tục và tôn giáo đã ẩn chứa từ lâu. Nên bất cứ có một cơ hội thuận tiện nào là trận chiến có thể xảy ra.

Sau khi TITO chết, sự kinh chống giữa các tiểu quốc bắt đầu bộc phát mạnh. Cho tới tháng 12.1989, hai xứ Croatian và Slovenia tuyên bố độc lập, tách ra khỏi chính quyền Liên Bang. Trận nội chiến khởi đầu. Chính quyền Belgrad đa số do người sắc dân Serbien nắm, đã nhân danh chính quyền Liên Bang chống lại sự tách ra của 2 xứ trên. Tuy nhiên, được sự ủng hộ của một số nước Tây Âu, nhất là Đức, 2 xứ Croatian và Slovenia tuyên bố thành một quốc gia riêng biệt.

Tiếp đó, tiểu quốc Bosnia-Hercegovina, cũng lên tiếng đòi tự trị tách khỏi Liên Bang. Trận nội chiến ở Bosnia đã bùng nổ mãnh liệt, vì ngoài yếu tố sắc tộc, còn mang nặng vấn đề tôn giáo.

Được biết chính quyền Liên Bang do sắc dân Serbien nắm đa số theo Chính thống giáo, trong khi dân chúng ở Bosnia đa số theo Hồi giáo và nhiều người thuộc sắc dân Croatian vốn thù hận với sắc dân Serbien. Chính quyền Serbien Liên Bang đã thẳng tay tàn sát dân Hồi giáo và Croatian với sự tán trợ ngầm của nhiều nước Tây Âu và Đông Âu. Lý do, nếu một Cộng Hòa Hồi Giáo Bosnia ra đời ở vùng bán đảo Balkan, là một điều khó chịu cho các xứ theo Chính thống giáo và Thiên Chúa giáo La Mã quanh vùng. Những hành động sát hại dã man dân Croatian và Hồi giáo ở Bosnia chỉ được báo chí Tây phương "thương xót", nhưng phía chính quyền thì tỏ ra thờ ơ không quyết tâm giải quyết. Trong khi đó các xứ Hồi giáo, thiếu một sự đoàn kết để giúp đỡ cho những người đồng đạo của họ ở Bosnia.

Tuy nhiên theo một số bình luận gia thế giới, nếu các xứ Tây phương cố tình không tìm ra một giải pháp chấm dứt trận nội chiến. Thì các lực lượng Hồi giáo cực đoan trong khối Hồi giáo thế giới sẽ nhảy vào yểm trợ cho những đồng đạo của họ ở Bosnia. Nguy cơ trận thánh chiến ở vùng bán đảo Balkan sẽ lan qua các xứ Hy Lạp, Albani... Và nó sẽ

phát sinh một phong trào Hồi giáo chống Tây phương, hậu quả sẽ khó lường trước được. Mặt khác trận nội chiến ở Nam Tư đã được các xứ Âu Mỹ nhìn dưới các con mắt khác nhau. Như chúng ta biết các Cộng Hòa của cựu Liên Bang Xô Viết ở phía Nam đa số theo Hồi giáo, còn phía Bắc và Tây theo Chính thống giáo, một số nhỏ theo Thiên Chúa La Mã. Các xứ Âu Mỹ muốn sự kình chống giữa các Cộng Hòa cũ của Xô Viết để làm suy yếu hoàn toàn xứ Liên Xô cũ. Hầu sự trỗi dậy của đám cựu đảng CS ở Xô Viết cũng khó tái lập một Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết cũ. Trận chiến tôn giáo ở Nam Tư rất dễ dàng lan qua các xứ trong cựu Liên Bang Xô Viết. Đây là điều mong đợi của các Âu Mỹ. Trong năm qua chúng ta chứng kiến thái độ thờ ơ, bàng quang của các xứ Tây Âu và Mỹ trong vấn đề giải quyết trận nội chiến ở Nam Tư. Trong khi đó họ đã có thái độ nhanh lẹ và quyết tâm ở Kuwait, cũng như ở Somalia. Người ta tin rằng nếu những đạo quân Hồi giáo tình nguyện từ các xứ Hồi giáo được đưa tới Bosnia đông đảo tạo áp lực mạnh, thì các xứ Âu Mỹ mới nhanh lẹ cho chấm dứt trận nội chiến ở đây. Nếu không nó sẽ dai dẳng kéo dài. Ngoài ra, bởi chiến trường này cũng là nơi tiêu thụ các chiến cụ rất quan trọng cho thị trường vũ khí của các xứ Đông Tây Âu.

Sau khi trận chiến tranh lạnh qua đi, các hiệp ước tài giảm vũ khí đã được ký kết. Hàng trăm triệu tấn chiến cụ của cả 2 phía Đông và Tây còn nằm ụ hoen rỉ trong các kho. Tất nhiên phải có những trận chiến cục bộ xảy ra để "ngốn" hết các đồ giết người này. Các tay tài phiệt buôn bán vũ khí chẳng thể ngồi yên nhìn tài sản của họ, trở thành các đồ vô dụng... Chiến tranh thì mang đến những chết chóc, tang thương... nhưng cũng chính chiến tranh đã đem đến giàu sang, phồn vinh cho nhiều xứ. Chẳng ai phủ nhận điều này... đó là một sự thật đã được kiểm nghiệm...

#### \* Đám Cộng Sản cực đoan ngoi dậy ở Nga

Vào mùa Đông lạnh giá năm 1991, lá cờ búa liềm trên nóc điện Cẩm Linh bị kéo xuống. Thế là tròn 74 năm, chế độ CS được hình thành ở Liên Xô qua cuộc cách mạng vô sản trong mùa Đông 1917. Khác với những ngày khởi đầu của cuộc cách mạng, sự kết thúc của nó đã diễn ra trong lặng lẽ. Và đặc biệt hơn, chính những đảng tôn, đảng tử của những người khai sinh ra nó đã tự giết nó.

Một đế quốc trải dài từ Đông Âu qua Đông Á, tới các xứ vùng Trung Mỹ như Cuba, Phi châu như Angola, Mozambic, Đông Nam Á như Việt Nam, Lào, Miên... Một đế quốc Cộng Sản do Xô Viết lãnh đạo rộng mênh mông đó đã tan vỡ ra từng mảnh. Hầu hết đã chối từ cái chủ nghĩa CS mà họ đã tốn nhiều xương máu để tuyên dương, tán tụng. Cơm áo và ý chí tự do dân chủ đã thôi thúc nhân dân các xứ trong đế quốc này, phải mạnh mẽ chối từ mô lý thuyết sau một thời gian dài, họ mới nhận ra rằng nó quá không tưởng. Mọi lý thuyết vẽ vời gì đi nữa, cũng trở thành phù phiếm, khi mùa đông không có áo đủ ấm, trong nhà không có bánh mì, thuốc men cho vợ con khi ốm đau. Lý thuyết Marx Lénin, hay hòa tiền, phi đạn nguyên tử vĩ đại tới đâu đi nữa cũng trở thành vô giá trị, khi sự đói rét cận kề và mọi tự do bị tước đoạt. Hơn 290 triệu dân của Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết đã thấy ra rằng, chỉ cách họ không xa, bên phía các xứ Âu Mỹ, ngay những thứ vật được no đủ, tự do hơn họ. Cuộc sống của một con người được thể hiện đúng nghĩa. Mặt khác, sau cuộc cách mạng vô sản với bạo lực để thành công, và dùng bạo lực để bành trướng và duy trì. Xương máu của hàng chục triệu người đã đổ.

Nhiều sắc tộc đã phải đè ép để sống cùng nhau. Những sắc tộc thiểu số đã bị áp bức, bởi những sắc tộc đông người. Đế quốc Liên Xô phải tan vỡ, để quyền sống của các sắc dân thiểu số được tôn trọng. Trong những năm qua 15 Cộng Hòa của Liên Bang Xô Viết đã tự tách ra thành những quốc gia riêng lẻ. Ba xứ vùng Baltic thành 3 nước Lithuania, Latvia và Estonia, Cộng Hòa Georgia tuyên bố độc lập, số còn lại 11 Cộng Hòa khác thành các xứ riêng biệt, hợp thành một khối thịnh vượng chung trên lãnh vực kinh tế. Liên Bang Xô Viết đã thực sự tan vỡ ra từng mảnh. Riêng tại Cộng Hòa Nga, xứ lớn nhất, coi như đứng đầu trong các cựu Cộng Hòa, dưới quyền lãnh đạo của Tổng Thống Yelsin, đã tuyên bố cấm đảng Cộng Sản hoạt động, vì chủ trương nhanh lẹ đổi mới cả trên 2 lãnh vực chính trị và kinh tế <161>. Tuy nhiên sau những thập niên dưới sự kềm kẹp của đảng CS, toàn thể xã hội Nga bị băng hoại, đảng nhà nước CS Xô Viết dồn mọi nhân vật lực vào vấn đề sản xuất chiến cụ, hầu tham vọng "xuất cảng" cách mạng vô sản đi khắp nơi. Cũng như chủ trương chính sách kinh tế chỉ huy, mọi cơ xưởng sản xuất đều nằm trong tay nhà nước. Nay với sự đổi mới, tôn trọng quyền tư hữu cho mọi người dân. Từ sự chuyển đổi này, đã gây ra những xáo trộn. Chính quyền trung ương không làm sao kiểm soát được giá cả. Đồng thời đó những tên "Tư bản Đỏ", tức đám cán bộ đảng viên CS trước đây vợ vệt của cái của nhân dân, giờ chúng giàu sang, bỏ tiền ra mua sắm các hãng xưởng do chính phủ bán lại. Chúng tìm cách tạo các khó khăn cho tân chính phủ dân chủ non trẻ. Như ta biết trong năm 1992, đám cựu đảng viên CS đã đang tìm đủ cách khôi phục lại quyền lực. Vào trung tuần tháng 12.1992, ở quốc hội Cộng Hòa Nga, đám cựu đảng viên CS, thuộc khuynh hướng cực đoan, bảo thủ do Ruslan Khasbulatov cầm đầu đã tìm đủ cách để ép buộc Tổng Thống Yelsin phải từ bỏ chủ trương cải cách kinh tế. Đám này muốn lật đổ Yelsin qua một sự hợp pháp bằng những lá phiếu ở quốc hội.

Tuy nhiên họ đã thất bại, nhưng Tổng Thống Yelsin đã phải nhượng bộ là thỏa đáp yêu cầu của nhóm này là để Thủ tướng Yegor Gaidar phải từ chức. Được biết Gaidar là cánh tay mặt của Yelsin, người chủ trương phải nhanh lẹ đổi mới kinh tế ở Nga.

Như chúng ta biết trong năm 1992, các chính quyền Âu Mỹ đã viện trợ cho vay trên 81 tỷ \$US, cho các cựu Cộng Hòa Liên Xô. Nhưng số tiền này chẳng thấm tháp vào đâu, với lỗ hồng quá to lớn trong xã hội Nga ngày nay. Mặt khác để chuyển đổi một chính sách kinh tế, cũng như tâm lý dân chúng chẳng thể một sớm một chiều mà nó đòi hỏi phải cần một thời gian. Nhưng nay trước những xáo trộn trước mắt, giá cả tăng vọt, nạn thất nghiệp tràn lan. Người dân Nga cảm thấy cái giá tự do họ phải trả đắt hơn họ tưởng. Từ đó ở phía dân chúng với sự tuyên truyền của đám cán bộ CS cực đoan, nhiều người lại mơ tưởng được sống lại trong sự kềm kẹp mất tự do, trong một chính quyền CS. Viễn ảnh những xáo trộn của xứ Nga đã hiện ra ngày thêm rõ.

Nhiều câu hỏi đã được đặt ra, liệu xứ Nga, đám cựu đảng viên CS trở lại nắm quyền, thì vấn đề gì sẽ xảy ra? Trong khi đó tại xứ Lithuania ở vùng Baltic trước là một trong 15 Cộng Hòa của Xô Viết. Sau khi tách ra tuyên bố độc lập, thực hiện chế độ tự do dân chủ, theo đuổi chính sách kinh tế tự do. Nhưng đã thất bại trong năm 1992.

Qua cuộc tổng tuyển cử, đảng của người hùng tranh đấu đòi độc lập Landsbergis đã bị đánh bại bởi một đảng viên CS. Tân chính quyền tuyên bố cho làm chậm lại vấn đề cải cách kinh tế và nối lại quan hệ với Cộng Hòa Nga cùng các

xứ trong Cộng đồng kinh tế chung, tức Liên Xô cũ. Dù vị thế của Tổng Thống Yelsin rất mong manh, phe cực đoan, bảo thủ của đảng CS Xô Viết cũ có nắm quyền lại được ở nước Nga. Nhưng ngày nay con gấu Xô Viết không còn gây sợ hãi cho các xứ khác nữa. Và nó có thể khởi đầu cho cuộc nội chiến ở Nga, điều này các xứ Âu Mỹ (trừ Đức) đang mong đợi.

Riêng xứ Đức, vì hiện tại còn cả trên trăm ngàn Hồng quân Nga đóng trên vùng Đông Đức cũ. Nếu đám CS bảo thủ nắm quyền lại ở Nga, họ sẽ đặt thêm điều kiện bất chính quyền Đức phải ề cổ ra trả. (Mới rồi hay tin Yelsin có thể bị lật, Thủ tướng Kohl của Đức đã vội vàng chạy qua Mạc Tư Khoa chịu chi thêm 500 triệu Mark để Nga mau lẹ rút hết quân về). Như chúng ta biết sự chuyển đổi cả xã hội Nga, ruộng nát ngày nay, không thể nhanh lẹ được, và nó cũng đòi hỏi rất nhiều tiền, và cần sự giúp đỡ kỹ thuật, quản trị của các xứ tư bản Âu Mỹ. Nhưng các xứ Âu Mỹ chẳng đại gì giúp Nga để sớm trở nên giàu mạnh kinh tế. Điều mong đợi của các Âu Mỹ là xứ Liên Xô cũ, càng nghèo đói, nội chiến, càng tốt...

Năm 1992 vừa qua cho chúng ta thấy rằng, qua những thử thách, để muốn đạt được sự tự do dân chủ, của Xô Viết, không phải dễ dàng. Nó đòi hỏi sự hy sinh và kiên nhẫn. Nếu dân Nga không khắc phục được những khó khăn này, chắc chắn họ lại phải tái hồi sống trong sự kềm kẹp, áp bức, do những người CS cuồng tín lãnh đạo. Đám mây đen vẫn còn bao phủ, viễn ảnh những trận nội chiến trên lãnh thổ Xô Viết cũ đã thấy rõ dạng.

Chuyện này sẽ xảy đến, và đó là cái nghiệp dân Nga phải trả, sau nhiều thập niên họ tạo quá nhiều tội ác, với mô lý thuyết Marx Lénin do họ đề xướng qua cuộc cách mạng tháng 10.1917.

#### **\* Trung Quốc dứt khoát theo đuổi chính sách kinh tế tư bản**

Vào trung tuần tháng 12/92, với 1991 đại biểu quốc hội Trung Quốc đã tham dự một khóa họp quan trọng. Qua kết quả của khóa họp này, nó đã đánh dấu một bước ngoặt cho lịch sử cận đại của Trung Quốc. Hơn 2/3 đại biểu đã bỏ phiếu tán đồng chủ trương kinh tế tự do - với cái tên mới là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Một xứ Trung Quốc với trên một tỷ dân trong nỗ lực phát triển kinh tế có lẽ bước vào thế kỷ 21, Trung Quốc sẽ nghiêm nhiên thành một siêu cường kinh tế. Mặt khác Trung Quốc vẫn tôn thờ chủ nghĩa Marx Lénin, đảng CS Trung Quốc quyết nắm quyền chính trị. Đồng thời Trung Quốc tìm cách bành trướng lãnh thổ xuống phía Nam. Trong năm 1992, Trung Quốc chiếm đóng một số hải đảo trong vùng quần đảo Trường Sa, nơi tranh chấp lâu nay giữa Việt Nam, Phi, Mã Lai, Brunei và Trung Quốc. Ngoài ra trong sự yểm trợ ngầm cho phe Khmer Đỏ quyết cản ngăn một giải pháp hòa bình cho Kampuchea. Hầu ngăn không cho Nhật và Pháp nhảy vào chiếm thị trường ở xứ này.

Riêng đối với Việt Nam, biết được sự khó khăn của chế độ CSVN, sau khi Nga Xô và các xứ Đông Âu cắt hết các nguồn viện trợ. CSVN đang ở thế khốn cùng, Trung Quốc đã áp lực mọi mặt, từ vấn đề cắt một số phần đất vùng biên giới Việt-Hoa, tới một số hải đảo giao cho Trung Quốc. Cũng như ký kết với CSVN những hiệp ước hợp tác kinh tế khoa học, văn hóa... Trung Quốc mở đường xuống phía Nam Á Châu qua ngã Việt Nam và Kampuchea.

Trước sự bành trướng ảnh hưởng toàn vùng Á Châu, đồng thời đẩy mạnh sự phát triển kinh tế, có lẽ một thời

gian không lâu, Trung Quốc sẽ là mối lo ngại cho toàn vùng Á Châu nói riêng và thế giới nói chung. (Trong năm 1992 hàng hóa xuất cảng của Trung Quốc trị giá 85 tỷ dollars Mỹ, số nhập cảng là 78 tỷ \$US, riêng trong năm 1992 số vốn ngoại quốc bỏ vào đầu tư ở Trung Quốc trị giá 16 tỷ \$US). Với những con số xuất nhập trên là những dấu hiệu tốt đẹp cho sự cải cách kinh tế của Trung Quốc. Mặt khác như chúng ta thấy hầu hết các xứ Âu Mỹ đều tỏ ra dè dặt với Trung Quốc, trong vấn đề áp lực bắt Trung Quốc tôn trọng nhân quyền, cũng như trao trả quyền tự do dân chủ cho dân chúng Trung Hoa. Thực tế các xứ Âu Mỹ muốn cho đảng CS Trung Quốc mãi mãi độc tôn, độc đảng, hầu làm chậm trễ sự phát triển, để dân Trung Hoa mãi lạc hậu, đói nghèo. Hoặc tạo ra những vùng phát triển riêng biệt, để từ đó, có những vùng sẽ tách ra tự trị, hầu tạo ra các cuộc nội chiến, để cản ngăn sự phát triển. Ngoài ra nếu một cuộc nổi dậy của dân chúng để lật đổ chế độ CS hiện nay ở Trung Quốc, chắc chắn sẽ có một thời gian xáo trộn mạnh, làn sóng dân Trung Hoa tràn khắp nơi để tỵ nạn, là cả một mối lo ngại. Hiện nay với dân số trên 1 tỷ 2, chỉ cần 200 triệu dân đói đi tỵ nạn là cả một vấn đề lớn cho các quốc gia phải đón nhận.

Sự chuyển mình của Trung Quốc ngày nay là cả một vấn đề ảnh hưởng đến nền an ninh hòa bình của thế giới. Nó không còn mang một ý nghĩa riêng lẻ cho xứ Tàu.

Như chúng ta biết, với sự tan vỡ của Xô Viết, quốc gia láng giềng lâu nay kinh chống với Trung Quốc nay không còn nữa. Vấn đề đe dọa dọc vùng giới tuyến Nga-Hoa nay đã qua đi. Trung Quốc giờ rảnh rang, chỉ lo vấn đề làm sao mau chóng phát triển kinh tế, để trở thành một siêu cường kinh tế đích thực. Mặt khác với tiềm năng quân sự sẵn có, ngày nay nghiêm nhiên Trung Quốc trở thành xứ vô địch về quân sự ở Á Châu, sau khi các lực lượng Mỹ lần lượt rút khỏi Phi Luật Tân, Nam Hàn và Nhật Bản. Riêng các xứ tư bản Âu Mỹ thì lại tin rằng, nếu một khi Trung Quốc phát triển kinh tế, sẽ tạo ra một giai cấp tư bản mới, giới này sẽ đòi hỏi các quyền tự do lúc đó sẽ tạo ra những tranh chấp giữa các phe phái làm xứ Trung Quốc khó có thể thống nhất và phát triển nhanh được.

\*

Năm 1992 thời sự thế giới cũng ghi nhận các hòa hội quốc tế giữa Do Thái và các xứ Ả Rập, vấn đề hòa bình Kampuchea, hội nghị an ninh chung Âu Châu và đặc biệt vào cuối năm Mỹ và Nga đã có cuộc gặp gỡ thượng đỉnh để ký kết hiệp ước tài giảm vũ khí nguyên tử kỳ 2. Ngoài ra vấn đề cứu đói cho xứ Somalia trên danh nghĩa quân đội Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ và 17 nước đã đổ quân vào một xứ Hồi giáo ở vùng cực Đông Bắc Phi Châu. Như chúng ta thấy xứ Somalia có một vị thế chiến lược rất quan trọng trong vùng Trung Đông. Chắc chắn sau sứ mạng cứu đói, các xứ Âu Mỹ lấy lý do bảo vệ an ninh sẽ để lực lượng quân đội ở lại, hầu bảo vệ nguồn dầu hỏa sanh tử cho nền kỹ nghệ Âu Mỹ.

Mặt khác, sau khi đánh bại Irak, bởi các xứ đồng minh Âu Mỹ là do Hoa Kỳ cầm đầu. Ngày nay xứ Iran là một đe dọa khác cho an ninh vùng đầu hòa này. Năm qua Iran đã tung tiền mua nhiều vũ khí tối tân từ các Cộng Hòa Liên Xô cũ và nhiều xứ Đông Âu. Với một chính quyền Hồi giáo hiếu chiến, người ta e sợ rằng Iran sẽ thực hiện mộng ước bành trướng lãnh thổ sang các nước quanh vùng...

Nhìn chung tình hình thế giới trong 1992, đã mở ra những bất ổn mới, cho nền hòa bình vốn đã mong manh của nhân loại. (Đức Quốc 01.01.1993)

# Tổng Kết Tình Hình Việt Nam 1992

-Vũ Ngọc Long -

Năm 1989 với sự cáo chung của các chính quyền Cộng Sản ở Đông Âu. Tiếp đó qua năm 1990, 1991 với sự đảo lộn mọi mặt ở Liên Xô. Sau đó là trên đất Nga đảng CS bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Rồi trong 1992 các xứ trong Liên Bang Xô Viết cũ đắm chìm trong những khủng hoảng. Sự chuyển đổi chính sách kinh tế đã làm cho các xứ CS cũ quay cuồng trong khó khăn, Liên Xô tan vỡ chủ nghĩa CS bị chối từ, các xứ còn cố bám víu vào mớ lý thuyết Marx Lénin như Trung Quốc, Cuba. Bắc Hàn cũng đã phải nhanh lẹ thay hình, đổi xác. Riêng Cộng Sản Việt Nam cũng không sao thoát khỏi một định mệnh nghiệt ngã đang chực chờ. Các biến cố ở các xứ CS đàn thầy, đàn anh, như nhát dao đâm thẳng vào thân thể đảng CSVN. Trước những khó khăn vây bủa tứ phía, nguồn viện trợ của Liên Xô cũ và các xứ Đông Âu cắt bỏ, thể chính trị bị cô lập, kinh tế xã hội suy thoái, xứ Trung Quốc to lớn láng giềng, tìm đủ cách đè ép. Mặt khác đám tài phiệt ở các xứ tư bản quanh vùng, như bầy kênh kênh bỏ nhào xuống rúc rĩa cái thân xác kiệt quệ của Việt Nam. Bạo quyền Hà Nội trong năm 1992 đã quay cuồng chống đỡ, hoặc nép mình run sợ đón chờ một định mệnh bi thảm an bày.

Trong năm 1992 tại Việt Nam nhiều biến cố đã diễn ra. Trước hết quốc hội bù nhìn của CSVN đã cho thông qua bản tu chính Hiến Pháp. Qua sự sửa đổi vài điều trong bản Hiến Pháp cũ, chẳng tạo được sự đổi thay nào cho bộ mặt chính trị vốn lở lói của nhà nước CSVN. Sau đó một quốc hội mới được bầu ra bởi nhân dân, nhưng thực tế là trò dân chủ bịp. Đảng, nhà nước CSVN đã tuyển chọn các đại biểu của cái quốc hội bù nhìn này. Tuy nhiên trước khi vấn đề bầu bán diễn ra, bạo quyền Hà Nội đã chỉ thị cho đám cán bộ hoạt động ở hải ngoại, tung tin chấp nhận cho đám hoạt đầu chính trị ở hải ngoại về tham gia cuộc bầu bán. Tin này làm đám đầu nậu chính trị ở Pháp và Mỹ tưởng thật, chạy đôn đáo ôm chân tên cộng con này, bá cảng tên cộng trá hàng kia.

Sinh hoạt của Cộng đồng người Việt từ Âu qua Mỹ bỗng sôi động hẳn lên. Nhưng đến ngày bầu cử các tên đón gió này bẽ bàng, vì để đầu gì bạo quyền CSVN lại ban phát bổng lộc cho đám hữu danh vô thực này. Vụ bầu quốc hội qua đi, bạo quyền lại tung tin chính phủ sẽ cải tổ, vài tên cò mồi, nạc mỡ ở hải ngoại được kêu về tham gia chính phủ. Sự ồn ào giao động lại lần nữa diễn ra trong các Cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Đám trí thức bám căng các tên Tây thực dân, cùng những tên quân phiệt, tham nhũng, hèn nhát bám chân các cố vấn vĩ đại Mỹ lại nhao lên.

Chúng tuyên bố, họp bàn, la lối vung vít khắp đó đây... để như đánh tiếng ta đây là đại diện cho các thế lực này kia ở hải ngoại. Nhưng đám hoạt đầu, háo danh này, lại bẽ bàng thêm lần nữa. Bạo quyền CSVN chẳng ban phát cho một tên nào chức vụ gì cả. Trong khi đó với sự thay đổi trong hàng lãnh đạo đảng nhà nước CSVN đã diễn ra. Lê Đức Anh từ chức vụ Tổng trưởng Quốc phòng được đẩy lên nắm chức Chủ tịch Nhà nước, với quyền hành rộng rãi hơn, Đỗ Mười vẫn nắm bên đảng và Võ Văn Kiệt vẫn được duy trì trong vai trò Thủ tướng, cùng một vài thay đổi trong chính phủ và quốc hội. Nhưng đảng CSVN quyết độc quyền nắm vận mệnh đất nước, không chịu chia xẻ quyền lực cho bất cứ thế lực nào. Song song đó, để cứu nguy tình trạng kinh tế, sau khi các nguồn viện trợ bị cắt bỏ. Bạo quyền CSVN đã cho nới lỏng, để dân chúng được đôi phần tự do buôn bán làm ăn. Cũng như bung thể ngoại giao, mở cửa mời đón các xứ tư bản quanh vùng vào khai thác các nguồn tài nguyên phong phú của Việt Nam như cây rừng, hải sản... và ngay cả kỹ nghệ mại dâm v.v... Riêng đối với Trung Quốc, Cộng Sản VN đã thỏa đáp hầu như tất cả những yêu sách do phía Trung Quốc đưa ra. Từ vấn đề cắt đất, tới vấn đề mở cửa biên giới để cho dân Tàu tự do qua lại làm ăn buôn bán... (Ngày 1.4.1992 cửa Nam Quan được mở, sau 13 năm đóng kín, giờ dân Tàu và hàng hóa được tự do đổ vào Việt Nam).

Năm 1992 cũng ghi nhận những van nài cầu xin của bạo quyền CSVN với Mỹ, để mong Mỹ bỏ lệnh cấm vận và quan hệ ngoại giao. CSVN đã đưa ra nhiều di vật của các lính Mỹ mất tích, cũng như cho các phái đoàn chuyên viên Mỹ đi tìm kiếm, đào bới khắp nơi. Tóm lại bạo quyền CSVN đã cố gắng làm tất cả những gì Mỹ đòi hỏi về vấn đề các lính Mỹ mất tích. Tuy nhiên phía Hoa Kỳ vẫn chưa chính thức hủy bỏ lệnh cấm vận, và thiết lập quan hệ ngoại giao. Vào cuối năm chính phủ Bush cho các công ty, hãng xưởng Mỹ được lập các văn phòng đại diện ở Việt Nam.

Vài dấu hiệu cho thấy Cộng Sản Việt Nam sẽ còn phải nhượng bộ thêm nữa trong vấn đề đòi hỏi của Mỹ để cho các cá nhân, tổ chức đối lập được sinh hoạt ở Việt Nam. Nghĩa là các tù nhân chính trị Việt Nam Cộng Hòa phải được phóng thích, vấn đề nhân quyền phải được tôn trọng, trước khi Mỹ chính thức tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng Sản Việt Nam.

Trong năm 1992 một ghi nhận phải coi là vô cùng quan trọng cho tiến trình đấu tranh giành lại quyền tự do dân chủ cho toàn dân Việt ở quốc nội. Đó là phong trào đấu tranh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo.

Với yêu sách 9 điểm, đặt thẳng vấn đề với đảng nhà nước CSVN trong tư cách Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và sau đó là Tâm Thư 10 trang đánh máy, được phổ biến rộng rãi ở hải ngoại. Hòa Thượng Huyền Quang đã công khai kể những tội ác và sai lầm của chế độ CSVN. Phong trào đấu tranh đã tạo một tiếng vang vô cùng to lớn ở hải ngoại, trong Cộng đồng người Việt, và nó cũng đã được sự lưu ý của các chính phủ Âu Mỹ - đặc biệt tại Úc Đại Lợi quốc hội và chính phủ đã lên tiếng ủng hộ phong trào đấu tranh của Phật Giáo và mạnh mẽ lên án sự đàn áp tôn giáo ở Việt Nam. Ngoài ra Quốc hội Âu Châu lần đầu tiên cũng ra một quyết nghị gất gao lên án vấn đề chà đạp nhân quyền và đàn áp tôn giáo ở Việt Nam. Nhìn chung phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ ở VN do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo, đã trở thành một lực lượng đối lập trực diện với bạo quyền CS tại quê nhà. Và nhiều dấu hiệu cho thấy bạo quyền đã e dè không dám mạnh tay đàn áp, vì sợ lại bị cô lập với quốc tế trở lại. Và nhất là ngày nay Hoa Kỳ là siêu cường quân sự vô địch. Bất cứ một cuộc đàn áp phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ nào, ở bất cứ nơi đâu, không dễ gì Hoa Kỳ nhắm mắt làm ngơ. Nhiều dấu hiệu cho thấy trong những ngày tháng tới đây một số cá nhân, tổ chức đấu tranh ở hải ngoại, sẽ được sự yểm trợ của chính phủ Âu Mỹ (nhất là giới dân biểu, nghị sĩ Mỹ và Úc), về trực diện đấu tranh chính trị với CSVN. Hay nói rõ hơn, bạo quyền CSVN phải chấp nhận cho các đảng phái đối lập sinh hoạt bình thường, trước khi một cuộc tổng tuyển cử được quốc tế giám sát diễn ra.

Sự mở đường của phong trào Phật giáo đấu tranh, cho chúng ta thấy, bạo quyền CSVN đã phải nhượng bộ bước đầu. Đây phải coi là cơ hội để thành hình các phong trào đấu tranh trực diện với bạo quyền ở quốc nội, hơn lúc nào hết.

Vào dịp cuối năm, một tin mừng khác cho khối người Việt quốc gia chống Cộng ở cả trong và ngoài nước là một phong trào mang tên "Thống nhất Dân Tộc và Xây dựng Dân chủ" do các cấp lãnh đạo của đảng Tân Đại Việt (do Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy thành lập) ở quốc nội đã ra tuyên ngôn lên tiếng đòi hỏi CSVN phải chia sẻ quyền lực, để cùng nhau cứu nước. Tuy tuyên ngôn có vẻ nhẹ nhàng, không có những lời lẽ đanh thép như các Tâm Thư của Hòa Thượng Huyền Quang, nhưng nó cũng thể hiện được sự can đảm của một số cá nhân lãnh đạo phong trào. Có lẽ một ngày không xa, chúng ta sẽ thấy nhiều phong trào đấu tranh xuất hiện ở Việt Nam. Dĩ nhiên bạo quyền sẽ khai thác và cũng sẽ đẻ ra những phong trào đối lập cuội. Do đó chúng ta phải sáng suốt để không bị lừa bịp nữa. Ngay tại hải ngoại, đây là lúc chúng ta cũng phải vô cùng sáng suốt, để nhìn rõ đâu là bạn và thù. Cũng như phải lên tiếng cảnh giác đồng

bào đừng để đám hoạt đầu chính trị, đám quân phiệt tham nhũng hèn nhát phình lùa. Vì đám này đang và đã toan tính tiêu mòn với bạo quyền, để chia chác quyền hành, bổng lộc. Hầu giúp bạo quyền kéo dài sự sống còn của chúng. Đây là giai đoạn sinh tử của bạo quyền CSVN. Chúng ta ở hải ngoại phải nỗ lực yểm trợ mạnh cho các phong trào đấu tranh chân chính vì dân và cho dân, để dứt điểm chế độ bạo tàn. Đây không còn là giai đoạn ra những tuyên ngôn, tuyên cáo van xin, lạy lục bạo quyền. Mà chúng ta phải mạnh mẽ đưa những lời đanh thép, hùng dũng, như nội dung các Tâm Thư của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đặt thẳng vấn đề với bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Ngoài ra vấn đề quyền lợi cá nhân, tổ chức, hội đoàn, đảng phái... phải được coi nhẹ, trước quyền lợi quốc gia dân tộc. Đòi hỏi bạo quyền phải trả lại sự tự do, dân chủ cho toàn dân. Đây là vấn đề ưu tiên hàng đầu.

\*

Nhìn chung những biến chuyển ở Việt Nam trong năm 1992, cho chúng ta thấy rằng, bạo quyền Cộng Sản đang ở thế suy yếu tận cùng.

Tập đoàn lãnh đạo Hà Nội, đang cố quay cuồng chống đỡ. Đây tất cả là sự thật, ngay chính đảng nhà nước CS cũng không thể che dấu được nữa. Từ sự nhượng bộ đủ điều với cả Mỹ và Trung Quốc, cùng sự van nài các xứ tư bản quanh vùng, dành nhiều ưu tiên cho đám tài phiệt các xứ này. Đến sự ve vãn khối người Việt ở hải ngoại, mà trước đó ít năm, bạo quyền cho là "đĩ, điếm, ma cô". Tất cả cho chúng ta thấy rằng, bạo quyền CSVN đang thoi thóp thở những hơi thở cuối cùng. Mặt khác, nếu trong 1993 CSVN tái lập được quan hệ ngoại giao với Mỹ, vấn đề này sẽ là con dao hai lưỡi, trong giai đoạn khó khăn này của CS. Sự có mặt chính thức của Mỹ ở Việt Nam trong lúc này, sẽ tạo chỗ dựa cho các phong trào đấu tranh. Nếu sự vùng lên của dân chúng, bạo quyền sẽ phải e dè, không dám mạnh tay đàn áp. Nếu chúng cuồng điên tái diễn lại một "Thiên An Môn Việt Nam" thì hậu quả sẽ rất nguy hại cho chúng. Vì vị thế và vai trò của Việt Nam khác Trung Quốc.

Các biến cố xảy ra ở Việt Nam trong 1992 cho chúng ta thấy rằng, ngày tàn của bạo quyền CSVN đã gần kề. Tuy nhiên, các lực lượng yêu nước phải biết nắm lấy thời cơ, không chúng ta lại bị đám đầu nậu chính trị, những tên tay sai của các thế lực phi dân tộc cướp lấy cơ hội ngàn năm. Đây cũng là lúc chúng ta phải sáng suốt nhận ra rằng chỉ những lực lượng nào gắn bó với thịnh suy của giòng giống Việt, đó mới là lực lượng tranh đấu đích thực vì dân và cho dân.

(Đức quốc 01.01.93 )

## Thiện Căn Phạm Hồng Sáu Đầu Năm Xuất Hành

Hôm nay thứ sáu 22.01.93 (30 tháng Chạp Nhâm Thân).

Ngồi ở hãng làm việc mà đầu óc cứ nghĩ đến quê hương, đến mọi người đang chuẩn bị đón Giao Thừa rộn rã, nhất là nghĩ về cha mẹ, anh chị em mình đi làm ăn mọi nơi lo về đoàn tụ dưới mái gia đình. Lòng buồn vô hạn!...

3 giờ chiều tan sở về đến nhà hơi mệt mỏi nhưng phải cùng bà xã đi mua đồ để đem về chưng dọn lên bàn thờ Phật, bàn thờ Ông Bà và bàn thờ cúng đất đai.

Bà xã tôi cũng nấu mâm cơm dọn lên, đốt đèn, nhang cúng vái để rước Ông Bà và những người thân khuất vãng.

Nghĩ về Chùa Viên Giác tại Hannover chắc là bà con ở tha phương sẽ về chung vui và đón Giao thừa với Thầy Trụ trì đông lắm. Chương trình Tết Quý Dậu chùa đã gọi đến cho tôi từ đầu tháng, có nói chi tiết văn nghệ đêm này do GDPT Tâm Minh đảm nhận, trong đó có múa lân.

Nhưng bà xã tôi lại bị đau răng, hơn nửa suốt cả tuần 2 vợ chồng đi làm nên chẳng có thì giờ chuẩn bị hoặc cho cá nhân, hoặc cho nhà cửa và gia đình.

Những cơn mưa gió của ngày hôm nay đổ dồn trên miền Tây Bắc Đức thật là thê thảm. Nghĩ đến đoạn đường 250 cây số về chùa, khiến cho chúng tôi hơi e ngại. Thôi thì để cho có chút thì giờ chuẩn bị chu đáo hơn, quyết định sáng mai sẽ đi. Thăng Tư (nó thứ tư chứ không phải tên Tư) con út chúng tôi đi thực tập ở hãng Đức về thì nó báo:

Hôm nay con và mấy thằng bạn đi Celle, sau đó về Chùa. Thế là nó tự lo ăn uống, và một chốc tôi thấy 2 chiếc xe chạy đến đón nó, trong đó toàn là bạn trẻ đang ngồi.

Mấy đứa con khác của chúng tôi, chúng đã có gia đình ở xa cũng điện thoại về báo rằng ngày mai chúng nó đi Chùa. Hỏi ba mẹ có đi không?

Tôi bảo: Có chứ! mai ba mẹ đi, nhưng mẹ tụi bây bớt nhức răng.

Chúng tôi ở nhà lo cơm nước, bánh trái đặt lên bàn thờ để cúng Phật, rước Ông Bà và cúng đất đai. Rồi cùng ngồi xem TV để chờ đến giờ Giao Thừa.

Nghĩ về quê hương và nghĩ đến lễ đón Giao Thừa tại Chùa Viên Giác với bao đồng hương ở xa xôi về tham dự. Trong dạ thấy nao nao!...

Sáng ngủ dậy, mở cửa ra ngoài trời, thấy thời tiết vùng Tây Bắc này bớt gió, nhưng bầu trời chưa quang đản mây, thôi thì cứ đi! Tôi bảo bà xã chuẩn bị.

Sẵn trên tuyến đường về chùa Viên Giác, chuyến này chúng tôi ghé Bartrup viếng Niệm Phật Đường (NPD) Phật Bảo. Đây cũng là nơi thờ Phật, cũng là nơi đồng hương tụ tập vào ngày Xuân, mình ghé qua đó đi, vì đã lâu rồi Sư cô có gọi thư mời mà chưa có dịp đến.

- 8 giờ 30 chúng tôi lên đường.

- Đến NPD Phật Bảo tại Bartrup 11 giờ. Phố nhỏ nên địa chỉ NPD hỏi người Đức thì họ biết ngay và chỉ rất rõ ràng.

Đúng là đây rồi! Một đám tóc đen, lớn có, nhỏ có đang đứng lao xao trước cửa.

Chúng tôi đẩy cửa bước vào thấy người đầy nghẹt, kẻ ngồi ăn, người tùm lại nói chuyện, con nít chạy nhảy lạng xăng. Quay phát hành bánh trái và thức ăn chay đầu Xuân quê hương trung bày nơi nhà kiếng phía sau cũng đông người, kẻ móc tiền ra, người thu tiền vào, bung tời, bung lui, xách đi, mang về, ngồi ăn tại chỗ v.v... lãn xãn và rộn ràng...

Chúng tôi gặp Sư cô Diệu Hạnh, từ Chánh điện trên lầu đi xuống. Chúng tôi chấp tay chào và vấn an Sư cô, đồng thời chúc mừng năm mới và giới thiệu danh tánh của mình:

- Con là Thiện Căn Phạm Hồng Sáu đây, thưa Sư cô!...

- À, Sư cô đã gặp Phật tử ở Viên Giác, Sư cô biết. (Có lẽ vào dịp lễ Vu Lan 2536 vừa rồi. Ban vũ của GDPT Phật Bảo, khi sắp vào chương trình để trình diễn văn nghệ tại chùa. Tôi và Thị Hiện đã sắp, vào gần mục chót nên Sư cô cự nự quá trời!... Cuối cùng tôi bắt buộc phải du di đôn lên để cho các em về sớm. Hợp cảnh, hợp tình nên Sư cô cười huê!...) - Thôi Phật tử lên làm lễ Phật đi, rồi xuống ăn cơm.

Chúng tôi lên chánh điện, ở đây cũng có rất nhiều đồng hương. Phật tử đang qui danh lễ trước bàn Phật hoặc đang xin xăm ở bàn thờ kế cận.

- Một vị Thầy đánh chuông cho chúng tôi lạy Phật, không biết Thầy Pháp hiệu gì, nhưng trông Thầy có vẻ hiền lành lắm.

Sau khi đánh lễ xong, có dịp rảnh rồi tôi mới hỏi Thầy:

- Xin lỗi Thầy, sao con ít có dịp được biết và gặp Thầy? Thầy ở đâu tới đây?

Thầy: Tôi ở một cái Tịnh thất nhỏ ở Detmoln cách đây không xa, những ngày lễ có Phật tử về đây đông nên tôi đến để phụ giúp tiếp tân hay cúng kiến với Sư cô - Còn tôi phải đi làm, tôi có gặp anh ở chùa Viên Giác và biết anh rất nhiều qua báo Viên Giác.

- Ấy vậy mà con chẳng biết Thầy!...

Tôi cũng lấy làm ngạc nhiên và thắc mắc tại sao Thầy đã đi tu mà còn phải đi làm ở hãng xưởng Đức?

Mãi khi xuống ngồi ăn tại nhà kiếng, tôi mới có dịp hỏi và biết Thầy đang làm việc ở tại bệnh viện Detmoln. Và Thầy có kể trước đây Thầy đã có những chuyến đi Phật sự chung xe với Thầy Trụ trì chùa Viên Giác.

Nhân ngồi ăn chung trong sự vui vẻ chuyện trò đó, bà xã tôi lạnh miêng hỏi Thầy:

- Thưa Thầy, khi Thầy làm việc tại bệnh viện, họ thấy Thầy cạo đầu, họ có nói gì không?

Thầy: - Ban đầu thì họ cũng lấy làm lạ và có xàm xì nhưng rồi sau đó họ cũng biết tôi là một tu sĩ Phật giáo nên bây giờ mọi sự đều tự nhiên.

Trong bàn ăn cũng có một số đồng hương Phật Tử và một số người Đức. Tôi dạy qua hỏi Sư cô:

- Mấy ông Đức này ở đâu tới, thưa Sư cô?

Sư cô: - Mấy ông đó ở lối xóm đến đây thường lắm và Sư cô kể rằng:

Hồi trước khu đất này trống trải chưa có ai cất nhà, Thầy Thiện Sơn ở đây với cái Tịnh thất nhỏ, sau đó xin phép cất chỗ này một cái NPD. Nay Thầy Thiện Sơn đã đi du học về Phật Giáo tại Đài Loan 3 năm. Sư cô về thay Thầy làm Trụ trì.

Cũng may là lúc đó chưa có ai cất nhà, mình đến cất trước nên bây giờ sự ồn ào của mình, nhất là bà con Phật tử lui tới, tụng kinh gõ mõ, đánh chuông âm âm chẳng ai thưa gởi gì cả. Sư cô nói tiếp: chắc là họ đến sau nên họ phải chịu vậy thôi, nhưng cũng vui là họ lui tới đây rất thường- Sư cô đưa tay chỉ về phía trước - Phật tử thấy không?

Ở trước NPD của mình mà họ còn cất nhà ngay sát đó. Chúng tôi vừa ăn, vừa chuyện trò với những người chung quanh, trong khi đó đoàn lân của anh em GDPT Phật Bảo đang múa và di chuyển từ trước cửa NPD ra tới sau vườn có xây đài thờ tượng Bồ Tát Quán Thế Âm.

Tiếng trống hòa cùng tiếng phèn la lúc nhanh, lúc chậm nghe thùng thùng... xập... xập... xá, còn các em nhỏ thì chạy theo kéo chân ông địa giỡn đùa.

2 giờ chiều rồi, thôi mình phải đi, tôi ra dấu cho bà xã tôi đứng dậy cáo từ. Tôi chúc Tết vị Thầy không biết tên đó, chúc

Tết bà con và những người Đức đang ngồi tại bàn - Sư cô đã đi đâu mất, nên tôi đi tìm để chào và xin cáo từ.

Gặp Sư cô ở chánh điện.

- Thôi, xin Sư cô để cho chúng con về chùa Viên Giác.

Sư cô: - Ô! Phật tử không ở lại chơi, vì chiều nay ở đây cũng có một số bà con bao xe về chùa Viên Giác.

- Dạ cảm ơn Sư cô, nhưng chúng con cũng mong được về chùa Viên Giác sớm hơn.

Sư cô chúc mừng chúng tôi và chúng tôi xuống cầu thang, đẩy cửa bước ra đường, lên xe theo hướng Hameln chạy thẳng Hannover đến chùa Viên Giác.

\* \* \*

Ngôi chùa thân yêu hằng lui tới đã đây rồi. Tôi chạy một vòng để quan sát. Tường giờ này mình về trễ chắc là đã vắng vẻ. Ai ngờ chưa đâu! Xe đậu 2 bên lề con đường Eichelkamp chùa cũ và phía trước chùa mới trên con đường Karlsruher còn nhiều. Trong sân và vườn chùa xe cũng còn nằm đặt nghệt. Người lớn, thanh niên, thiếu nữ... từng nhóm chuyện trò, thả bộ dạo chơi, còn trẻ con thì tung tăng đùa giỡn.

Kiểm được chỗ đậu xe, chúng tôi bước xuống đi vội vàng vào chùa ngay. Đánh lễ Phật trước đã. Dưới Hội trường đa dụng, trên chánh điện, phòng ăn, nhà bếp nơi nào cũng có nhiều người.

Cởi giày để trước tam cấp. Đẩy cửa bước vào chánh điện. Mùi thơm hương trầm ngào ngạt, đèn đuốc sáng trưng, người và người với tất cả các lứa tuổi, kẻ lạy Phật, người xin xăm... rất rộn ràng.

Điều ngạc nhiên là năm nay giới trẻ trội hơn người lớn. Thầy Trụ trì trong lễ phục, nét mặt vui tươi đứng dưới Phật đài trao lộc và quả Xuân cho họ.

Tôi định lễ Phật xong thì đến vấn an và chúc mừng Thầy, nhưng lúc đó không nhìn thấy Thầy đâu cả, chắc có lẽ Thầy vào nội liêu lấy thêm bao lì-xì?...

Chúng tôi lễ Phật xong, đi vòng vòng chấp tay lễ bái các bàn thờ chung quanh chánh điện. Khi đó Thầy trở ra và bà con chạy đến bao quanh Thầy để nhận lộc và lì-xì từ tay Thầy trao cho.

Nổi đuôi theo đoàn người, tôi đến nhận lộc.

Bà xã tôi lại nhanh hơn, đã đến nhận lộc trước tôi và đi ra rồi! Thật tệ thiệt!...

- Nam Mô A Di Đà Phật! Kính chào Thầy.

Tôi chỉ nói được câu đó thôi, rồi Thầy cười và trao ngay cho tôi bao lì-xì đỏ và 2 trái quít màu vàng tươi.

Thầy bảo: - Anh Thiện Căn, đây là lộc Phật đầu năm, Thầy trao cho anh.

- Xin cảm ơn Thầy.

Tôi lui ra để nhường chỗ cho những người khác đến tiếp tục.

Chúng tôi qua phòng thờ hương linh những người quá vãng để đốt nhang khấn vái cha mẹ vợ tôi, những thân nhân, người quen biết đồng thời nhìn lại đi ảnh của cháu Kim Đào đã vĩnh viễn ra đi hơn một năm qua, rồi tôi trở lại chánh điện.

Đợi cho trống bớt người, tôi mới đến bên Thầy nói và lời theo ý định.

- Năm mới chúng con đến vấn an Thầy, kính chúc Thầy thân tâm thường an lạc và mọi sở cầu như ý nguyện...

Thầy cười và bảo tôi: - Thầy đã nhận bài vở và thư từ của anh gửi về đây đủ. Thôi, mình là Phật tử bất cứ làm việc gì cũng là cho đạo pháp thôi.

Tôi chấp tay cuối đầu và tách khỏi hàng người đang đứng đợi. Đến văn phòng tìm Bác Hội trưởng Thị Tâm để vấn an và

chúc mừng bác. Bác đang ngồi cầm cụ nơi bàn, tay cầm viết với bao giấy tờ, sổ sách để năm ngón ngang trước mặt.

- Kính chào Bác Năm, năm mới kính chúc bác mạnh khỏe...

Mới nói một câu chưa đầy đủ thì ông đã ngược mặt lên cười.

- À, Thiện Căn hả? Mới về hả? Vui về chứ?...

Năm mới bác cũng chúc mạnh khỏe và cả gia đình mạnh khỏe nha!...

Ông chỉ nói chừng đó thôi, nhưng tôi cũng hiểu được ý ông muốn chúc chúng tôi nhiều rồi, vì bao năm hằng năm dưới mái chùa cũ cũng như chùa mới này và tôi cũng như người trong gia đình đều có mặt và gặp gỡ rất thường. Bác nói vài chuyện Phật sự và trao đổi với nhau vài ba tin tức mới, xong tôi lui ra. Ngay lúc đó vợ chồng anh Từ Hùng Trần Phong Lưu đi vào, sẵn dịp gặp bất ngờ mừng quá, chúng tôi tay bắt và chúc mừng lẫn nhau.

Từ đó bà xã tôi đi theo phần bà, tôi đi theo phần tôi.

Tôi đi vòng vòng trong chùa để gặp người này kẻ nọ. Cái không khí rộn ràng của ngày đầu Xuân nơi đất khách được gặp nhau, họ trao đổi với nhau không biết bao nhiêu là chuyện, là trò.

Người lớn nhắc từ cảnh quê hương đang đón Tết, đến dĩ vãng xa xôi hay kỷ niệm êm đềm, đến cháu con hoặc người thân ngày đi thất lạc v.v...

Tuổi trẻ gái trai kể chuyện học hành, nghề nghiệp, tình yêu hay đi rảo vòng vòng tìm duyên may, cơ mới.

Nhi đồng lưng chừng kết thân, chạy nhảy, cười la rậm rật... đùa chơi không biết chán!...

Thật hiếm có cơ hội như vậy tả sao cho hết. Tôi nghĩ, chắc không nơi đâu bằng dưới mái chùa.

"Mái chùa che chở hồn Dân tộc,

Nếp sống muôn đời của Tổ tông"

Tôi gặp HT Quảng Niệm Lê Gia Tuyền (BDH/ĐQ), hôm nay anh không bận bộ đồng phục lam màu Phật tử mà mặc bộ đồ Veste màu tím sậm có thắt cravatte màu hoàng, vai đeo máy ảnh, trông người anh model, đẹp trai và có vẻ đúng Tết quá chừng!...

Dĩ nhiên là chúng tôi mừng vui, chào hỏi, chúc mừng lẫn nhau. Ngay khi đó chị (vợ anh) và các cháu con của anh vừa đi tới.

Tiếng Huế thì ai nói cũng đều trọ trẹ, nhưng tôi Quảng Nam thì nghe quen thuộc quá rồi!...

"Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay lo. Bình Định đôi co, Thừa Thiên ních (ăn) hết!..." Hay nhớ khi xưa "Học trò trong Quảng ra thi, thấy cô gái Huế bỏ đi không đành..." vui chi lạ!...

Tôi gặp HT Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn GDPT Chánh Dũng từ Nuernberg. Anh nói với tôi là bà xã anh vui về chịu ở nhà với thằng cu đầu lòng mới 3 tuần mở mắt, để anh về chùa ở lại tụng thần chú Lăng Nghiêm, vì bà biết anh nghiện chùa hơn ghiền ma túy.

Tôi vào vấn an Cô Ba Diệu Niên nơi phòng cô, thì tôi thấy bà xã tôi đã có mặt ở đó từ khi nào rồi. Cũng tại đây tôi gặp HT Thị Nhơn Ngô Ngọc Hiếu, sau đó thì anh Như Thân Hà Phước Nhuận trong ban kỹ thuật báo Viên Giác cũng từ đầu lù lù đi vào.

Mừng quá tôi reo lên: - Anh Như Thân! Chúc mừng anh chị và các cháu năm mới! - Anh đến thật là đúng lúc, tôi cần hỏi anh đây, anh kể chuyện đồng bào Phật tử đón giao thừa hồi hôm đi!...

Anh cười, chậm rãi và tỉnh lăm trả lời: Ô! thôi khỏi nói!... Hồi hôm này có anh Võ Văn Ái và chị Ý Lan trong Tổ chức



Bảo Vệ Quyền Lâm Ngữ của người Việt Nam từ Paris đến thuyết trình về nhân quyền nhân cơ hội đồng bào Phật tử về chùa dự Tết và đón giao thừa nên đông lắm. Có khoảng cả ngàn người.

Hội trường kê đứng, người ngồi, chật ních. Múa lân, văn nghệ của GDPT Tâm Minh (Hannover) với sự đóng góp của các người thiện chí đã làm cho không khí hội trường vui nhộn vô cùng.

Giờ Giao Thừa. Đồng bào Phật tử lên chánh điện nghe Thầy chúc Tết, rồi lễ Phật đầu năm.

Anh biết! Chánh điện rộng như vậy, mà không có chỗ để cho họ lay. Còn Thầy thì trao li-xi và phát lộc Phật cho từng người, mãi cả tiếng đồng hồ chưa dứt, họ còn sắp hàng đợi dài dài...

Năm nay giới trẻ đến chùa nhiều hơn người lớn và người già. Người Đức cũng tham dự rất đông, có khoảng 5, 6 chục người.

Điều đặc biệt là giới trẻ kỳ này lại chịu đọc sách, thỉnh kinh nên quầy hàng kinh sách của Trung tâm Văn hóa Chùa do Anh Sanh và Chị Nga phụ trách đã đem ra phát hành không kịp.

Còn quầy phát hành bánh chay Tết và nước ngọt để giúp quỹ cho chùa cũng tháo ra ào ào như vỡ chợ, sạch bách không còn một loại nào. Rộn ràng cho tới 4 giờ sáng mới thừa bớt - quá xá!...

Tôi nói: - Chắc Thầy và Đệ tử của Thầy cũng muốn xui luôn!...

Anh cười!...

Tôi kéo anh ra nhà bếp để vấn an và chúc Tết quý Cô, cũng nhân cơ hội này tôi chúc Tết luôn những người có mặt, đang phụ giúp bếp núc cho chùa.

Trở lên chánh điện tôi gặp Chú Thiện Quang, chú đang bận rộn nhưng tách chú rất mau lẹ, vừa thấy chú tôi mở miệng cười, chưa nói được lời nào thì chú đã kể ngay:

- Anh Sáu! Từ sáng đến trưa này người ta về chùa đông quá. 40 thùng quít đem ra Thầy phát sạch trơn, nước ngọt cũng hết. Thầy bảo Thiện Quang đi mua thêm mà chùa đâu ai có xe lái cho Thiện Quang đi!...

May quá! Thiện Quang gặp em Tư con trai anh, em đi với người bạn có đeo mắt kiếng. Thiện Quang nhờ em chở tôi đến Siêu thị lớn gần đây.

Đến nơi lúc đó 14 giờ họ đóng cửa, chỉ chừa một lối nhỏ để cho người ta đi ra. Em Tư chạy vào, họ cản lại, em bảo họ: - chúng tôi vào mua cái này chút xíu là chúng tôi ra ngay.

Thế là Thiện Quang và hai em ào chạy vào.

Còn mấy chục thùng quít thì cũng lấy hết, nước ngọt cũng mang ra kính kính, làm người ngồi Kasse và người còn trong Siêu thị trở mắt nhìn quá trời!... Hồi chạy vào đâu có đầy được xe nên các em vác muốn bẻ bả sườn!...

Tôi cười với Chú và chúc Chú tinh tâm cũng như gặp nhiều may mắn trên con đường tu học. Chú cũng chúc lại tôi và hẹn gặp lại trong những kỳ lễ tới.

Vừa xô chân vào đôi giày, lúc đó cũng khoảng 7 giờ chiều, bên ngoài trời đã tối thì có một chị, chồng là người Đức, anh ta còn trẻ và bận Veste coi rất lịch sự - chị ấy đến hỏi tôi:

- Xin lỗi anh, chồng em thì nó muốn về, nhưng tụi em ở quá xa, thấy đêm hôm chạy xe không tiện, nên em muốn ở lại đây sáng mai rồi hãy về, không biết chùa có cho ở không anh?

Tôi bảo chị: - Ồ! Chị khỏi lo, thiếu gì người ở lại, chùa bây giờ cũng có nhiều chỗ, sáng chùa chị muốn ngủ chỗ nào cũng được, chỉ thiếu mền, drap cho chị đắp thôi.

- Điều đó khỏi lo, tụi em chỉ cần được phép ở lại thôi!...

Tôi giơ tay chỉ vào chánh điện và chỉ cho chị những người đang có mặt trong đó mà tôi biết chắc rằng họ sẽ ở lại, đồng thời nói với chị:

- Đó! Những người này họ đều ở lại, họ ngủ ở đâu, chị ngủ ở đó là được rồi. Chùa bây giờ đã có lò sưởi nên không sợ lạnh.

Nghe tôi nói như vậy, chị mừng lắm, chị nhìn chồng cười và day qua cảm ơn tôi.

Tôi đi xuống hội trường thăm anh Sanh và chị Nga, nơi có quầy hàng phát hành kinh, sách. Hai ông bà đang loay hoay ghi sổ sách và thu tiền.

Những chú thanh niên, nam nữ đứng vây chung quanh bàn, kẻ lựa sách này, người tìm sách kia, kẹp sách, cầm tay, ôm, xách kính kính... Trông thật vui!...

Bà xã tôi giờ này cũng có mặt tại đó. Để cho hai ông bà thông thả, chúng tôi mới khều hỏi và chúc mừng lẫn nhau.

- Qua bàn của các em phát cơm, lấy một đĩa cơm đến ngồi ăn chung với anh chị Vũ Đình Hải (Hội trưởng Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hannover và vùng phụ cận), anh và tôi trao đổi nhau vài mẩu tin mới thời sự, một số diễn biến tại hải ngoại cũng như tại quê nhà đã hoặc đang xảy ra, nhất là vấn đề người tỵ nạn của mình về Việt Nam ăn Tết. Tình trạng đó hiện nay không kèm chế nỡ, khiến cho một số đồng hương cảm thấy lo ngại và hoang man trong quyền lợi tỵ nạn của mình.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn qua phía bên kia hội trường, thấy chị hồi này hỏi thăm tôi xin chùa ở lại đang cảm bao đi lượng rác trong hội trường...

Tặng mừng tôi thò tay vào túi áo (Jacke) lấy 2 trái quít lộc Phật Thầy trao đem ra ngắm đi, ngắm lại một hồi rồi bỏ vào túi trở lại. Mỡ bao li-xi màu đỏ điểm hên coi thử được bao nhiêu?...

- Ý chà!... 1 Mỹ kim, ngon lành quá!... Và tôi nghĩ rằng:

Nếu ai ở Đức quốc này, 1 Mỹ kim thì cao hơn 1 Đức Mã mà US Dollar cao hơn Deutsche Mark thì năm Quý Dậu này tài vận và lợi tức thâu vào sẽ được dồi dào hơn...

- Thầy có sáng kiến quá hay và chịu chi thật sự!...

### Lingen/Ems Xuân Quý Dậu 93.

## THỎ Những Con Éch Đáy Giếng

Mến tặng quý vị bạn bè thân hữu, những người đã từng cho tôi thông cảm thời sự quá hường, nổi lòng thao thức vận nước của mình trong câu thành ngữ Việt Nam muốn đời thâm thúy: "Éch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung."

● **Sư Huynh Hà Đậu Đồng**

✻

Những con ech nằm mắt lơ đáy giếng  
Kêu thật to, to kiệt tiếng dứt hơi  
Kêu rộn ràng làm rối trí ước người  
Kêu thế mãi làm mồi ngon cho rắn!

Những con ech, khi mặt trời vừa lặn  
Giục nhau kêu làm đứt xé diếc tai  
Kêu phi phào biến dạng đổi hình hài  
Mặt lái mét, lai nhai đầy bọt miệng!

Éch nhỏ quá mà mồm to lớn tiếng  
Kêu thâu đêm chẳng kiêng né cá chim  
Nấp hang cua, nơi đồng ruộng nổi chim  
Kêu, kêu mãi đến lim nhim mới mệt.

Những con ech làm đời mình khánh kiệt  
Làm đời mình chết trước hai bàn tay  
Mất lời to, bụng lép, thân xác gãy  
Kêu thảm thiết khi gãy cầu buộc cổ.

Những con ech đầu thật to chân nhỏ  
Ngồi giếng lâu, cổ chấp cả không gian  
Trời mênh mông, mây chớ núi về ngàn  
Éch tưởng tượng bằng gang tay mở rộng.

Những con ech khác xa loài ngan ngỗng  
Mỗi cánh bay báo động một nguy cơ (1)  
Trên nương khó hay bơi lội ao hồ  
Chúng thấy rõ bầu trời nhấp nhô mới lạ.

Những con ech khác xa loài chim cá  
Bay bay cao, lặn vực đá thật sâu  
Cá có vị, chim nuốt cánh muôn màu  
Bay lội bên lâu trong ngàn xanh vũ trụ.

Những con ech đáy giếng quá mù mù!

(1) Ngan ngỗng rất thính tai, tài bắt tiếng động ban đêm, nhanh hơn Radar, dùng làm tình báo quân sự. Heo thính mũi hơn chó, nhạy phân biệt xỉ ke ma túy. Cá Dolphin làm tình báo cho hải quân thủy chiến.

# Tin Đặc Biệt Viên Giác

- Vũ Ngọc Long ghi nhận -

\* Sau khi phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ do Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động tại quốc nội.

Xuyên qua những kháng thư, vạch trần mọi tội ác của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Đồng thời đó tại hải ngoại nhất loạt các tổ chức, đảng, đoàn lên tiếng yểm trợ mạnh mẽ.

Mọi tin tức tranh đấu từ quốc nội đã được phổ biến nhanh lẹ tới quần chúng Âu Mỹ. Các hành động đàn áp phong trào đấu tranh đã bị quốc tế lên án gắt gao. Đề cứu gỡ, bạo quyền Hà Nội đã nhanh lẹ thực hiện những trò lừa bịp mới. Về phía Tôn giáo chúng gấp gáp cho triệu tập Đại hội Phật giáo quốc doanh kỷ 3, để đây đám sư quốc doanh ra mùa may bịp lừa những kẻ nhẹ dạ. Mặt khác, nhiều tên chính khách hoạt đầu của nhiều đảng, đoàn hữu danh vô thực ở trong và ngoài nước được móc nối. Bạo quyền đã cho ra mắt một loạt những tổ chức đối lập cuội ở quốc nội, để tạo trò dân chủ bịp và gây chia rẽ giữa các phe nhóm trong những đảng phái quốc gia chống Cộng lâu nay.

Tin mới nhất được phối kiểm ở Việt Nam, phong trào mang tên "Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ" do một số cấp lãnh đạo Phong trào Quốc gia Cấp Tiến của đảng Tân Đại Việt do Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy thành lập. Nhóm này cùng bạo quyền để đóng vai "đối lập màu mè". Ngày tháng tới đây, ngoài nhóm này, sẽ còn một vài nhóm hoạt đầu chính trị ở hải ngoại lâu nay kêu gọi Hòa Hợp Hòa Giải và Dân chủ đa nguyên với Cộng Sản sẽ ra mắt một loạt đảng, đoàn, tổ chức đối tự do dân chủ bịp ở quốc nội. Tất cả do bạo quyền Hà Nội đạo diễn. Hành động này bạo quyền Cộng Sản Việt Nam muốn vô hiệu hóa những tổ chức đấu tranh chân chính, như phong trào do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo. Mọi người yêu nước phải vô cùng sáng suốt trong lúc này.

\* **Cựu Dân biểu VNCH Võ Long Triều**, bình luận gia chính trị cốt cán của đài R.F.I (chương trình Việt ngữ phát về Việt Nam). Sau khi bị sa thải, Ông đã vạch trần bộ mặt thật Ban Việt ngữ của đài này, về những chi thị do Hà Nội giao phó.

Hãy nói rõ hơn chương trình Việt ngữ của đài R.F.I là cơ quan tuyên truyền của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Cũng nên nhắc ở đây, lâu nay nhóm kêu gọi Hòa Hợp Hòa Giải và Dân chủ Đa nguyên hay nhóm Thông Luận đã dùng chương trình Việt ngữ của đài này làm cái loa tuyên truyền đánh bóng cho nhóm. Toàn Ban Biên Tập của tờ Thông Luận không biết bao nhiêu lần được đài này phỏng vấn tới lui... Hiện trưởng Ban Việt ngữ của đài là Bạch Thái Quốc, trước đây là Giám đốc Nhà Việt Nam ở Paris của Hội Việt kiều yêu quái ở Pháp. Ngày ngày những gia nô mới của bạo quyền bị phơi bày. Riêng trường hợp hợp tác với Việt Cộng của Võ Long Triều cũng là bài học cho những kẻ đã và đang mom men, cùng nhúng tay vào máu với bạo quyền, nên suy ngẫm...

\* **Trước sự lấn lướt của Trung Quốc**, cùng những xấu xí của đám tài phiệt quốc tế. Bạo quyền Cộng Sản Việt Nam đã tỏ ra điên loạn, chẳng còn biết điều nào phải quấy. Dù sự việc đó tổn hao đến sự toàn vẹn giang sơn đất nước. Mới rồi Hà Nội đã ký kết cho Nga Xô tái sử dụng lại căn cứ Cam Ranh, đồng thời chuẩn bị ký kết sang nhượng thời gian 99 năm trao đảo Phú Quốc cho Pháp. Phần lớn dân chúng Việt ở đây phải di chuyển vào đất liền để nhường đất đai lại cho đám tài phiệt Pháp biến thành các trung tâm bài bạc, điếm quốc tế để thay thế Bangkok và Ma Cao (Chính phủ dân sự Thái mới rồi ra lệnh đóng cửa nhiều ổ chứa, quán đêm... ở Bangkok, vì bệnh AIDS hoành hành dữ dội ở Thái - Còn Mao Cao 1999 Bò Đào Nha phải trao hoàn Trung Quốc. Phú Quốc sẽ biến thành trung

tâm điếm, cờ bạc quốc tế do tài phiệt Pháp cùng đám cán bộ cao cấp Hà Nội chia chát hưởng lợi.

\* **Tổng Thống Pháp qua Việt Nam, kết nạp Việt Nam vào khối Liên Hiệp Pháp và ký kết thuê mượn đảo Phú Quốc.**

Vào các ngày 9 tới 12.2.1993, Tổng Thống Pháp Mitterrand đã mở cuộc viếng thăm chính thức 2 xứ Việt Nam và Cambodia. Chuyến đi của Mitterrand đã được báo chí thế giới đặc biệt lưu ý. Vì nó có thể tạo những thay đổi cho vùng bán đảo Đông Dương. Mà điều chắc chắn rằng 3 xứ Việt Miên Lào trở thành miếng mồi để các thế lực xấu xí nuốt trọn.

Lợi dụng tình trạng mới thay đổi chính quyền ở Mỹ cũng như sự thất bại của đám quân Liên Hiệp Quốc ở Miên. Và đồng thời đó Trung Quốc và Nhật nhanh lẹ nhảy vào kiếm lợi ở Đông Dương sau khi Mỹ nói lòng lệnh cấm vận với Cộng Sản Việt Nam. Phía chính quyền Pháp muốn nhảy vào kiếm chắt thị trường kinh tế, đồng thời giác mộng tái lập lại ảnh hưởng trong vùng bán đảo Đông Dương cựu thuộc địa mà Pháp đã bị Mỹ hất ra trong những năm của thập niên 50. Như chúng ta biết vào 1966 De Gaulle đã viếng thăm Nam Vang và tung ra giải pháp Trung lập Đông Dương nhưng đã bị thất bại. Lần này Mitterrand thăm Hà Nội đã gợi ý chấp nhận cho Việt Nam trở thành một thành viên của khối Liên Hiệp Pháp (1995 sẽ có hội nghị các xứ cựu thuộc địa Pháp). Mặt khác giới cầm quyền Pháp tiên đoán rằng lực lượng Liên Hiệp Quốc sẽ rút khỏi Miên sau khi cuộc tổng tuyển cử được diễn ra. Lúc đó Pháp sẽ nhảy vào trám chỗ này.

Tuy nhiên tại Miên mùa khô đã trở về, các mặt trận đã sôi động trở lại. Lực lượng Khmer Đỏ con đẻ của Trung Quốc và chính quyền bù nhìn Nam Vang do Hà Nội dựng lên, đang mở những trận tấn công nhau mạnh mẽ. Lực lượng Liên Hiệp Quốc do Nhật chi tiền nhiều nhất, lãnh đạo đã thất bại trong sự mạng duy trì lệnh ngưng bắn và giải giới vũ khí của 4 phe. Đông Dương bỗng trở thành miếng mồi tranh giành giữa Nhật, Trung Quốc và Pháp.

Ngoài ra Cộng Sản Việt Nam muốn mời gọi Pháp trở lại Việt Nam để dùng Pháp đương đầu với Trung Quốc đang đè ép mạnh. Tuy nhiên là một thứ thực dân có truyền thống, Pháp chẳng là một thứ anh hùng nghĩa hiệp, cứu giúp Cộng Sản Việt Nam. Những tên Tây thực dân mới, lợi dụng sự khó khăn hiện nay của Hà Nội để tạo những yêu sách chẳng thua gì Trung Quốc như: bắt CSVN cho Pháp thuê mượn đảo Phú Quốc trong 99 năm; trả lại những tài sản của Pháp kiều trước đây gồm nhiều đồn điền cao su, bất động sản khác nữa. Cho tới 12.92, các công ty Pháp đã được CSVN dành cho 29 dự án trị giá 322 triệu \$US (Pháp có 4 trong 6 ngân hàng ngoại quốc được Hà Nội cho phép mở chi nhánh ở Việt Nam). Mặc dù được nhiều ưu đãi của Hà Nội với sự buôn bán 2 chiều trong năm 1993 trị giá 1 tỷ 3 Franc Pháp. Nhưng các công ty Pháp đã không thể cạnh tranh được với Singapore, Đài Loan, Nam Hàn và Nhật.

Chuyến đi Hà Nội lần này của Mitterrand cố giành chiếm nhiều ưu quyền kinh tế hơn nữa ở Việt Nam. Đồng thời đó Pháp cũng muốn mở đường trước Mỹ và Úc để đưa đám Việt gian tay sai của thực dân Pháp ở hải ngoại về chiếm phần trước.

Như chúng ta biết mấy năm qua, tại Pháp đám bồi, me Tây và thứ Việt gian bám gót thực dân giết hại các nhà ái quốc Việt Nam trước đây. Đã rộ ràng, kết bè, lập đảng, hô hào hòa hợp hòa giải... bắt tay với bạo quyền CSVN. Tất cả đã theo sách lược do quan thầy thực dân Pháp chỉ vẽ.

Theo tin tức được biết cả một đám Việt gian bám theo phái đoàn Mitterrand về Việt Nam trong chuyến thăm này.

Tất cả chờ xem các tay thực dân mới Pháp, liệu có thể tranh được với các tay tài phiệt Nhật, Mỹ và đám bá quyền Bắc Kinh không?. Nhưng một điều rõ ràng bạo quyền CSVN đang rước đủ loại voi về đây mà tồ. (9.2.93)

## TIN MỘT CỘT

**Cựu Tổng thống Mỹ Nixon** mới đây đã lên tiếng cho rằng chính phủ Bush nếu tuyên bố thiết lập quan hệ với CSVN trong lúc này là một sự lầm lẫn ghê gớm.

Ngoài ra ông cũng gửi một tài liệu tới các nghị sĩ trong Ủy ban Từ binh và lính mất tích vào ngày 30.12.92 vừa qua. Được biết cựu Tổng thống Nixon là người đã tạo quan hệ với Trung Quốc sau nhiều năm hai nước cắt đứt ngoại giao. Riêng đối với CSVN ông cho rằng chính quyền này đã tỏ ra tàn ác với các binh lính quân đội VNCH cũng như thiếu thiện chí trong vấn đề cung cấp các tin tức về số phận của các tù binh Mỹ. CSVN còn xé bỏ Hiệp ước Paris. Theo tin tức của giới phân tích tình hình chính trị thế giới thì Tổng thống Bush vẫn duy trì lệnh cấm vận đối với CSVN trước khi hết nhiệm kỳ của ông vào ngày 20.1.1993 này.

**Đại hội Phật giáo quốc doanh** kỳ 3 đã được tổ chức ở Hà Nội vào ngày 3.11.92. Thông tấn xã CSVN loan tin có tất cả 203 đại biểu chính thức và 100 dự thỉnh gồm 41 đơn vị tỉnh hội, thành hội và đại biểu Việt kiều yêu nước hải ngoại cùng cả ngàn Tăng Ni đồ và Phật tử tham dự. Khai mạc đại hội Vũ Oanh, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương đảng lên diễn đàn tuyên bố lý do. Trước đó phần lễ chào cờ, hát quốc ca, và tưởng niệm Hồ Chí Minh. Ngoài Vũ Oanh còn có Nguyễn Khánh cùng đồng đạo cán bộ cao cấp của cả hai phía đảng, nhà nước VC tham dự. Đây là một đại hội Phật giáo quai đản nhất từ trước đến nay, do nhà nước CSVN công khai đứng ra triệu tập. Với mục đích bịp lừa dân chúng VN và quần chúng thế giới rằng CS không hề đàn áp Tôn giáo ở Việt Nam. Được biết sau khi phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ do Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính thống phát động. Bạo quyền CS đã vội vàng cho triệu tập đại hội Phật giáo quốc doanh, để dùng đám sư đồ này chống phá lại Phật giáo. Trò gậy ông đập lưng ông đã được bạo quyền CSVN sử dụng. Tuy nhiên trò bịp bợm này đã không phỉnh lừa được ai, ngoài những kẻ mê muội bám chân bạo quyền để phá đạo.

**Nạn tham nhũng**, hủ lậu trở thành một căn bệnh nan y hiện nay ở Việt Nam. Đám đảng viên cán bộ CS từ Bộ Chính trị xuống tới xã ấp, đều tìm đủ cách bóc lột dân đen. Mới đây con gái tướng Võ Nguyên Giáp là Võ Hòa Bình đã bị tố cáo là cầm đầu những vụ buôn lậu và tham nhũng lớn. Theo báo chí ngoại quốc thì con gái tướng Giáp là con đẻ tể thân đầu tiên của phe Võ Văn Kiệt.

Được biết gần đây tướng Giáp thường hay lên tiếng phê bình sự bất lực của đảng và nhà nước. Cũng nên nhắc lại, vào 1982 tướng Giáp bị hất ra khỏi Bộ Chính trị, và mấy năm sau đó bị loại luôn khỏi chức vụ Phó Thủ tướng. Thời gian sau này phe của Giáp hoàn toàn bị thất sủng, Bùi Tín, một trong những tay chân thân cận của phe tướng Giáp. Tín được giao sứ mạng trốn ra hải ngoại để múa mớ, cứu gỡ cho chủ. Nhưng chẳng làm nên trò trống gì. Tuy nhiên Bùi Tín vẽ vời "thế quốc nội" làm nhiều tên hoạt đầu mắc hờm...

Trở lại vấn đề tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, mới rồi cựu Tổng Bí thư đảng CSVN Nguyễn Văn Linh đã tố cáo Võ Văn Kiệt cùng gia đình đã nhúng tay vào nhiều vụ tham nhũng, hủ lậu... Ta cũng nhớ trước đây vợ Văn Tiên Dũng, cựu Tổng trưởng Quốc phòng cũng cầm đầu những vụ buôn lậu lớn. Dũng đã mất chức vì những tai tiếng này...

**Bạo quyền CSVN** tiếp tục mạnh tay trong toan tính khai tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chính thống. Ngoài vấn đề nhanh lẹ cho triệu tập Đại hội Phật giáo quốc doanh, đẩy mấy tên sư đồ ra múa may, lừa bịp Phật tử và dư luận quốc tế. Mặt khác chúng dùng trò khủng bố, bắt bớ, giam

cầm các Tăng Ni Phật tử trong Giáo hội chính thống. Mới rồi Hòa Thượng Thích Nhật Liên đệ tử đầu của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Người đã trao lại ấn tín và tuyên đọc Chúc Thư của Cố Hòa Thượng Đôn Hậu đã bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt tới thẩm vấn liên tiếp trong 9 ngày, chúng ép buộc Hòa Thượng phải lên tiếng xác nhận là bản Chúc Thư của Cố Hòa Thượng Đôn Hậu được phổ biến là Chúc Thư giả. Tuy bị khủng bố bắt kỳ vào những văn bản do chúng soạn sẵn.

Nhưng liền sau đó Hòa Thượng đã gửi Tâm Thư ra hải ngoại tố cáo sự đàn áp, ép buộc này.

Cũng nên nhắc lại cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ do Hòa Thượng Huyền Quang phát động với 9 yêu sách, cùng những Tâm Thư tố cáo tội ác của bạo quyền CSVN. Đã làm chúng lo sợ, từ đó đã trở nên hung hăng thẳng tay khủng bố Tăng Ni Phật tử ở quốc nội.

Giai đoạn cam go, nguy hiểm cho tính mạng của những Tăng Ni Phật tử trong Giáo hội chính thống đang diễn ra. Đây là lúc mọi người con Phật chúng ta ở hải ngoại phải nỗ lực yểm trợ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh ở quốc nội bằng cách tố cáo trước dư luận quốc tế về hành động đàn áp Phật giáo này của bạo quyền.

**Hơn 100 đảng viên CSVN** già về hưu, đã đồng ký tên trong một lá thư gửi tới đảng nhà nước CS, chống đối việc cho một công ty Singapore đập phá nhà tù Hỏa Lò ở Hà Nội để xây một trung tâm thương mại và khách sạn. Các đảng viên này muốn duy trì cái nhà tù này để làm một viện bảo tàng, vì nhiều người trước đây bị giam giữ trong thời chống Pháp. Được biết nhà tù Hỏa Lò trong thời gian chiến tranh, CS đã dùng để nhốt các tù binh Mỹ. Báo chí quốc tế và các tù binh Mỹ đặt tên là khách sạn Hilton Hà Nội. Tin sau cùng từ Việt Nam cho biết đảng nhà nước CSVN đã cho đề lại một khu làm bảo tàng viện, còn phần lớn phá đi. Việc phá bỏ Hỏa Lò, một nhà tù nổi tiếng ở ngay Hà Nội, CSVN muốn cho thế giới thấy giờ họ đã cởi mở, đổi mới, nhà tù đã được phá bỏ v.v...

**Quốc hội của bạo quyền CSVN** vào 23.12.92 vừa qua đã thông qua luật đầu tư. Đặc biệt với các công ty ngoại quốc, luật này đã dành cho rất nhiều ưu tiên, thời gian khai thác của các công ty theo luật mới này tăng từ 20 năm lên 50 năm và có thể tăng tới 70 năm trong những trường hợp cho là cần thiết. Được biết trong mấy năm qua CSVN đã tìm đủ cách để mời gọi các công ty ngoại quốc bỏ vốn vào đầu tư. Tuy nhiên hầu hết tư bản ngoại quốc tỏ ra dè dặt, chỉ có tính cách thăm dò. Riêng các công ty của Thái Lan, Singapore, Hồng Kông thì tỏ ra háng hái khai thác kỹ nghệ khách sạn, gái mãi dâm, tắm hơi, Sex Tour... v.v...

Mới rồi 2 công ty khai thác dầu hỏa của Úc Đại Lợi và Mã Lai đã hủy bỏ hợp đồng khai thác giếng dầu Đại Hùng ở vùng biển ngoài khơi miền Nam, vì những tráo trở của bạo quyền CSVN. Được biết trữ lượng của giếng dầu này ước tính từ 700 tới 800 triệu thùng, theo hợp đồng CSVN chỉ nhận 21,25% số dầu thô khai thác.

**Càng ngày dấu hiệu** hòa bình cho xứ Miên, càng thấy lu mờ. Những kế hoạch tái lập hòa bình do Liên Hiệp Quốc đề ra, bị các phe Khmer Đỏ và chính quyền Nam Vang vi phạm nặng nề. Ngoài ra lại thêm dấu hiệu bi quan khác vào 4.12.1992, Thái tử Sihanouk lên tiếng, ông không còn muốn hợp tác với Liên Hiệp Quốc và chính quyền Hun Sen nữa. Từ thủ đô Trung Quốc Sihanouk đã đưa ra những lời tuyên bố trên. Sự việc này có thể làm ngưng lại cuộc tổng tuyển cử, dự tính vào tháng 5.1993 do phía Liên Hiệp Quốc đứng ra bảo trợ. Mặt khác trong một lá thư gửi tới Yasushi Akashi đại diện Liên Hiệp Quốc ở Miên, Sihanouk đã phản đối vấn đề 9 đảng viên đảng FUNCINPEC do con ông lãnh đạo đã bị giết. Vào đầu tháng 11.92 ông mở chuyến viếng thăm Bình Nhưỡng (thủ đô

Bắc Hàn) và Bắc Kinh. Theo giới ngoại giao ở Nam Vang, thì nhiều dấu hiệu cho thấy nếu cuộc tổng tuyển cử được diễn ra, chắc phe Khmer Đỏ sẽ tẩy chay.

Được biết trong 4 phe ở Miền, Khmer Đỏ là lực lượng có quân số hùng hậu và tinh nhuệ nhất. Khmer Đỏ kiểm soát vùng Tây Bắc Miền giáp với Thái Lan, nơi này có nhiều mỏ đá quý và gỗ quý. Những năm qua hàng trăm công ty, hãng xưởng của Thái đã làm ăn buôn bán với Khmer Đỏ. Số tiền thu được hàng năm cả trăm triệu \$ dollars Mỹ, nên binh lính Khmer Đỏ được trang bị vũ khí tối tân. Mới rồi Liên Hiệp Quốc ra lệnh phong tỏa vùng biên giới Thái Miền. Để bao vây kinh tế phe Khmer Đỏ, nhưng chắc không đạt được kết quả.

**. Một lo ngại lớn** cho các xứ ở vùng Đông Nam Á, sau đại hội đảng kỳ 14. Trung Quốc đã nỗ lực đẩy mạnh canh tân hóa lực lượng quân đội nhân dân. Vấn đề này bao gồm, trang bị vũ khí hiện đại, tái tổ chức các đơn vị chiến đấu, cũng như điều chỉnh lại chiến thuật, chiến lược khi lâm trận. Các quân đoàn được trải khắp xứ Trung Quốc, tuy nhiên một lực lượng lớn sẽ trấn đóng vùng Bắc. Riêng vùng Bắc Kinh sẽ đặc biệt có một số lượng quân đông đảo để phòng hờ những cuộc nổi dậy của dân chúng như vụ Thiên An Môn trước đây. Mới rồi Mỹ tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm bán vũ khí cho Trung Quốc, sau 4 năm ngưng vì vụ đàn áp phong trào dân chủ ở Bắc Kinh. Trung Quốc mới rồi mua 26 chiến đấu cơ SV-27, cũng như một số chiến đấu cơ loại MIG-31 tối tân nhất hiện nay của Nga. Về Hải Quân cũng được tăng cường mạnh, nhiều cơ xưởng đóng tàu chiến ở các địa phương được thành hình. Trung Quốc đang thăm dò để mua các hàng không mẫu hạm từ Nga.

Kế hoạch hiện đại hóa quân đội dự tính hoàn tất vào cuối thế kỷ này. Sau khi để quốc Sô Viết tan vỡ, và lực lượng Mỹ rút khỏi Phi. Ngày nay Trung Quốc bỗng nắm được cơ hội ngàn vàng, để tạo ảnh hưởng trong toàn vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Với sự kiện toàn và hiện đại hóa lực lượng quân đội của Trung Quốc. Điều này cho thấy một viễn ảnh đen tối cho các xứ quanh vùng, khó tránh được con mắt dòm ngó của Trung Quốc. Mặt khác vấn đề hòa bình ở Miền càng lúc càng thấy mờ mịt. Lực lượng Khmer Đỏ con đẻ của Trung Quốc và cả Sihanouk đang tìm cách cản ngăn một cuộc tổng tuyển cử do Liên Hiệp Quốc tổ chức. Trong khi đó Pháp và Nhật muốn nhảy vào Đông Dương kiếm lợi tất, qua mặt Mỹ và Trung Quốc. Nhưng Trung Quốc và Mỹ đâu dễ dàng để mất những mối lợi, gần kề tới miệng bị Nhật Pháp phổng tay trên. Thời gian qua mối liên hệ giữa Pháp và Trung Quốc bỗng trở nên căng thẳng.

Đông Nam Á thời gian tới đây sẽ có nhiều biến chuyển lớn, Trung Quốc và Nhật sẽ đối đầu để giành thế thượng phong.

**. Theo tin tức** từ một số chính giới ở Paris, CS Việt Nam và chính quyền Pháp đã bước vào giai đoạn chót trong vấn đề bàn thảo cho mượn dài hạn toàn bộ đảo Phú Quốc. Nếu không có gì thay đổi CSVN sẽ ký hiệp ước cho Pháp khai thác đảo Phú Quốc trong vòng 99 năm. Theo phía chính quyền Pháp họ sẽ biến Phú Quốc thành một trung tâm cơ bạc quốc tế để thay thế Ma Cao, sắp trao hoàn lại Trung Quốc từ lãnh địa của Bồ Đào Nha. Nếu hiệp ước này thành hình chưa biết số phận mấy chục ngàn dân chúng sống trên đảo sẽ ra sao?.

Được biết mới đây phe Khmer Đỏ lên tiếng đòi chủ quyền đảo Phú Quốc thuộc lãnh thổ Miền. Phú Quốc là một hòn đảo rất trù phú, 2 đặc sản Tiêu và Nước Mắm rất nổi tiếng trong thị trường toàn quốc trước đây. Trước những dấu hiệu có thể bị toàn dân nổi lên lật đổ, đám lãnh tụ chóp bu CSVN đã sang nhượng một số đất đai cho ngoại bang như Pháp và Trung Quốc để đổi lại các xứ này đón nhận tỵ nạn khi bạo quyền bị lật đổ.

**. Vào đầu tháng giêng** dương lịch, Hà Nội đã tái ký kết hiệp ước với Cộng Hòa Nga, cho sử dụng lại căn cứ hải quân Cam Ranh. Theo phía CSVN loan tin thì số tiền cho Nga thuê từ 350 đến 400 triệu \$ US mỗi năm. Được biết Nga đã rút một số tàu chiến và phi cơ từ 1989. Nay lực lượng hải quân Nga lại trở lại Cam Ranh hoạt động như cũ. Trong thời gian qua vài giới kinh tế địa phương, muốn biến Cam Ranh thành trung tâm sửa chữa tàu bè, nhưng phía quân sự thì phản đối. Theo giới quan sát quốc tế, trước sự áp lực mạnh mẽ của Trung Quốc, CSVN đành phải để cho Nga khai thác lại Cam Ranh, hầu ngăn chặn bớt sự lấn chiếm hải phận của Trung Quốc.

**. Lê Quang Đạo**, cựu Chủ tịch quốc hội bù nhìn của bạo quyền CSVN, mới rồi tiết lộ vào tháng 4.1992 đảng nhà nước CSVN đã sai lầm trong vấn đề cho các công ty Pháp, Úc thực hiện đường dây điện dài 1500 Km từ Bắc vào Nam, thay vì giá ước chừng 200 triệu \$ US, đã phải trả hơn 300 triệu \$ US. Vì thế giá điện dân chúng phải trả tăng cao. Như những tin tức từ Việt Nam cho biết, trước sự ngờ nghệch của giới chức đảng nhà nước CSVN trong vấn đề quản trị kinh tế, nên bị các tài phiệt quốc tế tới bịp lừa, cùng những tên Việt gian bám chân căng các tên Tây thực dân và tư bản Âu Mỹ về nạo vét tài sản Việt Nam.

**. Quốc hội Đài Loan** đã thông qua ngân khoản trên 12 tỷ \$US để mua 150 chiến đấu cơ F.16 của Mỹ và 50 Mirage 2000-5 của Pháp. Các phi cơ sẽ được chuyển tới Đài Loan vào đầu 1994. Được biết phía Trung Quốc đã phản ứng mạnh đối với Pháp về vụ bán phi cơ này cho Đài Loan. Bằng cách đóng cửa tòa lãnh sự Pháp ở Quảng Châu. Riêng phía Mỹ, thì Trung Quốc không có gì phản ứng. Được biết mới đây cựu Tổng thống Bush đã bãi bỏ lệnh cấm bán các kỹ thuật quân sự cao cho Trung Quốc. Luật này được ban hành sau khi vụ đàn áp phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ ở Trung Quốc bị đàn áp đẫm máu trong mùa xuân 1989.

Sau khi Mỹ rút 2 căn cứ quân sự ở Phi, Trung Quốc đã hăng hái bành trướng ảnh hưởng ở toàn vùng Đông Nam Á. Riêng Đài Loan đã tỏ ra đặc biệt lo sợ, nên đã nhanh lẹ tăng cường lực lượng quân sự, để phòng ngừa một cuộc tấn công mới của Trung Quốc có thể xảy ra.

**. Nhiều dấu hiệu** cho thấy tân Tổng Thống Bill Clinton sẽ áp dụng chính sách cứng rắn với Trung Quốc. Mới rồi Winston Lord được đề cử trong chức vụ Phụ tá Ngoại trưởng Mỹ đặc trách về Á Châu. Được Lord là người nổi tiếng chỉ trích chính sách quá yếu mềm với Trung Quốc của cựu Tổng thống Bush.

Lord có thời gian dài làm ở Bộ Ngoại giao khi Kissinger làm Ngoại trưởng, cũng như có thời gian làm Đại sứ Mỹ ở Trung Quốc. Winston Lord cũng là người lên tiếng phê bình một sự nhanh lẹ nào tái lập quan hệ với CSVN. Ông cũng là người đã cảm thấy bẽ bàng chua cay khi hiệp ước hòa bình Paris 1973 đã bị CSVN xé bỏ, mà phía Mỹ đã im lặng làm ngơ, để CS Bắc Việt nuốt trọn miền Nam. Trong thời gian này ông phục vụ tại Bộ Ngoại giao Mỹ dưới thời Kissinger.

**. Nghĩa địa Do Thái** ở Đông Đức bị các nhóm cực hữu tới đập phá và quật một số mồ mã lên. Đồng thời nhiều dấu hiệu Quốc Xã được vẽ trên các mã.

Khu nghĩa địa này nằm trong tỉnh Eisenhuetten gần biên giới Ba Lan. Đây được coi là hoạt động mới nhất của nhóm cực hữu trong tháng qua. Được biết trong 13 tháng qua có 2100 vụ tấn công vào các trại tỵ nạn, những nhà người ngoại quốc và các bảo tàng viện về tội ác của Hitler, cùng các nghĩa địa người Do Thái.

Mặt khác trong thời gian qua một số hội thiện nguyện tôn giáo, xã hội, cùng nhiều nghiệp đoàn đã tổ chức ở nhiều thành phố lớn những cuộc tuần hành lên án hành động chống người

ngoại quốc của các nhóm tân quốc xã và cực hữu. Tuy nhiên tình trạng suy thoái kinh tế ở Đức, với nạn thất nghiệp tăng cao, đây là những dấu hiệu tốt cho sự lớn mạnh của các nhóm chống người ngoại quốc. Trong khi đó phía chính quyền thì lại muốn dùng đám này để đánh lạc dư luận quần chúng Đức trong toan tính gia tăng thuế má đủ loại...

. **Chủ tịch đảng Dân Chủ Tự Do FDP.** Otto Lambsdorff của Đức đã lên tiếng có thể trong cuộc tổng tuyển cử vào 1994, đảng sẽ không tiếp tục liên minh với đảng cầm quyền CDU của Thủ Tướng Kohl nữa. Được biết trong thời gian gần đây đảng FDP thường lên tiếng phản đối các chính sách thuế khóa và vấn đề phục hưng vùng Đông Đức cũ của hai đảng CDU và CSU. Đông thời cũng phản đối vấn đề dùng lực lượng Không quân Đức trong danh nghĩa quân Liên Hiệp Quốc để tham chiến ở Nam Tư.

Đảng FDP muốn quân đội Đức không tham dự bất cứ xứ nào ngoài khối NATO, như hiến pháp Đức đã ghi. Người ta tiên đoán có thể từ nay đến mùa tổng tuyển cử 1994 đảng FDP sẽ quay qua liên minh với đảng SPD và đảng Xanh. Để trả đũa những răn đe của Chủ tịch FDP, phía liên minh cầm quyền của Thủ tướng Kohl cho khui vụ lem nhem của Tổng trưởng Kinh tế Moellemann (ứng viên Chủ tịch FDP sắp tới) phải từ chức, gây lộn xộn trong nội bộ đảng.

Nếu trong cuộc tổng tuyển cử vào 1994 đảng FDP không còn liên minh nữa với hai đảng CDU và CSU thì chắc chắn đảng SPD sẽ trở lại nắm chính quyền. Hoặc 2 đảng CDU và CSU tìm cách liên minh với các đảng cực hữu thì mới mong tiếp tục nắm quyền. Tuy nhiên cho đến nay các đảng cực hữu xuyên qua các vụ tấn công người ngoại quốc bị dư luận thế giới lên án. Nên 2 đảng CDU và CSU chẳng dám công khai lên tiếng liên kết với các đảng cực hữu. Nhưng chắc chắn đảng CSU của Theo Waigel ở Bayern sẽ có khuynh hướng chống người ngoại quốc như các đảng cực hữu, để thu phiếu đám cử tri bảo thủ và nặng đầu óc quốc gia cực đoan. Hành động không cử đại diện tham dự buổi biểu tình ở Berlin chống đám cực hữu vào đầu tháng 9 năm ngoái cho ta thấy rõ sự việc này. Cũng như phía chính quyền ở Bonn đã cố ý bao che cho đám cực hữu trong giai đoạn đầu, để từ đó có cơ bùng phát mạnh.

. **Axel von dem Bussche** 73 tuổi, đã chết, Bussche là một trong nhóm sĩ quan trẻ trong quân đội Đức thời Hitler. Là một Tiểu đoàn trưởng trong nhóm do Klaus Schenck von Schauffenberg cầm đầu với 7 lần toan ám sát Hitler trong những năm từ 1943-1944 nhưng tất cả đều thất bại. Trong một lần Von dem Bussche thi hành kế hoạch dùng bom cho nổ khi Hitler tới dự một buổi duyệt binh, nhưng đã bị thất bại vào phút chót.

Sau chiến tranh Bussche làm việc trong quân đội Đức trong Tòa Đại sứ Tây Đức ở Hoa Kỳ, và ông cũng là hội viên hội nhà thờ ở Geneve Thụy sĩ.

. **Tân Ngoại trưởng Mỹ Warren Christopher**, sẽ có thái độ mạnh trong vấn đề trận chiến ở Nam Tư. Một số tội phạm chiến tranh sẽ bị đem ra tòa án quốc tế xét xử với sự dè dặt của Hoa Kỳ. Được biết trong tháng trước, cựu Ngoại trưởng Mỹ Lawrence Eagleburger có đưa ra một danh sách các tội phạm chiến tranh của Serb và Croat, trong danh sách này có tên Tổng thống của Serbian Slobodan Milosevic và Rodovan Karadzija Tổng thống Cộng Hòa Serbian ở Bosnia. Bộ Ngoại giao Mỹ đã gởi hồ sơ về các tội ác của binh lính Serbien tàn sát dân chúng Croat và Hồi giáo ở Bosnia tới Liên Hiệp Quốc.

Nhiều dấu hiệu cho thấy chính quyền Mỹ sẽ có những hành động mạnh để giải quyết trận chiến ở Nam Tư, trước khi nó có thể lan rộng và làm đám đảng viên cộng sản ở Đông Âu có cơ hội trở dậy.

. **Góa phụ Nexhmije Hoxha** 72 tuổi của Tổng Bí thư đảng Cộng sản Albani Enver Hoxha, đã bị tòa án xử 9 năm tù về tội tham nhũng. Đồng thời trong thời gian Hoxha nắm quyền đã phung phí tài sản quốc gia trong khi đại đa số dân chúng Albani nghèo đói. Được biết 1990 chế độ Cộng sản do Hoxha lãnh đạo bị lật đổ, Albani là một trong những nước Cộng Sản nghèo nhất ở Đông Âu.

. **Sau khi tăng giá rượu** nho trắng nhập cảng vào Mỹ 200%. Nay Mỹ quyết định cho tăng thuế 109% vào số lượng thép từ 19 quốc gia nhập cảng vào Mỹ. Quyết định này sẽ ảnh hưởng rất nhiều cho các xứ Tây Âu. Được biết số lượng thép dùng trong các hãng xưởng ở Mỹ chiếm 60% là nhập cảng từ ngoại quốc. Với sự tăng thuế này, có thể khuyến khích sự tái phát triển kỹ nghệ sắt thép của Mỹ. Mặt khác kỹ nghệ thép ở Tây Âu hiện đang rơi vào tình trạng khủng hoảng, vì số lượng thép từ các xứ Ba Lan, Tiệp, Hung, và Liên Xô cũ bán qua với giá rẻ. Đức, kỹ nghệ thép đứng hàng thứ 4 thế giới, giờ cũng rơi vào tình trạng khó khăn. Công ty Thyssen Stahl lớn nhất của Đức mới tuyên bố sa thải 14% số công nhân, tức 8000 người, trong năm 1993. Ngoài ra kỹ nghệ quốc phòng ở các xứ Âu Mỹ bị ngưng trệ vì trận chiến tranh lạnh qua đi đã ảnh hưởng tới kỹ nghệ thép rất nhiều.

Ngoài kỹ nghệ thép, kỹ nghệ Dệt và may mặc của các xứ Mỹ và Tây Âu cũng đang rơi vào tình trạng khủng hoảng nặng, vì giá cả công nhân và bông vải rẻ mạt ở các Đông Âu và Á Châu, làm các hãng xưởng ở các xứ kỹ nghệ không làm sao cạnh tranh nổi. Viễn ảnh một cuộc khủng hoảng kinh tế lớn sẽ xảy ra cho các xứ Âu Mỹ sẽ không xa, nếu những trận chiến cục bộ không xảy ra ở nhiều nơi. Chiến tranh đem đến chết chóc thương đau, nhưng chiến tranh cũng đem tới sự phồn thịnh thịnh vượng cho nhiều xứ. Đây là một điều rõ ràng chẳng ai phủ nhận được.

. **Ba cựu viên chức** cao cấp trong chính phủ Lào, gồm phụ tá Tổng trưởng Khoa học Thông Souk Say Sang Ky; phụ tá Tổng trưởng Nông nghiệp Ras My Khampony và một nhân viên trong Bộ Tư pháp Pheng Sak Chittaphong. Cả ba cùng đứng trong một tổ chức kêu gọi tự do dân chủ và một chế độ nhiều đảng phái cho sinh hoạt chính trị ở Lào. Liên ngay đó bị đảng nhà nước CS Lào bắt cầm tù với bản án 14 năm về tội chống phá chính phủ. Đài phát thanh Vạn Tượng đã loan tin này trước một ngày khi cuộc bầu cử quốc hội Lào diễn ra 20.12.92.

. **Ngày 5.1.93**, chiếc tàu mang tên Akatsuki Maru chở 1,5 tấn Plutonium Nhật mua của Pháp vào cảng Tokai... có hơn 600 người biểu tình chống đối vụ chuyên chở Plutonium này. Được biết chuyên chuyên chở từ tỉnh Cherbourg ở Pháp tới Nhật kéo dài 58 ngày. Đây là chuyên đầu trong số lượng Nhật mua của Pháp là 30 tấn. Được biết chất Plutonium dùng trong các lò điện nguyên tử, nhưng cũng có thể chế bom nguyên tử. Theo giới phân tích chính trị quốc tế, thì các xứ Âu Mỹ muốn Nhật mau lẹ sản xuất các vũ khí nguyên tử để quân bình lực lượng với Trung Quốc ở Á Châu. Cũng như ở Á Châu ngoài Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan, và cả Bắc Hàn cũng có bom nguyên tử. Trước sự tan vỡ của Liên bang Sô Viết, Trung Quốc đã tỏ ra hung hăng bành trướng ảnh hưởng, nên Nhật phải mau chóng tái vũ trang để đương đầu. Mặt khác, Mỹ ép Nhật phải tự phòng thủ lấy.

. **Tòa án ở Bá Linh** đã tuyên xử trả tự do cho Honecker, cựu Tổng Bí thư đảng Cộng Sản Đông Đức và sau đó cho đoàn tụ với vợ và con gái ở Chí Lợi, Nam Mỹ Châu. Erich Honecker, 80 tuổi, sau khi bác sĩ cho tòa án biết là Honecker bị ung thư gan và chỉ còn sống 6 tháng, nên tòa án đã khoan hồng tối đa, không xét xử về tội trạng của đương sự.

- Honecker là một tên Cộng sản cuồng tín và sắt máu nhất của Đông Âu - là cha đẻ của bức tường Bá Linh.

- Người ủng hộ mạnh mẽ cuộc đổ quân của khối Warsaw để bẹp phong trào đòi dân chủ của dân chúng Tiệp Khắc vào 1968. Vào 1980, Honecker viết một thư cho Brezhnev, Tổng Bí Thư đảng CS Sô Viết, kêu gọi khối Warsaw đổ quân vào Ba Lan dẹp công đoàn đoàn kết, nhưng lúc đó Brezhnev đang sa lầy ở A Phú Hãn nên không nghe lời Honecker.

**. Vào cuối năm dương lịch 1992**, Cộng đồng người Việt ở Paris xôn xao về vụ một bình luận gia của đài RFI (Radio France International) là ông Võ Long Triều, cựu Dân biểu VNCH, cựu Chủ nhiệm một nhật báo lớn ở Sài Gòn trước 1975. Võ Long Triều đã bị sa thải khỏi đài RFI, sau đó đã viết một lá thư dài gửi tới báo chí, vạch rõ tất cả sự thật về đài phát thanh này. Theo ông Triều thì Trưởng ban Việt ngữ của đài là Bạch Thái Quốc, đã nhận chỉ thị từ Hà Nội để điều khiển đài, và chính Bạch Thái Quốc sau khi đi Hà Nội về đã sa thải ông Triều vì lệnh của Hà Nội. Theo thư của ông Triều: "nước Pháp là nước dân chủ tự do, là nước nêu cao ngọn đuốc nhân quyền cho nhân loại, không thể nào lại để CS Hà Nội thao túng đến mức độ đó".

Như lâu nay mọi người đã biết đài RFI thỉnh thoảng lại loan những tin thật bất lợi cho phe quốc gia chống cộng ở hải ngoại. Hoặc rất ít khi loan những tin tức về các phong trào đấu tranh chân chính cho tự do dân chủ ở Việt Nam. Mà đặc biệt đài này gần như là tiếng nói của đám kêu gọi Hòa hợp Hòa giải, Dân chủ đa nguyên, Thông Luận. Như ta biết hầu hết biên tập viên của tờ T.L, đã được đài này tới lui phỏng vấn không biết bao nhiêu lần mà kể. Nay thật chấy nhà ra mặt chuột.

Trong thư của ông Võ Long Triều gửi cho báo chí cũng nêu rõ nhiều vụ đài RFI đã né tránh không loan những tin xấu cho Cộng sản Việt Nam, như vụ Phan Văn Khải, Phó Thủ tướng VC bị bà con phản đối, ném trứng, cà chua, dòn chào ở Paris và Bruxelles... cùng nhiều vụ khác. Và theo ông Triều, Bạch Thái Quốc, Trưởng ban Việt ngữ của đài sau khi đi Hà Nội về, Quốc có nói, theo yêu cầu của Trưởng ban Việt kiều Trung ương đảng CSVN thì đài RFI hợp tác trong 3 vấn đề sau:

1. RFI nên can thiệp cho đồng bào ở Miền.

2. RFI phải chửi Trung Quốc mạnh.

3. RFI phải cổ động mạnh mẽ cho Hội nghị Việt kiều hải ngoại tổ chức ở Hà Nội.

Bộ mặt thật của đài RFI nay đã rõ ràng, tuy nhiên một điều quan trọng nữa là bộ mặt thật của Thông Luận lại càng thêm rõ hơn. Mọi sự bịp bợm dối lừa của đám tay sai, cò mồi của bạo quyền CS không thể nào che dấu được thêm nữa.

**. Vào ngày 1.1.1993** xứ Tiệp Khắc chính thức tách làm hai và trở thành hai quốc gia biệt lập: Tiệp Quốc và Khắc Quốc. Cộng hòa Czecho với dân số 10 triệu và Cộng hòa Slovakia dân số 5 triệu. Phía Czecho do Vacla Klaus làm Thủ tướng chủ trương đẩy mạnh chính sách kinh tế tự do. Mới rồi cựu Tổng thống Havel của Liên Bang Tiệp Khắc cũ được quốc hội của Czecho tín nhiệm trong chức vụ Tổng Thống.

Phía Slovakia do Vladimir Mecian một cựu đảng viên CS Tiệp cũ làm Thủ tướng, chủ trương chậm chạp thay đổi kinh tế. Được biết Liên Bang Tiệp Khắc ra đời 1918, do sự phối hợp vì điều kiện địa dư và kinh tế nên chấp thuận sống cùng nhau. Đa số dân Czecho sống về kỹ nghệ, còn dân Slovakia sống về nông nghiệp. Cuộc chia 2 này còn nhiều những rắc rối về vấn đề phân chia tài sản, như số trữ kim 105 tấn vàng, các khoản tiền nợ, và vay ngoại quốc ... v.v... Chưa rõ mọi chuyện có thể diễn ra êm đẹp không, hay lại phải bằng vũ lực. Chỉ thời gian mới trả lời được mà thôi.

**. Vào hơn một tháng** cuối cùng trước khi rời khỏi Tòa Bạch Ốc. Tổng thống Mỹ Bush đã cố gắng làm vài hành động "hấp dẫn". Vụ gọi thủy quân lục chiến tới Somalia để duy trì an ninh, trật tự hầu thực hiện vấn đề cứu đói cho dân chúng Somalia do Liên Hiệp Quốc thực hiện được hữu hiệu. Hành động kế tiếp vào tuần lễ cuối cùng của Tổng Thống Bush là tái oanh tạc Irak để dẫn dắt Saddam Hussein. Vụ không tập vào thủ đô Bagdad với sự hợp lực của cả không quân Pháp và Anh.

Đặc biệt một ngày sau khi tân Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên thệ nhậm chức, cuộc không tập vẫn tiếp diễn và tân chính phủ Mỹ tuyên bố, tiếp tục theo chủ trương cứng rắn với Irak như chính quyền tiền nhiệm.

- Vào cuối tháng 1.93, thủy quân lục chiến Mỹ đã từ từ rút khỏi Somalia và giao nhiệm vụ lại cho lực lượng UNO. Cho tới nay tình hình an ninh ở Somalia cũng chưa có gì sáng sủa, những dân quân vẫn còn cướp bóc ở nhiều nơi. Người ta nghĩ rằng sau khi quân Mỹ rút khỏi, tình hình sẽ rơi trở lại bất ổn. Được biết nạn đói đã giết gần triệu dân Somalia trong hơn hai năm qua.

**. Nếu không có gì thay đổi**, nội trong năm 1993, Đức và Nhật sẽ trở thành hội viên chính thức của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Được biết cho tới nay Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc có 5 quốc gia gồm: Mỹ, Nga, Anh, Pháp và Trung Quốc. Quyền hạn của Hội đồng Bảo an rất lớn, có quyền chung quyết các quyết nghị của Liên Hiệp Quốc.

- Thời gian gần đây Mỹ áp lực Đức và Nhật phải gia nhập Hội đồng Bảo an để chia xẻ những quyết định về vấn đề trật tự mới của thế giới. Như chúng ta biết trong thời gian qua Đức và Nhật luôn nại lý do này kia không trực tiếp đóng góp vào các vấn đề sôi sục của thế giới. Thí dụ gửi quân đánh Irak trong trận chiến vùng Vịnh, vấn đề cứu đói Somalia, vấn đề Nam Tư.

**. Trước những phản ứng** mạnh mẽ của dư luận quần chúng thế giới, về vấn đề chống người ngoại quốc của đám cực hữu ở Đức. Sự việc này làm giới chính trị Đức đã có thái độ xét lại những thủ đoạn chính trị nguy hiểm của họ. Như chúng ta biết phong trào chống người ngoại quốc sủi dãi bực phát mạnh vì nó được sự yểm trợ ngầm của Liên minh cầm quyền. Họ muốn dùng chiêu bài chống người ngoại quốc để đánh lạc hướng dân chúng Đức trong vấn đề đồng loại gia tăng thuế má móc túi dân chúng. Không ngờ đám cực hữu đã bực phát quá nhanh lẹ, ngoài tầm kiểm soát. Mấy tháng cuối năm và đầu năm 1993, nhiều tổ chức nghiệp đoàn, tôn giáo, văn hóa... đã hô hào dân chúng chống lại hành động quá khích của đám cực hữu. Nhiều cuộc tập hợp, tuần hành có cả mấy trăm ngàn người tham dự. Vào đầu tháng 2.1993 một đêm tuần hành đót nên lên án hành động chống người ngoại quốc tại Bá Linh có trên 100.000 người tham dự, cả thành phố chìm trong ánh nến bập bùng...

**. Vào giữa trưa ngày 20.1.1993** trong bầu trời quang đảng của thủ đô Mỹ, Hoa Thịnh Đốn. Thống đốc Arkansas Bill Clinton, 46 tuổi, người thuộc đảng Dân Chủ, đã tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống thứ 42 của Hoa Kỳ. Cuộc lễ tuyên thệ kéo dài 55 phút, gồm 14 phút ông Clinton giơ tay thề hứa làm tròn nhiệm vụ do dân chúng giao phó, và sau đó là phần lễ cầu nguyện theo Tin Lành giáo, ở phần cuối cùng. Sau phần giữa nữ thi sĩ bà den Maya Angelou đọc bài thơ dài do bà sáng tác với tên "With hope good Morning". Bà được kể là thi sĩ đầu tiên kể từ Robert-Frost đọc thơ trong lễ tuyên thệ của cố Tổng thống Kennedy trước đây.

Cựu Tổng thống Bush đã rời Hoa Thịnh Đốn ngay sau khi phần nghi thức của lễ tuyên thệ chấm dứt. Ông trở về Texas, chấm dứt cuộc đời chính trị kéo dài hơn nửa thế kỷ của ông.

**29.01.1993**

# Tin Đồng Hương

## Chinh Phương & Quang Thoại

### **\* Mít-tinh tuyệt thực 2 ngày ở Bruxelles tranh đấu cho tù nhân chính trị tại Việt Nam.**

Trong cái lạnh dưới 0 độ của mùa đông Âu Châu, một cuộc mít-tinh và tuyệt thực đã diễn ra từ trưa thứ năm 10.12.92 tới trưa thứ bảy 12.12.92 tại Công trường de la Monnaie ở thủ đô Bruxelles, Bỉ.

Cuộc tập họp này để đòi hỏi bạo quyền Hà Nội phải trả tự do cho các tù nhân chính trị hiện đang bị giam cầm tại Việt Nam. Có 7 người trong số những người tham dự đã tình nguyện tuyệt thực trong 48 tiếng đồng hồ, tức suốt 2 ngày, 2 đêm để tạo sự chú ý cho người bản xứ về những vi phạm nhân quyền ở Việt Nam.

Cao điểm của buổi mít-tinh là vào trưa thứ bảy khi hàng trăm đồng bào đại diện tổ chức, đảng, đoàn, từ Pháp, Đức, Hòa Lan, Đan Mạch cùng ở Bỉ tụ tập nghiêm chỉnh chào quốc kỳ, hát quốc ca, cùng hô những khẩu hiệu tố cáo tội ác Cộng sản Việt Nam. Nhiều đại diện đảng phái lên phát biểu ý kiến về vấn đề tranh đấu tự do dân chủ cho Việt Nam. Buổi tập họp đã bế mạc vào chiều cùng ngày. (Viết theo bản FAX của Trần Việt từ Bỉ)

### **\* Thuyền nhân Việt ở Mã Lai kêu cứu!**

Phong trào tranh đấu bảo vệ nhân quyền tại trại Sungei Besi Mã Lai, đã làm một thỉnh nguyện thư gửi tới các cơ quan sau đây:

- Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc.
- Chính phủ Mã Lai
- Cùng các tổ chức thiện nguyện liên hệ tới các đồng bào VN tỵ nạn tại Mã Lai.

Nội dung thỉnh nguyện thư này kể lý do thành lập phong trào tranh đấu - cùng nhắc lại cái chết của thuyền nhân Lâm Văn Hoàng tự sát chết vào ngày 25.11.1990 sau khi bị loại thanh lọc.

Đồng thời thỉnh nguyện thư cũng ghi lại sự bất công trong vấn đề thanh lọc giữa 2 loại thuyền nhân chính trị và kinh tế.

Ngoài ra thỉnh nguyện thư cũng lưu ý các giới chức trên là tại Việt Nam chế độ Cộng Sản vẫn còn tồn tại với những quyền tự do căn bản còn bị cấm cản v.v... những người bị cưỡng bức trả về sẽ bị tù đầy, hành hạ ...

Bản thỉnh nguyện thư mang những nội dung trên cũng đã được gửi tới báo chí ở hải ngoại và đặc biệt cả Đức Giáo Hoàng ở Vatican để mong sự giúp đỡ trong những khả năng có được. Được biết bạo quyền CSVN đã ký kết với các chính phủ ở Đông Nam Á như Mã Lai, Phi Luật Tân, Thái Lan, Hồng Kông và Nam Dương... là nhận lãnh lại tất cả các thuyền nhân, bù lại các xứ này sẽ viện trợ, hoặc thực hiện một số dự án kinh tế cho bạo quyền. Do đó số phận của các thuyền nhân ở Đông Nam Á đã được an bài, vấn đề bị cưỡng bức trở lại VN chỉ còn là thời gian mà thôi. Mặt khác các xứ Âu Mỹ với lý do người Việt ở hải ngoại lữ lượt về du lịch VN không bị

khó dễ gì. Vậy chẳng còn lý do gì để đi tỵ nạn nữa. Nên không xứ nào còn muốn đón tiếp người tỵ nạn Việt. "Kê đi trước qua cầu, giạt cầu hại kẻ đi sau".

### **\* Hội Y giới VN Tự Do hội thảo về vấn đề y tế, môi sinh và phát triển ở Việt Nam tại Paris.**

Vào 2 ngày 16 và 17 tháng 1.1993, Hội Y giới Việt Nam Tự Do đã tổ chức các buổi thuyết trình và hội thảo tại Paris. Chủ đề của 2 ngày hội thảo là vấn đề y tế, phát triển và môi sinh ở Việt Nam. Qua chủ đề trên nhiều diễn giả đã đưa ra những phân tích về nhiều khía cạnh chuyên biệt như vấn đề y tế cho dân chúng của nhà nước CSVN, vấn đề dinh dưỡng cho thiếu nhi VN, kế hoạch hóa gia đình, các bệnh AIDS, cùng các thứ bệnh nguy hiểm khác đang đầy rẫy ở Việt Nam.

Vấn đề y tế và giáo dục, vấn đề y tế trong lãnh vực phát triển quốc gia, vấn đề nhân quyền, tự do dân chủ ..., vấn đề môi sinh, rừng bị phá hủy tràn lan, hệ thống công rãnh ao hồ ô nhiễm v.v... nói chung mọi vấn đề về y tế, giáo dục, môi sinh đều được bàn tới. Buổi hội thảo đã được dùng bằng Pháp ngữ.

### **\* Kêu gọi cùng tranh đấu chống bạo quyền Cộng Sản Việt Nam**

Hội người Việt tỵ nạn tại Luebeck và vùng phụ cận vừa gửi tới báo chí lời kêu gọi tẩy chay các phần tử du lịch về Việt Nam, các tên kinh tài với Việt Cộng. Cùng kêu gọi các anh chị em ở Đông Âu và người Việt ở hải ngoại nỗ lực tranh đấu cho một Việt Nam tự do, công bằng và dân chủ. Hội này cũng cho biết sẽ tổ chức quay thông tin tại trung tâm thành phố Luebeck vào các ngày 9.1.93, 6.3.93 và 8.5.93 chủ đề tranh đấu cho nhân quyền ở Việt Nam và đòi bạo quyền Việt Cộng trả tự do cho các tù nhân chính trị.

### **\* Hai mươi Tăng Ni còn kẹt ở trại Sikiew, Thái Lan.**

Ban đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Sikiew Thái Lan đã gửi tới các chùa ở hải ngoại bản tường trình về các hoạt động của ban đại diện trong những năm qua tại trại như:

- tổ chức các buổi lễ tôn giáo;
- mở phòng châm cứu giúp đỡ đồng bào khi bị đau yếu bệnh hoạn;
- phụ giúp trong phòng nha khoa;
- lo săn sóc cho đồng bào và nhất là các trẻ em ở trong trại;
- vào những ngày rằm và lễ lớn, các Tăng Ni đã nhịn chút ít phần ăn để phát cho một số đồng bào quá nghèo túng.

Được biết trại Sikiew hiện tại có 20 vị gồm Tăng và Ni. Tất cả đều chuyên cần tu tập, cũng như tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở trong trại.

Ban đại diện Giáo hội tại Sikiew cũng kêu gọi bà con bá tánh ở hải ngoại hăng tâm trợ chuyển tài thí, pháp thí hầu tạo điều kiện thuận lợi trong sứ mệnh hoàng dương chính pháp, cứu độ chúng sanh.



Địa chỉ liên lạc:  
Chùa Phật Giáo Việt Nam  
Thai Red Cross Society  
P.O. Box 1302 Bangkok 10501  
Thailand.

**\* Cựu Tổng li Nguyễn Văn Thiệu từ bốn không thành bốn có.**

Dư luận báo chí Việt ngữ ở Mỹ và Canada đã lên tiếng mạnh mẽ đã kích thái độ trở cờ, đón gió của ông Cựu Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu. Người trước đây từng tuyên bố không đội trời chung với Cộng Sản. Xuyên qua tin tức được đăng tải qua bài viết trên tờ Boston Globe, một tờ báo lớn ở Boston, Hoa Kỳ, trong cuộc phỏng vấn với ông Thiệu. Qua phần mở đầu bài báo viết: "...

Năm 1975 ông Thiệu đã trốn chạy một cách nhục nhã khỏi Việt Nam và từ đó rất ít khi xuất hiện trước quần chúng. Nhưng tuần qua ông ta đã xuất hiện tại thị trấn Newton, một vùng ngoại ô heo lánh, nơi ông sống âm thầm mai danh ẩn tích.

Trong một cuộc phỏng vấn hiếm hoi tại một căn phòng của thư viện thành phố, ông đã đề cập đến tương lai của Việt Nam và đôi chút về quá khứ... ông cũng tâm sự lòng căm thù CS của ông nay đã giảm nhiều. Ngày mai ông có thể rời thành phố Newton để đi đến bất cứ nơi nào nói chuyện với nhà cầm quyền Việt Cộng về việc hòa giải: "Nay thì tôi có thể làm việc với những người Cộng Sản; ông ta nói thêm rằng: "Tôi và những người Việt Nam không Cộng Sản đang ở trong nước và hải ngoại sẵn sàng hợp tác với họ và bảo đảm không dùng bạo lực".

...Những người Việt tỵ nạn định cư tại Boston không ngờ rằng ông Thiệu đang sống trong vùng của họ. Việc nhắc đến tên ông trong các tổ chức hay nhà thờ chỉ làm người ta nghi ngờ hơn là quan tâm. Chúng tôi đã thăm dò ý kiến của hàng chục ngàn người, nhưng mọi người đều chống đối ông ta".

Trên đây là những ghi nhận của bài báo, xuyên qua nội dung cho chúng ta thấy ông Thiệu đã hoàn toàn thay lòng đổi dạ; Như chúng ta biết trong những lần nói chuyện ở Bỉ, Đức, Mỹ... cách nay 2, 3 năm ông mạnh mẽ lên án mọi sự bắt tay với bạo quyền CSVN khi Hà Nội chưa chấp nhận trao trả những quyền tự do căn bản cho toàn dân.

Nay bạo quyền vẫn đè ép, bắt bớ, tước đoạt tự do, vi phạm nhân quyền... Nhưng ông Thiệu lại lên tiếng mong được hợp tác với Cộng Sản. Đúng là một thói hoạt đầu chính trị, đổi trắng thay đen, lệ làng đánh mất liêm sỉ, vì chút lợi lộc, ai còn có thể tin được con người này.

**\* Hội thảo tại Metz (Pháp), ngày 06.12.1992.**

Buổi hội thảo tranh đấu cho "tự do của dân tộc và đạo pháp" của người Việt vùng Đông Pháp và các vùng phụ cận đã được tổ chức vào chiều chủ nhật 06.12.92 tại trung tâm văn hóa Bon Pasteur thành phố Metz, với sự tham dự của trên 200 đại biểu và đồng bào các nơi. Ông

Déprez Raymond, chủ tịch Cộng Đồng sở tại đã nhân danh Ban Tổ Chức khai mạc buổi hội thảo. Sau đó, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã nhân danh Ủy ban Bảo vệ Phật Giáo tại Âu Châu, nói lên thực trạng đau thương của Giáo Hội trong nước và kêu gọi mọi người đoàn kết tiếp trợ công cuộc tranh đấu cho sự sống còn của dân tộc và đạo pháp mà Giáo Hội đang phát động tại quê nhà. Tiếp đến, ông Lai Thế Hùng lên kêu gọi mọi người cùng nhau đoàn kết, tích cực hỗ trợ cuộc tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các cao trào đòi tự do dân chủ đang vùng lên tại quốc nội, để sớm dứt điểm bạo quyền, hầu đem lại tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho quê hương.

Buổi hội thảo được kết thúc bằng những bài ca đấu tranh do Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do Hải Ngoại đóng góp, trước khi bà con chia tay vào lúc 7 giờ chiều cùng ngày.

**\* Biểu tình và tuyệt thực tại Bruxelles (Bỉ), ngày 12.12.1992.**

Gần 300 đại diện các đoàn thể và đồng bào từ nhiều nước kéo về thủ đô Bruxelles để tham dự cuộc biểu tình do các Cộng Đồng nơi đây tổ chức vào chiều chủ nhật 12.12.1992. Ông Nguyễn Thiệu, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Người Việt Âu Châu Yểm Trợ Phật Giáo đã nhân danh Ban Tổ Chức, ngỏ lời chào mừng quan khách và đồng bào cùng nói lên ý nghĩa của ngày tập hợp đấu tranh. Sau đó, các đại diện đoàn thể và nhân sĩ Việt, Bỉ lần lượt lên phát biểu.

Một chiều đáng khâm phục và ca ngợi, cuộc tuyệt thực 48 giờ liên tục, trước ngày tập hợp biểu tình đã được một số anh em trẻ tình nguyện tham gia, gây nhiều chú ý và xúc động cho mọi người.

Cuộc biểu tình đã được chấm dứt và chia tay vào lúc 4 giờ chiều cùng ngày.

**\* Phái đoàn Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tố giác trước Quốc hội Âu Châu và chính giới Pháp về những khủng bố, đàn áp nhằm hủy diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay của bạo quyền Cộng sản Hà Nội:**

Bằng 4 cuộc tiếp xúc khác nhau ở nhiều nơi, phái đoàn đại diện Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu và Ủy Ban Người Việt Âu Châu Yểm Trợ Phật Giáo, dưới sự hướng dẫn của ông Lai Thế Hùng đã gặp gỡ Bác sĩ Denis Jacquat, chủ tịch Ủy ban An sinh Xã hội quốc hội Pháp và cũng là Phó Chủ tịch đảng Cộng Hòa (Parti Républicain) Pháp vào ngày 11.12.92. Cùng ngày, phái đoàn Tỵ Nạn Việt Nam đã hội kiến với ông Guy Vattier, Phó Chủ tịch Nghị viện vùng Lorraine. Trong 2 cuộc tiếp xúc này, phái đoàn Tỵ Nạn Việt Nam đã yêu cầu chánh phủ Pháp xét lại những giao hảo cũng như những ký kết trợ giúp nhân đạo hoặc hợp tác kinh tế với bạo quyền cộng sản Hà Nội với lý do vấn đề nhân quyền, vấn đề tự do tín ngưỡng mà bạo quyền đang ra tay chà đạp và hủy diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Bạo quyền Hà Nội chẳng những hà khắc thống trị mà còn dùng mọi thủ đoạn gian trá để mê hoặc thế giới bằng nhiều chiêu bài mà ngay nước Pháp đang lâm lẩn đi vào cạm bẫy của chúng.

Phân khác, phái đoàn Ty Nạn Việt Nam thỉnh cầu chính phủ và nhân dân Pháp, thay vì tiếp sức hà hơi cho bạo quyền, "xin hãy hỗ trợ các cao trào đấu tranh đòi tự do dân chủ đang được toàn dân Việt trong và ngoài nước nhất tề vùng lên".

Phái đoàn đã được các vị đại diện cam kết hỗ trợ và chuyển đạt lên chính phủ cùng quốc hội, bản thỉnh nguyện thư của Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn trong thời gian sớm nhất.

Trong 2 buổi tiếp xúc trên, được sự tham gia của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và quý vị đại diện từ nhiều Cộng đồng các nơi, đã làm các vị đại diện chính giới Pháp hiện diện rất cảm kích.

Ngoài ra, vào ngày 15.12.92, phái đoàn Ty Nạn Việt Nam đã gặp gỡ ông Paolo Falconé, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Quyền Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu (gồm 27 nước), và ông Ken Coates, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Hội Âu Châu (12 nước Cộng Đồng Kinh Tế Chung) vào chiều ngày 16.12.92.

Trong 2 cuộc gặp gỡ, phái đoàn Ty Nạn Việt Nam đã chuyển đạt đến quý vị Dân biểu Chủ tịch, bản thỉnh nguyện thư của Cộng Đồng Ty Nạn Việt Nam, với ước mong được chính giới Âu Châu quan tâm cứu xét và mạnh mẽ ủng hộ. Các tin tức về công tác đấu tranh "ngày quốc tế nhân quyền" đã được giới truyền thông Pháp và Âu Châu loan tải một cách thuận lợi cho công cuộc đấu tranh chung của người Việt hải ngoại, - Và đặc biệt, công cuộc tranh đấu đòi tự do dân chủ mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước đang phát động đã được báo chí, truyền thanh, truyền hình Pháp chú ý và loan tải rộng rãi.

#### **\* Ủy Ban Yểm Trợ Đài Tiếng Nói Tự Do Mạc Tư Khoa ra đời ở Đức.**

Vào ngày 17.1.93 tại thành phố Hamburg (Đức Quốc), một buổi lễ ra mắt Ủy Ban Yểm Trợ đài Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa (hay Radio IRINA) tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã được cử hành. Trong tư cách Trưởng ban Tổ chức và cũng là Chủ tịch Ủy ban Yểm trợ bà Nguyễn Thị Thu Cúc đã đọc diễn văn khai mạc buổi lễ với nội dung nhấn mạnh lý do sự ra đời của Ủy ban. Theo bà đài phát thanh này là vũ khí tranh đấu chính trị sắc bén và hữu hiệu nhất, bà cũng kêu gọi đồng bào yểm trợ tài chánh để nuôi dưỡng và phát triển đài.

Sau đó là ông Nguyễn Văn Cừ trong tư cách đại diện tổ chức Phục Hưng tại Hoa Kỳ đã lên trình bày sự hình thành đài.

Kế đó bà Nguyễn Thị Thu Cúc đã giới thiệu thành phần Ủy Ban ngoài bà trong chức vụ Chủ tịch còn có các ô. Nguyễn Ngọc Tuấn, Chu Vũ Ánh, Chu Vũ Tập, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Thanh Lương, Nguyễn Đức

Giang v.v... Sau đó phần đóng góp ý kiến và phát biểu cảm tưởng...

Thượng Tọa Thích Như Điền và đại diện một số hội đoàn được mời lên trình bày. Cũng như nhiều câu hỏi được cử tọa đặt ra với ban tổ chức và ông Nguyễn Văn Cừ. Phần cuối buổi lễ là các đóng góp hiện kim của các cử tọa tham dự. Đặc biệt Thượng Tọa Thích Như Điền đã ủng hộ một bao thư. Được biết buổi lễ có khoảng 70 người tham dự.

Ở đây chúng tôi cũng xin nhắc lại đài Tiếng Nói Tự Do Mạc Tư Khoa hay Radio IRINA đã phát thanh buổi đầu tiên vào 20.7.1992 từ Mạc Tư Khoa truyền về Việt Nam, mỗi ngày một giờ. Đài do một phụ nữ người Nga tên IRINA đứng ra thuê mướn với chính phủ Nga và khai thác như một đài tư nhân, sau khi luật lệ mới về tự do ngôn luận được ban hành ở Nga.

Radio IRINA được sự yểm trợ tài chánh ban đầu của Giáo hội Orthodox và một vài tờ báo ở Mạc Tư Khoa. Đồng thời đó tổ chức Phục Hưng Việt Nam ở Mỹ cũng góp phần yểm trợ tài chánh.

Theo như các lần phát biểu của bà Irina tại nhiều nơi ở Mỹ, Âu Châu cho đến nay mọi chương trình phát thanh do bà quyết định, cũng như trong tư cách giám đốc kiêm xưởng ngôn viên của đài cùng sự tiếp tay của 2 giọng nam và 2 giọng nữ người Việt nữa.

Bà Irina trước đây làm việc trong tính cách cố vấn của Liên Xô cho chương trình Việt ngữ của đài Mạc Tư Khoa. Một trong những cơ quan tuyên truyền của bạo quyền Hà Nội. Sau khi sự thay đổi chính trị ở Liên Xô, đài này đã ngưng hoạt động. Cho tới nay theo như các tin tức được phổ biến từ tổ chức Phục Hưng ở Hoa Kỳ thì đài cần sự ủng hộ tài chánh của bà con người Việt rất nhiều. Mong rằng Tiếng Nói Tự Do Mạc Tư Khoa hay Radio IRINA sẽ tiếp tục hoạt động. Và làm sao Tiếng Nói Tự Do Mạc Tư Khoa phải được chính những tổ chức đấu tranh người Việt quyết định về vấn đề nội dung chương trình của đài thay vì hiện nay do sự định đoạt của một phụ nữ người Nga, vì chẳng ai thương người Việt bằng chính người Việt cả.

#### **\* Tết dương lịch cho những người ngoại quốc ở Ý.**

Vào ngày 2.1.1993, hội truyền giáo thành phố Verona, Ý Đại Lợi, đã đứng ra tổ chức ngày Tết Dương Lịch cho các cộng đồng dân tộc hiện đã sinh sống trên xứ Ý.

Trong tư cách trưởng ban tổ chức Linh mục Don Danzi đã đọc diễn văn tuyên bố lý do buổi lễ. Được biết có hơn 100 người tham dự gồm người Ý, Ghana, Việt Nam, Guine Bissau, Zaire, Maroc, Tunisie, Togo... Về phía Việt Nam có một phái đoàn do ông Trần Thanh Các thuộc lực lượng Việt Nam Tự Do xứ bộ Ý cầm đầu đã đến tham dự. Với phần đóng góp cảm tưởng và văn nghệ phụ diễn. Buổi lễ đã được một số đài truyền hình Ý thu hình và trình chiếu.

#### **\* Buổi hội thảo về vấn đề Nhân Quyền và đàn áp Tôn giáo.**

Do sự phối hợp của nhiều tổ chức ở Bỉ, một buổi hội thảo đã được diễn ra tại thành phố Liège, Bỉ quốc, vào ngày 13.2.1993. Với khoản gần 100 người tham dự, đa số là thành phần lớn tuổi. Chủ đề chính của buổi hội thảo được xung quanh vấn đề đàn áp Tôn giáo hiện nay của bạo quyền Cộng Sản ở Việt Nam. Qua hơn 4 giờ của buổi lễ với các phần trình bày của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, đến từ Paris. Thượng Tọa đã trình bày chủ trương đàn áp Phật Giáo của Cộng Sản Việt Nam đang diễn ra ở quê nhà. Với những tin tức mới nhất từ quốc nội được gửi ra. Đồng thời những thành quả về những vận động quốc tế của đồng bào hải ngoại cho công cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ do Hòa Thượng Huyền Quang phát động tại Việt Nam trong thời gian qua. Kế đến Linh mục Nguyễn Đình Ngát tại Bỉ, cũng trình bày vấn đề đàn áp Thiên Chúa Giáo ở Việt Nam, với những thủ thuật gian manh của Cộng Sản, là lúc cứng, lúc mềm hầu tạo những đổ kỵ giữa các Tôn giáo ở Việt Nam. Đặc biệt Linh mục Ngát cũng mạnh mẽ lên án những ai tiếp tay với bạo quyền, qua chương trình du lịch Việt Nam. Tiếp đó là phần trình bày của ông Lai Thế Hùng về các công tác mà Ủy ban Yểm trợ cuộc đấu tranh Phật Giáo của đồng bào tỵ nạn ở Âu Châu trong thời gian qua. Ngoài ra một đại diện của Xứ bộ Mặt trận Quốc gia Thống nhất Giải phóng Việt Nam ở Bỉ cũng nói về vấn đề tranh đấu cho tù nhân chính trị ở Việt Nam. Phần kế tiếp của chương trình là những câu hỏi của các người tham dự, đã được sự trả lời của các thuyết trình viên cũng như sự đóng góp ý kiến của Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, nhà báo Vũ Ngọc Long, anh Bùi Bành Diệp, hội cựu quân nhân QLVNCH tại Vương quốc Bỉ..

Buổi hội thảo chấm dứt vào lúc 18 giờ cùng ngày.

#### **\* Tết Quý Dậu 1993 của Người Việt tại Âu Châu**

Cũng như từ nhiều năm qua, Tết Nguyên Đán năm nay, được tổ chức khắp các cộng đồng người Việt nơi đây, như: Đón Xuân và Tết do Chùa Viên Giác (Đức) tổ chức ngày 22 và 23.1.1993; Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris tổ chức đêm hội Tết tại Palais de la Mutualité, Paris, ngày 23.1.1993; đêm văn nghệ mừng Xuân tại nhà thờ Saint Michel (Lyon) ngày 24.1.1993; mừng Tết Nguyên Đán và lễ Thượng Nguyên do chùa Thiện Minh (Lyon) tổ chức vào ngày 31.1.1993 cùng lễ Thượng Nguyên vào ngày 06.2.1993; Hội Tết Xuân do Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Bremen (Đức) tổ chức ngày 23.1.1993; Đêm Văn Nghệ mừng Xuân Quý Dậu do Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Krefeld và vùng phụ cận (Đức) tổ chức ngày 30.1.1993; Đêm Hội Tết đón Giao Thừa của người Việt tại Nuernberg (Đức) ngày 22.1.1993; hội Tết Quý Dậu tại Muenchen (Đức) ngày 06.2.1993; văn nghệ mừng Xuân Quý Dậu do Nhóm Việt Nam Thanh Niên Thiện Chí tổ chức tại Ý Đại Lợi ngày 24.1.1993; văn nghệ mừng Xuân tại chùa Phật Tổ Thích Ca Luzern (Thụy Sĩ) ngày 22.1.1993 và

ngày 13.2.1993; Văn nghệ Tết Quý Dậu của Hội Người Việt Tự Do Liège và Lạc Hồng được tổ chức tại Liège (Bỉ) ngày 23.1.1993. Riêng tại vùng Đông Pháp, Văn nghệ và Hội Tết mừng Xuân Quý Dậu đã được tổ chức tại Straßbourg ngày 16 và 23.1.1993, tại Metz ngày 30.1.1993.

#### **\* Thái độ của Cộng đồng người Việt Tỵ nạn Âu Châu về chuyến viếng thăm Việt Nam của Tổng Thống Pháp vào trung tuần tháng 2/93:**

Đề bày tỏ quan điểm của Cộng đồng, Ban Điều Hành Trung ương đã gửi thư ngỏ tới chính phủ, lưỡng viện quốc hội và nhiều nhân sĩ chính trị Pháp để bày tỏ quan điểm và thái độ của Cộng đồng đối với chuyến viếng thăm Việt Nam của ông Mitterrand, chỉ làm lợi thể tuyên truyền cho bạo quyền cộng sản Hà Nội, góp phần củng cố quyền lực để bạo quyền Hà Nội tiếp tục đàn áp nhân dân Việt Nam, hoàn toàn bất lợi cho công cuộc tranh đấu của Người Việt Tự Do. Mặt khác, ông Lai Thế Hùng đã được nhiều nhật báo Pháp phỏng vấn về vấn đề này, cũng như đã được mời tới Bộ Ngoại giao Pháp vào sáng thứ tư 03.2.1993. Tại đây, với sự hiện diện của Cố vấn Tổng Thống Pháp (cũng là người sắp xếp chương trình và tháp tùng ông Mitterrand tới Việt Nam), của ông Cố vấn Ngoại trưởng Roland Dumas, ông Giám đốc Á Châu Sự Vụ và Phụ Tá, ông Giám đốc Đông Dương Sự Vụ. Sau khi đã được thông báo lý do và mục đích chuyến viếng thăm Việt Nam của ông Mitterrand, phái đoàn Việt Nam đều khẳng định rằng, hiện tình Việt Nam cũng như dư luận quốc tế, chuyến đi của ông Mitterrand hoàn toàn ngược lại với lý tưởng về nhân quyền, tự do và dân chủ mà nước Pháp đã từng đề cao và theo đuổi. Riêng đối với người Việt, chuyến đi của ông Mitterrand chẳng những đã không đem lại được những khát vọng tự do của dân tộc Việt mà còn phản lại những gì mà dân tộc Pháp đã từng tự hào "cha đẻ của nhân quyền". (Xem thêm phần Tin Đặc Biệt).

#### **\* Phái đoàn Đại diện Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu gặp gỡ Phó Chủ tịch Thượng Viện Pháp tại Trụ sở Quốc Hội Âu Châu ngày 04.2.1993:**

Dưới sự hướng dẫn của ông Lai Thế Hùng, một phái đoàn đại diện Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu đã được ông Louis Jung, nguyên Chủ tịch quốc hội "Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu" (Conseil de l'Europe, gồm 27 nước Âu Châu) đương kim Phó Chủ tịch Thượng Viện Pháp, tiếp kiến. Tại đây, phái đoàn Việt Nam đã trình bày về những chà đạp nhân quyền, đàn áp Tôn giáo, nhất là đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay cũng như mọi liên quan đến "quyền sống, quyền hưởng tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc" mà toàn dân Việt đang phải gánh chịu. Sau một giờ trao đổi, ông Louis Jung, hứa sẽ tiếp tục hỗ trợ tích cực công cuộc đấu tranh giành lại tự do của dân tộc ta hiện nay trên mọi diễn đàn, quyền hạn và ảnh hưởng của ông.

## TIN PHẬT SỰ

### \* Phiên họp cuối năm của Ban biên tập và kỹ thuật báo Viên Giác.



Họp ban Biên Tập báo Viên Giác

Phiên họp cuối năm Nhâm Thân của Ban biên tập và kỹ thuật triệu tập tại chùa Viên Giác Hannover Đức quốc vào ngày 26.12.1992, bắt đầu hồi 10:30 giờ.

Đặt dưới sự chủ tọa của Thượng Tọa chủ nhiệm Thích Như Điển. Thành phần tham dự gồm có 12 Biên tập và Kỹ thuật viên.

Qua những lời chào mừng và công bố tổng kết việc xuất bản cũng như tài chánh chi thu cho tờ báo trong năm qua của Thượng Tọa chủ nhiệm, sau đó đến phần thảo luận.

- Rút ưu, khuyết điểm trong năm 1992.
- Thảo luận về cải tiến kỹ thuật, chủ đề và nội dung của tờ báo cho năm 1998.



Ban Biên Tập cùng Ban Kỹ Thuật chụp hình lưu niệm

- Thân mời và đón nhận những cây bút mới để cho tờ báo được khởi sắc thêm.

- Đặt thành phần chịu trách nhiệm trong các mục lục.
- Nhận định tình hình, trao đổi tin tức tại quốc nội, hải ngoại cùng những diễn biến khác có liên quan đến Phật giáo và các tôn giáo khác.

Phiên họp hoàn mãn lúc 16:30 giờ cùng ngày với phần chúc mừng đầu Xuân vui vẻ của Thượng Tọa chủ nhiệm.

(Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)

### \* Chúa Nhật Mùa Vọng 8 tại Muenster (18.12.1992)

Đề cùng nhau dọn mừng Chúa Giáng Sinh, khoảng 450 bà con thuộc các cộng đoàn địa phận Münster với một số

bạn bè Đức Việt xa gần về tụ họp tại Dòng Alexis tham dự thánh lễ chia xẻ tình quê hương trong bữa cơm chung, đồng thời thưởng thức buổi văn nghệ hôn hợp đôi bên.



Sư Huỳnh Hà Đệu Đồng & Thượng Tọa Thích Như Điển

Phần văn nghệ năm nay thật sôi nổi, ca đoàn trên đà lớn mạnh, các đội vũ đội màu sắc chiều hướng linh hoạt. Ngoài ra có nghệ sĩ Thành Được đến giúp vui, tặng bà con hai bài ca thật quê hương. Cha Stéphane hứng thú bộc phát cũng tặng bà con hai bài dân ca tiếng Việt làm cho cả khách Đức vỗ tay mỗi một. Em bé 9 tuổi, Kathrin Roters, cúng tặng bà con quan khách 2 bản Violon thật réo rất tuyệt vời. Rồi lần lượt tất cả khách Đức, từ trẻ đến người lớn, từ Đức Giám Mục cho tới các vị đại diện đạo đời, nhảy lên sân khấu tặng bà con hai bản hợp ca tình tứ. Vì thế tất cả được thưởng mỗi người một bông hoa và vỗ tay không ngừng.

Ngày sum họp thiêng liêng của bà con địa phận năm nay có Thượng Tọa Thích Như Điển về chung vui, chia xẻ tình anh em tôn giáo với bà con.

Trong lời chào mừng của ông Giám Đốc bệnh viện cũng như của Đức Giám Mục phụ tá, đều ca ngợi sự hòa hợp tình huynh đệ giữa hai tôn giáo qua sự hiện diện của Thượng Tọa. "Đó là bài học đích thực rõ ràng về tình thương trong ngày Chúa đến".

### \* EXPO 2000

Thành phố Hannover năm 2000 sẽ được tổ chức triển lãm thế giới và dự định hàng triệu du khách đến thăm; nên ngay từ bây giờ tại Hannover cũng như các thành phố lân cận đã chuẩn bị cho cuộc triển lãm quy mô này. Expo 2000 có chủ đề là Menschen, Natur und Technik - Con người, thiên nhiên và kỹ thuật. Vì vậy tôn giáo cũng đóng một vai trò khá quan trọng trong cuộc triển lãm này.

Vào ngày 5.1.1993 vừa qua thành phố Hildesheim đã tổ chức một buổi hội thảo gồm có các nhân viên chính quyền thị xã Hannover, Hildesheim và đại diện các tôn giáo lớn như Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Bahai và Phật giáo cũng đã được mời tham dự. Thượng Tọa Thích Như Điển và ông Hanefeld cũng đã có mặt trong buổi hội thảo này, để đóng góp một số ý kiến trong việc trọng đại này.

### \* Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức Quốc

Đại hội Huynh Trưởng kỳ III và kỷ niệm 5 năm thành lập GDPTVN tại Đức quốc đã được tổ chức tại chùa Viên Giác từ ngày 8-10/1/1993 với sự tham dự của 21 Anh Chị Huynh Trưởng đại biểu đại diện cho các GDPTVN trên toàn nước Đức. Buổi lễ khai mạc chính thức lúc 10 giờ

ngày 9.1.93 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa CVGH và sự Ítham dự của bác - Hội Trưởng PTVN Ty nạn tại CHLB Đức, - anh Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN tại Âu Châu, bác Gia Trưởng GDPT Chánh Niệm, Tâm Minh. Sau phần lễ khai mạc, Đại hội đã chính thức làm việc. Trọng điểm của Đại hội là bầu lại Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức quốc và những đề án cho hoạt động năm 1998. Sau đây là thành phần Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức quốc cho nhiệm kỳ 93-94 :

- Trưởng ban : HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc  
 - Phó Trưởng Ban Ngoại vụ : HT Tâm Bạch Trần thị Huyền Đan.  
 - Phó Trưởng Ban Nội vụ : HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu - Tổng Thư ký : HT Quảng Niệm Lê Gia Tuyển - Thủ Quỹ : HT Từ Đường Hồ thị Kim Hiếu - Ủy viên Ngành Nam : HT Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn -

Ủy viên Ngành Nữ: HT Diệu Hiền Võ Thùy Trâm - Ủy viên Doanh Tế ; HT Thiện Liên Phan thị Tuyết Mai - Ủy viên Tổ chức và Kiểm soát : HT Minh Vinh Nguyễn Hiền - Ủy viên Tu thư và Nghiên huấn : HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu - Ủy viên Hoạt động Thanh niên và Xã hội : HT Thị Nhơn Ngô Ngọc Hiếu - Ủy viên Văn hóa Giáo dục : HT Thị Thiện Phạm Công Hoàng - Ủy viên Văn nghệ và Thể thao : HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc - Ủy viên Thiếu Nam. Nguyễn Hoàng Trương Minh - Ủy viên Thanh Nam : HT Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Nam Oanh vũ : HT Chúc Phục Võ Ngọc Thịnh - Ủy viên Thiếu nữ.: Ht. Từ Đường Hồ thị Kim Hiếu - Ủy viên Thanh Nữ : HT Nguyễn Oanh Nguyễn thị Yên - Ủy viên Nữ Oanh Vũ : HT Chúc Hằng Võ thị Thu Hà - Phó Tổng Thư ký : HT Thị Thiện Phạm Công Hoàng .

Đại hội đã thành công mỹ mãn với sự hoan hỷ của toàn thể Đại biểu tham dự. Đại hội đã bế mạc lúc 10 giờ ngày 10.01.1993.

**\* Thuyết Trình tại Caritas Frankfurt**

Ngày 15 tháng 1 năm 1993 qua Bà Bùi, Đại diện cho Caritas Frankfurt đã mời một số quý vị đại diện của tổ chức từ thiện Caritas tại Frankfurt và các vùng phụ cận đến nghe TT. Thích Như Điền thuyết trình về đề tài "Der Buddhismus in der Beziehung zum Menschen" (Phật Giáo và sự liên hệ với con người) "xin xem cả bài tiếng Việt và tiếng Đức trong VG số 73 này" tại một nhà thờ ở trung tâm thành phố cùng với ông Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi qua đề tài : Phật Giáo dưới nhãn quan của một tín đồ Thiên Chúa Giáo. Buổi hội thảo bắt đầu từ 10 giờ sáng qua lời chào mừng của ông Giám Đốc Caritas cùng với 50 người Đức hiện diện đã làm cho căn phòng trang trọng hẳn lên và không khí thật ấm cúng thân mật.

Sau những bài thuyết trình là thảo luận, có sự trợ lực của ông Hanefeld là một Phật Tử Đức hiện ở tại chùa Viên Giác Hannover về các đề tài nghiệp, luân hồi, nhân quả v.v... khoảng 15:30 buổi hội thảo được chấm dứt; nhưng hình như mọi người còn luyến tiếc không khí lúc ban đầu và nhiều người đã mong rằng trong tương lai sẽ có thêm nhiều cuộc họp mặt như thế nữa.

**\* Giao Thừa và Tết tại chùa Viên Giác**

Năm nay đêm Giao Thừa đúng vào tối thứ sáu và ngày mùng 1, mùng 2 Tết nhằm vào cuối tuần; nên chùa nào, ở đâu cũng chật ních khách thập phương về lễ bái nguyện cầu. Riêng tại chùa Viên Giác năm nay từ lễ Sám hối đêm

30 đến hết ngày mùng 2 Tết ước chừng có trên 2.000 người về tham dự cũng như hải lộc xin xăm.



Văn nghệ mừng Xuân Quý Dậu tại chùa Viên Giác

Đặc biệt tối thứ sáu, sau phần Sám hối có ông bà Võ Văn Ái, chủ tịch UBBVQLN và chủ nhiệm báo Quê Mẹ tại Pháp đã cùng với cô Ý Lan đến thuyết trình về nhân quyền và sự đàn áp Phật Giáo của CSVN tại chánh điện chùa Viên Giác, đã được mọi người hiện diện lắng nghe và chia sẻ niềm đau với Giáo Hội tại quê nhà. Đặc biệt nhất là trong đêm văn nghệ, trước lễ đón giao thừa do GDPT Tâm Minh thực hiện tại Hội trường của chùa, có thêm sự đóng góp những bài ca tiếng Việt của cô Ý Lan (một người Anh nói, viết tiếng Việt sành hơn cả người Việt) đã làm cho Hội trường vui nhộn hẳn lên và mong rằng trong tương lai có cơ hội sẽ đón tiếp cô Ý Lan và phái đoàn thêm một lần nữa.

**\* Pháp Hội Pháp Hoa**



Pháp Hội Pháp Hoa

Mỗi năm vào ngày mùng 3 Tết, chùa Viên Giác thường hay tổ chức tri tụng bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa gần 600 trang trong một ngày từ 6 giờ sáng đến 17 giờ chiều.

Năm nay có khoảng 30 Tăng Ni và Phật Tử đã vân tập về chùa tri tụng bộ kinh này vào ngày 25.01.1998. Đây là một bộ kinh rất quan trọng trong giáo lý Phật Giáo Đại Thừa nhằm cầu nguyện cho thế giới thanh bình và nhân sinh an lạc.

**\* Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt**

Buổi lễ Phật đầu năm do CHPTVNTN tại Frankfurt tổ chức vào ngày 30.1.1993 vừa qua đã có hơn 300 Phật Tử quanh vùng về tham dự. Gần 12 giờ trưa buổi lễ được bắt đầu dưới sự chủ lễ của T.T. Thích Như Điền và kéo dài cho đến 17 giờ là phần nghi lễ và thuyết pháp. Hai đề tài được Thượng Tọa thuyết giảng trong lần này là "Ý nghĩa mùa Xuân Di Lạc" và "nhân quả, luân hồi trong Đạo Phật" đã được mọi người chăm chú lắng nghe. Chi Hội cúng đã tổ chức một đêm văn nghệ đầy tình nghĩa quê hương do các em Phật Tử quanh vùng phụ diễn.

Đạo hữu Hoàng Tôn Long, Chi Hội Trưởng cũng đã tường trình qua một năm sinh hoạt của Chi Hội. Sau đó một đạo hữu khác lên chúc Tết Thượng Tọa và tiếp theo T.T. cũng chúc Tết mọi người hiện diện cúng như phát lộc đầu Xuân.

**\* Tin lễ Phật cầu an. Mừng Xuân Quý Dậu của Chi Hội Phật Tử 3 vùng Nuernberg-Furth-Erlangen**



Lễ thọ Bát Quan Trai tại Nuernberg-Furth-Erlangen

Thứ bảy ngày 30.01.93 Chi Hội Phật Tử 3 vùng Nuernberg-Furth-Erlangen đã tổ chức đón mừng Xuân Quý Dậu và lễ Phật cầu an - Thọ bát quan trai, có khoảng 230 Đạo hữu Phật tử đồng hương về tham dự trong buổi lễ này.

Chương trình mừng Xuân Quý Dậu năm nay thành công mỹ mãn về mọi mặt, dưới sự chứng minh và chủ lễ của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm chùa Bảo Quang Ni Tự Hamburg. Đạo hữu Phật tử đã được Ni Sư phát lộc và thăm hỏi câu chuyện đầu năm cũng như thưởng thức buổi yến tiệc đầy đủ hương vị của 3 ngày Tết do các anh chị Quách Phước Hiện, Quách Phước Vẹn cúng dường và khoáng đãi. Tiếp đến là phần văn nghệ giúp vui. Xổ số Tombola do GDPT Chánh Dũng đảm trách rất là hào hứng, vui vẻ. Buổi trình diễn ca nhạc kịch, số Táo quân do các anh chị em trong GDPT Chánh Dũng thực hiện đã làm cho tất cả Đạo hữu nhiệt liệt hoan hô, tán thưởng từ đầu cho đến cuối. Phần xổ số năm nay có nhiều lô trúng, quý Đạo hữu hết lòng hưởng ứng cho nên số lượng phát hành trên 500 vé đã bán hết. Vui Xuân xong qua phần tu học, năm nay đã có 23 giới tử xin thọ bát quan trai đa số là giới trẻ. Vừa tu học Ni Sư vừa đề cho giới trẻ tha hồ tự do phát biểu ý kiến và suy nghĩ của cá nhân mình trong cuộc sống hiện tại về Đạo cũng như Đời, do đó các giới tử có phần nào hứng thú trong việc tu học. Như mọi năm, Ni Sư còn cho Thiên hành ngoài trời, để thay đổi không khí cho việc tu học phần nào thoải mái hơn. Hai ngày lễ mừng Xuân và Thọ Bát Quan Trai đã đem đến cho Phật tử người nào người nấy cảm thấy vui vẻ và âm

cúng trong 3 ngày Xuân, giống như ở quê nhà. Đặc biệt trong hai ngày lễ, bầu trời trở nên nắng ấm lạ thường, trước đó mưa gió tuyết rơi tầm tã. Thế mới biết Trời Phật cũng thuận lòng người có tâm với Đạo Pháp và Dân Tộc.

**\* Rằm tháng Giêng tại chùa**

Tục ngữ Việt Nam chúng ta có câu rằng : "Đi lễ cả năm không bằng rằm tháng Giêng". Vì thế vào ngày 6 và 7.93 chùa Viên Giác cúng đã đón

tiếp hơn 1.500 khách thập phương từ các nơi về tham dự. Đặc biệt nhất là giới trẻ Đông Âu đã hiện diện rất đông trong Tết Nguyên Đán cúng như rằm tháng Giêng tại chùa. Có thể chiếm đến 2/3 số người tham dự. Đây là một điềm lành, vì hoa giác ngộ đã bắt đầu trở bông nơi những tâm hồn trong sáng ấy. Hy vọng giới trẻ càng ngày càng tham gia vào các công việc từ thiện, xã hội nhiều hơn.

**\* Phật sự tại Bỉ**

Các Hội Đoàn các Tổ Chức tại Bỉ, không phân biệt Đảng phái, tôn giáo đã tổ chức một buổi hội thảo về công cuộc đấu tranh của GHPGVNTN tại

quê nhà dưới sự lãnh đạo của H.T. Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu và T.T. Thích

Như Điền, Tổng Thư ký, cũng đã hiện diện trong buổi hội thảo này.

Buổi hội thảo đã quy tụ đông đảo quần chúng Phật tử cũng như không Phật tử, điều ấy đã nói lên tình đoàn kết tất yếu của mọi người công dân nước Việt chúng ta hiện đang sống tại hải ngoại ngày nay.

**\* Người Đức học Phật**

Từ cuối tháng 12/92 cho đến cuối tháng 2 năm 1993 chùa Viên Giác đã đón tiếp khoảng 1.000 người Đức đến học Phật, thăm viếng chùa cũng như sinh những buổi hội thảo và tham dự Tết.

Trong suốt 2 tháng ấy có 12 khóa học Phật, mỗi khóa từ 20 đến 60 người. Trung bình là 300 đến 400 người tham dự. Còn những buổi hội thảo khác cũng như thăm viếng chùa, con số có thể lên đến 600 người. Đây là một dấu hiệu tốt cho việc phát triển Phật Giáo tại xứ này. Thượng Tọa Trụ Trì vẫn thường hay ví dụ rằng, Phật Giáo như một bông hoa đẹp, đầy sắc và hương, bất cứ ai cũng có thể nhìn ngắm, khen tặng, hoặc đôi khi cũng có thể đem về trồng trong vườn của nhà mình để chiêm ngưỡng, không phải chỉ dành riêng cho người Á Châu. Vì vậy mọi người đã hoan hỷ đến với Đạo Phật một cách rất tự nhiên.

**\* Công tác xã hội của Giáo Hội**

Khi nghe tin các tỉnh miền Trung, nhất là Quảng Trị bị lụt lội, mưa bão... các tổ chức Phật Giáo trong cũng như ngoài nước đã tổ chức lạc quyên vận động và gọi tiền cũng như cứu trợ về Việt Nam. Ni Sư T.N. Diệu Tâm, trụ trì Bảo Quang Hamburg, Chỉ Bộ Phó Nội vụ của Chỉ Bộ đã gọi về Quảng Nam một số tịnh tài và Đ.Đ. Thích Hạnh Thiên, trụ trì Tổ Đình Vạn Đức tại Hội An, Quảng Nam đã đích thân ra Quảng Trị để



phân phát tặng phẩm cho những đồng bào bị thiên tai bão lụt.

Ngoài ra Ni Sư T.N. Như Tuấn trụ trì chùa Phổ Đà tại Marseille, Pháp, cũng đã vận động hỗ trợ cho chương trình này, qua sự chân phát trực tiếp của TT Thích Minh Phát trụ trì Tổ Đình Ấn Quang, Sài Gòn. Đây là những việc làm từ thiện của Giáo Hội, "miếng khi đói bằng gói khi no". Chúng ta nên luôn trường dưỡng tâm từ bi đến mọi người và mọi loài.



Ủy lạo tại Quảng Trị

Ngoài ra chùa Viên Giác và Chi Bộ GHPGVNTN tại Đức cũng đã âm thầm hỗ trợ GHPGVNTN tại quê nhà qua H.T. Thích Huyền Quang và quý vị lãnh đạo Giáo Hội bằng tiền bạc qua sự đóng góp của Phật tử qua nhiều ngõ khác nhau.



#### \* Niệm Phật Đường Tâm Giác

Niệm Phật Đường Tâm Giác ngụ tại Nibelungenstr. 11, 8000 Muenchen 19. Tel. 089/133120 là một cơ sở được thuê mượn lâu nay để sinh hoạt Phật sự tại địa phương; nhưng nay thì các Phật tử tại đây muốn có một nơi thờ Phật vĩnh cửu nên đã đặt cọc tiền để mua là 260.000 DM tại Eisenacherstr. 10, 8000 Muenchen 40. Chi Hội tại đây đã quyên góp và mượn hội thiện được số tiền là 150.000 DM. Khoảng 110000 DM

còn lại trông mong vào sự hỗ trợ của quý Đạo hữu xa gần. Nếu quý Đạo hữu, Phật tử nào phát tâm xin chuyển về số Konto sau đây :

Bayerische Hypobank, Max Weberplatz. Konto Nr. 640020386353. BLZ. 700 200 01. Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

#### \* Khóa Thiền của T.T. Thích Nhất Hạnh

Quý vị nào muốn tham dự khóa Thiền của T.T. Thích Nhất Hạnh vào thứ năm 20.05 hoặc thứ sáu 21.05 xin liên lạc với : Manfred Folkers, Franz Poppe Str. 11, 2900 Oldenburg. Điện thoại số 0441/776737.

#### \* Khoá thảo luận văn chương và báo chí tại Niệm Phật Đường Linh Thửu ngày 9,10,11,12/4/1993.

Nhằm mục đích cùng nhau học hỏi và trao đổi kinh nghiệm về vấn đề văn chương và báo chí, GDPT Chánh Niệm thân mời các GDPT bạn đến tham dự. Xin đóng lệ phí 15 DM cho mỗi khóa sinh. Nhớ mang theo túi ngủ và dụng cụ vệ sinh cá nhân. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về địa chỉ : Niệm Phật Đường Linh Thửu Krefelder S5tr.6, 1000 Berlin 21. ĐT 030-3917265.

#### \* Báo chùa

Khi xem đến báo chùa đăng trong Viên Giác số 72 trang 88 cột 1, ai cũng cảm thông; nên trong Viên Giác 73 này đã có rất nhiều vị ủng hộ. Nhưng theo chỗ tổng kết của tòa soạn, mới có khoảng 400 người ủng hộ sau khi xem mục ấy. Xin thành thật cảm ơn quý vị; nhưng đa số quý vị đọc giả còn lại thì hình như chưa xem, hoặc giả xem rồi nhưng có tính hay quên. Nên xin đề nghị, quý vị đọc lại bản tin ấy trong Viên Giác số 72, để báo Viên Giác được nhờ. Tiện đây tòa soạn cũng xin chân thành cảm ơn quý vị đã hỗ trợ cho vấn đề này, và chắc chắn một điều khi Viên Giác Xuân 73 đến với quý vị hơi trễ, nhưng số trang tăng gấp đôi và in màu rất tốn kém. Xin quý vị ủng hộ cho.

#### \* Bánh trái

Năm nay chùa Viên Giác đã phát hành nhiều bánh trái nhân dịp Tết và rằm tháng Giêng để gây quỹ xây chùa, đã được bà con khắp nơi nhiệt liệt hưởng ứng và mong rằng quý vị cũng sẽ hưởng ứng tiếp tục như thế mãi. Mặc dầu qua khỏi Tết; nhưng nếu quý vị yêu cầu, chùa sẽ gọi đến quý vị. Xin xem Viên Giác số 72 trang 88).



## Bùi Viện

Nhà Canh Tân Đất Nước - Một Hồn Thơ Khoáng Đạt  
- Trần Lê Văn -

**Lời Tòa Soạn:** BUI VIỆN (1839-1878) là một nhà Nho biết nhìn xa, trông rộng ở vào Thế kỷ thứ 19. Ngay từ khi vào kinh thi Hội, ông đã nhận thấy sự học không nên dựa vào từ chương mà xa rời thực tế. Muốn chống lại Thực dân Pháp không thể chỉ trông vào Trung Quốc mà phải mở rộng ngoại giao với các nước Âu Mỹ để cân bằng thế lực của Pháp. Do đó ông đã là người Việt đầu tiên sang cầu viện Mỹ. Việc không thành, ông về tổ chức Thần dương quân - tiền thân của Hải quân sau này - để đánh dẹp giặc Tàu Ô bảo vệ các thương thuyền của Triều đình và tư nhân nhằm mục đích phát triển thương nghiệp trước đã.

Bài tham luận sau đây của Trần Lê Văn viết để kỷ niệm một nhà Nho, sáng suốt trong khi triều đình còn u mê chưa tỉnh.

\* Viên Giác

Chỉ riêng chí hướng đổi mới, sự nghiệp đổi mới của Bùi Viện đã là một bài thơ tân kỳ có tầm cỡ lớn. Đúng như lời nhà thơ Nguyễn Khuyến, bạn cố tri của ông, ca ngợi ông "vi sở bất năng vi" (làm cái việc không ai có thể làm) người nho sĩ ấy đã mạnh dạn dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu cực kỳ hứng thú nhưng cũng đầy đầy nguy nan nhằm góp phần vào việc canh tân đất nước giữa lúc tư tưởng thủ cựu đang ngự trị nặng nề. Cuộc đời và sự nghiệp Bùi Viện có thể cung cấp đề tài và chất liệu cho những ai viết truyện, viết kịch, làm thơ. Bản thân ông vừa là một con người hành động sôi nổi, không tiếc sức, không tiếc cả sinh mệnh mình, vừa là một nhà thơ có tâm hồn khoáng đạt, "cánh hồng bay bổng tuyệt vời". Câu của người xưa nói về thơ: "Thi ngôn chí" (thơ biểu hiện cái chí của mình) rất hợp với chất thơ Bùi Viện. Trong một bài thơ tứ tuyệt ông làm khi đi đánh dẹp thảo khấu trở về, có câu: "Bất tố kỳ nam bất xuất quan" (Không làm trai lạ, không qua ải). "Làm trai lạ" có ý nghĩa là làm người đàn ông có chí khí khác thường. Nếu không thế thì không qua cửa ải để đi đến tới những phương trời xa. Câu thơ ấy là điều tâm niệm của Bùi Viện khi lao mình vào những cuộc viễn hành trên nhiều đại dương và nhiều lục địa để thực hiện chí lớn ôm ấp từ lâu. Kỳ nam ắt phải có kỳ chí.

Cái kỳ chí của ông Bùi khi đem ra thực hiện có gặp thuận lợi từ phía triều đình Tự Đức hay không? Câu hỏi đó, có lẽ nên trả lời là không và có. Không thuận lợi là vì sự cản trở ghê gớm của lực lượng bảo thủ trong đám đại thần và ở ngay bản thân nhà vua. Nói cho công bằng, Tự Đức là một con người không hoàn toàn cứng nhắc. Ông ta cũng có đôi chút uyển chuyển trong suy nghĩ và ứng xử. Vốn tâm nhìn hạn hẹp, ông chủ trương bế quan tỏa cảng để giữ lấy "chính đạo", không cho "tà đạo" ở ngoài lọt vào. Nhưng nghe nói - và chính những người bề tôi thức thời của ông cũng nhiều lần tâu trình - rằng thiên hạ bên ngoài có nhiều cái hay cái giỏi mà nếu ta không tiếp xúc, không học hỏi thì ta sẽ thua kém và sẽ mắc phải nguy cơ không lường được, ông đã có phần nào tỉnh ngộ và đã cử một ít người ra ngoài cầu học.

Tình hình đó cũng có thuận lợi, không nhiều thì ít, cho Bùi Viện. Sứ sách cho biết việc ông "xuất quan" để nhìn ra thế giới là do sự thôi thúc tự thân nhưng cũng do được lệnh của nhà vua. Trước khi ông lên đường đi Hương Cảng, Tự Đức đích thân tiễn chân ông ở lầu Thúy Vân. Trong cuộc tiễn đưa ấy hẳn có nhiều quan chức lớn bé. Thơ tiễn của Nội các Tham biện Bùi Dị có những câu:

*Thúy Vân cô tâu biệt  
Hoành hải vọng quy chu  
(Thúy Vân nâng rượu tiễn  
Biển rộng ngóng thuyền về)*

Thế là ông Bùi nọ tha thiết cầu mong ông Bùi kia ra khơi bình yên và mau chóng trở về với những người thân. Giây phút lưu luyến, Bùi Viện làm thơ:

*Quý phụ minh triều sĩ  
Phiên tông hải quốc du  
Bình sơn hồng nhật cận  
Côi lĩnh bạch vân phù  
Thân thể cương thường trọng  
Thệ hàng bát thiệp du  
Hoàng linh phong lãng thiếp  
Thu thủy nhất hoành chu  
(Thẹn phụ ơn đời thịnh  
Bằng mình vượt biển khơi  
Vùng hồng non Ngự chiếu  
Mây trắng núi Côi phơi  
Cương thường thân gánh vác  
Sóng gió bước chơi vui  
Bình yên nhờ phúc lớn  
Dòng thu, thuyền nhẹ bơi)  
(Theo một bản dịch cũ)*

Bài thơ nói được nỗi niềm tâm sự của một kẻ sĩ xứng đáng với danh hiệu này. Dám bằng mình vượt biển đi tìm cái gì tốt đẹp đem về giúp cho việc đổi mới đất nước, dám tự nguyện nhận lấy gánh nặng đại sự. Nếu không làm được như vậy thì mang danh kẻ sĩ thật đáng thẹn với đời, thật là phụ tình đời. Tâm sự ấy, nhà thơ bộc bạch với trời đất quê hương. Vàng hồng trên núi Ngự, mây trắng trên non Côi (tức núi Gôi) là những "nhân chứng".

Nhìn thấu tâm sự ông, chí khí ông, danh sĩ Nguyễn Tư Gian làm thơ tặng.

*Hà sự từ gia cũ  
Cư nhiên bão thế ưu  
Trắc thân thiên địa khoáng  
Lịch huyết quý thân mau  
(Sao vắng nhà lâu nhĩ?  
Ôm mãi nỗi lo đời  
Nghiêng mình trời đất rộng  
Rỏ máu quý thân soi)*

Chỉ mấy câu thơ ấy cũng đã phác họa được chân dung tinh thần Bùi Viện.

Cuộc gặp gỡ giữa ông Bùi và sứ thần Hoa Kỳ ở Hương Cảng là một sự lạ chưa từng có trong lịch sử bang giao nước ta trong thời phong kiến.

Hai người ở hai phương trời hoàn toàn xa lạ nhau ấy trở nên gần nhau, hiểu nhau, quý nhau là nhờ có văn hoá, nhờ có chữ nghĩa. Viên sứ thần Hoa Kỳ đó là một chính khách kiêm nhà thơ thông thạo chữ Hán, làm thơ chữ Hán xứng họa với Bùi Viện. Ông ta đã giúp Bùi Viện từ Nhật sang Mỹ diện kiến Tổng thống Mỹ Uy-lít-xơ Gơ-ran (Ulysses Grant) để đặt quan hệ ngoại giao và tương trợ. Tổng thống Mỹ yêu cầu quốc thư. Ông Bùi về nước xin được quốc thư mang sang thì Tổng thống Mỹ đã thay đổi chính sách ngoại giao nên ông không thu được kết quả gì. Ông về qua Hoành Tân làm thơ lưu biệt tặng sứ thần Mỹ:

*Ly chước Hoành Tân cứu nguyệt thu  
Nam vân hồi thủ chính du du  
Ba đào mộng tỉnh sinh tân hứng  
Thủy thổ hoài thân thác cựu du  
Ca vũ tầng đài kim hải quốc  
Phồn hoa nhân vật cổ bồng châu  
Vi hoan tự tích hoàn vi biệt  
Tiên lữ hà niên cộng phiếm chu  
(Tháng chín Hoành Tân rượu tiễn mời  
Trời Nam ngoảnh lại dạ khôn nguôi  
Ba đào hứng mới tan hôn mộng  
Đất nước tình xưa tím đậm khơi  
Lầu các múa ca nay đổi mới  
Bồng hồ náo nức tự bao đời)*

Vui vầy ngại nỗi khi chia biệt  
Lại đến bao giờ chung chuyến bơi?  
(Theo một bản dịch cũ)

Tứ thơ chuyển động như những lớp sóng đang cài: đang cài giữa nỗi niềm trần trối với đất nước và cảm giác hứng thú trước những chân trời mới. Tình cảm đối với người bạn mới cũng thấm thiết chân thành, không phải là xã giao hời hợt.

Bài họa nguyên vận của sứ thần Mỹ cũng có nhiều ý tình đẹp:

Hoành kiều liễu sắc tiệm ly thu  
Ác thủ phân trình vạn lý du  
Cựu ước Hoa thành ung viễn phong  
Kỳ phùng Tiên đảo cảnh hiền du  
Nguyệt lương khách ý phi tam nhật  
Hô hải quân tâm hữu tứ châu  
Liệu đắc minh triều tương ước xứ  
Trùng dương vẫn thủy các cô chu  
(Sắc liễu cầu Hoành sắp hết thu  
Cầm tay chia ngả dặm xa sầu  
Hoa thành ước cũ nên thăm hỏi  
Tiên đảo tình nay kết bạn bầu  
Ý khách cao xa từ mấy độ  
Lòng anh sóng biển đã bao lâu  
Sáng mai nhớ chỗ xa nhau nhi  
Cổ quận thuyền con vượt bể sầu)  
(Theo một bản dịch cũ T.L.V. hiệu đính)

Trong câu thứ ba của bài thơ, tác giả có nói đến Hoa thành, ý muốn nhắc tới một sự kiện quan trọng trong hoạt động của Bùi Viện. Hoa thành là Hoa Thịnh Đốn (Washington) thủ đô nước Mỹ, nơi ông đã đến diện kiến Tổng thống do sự mời gọi của sứ thần.

Câu thứ tư trong nguyên tác bằng Hán văn có chữ "kỳ phùng" mà bản dịch chưa chuyên được hết nghĩa. "Kỳ phùng" là cuộc gặp gỡ kỳ lạ như chúng ta đã bàn đến ở trên. "Ý khách cao xa", "lòng anh sóng biển" đều là những ngôn từ hình ảnh ca ngợi hoài bão và chí khí "đọc ngang trời rộng vẫy vùng biển khơi" của Bùi Viện, chứng tỏ tác giả bài thơ họa hiểu rất thấu đáo tác giả bài thơ xướng.

\*\*\*

Bùi Viện không chỉ sở trường về khả năng làm thơ viết văn bằng chữ Hán. Trong lĩnh vực văn chương, ông còn là một sở trường trội hơn thế.

Đó là khả năng sáng tác bằng tiếng mẹ đẻ. Khi thân mẫu ông từ trần, ông viết một bài văn tế mẹ cực kỳ thống thiết, câu chữ toàn mượn trong áng thơ Kiều bất hủ của Nguyễn Du mà nói được nỗi lòng riêng, cảnh ngộ riêng: nào là sự giã giã giữa chữ trung và chữ hiếu, giữa trách nhiệm đối với nước và trách nhiệm đối với nhà, nào khi lệnh đênh trên biển cả, nào khi trở lại mái nhà xưa...

Cảm xúc chủ đạo của bài văn là nỗi xót xa thương nhớ mẹ và niềm ân hận chưa đền đáp được công ơn trời biển của mẹ. Xin trích dẫn ra đây mấy câu:

"... Ngày xuất cáo chưa kịp lời thưa nói, những là tương dười nhà tiên nước, khắc xương ghi dạ, biết đâu mà gửi can tràng. Bước viễn du không kịp tình gần xa, những là toan đổi hiếu làm trung, nhắm mắt đưu chân, phận nào có tưởng đâu vui tẻ ...

Nghĩ lại từ phen lưu lạc, ngoài ngàn dặm, chóc ba đông, bên trời góc bể, bốn phương trông mây trắng một màu.

Xiết bao kẻ nỗi thăm sâu, đĩa dầu vơi, nước mắt đầy, cử gió tuần mưa, một mình những canh chầy âm ý.

.....  
Than ôi! Đất cỏ dầm mưa. Song trắng quanh què  
Mây bay hạc lánh, thắm ngắt mù khơi  
Vượn hót ve kêu, canh khuya rầu rĩ

.....  
Trái mấy ác tà thô lặn, trăm năm để một tấm lòng son  
Đầu rằng sông cạn đá mòn, muôn kiếp trả nao xong nghĩa mẹ

Đọc bài văn tế, cứ thấy rung lên trong tâm trí ta những câu thơ Kiều tuyệt tác:

Trên vì nước, dưới vì nhà  
Một là đặc hiếu, hai là đặc trung

.....  
Chút riêng chọn đá thử vàng  
Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu?

.....  
Bốn phương mây trắng một màu  
Trông vơi có quốc biết đâu là nhà!

Tiếng thơ Nguyễn Du đã thấm rất sâu vào tâm hồn Bùi Viện đến mức trở thành tiếng thơ của chính Bùi Viện khi bộc lộ tâm tư vừa hào hùng vừa bi phẫn của ông. Trong niềm bi phẫn vì chí lớn không thực hiện được có nhoi lên một tâm trạng cô đơn: "Biết đâu mà gửi can tràng!". Quả thật ở vào thời thế của đất nước lúc đó, một con người có tâm cỡ tư tưởng vượt xa thời đại đến như vậy thì khó lòng tìm thấy một "trần ai tri kỷ" cùng kích thước với mình. Vì thế, Bùi Viện tự cảm thấy mình giống như một cánh buồm đơn côi trên đại dương vô tận. Và người cùng thời với ông thấy ông đẹp, nhưng chỉ đẹp như "Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa".

Hiểu rõ văn chương là một lợi khí tinh thần, Bùi Viện không chỉ làm văn chương bác học mà có trường hợp, ông đã làm văn chương bình dân, rất mực bình dân. Khi giữ chức Chánh quản đốc Nha tuần tải, tổ chức đội thủy quân có nhiệm vụ tuần tiêu và vận tải trên biển, ông làm bài "Quân luật diển ca" để quân sĩ học thuộc và tuần thủ thi hành. Xin trích đoạn như sau:

"... Anh em trong toán mộ binh  
Cứ coi ước thúc tập tành cho hay  
Phải nhớ lúc sáng ngày quét rĩa  
Rồi lại đem nghề võ tập rèn  
Súng gươm bao chuốt cho liễn  
Người nào việc ấy, chớ phiền bảo răn  
Từ lúc ngủ, khi ăn thông thả  
Riêng đồ binh cứ giữ trong tay  
Ở đâu, ngồi đứng có nơi  
Chớ nhiều quân tụ, chớ lời phù ngôn  
Còn những chỗ bể cồn sông cạn  
Lúc ra vào sóng dạn, buồm quay  
Xem trời, xem gió, xem mây  
Lạnh chân, lạnh mắt, lạnh tay mới vừa  
Thấy tàu giặc từ xa phải báo  
Hoặc đem treo đèn báo cho rành..."

Đó là nội quy, cũng là nghiêm lệnh đối với quân sĩ. Tác giả không tả cảnh, không tả tình nhưng cũng giúp chúng ta hình dung được cảnh sinh hoạt, tập luyện, chuẩn bị chiến đấu chống thiên tai địch họa của thủy quân, và cũng giúp chúng ta nhận thức được tình cảm tha thiết của ông đối với sự an toàn của giang phận, hải phận Tổ quốc. Rất thương dân và coi trọng quan hệ quân dân, ông dặn binh lính:

"... Còn những chốn thuyền neo bến đở  
Hoặc khi lên tỉnh phố nơi nào  
Khi mua, khi bán ra vào  
Của dân chớ có tơ hào chi chi..."

Trong diển ca này, ông cũng nhấn mạnh vào sự công minh trong việc thưởng phạt. Đây là một vấn đề được ông chú trọng đặc biệt. Trong một biểu tấu dâng vua nói về nguyên tắc tổ chức đi thủy quân, ông viết: "Dùng người đúng phép, thưởng phạt công bằng thì trên dưới một lòng, ba quân gắng sức. Nếu thưởng người không có công thì ba quân oán giận, phạt người không tội thì sĩ tốt căm hờn. Bởi vậy, người có công, dẫu là kẻ thù cũng thưởng cho; người có tội, dù là kẻ thân, cũng trừng phạt..."

Sự công minh mà ông nêu lên không chỉ nhằm áp dụng trong đội thủy quân thuộc quyền ông điều khiển. Điều đó có ý nghĩa sâu rộng về đạo lý và là một bài học lâu dài cho những người có chức vụ, có quyền hành thưởng công, phạt tội.

Bùi Viện là một hào kiệt hiếm có trong làng Nho Việt Nam thế kỷ 19. Với chí khí ấy, tầm nhìn ấy, nhiệt huyết ấy, nếu ông và những người như ông thực hiện được mơ ước tâm kỳ thì vận mệnh đất nước ngay từ thế kỷ ấy đã có những chuyển biến đẹp để biết bao!

Tâm hồn khoáng đạt của danh nhân Bùi Viện có vang bóng rất trung thực trong thơ ông. Thơ ông để lại không nhiều, song những thi phẩm của ông mà chúng ta còn được đọc, được nghe vẫn ngân vang dư ba với sóng biển Thái Bình.

Ngày nay chân trời dần dần rộng mở, chúng ta nhìn ra tứ phương mà ngâm câu thơ Bùi Viện, nghe dào dạt như tiếng vỗ cánh của một loài chim lạ, báo điềm lành . /

\*\*\*\*\*

## Cùng Suy Nghĩ

- Nguyễn Thị Nga -

Tháng tám hải ngoại, thiên hạ gọi nhau ơi cho những trùng phùng từ vài mươi đến vài ngàn cây số để có dịp được hàn huyên tâm sự, được trao đổi một vài tin tức, vốn dĩ đã ít ỏi, về một Việt Nam yêu dấu, luôn bị bung bít từ bao nhiêu năm qua bởi loài quỷ đỏ.

Và chắc chắn, tất cả những ai còn ưu tư đến quê Mẹ, đều chuyển tai cho nhau nghe cũng như hồi hộp theo dõi sự vùng dậy của Phật Giáo Việt Nam, cùng đồng bào Phật tử ở quốc nội, qua tang lễ của Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, qua 9 yêu sách của Hòa Thượng Thích Huyền Quang gửi nhà cầm quyền Hà Nội.

Và tháng chín, kẻ hồ thẹn với lương tâm, người hãnh diện với dòng giống Lạc Việt khi món quà bất ngờ, được cựu Đại úy Không quân VNCH, Lý Tổng, trao tặng danh dự, cho Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn chúng ta.

Cám ơn anh, Lý Tổng, anh đã cho chúng tôi một cảm giác thoải mái, như chính mình vừa được tận tay tát vào mặt những con buôn chính trị, đang sấm se "thò tay mặt, bắt tay trái" với kẻ thù, chuẩn bị mua danh kiểng tước trên đầu khổ của đồng bào ruột thịt. Anh đã ra đi đúng với danh nghĩa của một kẻ vượt ngục đỏ và anh đã trở về, cũng hiền ngang như tư cách ty nạn chính trị của anh vậy.

Noi gương anh, những người từ 17 năm nay đã và đang trên con đường đấu tranh cho một Việt Nam tự do, sẽ tìm ra được những phương thức hữu hiệu và thực tế hơn để khai tử chế độ Cộng Sản ở Việt Nam.

Giờ này, trong gông cùm với những trò chơi thú vật mà bọn CS đang ngày đêm biểu diễn, tôi chắc chắn anh sẽ mỉm cười tội nghiệp, vì đó, chính là cái giá cần phải có, để anh đủ bản lĩnh đánh thức lương tâm những người đã cùng anh chiến đấu trong quân đội ngày nào, hay còn đang ngụp lặn với con sốt vật chất, với con sốt danh vọng, với những chiếc ghế máu bọ nhưng "đôi mới, cỡi mới" ở một cõi thiên đường vô tưởng.

Đọc những tác phẩm của Phan Nhật Nam, đọc Ó Đen của anh; để rồi khi các tin tức ở Âu Châu đồng loạt ca tụng hành động can đảm của anh, tôi

lại thêm một lần nữa, hãnh diện đã được đón nhận công ơn của những người trước ngày 30.4.75 đã từng thực sự cầm súng, hoặc thực sự góp công chiến đấu cho một miền Nam không Cộng Sản. Quý vị, cho dù hiện tại đang nằm trong các trại "học tập cải tạo", đang tiếp tục chiến đấu trong những khu rừng thiêng nước độc tại quốc nội, hay đang sống âm thầm, nhẩn nhục tại quốc nội và hải ngoại, cũng luôn xứng đáng được ca tụng cho lý tưởng tự do, mà quý vị đã từng góp sức cho dân tộc Việt. Chỉ mong quý vị đừng an phận trong lúc này, thì những kinh nghiệm quý báu mà quý vị đã từng trải, sẽ được các thế hệ đàn em hoan nghênh và trân trọng tiếp nhận, để làm hành trang cho một ngày về vinh quang.

Lý Tổng.

Tôi cảm ơn anh, vì sự chối bỏ một đời sống vật chất đầy đủ với những bằng cấp mà anh gạt hái được bằng tất cả cố gắng nơi quốc gia định cư để trở về với quê hương mà nghĩ chuyện đi đá và trời đã chứng minh cho quốc gia giúp đỡ anh nhận thức được cụ thể thế nào là ước mơ tự do thực sự của một người dân Việt, thế nào là nỗi đau của kẻ bỏ nước ra đi.

Cám ơn anh đã cho phụ nữ chúng tôi một nụ cười mãn nguyện, nụ cười mà chúng tôi đã chờ đợi nơi các anh từ khi lời kêu gọi những "khúc ruột ngàn dặm" của CS bắt đầu lung lay được những kẻ nhẽ dạ.

Thật là thú vị !

Không ngờ gây ông lại đập lưng ông một cú tuyệt vời như vậy: Quý Đảng viên cầm quyền ở Hà Nội lần này thì sáng mắt ra và chỉ còn biết than thở như ngài Nguyễn Mạnh Cầm:

- "Đây là cái giá mà chúng tôi phải trả cho việc cỡi mớ, để cho mọi người có thể dễ dàng ra vào Việt Nam. Người tốt khi đến Việt Nam đem theo

sự giúp đỡ xây dựng. Người xấu thì lợi dụng việc ra vào dễ dàng để chống phá chúng tôi". (1)

Thôi thì "xấu"-ông, "tốt" chúng tôi. Mong rằng Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại mỗi ngày đều có một người "xấu" như ai đó, chịu khó đem vài mươi ngàn tờ danh thiếp đặc biệt để về làm quà, đốt thêm những ngọn đuốc nhỏ khác, bên cạnh "ngọn đuốc Phật Giáo" đã được châm ngòi, tạo thêm hậu thuẫn cho đồng bào quốc nội sớm nổi dậy lật đổ chính quyền Cộng Sản, thì còn gì quý hóa và tốt cho bằng.

Lý Tổng!

Du lịch Việt Nam kiểu mới này của anh quả thật là một chương trình ngoạn mục. Ước gì các anh em cựu quân nhân cũng nghĩ ra những chuyến du lịch tương tự thì hay biết mấy. Ti dụ như, các anh có thể liên lạc với các tờ báo Việt ngữ đang lảng xảng lít xít quảng cáo du lịch Việt Nam, tổ chức móc nối với những người "áo gấm", khai thác yếu điểm tham lam của họ mà trao đổi hợp đồng theo kiểu cả hai bên đều có lợi, bằng cách vất cho mỗi người vài xấp dollars, sai họ làm con thoi "hải ngoại - quốc nội" chuyên về mỗi tháng vài tấn "lúa", còn có ích lợi cho công cuộc đấu tranh của chúng ta hơn. Cùng rạ, nếu họ có bị bắt, thì cũng... đáng tội đã làm công cụ tuyên truyền không công cho Đảng từ bấy lâu nay.

Tôi nói thật, xin đừng trách tôi sao lỡ đùa trên sự đau khổ của anh; bởi vì tôi biết một khi anh đã chọn "làm viên gạch lót đường" để hy sinh cho tổ quốc, thì sự đau khổ chính là một hạnh phúc cho anh; bởi vì tôi biết người Việt mình có tính mau quên, việc gì cũng ồn ào ngày một ngày hai, rồi thì có khi cả nhiều năm không nhắc đến nữa, (như trường hợp của ông Võ Đại Tôn vậy, chờ cho đến khi ông Tôn được "tha" với sự vận động tích cực của những người quý mến ông, thì lúc ấy, nhà báo lại khai thác tối đa tin mới để mà thu hút độc giả. Ấy là chưa kể đến những kẻ vô liêm, mượn tài liệu tuyên truyền của Cộng sản để góp phần bôi nhọ danh dự ông ta). Cho nên, cần phải nhắc đi nhắc lại những sự việc hiếm có, như trường hợp của anh, để không ai có thể quên được bổn phận và trách nhiệm của chúng ta hiện nay.

Xin anh tha lỗi, mỗi người có một phương thức hoạt động hữu hiệu cho kế hoạch của mình. Tôi thấp cổ, bé miệng, danh phận không có; liệu nói biết ai nghe, lại không quen biết những ông nhà báo tai to mắt lớn, viết bài gởi đi mà không biết chạy theo những đề tài nham nhở để phục vụ cho những kẻ "nhàn cư vi bất thiện" như sinh lý, hay những tin giật gân nhằm bôi bẩn cộng đồng, thì để gì mấy ông chịu cho đăng. Ở Mỹ lâu nay anh có thấy còn mấy tờ báo nhắc lại những gương anh hùng của tổ tiên để dạy dỗ thanh thiếu niên?

\*\*\*

Quay trở lại với chúng ta, câu hỏi đặt ra lúc này là gì, nếu không phải là một sự tự vấn lương tâm của những người con dân Việt: **Cộng Đồng Chúng Ta Nên Làm Gì Để Hỗ Trợ Cho Đồng Bào Quốc Nội?**

Cho đến ngày nào còn, mang thân phận tha hương, nếu chúng ta còn nuôi hoài bão đập phá chế độ bạo tàn hiện tại của Cộng Sản Việt Nam thì chúng ta cần phải sáng suốt để chụp lấy cơ hội khi nó còn nằm trong tầm tay với.

Đã nhiều lần, chúng ta bỏ lỡ những cơ hội tốt trong công cuộc đấu tranh chung ở hải ngoại: chẳng hạn như khi bức tường Berlin sụp đổ, chủ nghĩa Cộng sản trên toàn thế giới tan rã và con số đồng đạo anh chị em du học sinh, lao động ở các nước Đông Âu đã quyết định trở sang các nước tự do để xin ty nạn chính trị, đã có bao nhiêu đoàn thể có lập trường quốc gia rõ rệt ở hải ngoại, đứng ra giúp đỡ và hướng dẫn họ hội nhập vào các sinh hoạt của chúng ta ở đây? Chẳng hạn như khi Cộng sản vừa tung ra chiến dịch dụ dỗ "Việt kiều du lịch Việt Nam", lúc ấy nếu chúng ta lập

tức gài người về, để chuẩn bị cho những đường dây bí mật về mặt quân sự hoặc với ngụ ý gây tiếng vang và kích động tinh thần dân chúng, như Lý Tông; thì ngày nay đâu có tình trạng thanh lọc khát khe của Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc đối với vô số thuyền nhân đang còn kẹt lại tại các trại ty nạn Đông Nam Á; đó là chưa kể đến con số lớn bị cưỡng bức: hồi hương mà cho đến nay chúng ta hoàn toàn không biết đời sống của họ, sau khi trở về như thế nào, ngoại trừ những tuyên truyền mà Cộng sản đã cố tình che mắt thế giới.

Và đau đớn hơn nữa, là tư cách ty nạn chính trị của ta, đã bị thế giới xét lại. Họ xét lại không phải chỉ vì những phần tử xấu trong cộng đồng, mà một phần khác cũng chính là ở **Sự Thụ Động Và Thiếu Đoàn Kết Của Chúng Ta Nơi Quốc Gia Định Cư**. Ở đây tôi xin miễn đề cập đến những kẻ "áo gấm về làng", (xin hiểu theo đúng nghĩa của một sự khoe khoang, và miễn bàn đến các trường hợp khác). Vì ở bất cứ một tập thể nào, cho dù là giai cấp trung lưu, hạ lưu hay thượng lưu chẳng nữa, luôn luôn chúng ta thấy họ xuất hiện đúng thời và đúng lúc vì... quyền lợi của họ, cho dù quyền lợi ấy được tạo dựng bởi bất cứ một thủ đoạn nào ghê tởm nhất. Và chẳng, so với con số ty nạn đồng đạo của cộng đồng người Việt chúng ta ở hải ngoại thì họ cũng chỉ là một thiểu số, không đáng để chúng ta tốn giấy mực nguyên rũa, mất thì giờ vô ích.

Cũng xin được phép nhắc nhủ những "người tốt khi đến Việt Nam đem theo sự giúp đỡ, xây dựng" (mà ông Nguyễn Mạnh Cầm đã ưu ái nhắc nhở):

- Thưa quý ngài, có ai xây dựng một công trình vững chắc trên một miền đất hãy còn đỏ máu người không? Ít ra, quý ngài cũng nên nghĩ đến sự tấy uế và sát trùng "vùng đất hứa" trước khi tính đến chuyện về đồ ăn, chứ đừng nói chỉ quá sớm là chuyện đồ bê-tông! Thiết nghĩ, nếu quý ngài là những người có thực tài, và nếu quý ngài đã "chờ đợi" được 17 năm hơn, (dù là chờ đợi trong "đau khổ" tột cùng khi phải bỏ nước mà chạy thoát thân, với những tài sản kết sù của dân tộc, hoặc sau khi hô hào "quyết tử") thì thêm một vài năm nữa có là bao! Xin quý ngài cứ bình tĩnh giúp chúng tôi một tay, dù chỉ là một ngón tay cũng được, đó là hãy tự gấp ngón tay chỉ huy của quý ngài lại, để chúng tôi cùng đồng bào quốc nội dọn dẹp sạch sẽ những máu đỏ kinh hoàng ấy đã, sau đó thì xin "mở cửa rộng rãi để cung thỉnh quý ngài" về, cho... đồng bào hỏi thăm sức khỏe.

Đã một thời, vì kém cảnh giác mà dân tộc Việt Nam phải chịu đựng biết bao nhiêu đau thương tang tóc trong nhiều năm dài về tay của Hồ Chí Minh, để rồi bây giờ vẫn còn có **kẻ ngây thơ lọt vào những cái bẫy cũng do chính bọn CSVN giăng ra. Họ, rồi ra sẽ một lần nữa, đưa cả dân tộc sang một bể khổ khác, khoa học hơn và quy mô hơn con đường mà Hồ Chí Minh đã tạo.**

Buồn thay cho những sự hy sinh quý báu mà bao nhiêu người đã nằm xuống cho chính nghĩa dân tộc, đã nuôi dưỡng những con người trí thức "ăn xôi ở thì" hôm nay nơi hải ngoại!

17 năm trôi qua, với biết bao nhiêu là tổ chức, đoàn thể của người Việt lưu vong ra đời; nhiều đến nỗi đếm không hết (ai dám bảo đảm với tôi là có một nhà sư tầm người Việt nào trên thế giới này, đã tổng kết thành công con số chính xác ấy?). Vậy mà không có được một Hội Nghị Diên Hồng, không có được một tiếng nói chính thức nào có thể đại diện cho con số hơn 2 triệu dân ấy, để kịp thời có những phản ứng thuận lợi cho quê hương, và cho cộng đồng lưu vong chúng ta, khi cần thiết; hoặc thiết thực hơn nữa là những hành động cụ thể đối với sự chia rẽ, chống phá cộng đồng của bọn tay sai Hồ Chí Minh ở Hà Nội. Tiếng nói của chúng ta, chúng ta còn chưa đủ khả năng có được, thì thử hỏi làm sao chúng ta làm được những việc lớn cho đại cuộc?

Thụ động như 2 sự kiện gần nhất dưới đây là chúng ta đã gián tiếp giúp cho CS thành công trong kế hoạch phá hoại và tấn công chúng ta:

1. Tại sao các anh em cựu quân nhân Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, nhất là những người đã từng chiến đấu trong binh chủng Không Quân đã không cùng ngồi lại trong tinh thần đoàn kết, một cách công minh mà lên tiếng cho cộng đồng chúng ta biết rõ hơn về **sự chao đảo lập trường của một ngài Tướng Tá Không Quân nào đó đã gây dư luận xôn xao ở Hoa Kỳ?** Nhiều người cho rằng điều đó

không đáng để đặt ra, nhưng tôi nghĩ, nếu việc làm của ông đã có "nội dung xác nhận người Việt quốc gia đã làm lỗi trong chủ trương chống Cộng, nhục mạ tinh thần chiến đấu của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, kêu gọi hợp tác với cộng sản Việt Nam" như bản tuyên cáo chung của 78 hội đoàn trong cộng đồng Việt Nam tại Bắc California đã ký, thì vấn đề lúc này rất đáng được đặt ra để thảo luận giữa những "người Việt quốc gia đã làm lỗi trong chủ trương chống Cộng", giữa những cựu quân nhân của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, rằng điều ấy đúng hay sai? Rằng con số khá đông cựu quân nhân đã từng ủng hộ ông ta trong 17 năm qua có nên tiếp tục tin tưởng một người "đã dám ngang nhiên chà đạp lên danh dự và quyền lợi của dân tộc" (2) như vậy?

Tiếc một điều, bên cạnh những nhà văn rất thẳng, mà tên tuổi đã quá quen thuộc với độc giả, cũng không biết có phải họ là cựu quân nhân hay không, vẫn còn những sự cằn nhằn vô lý, nên các bài bình luận khác vẫn chưa thỏa mãn được những thắc mắc của giới trẻ cho lắm. Dù sao, thanh niên hải ngoại đã phải sống và lớn lên ở những môi trường hoàn toàn khác biệt với những gì cha ông họ đã trải qua, họ làm sao có đủ trình độ và kinh nghiệm để nhận thức được những trò ảo thuật của các cựu chính trị gia Việt Nam. Họ có thể hiểu lầm đây là một sự chia rẽ khác, sự chia rẽ giữa các cựu quân nhân Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

2. Về mặt văn hóa, cùng một sự kiện khác đã gây dư luận xôn xao không kém gần đây, mà những người trong cuộc, ai cũng đã khá tường tận sự thật, tùy theo lập trường mà họ bảo vệ cái lý riêng của họ.

Tôi muốn nói đến cuộc triển lãm tranh của họa sĩ kiêm nhà văn Võ Đình, ở Montreal, với cái nhìn của một người ở xa, lại không phải là một văn thi sĩ nên không nắm vững sự việc cho lắm. Đó là thái độ dè dặt của đa số văn thi sĩ... ty nạn. Có rất ít những bài viết với chủ ý phân trần cho quyền tự do đi lại của họ bị xâm phạm, hoặc những bài viết nhằm nói lên sự thật của những kẻ trực tiếp bắt tay với Cộng sản nhằm phổ biến sách báo Cộng sản nơi hải ngoại. Trong cả 2 trường hợp, trường hợp thứ 2 đã quy tụ được nhiều tiếng nói hơn trường hợp thứ nhất rất nhiều; nhưng vẫn còn quá ít so với số lượng sách báo đang có mặt trên thế giới, vì nó chỉ chiếm vài phần trăm là cùng. Tại sao lạ vậy? Phải chăng sự im lặng của những người còn lại là một sự chấp nhận cho cái:

- Không biết.
- Không đồng ý với cả 2 bên.
- Biết mà không tiện bày tỏ thái độ, sợ mất lòng, vì cả 2 bên đều là bạn?

- Chẳng lẽ lại có kẻ lừng khừng đến nỗi đồng ý với cả 2 bên? Một điều vô lý đến nỗi, có một tập hợp chung của giới làm báo, viết văn là Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, mà không giải quyết được vấn đề. Không lẽ đa số kia đồng ý với nhau rằng ông Trang Châu, Chủ tịch của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã hoàn toàn sai khi bênh vực thiểu số họ, mà không thể biểu quyết vấn đề để bầu người khác, có đủ uy tín hơn cho tiếng nói chung của mình. Vậy thì vai trò của Văn Bút lập ra để làm gì trong giai đoạn này?

Nếu cậu trả lời là phải chờ cho đến hết nhiệm kỳ mới biểu quyết và bầu lại được, thì tôi xin đầu hàng, vì e rằng quá trễ.

Và nếu ngược lại, vấn đề đã được nêu ra trong làng, thì tôi xin được phép đặt vấn đề với một trong những người đã than thở khi "bị xâm phạm quyền tự do đi lại ở Montreal":

Không có lựa làm sao có khói? Chắc chắn trong quá khứ đã có nhiều uẩn khúc mà các cộng đồng hoặc các nhân sĩ ở Canada chưa có cơ hội để bày tỏ thái độ với quý vị, và ngày triển lãm tranh của ông Võ Đình là lúc cần thiết mà họ đã lên tiếng. Thay vì tạo ra một cuộc bút chiến mới, tôi đề nghị quý vị thử xét lại lương tâm mình với những gì mà các báo ở hải ngoại đã đề cập đến xem có đúng không? Chứ tôi xem ra thì cũng có... vấn đề đấy!

Vấn đề là trong quý vị cũng có nhiều người và nhiều cái xúc phạm đến danh dự chung của cộng đồng người Việt ty nạn hải ngoại.

Nói có sách, mách có chứng, tôi xin được phép dẫn chứng về trường hợp của tập san Hợp Lưu.

Trong Hợp Lưu số 1, ngay từ những trang đầu của lá thư tòa soạn, đã khẳng định rõ ràng là quý báo muốn:

- "Tim Cho Văn Học Nghệ Thuật Một Lối Thoát" với "những tác phẩm nói lên được khát vọng chung của dân tộc, tiến công mạnh mẽ vào thành trì lạc hậu, tha hóa, chia rẽ, lầm than, đói nghèo, vong thân, cũng như **phô diễn được cái đẹp cái hay của ngôn ngữ Việt**".

- "Theo kịp sát những trào lưu mới của văn hóa nhân loại".

- "Hợp Lưu mong sẽ gọi đến độc giả **những sáng tác giá trị xứng đáng được 60 triệu người VN - không phân biệt trong, ngoài nước - đón nhận, như là những viên gạch nung tới, góp phần xây dựng vững chắc ngôi nhà văn hóa dân tộc**".

Tôi xin thưa, khát vọng chung của dân tộc không phải là cái giá phải trả cho những đợt cường bức hồi hương của thế giới, sau khi họ phải trải qua những cuộc hành trình đi tìm tự do mà bây giờ là nằm chắc cái chết trên đại dương và bìa phần còn lại là lọt vào một trại tỵ nạn nào đó ở quốc gia thứ hai không Cộng sản. Tại sao họ phải bị xua đuổi trở về, khi họ đã **đi vào cái chết để tìm một sự sống mong manh?** Có phải vì những lời khuyến khích cho vấn đề du lịch Việt Nam, tương tự như của Thế Uyên đăng trên Hợp Lưu số 5 qua bài **Vài nhận xét về tương quan giữa Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại và nội địa**, đã ảnh hưởng một phần đến quyết định tàn nhẫn đó không? Hay quý vị cho những người vượt biên khôn khéo ấy không phải là dân tộc của quý vị?

Trong khi quý vị than phiền "Các tờ báo bảo thủ hải ngoại với các ông già cựu lính, cựu viên chức Việt Nam Cộng Hòa, dù có cố gắng đến mấy, cũng chẳng thể cản nổi đời sống thực sự của thành phần đa số trong cộng đồng. Những tâm tư nguyện vọng, những điều muốn làm, vẫn cứ được biểu lộ qua các báo chí cấp tiến, vẫn cứ được thực hiện trên thực tế" (3)

Vậy xin phép được đặt câu hỏi:

- Quý vị trong ban chủ trương của những tờ báo đã bị cộng đồng người Việt ở Montreal phản đối, là Cựu gì của Việt Nam Cộng Hòa?

- Quý vị đã từng làm gì vào thời ấy để phục vụ cho đồng bào? Nếu không là Cựu gì cả cho Việt Nam Cộng Hòa thì tôi chắc quý vị là cựu đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hay là con cháu gì của các đảng viên mới mặt sát những cựu gì của Việt Nam Cộng Hòa như vậy.

- Quý vị có còn trẻ không? Có quá

trẻ thì nên cẩn thận. Có chê bai thì cũng xin chớ quơ dũa cả nắm như vậy, vì tại hải ngoại này có rất nhiều ông già cựu lính, cựu viên chức làm báo rất được sự kính trọng của đồng bào tỵ nạn trên thế giới. Không nhờ "mấy ông già" ấy thì chẳng biết cái bọn "ăn cơm Quốc gia, thờ ma Cộng sản" có còn sống đến năm 1975 mà... chạy ra ngoài này không nữa! Và cũng trên Hợp Lưu số 5, với bài thơ **Đàn Bà Là Đồ Chơi Của Đàn Ông**, ở trang 61 của Nguyễn Thị Thanh Bình, không biết độc giả của

Hợp Lưu có cảm giác gì về bài thơ ấy, chứ tôi thì tôi thấy chẳng có một tí gì gọi là "phô diễn được cái hay cái đẹp của ngôn ngữ Việt cả". Ngược lại, nó đã gián tiếp xác nhận với một bài nhận định nào đó của Cộng sản trong nước, rằng ở hải ngoại đa số người Việt toàn là những thành phần cận bã của xã hội... không phải vì lời thơ (có thiếu gì bài thơ, lời tục nhưng vẫn được độc giả ưa thích vì nó luôn chuyên chờ được một ngậm ý hoặc một nghĩa bóng, để răn đe những tệ nạn chung có ảnh hưởng độc hại đến thanh thiếu niên, đến cộng đồng người Việt lưu vong của chúng ta hiện nay). Hay tại tôi chưa đủ thông minh để hiểu được dụng ý của tác giả đối với một khía cạnh nào đó rất "theo kịp, theo sát những trào lưu mới của văn hóa nhân loại" ?

Dĩ nhiên ban chủ trương có thể đổ tội cho tác giả, nhưng tác giả có quyền viết những gì họ cảm thấy thích, còn quyền chọn lựa và đăng lên còn phải tùy thuộc vào giá trị của tờ báo chứ? Và lại, là một tờ báo chủ trương viết cho cả độc giả trong nước độc thì lại càng không thể chấp nhận những bài thơ "quái đản" như vậy. Trong lúc 60 triệu đồng bào ở quê nhà lâm vào cảnh đau khổ điêu linh, thì bài thơ trên chẳng khác gì người vợ góa, trong ngày tang chồng đem khoe chiếc áo hở hang lòi lết trên thân thể mình với những kẻ đến phúng điếu.

Tôi có quá lời với Hợp Lưu không? Điều đó xin được đón nhận ý kiến của mọi người, và cũng xin vô phép trích lại bài thơ để các độc giả khác góp ý với "giá trị xứng đáng" của tác phẩm mà Hợp Lưu đã chọn đăng. (4)

\*\*\*

Đó là tôi chỉ xin mạn đàm đến bình chũng Không Quân, nhân nói về hành động có một không hai của anh Lý Tông; đến Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, nhân cuộc triển lãm tranh của ông Võ Đình. Đây là những sự kiện gần nhất. Còn các sự kiện khác, có liên quan ít nhiều đến các "tập hợp" khác, trong quá khứ, cũng đã ít nhiều nói lên sự thụ động của chúng ta.

Tôi nghĩ, nếu cần, **Hãy cùng ngồi lại với nhau để bắt những loài sâu bọ gớm ghiếc trong cộng đồng ra**.

Sau đó, nên **Đẹp bỏ mọi tị hiềm, tập trung toàn bộ nhân tài để lập ra một tổ chức chung, danh chính ngôn thuận, cho hơn 2 triệu người ở hải ngoại. Một Hội Nghị Diên Hồng hay Một Nghị Hội Người Việt Lưu Vong Thế giới** chẳng hạn. **Hầu có được một chương trình cụ thể để góp phần cho công cuộc quang phục quê hương, cứu nguy hơn 69 triệu đồng bào quốc nội.** (5)

Tôi xin một lần nữa, xác nhận với toàn thể những người Việt yêu nước, tiếng nói của tôi, không đại diện cho một tổ chức chính trị nào cả, mà là tiếng nói thật tâm của một người phụ nữ đã ý thức được thế nào là cái họa của chủ nghĩa Cộng sản bằng tất cả những kinh nghiệm đau thương của bản thân và của gia đình.

Mười hai năm trôi qua, trên các diễn đàn ở Âu Châu, tôi cứ mãi kêu gào đơn lẻ cho một sự đoàn kết, cho một tập thể chung cần thiết, để chỉ nhận lại những tiếng vọng quá yếu ớt. Có còn kịp không, một lời nói cảnh tỉnh chân thành của một người phụ nữ, hơi những chiếc đũa cùng một mẹ Âu Cơ? Hay tất cả sẽ đi đến một sự tiêu diệt như người xưa đã nói: **Chia Rẽ Thì Chết!**

Trên con đường đấu tranh hiện nay, chúng ta **cần phải đoàn kết và chủ động hơn**.

Nhưng **điều quan trọng là cần phải tích cực hơn nữa, trên mọi lãnh vực, chủ động hơn nữa, trong mọi hành động để mà thanh toán chế độ Cộng sản. Nếu không, e rằng con số 17 rồi sẽ tăng mãi cho ngày lưu vong của chúng ta và cho sự thống khổ của đồng bào ruột thịt ở quê nhà**.

Hỡi ôi!

Những chiếc đũa, sao cứ mãi nằm riêng biệt để làm mỗi cho bọn khát máu trên ngai vàng Hà Nội?

Rồi thì từng chiếc, từng chiếc một sẽ đi về đâu ???...

**Ý Đại Lợi 09.10.1992**

*(Kính tặng những người đã hiện diện trong 3 ngày biểu tình và tuyệt thực tại Strasbourg 14 - 16.9.1992)*

Chú Thích :

(1) Theo Diễn Đàn VN số 21, trang 18 thì "trong dịp Đỗ Mười sang thăm Ấn Độ, Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm đã trả lời báo chí như vậy.

(2) Điều thứ hai trong bản tuyên cáo của Cộng đồng người Việt tại Bắc California phản đối cựu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

(3) Thế Uyên với bài "Vài nhận xét về tương quan giữa Cộng đồng Việt Nam hải ngoại và nội địa, đăng trên Hợp Lưu số 5.

(4) Vì từ ngữ và văn phong mang nhiều tục... lụy, nên Tòa Soạn không trích dẫn bài thơ được. Xin cáo lỗi với độc giả và tác giả.

(5) Theo bản tin của Việt Nam Liên Minh số tháng 7.92 thì "dân số Việt Nam hiện nay là 69 triệu và tỷ lệ gia tăng hằng năm là 2,5%.

**THÔNG BÁO**

Trong thời gian gần đây, số báo Viên Giác đã trả lại mỗi kỳ trên cả trăm cuốn vì quý vị Đạo Hữu độc giả thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo kịp thời cho chúng tôi biết. Kết quả là quý Đạo Hữu không có báo đọc, còn chúng tôi thì tốn công gửi và tốn tiền tem rất nhiều.

Ngoài ra có một số Đạo Hữu THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ MỚI, NHƯNG KHÔNG GHI TÊN HỌ CÙNG ĐỊA CHỈ CŨ. Do đó chúng tôi ,không thể nào gach bỏ địa chỉ cũ được. Vì trong sổ có rất nhiều sự trùng hợp về HỌ & TÊN nên không biết bỏ ai!

Còn Đạo Hữu nào muốn nhận báo lần đầu có nghĩa là ĐỘC GIẢ MỚI, khi gửi tiền ủng hộ cũng nên ghi rõ ràng để chúng tôi biết. Nếu không chúng tôi tưởng độc giả cũ nên không cho vào danh sách và Đạo hữu đó không có báo đọc!

Để tránh những trở ngại nêu trên, kể từ ngày ra thông báo này, NHỮNG THƯ THAY ĐỔI ĐỔI ĐỊA CHỈ MÀ KHÔNG GHI RÕ HỌ & TÊN CÙNG ĐỊA CHỈ CŨ THÌ CHÚNG TÔI COI NHƯ KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ.

Xin Quý Đạo Hữu độc giả thông cảm cho những khó khăn trở ngại của chúng tôi và xin cộng tác cho.

**BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC**

# Cuộc Cách Mạng Bon se vích ở Liên Xô

**Nguyên tác: The Bolshevik revolution của Dusko Doder - Nguyệt san The National Geographic ra ngày 4 tháng 10 năm 1992).**

## Lời Tòa Soạn

Vào ngày 25.10.1917 cuộc cách mạng Bolshevik thành công ở Nga. Hơn 7 thập kỷ sau, bao nhiêu kỳ vọng của những người dân Nga đã tan theo mây khói. Sau những tháng năm dài họ cứ nghĩ rằng Chủ nghĩa Cộng Sản sẽ đem đến tất cả những gì họ mong đợi. Một thế giới đại đồng, một xã hội không còn phân chia giai cấp và nhất là vấn đề áp bức, đói nghèo sẽ không còn nữa.

Mọi chuyện đã diễn ra khác hẳn, bao nhiêu những điều hứa hẹn, vẻ vờ của giới lãnh đạo đảng Cộng Sản chỉ là những dôi lừa, bịp bợm. Sau hơn 70 năm "xây dựng" xã hội chủ nghĩa của dân Nga, giờ trở thành một thảm kịch, một trong những bi kịch của thế kỷ 20.

Trong khuôn khổ của trang chính trị, Viên Giác xin gửi tới quý vị độc giả một bài chuyên ngữ viết về mặt thật của xã hội Nga ngày nay. (VNL)

## Cuộc Cách Mạng Bon se vích

**(báo The Bolshevik revolution của Dusko Doder - Nguyệt san The National Geographic ra ngày 4 tháng 10 năm 1992).**

Đứng ở ngoài viện bảo tàng Lenin thành phố Mạc Tư Khoa, tôi né tránh những phụ nữ và trẻ em xin tiền. Sau 10 lần như vậy, tôi đành phải cho 10 đồng rúp (trị giá là 8 xu của một Mỹ kim) một em bé hành khất, ở trước cửa đồng người xuống xe điện ngầm. Đó là một sự sai lầm.

Bất thình lình, tôi bị ba em bé khác kéo tay áo tôi với một giọng thất vọng: "Thưa Ông, chúng tôi đói". Một em nói bằng tiếng Nga và chia bàn tay nhỏ bé bần thiêu ra với câu: "xin Ông vui lòng, bố thí cho chúng tôi". Tôi phải cho mỗi em 10 đồng rúp nữa, tôi cảm thấy bối rối và buồn rầu đối với các em này mà tuổi đời chỉ bằng tuổi của một đứa con nhỏ tôi. Tôi vội vàng ra Công Trường Đỏ.

Những người qua lại rất đông ở Công trường, họ bận rộn xuôi ngược ở trung tâm Mạc Tư Khoa. Tôi cũng ở trong đám người ấy, ngắm nhìn những khuôn mặt bơ phờ, chán nản, họ bán những lá cờ cũ cộng sản, những quân phục của Hồng quân và thuốc lá. Một đoàn người của giáo phái Hindu (Ấn Độ giáo) đầu cạo trọc, trang phục màu vàng, vừa đi vừa đánh trống đi thẳng vào đám đông. Những mảnh giấy báo xé nát và những lon nước đã uống hết vắt khắp nơi trên mặt đường. Nơi trước đây toàn là những khẩu hiệu và biểu ngữ nói lên sự trung thành với Marx, Engels và Lenin, ngày nay là những lá cờ cổ động cho những cuộc nghỉ mát ở các đảo Canary dành cho một số ít người Nga có đủ tiền để đi du lịch. Và một khẩu hiệu mới đã chiếm chỗ của một khẩu hiệu cũ tán tụng cuộc cách mạng Bon se vích với hàng chữ "Tự Do, Công ăn việc làm".

Công Trường Đỏ năm 1992 là một xúc động mạnh đối với tôi vì tôi đã sống ở Liên Xô với tư cách là một nhà báo ngoại quốc qua nhiều thời kỳ từ thập niên 60 tới thập niên 80, thời kỳ của đỉnh cao quyền lực của đất nước này. Ở những thời gian kể trên, Công Trường Đỏ rất sạch sẽ, trang nghiêm, những người qua lại chỉ nói chuyện nhỏ với nhau, cảnh sát ngăn cấm những người du lịch vắt mẩu thuốc lá gần Lăng Lenin. Về những ngày lễ, chiến xa, tên lửa và hồng kỳ rợp trời biểu diễn sức mạnh với những binh đoàn hồng quân, sắp hàng ngang 25 người, diễu hành rất oai nghiêm, ngân người như một. Thật vậy, tất cả của đế quốc Xô Viết và quyền lực hình như đều tập

trung trong những dịp này, tạo cho người ta một ấn tượng trường cửu và ổn định.

Trước đây vừa đúng 75 năm, một toán người dưới sự lãnh đạo của Lenin, tên thực là Vladimir Ilyrich Ulyanov, chiếm được chính quyền ngày 25 tháng 10 năm 1917, ngày nay giặc mộng Bon se vích hay Xã hội Chủ nghĩa đã chết cũng như Lenin vậy mà nhục thể của ông còn được ướp lại để tôn thờ tại Công Trường Đỏ. Công trình của Lenin, đế quốc Xô Viết hay Cộng Hòa Liên Bang Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết, nằm trên hai lục địa và quyền lực của nó còn tỏa ra tới Angola, Cuba, Syria, Vietnam, Ethiopia và Afghanistan, ngày nay đã tan vỡ ra từng mảnh, không còn gì nữa. Áo mộng của Lenin là có một xã hội công bằng và lành mạnh ở đây không ai bị bóc lột, đã tiêu tan thành mây khói.

Một người trẻ tuổi nhìn một người lính gác ở ngoài Lăng Lenin bằng đá cẩm thạch óng ánh muôn màu, đùa giỡn hỏi: "Bao giờ người ta mang Lenin đi khỏi nơi này?". Một người đứng cạnh tôi lên tiếng: "chắc cũng còn lâu".

Chế độ Cộng Sản cáo chung, người dân cảm thấy tự do phát biểu ý kiến của mình, ngay đối với thân tượng Lenin.

Thời gian này cũng tạo cho tôi một cảm nghĩ tương tự như năm 1917, năm mà những người Bon se vích của Lenin tự tạo ra một mục đích là đập đổ thế giới cũ để xây dựng một xã hội mới hoàn hảo. Ngày nay cũng như trước đây, năm 1917, một đế quốc vĩ đại sụp đổ, với sự xáo trộn ngoài đường phố, với một nền kinh tế hỗn loạn với những quân lính vô kỷ luật, với những cuộc nội chiến ở ngay biên cương của xứ sở này.

Chính phủ quá yếu, phải cầu xin thế giới giúp đỡ.

Trước khi đế quốc Nga tan vỡ năm 1917, dân chúng bị mất tinh thần và đói rét, họ mong chờ một vị cứu tinh. Hàng triệu binh sĩ sẽ giải ra ở biên thù phía tây để chiến đấu chống quân Đức và quân Áo - Hung trong khi ấy có những cuộc nổi loạn cướp thực phẩm ở thủ đô Petrograd (St Petersburg). Đứng trước một viễn ảnh đen tối của sự sụp đổ mảnh đất mà ông đang trị vì, dưới áp lực của các nhóm cách mạng; Nga hoàng Nicholas II thoái vị tháng 3 năm 1917, sau khi người em của ông là Michael, từ chối ngai vàng, một chính phủ lâm thời thay thế.

Nicholas II viết trong cuốn nhật ký của ông: "Chung quanh toàn là phản bội, hèn nhát và thất vọng". Ba trăm năm trị vì của dòng họ Romanov đã chấm dứt. Ngay từ lúc ấy, mục đích của Lenin là lật đổ chính phủ lâm thời và thay thế bằng chính quyền Bon se vích.

Lenin có những ảo tưởng rất lớn cho xứ sở ông. Ông theo chủ nghĩa Mác xít từ năm 1889, ông tin chắc rằng chủ nghĩa này sẽ đưa nước Nga lạc hậu thành một thế giới tân tiến. Khi thế kỷ 20 bắt đầu, Lenin và các đồng chí của ông gia nhập vào đảng Lao động Xã hội Dân chủ Nga, đảng này chia ra làm hai phe, một phe Men se vích có nghĩa là thiểu số, một phe Bon se vích là đa số - Lenin lãnh đạo phe Bon se vích với độ 10.000 đảng viên nhưng có kỷ luật và quyết tâm, họ sẽ dùng bạo lực để nắm chính quyền.

Các đảng viên Bon se vích có ý tạo ra một thiên đường ở hành tinh này, không có bất công mà mỗi người công nhân là chủ của xí nghiệp mình, hủy bỏ quyền tư hữu và những người công dân sẽ được hưởng phần phúc lợi như nhau.

"Tất cả đều là sự nói dối lớn lao". Vítold Ryllo, một đảng viên kỳ cựu Cộng sản mà tôi đã gặp, phát biểu như vậy cũng như các người khác, Ryllo gia nhập đảng Cộng sản lúc còn thiếu thời, Ryllo đã vỡ mộng với thể chế CS vì những vụ tham nhũng và bất công và Ryllo đã quay lưng lại với xã hội của Lenin. Ngày nay, anh điều khiển một xí nghiệp tư, tìm thú vui trong việc làm bếp, chụp ảnh và nuôi mèo.

Những năm sống ở Liên Xô, tôi biết rõ những sự thật về đời sống con người dưới chế độ Cộng Sản, như là thiếu thốn, nhín nhục, trình độ công nhân thấp kém, xếp hàng dài dài để mua nhu yếu phẩm. Thật vậy, đây là điều trái ngược với một xã hội hoàn hảo mà Lenin và các môn đệ của ông hằng mong ước. Những phụ nữ phải gánh chịu nặng nề về sự thất bại của Cộng Sản. Họ không có quyền tự do mà Lenin đã hứa hẹn. Nhà nước đòi hỏi phần lớn nhân dân phải lao động. Đối với một người đàn bà không thể làm được công việc mà nhà nước giao phó, như vậy là một tội lớn ở Liên Xô, bị kết án là "kỹ sinh trùng xã hội" và có thể bị phạt tù giam.

Một cô giáo tên là Katya tả lại rằng cô ta cảm thấy luôn luôn kiệt sức vì phải vừa trông nom nhà cửa, vừa làm việc suốt ngày tại trường học, đứng xếp hàng hằng giờ mua nhu yếu phẩm, săn sóc con cái. Cô giáo Katya nói: "Tôi đã làm quá sức của tôi".

Nhà nước có xây dựng những nhà trẻ, nhưng những nhà trẻ này thật đáng sợ. Katya kể với tôi: "Mấy đứa con gái tôi luôn luôn đau ốm vì những người đàn bà phụ trách chẳng trông nom săn sóc đám trẻ con".

Ở trong gia đình, hiếm có những đồ dùng tối tân. Và những phụ nữ như Katya phải phí mất nhiều giờ đứng xếp hàng để mua nhu yếu phẩm khan hiếm, ngày nào cũng như vậy. Katya nói: "Thật là nhục nhã. Trong cửa hàng, hầu như chả có gì. Ai cũng biết rằng các cô bán hàng đều giữ lấy phần tốt cho mình và để tồi chác lấy các thứ khác. Thịt để trong kho - Đó là cung cách làm việc của chế độ".

Bà Valya kể rằng: "Có lẽ thời giờ tốt đẹp nhất là ở trong gia đình, mọi người ngồi chung quanh bàn ăn ở dưới bếp. Có trà uống, bánh mì đen Nga, rượu mạnh. Đây là trung tâm căn nhà, nơi duy nhất để người ta có thể cho qua hay xa lánh những nhọc nhằn, khổ sở ở bên ngoài".

Dưới thể chế cũ, những cái gì tốt nhất đều dành cho các quan chức cao cấp của đảng, họ có các xe hơi ZIL lộng lẫy, những bệnh viện riêng biệt, những nơi nghỉ mát và nhu yếu phẩm hào hạng.

Sự tương phản giữa ảo mộng của Lenin và những sự thật về đời sống hàng ngày được tô đen thêm vào những năm cường bách kỹ nghệ, đệ nhị thế chiến và tiếp theo sự tái thiết sau chiến tranh.

Năm 1961, đảng báo trước cho nhân dân qua một kế hoạch được phổ biến rộng rãi, rằng đến năm 1980 mức sống của nhân dân Xô Viết sẽ cao nhất thế giới vượt xa Hoa Kỳ. Nhưng năm 1980 đã đến và qua đi, đời sống của nhân dân Xô Viết không có gì khả quan hơn thập niên 1960 vì gánh nặng về chi phí quốc phòng, nạn tham nhũng ở thượng tầng kiến thiết và nền kinh tế trì trệ.

Năm 1981, tôi hỏi một viên chức cao cấp có xu hướng cải cách rằng mục đích của đảng là mức sống nhân dân Liên Xô vượt hơn Hoa Kỳ, đã đạt được những gì? Ông ta buồn rầu trả lời: "Họ đốt cháy hết những báo cáo ấy rồi".

Giác mộng Bon se vích đã tan với chương trình cải cách, đổi mới và cởi mở của Michail Gorbachev, chương trình này cho phép người dân được tự do bày tỏ ý kiến của mình, đây là lần đầu tiên từ gần bảy thập kỷ qua. Tất cả những sự thật được cấu tạo rất cẩn thận được chinh đốn lại và không có sự quay ngược lại nữa.

Thời kỳ Gorbachev đã qua. Tổng Thống Boris Yeltsin lên cầm quyền, đặt đảng Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Những người kế thừa sự nghiệp Bon se vích đã đầu hàng không nổ một phát súng.

Năm 1992 hàng ngày, những sự phát hiện mới, những đổi thay mới, những câu chuyện mới làm đảo lộn những niềm tin

cũ về Cộng sản. Tư bản chủ nghĩa là tốt, tôn giáo là tốt - Lenin không còn là một thần tượng nữa. Ngày nay, ông ta trở thành con quái vật, một tên độc tài một tên vô lại.

Ngày 21 tháng 4, trước ngày sinh nhật của Lenin, tôi đọc một bài báo của một phụ tá của Boris Yeltsin, tả lại rằng Lenin đã ra lệnh hạ sát tập thể tất cả những người chống lại chương trình Bon se vích của ông năm 1918. Câu chuyện này được giữ rất bí mật trong văn khố, chứng tỏ cho người Nga biết rằng thế giới bên ngoài đã nghi ngờ điều này từ lâu rằng chính Lenin đã ra lệnh treo cổ hàng bao nhiêu ngàn nông dân trông thấy mà run sợ không dám chống đối.

Ngày nay tôi đã đặt một câu hỏi về sự thật khủng khiếp trên đây với một người đã sống ở thời kỳ Lenin, biết Lenin và cộng tác dưới quyền ông ta. Số người này hiện nay còn rất ít ở nước Nga. Đó là ông Karl G. Rianni, 99 tuổi, sinh ở Estonia, được tuyển vào hải quân Nga năm 1914. Ông ta có tham dự vào cuộc tấn công chiếm cung điện mùa đông của Bon se vích tại Petrograd, việc chiếm cung điện này làm thay đổi hẳn lịch sử.

Ông Rianni, một người cao lớn với nét mặt điềm tĩnh và trang nghiêm đã né tránh những câu hỏi soi mói của tôi về những sai lầm của Lenin. Ông ta lấy cớ rằng không nghe thấy những chuyện ấy.

Một người ở tuổi ông ta đã từng phục vụ dưới sự lãnh đạo của Lenin lẽ dĩ nhiên, không thể nào coi biến cố trọng đại nhất của đời ông như là một lỗi lầm được.

Nhưng rồi do sự yêu cầu của tôi, ông Rianni đã kể nhiều về cuộc cách mạng tháng 10. Mất ông sáng lên, ông nói với một giọng mạnh mẽ có tính cách thuyết phục. Tôi chăm chú nghe ông: "Lenin có một chương trình tổng quát để hành động.

Những thủy thủ của hạm đội Ban Tíc và công nhân của thành phố Petrograd đóng vai trò then chốt kiểm soát thành phố. Chúng tôi chiếm các công thự của chính phủ, các pháo đài Peter và Paul, tất cả các cầu, các đường giây điện tín và điện thoại. Sau khi biết chắc rằng Chính phủ Lâm thời không thể tồn tại được, Lenin ra lệnh cho chúng tôi và những người Bon se vích tấn công cung điện mùa đông, tổng hành dinh của Thủ tướng Alexander Verensky". Ông Rianni nghỉ một chút để uống trà rồi kể tiếp: "Một vòng đai thép vây chặt lấy cung điện, chúng tôi thấy một cổng lớn không khóa, và mở toang cánh cửa.

Giống như một dòng thác, chúng tôi xông vào cung điện, theo sau là các công nhân và binh sĩ. Chúng tôi không gặp một sự chống cự nào.

Những kẻ bại trận đầu hàng và nộp vũ khí cho chúng tôi. Chúng tôi bắt giữ tất cả nhân viên của chính phủ lâm thời".

Trong lúc ông đang hăng say tả lại những biến cố vĩ đại, thì cô cháu nội của ông, một người đàn bà trẻ đẹp với bộ tóc màu hung bưng đến cho chúng tôi một khay đầy bánh ngọt, làm gián đoạn câu chuyện của ông. Ông Rianni quát lên: "Đàn bà ra ngoài đi, người ta đang có câu chuyện quan trọng". Ông lại tiếp: "Tôi chưa gặp một người nào sắc sảo, tài ba và lịch thiệp như Lenin". Tôi từ già ông già Rianni, suốt đời ông tận tụy với XHCN với rất nhiều kỷ vật, bằng khen và huy chương của một thời vàng son đã qua.

Những người như ông già Rianni rất thích sống với dĩ vãng huy hoàng của họ. Bao nhiêu người khác hình như đang bờ ngỡ vì ngạc nhiên thấy mình thoát khỏi vòng kiềm tỏa khắc nghiệt của đám người Bon se vích và họ đang tìm hiểu những cái gì thật sự đã xảy ra cho họ gần một thế kỷ qua.

Tại Petrograd, Nga hoàng Nicholas II và hoàng gia đã bị hành quyết vào tháng 7 năm 1918.



Triều đại của các Nga hoàng đã đi qua cũng như Chủ nghĩa Cộng Sản đi vào đồng bụi của lịch sử, nhân dân Nga ao ước có cái gì để tin tưởng. Tôn giáo mà Marx gọi là thuốc phiện của nhân dân, ngày nay là niềm an ủi cho họ.

Tôi và một người bạn đi trong thành phố Mạc Tư Khoa và chúng tôi đã dừng lại vì một dấu hiệu mới: "Anh hãy nhìn thấy không?" Người bạn tôi nói với tôi và chỉ vào một lá cờ đang bay phất phới trong cơn gió lạnh của mùa xuân tại nước Nga. Lá cờ mang dòng chữ: "Đấng Christ đã sống lại". Bạn tôi nói tiếp: "Lá cờ của mùa Phục Sinh treo đúng vào chỗ của một khẩu hiệu, cách đây không lâu, của Cộng Sản như là: Vinh quang cho đảng Cộng Sản Liên Xô".

Hàng ngày, tôi nghe thấy các vị linh mục của Chính thống giáo Nga nhắc nhở các tín đồ ở các đài truyền thanh và truyền hình phải sửa soạn những thức ăn cho thánh lễ. Những người mong muốn thờ phụng Thiên Chúa theo đường lối cổ truyền, cần phải có những điều nhắc nhở đó vì gần một thế kỷ tôn giáo bị đàn áp đã để lại một khoảng trống trong tâm hồn họ.

Gần một thế kỷ sự tôn thờ Lenin đã thay thế cho sự tín ngưỡng của Chính thống giáo Nga và được coi như là nguồn tin tưởng chính đáng của các chủ nhân ông ở điện Cẩm Linh để bành trướng đế quốc Xô Viết và tạo cho đế quốc này thành một siêu cường nguyên tử nữa của địa cầu. Hàng triệu triệu người hành hương đã kéo nhau về Lăng Lenin để tôn vinh vị thánh mới này, phải đợi hàng giờ để ngắm nhìn xác chết ông ta giống như một hình bằng sáp trong hòm kính.

Ngày nay, đám đông người đã xa lánh cái lăng này để kéo nhau đến các cửa hàng bách hóa mua các vật dụng cần thiết.

Đối với mọi người, các đồng chí Bon se vich đã mang lại đau khổ và chết chóc, người ta có thể nói rằng với những việc làm tàn bạo ấy họ đã sửa soạn để thay đổi xã hội và kinh tế cũng như họ sửa soạn chiến tranh. Họ đã thành công trong chiến dịch chống nạn mù chữ ở trong một xã hội vừa thoát khỏi chế độ nông nô, họ đã xây dựng các nhà máy điện và mang điện đến các nơi xa xôi của một xứ sở rộng mênh mông. Họ đã kỹ nghệ hóa một nước nông nghiệp, và đã cho dân chúng miễn phí về vấn đề y tế. Thoạt đầu, hình như các người Bon se vich có thể thay đổi được xã hội nước Nga.

Nhưng dần dần, các lỗi lầm này chồng chất lên các lỗi lầm khác của bộ máy nhà nước công kênh, thư lại và tham ô đã đưa đế quốc Xô Viết, một xứ rộng bằng 1/6 diện tích địa cầu với tài nguyên thiên nhiên vô tận đến chỗ nghèo đói, lạc hậu.

Giấc mơ của Lenin và những người Bon se vich đầu tiên xây dựng Xã hội Công Nông đã trở thành cơn ác mộng cho nhân dân Nga.

Một tín đồ trung kiên và sau trở thành nạn nhân của Chủ nghĩa Cộng Sản, đó là bà Alla B. Shister ở Mạc Tư Khoa, kể cho tôi nghe câu chuyện thật nã nê về cuộc đời chiến đấu cho lý tưởng cao đẹp = công bằng, no ấm và hạnh phúc. Thoạt đầu, gia đình bà Shister tin tưởng mãnh liệt vào cuộc cách mạng vô sản. Lenin đối với mọi người là một thần tượng và người ta nhắc tới tên của Lenin với một sự kính trọng đặc biệt.

Bà Shister sinh năm 1903 tại Tashbeent, ngày nay là thủ đô của nước Cộng Hòa Uzbekistan.

Năm 1918, bà tham gia cách mạng chiến đấu trong đội Hồng quân chống đám Bạch binh ở khắp các nơi trong nước Nga. Bà là đoàn viên thanh niên Cộng sản, cùng với bố, mẹ và anh bà hăng say chiến đấu tại miền Trung Á.

Đối với Alla Shister cũng như các người khác, họ đã may mắn sống sót qua bao nhiêu biến cố, họ coi sự chiến thắng trong cuộc nội chiến như là Công Lý đã thắng gian tà, sự bắt đầu cho một thời đại huy hoàng mà Liên Bang Xô Viết có thể lãnh đạo một thế giới mới tân tiến.

Alla Shister đặt đảng Cộng Sản lên trên mọi sự vật của đời bà ta. Khi Lenin đưa ra khẩu hiệu: "Học tập, học tập, học tập!". Alla say mê nghe theo lời của vị thần tượng ấy, bà chọn ngành kỹ sư điện bởi vì bà đã đọc những lời dạy của Lenin: "Chủ nghĩa Cộng Sản có nghĩa là sức mạnh của Xô Viết cộng với điện khí hóa toàn xứ sở". Bà được kết nạp vào đảng và tốt nghiệp Học viện khoa học Mạc Tư Khoa rồi kết hôn với một nhà khoa học tên là Rafrel Y. Gruiberg, lúc bấy giờ, là bí thư cho một Ủy viên Bộ Chính trị.

Chẳng được bao lâu Gruiberg khám phá ra bộ mặt kinh tởm của Stalin, một Ủy viên Bộ Chính trị ở thập niên 20. Gruiberg cho Alla Shister biết rằng Stalin là con người gian manh và độc tài.

Nhưng Alla không nghe lời chồng vì bà vẫn tin tưởng ở Stalin và bà Alla đã ly dị Gruiberg. Alla lại lao đầu vào công tác để xây các nhà máy điện ở miền đông. Bà cảm thấy rất sung sướng vì bà trở thành một kỹ sư tiên phong một vinh dự cho bà. Bà được giao trọng trách xây dựng nhà máy điện ở Stalinogorsk, nay là Novomoskovsk. Bà đã hy sinh chỉ ngủ mỗi ngày có ba giờ, bà làm việc tới 16 giờ một ngày. Bà quyết định thực hiện kế hoạch trước hạn định và bà đã thành công. Tại nơi đây, Alla Shister gặp người chồng thứ hai tên là Ion S. Yenov là Bí thư đảng ủy địa phương. Yenov tin và tôn thờ Stalin. Bà nói là hai người rất hạnh phúc vì họ cùng chung một lý tưởng.

Cũng giống như các đảng viên trung kiên khác, Alla đã quên mất sự hy sinh khủng khiếp về nhân mạng mà đảng đòi hỏi để củng cố chủ nghĩa xã hội. Hàng bao nhiêu triệu người đã ngã gục vì nạn đói, vì cuộc nội chiến tàn khốc. Tiếp đến chương trình tập sản hóa nông thôn của Stalin vào thập niên 30, Ông quốc hữu hóa tài sản của nông dân và bắt họ phải làm việc trong các nông trường tập thể. Một nạn đói khác đã xảy ra ở miền Nam nước Nga và ở nước Ukraine đã đưa đến một kết quả thảm khốc: bảy triệu người chết.

Ấy là người ta chưa kể đến hàng triệu người là nạn nhân của cuộc đại khủng bố của những năm từ 1935 đến 1938. Trong chiến dịch vô nhân đạo này, ít nhất có tới 5 triệu người đã bỏ mình trong các trại cải tạo cường bách lao động. Đó là sự trừng phạt của Stalin đối với các phần tử phản cách mạng. Người chồng thứ nhất của Alla Shister là Gruiberg đã trở thành nạn nhân:

Gruiberg bị bắt năm 1935 và bị xử bắn tại nhà giam. Người chồng thứ hai của bà Alla là Yenov mất tích trong một bệnh viện tâm thần. Và chính bà Alla Shister cũng bị câu lưu và được gửi tới các trại cải tạo. Bà Alla chỉ được trở về nhà năm 1942 sau nhiều năm lưu đày.

Thảm thía vì tình đời đen bạc, bà Alla đã tỉnh cơn mê xã hội chủ nghĩa. Thoạt tiên là một tín đồ cuồng tín của chủ nghĩa Bon se vich, bà đặt hết niềm hy vọng và lạc quan vào chủ nghĩa này. Bà tưởng rằng thế giới là một khối sáp và chỉ cần một ít sức nóng là những người Bon se vich nhào nặn theo khuôn hình mà họ mong muốn. Nhưng bà đã lầm. Khi biết mình lầm thì đã quá muộn.

Quả thật Xã Hội Chủ Nghĩa là cơn ác mộng đối với bà Alla và đối với tất cả người Nga, hoặc còn sống, hoặc đã bỏ mình vì chính sách tàn ác vô luân của chủ nghĩa này.

Một trong các tội ác của cuộc cách mạng Bon se vich là cái cặn bã hủy hoại đê hèn của nó. Nó làm tan vỡ gia đình, nghiền nát nghề nghiệp, băng hoại tinh thần và để lại trong lòng dân chúng giống như bà Alla một cơn số không. Nó đã làm cho người ta mất hết niềm tin, coi cái gì cũng là giả tạo, ngay đến những tín ngưỡng cổ truyền cũng có thể trở thành sai trái.

Ngày ở thời điểm cởi mở - Glasnost - của Gorbachev, người công dân cũng chưa dám công khai đặt vấn đề với đường lối của đảng CS vì thể chế không cho phép làm điều đó.

Đầu thập niên 1980, tôi ở Liên Xô và con tôi theo học một trường Trung học ở Mạc Tư Khoa. Tôi có đọc cuốn sử ký của con tôi, tôi khám phá ra rằng Liên Xô kể từ khi Lenin qua đời năm 1924, không có người lãnh đạo cho tới khi Loenid Brezhnev cầm quyền năm 1964. Sự giải nghĩa rất đơn giản: Stalin là chúa tể của Liên Xô từ năm 1924 đã bị Nikita Khrushchev. Rồi Khrushchev cũng chịu một số phận như Stalin vì ông ta bị Brezhnev và bè lũ lật đổ năm 1964.

Sách lịch sử luôn luôn được viết lại, tất cả những gì liên quan đến những người thất sủng đều phải bỏ đi, thậm chí đến hình ảnh của họ cũng bị loại ra khỏi các tấm hình chụp tập thể và trên màn ảnh. Ngày nay lịch sử nước Nga lại được viết lại lần nữa. Những người như Evgeny L. Chernikov, ngày trước rất tôn sùng Lenin, ngày nay đã quay lưng lại đối với thần tượng này. Evgeny L. Chernikov, 61 tuổi, người ở thành phố Mạc Tư Khoa, trước đây là Giám đốc trường đảng cao cấp, đã nói với tôi: "khi xưa tôi nghĩ rằng đời sống ở Liên Xô là tốt đẹp nhất. Nhưng sau này được du hành ra nước ngoài tôi thấy người dân phương tây rất tự do với một đời sống phong phú. Tôi đã tình cơn mê". Tôi hỏi ông: "Những người Bon se vích đã làm được những gì cụ thể cho nhân dân?". Chernikov mia mai nói: "Họ làm được những cái gì cho chúng tôi? Họ bắt chúng tôi phải quên dĩ vãng, họ bóp méo lịch sử quê hương chúng tôi, họ bôi nhọ tôn giáo chúng tôi và họ đã băng hoại mọi giá trị tinh thần của chúng tôi".

Mặc dù có những bất công, những thiếu thốn dưới chế độ Cộng Sản nhưng đời sống có ổn định. Tôi thiếu người dân được bảo đảm về công việc, nhà cửa, thực phẩm và sức khỏe.

Tất cả đều biến mất khi thể chế sụp đổ cuối năm 1991. Tôi thấy nhiều người vô gia cư lang thang trên đường phố Mạc Tư Khoa và St Petersburg. Những nhà máy, các nông trường hình như hoạt động cầm chừng, sản xuất rất ít.

Thực phẩm trở nên khan hiếm và giá cả đã vượt quá tầm tay của người dân Nga trung bình. Dân chúng sống gần như nghèo nàn, sợ hãi bị trục xuất ra khỏi căn nhà mình thuê vì giá mướn nhà mỗi tháng một tăng lên, vì đồng rúp bị phá giá thê thảm.

Dù rằng chính phủ Nga đang hy vọng tạo ra một kinh tế thị trường lành mạnh, nhưng bảy thập kỷ dưới chế độ Cộng Sản rất ít người dân có một ý thức thực tiễn của những nguyên tắc thương mại đang điều khiển các xứ tư bản. Tôi đã gặp hàng nhiều ngàn người ở đường phố bán những đồ vật dụng tư trang của họ. Nhưng không phải là hàng hóa mà họ sản xuất. Việc tạo ra những xí nghiệp sản xuất đồ tiêu dùng gặp nhiều trở ngại vì những thói quen cố hữu của nhân dân. Anh bạn tôi nói: "Tại nước tôi, cái gì có thể bán được ra tiền là bán ngay".

Một số ít người có những đồ vật đáng giá đem ra bán kiếm ngoại tệ để đi nghỉ hè ở nước ngoài. Đối với Zina Popova, tất cả những ưu đãi của chế độ cũ, đã hết. Zina Popova làm chủ một căn nhà khang trang, quần áo đẹp, được giáo dục đầy đủ cơ, dù rằng Zina chẳng bao giờ là một đảng viên, nhưng Zina đã được hưởng mọi ưu đãi của đảng qua sự liên hệ gia đình. Thân mẫu của Zina tên là Maria, đã qua đời, là một nữ anh hùng Bon se vích, được đảng tuyên dương công trạng với danh hiệu "Anka Pulemyotchitsa" nghĩa là Anka người xạ thủ súng máy tài tình vì bà ta hạ hàng đợt xung phong của quân thù trong cuộc nội chiến. Nhưng Zina có cảm tưởng rằng cách mạng Bon se vích đã thổi phồng huyền thoại của bà thân sinh ra Zina để tuyên truyền.

Zina tâm sự với tôi: "Mẹ tôi kể với tôi rằng Mẹ tôi không biết gì về Lenin và chủ nghĩa Mác xít khi mẹ tôi theo đoàn quân cách mạng. Họ làm cách mạng vì nạn đói thúc đẩy họ. Mẹ tôi tin ở huyền thoại cuộc cách mạng tháng 10 nhưng chỉ được ít lâu, Mẹ tôi đã vỡ mộng, Mẹ tôi nghi hưu như bao nhiêu người khác".

Tôi nhìn căn nhà mà Zina thừa hưởng của người mẹ anh hùng. Đó là một căn nhà xinh xắn, ở phòng khách có những tấm hình của một người đàn bà trẻ đẹp với màu da trắng, lông mày vòng cung và tóc đen, mang rất nhiều huy chương trên ngực. Đó là bà mẹ của Zina. Điều hiển nhiên cho ta thấy là căn nhà ấm cúng sang trọng này phải thuộc về hàng chức sắc của chế độ. Trung thành với truyền thống Xô Viết, Zina có hai cuộc sống, một cuộc sống công khai giả tạo của xã hội chủ nghĩa và một cuộc sống riêng tư sang trọng.

Nhưng bảy giờ những người như Zina đã được thụ hưởng quá nhiều dưới chế độ cũ, đã phải mất gần hết. Từ ngày đảng CS bị cấm hoạt động, tài sản của đảng bị quốc hữu hóa, mọi quyền lợi của Zina cũng được chấm dứt. Giá cả gia tăng hàng ngày, đồng rúp trở thành vô giá trị.

Sự bất ổn về giá cả, đời sống đã đưa một đảng viên cao cấp hời hưu Sergei Smirnov đến sự nghèo nàn. Sergei Smirnov chế diễu: "Ôi nền dân chủ!". Smirnov phải làm nghề tài xế taxi, nói với tôi: "Tôi nhớ lại thời kỳ Brezhnev là thời kỳ hoàng kim. Lúc bấy giờ, tôi có thể mua được một xe hơi và một nhà nghỉ mát nhỏ. Tôi để dành được 20.000 rúp khi về hưu. Lương hưu của tôi bây giờ là 900 rúp mỗi tháng, nhưng một kí lô Salami (thịt đông ngon của Ý) giá chừng 500 rúp. Tôi làm sao sống được?".

Trong thời điểm hiện nay hình như xã hội này bị mắc kẹt vì sự thờ ơ lãnh đạm trang nghiêm, vì bức hí họa của lời hứa cũ của nó - đầy rẫy bất công, vô vọng, đầy xúc động, khó mà thay đổi được cũng như khi trước.

Dù sao cũng còn có một nguyên nhân để hy vọng: "Người Nga có khả năng chịu đựng sự thử thách lớn lao". Anh bạn tôi nói với tôi như vậy, khi mùa đông đã qua và mùa xuân 1992 đã đến. Với những điều kiện khó khăn, người Nga đã sống qua một mùa đông khác mặc dù rằng có những sự tiên đoán ghê gớm người Nga không chịu đựng nổi mùa đông khác nghiệt ấy.

Và đây là sự bùng nổ sự sáng tạo của tuổi trẻ Nga, họ hình như ít bị ám ảnh vì những hồn ma của Lenin và Stalin hơn những người già. Đám tuổi trẻ này quan tâm đến âm nhạc và tiền bạc và buôn bán. Họ nghĩ cho họ, phát biểu tự do những ý muốn của họ thay vì nói ra những giáo điều cũ rích của đảng.

Vladimir Chursin, một họa sĩ trẻ hiện là chủ tịch hiệp hội nghệ sĩ ở Yekaterinburg, đã thí nghiệm một lối vẽ mới và đang tìm thị trường để tiêu thụ tác phẩm của anh, khi tôi gặp anh, anh đã từ bỏ được xã hội chủ nghĩa hiện thực, với những nhà máy đồ sộ. Anh đã vẽ những người đàn bà khỏa thân, một đề tài bị cấm kỵ suốt 75 năm qua.

Đây có thể là thời gian khó khăn trước mắt anh, nhưng cuối cùng anh cố gắng làm cái gì khác hơn.

Mặc dù có những sự xáo trộn ở chung quanh mình, bà Mẹ Nga vẫn sống vì bà là một quốc gia lớn nhất hoàn vũ với những tài nguyên thiên nhiên vô tận. Đây là một sự chuyển quyền hành chưa bao giờ có trong lịch sử, từ một vị hoàng đế đến một người cách mạng vô sản, từ Gorbachev tới Yeltsin. Người ta không bắt giam Gorbachev, người ta để ông ta đi lại tự do. Và ông Gorbachev có thể chỉ trích chính phủ mà không bị xử bắn. Có lẽ kiểu mẫu của thể chế cũ tan vỡ hẳn rồi. Đó là Tự Do thật sự.

# Việc Chống Người Nước Ngoài Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức - Nguyễn Ngọc Tuấn -

Sự chấm dứt của đệ nhị thế chiến đã được đánh dấu qua vụ án Nuremberg. Kể từ ngày ấy thế giới đã thờ phào nhẹ nhõm tưởng như sự tàn bạo của Quốc Xã đã được chôn sâu vào tiềm thức của nhân loại và có thể xem những gì đã qua như "affaire classée" (một vấn đề đã gát qua bên).

Sau ngày ký kết thỏa ước 2 + 4 nhằm "kết thúc điều chỉnh vấn đề nước Đức" (Vertrag ueber die abschließende Regelung in bezug auf Deutschland) giữa Đông và Tây Đức cùng với "bốn đồng minh" ngày 12.9.90 tại Mạc Tư Khoa, Cộng Hòa Liên Bang Đức đã chọn cho mình một hướng đi hoàn toàn mới mẻ, không còn ý thức giết hại nhân loại nữa. Thế nhưng giữa lúc thế giới đang xôn xao sau những gì đã xảy ra tại Dresden, Rostock, Hoyerswerda và Brandenburg thì sự leo thang từ việc tấn công và giết hại người đang xin tỵ nạn đến người ngoại quốc sống đây lâu, như vừa qua tại Moelln ngày 23.11.92 thêm một lần nữa dư luận trong và ngoài nước Đức đặt câu hỏi, phải chăng con quái vật Quốc Xã đã đội mồ sống dậy, hay chỉ là diêm báo trước sự tái sinh của nó? Sự nghi kỵ của nhiều nước láng giềng không phải là vô căn cứ vì chính họ đã từng là nạn nhân của nước Đức qua hai chiến tranh, xảy ra trong cùng một thế kỷ, và lần cuối cách nay không đầy 50 năm, dưới thời "Đệ tam đế quốc" (Drittes Reich). Dân tộc Đức đã về lại với nhau và họ sẽ đi về đâu? Phải chăng một lần nữa thế giới phải lo sợ trước sự hình thành của "Đệ tứ đế quốc" (Viertes Reich)? Điều đó, theo ý người viết bài chắc chắn sẽ không xảy ra. Trong hiện tại nước Đức không thể thiếu Âu Châu, cũng như Âu Châu không thể thiếu nước Đức. Nếu có một cuộc xâm lăng, thì chắc chắn rằng, sẽ không bằng võ lực mà chỉ bằng kinh tế. Thêm vào đó thế giới cũng nhận thức được nhiều tiến triển trong vấn đề ý thức hệ của thế hệ trẻ tại (Tây-) Đức từ 1945 cho đến nay.

## Từ Cách Mạng Pháp 1789 đến cuối thế kỷ thứ 20

"Tất cả mọi người, nam hay nữ, từ lúc sanh ra cho đến về sau, đều có quyền bình đẳng như nhau". Có lẽ đây là một công thức có giá trị nhất kể từ khi "Cách mạng Pháp" (1789) thành công cho đến ngày nay, và công thức này đã tìm được quê hương muôn thuở trong điều 1 hiến chương Pháp (3.9.1791). Không những thế, nó đã dẫn dà mang biểu tượng "tự do - bình đẳng - nghĩa anh em" (Liberté - Egalité - Fraternité) ảnh hưởng cho trào lưu dân chủ khắp các nước lân cận, từ bờ Đại Tây Dương đến rặng núi Ural, biên giới thiên nhiên phân chia Âu-Á. Cho đến mối liên hệ giữa Pháp và Đức, một liên hệ với tầm quan trọng tương tự như giữa Sinus và Cosinus hay giữa cạnh đối với cạnh kề của một hình tam giác, cũng không thoát khỏi ảnh hưởng nói trên.

Để dẫn chứng, chúng ta thử xem lại các hiến pháp của Đức từ thời quân chủ lập hiến cho đến nay: Trong hiến chương của nước Phổ (31.1.1850) điều 4 có ghi: "Trước pháp luật tất cả mọi người Phổ được bình đẳng như nhau" (còn những ai không là Phổ?). Sau đệ nhất thế chiến, nguyên tắc về quyền bình đẳng con người được xác định qua điều 109 hiến chương Cộng Hòa Weimar (11.8.1919): "tất cả mọi người Đức đều được bình đẳng trước pháp luật" (ràng chịu cho những ai không là Đức?). Sau đệ nhị thế chiến, dưới áp lực của đồng minh, các cha đẻ của "Đạo

Luật Căn Bản" (Grundgesetz" ngày 23.5.1949) đã viết vào điều 3 khoản 1: "Tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng trước pháp luật"; điều 3 khoản 2: "Nam và nữ đều được ngang nhau" và điều 3 khoản 3: "Không ai vì khác phái, nguồn gốc, chủng tộc, ngôn ngữ, quê hương hay xuất xứ, tôn giáo hay quan điểm chính trị, phải chịu thiệt thòi hay được xem trọng hơn người khác". Điều này nói lên sự mong muốn chung sống hòa bình của người bản xứ cùng người nước ngoài đang sinh sống tại Đức. Tuy nhiên những gì đã và đang xảy ra, bắt đầu từ Đông lan nhanh qua Tây Đức, đã làm giảm nhanh cảm tình của thế giới đối với nước Đức vừa thống nhất.

## Những gì xảy ra tại các Tiểu Bang mới CHLB Đức

Năm năm về trước, khi nước Đức còn chia đôi, ngày 17.10.1987 tại nhà thờ Zionskirche tại Đông Bá Linh trong một buổi trình diễn của ban nhạc trẻ "Element of Crime" từ Tây Bá Linh bỗng dưng xuất hiện khoảng 100 thanh thiếu niên nhóm đầu trọc (Skinheads). Giữa cơn sùng sốt của mọi người thì bọn này dùng xích sắt đập phá tứ tung, biến nơi trang nghiêm thành chốn hoang tàn, làm hư hao đồ vật và đã thương nhiều người có mặt. Trước khi rút đi bọn này đã cùng nhau hô to khẩu hiệu quốc xã: "Chiến thắng về vang" (Sieg Heil), "Đo Thái hãy ra khỏi nhà thờ Đức" (Juden raus aus deutschen Kirchen) và "Thứ này lẽ ra phải được cho vào hơi ngạt" (diese Sorte müßte man vergassen (1). "Khi xuống đường để tranh đấu cho một nền dân chủ thật sự tại Đông Đức ngày 4.11 không ai có thể tưởng tượng được rằng cuộc tranh đấu này được thể hiện qua các làn sóng theo chủ nghĩa quốc gia trong ý nghĩa không chấp nhận những người dân xứ khác. Không ai có thể ngờ rằng cuộc tranh đấu này đã làm sống dậy một chủ nghĩa quốc gia để khơi lại vấn đề kỳ thị chủng tộc!" (2). Trong bài phỏng vấn của tuần báo "Der Spiegel" bà Almuth Berger, người đặc trách về người nước ngoài đầu tiên và cũng là người cuối cùng của chính phủ "Cộng Hòa Dân Chủ Đức" đã tìm cách gây ấn tượng rằng, trước và sau ngày thay đổi chế độ không có việc kỳ thị hoặc bài xích người nước ngoài.

Cho đến nay tuy đã có rất nhiều bài phóng sự và nghiên cứu về sự hình thành gần như công khai của nạn kỳ thị chủng tộc này, nhưng vì vô tình hay cố ý các người viết bài đã tìm cách tách vấn đề đó ra khỏi chính trị, mặc dù thực tế cho thấy, cho đến nay mỗi lần có sự bạo động vì sắc tộc, lúc nào người ngoại quốc cũng trở thành nạn nhân. Và mỗi lần như vậy các đảng phái lại đổ lỗi cho nhau. Xét như thế đây phải là một vấn đề có tính cách chính trị và xã hội, chứ không phải như luận điệu của nhiều tác giả cho rằng, sự bạo động này do "một đám thanh thiếu niên chè chén quá độ" gây nên.

Trong bài này chúng tôi sẽ lần lượt trình bày những tư tưởng tiêu biểu qua nhiều cuộc thăm dò ý kiến của giới trẻ xuất thân từ chế độ cũ của Đông Đức. Chúng tôi sẽ không phân biệt họ thuộc thành phần "cực hữu" (Rechtsextremismus) hay là "phát xít mới" (Neo-Faschismus) hoặc "quốc xã mới" (Neo-Nazismus); vì lý do thứ nhất, sự phân biệt này sẽ làm nổi tung khuôn khổ giới hạn của bài này và thứ hai đối với các nạn nhân của họ đó không là điều quan trọng mấy khi biết rõ thủ phạm thuộc nhóm nào (3)

## Một lần nữa Chúng ta cũng là ai!

Wimbledon mùa hè năm 91, khi Michael Stich thắng Boris Becker trong trận chung kết giải Tennis quốc tế thì sự

kích động quá hoàn hảo. Một ngày trước đó cả Stephanie Graf cũng đã chiếm giải quán quân thế giới về bộ môn này như mọi người đều chờ đợi. Hai chiến công cho cả nam lẫn nữ này đã làm đảo lộn cả thế giới. Trước đó một năm, ngày 8.7.90 đội tuyển quốc gia Đức đã đoạt giải vô địch về đá banh. Chiến công này đã được phụ họa bằng những trận ẩu đá, phất cờ chiến cũng như mặc tình săn đuổi người nước ngoài. Nhân dịp này vua đá banh Đức, Franz Beckenbauer đã bày tỏ cảm tưởng trên báo chí: "Chúng ta hiện đã đứng đầu trên toàn thế giới. Sự chọn lọc còn rộng rãi và chặt chẽ hơn nữa với sự có mặt của các cầu thủ Đông Đức. Trong nhiều năm tới đây chúng ta sẽ còn là vô địch. Tội nghiệp thay cho phần còn lại của thế giới, nhưng đời là thế đó!"(4). Đề nói lên sự vui mừng tột độ này báo "TAZ" còn viết thêm rằng, một lần nữa giới trẻ Đức có thể há hê mà không cần phải bận tâm đến (trại tập trung) "Auschwitz"... có thể họ đã quên đi trại "Auschwitz", họ cũng không chuẩn bị cho một Auschwitz mới. Trái lại họ bất chấp luật lệ đi đường. Ngày hôm sau thay vì đi làm, họ đã tụ tập và biến các đường phố đông xe cộ thành nơi gặp gỡ". Rất tiếc khi viết đến đoạn này tác giả Axel Kintzinger đã không đề cập đến việc, sự tiếp xúc giữa các thanh thiếu niên Đức và những người khác màu da trong dịp này đã đưa đến những va chạm đẫm máu (5).

Chiến công vũ bão của nữ lực sĩ Đông Đức, Kathrin Krabbe, gốc Magdeburg, sau khi chiếm kỷ lục quốc tế với bộ môn chạy 100 mét, lại một lần nữa nâng tinh thần quốc gia của nhóm trẻ Đông Đức lên cực độ. Việc cô ta dùng kích thích tố khi tranh giải này chỉ là chuyện về sau. Như thể chưa đủ, qua điện thoại từ trên không gian một phi hành gia Đức đã nói với Lothar de Mazière, đại diện của Thủ tướng Helmut Kohl, rằng, chỉ trong giây phút ông đã bay từ Bắc đến tận Nam Âu Châu. Tuy câu nói này hoàn toàn vô tư nhưng đã có một tác dụng mãnh liệt, nhắc nhở cho giới trẻ háo thắng đang hằng say trước những chiến công vĩ đại kể trên nhớ đến câu "Đức quốc, Đức quốc trên tất cả" (Deutschland, Deutschland ueber alles). Từ khi Cộng Hòa Liên Bang Đức chào đời cho đến nay đoạn quốc ca có câu này đã bị cấm hát.

### **Việc bài trừ Phát xít theo chỉ thị nhà nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức**

Theo cương lĩnh của đảng SED (Đảng Xã Hội Thống Nhất Đức) cấp lãnh đạo đảng và Nhà nước đương nhiên được xem như hiện thân cho việc chống lại phát xít. Thêm vào đó những ai tin tưởng vào sự đứng đắn của hiến pháp đều nghĩ rằng, tại Đông Đức mọi mầm mống quân phiệt hay quốc xã đều bị tiêu diệt đến không còn gốc rễ (6). Hầu như đó là một bản phân cho các trường học, đại học và xí nghiệp phải thường xuyên tổ chức những cuộc "thăm viếng" các đài kỷ niệm và các trại tập trung. Điều đảng cho chúng ta lưu ý là những chuyến đi "hành hương" này không phải để nhắc lại tội ác ngày xưa của "đế quốc thứ ba" (Drittes Reich) đã tiêu diệt dân Do Thái, mà cốt ý để tưởng niệm các đảng viên Cộng Sản bị thủ tiêu bởi chế độ độc tài Hitler. Những nạn nhân của chế độ quốc xã này nay được xem như anh hùng liệt sĩ. Cuối cùng cuộc kháng chiến chống "đế quốc thứ ba" đã được rút gọn lại thành một cuộc "đấu tranh giai cấp" (Klassenkampf), và kẻ thù của họ không ai khác hơn là "giai cấp tư sản độc quyền" (Monopolbourgeoisie). Những đảng viên đã bỏ mình trong các trại tập trung thì được "tôn thánh" xem như anh hùng dân tộc, còn hàng triệu người Do Thái hay thiểu dân du

mục Cinti Roma chết nơi đây đối với họ thì chỉ là một "hiện tượng bên lề" không hơn không kém. Căn cứ theo lập luận của "Đảng xã hội thống nhất Đức" (SED), các anh hùng liệt sĩ của họ luôn luôn vững mạnh ý chí tranh đấu cho chính nghĩa, do đó không bao giờ họ bị lỗi lầm hay nhiễm phải những yếu điểm mà những người tầm thường khác hay vấp phải. Tất cả mọi người công nhân trong xã hội chủ nghĩa Đông Đức đều có khuynh hướng chống lại chủ nghĩa phát xít, vì từ đại hội đảng lần thứ 3 vào năm 1950 họ đã được giải trừ không còn mang hệ tư tưởng phát xít nữa. Quyết nghị cuối cùng trước khi bế mạc là: "cội rễ của chủ nghĩa phát xít đã bị tiêu diệt" (7). Cũng trong đại hội đảng lần này Đông Đức đã mạnh dạn tuyên bố: "CHDC Đức là kẻ nghiệp cho tất cả những gì tiến bộ nhất trong lịch sử của dân tộc Đức, không có dính dáng gì với chế độ quốc xã" (8). Phóng viên Do Thái Amos Elon đã kết luận rằng, tại Đông Đức, mỗi khi nói đến những hành động bạo tàn của chế độ Hitler, hầu như ông có cảm tưởng rằng người Đông Đức cố ý gây ra ấn tượng rằng họ là một dân tộc không có liên hệ gì với Quốc Xã (9).

### **Xã Hội Chủ Nghĩa hiện thực và vấn đề che đậy Chủ Nghĩa Cực Hữu**

Theo định nghĩa, CHDC Đức là một quốc gia chống phát xít và kết chặt tình thân hữu với các quốc gia khác trên thế giới, vì thế không thể nào dính líu với quốc gia chủ nghĩa hay kỳ thị sắc tộc. Muốn biết sự thực trái ngược như thế nào chúng ta chỉ cần nhìn qua các kệ sách trong các trường học, các đại học và các trung tâm nghiên cứu của họ sẽ thấy rõ. Các tài liệu sách báo viết về giáo dục, trật tự và kỷ luật cho nhóm cực hữu thì không thiếu chi, trong khi đó các tài liệu về phía đối lập cực tả thì tuyệt nhiên không có. Ngoài ra chúng ta được biết thêm rằng văn phòng đặc trách về vấn đề "khác tư tưởng chính trị" (Abteilung fuer politische Andersdenkende) trực thuộc sở công an (Stasi) đã cùng lúc với "văn phòng đặc biệt cứu xét về những âm mưu của phát xít mới" (Sonderabteilung fuer die Aufkhaerung neofaschistischer Umtriebe) đã ngưng hoạt động từ năm 1988.

### **Sự truy nã tội phạm**

Trong hình luật Cộng Hòa Dân Chủ Đức có những hình phạt nặng nề để trừng trị thanh thiếu niên cực hữu. Trước hết là điều 212 hình luật Đông Đức phạt tội đập phá nơi công cộng (Rowdytum), điều 217 dành cho tội tụ tập lập bè nhóm, điều 220 cho tội đã thương cũng như các tội tương tự khác. Duy nhất chỉ có tội "truyền bá tư tưởng phát xít" là hiếm được nêu ra trong một bản cáo trạng (10), vì đã được đại diện pháp luật khéo léo che đậy, thi hành đúng chỉ thị của đảng và nhà nước, biến vấn đề phát xít hoặc cực hữu ra các tội trạng không quan trọng (11).

### **Thái độ ngày nay của nhân viên Chính phủ**

Từ hai năm nay, mặc dù sống trong chế độ mới nhưng trong nhiều công sở các nhân viên vẫn chưa bỏ được thói quen ngày trước. Từ việc chênh mảng trong các cuộc điều tra và theo dõi những hành động phạm pháp của nhóm "quốc xã mới", có rất nhiều nghi vấn được đặt ra từ phía công luận. Phải chăng nhà chức trách tại các tiểu bang mới đã bất lực hay không còn hứng thú trong công việc của họ? Nguyên nhân của sự dừng dưng trước các hoạt động của phe cực hữu là sự thay đổi toàn diện của chế độ. Cùng một lúc cả công an cũng như luật pháp đã phải chịu một áp lực

manh mẽ. Việc sa thải hàng loạt các nhân viên công lực và tư pháp đã khiến tất cả lâm vào hoàn cảnh eo hẹp vì thiếu người. Nhưng dù sao đi nữa cũng không ai có được một lời giải thích thỏa đáng sự mâu thuẫn, vì sao tại các tiểu bang mới chính quyền địa phương không cho người đi theo dõi bọn cực hữu, trong khi đó lại cho người đi điều tra nhóm vữa là đối lập vừa là nạn nhân của bọn quốc xã mới.

### **Sự kết hợp và bành trướng của làn sóng Quốc Xã Mới**

Từ mùa hè năm 1989 khi các đảng viên tích cực quốc xã mới có cơ hội trốn qua Tây Đức, các đảng viên cao cấp còn lại lo ngại rằng lực lượng của họ sẽ vì đó bị yếu đi. Tuy nhiên thực tế chứng minh ngược lại, rằng mối lo ngại này không có lý do (12). Sự thu nạp đảng viên mới chẳng những đã không gặp khó khăn, trái lại số người tự nguyện theo họ gia tăng đến mức độ đã san bằng được con số đi lập nghiệp tại các tiểu bang cũ. Ngoài sự tiếp xúc và làm việc chung giữa chốn cực hữu đông và tây đã có nhiều kết quả khả quan. Một số các tổ chức cực hữu Tây Đức đã nói rộng tầm hoạt động của họ bằng cách lập ra những chi nhánh tại các tiểu bang mới. Từ đầu năm 1990 lãnh tụ đảng cực hữu "Cộng Hòa (Republikaner) Frank Schoenhuber đã tuyên bố thành lập những đoàn đại diện cấp huyện và quận tại vùng đất mới. Cơ sở mới đầu tiên của đảng này được đặt tại Leipzig. Tháng 12 năm 1989 cấp lãnh đạo "Đảng Quốc Dân" (NPD) vùng Frankfurt/Main (Tây Đức) đến viếng thăm các đảng viên của họ tại Frankfurt/Oder (Đông Đức) (13). Theo đề nghị của Michael Kuehnen (đã qua đời) một nhóm cực hữu mới được lập ra mệnh danh là "Sáng Kiến Quốc Gia" (Nationale Initiative). Đây là nhóm cực hữu đầu tiên được ghi danh vào đảng (14). Chẳng bao lâu mọi người đều biết địa điểm liên lạc và lui tới thường xuyên của các đảng viên tích cực được đặt tại địa chỉ Weiling Straße 122 tại Berlin-Lichtenberg. Nhằm mục đích nâng cao khả năng hoạt động của các đoàn viên mới ngang hàng với các đồng chí của họ tại Tây Đức các tổ chức cực hữu đã ráo riết phát động những chương trình giúp đỡ xây dựng miền đông (Aufbauhilfe-Ost).

### **Dư luận quần chúng**

Cho đến nay các nhóm cực hữu đều được sự tán thành của quần chúng thuộc tầng lớp hiểu biết trung bình của xã hội sống những nơi có sự bạo động tấn công ngoại kiều. Mặc dù có nhiều lời phản đối và lên án hành động của họ sau những lần "xuất quân", tuy vậy không ai có bằng chứng về sự tiếp tay của quần chúng. Trước công luận, đến nay không ai trả lời được câu hỏi: "phải chăng đó chỉ là sự quấy phá nghịch ngợm của một bọn trẻ mất dạy ăn mất trái cây hay đó là một cuộc hành quân của bọn cực hữu" (15). Cho đến nay các cuộc điều tra về quan điểm cực hữu, về sự bài xích người nước ngoài chỉ mang đến một kết quả khiêm nhường, cho thấy khuynh hướng mà thôi, còn tài liệu chi tiết vẫn quá ít ỏi (16). Cả đến sự thăm dò tư tưởng quần chúng chỉ giới hạn trong khuôn khổ thật nhỏ hẹp (17). Đối với các chuyên viên xã hội học, công việc tìm hiểu thăm dò dư luận quần chúng Đông Đức không khác hơn cuộc thám hiểm một vùng đất hoàn toàn mới lạ (18).

Mùa hè 1990 "Trung tâm khoa học Bá Linh" (Wissenschaftszentrum Berlin) đã mở cuộc thăm dò ý kiến quần chúng. Câu nói "Tôi hãnh diện là một người Đức" (Ich bin stolz, Deutscher zu sein) đã được sự xác nhận của 57% các thanh niên Đông Đức (19). Năm 1990 câu nói "trong

lịch sử dân Đức lúc nào cũng là một dân tộc vĩ đại" (die Deutschen seien schon immer die größten in der Geschichte) đã được sự đồng ý của 24% thanh thiếu niên Đông Đức (so với 20% cùng lứa tuổi tại Tây Bá Linh). Những con số nêu trên có thể cho chúng ta mừng tượng phần nào tiềm lực quốc gia tại xứ này. Câu nói thứ nhất "tôi hãnh diện là một người Đức" đã không nảy sinh ra sau khi đã hoàn tất một công việc nào, mà đó chỉ là một sự chấp nhận hoàn toàn ngẫu nhiên, do chính người được phỏng vấn nói ra. Và câu nói thứ hai: "trong lịch sử dân Đức lúc nào cũng là một dân tộc vĩ đại nhất" đã được đặt ra một lần vào năm 1988. Kết quả lần đó cho thấy, chỉ 14% thanh thiếu niên Đông Đức công nhận là đúng. Nếu đem so với kết quả lần này có lẽ ai cũng nhận thấy, đây là một điều đáng cho chúng ta phải suy nghĩ. 44,3% thanh thiếu niên tại Đông Bá Linh đều công nhận rằng, "ai muốn dạy dỗ con mình nên người đứng đắn, trước hết phải đòi hỏi ở chúng sự phục tùng và tinh thần kỷ luật". Tại Tây Bá Linh câu này chỉ được sự chấp nhận của 25,4% số thanh thiếu niên cùng tuổi.

Năm 1990 có khoảng 16% thanh thiếu niên Đông Đức cho rằng, "trong hiện tại cần phải có một vị lãnh tụ với cánh tay vững mạnh để mang lại cho nước Đức được quốc thái dân an". Và con số này ngày càng lớn.

Theo kết quả nghiên cứu của "Freudenberg-Studie" 49% thanh thiếu niên tại tiểu bang Sachsen (Đông Đức) cho rằng, tại đây có quá nhiều ngoại kiều. 55% thanh thiếu niên đòi trục xuất người lạ (Auslaender raus) (21) 25% những người được phỏng vấn đều từ chối không chịu uống rượu chung cùng người lạ. Một phần ba số người đó cho biết, họ sẽ không bao giờ cho phép người nước ngoài bước chân vào nhà riêng của họ. Từ năm 1990 trong hiện tại khuynh hướng này ngày càng nổi rộng hơn. Từ những kinh nghiệm đó người ta có thể kết luận rằng, tiềm lực chống báng ngoại kiều ngày càng gia tăng. Xét như vậy vấn đề này không còn là một "hiện tượng bên lề" (Randerscheinung) như nhiều nhân vật chính giới và báo giới vẫn thường nói. Trái lại những dữ kiện đã xảy ra cho đến nay cho thấy tình trạng này đã có được một nền tảng rộng rãi trong quần chúng.

### **Tâm lý xã hội**

Qua các tài liệu tham khảo về vấn đề cực hữu chúng ta có thể tóm lược như sau đây:

- Dự tượng của thái độ bài xích ngoại kiều bắt nguồn từ giới thanh thiếu niên xuất thân từ giai cấp thấp của xã hội. Do đó hầu hết các công việc nghiên cứu đều được tập trung vào khung cảnh này.

- Song song vào đó có một vấn đề với tầm quan trọng không ít là tại các tiểu bang mới, tuy con số các nhân viên công lực theo đảng "Cộng Hòa" không nhỏ nhưng ít ai chịu bỏ công khai thác sự việc này.

Tiên sĩ Wilhelm Heitmeyer dạy ngành xã hội học tại Bielefeld giải thích rằng "sự kích động gây ra bởi việc đổi mới" (Modernisierungs-schock) này là nguyên nhân mang đến sự thất vọng và nỗi lo sợ cho tương lai mù mịt của tuổi trẻ. Từ đó họ không tìm thấy được một lối thoát nào khác hơn ngoài việc trút bỏ mọi dồn nén này lên đầu những ai mà họ xem như kém thế hơn họ. Xét trong trường hợp này, họ không thấy ai khác hơn là người ngoại quốc đang sinh sống trong nước họ (22). Nhà chính trị học Hajo Funke ở Bá Linh diễn tả "sự kích động gây ra bởi sự đổi mới" như sau: "tính hay gây gỗ kiếm chuyện được phát triển nhiều nhất từ những người mà ngay từ trước ngày thay đổi chế độ

đã chấp chứa sẵn và sau này đã tự cảm thấy mình là "công dân cấp hai" (Zweite Klasse Buerger) trong xã hội. Vấn đề tại sao các tiểu bang mới nhiều nhân viên cảnh sát là đảng viên "Đảng Cộng Hòa" cực hữu (Republikaner), cho đến nay hoàn toàn vẫn còn nằm trong bóng tối.

#### **Những diễn biến đã qua**

- **25.11.1990:** Tại tiểu bang Brandenburg bọn đầu trọc tấn công một số người Phi Châu đang trong một phòng trà tại Eberswalde và làm trọng thương một người gốc Angola.

- **31.3.1991:** Tại Dresden một nhóm thanh niên đập phá và xô một người Mozambik rớt xuống đường chết tại chỗ từ một chuyến xe điện đang chạy.

- **3.8.1991:** Một người Nam Tư đang có mặt trong một câu lạc bộ tại Berlin Neukoelln, nơi lui tới thường xuyên của ngoại kiều, bị chết vì chất nổ từ ngoài đường liệng vào.

- **19.9.1991:** Tại Saarlouis (tiểu bang Saarland) một người Phi Châu chết cháy trong một vụ cố ý đốt nhà.

- **20.9.1991:** Tại thành phố Hoyerswerda thuộc Sachsen xảy ra vụ tấn công bằng đạn thép và đồ dẫn hỏa vào cư xá người du mục Roma xin tỵ nạn, gây tổn thương trên 30 nhân mạng.

- **3.10.1991:** Lần kỷ niệm đầu tiên "ngày thống nhất đất nước" hai trẻ em gốc Libanol bị thương nặng qua vụ cố ý đốt nhà tại Huenxe.

- **14.3.1992:** Một người gốc Rumani 19 tuổi đã bị giết chết trong vụ tấn công trại tỵ nạn Rostock.

- **25.4.1992:** Một người Việt đã bị một thanh niên Đông Đức 21 tuổi giết chết tại Berlin-Marzahn.

- **4.7.1992:** Một thanh niên Đức 18 tuổi bị đâm chết và nhiều người nước ngoài bị thương nặng trong một vụ xô xát mạnh tại Zittau thuộc tiểu bang Sachsen.

- **8.7.1992:** Tại Ostfildern (tiểu bang Baden-Wuerttemberg) một nhóm đầu trọc tấn công vào cư xá công nhân. Nạn nhân nặng nhất lần này là một người Nam Tư.

- **22.8.1992:** Cư xá tỵ nạn tại Rostock-Lichtenhagen, nơi cư trú của nhiều người Việt Nam, bị tấn công liên tiếp hai ngày. Một tòa nhà bị đốt cháy, nhưng rất may không có người chết.

- **26.9.1992:** Một nhóm theo "Quốc Xã Mới" châm lửa đốt "Trại Do Thái" (Juedische Baracke) trong khuôn viên "Trại tập trung tại Sachsenhausen" (tiểu bang Brandenburg) ngày trước. Sau đó có nhiều vụ đập phá những nơi kỷ niệm của người Do Thái ở các "Trại tập trung" ngày trước tại Ravensbrueck gần Bá Linh và Ueberlinger/Bodensee.

- **23.11.1992:** Vụ đốt nhà gia đình Thổ Nhĩ Kỳ tại làng Moelln đã làm chết một người đàn bà 51 tuổi cùng hai em bé 10 và 14 tuổi.

#### **Những gì cần phải làm**

Nghị sĩ quốc hội Ulrich Klingel thuộc "Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo" (CDU) đã trả lời câu hỏi này ngay sau

những gì xảy ra tại Hoyerswerda: "... chúng ta phải tạo những điều kiện cần thiết trong việc xây cất tại Hoyerswerda... và chúng ta phải thực hiện một chương trình thiết kế đô thị như thế nào để có thể biến nền kiến trúc theo xã hội chủ nghĩa nơi đây có được một bộ mặt nhân đạo hơn, vì chính nó là nguyên nhân thúc đẩy sự leo thang của làn sóng bạo động vừa qua tại Hoyerswerda " (23). Tiếp theo đó nhiều chính trị gia khác cho rằng, cần phải tăng cường thêm nhân viên xã hội tại những vùng có hoạt động mạnh mẽ của nhóm cực hữu. Biện pháp này tuy có tác dụng giảm bớt được tình trạng căng thẳng xã hội, nhưng không thể nào áp dụng rộng rãi được. Mặt khác chúng ta cũng ghi nhận được rằng, muốn chấm dứt tình trạng cực hữu hoặc quốc xã mới, ngoài vấn đề cải thiện xã hội, chấm dứt nạn thất nghiệp, san bằng những chênh lệch về mức sống giữa các tiểu bang cũ và mới, tạo hy vọng cho tuổi trẻ, phải còn nhiều thay đổi ý thức trong đầu mỗi người dân (Đức); thay đổi hành động cũng như ngôn từ cũng nằm trong ý nghĩa này. Giám đốc một siêu thị tại Hamburg tuyên bố trên báo "Der Siegel" một cách thân nhiên: "chỉ nhìn thấy những bộ mặt của đám du mục "Zigeuner", trong tư tưởng tôi đã hiện ra hình ảnh những lò hơi ngạt" (23). Báo "Bild-Zeitung" đăng tin lớn một người "Tỵ nạn ác độc" (boeser Asylant) ép buộc một người đàn bà Đức lập gia đình với ông ta (24). Với tựa lớn trên trang đầu số ra ngày 29.9.1992 (ngay sau vụ tấn công đốt trại tỵ nạn tại Rostock - Lichtenhagen) tuần báo "Bild am Soontag" viết chữ đậm tin: "cứ mỗi ba vụ phạm pháp xảy ra là có một vụ do chính ngoại kiều là thủ phạm". Đôi lúc chúng ta có cảm tưởng rằng, đối với các cơ quan truyền thông, những vụ bạo động, xô xát và tấn công trại tỵ nạn là cần thiết để cho thính và khán giả có được những tin giật gân cho họ theo dõi "live" một cách thoải mái từ ghế xa-lông. Sau khi kết thúc, đội binh phóng viên lại kéo đi nơi khác, và nơi vừa xảy ra vụ bạo động trở về lại với cuộc sống hàng ngày như không có chuyện gì xảy ra.

Để phản đối làn sóng cực hữu hoặc "quốc xã mới" đại đa số quần chúng Đức đã đứng dậy để tổ chức xuống đường, thấp đuốc đi biểu tình chống bạo động tại Muenchen (6.12.1992), Hamburg (13.12.1992), Hannover (18.12.1992) và tại Bá Linh (25.12.1992) với chủ đề: "một ánh sáng cho lý trí chống lại bạo lực và kỳ thị chủng tộc" (ein Licht fuer die Vernunft, gegen Gewalt und Rassismus). Cũng trong ý nghĩa này có những buổi trình diễn nhạc mới như "Rock chống hữu" (Rock gegen Rechts) đã được tổ chức ngoài trời tại Frankfurt/Main trong khi nhiều nơi khác có những cuộc hội họp lên án sự bạo động.

Trước phản ứng mạnh mẽ của quần chúng chính quyền cũng phải chứng tỏ thái độ bằng cách tổ chức những cuộc đối thoại ngoài trời. Một trái cà chua hay mỗi quả trứng liệng vào mặt Tổng thống Richard v. Weizsaecher hay Thủ tướng Helmut Kohl tượng trưng cho viên đạn đã kích sự phản đối này. Nhà văn Ralph Giodano (cha Italie, mẹ Do Thái) đề nghị, trước tình trạng này người gốc Do Thái nên võ trang để tự vệ. Một số người khác cho rằng, không nên "dùng bạo lực để đương đầu với bạo lực". Theo thiên ý của người viết bài, về điểm này, mỗi cá nhân nên tự biết và tự quyết định xem mình có cần phải "dùng lửa trả lửa hay không". Ngày 6.12.1992 Chủ tịch "Hội đồng Trung ương Do Thái" (Zentralrat der Juden) tại Đức, ông Ignatz Bubis, tuyên bố trong chương trình "Talk im Turm" trên đài SAT.1 rằng, chính ông cũng không đồng ý với Ralph Giodano về vấn đề võ trang, mặc dù ông vẫn thường nhận được thư từ lẫn Fax (với cả tên họ và địa chỉ của người gởi) gởi đến

hãm dọa tính mạng của ông. Một tư tưởng thoáng qua trong đầu người viết bài: chúng ta đã thấy qua phản ứng của người Đức sau cái chết vừa qua của ba người Thổ Nhĩ Kỳ tại Moelln. Bây giờ chúng ta thử tưởng tượng thêm, phản ứng của quần chúng Đức sẽ ra sao, khi máu của người Đức (dù tả hay hữu) đổ ra? Không biết câu tục ngữ "con nhà giàu đứt tay bằng ăn mày đổ ruột" vẫn còn thích hợp hay không trong hoàn cảnh hiện tại!. Ngày 26.11.1992 vừa qua Tổng trưởng Bộ Nội vụ liên bang, ông Rudolf Seiters, đã ra chỉ thị cấm không cho đảng cực hữu "Mặt trận quốc gia" (Nationalistische Front) tiếp tục hoạt động. Kể đó có thêm một vài đảng phái cực hữu khác cũng bị bắt buộc ngưng hoạt động. Cả ông Rudolf Seiters lẫn các đại diện khác trong chính quyền Đức chỉ lên án, các tổ chức này đã vi phạm qui định trật tự ghi rõ trong hiến pháp hiện hành. Điều đáng cho chúng ta ngạc nhiên là tuyệt nhiên các ông đã không nhắc nhở đến việc các tổ chức cực hữu đã "vi phạm tư tưởng cho sự thông cảm giữa các dân tộc" (Verstoß gegen den Gedanken der Völkerverständigung) chiếu theo điều 9 khoảng 2 của "Đạo Luật Căn Bản" (Artikel 9 Absatz 2 GG). Tiếp theo đó chúng ta lại đặt câu hỏi, tại sao nhà cầm quyền đã không đề cập đến công ước quốc tế chống lại mọi hình thức phân biệt sắc tộc (Internationale Konvention gegen jede Form von Rassendiskriminierung)? (26). Chiếu theo công ước quốc tế này: điều 2 khoảng 1: "Các nước ký kết lên án và mang trách nhiệm xử dụng những phương tiện để bài trừ mọi hình thức kỳ thị sắc tộc; và để đạt được mục đích này:

a) mỗi nước ký kết phải cấm chỉ tất cả các hành động hay phương pháp phân biệt sắc tộc đối với mỗi cá nhân, các đoàn thể hay các cơ sở, và phải ra sắc lệnh cho các cơ quan công quyền thi hành đúng chỉ thị này;

b) mỗi nước ký kết có trách nhiệm không khuyến khích, bảo vệ hoặc hỗ trợ những cá nhân hay những tổ chức kỳ thị sắc tộc;

c) mỗi nước ký kết phải có biện pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát những sự việc xảy ra tại các công sở các cấp, cũng như nhằm sửa đổi luật lệ, qui định, hoặc để hủy bỏ hay làm mất giá trị, không để cho các luật lệ hay qui định mang tính cách phân biệt sắc tộc đó được tồn tại;

d) mỗi nước ký kết phải bằng mọi cách xử dụng luật pháp trong trường hợp cần thiết để cấm đoán và chấm dứt sự hoạt động của những cá nhân, các đoàn thể hoặc tổ chức có tính cách kỳ thị.

**Khoảng 2:** Khi hoàn cảnh cho phép các nước ký kết phải có biện pháp đặc biệt và cụ thể để có thể phát triển sự bảo vệ hữu hiệu các nhóm dân hoặc cá nhân thuộc các nhóm này, hầu bảo đảm cho họ hưởng được đầy đủ nhân quyền và những quyền tự do căn bản (...).

**Điều 5:** Trong sự hài hòa với những trách nhiệm đã được ấn định trong điều 2 ở trên các nước đã ký kết hãy cấm đoán và trừ khử mọi hình thức kỳ thị chủng tộc. Đồng thời hãy bảo đảm quyền lợi và sự bình đẳng trước pháp luật của từng cá nhân, bất luận chủng tộc, màu da, xuất xứ và dân tộc tính (...).

Trong "Đạo Luật Căn Bản" "nhân phẩm" được đặt lên hàng đầu: "phẩm giá con người là bất khả xâm phạm (...)" (Art.1 Abs.1 GG); "toàn dân Đức công nhận và bảo vệ sự

không dôi đổi và bất khả xâm phạm của nhân phẩm (Art.1 Abs.2 GG). Ngay tiếp theo đó là việc bảo vệ tự do và sự sống con người: "mỗi cá nhân đều có quyền phát triển nhân cách nếu không xúc phạm đến trật tự của hiến pháp hay phong tục tập quán"; và: "mỗi người đều có quyền sống và có quyền được nguyên vẹn hình hài" (vì thế ở Đức không còn luật tử hình)... "Tự do con người là bất khả xâm phạm" (Art.2 Abs.1+2). Xem qua một số điều vừa nêu lên chúng ta phải công nhận sự hoàn hảo của "Đạo Luật Căn Bản" Đức. Việc tranh luận để xóa bỏ điều 16 GG ấn định quyền được tỵ nạn, chỉ là một nốt ruồi vô duyên, làm mất phần nào vẻ đẹp của sự hoàn hảo này.

Ý kiến của cựu Tổng Thư ký đảng "Dân Chủ Thiên Chúa Giáo, Heiner Geißler, mang đến cho nước Đức một "xã hội đa văn" (multikulturelle Gesellschaft) đã gây hoang mang rất nhiều người. Theo sự suy nghĩ nông cạn của người viết bài, có thể ý kiến này của ông sẽ được giới trí thức Đức nhiệt tình hưởng ứng, vì văn hóa Đức một mặt, nhờ vào sự đóng góp bao nhiêu tinh túy của các xứ ngoài, sẽ giàu hơn, mặt khác sẽ nói rộng sự cảm thông giữa các dân tộc, nhằm tiến đến việc sống chung hòa bình. Như vậy, đối với xứ Đức, một xã hội đa văn sẽ là một điều tốt. Trong khi đó nó lại là một điều đáng buồn cho các xứ đang hoặc chưa phát triển. Đáng buồn ở chỗ, đã vừa không đủ nhân lực và phương tiện vật chất để đào tạo cho đủ nhân tài dùng vào việc xây dựng và mở mang đất nước. Mặc dù vấn đề giáo dục và học đường tại một nước trong thế giới thứ ba không tồn kém nhiều như tại các nước kỹ nghệ, nhưng từ lúc vào tiểu học cho đến khi rời đại học, đối với một xứ nghèo cũng đã hao tốn cả một gia tài khổng lồ, nay lại phải mất đi một số người có khả năng, để đóng góp vào một xã hội đa văn tại xứ người. Đó là chưa nói đến hiện tượng bỏ quê hương "trôn ra xứ ngoài của trí óc" ("Brain-drain", "Exodus der Gehirne", "Exode des cerveaux").

Sự xử dụng hay lạm dụng quyền tỵ nạn chỉ có thể giải quyết bằng chính trị quốc tế. Trong tinh thần "Đối thoại Bắc-Nam" (Nord-Sud-Dialog) các nước đã phát triển hãy đẩy mạnh vấn đề "Suy nghĩ tổng quát và thực hiện tại chỗ" (global denken und lokal handeln) để mang lại nền hòa bình và thịnh vượng chung cho nhân loại. Làn sóng tỵ nạn sẽ ngưng, khi các nước kỹ nghệ đóng góp vào sự phồn thịnh và tự do dân chủ cho mọi dân tộc. Các nước kỹ nghệ không nên vì sự ích kỷ quốc gia đi cộng tác với các chính phủ độc tài vô nhân, đặt quyền lợi đảng phái trên quyền lợi của dân tộc, củng cố địa vị độc tôn, chà đạp nhân quyền, bất tôn trọng nguyên tắc dân chủ và xử dụng chính sách ngu dân để trị dân. Muốn tự giúp mình ngăn chặn làn sóng di dân từ "Nam" lên "Bắc" (bán cầu), dù cho vì lý do kinh tế hay chính trị, các nước kỹ nghệ hãy rút kinh nghiệm đã qua, giúp đỡ các nước đang hoặc chưa phát triển có được một chế độ dân chủ thực sự, vì đó là điều kiện tiên khởi làm cơ bản cho sự nảy mầm của một nền kinh tế tư bản mà chính họ trong giai đoạn kỹ nghệ hóa đã trải qua. Vì chế độ dân chủ thực sự bảo đảm chắc chắn cho "quyền tự quyết" (Selbstbestimmungsrecht) của mỗi người dân, mỗi thành phần xã hội cũng như mỗi khuynh hướng tôn giáo và chính trị. Nếu một dân tộc có một quan điểm chính trị duy nhất, thì con người trở thành tiêu cực, mất tinh thần hướng thượng. Điển hình là chế độ Cộng Sản hiện tại. Cạnh tranh tư tưởng là động cơ thúc đẩy mọi cố gắng và sự cố gắng này là chìa khóa mở cánh cửa ngăn chặn sự tiến hóa để mọi người nhìn thấy được một bầu trời văn minh tiến bộ thịnh vượng. Sống trong một chế độ độc đảng con người có cái



nhìn thiên cận, chỉ biết mình mà không biết người, vì không có đại diện khuynh hướng nào khác hơn để so sánh. Trong chế độ đó xã hội được so sánh như một máy Fotocopie và mỗi người dân là một bản chụp lại; "Life is Xerox, you are just a copy", hàng chữ này được viết trên một bức tường tại Bá Linh. Phù nhận đa nguyên, không lẽ chúng ta tự cho mình là một "copie"?

Để giải quyết vấn đề người nước ngoài và người trong nước, vì lợi ích chung, thay vì ích kỷ quốc gia (National - Egoismus), nên giúp đỡ thế giới thứ ba sống trong tự do dân chủ để lấy đó làm căn bản cho một nền kinh tế vững mạnh, thay vì áp dụng chính sách "thuộc địa mới" (Neo-Kolonialismus) khiến nước nghèo phải lệ thuộc kinh tế và chính trị nước giàu. Chương trình giúp đỡ phát triển phải dựa trên nguyên tắc đoàn kết và bình đẳng giữa các dân tộc.

Câu hỏi hiện thời: còn phải làm những gì nữa để có thể chấm dứt tình trạng hỗn độn hiện tại? - Phải chăng còn phải chờ đợi sự leo thang của bạo lực, bao nhiêu trận đốt phá, tấn công sấn đũa và giết hại người nước ngoài nữa mới đủ? Có lẽ chẳng bao lâu nữa chúng ta cũng sẽ được chứng kiến tận mắt những thảm trạng như những gì đã xảy ra tại Los Angeles tháng tư năm 1992. Đồi lúc chúng ta có cảm tưởng rằng, càng xuống đường, càng biểu tình, càng phản đối, tất cả những hành động này của chúng ta đối với bọn cực hữu chỉ có một tác dụng duy nhất như "lửa cháy chế thêm dầu". Về phía chính quyền, càng kéo dài sự tranh luận cho vấn đề sửa đổi điều 16 của "Đạo Luật Căn Bản" càng khiến cho các nhóm quốc xã mới thấy thêm tầm quan trọng của họ đến nỗi phải sửa đổi hiến pháp. Trong thập niên 70 "Chính phủ Liên hiệp Xã Hội - Tự Do" (Sozial-Liberal-Koalition) của Helmut Schmidt đã ra "luật chống khủng bố" (Terroristengesetz). Ngày nay phải chăng không làm như thế vì chế độ không là mục tiêu của bạo động như trước, mà kẻ đang bị hăm dọa tánh mạng chỉ là những người không cùng sắc tộc, những người mang tư tưởng khác và có cách sống khác hơn người Đức. Những xáo trộn hiện nay tại nước Đức không là một "vấn đề người nước ngoài" mà là một "vấn đề người trong nước". Sự chênh lệch của chính quyền, từ việc chuẩn bị dư luận quần chúng, như ngày trước, khi tiếp nhận "boat people", đến việc phát triển tư tưởng phổ cập đối với thế hệ trẻ của Đông Đức ngày trước đã là nguyên nhân cho sự thiếu thông cảm giữa người và người. Thêm vào đó vấn đề thúc đẩy sự hội nhập cũng là một yếu tố quan trọng cho sự sống chung hòa bình. Hamburg là một trong số ít các tiểu bang không có vấn đề cưỡng bách giáo dục đối với các thanh thiếu niên đang xin tỵ nạn. Vị Chủ tịch "Nghịệp đoàn giáo dục và khoa học" (Gewerkschaft fuer Erziehung und Wissenschaft) tại Hamburg cho biết, trong số 3.000 thiếu niên đang xin tỵ nạn chỉ có 300 em (10%) được đi học. Qua cuộc trao đổi ý kiến cùng một số giáo chức chúng tôi được biết lý do không phải vì thiếu chỗ học, mà vì thiếu thầy dạy Đức ngữ cho người nước ngoài. Điều này, theo chúng tôi, với lòng nhân đạo không khó giải quyết. Một nghi ngờ không thể tránh: phải chăng đây là chính sách của Bộ Nội Vụ Hamburg cố ý không cho các em học Đức ngữ, vì càng hội nhập chừng nào càng khó trục xuất chừng này?

Dù thế nào đi nữa, đối với nước Đức, đây là một vấn đề thật nan giải cho một tổ quốc quá khó khăn (Deutschland schwierig Vaterland) mà đã 40 năm qua tuy cùng một dân tộc nhưng có hai nền văn hóa.

"Chúng ta đã quá vội vàng trút bỏ một quá khứ hãy còn mới mẽ, để hướng vọng về tương lai. Trong khi đó chúng ta

lại quên rằng, tương lai sắp đến vẫn còn tùy thuộc vào sự tách rời của quá khứ"

### (Bertholt Brecht)

#### Chú Thích :

1. Bernd Siegler: Auferstanden aus Ruinen Rechtsextremismus in der DDR, Berlin '90, tr.61.
2. Der Spiegel số ra ngày 4.4.90
3. Muốn biết rõ sự phân biệt các ngôn từ này xin đọc Antifa-Kollektiv Hamburg (AOK): Schwarz - Tod - Gold, das politisch-oekonomische System als Ursache des Rechtsextremismus.
4. Franz Beckenbauer: "Wir sind die Nummer eins in der Welt. Aber die Auswahl wird noch größer, noch kompakter durch die ost deutschen Spieler. Wir sind ueber Jahre nicht mehr zu besiegen. Es tut mir leid fuer den Rest der Welt, aber es ist so". Báo "die Tageszeitung" số ra ngày 10.7.90, trang 1.
5. Như trên.
6. Verfassung der DDR, Art.6 Abs.1 Gesetzesblatt der DDR, Teil 1, Berlin 1968, tr. 433.
7. B. Siegler (chú thích 1) tr. 106
8. Như trên.
9. Amos Elon: Der Arbeiterkampf, Nr. 306/Mai 1989. Amos Elon sống và làm việc tại Đông Đức trong thập niên 60.
10. Kurt Hirsch/Peter B. Heim: von links nach rechts. Rechtsradikale Aktivitaeten in den neuen Bundeslaendern, Muenchen 1991, tr. 104.
11. B. Siegler (chú thích 1) tr. 78.
12. Báo Frankfurter Rundschau, số ra ngày 13.12.1989.
13. Kurt Hirsch/Peter B. Heim: Von links nach rechts. Muenchen 1991, tr. 78.
14. Như trên.
15. Ulrich Klinkert (CDU) im Bundestag, bản tường trình tốc ký tại phiên họp lần thứ 43, Plenarprotokoll 12/43, tr. 3571.
16. Gutsche/Koedderitsch-Studie sau cuộc bầu cử Volkskammer 3/1990. Các câu hỏi căn cứ theo Sinus-Studie 1981. 1000 bản câu hỏi đã được gửi đi, chỉ có 368 bản được trả lời và gửi về.
17. Việc thăm dò dư luận quần chúng do "Trung tâm khoa học Bá Linh" thực hiện được giới hạn trong phạm vi Bá Linh. Vì có nhiều lý do đặc biệt nên kết quả thu lượm không được xem là tiêu biểu cho cả Đông Đức.
18. Elisabeth Noelle-Neumann nói trong chương trình ZDF rằng, việc thu thập chi tiết tại Đông Đức không khác chi việc tìm cách chụp một tấm ảnh trong bãi sương mù.
19. Wissenschaftszentrum Berlin: Was wird aus Berlin? Eine Befragung zur politischen und sozialen Entwicklung Berlins, Berlin 1990.
20. Bài nghiên cứu của Wilfried Schubarth, Zentralinstitut fuer Jugendforschung Leipzig, sau ngày thống nhất viện này đã đóng cửa ngưng hoạt động, tài liệu này trích ra từ phụ bản "Aus Politik und Zeitgeschichte" của tuần báo "DAS PARLAMENT".
21. Walter Friedrich, Wolfgang Netzker, Wilfried Schubarth: "Jugend in den neuen Bundeslaendern" tài liệu không được phép phổ biến, Leipzig 1991, trích từ "Das rechtsextreme und auslaenderfeindliche Einstellungspotential in den neuen Bundeslaendern, trong: Gewerkschaftliches Monatsheft 12/91, Koeln, tr. 772.
22. Wilhelm Heitmeyer: "Warum handeln Menschen gegen ihre eigenen Interessen?" Koeln 1991.
23. Ulrich Klinkert (CDU) im Bundestag, bản tường trình tốc ký tại phiên họp quốc hội lần thứ 43, Plenarprotokoll 12/43, trang 3571.
24. Ariane Barth trong tuần báo Der Spiegel số 42/91.
25. Tựa báo Bild-Zeitung 7.1.92.
26. Tài liệu tháng 12/92 do nhóm "Hochschul-antifa" phổ biến.

# Thế Thao

## - Người Giám Biên -

Trong mấy số báo liên tiếp, Người Giám Biên tạm rời sân cỏ và cầu trường, nay nhân dịp cuối năm Con Khi bước sang năm Con Gà, chúng tôi lược ghi sơ qua thành tích của hai kỳ Thế Vận Hội, và nhất là Bóng Tròn và Quần Vợt, vì hai môn này đã được nhiều nhà tỷ phú bỏ vốn rất lớn để đầu tư, nhưng cũng thu vào một số lời không phải nhỏ.

### Thế Vận Hội Mùa Đông Lần XVI tại Albertville (Pháp), từ 8.2 đến 23.2.1992.

Gồm có 2196 vận động viên tham dự của 64 Quốc gia, trong số này Đức có 116 lực sĩ. Người thành công nhất của đoàn lực sĩ Đức là cô Gunda Niemann trượt trên đường băng, cô đoạt được 2 huy chương vàng (3000m - 5000m), 1 bạc (1500m). Người đoạt nhiều huy chương nhất là người Nga, cô Ljubov Jegorowa (3 vàng + 2 bạc) và người Na-Uy, anh Bjoern Dachlie (3 vàng + 1 bạc)

	Vàng	ĐỒNG	BẠC
1. Đức	10	10	10
2. Các QG độc lập Nga (GUS)	09	06	08
3. Na-Uy	09	06	05
4. Áo	06	07	08
5. Mỹ	05	04	02
6. Ý	04	06	04
7. Pháp	03	05	01
8. Phần Lan	03	01	03
9. Gia Nã Đại	02	03	02
10. Triều Tiên (Nam & Bắc)	02	01	01

### Thế Vận Hội Mùa Hè Lần XXV tại Barcelona (Tây Ban Nha) từ 25.7 đến 9.8.1992.

Gồm có 10.640 vận động viên tham dự của 172 Quốc gia, trong số này có nước CHXHCN Việt Nam. Người đoạt nhiều huy chương vàng nhất là người Nga, anh Witali Scherbo với 6 cái.

Ban Tổ chức đã đầu tư vào Thế Vận Hội 12 tỷ Mỹ kim, nhưng cuối cùng chỉ tiêu đủ mọi thứ, từ thượng vàng đến hạ cám, chỉ còn lại được 5 triệu Mỹ kim. Nhưng những cơ sở vật chất còn nằm đó kể là tài sản của Quốc gia chớ có mất đi đâu.

Năm 1996 sẽ được tổ chức tại Atlanta (Mỹ), năm 2000 có thể sẽ được tổ chức tại Berlin, vì Đức đã đưa đơn nhưng còn chờ quyết định của Ủy Ban Thế Vận Hội Quốc Tế.

Đề quý vị ham mộ thể thao so sánh thành tích, Người Giám Biên ghi bảng sắp hạng 10 Quốc gia đứng đầu trong hai kỳ Thế Vận 1988 tại Seoul và 1992 tại Barcelona.

#### 1988 tại Seoul :

	Vàng	ĐỒNG	BẠC
1. Liên Xô	55	31	46
2. Đông Đức (DDR)	37	35	30
3. Mỹ	36	31	27
4. Nam Triều Tiên	12	10	11
5. Tây Đức (BRD)	11	14	15
6. Hung Gia Lợi	11	06	06
7. Bắc Gia Lợi	10	12	13
8. Lỗ Ma Ni	07	11	06
9. Pháp	06	04	06
10. Ý	06	04	04

#### 1992 tại Barcelona

1. Các QG Độc lập Nga (GUS):	45 vàng, 38 bạc và 29 đồng.
2. Mỹ:	37 vàng, 34 bạc và 37 đồng.
3. Đức:	33 vàng, 21 bạc và 28 đồng.
4. Trung Quốc:	16 vàng, 22 bạc và 16 đồng.
5. Cuba:	14 vàng, 6 bạc và 11 đồng.
6. Tây Ban Nha:	13 vàng, 7 bạc và 2 đồng.
7. Triều Tiên (NamBắc):	12 vàng, 5 bạc và 12 đồng.
8. Hung Gia Lợi:	11 vàng, 12 bạc và 7 đồng.
9. Pháp:	8 vàng, 5 bạc và 16 đồng.
10. Úc:	7 vàng, 9 bạc và 11 đồng.

**Ghi Chú:** Năm 1988, Đông Đức và Tây Đức có hai đoàn lực sĩ riêng lẻ; Nam Triều Tiên và Bắc Triều Tiên cũng vậy. Đến năm 1992, sau khi thống nhất, Đức sáp nhập Đông và Tây lại thành một đoàn. Nam và Bắc Triều Tiên tuy chưa thống nhất nhưng cũng nhập chung lại thành một đoàn.#

#### • BÓNG TRÒN



Giải vô địch Âu Châu đã tranh tại Thụy Điển, từ 10.6 đến 28.6.1992. Các đội sau đây đã vào chung kết:

Pháp - Anh - Liên Xô - Tô Cách Lan - Nam Tư - Hòa Lan (đương kim vô địch Âu Châu) - Đức (đương kim vô địch Thế Giới) - Thụy Điển.

Một điều hết sức bất ngờ là còn một tuần lễ trước ngày khởi tranh, đội phòng hờ Đan

Mạch được thay thế đội Nam Tư vì quốc gia này có nội chiến, nên bị Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc ra lệnh phong tỏa, do đó không được tham dự.

Gần hai tuần lễ giao tranh, đội Đức và đội Đan Mạch được vào chung kết, đá tại vận động trường Goeteborg, lúc 20 giờ 15 ngày 28.6.1992.

Một bên là đương kim vô địch thế giới, một bên là đội phòng hờ nhưng đã loại được các đội chính thức, đúng là kẻ tám lạng người nửa cân! Theo cuộc thăm dò dư luận khán giả thì 95% cho rằng Đức thắng. Nếu đoạt giải thì đội cầu Đức phá kỷ lục, vì từ trước tới nay chưa có đội nào vừa là đương kim vô địch thế giới vừa là vô địch Âu Châu.

Nhưng, trên sân cỏ, không ai có thể đoán được kết quả trước khi trọng tài thổi tiếng còi chấm dứt trận đấu và trái banh ngừng lăn. Thật vậy, trong 90 phút giao tranh, đội Đan Mạch gần như làm chủ trái banh da, khi lên tấn công, lúc lui về phòng thủ; Đội cầu Đức đá rời rạc, thiếu mạch lạc, giao banh không chính xác, nên cuối cùng đành chịu thua đội Đan Mạch với tỷ số 1 : 3 !

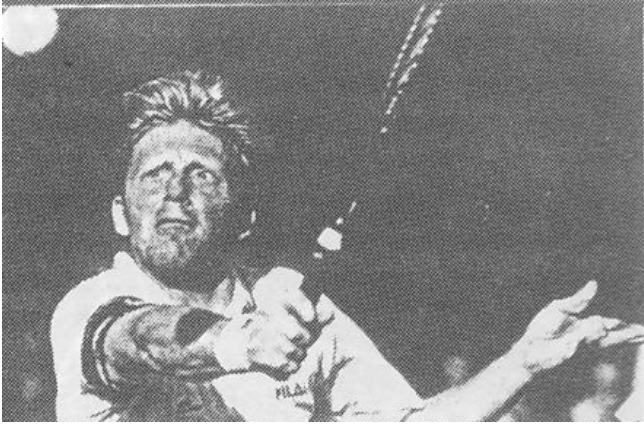
Giải vô địch Âu Châu đã qua, nhưng dư âm còn vang dội trong lòng người ủng hộ đội cầu Đức.

Người ta tự hỏi đội Đức do HLV Berti Voegts lèo lái có làm được trò trống gì không tại Mỹ từ 17.6 đến 17.7.1994. Hiện giờ còn sớm, vì còn hai năm nữa, thời gian còn dài để rèn đội chinh hình.

Hy vọng đội cầu Đức sẽ tái lập lại thành tích của năm 1990 tại Ý. Hãy chờ xem!

## QUẦN VỢT

Môn thể thao hái ra tiền này đang được nhiều tay tỷ phú bỏ tiền đầu tư để đào tạo những mầm non có năng khiếu trở thành những cây vợt nhà nghề, hầu thay thế đàn anh sắp về vườn. Trong một năm thắng được một hoặc hai giải là trở thành triệu phú ngay.



### Thành tích của các cây vợt nhà nghề trong năm 1992

Những giải lớn:

- Australia Open (Melbourne - Úc):  
Vô địch nữ: Monica Seles (Serbien)  
Vô địch nam: Jim Courier (Mỹ)
- French Open (Paris - Pháp):  
Vô địch nữ: Monica Seles  
Vô địch nam Jim Courier

### - Wimbledon (London - Anh):

- Vô địch nữ: Steffi Graf (Đức)
- Vô địch nam: André Agassi (Mỹ)

### - US Open (New York - Mỹ):

- Vô địch nữ: Monica Seles
- Vô địch nam: Stefan Edberg (Thụy Điển)

### - Master (nữ tranh tại New York, nam tranh tại Frankfurt):

- Vô địch nữ: Monica Seles
- Vô địch nam: Boris Becker (Đức)

### - Compaq Cup (Muenchen) :

- Vô địch nam: Michael Stich (Đức)

Trong giải này, chỉ có giải Compaq Cup là tiền thưởng nhiều hơn hết. Vô địch lãnh 2 triệu Mỹ kim, hạng nhì 1 triệu!. Kế đến là giải Master, vô địch lãnh 625 ngàn Mỹ kim, hạng nhì nhận 265 ngàn Mỹ kim. Còn 4 giải kia, cây vợt vô địch lãnh cũng trên nửa triệu Đức Mã!

### Giải Australia Open từ 18.1 đến 30.1.1993.

Giải Grand Slam ở Melbourne mở đầu cho năm 1993, là một trong 4 giải lớn nhất của môn quần vợt. Tay vợt nào mà thắng được 1/4 giải thì chắc chắn trong năm sẽ được đứng vào hàng "Top Ten" 10 cây vợt đứng đầu thế giới.

**NỮ** : Có 64 cây vợt ghi tên tham dự.

Tiền thưởng:

- Vô địch 410.000 Úc kim
- Hạng nhì 205.000 Úc kim
- Bán kết 102.500 Úc kim
- Tứ kết 53.400 Úc kim

Vòng 4 28.700 Úc kim

Vòng 3 16.500 Úc kim

Vòng 2 10.000 Úc kim

Vòng 1 6.200 Úc kim



Cô Seles 3 năm liên tiếp vô địch Grand Slam Australien Open

Đương kim vô địch là cô M. Seles, được báo chí thể thao Tây phương gọi là Nữ hoàng Quần vợt. Qua mấy ngày giao tranh 4 tay vợt nhà nghề sau đây vào bán kết:

Cô M. Seles đụng cô G. Sabatini. Seles hạ Sabatini một cách dễ dàng với tỷ số 6:2, 6:1!

Cô G. Steffi gặp cô Vic. Sanchez. Steffi vất vả lắm mới hạ được Sanchez với tỷ số 7:5,

6:4.

Trên đường vào chung kết hai cô đã hạ các đối thủ như sau:

Cô M. Seles, hạ: Pizzichini (Ý, hạng 98) 6:1, 6:2 - Strandlund (Thụy Sĩ, hạng 222) 6:2, 6:0 - Fendick (Mỹ, hạng 40) 6:1, 6:0 - Tauziat (Pháp, hạng 16) 6:2, 6:0 - Halard (Pháp, hạng 29) 6:2, 6:7, 6:0 - Sabatini (Á Căn Đình, hạng 3) 6:1, 6:2.

Cô G. Steffi, hạ: Herreman (Pháp, hạng 177) 6:2, 6:1 - Santrock (Mỹ, hạng 130) 6:1, 6:1 - Porwick (Đức, hạng 104) 6:1 bỏ cuộc vì bị thương - M. Maleeva (Bào Gia Lợi, hạng 19) 6:3, 6:3 - Capriati (Mỹ, hạng 7) 7:5, 6:2 - Sanchez (Tây Ban Nha, hạng 5) 7:5, 6:4.

Vào chung kết, cây vợt số 1, cô M. Seles gặp cây vợt số 2 cô G. Steffi. Trận đấu thật hào hứng, một bên thì quyết giữ vững ngôi vị; một bên quyết tâm hạ đối thủ để lập thành tích. Nếu cô Steffi hạ được Seles và kế tiếp thắng luôn giải ở Tokyo vào tuần lễ sau, thì cô sẽ đoạt lại ngôi vị bà hoàng không ngại trong tay của cô Seles.

Hai bên tập trung nỗ lực, đánh trả từng trái banh một, ván đầu Steffi hạ Seles với tỷ số 6:4. Ai cũng tưởng cô thừa thắng xông lên, nhưng có lẽ vì quá nóng nảy, muốn thắng nhanh, thắng lẹ cô tự đánh hư những trái banh rất dễ, để cuối cùng bị hạ 3:6; qua ván thứ ba cô mất tinh thần rõ rệt, hết tự tin, tự làm thua nhiều hơn là đối phương thắng, để chung cuộc bị Seles hạ với tỷ số 6:2! Hy vọng tiêu tan, cô khó lòng chiếm lại ngôi vị số 1 đã bị Seles đoạt trên 2 năm qua. Với lối đánh thủ nhiều công ít, nhất là cô không có cú "rò ve". Đối thủ biết cái tử (chỗ yếu) của cô nên cứ đưa banh về bên trái hoài để gài cô hầu ăn điểm. Thay đổi lối đánh cô Steffi mới 23 tuổi còn nhiều triển vọng, cố gắng tập đượt có ngày thành công.

Còn cô Seles, cầm vợt hai tay, có lối đánh như vũ bão cả trái lẫn phải, chắc chắn cô còn giữ ngôi vị này trong vài năm nữa nếu cô biết giữ phong độ và chịu khó tập luyện. Vừa rồi phóng viên báo chí hỏi về nguyện vọng của cô trong tương lai, thì cô trả lời là cô thích làm minh tinh điện ảnh hơn là cầm vợt! Không biết minh tinh điện ảnh hay cầm vợt, nghề nào hái ra tiền nhiều hơn. Nhưng có một điều là nghề cầm vợt của cô khi bước vào nhà nghề mới có 4 năm nay mà cô đã lãnh trên 10 triệu Mỹ kim tiền thưởng, chưa kể tiền quảng cáo, và cả gia tài của cô hiện giờ không dưới 40 triệu Mỹ kim! Một nghề không vốn, không sợ lỗ mà chỉ có lời.

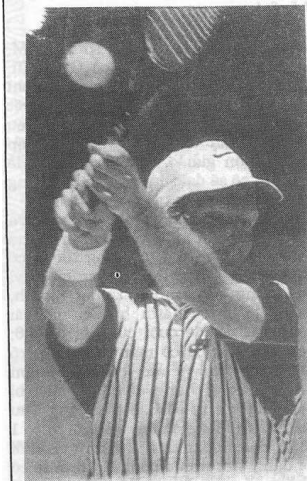
## Vô Địch Đôi Nữ

Cặp N. Zvereva (Bạch Nga) / G. Fernandez (Mỹ) hạ cặp P. Shriver (Mỹ) / E. Smylie (Mỹ) tỷ số 6:4, 6:3.

## Vô Địch Đôi Nam Nữ

Cô A. Sanchez (Tây Ban Nha) / anh T. Woodbrige (Úc) hạ cô Z. Garrison / anh Rick Leach (Mỹ) tỷ số 7:5, 6:4.

## NAM



Anh J. Courier 2 năm liên tiếp vô địch Grand Slam Australien

thắng giải đến 80 - 90%. Vì danh dự quốc gia và tình đồng đội, hãy chờ xem Boris có thay đổi ý kiến không.

Qua 5 vòng đầu, 4 tay vợt sau đây được vào bán kết:

Anh Courier gặp anh Stich. Courier hạ Stich 7:6, 6:4, 6:2.

Anh Edberg gặp anh Sampras. Edberg hạ Sampras 7:6, 6:3, 7:6.

Trên đường vào bán kết, hai anh lần lượt hạ các cây vợt như sau:

Anh Courier (Mỹ, hạng 1) hạ Jonsson (Thụy Điển, hạng 109) 7:5, 6:0, 6:3 - Weiss (Mỹ, hạng 122) 6:2, 7:5, 6:4 - Raoux (Pháp, hạng 87) 6:4, 6:3, 6:4 - Brugera (Tây Ban Nha, hạng 17) 6:1, 6:3, 7:6 - Korda (Tiệp Khắc, hạng 7) 6:1, 6:0, 6:4.

**Anh Edberg (Thụy Điển, hạng 2) hạ Lavalle (Mê Tây Cơ, hạng 107) 6:4, 6:4, 6:4 - Prinosil (Đức, hạng 96) 6:2, 6:0, 6:1 - Mansdorf (Do Thái, hạng 21) 6:3, 6:1, 1:6, 7:6 - Boetsch (Pháp, hạng 26) 6:2, 6:3, 6:2 - Bergstrom (Thụy Điển, hạng 62) 6:4, 7:5, 2:6, 6:4.**

Vào chung kết cũng cây vợt số 1 Courier và cây vợt số 2 Edberg đụng nhau. Năm 1992, hai anh này đã gặp nhau ở trận chung kết và Courier đã hạ Edberg với tỷ số 3:1.

Lần này ra sân cả hai, người thì quyết giữ ngôi vị, kẻ thì quyết phục thù. Nhưng cuối cùng Courier bảo vệ được ngôi vị là hạ Edberg 6:2, 6:1, 2:6 và 7:5, đoạt Cúp với tiền thưởng là 530 ngàn Úc kim. Còn Edberg thì bở 265 ngàn gọi là tiền an ủi!

Với cách cầm vợt hai tay, đánh banh rất chính xác và mạnh, bên phải cũng như bên trái, đang khuynh đảo cách cầm vợt một tay. Bên Nữ cây vợt số 1, cô Seles; bên Nam cây vợt số 1, anh Courier, cả hai đều cầm vợt hai tay. Cách cầm vợt hai tay có lối đánh công hơn thủ, mà công thì lúc nào cũng giành ưu điểm, do đó những cây vợt mầm non vừa

mới tấn lên đều học cách cầm vợt hai tay như cô Capriati (Mỹ), Huber (Đức) v.v...

## Chương trình các Giải Lớn trong năm 1993

- French Open từ 24.5 đến 6.6.93
- Wimbledon từ 21.6 đến 4.7.93
- U.S Open từ 30.8 đến 12.9.93
- Master từ 15.11 đến 21.11.93

## - Compaq Grand Slam Cup từ 6.12 đến 12.12.93.

Khoảng cách giữa giải French Open và Wimbledon chỉ có 15 ngày. Đang đánh trên sân cát sang qua đánh trên sân cỏ thật là bở ngỡ. Do đó các tay vợt phải ráo riết tập dượt trên sân cỏ cho quen. Riêng Becker thì kỹ sân cát nhưng rất thích sân cỏ vì anh đánh banh rất mạnh, trên sân cỏ banh chúi rất nhanh nên anh có nhiều lợi điểm hơn sân cát banh tung lên rớt xuống chậm, đối thủ có đủ thì giờ để đón đỡ.

## Mười tay vợt đứng đầu thế giới

(Có giá trị đến ngày 1.2.1993)

### NỮ:

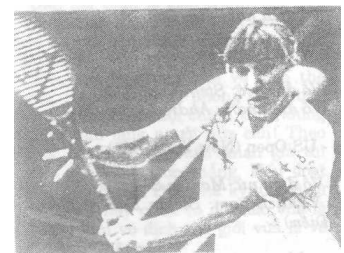
1. M. Seles (Nam Tư) 298 điểm
2. G. Steffi (Đức) 267 điểm
3. A. Sanchez 188 điểm
4. G. Sabatini (Á Căn Đình) 182 điểm
5. M. Navratilova (Mỹ) 158 điểm
6. J. Capriati (Mỹ) 131 điểm
7. J. Fernandez (Mỹ) 113 điểm
8. C. Martinez (T.B.Nha) 106 điểm
9. J. Novotna (T.Khắc) 81 điểm
10. M. Maleeva-Frag. (Thụy Sĩ) 78 điểm
11. A. Huber (Đức) 72 điểm.

### NAM:

1. Courier (Mỹ) 3667 điểm
2. Sampras (Mỹ) 3399 điểm
3. S. Edberg (Th.Điển) 3271 điểm
4. B. Becker (Đức) 2751 điểm
5. G. Ivanisevic (Kroatien) 2716 điểm
6. M. Chang (Mỹ) 2373 điểm
7. P. Korda (T.Khắc) 2250 điểm
8. I. Lendl (Mỹ) 1987 điểm
9. A. Agassi (Mỹ) 1852 điểm
10. G. Forget (Pháp) 1698 điểm
- ...
14. M. Stich (Đức) 1513 điểm.



Cô M. Seles (19 t.) cây vợt số 1 thế giới thích làm mình tinh diện ảnh hơn là cầm vợt



Cô Steffi Graf (23 t.) đang tập dượt ráo riết để sang năm mới lập lại thành tích mới

# Lượm Lặt 4 Phương

## - Người Quan Sát -

Chuyện tạp lục bốn phương được lượm lặt qua các báo từ Đông sang Tây, từ Nam đến Bắc để quý vị đọc cho đỡ buồn trong mấy ngày Tết xa quê hương.

Bắt đầu đi từ thành Hồ.

### \* Thị trường quần áo Mùa Giáng Sinh, Tết

Bán nhiều, mua chẳng bao nhiêu!

Ở chợ An Đông, Tân Bình có khoảng 30 - 40% số chủ sạp bán quần áo may sẵn sản xuất tại nhà. Đây là những người rất năng động trong kinh doanh. Họ bắt đúng thị hiếu khách hàng thông qua việc mua bán và hệ thống thương lái từ thành phố về các tỉnh. Để cạnh tranh, họ không ngại hạ giá thành phẩm. Còn các sạp cũng nhanh lẹ theo dõi những mặt hàng đang ăn khách và đặt ngay yêu cầu với người bỏ mối.

Chị H.T. Biên, chủ sạp 108C ở chợ An Đông cho biết sau giờ tan chợ, chị về nhà cắt ngay kiểu áo quần mới và giao cho "thợ nhà" may để có ngay hàng bán. Có thể nói có nhiều kiểu áo quần thời trang đã ra đời từ chợ.

Năm nay, theo các tiệm may, kiểu áo Veston có màu xanh đậm, đen được khách hàng ưa chuộng nhất. Veston Việt Nam khác với áo nước ngoài, vì thân áo được may eo một chút, trong khi áo nước ngoài may trơn tuột. Riêng quần tây, áo sơ-mi, vẫn là kiểu quần dài thụng, áo sơ-mi rộng. Thị trường quần áo may sẵn nội địa đa dạng, phong phú với nhiều mẫu mã đẹp, giá rẻ. Nhiều bà con Việt kiều về thăm quê hương đã mua sắm quần áo đem theo ra nước ngoài. Một chiếc áo đầm vải phin người lớn số 65 giá 55.000 đồng; áo đầm trẻ em vải voan lưới số 1 giá 25.000 đồng; đầm một tầng 9.000 đồng, đầm ba tầng 11.000 đồng. Áo vải KT Việt Nam người lớn giá 8.000 đồng, áo Pull của hãng dệt Thành Công tùy loại giá 17.000 đến 40.000 đồng. Quần Jean nội hóa rẽ gấp đôi ba lần quần Jean ngoại, giá từ 50.000 đến 80.000 đồng một quần. Thời tiết năm nay không lạnh, thị trường áo ấm giảm chân tại chỗ. Áo ấm trẻ em từ 16.000 đến 20.000, loại người lớn từ 30.000 đến 100.000 đồng.

Náo nhiệt nhất vẫn là thị trường quần áo nội với chỗ đứng trong giới thu nhập thấp. Nếu người có tiền sắm một quần Jean ngoại giá 270.000 đồng, thì người lao động chỉ cần 60.000 đồng để sắm một bộ đồ với quần Jean áo Pull hoặc áo sơ-mi nội.

Chị T.T. Hữu, chủ sạp quần áo ở chợ An Đông than phiền là: "Thị trường miền Tây không còn lấy nhiều hàng như những năm trước, mặc dù những sạp trong chợ đã đưa ra rất nhiều mẫu mã mới với giá hạ".

Hiện công may áo chợ 1.000 đồng, áo tiệm 5.000 đồng, quần tây 8.000 v.v... Để được 15.000 đồng, người thợ phải ngồi may từ 10-12 tiếng đồng hồ, nhưng không phải lúc nào cũng có việc. Cung thì nhiều, nhưng cầu thì ít, vì người dân lo ăn còn chưa đủ no, thì lấy tiền đâu mà lo mặc cho đẹp. Những người nào không có thân nhân ở nước ngoài tiếp tế thì mấy ngày chợ Tết chỉ có đi dòm chơi cho đỡ buồn.

Hối suất hiện nay tại Việt Nam, 1 Đức Mã khoảng từ 6.000 đến 6.500 đồng Việt Nam. (Tài liệu của N. Ân 12/92).

### \* Ăn nhưng không nắm "Thời Cơ" và "Động Tác"

Nhà kia nhân ngày nắng ráo, đem lúa ra phơi trên mấy cái nia. Có chú gà trống tơ thấy vậy chạy tới mổ lấy mổ để, bị chủ nhà liệng đá què giò. Khi đi được, gà ta mới đi tìm gà trống cò hỏi:

- Tại sao lúc này bác ăn no mà họ không biết, còn tôi "mới ăn" đã bị họ phát hiện.

- Tại chú mày ăn mà không chọn đúng "thời cơ" để ăn và "động tác" ăn lại quá lộ liễu!

Gà trống tơ tỏ ý chưa hiểu, gà cò giải thích tiếp:  
- Khi họ lơ là trách nhiệm trông coi mình thì mình mới "ăn". Khi "ăn" phải lặng thinh. Nhưng đằng này chú mày cứ mổ cò mổ họ nghe thấy, bị đuổi đánh, chú mày chưa chết là may, số mạng còn thọ đó!

Gà tơ bèn hỏi tiếp:

"Ăn" thế nào để khỏi bị lộ?

Gà cò thông thả trả lời:

- Phải tìm chỗ "dày" thóc mà "ăn", chứ chỗ "mỏng" thóc trơ ra cả nông, nia, mà mày mổ làm gì mà chẳng kêu, chủ nhà chẳng biết.

Gà tơ khoái quá, vỗ cánh cất tiếng gáy ò ó o... Chủ nhà nghe thấy, lấy chổi phang cả gà cò và gà tơ chạy trốn chết. Gà cò tức giận chửi thề:

- Chơi với đám tham "ăn" nhưng thiếu "kinh nghiệm" dễ bị lộ tẩy, chết lây quá.

Hiện nay tham những móc ngoặc, hối mại quyền thế của các cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam từ Trung ương cho đến địa phương được xem như là có hệ thống, phổ biến, hết thuốc chữa.

Câu chuyện trên đây phản ánh phần nào tình trạng "ăn" của những thành phần đại diện cấp vô sản.

### \* Bí Mật Người Băng

Hắn quý vị còn nhớ một năm trước đây người ta đã khám phá ra một xác người nguyên vẹn sống cách nay 5.300 năm, cùng với y phục và trang bị, được giữ trong lớp băng trên núi Alpen nằm giữa Áo và Ý. Được mệnh danh là "Người Băng" hoặc "kẻ lữ hành xuyên thời gian", đó là một xác người xưa nhất còn nguyên vẹn được tìm thấy từ trước đến nay (một xác ướp người Ai Cập có tuổi xưa hơn những não bộ và nội tạng đã bị hủy bỏ khi ướp). Những nhà khoa học khắp thế giới xin được có dịp nghiên cứu. Những viện bảo tàng tranh nhau vãi mảnh vải và dụng cụ của ông ta. Áo và Ý tranh cãi về quyền được gìn giữ. Trong khi ấy những nhà nhân chủng học cố gắng tìm hiểu những bí ẩn của nếp sống trong thời đại đồ đá qua chân dung của "Người Băng".

Sau đây là kết quả của một năm nghiên cứu:

Đó là một người đàn ông khỏe mạnh, khoảng 25-35 tuổi, cao 1,60 mét, nặng khoảng 50 Kg, nét mặt cũng... dễ coi. Răng bị mòn nhiều và có ửng màu xanh, có lẽ do thức ăn chính là ngũ cốc.

Những sợi tóc tìm thấy chỉ dài có 9cm, một bằng chứng cho thấy con người đã biết cắt tóc ngắn từ thời xưa hơn những nhà nhân chủng học đã nghĩ. "Người Băng" cũng có những hình xăm ở dưới thắt lưng, đầu gối, mắt cá, vậy mà trước đây người ta cho rằng tục xăm mình chỉ bắt đầu có cách nay gần 3.000 năm.

Bộ y phục làm bằng những mảng da hưu, sơn dương, được kết lại một cách khéo léo bằng những sợi dây, trái ngược với những hình ảnh thông thường của người tiền sử với tấm da thô.

Người Băng cũng đội một mũ đan bằng cỏ và mang đôi giày đã mòn bằng da có độn cỏ cho ấm. Vũ khí của ông ta cho thấy một mức độ tinh xảo không ngờ. Những mũi tên có đầu nhọn bằng đá lửa và cánh bằng những lông chim gắn bằng một loại keo giống như nhựa, theo một góc độ khiến cho mũi tên sẽ xoay khi bay, giữ vững được đường bắn. Cánh cung được làm dờ dang bằng gỗ cây thủy tùng, một loại gỗ tốt nhất ở vùng Trung Âu. Chính cây cung của Robin Hood cũng làm bằng thứ gỗ đó. Thủy tùng là loại cây tương đối hiếm ở vùng núi Alpen, nhưng Người Băng đã tìm ra được thứ nguyên liệu thượng hạng này, thì đủ biết ông có óc nhận xét tinh tế như thế nào!

Người Băng mang theo một lưỡi rìu bằng đồng nguyên chất (chứ không phải bằng đồng thau như của người thời đại đồ đồng). Ông cũng dùng một dao găm nhỏ, lưỡi bằng đá, cán bằng gỗ. Ngoài ra còn có một cái lưới đan bằng cỏ, có lẽ dùng

như một cái giò xách, một cái dao bằng đá, cán gỗ nhỏ như cây bút chì, có lẽ dùng để vót tên và mài bén vũ khí; hai cái hộp bằng vỏ cây phong, có lẽ dùng để nhốt than từ những đồng lửa. Phần lớn những vật dụng được đựng trong một cái túi hình chữ "U" có khung gỗ.

Người Băng cũng mang ngang lưng một túi da nhỏ giống như những du khách ngày nay, trong đó đựng kim khâu bằng xương, mũi đục và lưỡi dao bằng đá v.v...

Người ta nghĩ rằng trước đây 5.300 năm, khoảng cuối mùa hè hoặc mùa thu, một trận bão đột ngột thổi tới, buộc Người Băng đang vượt núi phải ẩn vào trong một lòng chảo. Ông đã chết và được ướp lạnh ở nhiệt độ -6 độ C trải qua 53 thế kỷ và có lẽ sẽ còn nằm lại nhiều thế kỷ nữa, nếu không có những đợt gió Feohn mang cát từ sa mạc Bắc Phi thổi đến. Điều đó đã phù hợp với mùa đông ít tuyết năm trước khiến băng tan nhanh giúp một du khách người Đức tìm thấy được ông ta vào ngày 19.9.1991.

#### \* Thuê Gia Đình

Người ta thấy họ đi ăn trưa ở nhà hàng, mời nhau ăn kem, đi xem những loại hàng hóa bày bán trong những tủ kính, hay dạo chơi trong công viên, rồi sau đó chia tay nhau ai về nhà nấy, và hứa sẽ lại đi với nhau ngay khi có dịp thuận tiện. Tóm lại, đối với một đôi vợ chồng trạc ngoài 30 và một chú bé đi tung tăng bên cạnh, thì đó là một chiều chủ nhật lý tưởng, một cảnh gia đình điển hình như người ta vẫn gặp hàng ngàn gia đình như vậy ở Tokyo (Nhật Bản) trong những ngày đẹp trời. Tuy nhiên có một chi tiết đáng chú ý là người mẹ và đứa trẻ được người đàn ông mượn tiếng là chồng là bố... thuê cả buổi chiều hôm đó.

Người đàn ông này vốn là một kẻ độc thân, đã gọi điện thoại tới một Công ty chuyên cho Thuê Gia Đình để thử làm Chồng và Cha trong thời gian ngắn ngủi.

Từ nhiều tháng nay, thể thức cho thuê gia đình kiểu này đã đạt được nhiều thành công lớn trong số những tâm hồn cô đơn hay đơn giản là những người ham thích những tình cảm lạ ở thủ đô nước Nhật giàu có.

Ý tưởng này xuất phát từ một hãng chuyên về các mối liên hệ của con người ở Tokyo. Chẳng hạn với 6.200 quan Pháp, người Nhật có thể chọn được một cô gái, một anh rể, một đứa cháu trai hay một người vợ... luôn phục tùng theo ý mình và sống với họ 3 tiếng đồng hồ với truyền thống trong sáng nhất của cuộc sống gia đình.

Bà Satsuki Oiwa, người sáng lập và hiện là giám đốc nói:

- Nước Nhật đang chịu tác động của một chủ nghĩa vật chất thái quá và thậm chí tới mức mà mọi người không thể nói chuyện thân tình với nhau được nữa. Việc cho thuê gia đình cho phép giải quyết thường xuyên những vấn đề các mối quan hệ trong gia đình.

Nhiều người vẫn nghi ngờ và chỉ trích giá cả của Công ty cho thuê gia đình này quá cao, nhưng Bà Oiwa đã vận lại là nó chỉ đắt hơn là bao đối với những buổi đi phân tích tâm lý ở các bệnh viện hay những trung tâm chuyên về thần kinh, vừa tốn kém vừa mất công sức.

Tới nay tại các xứ Âu Tây chưa thấy xuất hiện một công ty cho thuê gia đình như vậy. Nếu có, chắc chắn sẽ có nhiều khách hàng và mau phát tài lắm. (Theo Elle)

#### \* Mới 38 Tuổi Đã Lên Chức "Cố"

Không ai có thể ngờ được người phụ nữ trẻ đẹp 38 tuổi (trong hình này) đã là một "bà cố", Sharon Conicelli có con năm lên 12 tuổi, 14 năm sau con gái bà - cô Susan mới 12 tuổi lại cho ra đời một cháu gái là Tammy!

Bà Sharon Conicelli nói: "chẳng ai tin là tôi lên chức "Cố" cả. Song sự thật là những người con gái trong dòng họ nhà tôi đều có khả năng sinh đẻ rất sớm. Tất cả các chị gái tôi đều lập gia đình trước 15 tuổi!

Hai đứa con gái tôi là Ann và Marylon cũng thế. Bây giờ đến lượt cháu Susan. Chồng cháu 19 tuổi, chúng dự định sẽ tổ chức đám cưới khi cháu Susan đủ 16 tuổi (Theo luật hôn nhân bên Mỹ, thì thành niên thiếu nữ đến 16 tuổi được phép làm đám cưới). Rồi đây không biết cô "chất" Tammy của tôi thế nào. Nếu nó lấy chồng sớm, chắc chắn tôi sẽ lên chức "bà sơ" trước năm 60 tuổi!

Được biết bà Sharon là một phụ nữ đã ly dị chồng, hiện bà đang sống ở thành phố Birmigham, Tiểu bang Alaska (Mỹ). Bà có 4 con trai, 2 gái, 32 đứa cháu và rồi lại thêm một "chất" nữa. Nếu cháu, chất của bà tiếp tục sinh đẻ sớm như vậy, và nếu bà sống được 70 - 80 tuổi, không biết con cháu bà sẽ gọi bà là bà gì! Bà xứng đáng được ghi vào sách kỷ lục với tư cách là "Bà Cố Trẻ Tuổi Nhất Thế Giới" (Weekly World News 11.92).

#### \* Bê-Tông Trên Mặt Trăng

Năm 1992, kỷ niệm 20 năm ngày con người lên mặt trăng lần cuối cùng. Cũng là năm mà hãng Lafarge Nouveaux Matériaux hoàn thành việc chế tạo ra loại bê-tông trên mặt trăng, hoàn toàn phù hợp với việc xây dựng một nơi thường trực, lâu dài trong tương lai, trên mặt trăng mà Tổng Thống Bush đã tuyên bố "Nó phải hoạt động vào năm 2005" và nó sẽ được dùng làm điểm xuất phát cho cuộc thám hiểm lên sao Hỏa.

Là thành viên Âu Châu duy nhất trong Lunar Coucrete Institute Hoa Kỳ, hãng Lafarge, một nhà máy khổng lồ số 1 thế giới về xi-măng, đã được sự hỗ trợ của T.D. Lin, giáo sư về "xây dựng vũ trụ" của Đài Loan. Giáo sư Lin đã nhận được của tổ chức Nasa 40gr nham thạch của mặt trăng, trong số 400 Kg thu lượm được từ 1969 đến 1972. Với số lượng nghèo nàn về đất đá ngoài hành tinh, chuyên gia này đã chế tạo ra ba mẫu bê-tông độc đáo, mỗi mẫu có kích thước nhỏ như thỏi kẹo cao su. Kết luận:

- Người ta có thể tìm thấy trên mặt trăng tất cả những gì cần cho việc chế tạo ra những bê-tông rất kiên cố, tất cả, chỉ trừ có nước!

Chi phí vận chuyển từ trái đất lên mặt trăng khoảng 50 triệu dollars một tấn. Phải hạn chế trọng lượng vận tải. Không cần phải đưa lên đó cát, sỏi, đá, kể cả xi-măng. Người ta sẽ làm tất cả những vật liệu có selem do năng lượng mặt trời chuyển hóa. Chỉ còn lại có vấn đề nước là do hydro và oxy hợp thành. Nhưng bề mặt của mặt trăng lại tràn ngập chất Limenite - một oxy sắt và titan.

Kết luận người ta sẽ lấy oxy từ Limenite. Còn hydro thì bắt buộc phải vận chuyển từ trái đất để tổng hợp với oxy mới có nước cần thiết. Cũng may là hydro là loại nhẹ nhất trong những vật liệu. Do đó giấc mơ xây dựng trên cung trăng có thể thực hiện được.

Những nước văn minh tiến bộ, con người dư ăn thừa mặc, người ta mơ tưởng đến việc xây dựng những cơ sở vật chất trên cung trăng để đưa con người lên sống. Trong khi bên kia bờ Đại dương, trên 65 triệu người dân Việt chỉ mơ một giấc mơ tầm thường nhất là được sống Tự Do Dân Chủ, ăn đủ no mặt đủ ấm, nhưng không bao giờ thực hiện được. Tại sao?

Tại vì họ đang sống dưới ách thống trị của một chế độ Cộng Sản độc đảng, độc tài, chỉ biết có áp bức bóc lột và bần cùng hóa nhân dân mà thôi. Ngày nào mà chính quyền Cộng Sản còn áp dụng cái chủ thuyết ngoại lai không tương như "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu" của Mác-Lê làm nền tảng căn bản cho chế độ, thì ngày đó người dân còn sống lầm than, khổ đau và đói rách dài dài...

Nhưng bão đã nổi lên rồi, từ Chùa Hội Phước, Quảng Ngãi miền Trung, bão sẽ quét ngã tất cả những chướng ngại cản bước tiến xây dựng Tự Do Dân Chủ, Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền của Dân Tộc Việt Nam. /



# Tổng Kết Sinh Hoạt 1992

## Ban Điều Hành Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hoà Liên Bang Đức

- Huynh Trưởng Thiện Căn **Phạm Hồng Sáu** -

Nói đến Gia Đình Phật Tử (GDPT) có nhiều người nghĩ rằng đây là một hoặc số con em các gia đình theo đạo Phật gom lại gọi là GDPT.

Không! Đó là một tổ chức đã có từ gần 6 thập niên nay, tại quê nhà và nay lan ra đến hải ngoại. Qui tụ toàn những thanh, thiếu niên, đồng niên hay nói cách khác là những người trẻ vào sống chung một tập thể có mục đích, có tổ chức và đường hướng đàng hoàng. Học hỏi đạo, học hỏi đời, rèn luyện trí tuệ, trau dồi chuyên môn, biết tháo vác, biết nhẫn nhục và có thể chịu đựng được mọi hoàn cảnh. Để một ngày đứng ra phục vụ cho dân tộc, quê hương và Đạo Pháp.

Tổ chức này đứng dưới hệ thống của Giáo Hội, của Hội Phật Tử, nhưng tính cách sinh hoạt biệt lập gần giống như tổ chức Hướng đạo, chỉ khác ở chỗ là trong đó có sự tổng hợp giữa Đạo và Đời.

Mỗi Gia Đình Phật Tử thì có các ngành: Thanh, Thiếu, Oanh (Đồng niên) (Thanh có: Thanh niên, Thanh nữ. Thiếu có: Thiếu niên, Thiếu nữ. Oanh có: Oanh vũ nam, Oanh vũ nữ v.v...)

Đặt dưới sự điều hành của một Ban Liên Đoàn từng địa phương.

Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức trong những năm qua đã thành lập được 8 Gia Đình Phật Tử chính thức: Minh Hải (Norddeich), Pháp Quang (Hamburg), Phật Bảo (Barntrop), Tâm Minh (Hannover), Chánh Niệm (Berlin), Chánh Dũng (Nuernberg), Chánh Định (Saarland), Quán Thế Âm (Aachen) cùng một số GDPT khác đang thành lập chưa ra mắt.

Sự đông đảo đó đòi hỏi phải có một Ban Hướng Dẫn Trung ương (BHD/Tư). Cho nên Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức đã cho phép thành lập. Qui tụ những Huynh Trưởng (HT) có kiến thức và khả năng được thụ huấn có cấp tại quê nhà hay tại hải ngoại để hướng dẫn hay mở các khóa hoặc trại huấn luyện đào tạo cán bộ hầu cung ứng cho nhu cầu chỉ đạo cần thiết. Từ đó sẽ luôn luôn có người đứng lên thay thế nối tiếp giữ vững truyền thống của Tổ chức, và mở những cuộc trại hè hoặc trại họp bạn để các HT và Đoàn sinh các GDPT trong nước hay ngoài nước có cơ hội gặp gỡ nhau trong nhiều ngày ở ngoài thiên nhiên, kết dây thân ái sống chung vui tươi trong tình lam và ý nghĩa đạo.

BĐH/Tư/GĐPTVN tại CHLB Đức từ buổi đầu thành lập cho đến nay đã tròn 5 năm. Đáp ứng không biết bao nhiêu nhu cầu sinh hoạt Phật sự cũng như quần chúng và xã hội.

Nhưng ở đây xin ghi lại những sinh hoạt chính đã diễn tiến trong năm Nhâm Thân (1992) của các HT trong BĐH/Tư cộng với sự phối hợp của các HT và Đoàn sinh thuộc các GDPT/VN địa phương tại CHLB Đức. Riêng một số sinh hoạt khác tại địa phương của các GDPT đã thực hiện. Vì do tóm tắt tổng kết nên trang báo này không ghi lại toàn bộ được. Mong quý anh chị HT cùng các em Đoàn sinh hoan hỷ cho.

Thân chào Tinh Tấn

\* **Liên trại HT sơ cấp Lộc Uyển giai đoạn I và cấp I A Dục, từ ngày 15 đến 17.11.91 tại Chùa Viên Giác, Hannover, do BĐH/Tư/GĐPTVN tại CHLB Đức tổ chức.**

Mục đích:

1. Đào tạo HT/SC và HT thực thụ cho các GĐPTVN.  
2. Nhân cơ hội đông đủ đại diện HT các quốc gia Âu Châu, bầu lên một Ban Điều Hành (BĐH) GĐPTVN Âu Châu chính thức, để thay thế cho BĐH lâm thời mà trước đây đã có.

Trại sinh tham dự ngoài CHLB Đức, còn có trại sinh đến từ Na Uy, Đan Mạch, Hòa Lan, Bi Quốc, Thụy Sĩ và Pháp.

Tổng cộng trại sinh: Khóa Lộc Uyển 81 - Khóa A Dục 19

Qua ngày thứ bảy (16.11.91) vào 20 giờ. Dưới sự chứng minh của quý Thầy Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu (Pháp), Thượng Tọa Thích Như Điền, Tổng Thư ký và là Chi Bộ Trưởng (CBT) Chi Bộ PGVNTN tại CHLB Đức.

Điều hành buổi họp Thượng Tọa Thích Trí Minh (Na Uy) Ủy viên Thanh niên và GĐPTVN Âu Châu.

Ngoài ra còn có sự hiện diện của Thượng Tọa Thích Quảng Bình (Đan Mạch) và Đại Đức Thích Minh Trí (Na Uy).

Sau những ý kiến và đề nghị đưa ra thảo luận, kết quả đi đến quyết định đổi danh xưng cho BĐH/GĐPTVN/ÂC thành Ban Hướng Dẫn/GĐPTVN/ÂC. Bầu cử các HT thành viên đảm trách nhiệm vụ cho Ban Hướng Dẫn. Thành phần BHD/GĐPTVN/ÂC gồm 9 anh chị HT trong toàn Châu.

Trại huấn luyện trên đã bế mạc vào ngày hôm sau 17.11.91 hồi 11 giờ. (Mục này đã diễn ra gần vào cuối năm 1991, nhưng chưa được tổng kết, do đó để vào tổng kết của năm 1992).

\* **Đại hội Huynh Trưởng GĐPTVN kỳ II tại CHLB Đức.**

Đại hội HT GĐPTVN tại CHLB Đức kỳ II được triệu tập vào ngày 25 và 26 tháng 1 năm 1992 tại chùa Viên Giác, Hannover, với sự tham dự của các HT đại diện 8 đơn vị GĐPTVN địa phương. Đặt dưới sự điều hành của BHT/Tư/GĐPTVN/ĐP.

Mục đích: Báo cáo và tổng kết lại những sinh hoạt Phật sự cùng những sinh hoạt của các GDPT trong năm qua. Nêu ưu khuyết điểm và những trở ngại gặp phải tại trung ương cũng như tại địa phương hầu tìm cách giải quyết. Đồng thời thảo luận những đề án nội bộ và thiết lập một chương trình sinh hoạt cho năm 1992.

Ngoài phần họp chung BHT/Tư/GĐPTVN/ĐP đã họp riêng để giải quyết một số vấn đề nội bộ và quyết định đổi danh xưng cho Ban HT/Tư thành Ban HD/Tư - Điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, bổ sung nhân sự để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Phật sự trong năm tới.

Thành phần BHD/Tư gồm như BHT/Tư cũ:

- 1 Trưởng ban, 2 Phó Trưởng ban, 1 Tổng Thư ký và 1 Thủ quỹ.

- Về Ủy viên và Phụ tá ủy viên các ngành cũng đã được bầu vào đảm nhận trách vụ nâng tổng số HT thuộc BHD/Tư/GĐPTVN/ĐP lên 14 người.

Đại hội HT bế mạc vào ngày 26.1.92, hồi 12 giờ.

\* **Phiên họp cuối năm của Ban Biên Tập và Kỹ thuật tòa soạn báo Viên Giác.**

Phiên họp cuối năm Tân Mùi của Ban Biên Tập và Kỹ Thuật báo Viên Giác được triệu tập ngày 18.1.92 tại chùa Viên Giác, Hannover, bắt đầu hồi 9 giờ sáng, với sự tham dự của 12 biên tập và kỹ thuật viên trong đó có một HT giữ chức vụ Tổng Thư ký và báo chí thuộc BHD/Tư/GĐPTVN/ĐP.

Phiên họp đặt dưới sự Chủ tọa của Thượng Tọa Chủ nhiệm Thích Như Điền. Gồm tổng kết việc xuất bản năm qua, sự chi,



thu tài chánh cho tờ báo, rút tía những kinh nghiệm, ưu khuyết điểm trong việc xuất bản, đồng thời bàn thảo và đề phương án xuất bản cho năm 1992.

Phiên họp chấm dứt hồi 17 giờ cùng ngày.

**\* Khóa huấn luyện HT/SC Lộc Uyển tại Rosière - Troyes (Pháp).**

Tham chiếu văn thư số 09/HDTur/ÁC/TB - Hòa Lan ngày 14.2.92.

Về vấn đề tổ chức trại huấn luyện HT/SC Lộc Uyển để đào tạo HT cho các GDPT tại Pháp quốc.

BHD/Tur/GĐPTVN/ĐP đã đề cử một số HT trong ban tham gia vào ban giảng huấn (BGH) và quản trại (QT) cho trại trên trong những ngày từ 17 đến 20.4.92 tại Troyes (Pháp).

**\* Đại lễ Phật Đản 2536.**

Thường mỗi năm chùa Viên Giác có tổ chức 3 kỳ lễ chính: Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán và một ngày lễ phụ là Tết Trung Thu cho các con em những gia đình gần Hannover và vùng phụ cận đến tham dự.

Mọi năm về trước, chưa có chùa mới rộng rãi nên Thầy Trụ Trì phải thuê hoặc mượn 3 địa điểm:

- Jungendzentrum (Trung tâm Thanh niên) làm nơi nấu ăn để cung cấp phần ăn cho quý Đạo hữu, Phật tử và đồng bào về tham dự lễ.

- Bundesleistung (Trung tâm Thể thao) làm nơi lưu trú và nghỉ đêm cho quý vị và các bạn ở xa về.

- Niedersachsen Halle (Đại sảnh Tiểu Bang) để tổ chức văn nghệ cúng dường Đại lễ.

Nhất là Đại lễ Phật Đản, số người về chùa tham dự lễ từ 2.000 người trở lên, còn đại lễ Vu Lan cũng khoảng trên 1.000 người.

Năm trước (1991) còn có thêm hai đại lễ nữa là:

- Đại hội Ban chấp hành (BCH) lần I kỳ 5 Hội Đồng Tăng Già Thế Giới từ ngày 12 đến 18.4 và lễ Khánh Thành chùa Viên Giác từ ngày 24 đến 30 tháng 7. Số người và các phái đoàn đến từ các quốc gia Âu Châu, Mỹ Châu, Canada và Úc Đại Lợi quá đông gần cả 5.000 người. Các HT trong BHD/Tur và HT cùng Đoàn sinh của các GDPT địa phương về tham dự phải cắm trại tại Birkensee để giải bớt sự đông đảo ở chùa.

BHD/Tur phải trưng dụng lực lượng Đoàn sinh của tất cả các GDPT phụ giúp cho chùa mọi Phật sự kể cả GDPT Chánh Tín tại Hòa Lan về đây tự nguyện đóng góp.

Gần đây có chùa mới, tuy bếp núc chưa được hoàn toàn, nhưng có chỗ che lều ngoài trời nấu đồ, nên không còn mượn Jugendzentrum nữa.

Năm rồi (1992) Đại lễ Phật Đản 2536, giờ chót mới biết được Bundesleistung vì phải dành cho việc tranh giải thể thao toàn quốc Đức nên không thuê được, do đó mọi người đến tham dự lễ đều đổ về chùa. Sự đông đảo đó đã gây nhiều bất tiện cho chùa và cũng lẫn cho khách nữa, nhưng đành chịu vậy thôi. Kính mong quý vị và các bạn hỷ xả.

Phần văn nghệ tại Niedersachsen Halle, cứ mỗi năm vào dịp Phật Đản. Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng thường mượn các ca sĩ thượng thặng của Việt Nam ở các nước khác đến trình diễn. Năm rồi thì có ban ca nhạc Hoàng Thi Thơ từ Mỹ quốc đến rất hấp dẫn. Về vào cửa đã bán hết trước đó cả tháng rồi. Nếu có vị từ đường xa đến mà mua vé không được cũng xin thông cảm cho. Vì phòng ốc của người Đức cho mượn, họ có đặt điều lệ đàng hoàng, nếu mình không theo đúng nhờ có chuyện gì xảy ra gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm hoàn toàn kể cả việc bồi thường. Và một đêm văn nghệ cúng dường Đại lễ Phật Đản có ý nghĩa là một đêm văn hóa nên không chỉ đơn

thuần có ca hát do các ca sĩ hay nghệ sĩ mà phải có phần múa vũ, kịch hoạt cảnh hoặc ảo thuật v.v...

Khán, thính giả không chỉ có người Việt Nam mình mà còn có cả người Đức hay người ngoại quốc khác được mời, do đó phần trình diễn phải mang màu sắc quê hương, dân tộc để nói lên văn hóa của mình. Đám trách phần này do các GDPT tại CHLB Đức.

Ngoài phần sinh hoạt riêng của tổ chức, tất cả đều dồn nỗ lực vào các công tác Phật sự. BHD/Tur hướng dẫn, phân chia nhiệm sở và cắt cử HT đặc trách đàng hoàng cho từng khu vực hay từng nơi được chỉ định.

- Tại Chùa: Phụ giúp với các Đạo hữu, Ban kỹ thuật tổ chức vấn đề vệ sinh trật tự trong và ngoài chùa. Phụ giúp ban ẩm thực, phát cơm, rửa chén bát hoặc trang hoàng v.v...

- Tại Bundesleitung nơi lưu trú và nghỉ đêm cho các Đạo hữu và đồng bào Phật tử từ mọi nơi xa về cũng vậy. Nhưng phần này hoàn toàn do BHD/Tur và các GDPT đảm trách, kể cả vấn đề vệ sinh tổng quát để hoàn trả địa điểm.

- Tại Niedersachsen Halle nơi tổ chức văn nghệ cúng dường. Ngoài các HT và Đoàn sinh có công tác trình diễn văn nghệ phải tổng dợt, còn bao nhiêu lại BHD/Tur lo điều động sắp ghế, dán số ngồi cho khán giả, soát vé vào cửa, giữ trật tự, vệ sinh, hướng dẫn chỗ ngồi và sau khi vắng, đốc toàn lực làm vệ sinh chung trong và ngoài để hoàn trả Halle cho chủ.

- Ngày lễ chính 24.5.92 (Chủ nhật) vào buổi sáng tập họp các GDPT làm lễ chào cờ, sinh hoạt chung. Sau đó là phần đàn chào để cung nghinh quý Thầy, quý Cô trong hàng Giáo phẩm, quý vị Đạo hữu và quan khách vào chánh điện làm lễ Phật. Hai HT đảm nhận chuông + trống bác nhã.

**\* Liên trại Huấn luyện A Dục + Lộc Uyển giai đoạn III tại Falli-Holli (Thụy Sĩ).**

Để đáp ứng nhu cầu phát triển GDPTVN tại hải ngoại và đào tạo thành phần trẻ hầu nối tiếp gánh vác Phật sự cho ngày nay và tương lai.

BHD/Tur/GĐPTVN/ĐP đã phối hợp với BHD/Tur/GĐPTVN/ÁC mở trại huấn luyện trên vào ngày 29.7 đến 01.8.92 lồng trong khóa Giáo lý Âu Châu kỳ 4 được quý Thầy trong BDH/GHPGVNTN/ÁC cho phép.

Kết quả số HT đào tạo được cho khóa này:

- A Dục: 12; HT/SC Lộc Uyển; ngoài ra số Đoàn sinh dự thính 23.

- BHD/Tur/GĐPTVN/ÁC và BHD/Tur/GĐPTVN/ĐQ hiện hiện đầy đủ trong khóa huấn luyện này và cũng nhân cơ hội này GDPT Chánh Định (Saarland Đức) đã được làm lễ phát nguyện và ra mắt để sinh hoạt vào sáng ngày 31.7.92.

- Qua ngày 1.8.92, Trại sinh của 2 khóa A Dục và Lộc Uyển cùng với HT của 2 BHD/Tur Âu Châu và Đức Quốc tháp tùng quý Thầy cùng các Đạo hữu trong khóa Giáo lý 4 đi Bern (Thủ đô Thụy Sĩ) tham dự lễ Vu Lan do hội PGVN Thụy Sĩ tổ chức và lễ ra mắt của GDPT Trí Thủ cũng tại Bern.

**\* Đại lễ Vu Lan.**

Đại lễ Vu Lan được tổ chức từ ngày 14 đến 16.8.92 tại chùa Viên Giác, Hannover. Mọi công tác Phật sự cũng như trong những ngày Đại lễ Phật Đản. Duy Đại lễ Vu Lan chỉ có tại chùa cho nên phần văn nghệ cúng dường hoàn toàn do các GDPTVN tại CHLB Đức và Ban nhạc Dân Tộc của anh chị Đức Thành + Nguyệt Lan cùng anh Hùng Tiến đảm trách. Phần trình diễn và khán thính giả nằm trong đại đường đa dụng của chùa, nên phần trách nhiệm mọi mặt của BHD/Tur và các GDPT nhẹ hơn.

\* Bỏ túc Tổng kết sinh hoạt trong Đại lễ Phật Đản 2536.

Trong Đại lễ Phật Đản 2536 cũng có 2 phiên họp của các HT thuộc BHD/Tu/GĐPTVN/ĐQ + với sự tham dự của quý bác Gia trưởng và HT các GĐPT địa phương. Bắt đầu hồi 9 giờ 35 ngày 23.5.92 (Thứ bảy) cho Phần I.

- Thảo luận về tài liệu giảng huấn cho trại huấn luyện HT A Dục và Lộc Uyên tại Falli-Holli, Thụy Sĩ.

- Đặt thành phần Ban giảng huấn.

- Đặt danh xưng và thành phần tổ chức, điều hành, cho trại trên.

- Ý kiến về nội qui và tài liệu thuộc GĐPTVN/ĐQ do HT

Tâm Cừ Trương Tôn Châu (Trưởng Ban) sưu soạn.

- Bổ sung đủ số HT cho BHD/Tu/ GĐPTVN/ĐQ.

- Nộp sách tịch HT và ngành Thiếu cho BHD/Tu/ĐQ.

#### \* Phần II.

Hồi 8 giờ 30 ngày 24.5.92 (chủ nhật). Đặt dưới sự chứng minh và Chủ tọa của Thượng Tọa Thích Minh Tâm (TBĐH/GHPGVNTN/ÁC)

Mục 1:

Thượng Tọa trình bày và giải thích một số thắc mắc của các HT thuộc BHD/Tu/ĐQ về một số báo chí đăng tin tức có liên hệ đến trại huấn luyện trên.

Mục 2:

Đáp ứng thỏa đáng các nhu cầu và kết quả cho các tiết mục đã nêu ra thảo luận ở Phần I.

Phiên họp chấm dứt hồi 9 giờ 50. Sau đó các HT đi dự lễ Phật tại chánh điện.

\* Tham dự Mít-ting và tuyệt thực cầu nguyện trước trụ sở Quốc hội Âu Châu tại Straßbourg (Pháp)

Để hỗ trợ trực tiếp cho phong trào đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà qua việc đề xướng của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

BHD/Tu/GĐPTVN/ĐQ đã nhận chi thị của GHPGVN TN/ÁC dưới sự điều hành của Thượng Tọa Thích Minh Tâm cùng Chi bộ PGVNTN và Hội PTVN/TN tại CHLB Đức. Điều động một số HT và Đoàn sinh các GĐPT địa phương đến trước trụ sở Quốc hội Âu Châu tại Straßbourg (Pháp) trong những ngày 15 và 16.9.92 cùng với ban tổ chức (BTC) tham dự cuộc Mít-ting và tuyệt thực chống nhà cầm quyền CSVN đã vi phạm nhân quyền và đàn áp Tôn giáo nhất là đối với Phật Giáo.

#### \* Kỷ niệm Đệ nhị chu niên thành lập GĐPT Pháp Quang, Hamburg.

GĐPT Pháp Quang đã thành lập vào ngày 25.8.1990. Nhưng để cho tiện việc tổ chức nên năm nay (1992) sự tổ chức được lồng trong lễ Trung Thu 26.9.1992.

Nhận được thư mời tham dự của GĐPT Pháp Quang, BHD/Tu cáo lỗi vì thời gian không thuận tiện nên không thể kịp đề cử HT đại diện cho Ban đến chung vui. Do đó HT Tổng Thư ký đã đại diện cho Ban gửi thiệp đến chào mừng bác Gia Trưởng và chúc mừng tất cả HT + ĐS của gia đình.

#### \* Tham gia điều hợp với Liên hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức.

Để biểu tình tuần hành, họp báo và hội thảo với chủ đề:

"Ngày đấu tranh đòi tự do và tín ngưỡng cho Việt Nam" do Liên hội NVTN/CS tại CHLB Đức tổ chức tại Frankfurt cũng như văn thư kêu gọi ngày 21.11.92 của bác Hội trưởng Hội PTVNTN tại CHLB Đức gửi đến các vị Chi Hội trưởng và Chi hội PTVN trên toàn quốc Đức.

Đáp lời kêu gọi trên BHD/Tu/GĐPTVN/ĐQ đã đề cử một số HT và Đoàn sinh trong các GĐPT đến Frankfurt (Trung tâm

tài chánh số 1 của Âu Châu) vào ngày 5.12.92 để tham dự cuộc biểu tình và hội thảo này.

#### \* Tin về GĐPT Chánh Dũng (Nuernberg).

GĐPT Chánh Dũng thành lập vào ngày 09.4.1988 tính đến ngày 09.4.1992 này cũng đã tròn 5 năm.

Trong năm 1992. Nhân dịp cuối năm HT Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ, Chi Hội Phó ngoại vụ của Chi hội Nuernberg - Fuerth - Erlangen và cũng là HT trong Ban Liên Đoàn GĐPT Chánh Dũng đã thay mặt Ban Chấp Hành (BCH) Chi Hội và GĐPT Chánh Dũng đến thăm viếng quý Cha tại Caritas để chúc mừng Giáng Sinh và Năm mới, đồng thời cảm ơn quý Cha cùng quý bốn đạo đã giúp đỡ cho đồng bào Phật tử trong 3 vùng nói trên có nơi sinh hoạt Phật sự.

#### \* Mời dự lễ Giáng Sinh 1992.

Cộng đồng Thiên Chúa Giáo vùng Nuernber - Fuerth - Erlangen đã gửi thư mời. Vào ngày 24.12.92. Đại diện Chi hội và GĐPT Chánh Dũng 2 HT Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ và Nguyễn Oanh Nguyễn Thị Yên cùng một số Phật tử trong Chi hội và GĐPT Chánh Dũng đã đến tham dự cùng với quý bốn đạo Thiên Chúa Giáo đêm Giáng Sinh trên.

#### \* Họp báo cuối năm.

Và cuối cùng là cuộc họp báo thường niên vào cuối năm của Ban Biên Tập và Kỹ Thuật tòa soạn báo Viên Giác tổ chức vào ngày 26.12.92 tại chùa Viên Giác, Hannover. HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu thuộc BHD/Tu/ĐQ đã về tham dự đồng thời đảm nhận mục GĐPT lồng trong Hoa Phượng của tờ báo.

Chấm dứt tổng kết sinh hoạt của năm 1992 . / .

**Cung Chúc Tân Xuân**

**HỘI NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN CỘNG SẢN  
TẠI HANNOVER & VÙNG PHỤ CẬN**

**Câu chúc Quý Dòng Hương  
một năm Quý Dậu  
an lành và thịnh vượng**

TM. BCH. Hội NVTNCS  
tại Hannover & VPC  
Hội Trưởng  
Vũ Đình Hải

---

**Chúc Mừng**

Ngày 16.01.1993, lúc 17 giờ, Anh Chị Dương Hồng Ân,  
tổ chức tiệc Mừng Sinh Nhật Thượng Thọ 80 cho Thân Mẫu là

**Cụ Bà Dương Thiệu Tước**  
tại Neckartenzlinge - Panoramastr.8

Gia đình chúng tôi trân trọng chúc mừng Anh Chị  
và kính chúc Cụ Bà sống lâu trăm tuổi và có thể lâu hơn nữa.  
Gia đình Vũ Ngọc Tuấn

## NHÂN TIN

### \* Tìm người thân :

**Hồ Thượng Anh** (đệ tử của Thầy Thích Tâm Khai, Trụ Trì chùa Diệu Pháp, số 188 đường Nơ Trang Long, Phường 13 (Cầu Bình Lợi), Quận Bình Thạnh. Trụ xứ: Chùa Bồ Đề, số 250 đường Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh. Ở Tây Đức vào năm 1985-86, hãy liên lạc đến địa chỉ Nguyễn Hữu Hiệp, Nicolau-Meyer Str.6 - W-4950 Minden. Tel. 0571 - 44794. Thầy Thích Tâm Khai rất mong tin. Xin cảm ơn.

### \* Tìm Thân Nhân :

**Chế Nhiều.** Nếu Chế được tin này, xin liên lạc về em: Văn Thị Mai, 15 Cripp Av. Toronto, Ontario M6N 2G5 - (416) 604 - 2567.

### \* Tìm người thân:

**Anh Minh** tự danh "Das Beast". Từ hôm gặp Anh ở chùa đến nay tôi không thể nào quên giọng nói và tiếng cười của Anh. Hiện tại Anh ở đâu? Nếu Anh còn và nhớ địa chỉ tôi. Xin Anh thư về. Mong nhớ tin Anh.

### \* Tìm Thân Nhân:

**Cao Vy Dũng,** con ông Cao Tích và bà Nguyễn Thị Tâm, nguyên chánh quán thôn Liêm Bình, xã Bông Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Trước phục vụ ngành Không Quân thuộc QLVNCH. Sau ngày 30.4.1975, được biệt rời Việt Nam ra nước ngoài, hiện định cư tại Bỉ.

Nhận được tin này, xin liên lạc về: Nguyễn Chí Thiện, Heinrich Boell Str. 200 - 5600 Wuppertal 2 - Germany - Tel 202 / 662177.

### \* Nhân Tin

Tìm bạn **Trần Hữu Phụng,** sinh năm 1941, nguyên là giáo sư Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, Q1, Saigon. Địa chỉ số 2 Phạm Đăng Hưng Đa Kao. (Là anh rể của Hồng, chùa Di An Biên Hòa, giống như chùa Ông Đạo Dừa). Qua Tây Đức năm 80-81. Xin hãy liên lạc về : Nguyễn Văn Phấn, 311 Illawarra Road, Marickville, NSW 2204 - Australia. Tel. (02) 5588401.

### \* Nhân Tin :

Cơ quan bảo vệ nhân quyền amnesty international mong đợi sự tiếp tay của quý vị.

Quý vị nào biết Ông **Trịnh Học Bình?** Ông Trịnh Học Bình hiện nay khoảng 45 tuổi. Là cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Ông ta đã bị bắt giam vào khoảng tháng 7 năm 1975 trong

trại học tập cải tạo và sau đó hoàn toàn bị mất dấu tích.

Nếu quý vị nào biết được số phận của Ông **Trịnh Học Bình** hiện nay ra sao, xin vui lòng liên lạc với cơ quan bảo vệ nhân quyền AI theo địa chỉ trên hoặc qua văn phòng trung ương tại CHLB Đức.

**amnesty international, Heerstraße 178, 5000 Bonn 1.** Những tin tức nhận được từ quý vị sẽ được tôn trọng giữ kín. Chân thành cảm tạ quý vị.



## GIỚI THIỆU

### • Lịch Sử Ngũ Hành Sơn

Là một tập sách viết về lịch sử của danh lam thắng cảnh này do cố H.T. Thích Hương Sơn (Thích Trí Hữu), bốn sư của T.T. Thích Bảo Lạc biên soạn rất công phu và có thêm nhiều hình ảnh, do môn đệ của Hòa Thượng ấn hành. Sách dày 110 trang, có phát hành tại chùa Viên Giác Hannover và chùa Pháp Bảo Úc. Giá 15 Úc kim hay 15 DM, kể cả tiền cước bưu điện.

### • Kinh Vô Cấu Xưng

Là một bộ kinh thuộc Đại Tạng quyển 14 do Ngài Huyền Trang dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán và T.T. Thích Bảo Lạc dịch từ chữ Hán sang chữ Việt. Kinh dày 150 trang, nét chữ rõ ràng, lời lẽ thâm thúy. Đây là kinh ấn tống. Quý vị nào cần có kinh, xin gởi 3 Úc kim về chùa Pháp Bảo tại Úc để chùa sẽ gởi kinh biếu đến quý vị.

### • Nghiên Cứu Giáo Đoàn Phật Giáo Thời Nguyên Thủy III

Đây là tập sách thứ 15 của T.T. Thích Như Điển. Sách dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và chú Hạnh Tấn dịch từ tiếng Việt sang tiếng Đức. Sách dày hơn 400 trang, bìa in 4 màu rất đẹp. Đây cũng là tập cuối cùng trong bộ sách nghiên cứu này. Nếu đóng chung cả 3 tập thành quyển, cả tiếng Việt lẫn tiếng Đức độ chừng 1.800 trang. Quý vị nào muốn có đủ cả bộ, xin gởi về chùa 20 DM tiền cước và tiền ủng hộ. Nếu quý vị chỉ muốn có tập III, xin gởi 10 DM để phụ phí tem thư. Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

### • Sách đã xuất bản

**Tim Nẻo Đường Về** là một quyển sách nói về các đề tài chính trị của Ký giả Vũ Ngọc Long, người phụ trách trang thời sự báo Viên Giác trong những năm tháng qua. Sách đã được in, hình bìa 4 màu trang nhã, nội dung sâu sắc, có tất cả 450 trang. Giá thành 25 DM mỗi cuốn, kể cả cước phí bưu điện, quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa.

### • Sách sẽ xuất bản

Trong tháng 3/93 Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Đức thuộc chùa Viên Giác sẽ cho phát hành Tuyển tập Nguyễn Ang Ca do Phù Vân chọn bài vở. Sách dày trên 200 trang. Quý vị nào muốn có sách, xin liên lạc về chùa.

### • Xin Quý Đồng Hương đón mua

"Comment vivre en France et connaître la langue française" (tạm dịch : "Tìm hiểu đời sống và ngôn ngữ Pháp") Sách dày trên 450 trang, viết bởi song ngữ Việt-Pháp, đã được Giáo sư và Nhà văn Vũ Kỳ viết lời giới thiệu, Thạc sĩ Vũ Quốc Thúc, Tiến sĩ Học giả Thái Văn Kiểm, Hội viên Hàn Lâm Viện Pháp... viết thư giới thiệu và bình phẩm. Ngoài ra, còn được trên 20 nhân vật trong chính trị và Giáo dục Pháp viết lời bình phẩm khen ngợi, đặc biệt có ông Valéry Giscard d'Estaing, Cựu Tổng Thống Pháp, Chủ tịch Đảng U.D.F., Chủ tịch Hội đồng vùng D'Auvergne, Dân biểu Quốc hội Âu Châu. Và bà Aude de Perthuis, Professeur à L'Alliance Française Lyon (Pháp quốc) viết Préface.

Quyển sách này rất có giá trị không những cho các em học sinh, sinh viên, mà cho tất cả quý vị đồng hương sống khắp mọi nơi, muốn Tìm hiểu đời sống và ngôn ngữ Pháp.

Quyển sách này biên soạn rất công phu và tỉ mỉ do Cựu Giáo sư Nguyễn Phú Thứ thực hiện và cúng dường Chùa Viên Giác để góp phần vào việc xây dựng Chùa.

Chùa Viên Giác sẽ thực hiện in và phát hành. Nếu Quý vị đồng hương muốn có quyển sách giá trị này, xin liên lạc đặt sách tại địa chỉ chùa Viên Giác : Karlsruhe Str. 6 - 3000 Hannover 81. Tél. 0511-879630. Sách sẽ phát hành vào tháng 5/1993.



## Thành Kính Phân Ưu

Nhận được Ai Tín của Đại Đức Thích Quán Không, trụ trì chùa Khuông Việt tại Na Uy, báo tin Đại Lão Hòa Thượng Bốn Sư của Đại Đức:

**Thượng Không Hạ Tâm  
hiệu Bích Đàm  
tự THÍCH TRÍ QUẢNG**

tọa chủ chùa Từ Ân tại Thừa Thiên, Huế, vừa viên tịch vào ngày 22.11 năm Nhâm Thân, tức ngày 15.12.1992. Ngài thọ thế 78 tuổi và trụ thế 55 hạ lạp.

Toàn thể Tăng Ni và Tín đồ Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc xin chấp tay cầu nguyện Giác Linh Cố Đại Lão Hòa Thượng sớm cao đăng Phật Quốc và xin chia sẻ sự ai bi với Đại Đức Trụ Trì.

TM. Phật Giáo Việt Nam  
tại Đức Quốc.  
**Thích Như Điển**

## Khấp Báo

Chúng con vô cùng đau buồn và thương tiếc xin thành kính khấp báo đến Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni cùng toàn thể đồng bào Phật tử hiện hành đạo và ty nạn tại các quốc gia ở hải ngoại rõ:

**Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng,  
thượng Không hạ Tâm, hiệu  
Bích Đàm,**

**tự THÍCH TRÍ QUẢNG**

Tọa chủ Chùa Từ Ân tại Thừa Thiên, Huế, là bốn sư của chúng con.

Hòa Thượng vừa viên tịch vào ngày 22 tháng 11 năm Nhâm Thân (tức ngày 15.12.1992)

Ngài thọ 78 tuổi và 55 hạ lạp.

Lễ cung nghinh Kim quan Cố Hòa Thượng nhập bảo tháp tại chùa Sắc Tứ Quy Thiện vào ngày 27 tháng 11 năm Nhâm Thân (tức 20.12.1992).

Chúng con thành kính khấp báo.

Đại diện môn đồ và tứ chúng ở hải ngoại.

Pháp tử Thích Quán Không  
Chùa Khuông Việt

## Phân Ưu

Được tin

**Cụ Bà Nguyễn Thị Vãng  
Pháp danh Nhân Thành**

là thân mẫu của Đạo hữu Nguyễn Văn Kiệm, đã thất lạc vào ngày 21.11.1992 (Nhâm Thân), tại Hamburg.

Chùa Bảo Quang - Chi hội Phật tử Hamburg thành kính cầu nguyện chư Phật tiếp độ hương linh cụ bà vãng sanh cực lạc quốc và thành tâm chia buồn cùng gia đình Đạo hữu Nguyễn Văn Kiệm.

## Phân Ưu

Được tin buồn:

**Nhạc Phụ của bạn Nguyễn  
Văn Chung,**

đã qua đời tại Nha Trang - Việt Nam.

Xin thành thực chia buồn cùng bạn Chung và gia quyến. Xin nguyện cầu hương linh Cụ Ông sớm siêu thăng Phật Quốc.

- Gia đình Vũ Ngọc Long
- Gia đình Nguyễn Hữu Vinh
- Gia đình Lương Thành Tâm

## Chia Buồn

Chúng tôi vừa được tin buồn:

**Anh PHẠM TRỌNG NHÂN**

Cựu Đại sứ VNCH, cựu Hội trưởng Hội Ái Hữu Alexandre de Rhodes, hội viên Văn Bút (Pen Club) Âu Châu, đã từ trần tại Paris, tối Chúa nhật 17.01.93, hưởng thọ 72 tuổi.

Lễ hỏa táng cử hành tại Nghĩa trang Père Lachaise 75020, Paris (Mo Gambatta) vào ngày thứ tư 27.01.93.

Trong dịp đau buồn này, chúng tôi xin có lời chia buồn cùng Chị Phạm Trọng Nhân và gia quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh của Anh sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

- Ô. Bà Thái Văn Kiềm (Pháp)
- Ô. Bà Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch)
- Ô. Bà Hồ Văn Đồng (Virginia, USA)

## Phân Ưu

Chúng tôi vừa được tin đau buồn là Hiền Mẫu và Nhạc Mẫu của Anh Chị Chung Vinh Hiếu :

**Bà TRẦN THỊ BA**

đã mệnh chung tại Đức Quốc, ngày 08.01.1993 Dương lịch, tức ngày 16.12 năm Nhâm Thân. Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng Ông, gia đình Anh Chị và tang quyến, chúng tôi xin hợp ý cầu nguyện cho hương linh Bà sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

- Gđ. anh chị Trịnh Quang Ân
- Gđ. Ô. Bà Trần Văn Ký
- Gđ. Ô. Bà Võ Thanh Sơn
- Gđ. Ô. Bà Đào Khánh Lộc
- Gđ. anh chị Trương Mai
- Gđ. anh chị Châu Trí Phương
- Gđ. anh chị Nguyễn Minh Tuấn
- Gđ. anh chị Trương Văn Linh
- Gđ. anh chị Vũ Văn Dũng
- Gđ. anh chị Phan Văn Tấn
- Anh Nguyễn Thái Học
- Anh Trần Tứ Hải

## Phân Ưu

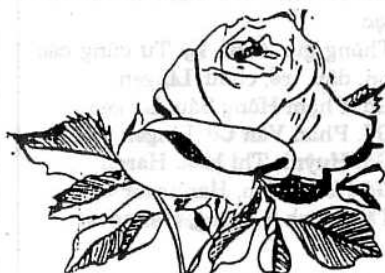
Được tin thân phụ Bà Quách Mộng Hoa, là nhà thơ lão thành:

**QUÁCH TẤN**

vừa từ trần ngày 21.12.1992 tại Nha trang - Việt Nam. Hưởng thọ 83 tuổi.

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen và vùng phụ cận, xin thành kính chia buồn cùng tang quyến, và nguyện cầu hương linh Cụ Ông sớm được siêu sinh miền Cực Lạc.

Chi Hội PTVNTN Reutlingen và Vùng phụ cận.





## Thành Kính Phân Ưu

Chúng tôi lấy làm đau đớn. Hiên thể của ông Nguyễn Thanh Liêm như danh :

### NGUYỄN THỊ KIM HUỆ

Đã ra đi vĩnh viễn, lúc 16 giờ 30 ngày 28.12.1992, tại Bệnh viện Spaichingen (Tây Đức). Hưởng dương 52 tuổi.

Xin nguyện Chúa nhân từ đón nhận linh hồn Cô Kim Huệ, muôn đời vào hưởng nhang Thánh Chúa.

Kính.

Kiều Thái và các con Đức Quốc và Mỹ Quốc.

## Phân Ưu

Được tin buồn Đạo Hữu :

### Tĩnh Trọng TRẦN THỊ BA

thân mẫu của anh Chung Vinh Hiếu - Bambusgarten Restaurant - Trier, vừa thất lạc tại Wilhelmshafen - Đức Quốc, ngày 08.01.1993. Hưởng thọ 76 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và cầu nguyện hương hồn Bác gái sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Chi Hội PTVNTN/Saarland-Trier và vùng phụ cận.

## Phân Ưu

Chúng tôi lấy làm đau đớn được tin:

### Bà CHUNG THỂ

Như danh TRẦN THỊ BA

đã từ giã cõi trần, ra đi vào ngày 08.01.1993, tại Bệnh viện Wilhelmshaven. Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi thành tâm chia buồn với ông Chung Thể và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh người quá cố sớm siêu sanh miền Cực Lạc.

- Thông gia: Ô.Bà Lý Tư cùng các con, dâu, rể, cháu, Lingen.
- Gđ. Phạm Hồng Sáu, Lingen
- Gđ. Phan Văn Cơ, Lingen
- Gđ. Huỳnh Thị Hoa, Haren
- Gđ Hoàng Em, Hannover
- Tăng Bích Thường, Hannover.

## Phân Ưu

Thư Thầy gửi từ vạn dặm xa, báo tin gặp trở ngại không sang thăm nước Đức được, chẳng ngờ lại đến sau tin điện:

### Thầy BÙI QUANG HANH

Nguyễn Giáo sư Đại học Kiến Trúc Sài Gòn, đã tạ thế ngày 23.12.1992, tại Oceanside Cali - Mỹ Quốc. Hưởng thọ 81 tuổi.

Nhóm học trò cũ của Thầy từ những năm 60 ở khắp nước Đức, xin thành kính chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện hương hồn Thầy sớm siêu sinh Lạc Quốc.

- Trần Phong Lưu - Lê Công Thành - Tạ Kim - Hồ Văn Thái - Lê Văn Tám.

## Chia Buồn

Nhận được tin buồn:

### Chị NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

phu nhân anh Nguyễn Phúc Quỳnh Thuyền, đã từ trần ngày 14.01.1993 (nhằm ngày 22 tháng Chạp Nhâm Thân), tại San Jose - Mỹ Quốc. Hưởng dương 49 tuổi.

Nhóm bạn đồng khóa (1961) chân thành phân ưu cùng Anh Thuyền, Bác gái và các cháu.

Cầu nguyện hương hồn Chị sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

- Trần Phong Lưu - Lê Văn Tám - Lê Công Thành.

## Phân Ưu

Được tin buồn

### Cụ Bà KAETHE LUFT

thân mẫu của Chị Quê Hương Luft đã quá vãng tại Burg, ngày 04.02.1993.

Xin thành thật chia buồn cùng Chị và Cụ Ông.

Cầu chúc Cụ Bà sớm được tiêu điều miền Cực Lạc.

Hội Người Việt Ty Nạn tại Luebeck và vùng phụ cận, cùng tất cả anh chị em vùng miền Bắc CHLB Đức.

## Cáo Phó & Cảm Tạ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-LM Vikar B. Neher Cha Phó Spaichingen,

-LM Stephano Bùi Thương Lưu, Tuyền Ủy CGVN Giáo phận Rottenburg (Stuttgart),

-Cộng đoàn CGVN và Ca đoàn Tuttlingen & Spaichingen,

-Chi Hội PTVNTN Tuttlingen - Rottweil và vùng phụ cận,

-Liên đoàn Hướng đạo VN Trần Quốc Tuấn,

-Nhóm bạn Sinh viên Duesseldorf - Esslingen,

-Ô.Bà Cụ Hoàng Minh Thiệu, Krefeld,

-Ô.Bà Hoàng Ngọc Anh, Krefeld,

-Bà Quả phụ Hoàng Thị Kim Yến, Thông gia, Krefeld,

-Ô.Bà Bác sĩ Bùi Văn Nghiêm, Moers,

-Ô.Bà Hoàng Mạnh Cường, Krefeld,

Cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc và các bạn hữu xa gần đã Chủ lễ, cầu nguyện, xin lễ, điện thoại, gửi thư phân ưu, tiễn đưa linh cữu của: con, em, chị, vợ và mẹ chúng tôi là:

**Cecilia**

**NGUYỄN THỊ KIM HUỆ**

đã được Chúa gọi về ngày 28.12.1992 tại Spaichingen (Tây Đức), sau khi đã nhận đầy đủ các bí tích trong Giáo Hội Công Giáo. Hưởng dương 52 tuổi.

Thánh lễ an táng đã được cử hành tại Thánh đường Spaichingen và nơi an táng cuối cùng tại Đất Thánh Spaichingen.

Xin Chúa trả công bội hậu cho quý liệt vị.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều thiếu sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ và xin thêm lời cầu nguyện cho Linh hồn Cecilia.

Cha: Ông Nguyễn Văn Viên, Hoa Kỳ  
Chị: Nguyễn Thị Ngọc, chồng và các con, cháu - Việt Nam,

Anh: Nguyễn Văn Xoàn, vợ và các con, cháu - Tây Đức,

Chị: Nguyễn Thị Xê và chồng - Hoa Kỳ,

Em gái: Nguyễn Thị Quí - Hoa Kỳ,

Chồng: Nguyễn Thanh Liêm - Tây Đức,

Con gái: Nguyễn Thị Hồng Loan và chồng - Tây Đức,

Con trai: Nguyễn Thanh Hải và vợ - Tây Đức.

Tang gia đồng Cáo phó & Cảm tạ Nguyễn Thanh Liêm và các con.

## Cảm Tạ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác,  
-Chú Hạnh Bảo, chùa Viên Giác,  
-Hội đoàn Công Giáo người Việt tại Osnabrueck,  
-Hội Người Việt tại Georgsmarienhuetten,  
-Cùng toàn thể quý Ông, Bà, Anh Chị Em tại Bad Iburg, Helmstedt, Meppen, Laatzten, Nordhorn đã điện thoại, thư từ, phúng điếu và đã dành thời giờ quý báu tiễn đưa Linh cữu cha chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng:

### Ông HUỖNH - CHIẾU

thất lộc ngày 01 tháng 01 năm 1993, nhằm ngày mùng 9 tháng Chạp năm Nhâm Thân tại Osnabrueck. Hưởng thọ 79 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất, xin Quý vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng cảm tạ.

- Huỳnh Bá Phước, vợ và các con,
- Huỳnh Bá Lộc, vợ và các con,
- Huỳnh Bá Thọ, vợ và các con,
- Huỳnh Bá Quới
- Huỳnh Thị Bé, chồng và các con,
- Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, chồng và con.

## Cáo Phó

Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc :  
Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Chú của chúng tôi là :

### Cụ Ông VŨ DUY ĐỆ tức Minh Thế Vũ Bắc Hải

đã từ trần tại San Jose, Hoa Kỳ vào ngày 14.2.1993 nhằm ngày 23 tháng Giêng năm Quý Dậu, hưởng thọ 85 tuổi.

Lễ an táng được cử hành vào ngày 18.2.1993, nhằm ngày 27 tháng Giêng năm Quý Dậu, tại San Francisco Hoa Kỳ.

Tang gia Vũ Duy đồng khắp báo Tại Đức : Vũ Duy Toại (thứ nam), vợ và các con.

## Hộp Thư Viên Giác



Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu, và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Phạm Thế Vinh (Jeckenbach), Phạm Hồng Sáu (Lingen), Phan Quang Đán (USA), Nguyễn Công Khai (Cham), Hương Luft (Luebeck), Thích Thông Đạt (Philippines), Phạm Hoàng Thái (Pháp), Nguyễn Tấn Hưng (USA), Hà Đậu Đồng (Muenster), Trúc Giang (Blieskastel), Quang Kính (Hannover), Phan Hùng Nhơn (Muenster), Phạm Công Huyền (Pháp), Thanh Bình (Suisse), Võ Hiếu Liêm (Wiesbaden), Trung Tâm Nhân Quyền (Hannover), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), Ngọc Dũng (Hong Kong), Trần Thị Nhật Hưng (Suisse), Đỗ Khắc Hưng (Suisse), Lê Ngọc Chấn (Suisse), Nguyễn Đức Hoàng (Pháp), Trần Phong Lưu + Huỳnh Hoa (Saarburg), Nguyễn Văn Ba (Canada), Nguyễn Sỹ Long (Áo), Quỳnh Như (Reutlingen), Tôn Thất Ba Nguyễn (Suisse), Hội Y Giới VN Tự Do (Pháp), Hoàng Hưng Định (Herbon), Đan Hà (Reutlingen), Fédération des Réfugiés Vietnamiens en Rurope (Pháp), Võ Văn Ái (Pháp), Nguyễn Thị Thu Cúc (Hamburg), Mai Lý Cang (Pháp), Phố Đà Ni Tự (Pháp), Chùa Pháp Bảo (Úc), Trần Huy Giang (Schramberg), Phạm Hoàng Thái (Pháp), Ven. Dr. Thích Trí Chơn (USA), Ngọc Dung - Bảo Hòa (Hammingen-Dingden), Ven. Thích Quảng Ba (Úc), Trần Trung Đạo (USA), Hồ Trường An (Pháp), Bảo Vân (Canada), An Khê (Pháp), Thái Văn Kiểm (Pháp), Bùi Văn Bảo (Canada), Phù Vân (Hamburg), Vũ Nam (Gomaringen), Thiện Nghĩa + Diệu Huê (Karlsruhe), Thế Huy (Paris), Dr. Tôn Thất Hứa (Wuerzburg), Chùa Khánh Anh (Pháp), Thị Tâm Ngô Văn Phát (Hannover), Người Giám Biên (Hannover), Mọt Sách (Canada), Người Quan Sát (Hannover), Nam Cao (Hamburg), Phương Chinh và Quang Thoại (Lichtenstein)

Ngoài ra, trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp các nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

**Đức:** Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 33, 34, Việt Nam Điểm Báo 4/92 - 5/92, Das Beste Nr. 1, Nr. 2, Thư Mục Vụ 2/93, Dân Văn số 31, Politik Nr. 8, Nguồn Thật, Rundbrief Nr.14, Tibet und Buddhismus Nr.24, Bản Tin Đức Quốc 12/92, 1/93, Kháng Chiến số 116, 117, Việt Nam Đi Tới số 12, 1/93, Sinh Hoạt Cộng Đồng số 12, 1/93, Ingenieur Nachrichten Nr.4, Betrifft Nr. 5/92, Cao Đài Giáo Lý số 25, Dân Chúa Âu Châu số 123, 124, Diễn Đàn Việt Nam số 24, 25, Tây Đức Kiều Báo số 214, Bản Tin CHPT/VNTN Nuernberg-Fuerth-Erlangen số 32, Fluechtlinge Nr. 4/92, Cánh én số 19, 20, Der Mittlere Weg Nr.1, Việt Nam Liên Minh 1/93, Développement et Coopération Nr.1, Development and Coopération Nr.1, Bản Tin Dân Việt số 25, Độc Lập số 5/92, Học tiếng Việt của Prof. Dr. Vũ Duy Từ, Woche im Bundestag Nr.1 - Nr.2, Giao Điểm số 11, Viễn Xứ HSVVNTN Bochum, Tin Sáng số 20.

**Pháp:** Nhân Bản số 188, Nhân Bản Xuân Quý Dậu, Liên Lạc số 28, 29, Marseille Thời Báo số 66 - 67, Gương Lành Thánh Đại Ca Diếp - Nguyễn Điều, Ai Hữu số 121, Khánh Anh Bản Tin Bồ Túc 1/93, Phật Giáo Quốc Tế - Trần Ngọc Bích, Quê Nhà - Ý Lan, Luận Chiến Nước Ngoài - Võ Văn Ái, Nguyễn Trãi, Sinh Thức và Hành Động - Võ Văn Ái, Luận Đại Trí Độ, Tập 6, 7 - HT. T. Trung Quán, Quê Mẹ số 123 - 124.

**Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 115.

**Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 82.

**Na Uy:** Pháp Âm Xuân Quý Dậu.

**Bỉ:** Tuệ Giác số 1/93, Lạc Hồng số 29.

**Hoa Kỳ:** Chân Trời Mới số 72 - 73, Mạch Nguồn Phật Pháp, Bồ Đề Hải, Hoa Sen số 17, Ch'an New Letter Nr.95, Phật Giáo Việt Nam số 82, Viết Cho Người Tỉnh - Thuyết Trúc, Bông Sen số 13, Ch'an Magazine Winter 93, Bản Tin Từ Quang số đặc biệt, Quang Phục số 58, 59, 60, Sen Trắng Bản Tin số 10, Kháng Chiến số 118, Nguồn Đạo số 29, Chân Trời Mới số 1, 2/93.

**Canada:** Lửa Việt số 61, Liên Hoa số 73, Quan Âm Xuân Quý Dậu, Chánh Giác số 24, Pháp Âm số 42,

**Úc:** Hoà Bão số 7, Kinh Vô Cấu Xưng - TT. Thích Bảo Lạc, Vô Niệm Viên Thông Yếu Quyết - Thích Minh Thiện, Lịch sử Ngũ Hành Sơn - HT. Thích Hương Sơn, Pháp Bảo số 34.

**Đài Loan:** Hiện Đại Phật Giáo số 139, 140, 141, Phật Quang Thế Kỷ số 39, 40, 41, Trung Ngoại số 438, 439

# PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 11.02.1993)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua ngân hàng hay bằng bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng đường Tam Bảo, Xây dựng chùa, Ấn tống kinh sách, ủng hộ báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh băng kinh, pháp bảo, trả tiền mua bánh trái v.v... Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để cúng đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra, khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường, xin đọc phần trên cùng là (tính đến ngày...? tháng...? năm...) để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Số 870 3449, thì một tháng nhà băng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho. Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

\* Tam Bảo

ĐH Nguyễn Văn Nhung (Koeln) 50DM. Keo Kosal (Pháp) 300FF. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Hòa Bình (Magdeburg) 100DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 30DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Phạm Tuyết Loan (Hannover) 30DM. Nguyễn Hưng Việt (Recklinghausen) 100DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 50DM. Seek Shun Yuk (Seelze) 20DM. Trịnh Thị Liễu (Pohle) 20DM. Thiện Kim + Thiện Hào (Langenhagen) 100DM. T. Minh (Hannover) 20DM. Nguyễn Duy Quang (Ludwigsfeld) 20DM. Nguyễn Văn Lượng (D'orf) 30DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberhausen) 20DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 37DM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 20DM. Glockseeschule (Hannover) 50DM. Thái Văn Khai 40DM. Nguyễn Quốc Hoàn 20DM. GĐPT Chánh Tín (Hòa Lan) 500Guld. Trần Thị Thanh Thủy (Ravensburg) 27DM. Diệu Hiền (Laatzten) 50DM. Hàn Minh Đường (Hannover) 100DM. Diệp Huệ Hun (Emden) 50DM. Mạch Cương Tân (Denmenhorst) 20DM. Hồ Phi Kevin (Hannover) 20DM. Ngô Thành Thọ (Hannover) 100DM. Moto Tsugu Harada (Hannover) 20DM. Bungari 1DM. Nguyễn Văn Toàn (Peine) 3US + 1DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (Hannover) 50DM. Ngô Thành Cát (Úc) 100 Úc kim. H. W. Hencher (Hannover) 40DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 100DM.HHHL ĐH Lê Quang Tân. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 500DM.HHHL ĐH Quách Thủy Đoàn. Trương Thị Phong (Úc) 60 Úc kim. Nguyễn Văn Tuấn (Pháp) 100FF. Lâm Xuân Quang (Canada)

360Can. Trịnh Thị Phúc (Pháp) 200FF. Châu Cô Hạnh Châu 20DM. Đặng Văn Dốc (Koeln) 20DM. Hà Văn Nam 30DM. Từ Sánh (Aachen) 60DM. Cardenas Kreuz (Hannover) 240DM. D. Schoene (Tuttlingen) 100DM. Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 51DM. Lương Quốc Đồng (Hamburg) 50DM. Fam. Ngô (Hannover) 100DM. Ling Ling 20DM. Phạm Thị Thu Hằng (Lauscha) 20DM. Đỗ Anh Huệ (Hameln) 20DM. Nguyễn Trường Sơn 20DM. Phạm Văn Thái 10DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 500DM. Khru Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM.HHHL ĐH Lưu Tú Lai. ĐH. Phùng (Celle) 500DM. Lâm Chương Phát 50DM. Lê Thị Tâm (Regensburg) 100DM. Chu Quốc Hưng + Hà Lê Thủy (Bepekaspel) 10DM. Lê Văn Ánh (Papenburg) 10DM. Hoàng Văn Hiền + Dương Văn Thắng (") 20DM. Đào Trọng Hùng + Trần Bích Thủy (") 20DM. Nguyễn Văn Lợi + Lê Thị Bích Nga (") 20DM. Chu Quốc Hưng + Hà Lê Thủy (Bedekaspel) 10DM. Lý Phước Tuyền 50DM. Trần Văn Năng (Ronnberg) 20DM. Trần + Phạm (Hannover) 30DM. Nguyễn Thị Tuyết Anh (Bennigsen) 20DM. Tsang (Bielefeld) 500DM. Ngima Mathatshang 30Pf. Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Lingen) 50DM. Vũ Thị Kim Dung + Vũ Thu Hà (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Thanh Tâm (Winnigstedt) 10DM. Vũ Đình Sơn + Trần Thị Tuyết Mai (Halle) 10DM. Nguyễn Văn Tây (Pháp) 50DM. Trần Thanh Thủy + Lưu Anh Minh (Erfurth) 20DM. Nguyễn Văn Tuất, Trần Quốc Toàn, Đào Văn Huy, Nguyễn Trung Thành Phạm Minh Trí 20DM. Nguyễn Thị Xuân Kim (Hettstedt) 10DM. Nguyễn Hoàng Việt + Đặng Thúy Liên (Fost) 20DM. Nguyễn Thu Lan, Trần Xuân Lộc, Trần Nguyễn Trà Mi (Frankfurt/Oder) 100DM. Lê Quang Dũng (Darmstadt) 40DM. Lê Trung Trực (Kelleheim) 50DM. Bùi Văn Hùng (Nienburg) 8Pf. Nguyễn Đường Ngọc, Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Anh Tùng (Hettstedt) 20DM. Nguyễn Minh Tường (Nienburg) 2Pf. Đinh Đức Hiền + Đào Giáng Tuyết 100DM. Nguyễn Văn Tùng (Stoklow) 20DM. Nguyễn Tiến Đức + Nguyễn Thị Thoa 20DM. Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Nhật Minh (Storkow) 50DM. Trần Thu Hà 100DM. Nguyễn Tuyết Minh (Hannover) 100DM. Hoàng Sĩ Bao (Fulda) 20DM. Nguyễn Đường Minh + Nguyễn Thị Thủy (Halle) 20DM. Vi Ninh Minh (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Xuân Kim (Hettstedt) 10DM. Đinh Thị Ánh Hường (Hoya) 10DM. Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Quý Bằng, Nguyễn Mỹ Ngọc Phương (Hechingen) 100DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Magdeburg) 15DM. Vũ Quang Thư (Rothenburg) 20DM. Vũ Xuân Được (Aken) 20DM. Nguyễn Đức Phong, Nguyễn Đức Hải, Phùng Văn Thành, Trần Sĩ Khanh (Quedlingburg) 20DM. Hà Mạnh Dũng (Aurich) 10DM. Đỗ Lệnh Toàn, Ngô Ngọc Thanh (") 10DM. Vietvo Dao (Deutschland) 700DM. Minh + Mai + Mai Linh 20DM. Cô Hạnh Như (Berlin) 500DM. Tang Khai Míng (Berkhof) 100DM. Trần Diệu An (Lehrte) 100DM. Huỳnh Bích Ngọc (Wuerzburg) 20DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 100Kr. Liêu Thị Trương (USA) 30US. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 50DM. Văn Thị Ánh Hồng (Horgenzell) 35,50DM. Lý Ngân + Văn Phong (Koblenzu) 50DM.

Trần Lý Chi, Trần Thế Toàn, Trần Bích Nghi (") 50DM. Trần Ngọc Sơn (Bad Saldet Furth) 10DM. Mạc Xuân Thành (") 10DM. Đỗ Quang Hiệu, Trần Thị Hữu, Phạm Đình Hòa, Tạ Minh Cường,, Vũ Kim Thoa, Trần Thị Như Trang (") 100DM. Hà Anh Thu, Lê Thị Hải (Suedbrookmezland) 20DM. Nguyễn Huy Tư, Phan Thị Nhân (Breitungen) 20DM. Phạm Hùng Quân (Langenhagen) 10DM. Vũ Quang Dũng (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Hameln) 20DM. Nguyễn Công Chung (") 20DM. Thu + Dung (Burgwedel) 10DM. Oai Châu Chấn 50DM. Trần Thụy Vân 10DM. Diệu Thiện Huỳnh Thị Hai (Basel) 4.000FS trí tự. Nguyễn Sang (Straubing) 10DM. Thiện Ý (Hannover) 200DM. HHHL ĐH Lê Gia Vưu và HL ĐH Hồ Thị Kê. Trần Trọng Dũng (Werdau) 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (") 10DM. H. Meyer (Hannover) 50DM. Thiện Huệ + Thiện Hữu (Crailsheim) 150DM. Lý Thị Hai, Lý Thị Chi, Lý Thị Thủy, Trần Thanh Lợi (Basel) 150DM. Nguyễn Văn Phẫu, Nguyễn Chấn (Recklinghausen) 30DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 10DM. Huỳnh Thị Chung (Kassel) 25DM. Thái Điền (USA) 50US. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 25,50DM. Nguyễn Hùng Sơn (Peine) 50DM. Trần Nhị Song (Norden) 30DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 10DM. Ngô Thành Thọ (Hannover) 300DM. Nguyễn Văn Nhan (Dellingen) 50DM. Lư Huệ Muối (Wittmund) 75DM. Ngô Ngọc Trinh (Úc) 100Úc kim. Vũ Thị Tuyết (Leipzig) 10DM. Đào Thiện Mân (Ronnberg) 10DM. Đồng Trưóc Đoái, Vương Thị Quế Lan (Leipzig) 20DM. Dương Sơn Hà (") 10DM. Nguyễn Việt Lượng, Vương Thị Tuyết Nhung (") 10DM. Nguyễn Thị Quế Phượng (Hof) 50DM. HHHL ĐH Lê Thị Hương. Huỳnh Cẩm Diệu Maisach 25,50DM. GĐĐH Huỳnh Bá Lộc (G'Marienhuetten) 860DM. HHHL ĐH Huỳnh Chiêu, gồm tịnh tài của gia đình và của bà con phúng điếu. Âu Tích Hy (") 50DM. Huỳnh Thị Từ (Pháp) 30DM. Lâm Hồng Nguyễn (Aachen) 50DM. Huỳnh Lý (") 50DM. Sofia (Muehlacher) 20DM. Võ Thị Thanh Thủy (") 20DM. Lê Thị Thùy Oanh (Langenhagen) 50DM. Lê Thị Thùy Oanh (") 50DM. HHHL YT Trần Thùy Trang. Mã Chi (Muenster) 20DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Hélène Antony Đỗ (D'orf) 30DM. Dục Thị Hiền (Saarlouis) 300DM. Hồi hương lo lắng phần mộ của ĐH Tôn Dì Hiền. Trần Huy Quý (Dillingen) 20DM. Bùi Thị Khánh Trang (Oberhausen) 15DM. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Diệp (Neuss) 30DM. La Hai (Suisse) 50FS.HHHL ĐH Phạm Thị Sang. Vũ Việt Quang, Nguyễn Thị Phượng (Dresden) 20DM. Nguyễn Thanh Hải, Bùi Thị Mai (") 20DM. Nguyễn Ngọc Ánh, Trần Thị Nhung (") 20DM. Phạm Đức Anh, Phạm Nguyên Phó (") 20DM. Trần Thị Yến Nga 40DM. Bạch Thu Huyền (Hannover) 20DM. A<143>n danh 200DM. Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Thị Giang (Dresden) 50DM. Thị Kiêm (Norden) 5DM. Nguyễn Văn Lợi, Đào Trọng Hùng, Chu Quốc Hương (Suedbrookerland) 20DM. Bùi Mạnh Cường (Salzgitter) 20DM. Ngô Linh Chi 10DM. Quan Tuyết Anh (Remschalden) 10DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 6DM. Lê Như Mai (Suisse) 30FS. Khru Bay (Đan Mạch) 51,41DM. Nguyễn Thị Hiền



(Schoenaich) 50DM. Đỗ Hữu Quý (Canada) 100Can. Võ Trung Thu (Bad Pymont) 20DM. Martin Runde (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Anh (Seebach) 30DM. HHHH Nguyễn Thúy Diệu. Chu Đoan Trang (Eisenach) 30DM. Jeenkam Huenschmeyer 30DM. Swinisa, Wolfgang - Gladbach - Jumpar, Tungsah - Swtrat - Prasit, Kwng - Bonnler (Hannover) 50DM. Sawai, Pun, Swanya - Wajasalo (") 350DM. Lê Quý Dương (Wernillrode) 10DM. Nguyễn Văn Anh (Seebach) 20DM. Lê Xuân Quảng (Việt Nam) 10DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 10DM. Mỹ Phụng 100DM. Lê Nga (Leerdorf) 20DM. Lê Minh Đức (Hameln) 50DM. Nguyễn Hồng Nhung (Garbsen) 10DM. GĐĐH Chung Thê (Wilhelmsfaven) 1.000DM. HHHH ĐH Trần Thị Ba pd Tịnh Trọng. Lương Vĩnh Phúc 100DM. Dương Ngọc Phát (Suisse) 20FS. Trịnh Quốc Tiến (Langenhagen) 10DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 50DM. HHHH ĐH Trần Văn. Nguyễn Thị Thu Hà (D'dorf) 25DM. Nguyễn Thị Bầy (Krefeld) 50DM. Lâm Tấn Khôi (EM) 70DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 65,50DM. Nguyễn Văn Ngọc (Raiffeisen) 200DM. Triệu Đào Duy (Regensburg) 50DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 50DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 50DM. Lê Thị Lan (Hannover) 100DM. Trần Minh Anh (Iserhagen) 20DM. Thiện Kim + Thiện Hào (Langenhagen) 40DM. N. Chantsarod 50DM. Phạm Nhĩ Can (Karlsruhe) 20DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 20DM. GĐĐH Trang (Koblenz) 3.700ĐM. HHHH ĐH Trang Xuân. Trùng Hồng (Canada) 50US. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 50DM. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 50DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Du (Mannheim) 50DM. Văn Hai (Saarbruecken) 20DM. Lý Thanh Hiền (Rotenburg) 20DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 10DM. Quách Úy Trung (Berlin) 30DM. Hélène Antony Đỗ (D'dorf) 100DM. Trần Sanh (Koblenz) 100DM. Bùi Trác (USA) 30US. Nguyễn Văn Ty (Suisse) 50DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 100DM. Ông Tấn Thái (Hamburg) 100DM. Lữ An 20DM. Lữ Chí 20DM. Nguyễn Lữ Thị Hen 20DM. Lê Kim Phượng (Meppen) 50DM. Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Văn (Dortmund) 50DM. Nguyễn Trần M. L. (Frankfurt) 100DM. Phạm Thị Hai 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Loke Soon - Mun (Bad Kreuznach) 60DM. Trần Minh Đức (Schorndorf) 50DM. Doc Thai Vu 40DM. Nguyễn Sừ (Pháp) 50FF. Lý Hồng Sơn (Krefeld) 100DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Nguyễn Văn Đạt (Muenchen) 20DM. Đào Thị Thanh Dung (Hannover) 20DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Yong (Meskirch) 35DM. Chu Bá Tước (USA) 100US. Nghiêm Đơn Súc (Stadthagen) 50DM. Vong Chang Sam (") 50DM. Vương Diên Châu (Koeln) 50DM. Diệu Thơ (") 100DM. Nguyễn Thị Kim Thêu (Hannover) 300DM. ĐH Oanh (Norden) 50DM. ĐH Khâm (") 50DM. Vũ Đình Hải (Neustadt) 50DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Lo Hing Pong, Lo Dung, Lo Shiu Ling (Oldenburg) 1.000DM. Lương Hoa (") 200DM. Lý Phách Mai (Immenstadt)

200DM. Sissy Thamm (Hannover) 10DM. Lê Thị Hồng (") 30DM. Trần Thị Thắng Trang (Berlin) 30DM. Võ Phước Lâu (Laatzen) 100DM. Trần Thị Luận (Bremen) 10DM. Trần Thị Thuận (") 10DM. Trần Thị Nga (") 10DM. Nguyễn Đoàn Minh (") 10DM. Lương Thị Ngọc Yến (Bielefeld) 10DM. Ân danh (Muenster) 50DM. Nguyễn Thị Phi (") 50DM. Lương Quốc Đông, Nguyễn Thị Kim Chung, Nguyễn Thanh Phụng, Lý Thanh Thanh, Lý Thanh Mai (Hamburg) 100DM. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 50DM. Hồ Châu (Neustadt) 30DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 100DM. Ngô Ứng Triều (Karlsruher) 14DM. Nguyễn Kim Monika (Tiegen) 17DM. Trương Từ Kỳ (Bleibach) 20DM. Ân danh (Freiburg) 7DM. CHPT Freiburg 34DM. Ân danh (Freiburg) 12DM. Ân danh (Celle) 50DM. Trần Minh Hiếu (Áo) 200Schl. Hàng Ngọc Hoa (Muenster) 20,50DM. Tài Hòe + Việt Châu (Hannover) 20DM. Nguyễn Ngọc Thoa (Suisse) 20FS. Diệp Thê Cẩm (Paderborn) 100DM. Thiện Kim + Thiện Hiếu (Langenhagen) 200DM. Nguyễn Đông (Freiburg) 60DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Châu Hiếu (Einbeck) 10DM. Lương Mỹ Bửu (Hamburg) 500DM. Lương (") 200DM. Nguyễn Thị Nhung (Garbsen) 20DM. Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Đình Long (Holle) 20DM. Vũ Thị Thúy Nga (Selze) 20DM. Nguyễn Thanh Hải, Lê Quang Bình, Phạm Thu Hiền, Vũ Thị Thanh Vinh, Vũ Thị Minh Oanh, Lê Thu Phương (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Xuân Vinh 40DM. Nguyễn Thị Hồng Cam 10DM. Diệu Ninh (Hamburg) 50DM. Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Thị Kim Loan 20DM. Nguyễn Tri Phương (Wutach) 10DM. Bạch Ngọc Hoàng An (") 5DM. Trang Thoại Cường (Celle) 20DM. Hải Lý 300DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 10DM. Thamm Mêm (Hannover) 6DM. Phạm Thị Thúy Oanh (Winsen) 27DM. Huỳnh Bá Lộc (Osnabrueck) 20DM. Võ Thái Phước (Koblenz) 70DM. Phạm Thị Cúc (Landshut) 100DM. Nguyễn Xuân Đức (Tuebingen) 50DM. Mai Thap Nga 50DM. Nguyễn Văn Hòa (Muenchen) 50DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Kiên (D'dorf) 20DM. Vũ Ngọc Thanh Tùng (Magdeburg) 100DM. Tùng - Hà (") 50DM. Vũ Thị Bích + Oanh (") 10DM. Nguyễn Thanh Khương (") 100DM. Ngô Vĩnh Tân (Ubstadt) 50DM. Nguyễn Quê Lâm (St Katharina) 30DM. Lê Mai Hoa (Neusaeß) 20DM. Phạm Trần 10DM. Phùng Thị Ngà (Hannover) 20DM. Phan Văn Mạnh 10DM. Trần Thái Sơn (Gehrden) 10DM. Đoàn Thị Hồng Khánh 10DM. Dương + Trần (Gehrden) 10DM. Trần Trọng Hà (Harpstedt) 10DM. Phạm Thị Kim Ngọc 20DM. Phạm Đình Đông (Immensen) 20DM. Phạm Quang Đức (Elbingerode) 20DM. Trịnh Thị Liễu (Seelze) 20DM. Phạm Hùng Dũng (Harpstedt) 5DM. Nguyễn Thị Tuyền (Werhigerode) 5DM. Vũ Thị Như 20DM. Tạ Hồng Sinh 20DM. Vũ Hồng Thanh (Apelem) 10DM. Nguyễn Quốc Hùng (Erfurth) 20DM. Vũ Thị Xuân Hương (") 20DM. Nghiêm Trọng Tuấn (") 20DM. Nguyễn Thị Hương Mai (") 20DM. Nguyễn Văn Hải (") 20DM. Trần Đình Vinh, Trần Thị Tuyết Mai, Trần Lê Hoa, Nguyễn Ngọc Thắng (Harzgerode) 50DM. Trần Khả Hùng (Erfurth) 10DM.

Trần Văn Năm, Phạm Thị Thu Hương, Phạm Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Diệp (Zwischau) 50DM. Tâm Đức (M'Gladbach) 300DM. Hà Thanh Bình, Trần Thị Kim Thanh, Hà Diệu Linh ((Meimingen) 50DM. Tạ Thanh Hải (Bad Salzdorf) 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Tuttlingen) 30DM. Vong Ly Sui (Italy) 30.000Lire. Phạm Thị Út (Langen) 50DM. Lê Phạm Thị Yên (Frankfurt) 200DM. Lê Quang Dung (Darmstadt) 50DM. Lê Tố Đào (Wiesbaden) 50DM. Diệu Hòa 20DM. Khru Cẩm Vân (Wiesbaden) 50DM. Phù Di Tạ (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Thị Ngáo (") 50DM. Đặng Đình Lương (") 100DM. Hà Điền Long (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Văn Vương (Eschwege) 100DM. Đỗ Thị Sang (Darmstadt) 70DM. Đỗ Thị Cam (Wiesbaden) 30DM. Lê Châu (") 10DM. Nguyễn Ngọc Châu (") 30DM. Dương Cẩm Toàn 50DM. Châu Lương, Mỹ Oanh (Steinbach) 20DM. Nguyễn Thị Song (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Từ (Uisingen) 50DM. Lương Hồng Lạc (Frankfurt) 10DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Hàng Chiêu Quang (Frankfurt) 100DM. Dương Thiệu Hùng (") 50DM. Phan Lê Khanh 50DM. ĐH Tiêu (Frankfurt) 400DM. Nguyễn Văn Thuận (Koeln) 50DM. Lâm Văn Tốt (Laatzen) 40DM. Nguyễn Đình Duy (Berlin) 10DM. Hoàng Xuyên (") 10DM. Phạm Thị Loan, Nguyễn Văn Vọng (Halle) 20DM. Lê Thị Hồng Mai, Lê Quang Minh (") 20DM. Phạm Thị Loan (") 20DM. Lương Trường Sơn, Phan Danh Quan, Nguyễn Thị Hợi (") 27DM. Đoàn Văn Bách (") 20DM. Hoàng Thị Xuân (") 20DM. Nguyễn Đắc Nghiệp, Nguyễn Thị Bình (Thale) 50DM. Nguyễn (Hannover) 10DM. Hà (") 20DM. Văn Đoàn (") 20DM. Ha (Wiebenthurin) 50DM. Vũ Thanh Sơn (Espenhain) 50DM. Phan Thị Ngọc (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Lua (") 20DM. Nguyễn Thị Hằng (") 10DM. Nguyễn Thị Thanh (") 20DM. Nguyễn Thế Quyết (Rostock) 10DM. Hoàng Dũng (Wolfenbuttel) 10DM. Nguyễn Đường Minh (Hettstedt) 10DM. Phạm Thị Phương Châm (Berlin) 10DM. Hoàng Thị Bình Minh (Langenhagen) 10DM. Trịnh Hoài Đức (") 20DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 50DM. Lý Anh Hùng (Gau Algesheim) 20DM. Phạm Văn Dũng 20DM. Đoàn Quang Ngân (Roetha) 10DM. Chung Trần Văn (") 5DM. Đặng Văn Thịnh (") 15DM. Lê Mai (Hamburg) 15DM. Lê Thanh Phương (Dietenhofen) 20DM. Trần Thị Nhuận 10DM. Ngô Quang Mơ 10DM. Đặng Thăng Toán 10DM. Trần Thị Thành 10DM. Đặng Trà My 5DM. Nguyễn Thị Lái 5DM. Lý Phi Đạt (Braunschweig) 100DM. HHHH Thân mẫu Đặng Thị Thanh, Đoàn Thị Kim Oanh (Berlin) 10DM. Tào Minh Kiệt (Duisburg) 20DM. Nguyễn Hồng Tư (Eisenach) 15,50DM. Phạm Thị Kim (Groß-Zimmera) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Hameln) 10DM. Bùi Thị Phương Lan (Hilter) 20DM. Lai Thị Thục (") 10DM. Huỳnh Sơ Khanh (Helmstedt) 20DM. Nguyễn Thị Kim Thu (Langenhagen) 30DM. Trần Trung Hải (Peine) 40DM. Ngô Thoại Bình (Hannover) 500DM. GĐĐH họ Nguyễn (Duisburg) 600DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Chun Pd Đức Tinh, Viên Phước + Viên Hiệp (Koblenz) 50DM. Nguyễn Kim Dung (Uetze)

10DM. Nguyễn Đình Thành (Wiesbaden) 4DM. Đỗ Kim Thoa 100DM. Bùi Ngọc Huệ (Ahnatal) 10DM. Lê Quang Hà + Ngân 20DM. Nguyễn Hữu Bảo + Dung 50DM. Trần Thị Bích Hồng + Anh 50DM. HHHL PT Trần Văn Thành Pd Vạn Danh. Nguyễn Nhân (Hannover) 40DM. Nguyễn Ngọc Ánh + Nhung (Dresden) 30DM. Nguyễn Thị Hoa + Cường (Wolfenbuttel) 20DM. Chu Thảo (Boeribum) 10DM. Lý Tố Hương (Rotenburg) 50DM. Nguyễn Văn Cường (Berlin) 10DM. Dương Thị Mai Phương + Cường (\*) 10DM. Đàm Thúy Phương + Kiên (\*) 10DM. Nguyễn Văn Thùy 10DM. Phùng Đức Thông (Baernau) 10DM. Nguyễn Văn Thiệu (Wolfenbuttel) 20DM. Phạm Đức Anh (Dresden) 10DM. Võ Thị Hồng Phương 10DM. Đặng Quý Vinh (Berlin) 10DM. Nguyễn Hoài Ngọc (Dresden) 20DM. Đặng Thị Kim Oanh (\*) 10DM. Võ Đình Dũng (\*) 20DM. Công Hồng Hải (\*) 20DM. Tưởng Duy Trung (Wehrdarmarburg) 10DM. Cáp Phương Hoa (Dresden) 10DM. Lâm Gia Vân (Goslar) 50DM. Neang Soh Heng (\*) 50DM. Phạm Ngọc Lực (Pháp) 50FF. K. H. Ripke (Cloppenburg) 50DM. Nguyễn Thu Vân (Hameln) 20DM. Võ Thị Thanh Vân (\*) 10DM. Tô Thân Hoa (Berlin) 80DM. Trần Văn Hồ (Schramberg) 20DM. HHHL ĐH Phù Văn Phần Nguyễn Quốc Hoa (Bad Grund) 20DM. Đào Thị Lan Chi (Edeweck) 30DM. Trần Xuân Tứ (Hannover) 113DM. Văn Diễm Yến (Ramberg) 20DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Chung 30DM. NPĐ Tâm Giác (Muenchen) 600DM. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 15DM. Pissaurai Khanpook (Thái Lan) 50DM. Nhóm Người Việt Ty Nam tại Kempen (Kempen) 20DM. Nguyễn Hiến 20DM. Nguyễn Khanh Liên (Hildesheim) 10DM. Cao Thị Kim Lan (Berlin) 50DM. Lê Thị Hồng (Lehrter) 5DM. Quách Quý Huệ, Quách Quý Nhàn (USA) 100DM. Trần Thị Bông (Nordenham) 100DM. Nguyễn Lê Việt Châu (Großburgwedel) 10DM. Nguyễn Thanh Thanh (Erlangen) 10DM. Lương A Sáu (Stadtthagen) 20DM. Xu Xích Lương, Xu Nhol Sang (\*) 70DM. Long A Châu (Nordenham) 320DM. Phan Quang Trung (Seelze) 20DM. Lý Thanh (Oldenburg) 50DM. Quách Trung (Nordenham) 20DM. Lam 150DM. Yến + Hồng Nhung (Garbsen) 10DM. Chou Jing Ping (Braunschweig) 100DM. Thiện Tấn Vũ Quang Tú (Seelze) 500DM. HHHL ĐH Vũ Quang Tuyên Pd Xuân Sắc. Tăng Bao (Berlin) 50DM. Quách Thị Huệ (Krefeld) 50DM. Liên Cẩm Pheng (\*) 50DM. Tăng Quốc Việt (\*) 50DM. Hoàng Anh Tú 20DM. Huỳnh Diệu Hạnh 20DM. Huỳnh Kỳ Dương (Bielefeld) 200DM. Huỳnh Ty 20DM. Trần Văn Công (Suisse) 200DM.

## BẢO VIÊN GIÁC

Nhóm PT Từ Thiện (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Văn Nghiêm (Suisse) 100DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Thái (Rheinfelder) 20DM. Lê Quý Kỳ (Canada) 10Can. Nguyễn Lê Thị (Langenhagen) 20DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Ngô Trọng Luyện (Mainz) 20DM. Ninh Khắc Nhạ (Herne) 10DM. Chu Thế Mư (Frankfurt) 15,50DM. Vũ Tiến Đạt (Hamburg)

100DM. Đoàn Thị Thu Hạnh (Gifhorn) 50DM. Phan Quốc Bảo (USA) 30US. Vũ Chí Linh (Bad Pyrmont) 20DM. Nguyễn Tuyết Nga (Hannover) 20DM. Trần Thị Yến (Holland) 25Guld. Lê Giao (\*) 50Guld. Nguyễn Thị Dát (Isernhagen) 20DM. Trương Thị Phong (Úc) 60Úc kim. Cao Mạnh Hải (Frankenthal) 20DM. Lê Minh Thủy (Holland) 20DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Huỳnh Hiệp Khoái (Berlin) 50DM. Lê Thị Bích Ngọc (Oberhausen) 25DM. Hà Văn Nam 20DM. Nguyễn Kim Chương 50DM. Nguyễn Thị Minh Phụng 50DM. Ngô Thị Thu Ba (Wolfenbuttel) 20DM. Hứa Ngọc Tai (Stadtbergen) 51DM. M. Hettinger (Saarlouis) 100DM. Nguyễn Trọng Thẩm (Canada) 20Can. Phùng Dương Minh (USA) 20US. Nguyễn Văn Nhơn (Braunschweig) 40DM. Nguyễn Thúy Phương (Bruchkoebel) 50DM. Đặng Văn Vui (Schoenaich) 20DM. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 25,50DM. Huỳnh Bích Ngọc (Wuerzburg) 20DM. Đỗ Đình Thắm (Stuttgart) 30DM. Đỗ Đình Biên (Muenchen) 30DM. Liêu Thị Trương (USA) 20US. Trần Kim Nhi (Pforzheim) 30DM. Hoàng Sơn (Aschaffenburg) 25,50DM. Trương Thị Linh (Koblenz) 25DM. Huỳnh Kim Sơn (Koeln) 100DM. Vũ Viết Boong (Viersen) 50DM. Nguyễn Phúc Lộc (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Bạch Nga (Dortmund) 25,50DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Obertshausen) 20DM. Phạm Thị Kim Thoa (D'dorf) 75,50DM. Lý Ất (Seevetal) 20DM. Võ Thông (Muenster) 20DM. Trần Văn Phải (Berlin) 15DM. Lưu Quang Thuận (Evensen) 20DM. Hồng Chương Kim (Loeningen) 100DM. Nguyễn Thị Tịnh (Diepholz) 25,50DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 25,50DM. Phạm Văn Chử (Waldkirch) 50DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Lê Thị Mẹo (Muenchen) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeyenhausen) 25,50DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 50DM. Nguyễn Minh Chánh (Muenchen) 20DM. Thái Điền (USA) 20US. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 30DM. Trần Văn Biểu (Muenster) 20DM. Trung Quách (Hannover) 20DM. Nguyễn Gia Tài (Muehlhausensal) 20DM. Chiêm Liên (Atenkirchen) 20DM. Bàn Thẩm Cường (Wiesbaden) 20DM. Lê Thị Thảo (Pháp) 50FF. Nguyễn Kỳ Thường (Luenen) 20DM. Trần Hữu Phụng (Frankfurt) 20DM. Hứa Ngọc Mạnh (Ý) 20.000Lire. Mai Kim Trọng (Walle) 10DM. Trần Nhị Song (Norden) 30DM. Lê Văn Tư (Muenster) 30DM. Trần Hữu Nghiệp (\*) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 20DM. Bích Thủy (Beratzhausen) 10DM. Quách Quế Hương (Plißenberg) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 10DM. Đoàn Mậu Can (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Tuấn Hội (Quedlimburg) 20DM. Đồng Dũng (Holtland) 10DM. Phạm Lực (Koblenz) 21DM. Xu Xích Lương (Stadtthagen) 140DM. Nguyễn Muôn (Goettingen) 20DM. Lê Tuấn Hương (Crailsheim) 50DM. Đỗ Kiến Thanh (Dresden) 20DM. Nguyễn Văn Nhan (Dellingen) 50DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Nguyễn Phạm (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt Hồng (\*) 25DM. Ann Bannach (Vechta) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Hồ Thị Trung (\*) 20DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20DM. Ngọc

Thế Phương (Đan Mạch) 100Kr. Dương Văn Hảo (Bielefeld) 25DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 25DM. Nguyễn Văn Thịnh (D'dorf) 20DM. Phạm Đức Tuấn (Koethen) 20DM. Hà Ngọc Anh (Frankfurt) 50DM. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Cam + Ngô (Berlin) 50DM. Lê Thị Ngọc Tuyết (Neufahrn) 10DM. Quách Hoa Anh (Bỉ) 500FB Trịnh Khánh (Hamburg) 20DM. Lâm Võ Hộ (Pháp) 100FF. Lâm Thanh Minh (Berlin) 10DM. Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 20DM. Trần Văn Phong (Koenigswinter) 50DM. Nguyễn Thị Toàn (Schoerndorf) 20DM. Bùi Mạnh Hùng 20DM. Huỳnh Thị Từ (Pháp) 100FF. Trang Nga Xuân (Brinkum) 30DM. Nguyễn Thị Quý (\*) 20DM. Huỳnh Lý (Aachen) 20DM. Nguyễn Thị Khoa (Bỉ) 1000FB. Nguyễn (Karlsruhe) 20DM. Trần Sanh (Koblenz) 25,50DM. Hoàng Đình Đề (Bad Sachsa) 10DM. Huỳnh Khôn Biều (Bỉ) 500FB. Bùi Liên (\*) 500FB. Lê Văn Kết (Koeln) 20DM. Mã Thị Kim Hoàng (Nettetal) 25,50DM. Thiện Lương (Hetzlerath) 20DM. Hoàng Ngọc Huệ (USA) 20DM. Lê Thu Huỳnh (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Roanh (Luenen) 20DM. Nguyễn (Pháp) 300FF. Nguyễn Thúy Liên (Essen) 55DM. Lê Quý Kỳ (Canada) 10Can. Trần Huy Quý (Dillingen) 40DM. Nguyễn Văn Độ (Bensheim) 50DM. Nguyễn Văn Tâm (Norden) 50DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Lý Giảng Mai (Sarbruecken) 30DM. Nghiêm Thị Kim Lan (Mainz) 20DM. Phạm Xuân Bang (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Trung Thoại (Canada) 50Can. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Diệp (Neuss) 20DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Quách Nguyên (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thanh Liêm (Spaichingen) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbron) 30DM. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 30DM. Bàn Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 50DM. Lê Quang Liêm (Gehrden) 20DM. Hà Thúc Hải (Burgdorf) 20DM. Minh Thiện (Hannover) 20DM. Thiện Ngộ Trần Văn Huyền (Ruettlingen) 20DM. Ngô Đình Khải (Rehburg) 20DM. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Berlin) 50DM. Nguyễn Thế Lễ (Burgdorf) 20DM. Đỗ Văn Trường (\*) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (\*) 20DM. Lê Quang Thông (Frankfurt) 50DM. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 20Can. Lê Như Mai (Suisse) 20FS. Đoàn Trường Khánh (Bielefeld) 20DM. Tâm Huệ (Bỉ) 1000FB. Đỗ Thị Giỏi (\*) 700FB. Lý Thị Ba (\*) 700FB. Nguyễn Thị Giỏi (\*) 500FB. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bingerbrueck) 30DM. Lý Thanh (Sweden) 200DM. Trần Thị Nguyệt (Konz) 20DM. Nguyễn Thị Việt Hương (Krefeld) 20DM. Nhan Quyn (Bỉ) 500FB. Diệu Hải (Choenach) 50DM. Phạm Văn Kính (Bad Bentheim) 20DM. Điền Văn Nhân (\*) 20DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Thị Tuất (USA) 30US. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 20DM. Võ Thị Kim Chi (Balsweiler) 25,50DM. Trần Thị Ngọc (Neunkirchen) 20DM. Lưu Sinh (Đan Mạch) 200Kr. Thúy Hương Hoàng (Hamburg) 100DM. Đặng Thanh Sơn (Markgroenigen) 20DM. Đỗ Khắc Hùng (Suisse) 20FS. Nguyễn Thanh Tâm (Merzi) 50DM. Vũ Thị Quý (Peine) 20DM. Tống Đình Khôi (Hannover) 20DM. Nguyễn Bá Toàn (Barbsen) 20DM. Dương Ngọc Phát (Suisse) 20FS. Tăng Bích Phần



Thị Mộng Hương (\*) 40FS. Nguyễn Thị Lệ Hồng (\*) 40FS. Nguyễn Thị Phụng (\*) 40FS. Lê Trần (Ravensburg) 100DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 80DM/2. Lê Thu Huỳnh (Đan Mạch) 200Kr. Trần Huy Quý (Dillingen) 60DM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 300DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 100DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 40DM. Tăng Phát Đậu (Bi) 40DM. Trần Văn Nhung (Canada) 40DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 280FF. Hồ Thị Lý (Suisse) 50DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 200Kr. Huỳnh Thị Tốt (USA) 200US. Diệu Anh (Rottenburg) 80DM/2. Diệu Kim (\*) 80DM/2. Minh Tân (\*) 80DM/2. Minh Hiếu (\*) 80DM/2. Diệu Hương (\*) 80DM/2. Diệu Thông (\*) 80DM/2. Diệu Hằng (\*) 80DM/2. Diệu Đạt (\*) 80DM/2. GĐĐH Mạc Thiện Đạt 120DM/3. Lương Quốc Đống (Hamburg) 200DM/5. Nguyễn Thị Ánh Nga (Baernau) 30DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Phạm Thị Nguyên (Canada) 10Can. Viên Tuyết (Laatzen) 100DM.

## ẤN TỔNG

Văn Thành Vân (Feldatal) 30DM. Kim Nga (USA) 10US. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Trường (D' dorf) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt (Hiltter) 20DM.

## ẤN TỔNG KINH PHÁP HOA

Diệu Phượng + Diệu Ngọc (Pháp) 600FF.

## TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

Cô Hạnh Tĩnh (Hannover) 150DM. Kim Liên (Waldmuenchen) 10DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Hà Thị Lan Anh (Miedelsbach) 100DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. Nguyễn Tuấn Kiệt (RV. Oberzell) 20DM. Can Thái (Koblenz) 80DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Weseling) 50DM. Lý Ngân + Văn Phong (Koblenz) 50DM. Trần Lý Chi, Trần Thế Toàn, Trần Bích Nghi (\*) 50DM. Bùi Mạnh Quân + Văn Anh (Untersen) 20DM. Hoàng Thị Thuận (Goettingen) 25,50DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Trịnh Thị Cự (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 50DM. Châu Văn Hưng (Koblenz) 20DM. Hoàng Công Chử (M' Gladbach) 200DM. Ngọc Hoa (Kiel) 30DM. Hồng Chương Kim (Loeningen) 100DM. Trần Quan (Weil am Rhein) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 20DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 50DM. Trình Thu Anh (Fuerstfeldbruech) 175,50DM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 20DM. Ngô Trung Thu (Essen) 30DM. Trương Thị Mai (M' Gladbach) 50DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Trần (Holland) 25Guld. Huỳnh Thị Chung (Kassel) 25DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 80DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Nguyễn Thế Hưng (Bremen) 10DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Chiêm Liên (Atenkirchen) 20DM. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Khoa Thị Thỏ (Minden) 100DM. Trần Thế Hùng (Hamburg) 10DM. Lê Nguyễn Hồng (Wolfsburg) 10DM. Nguyễn Văn Hải (Esterwegen) 10DM. Trần Đức Phát (G'Mhuette) 100DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M' Gladbach) 20DM. Lê Văn Tư (Muenster) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 20DM. Bích Thủy (Beratzhausen) 20DM.

Quách Quế Hương (Peißenberg) 30DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Tôn Nữ Thị Tuy (\*) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 30DM. Lê Thị Hai (Neuss) 20DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 30DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Thái Văn Hùng (Detera) 30DM. Lý Huỳnh Đàng (Gelsenkirchen) 35,50DM. Lê Trọng Phẩm (Meekenkirch) 50DM. Châu Thế Mứu (Frankfurt) 40DM. Trần Thị Nuôi (Stadthagen) 100DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 100DM. Huỳnh Thị Kiểm (Muenchen) 20DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Lê Văn Bé (Lorsch) 30DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Nguyễn (D' dorf) 20DM. Nguyễn Phạm (Essen) 30DM. Lý Thanh (Sweden) 200DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Đỗ Thuận (Holland) 25Guld. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D' dorf) 30DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Đoàn Ngọc Xuân (Loerach) 50DM. Cô Hạnh Châu (\*) 50DM. Cô Hạnh Ân (\*) 50DM. Võ Văn Trung (Hamburg) 50DM. Võ Văn Trung (Laatzen) 50DM. Chung Thị Hồng (\*) 50DM. Trần Thị Vân (Pháp) 20DM. Cam + Ngô (Berlin) 100DM. Đỗ Văn Vượng (Emlichheim) 50DM. Kim Na (Holland) 25Guld. Huỳnh Thị Seng (Gelsenkirchen) 50DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 50DM. Tống Thị Lệ (Sweden) 100Kr. Cô Huệ Niệm (Berlin) 50DM. Quách Hoa Anh (Bi) 500FB. Trịnh Khánh (Hamburg) 20DM. Hoàng Thị Thủy (Fuerth) 50DM. Hứa Mỹ Hiền (Weißenhurna) 50DM. Lâm Võ Hộ (Pháp) 100FF. Đỗ Kim Oanh (Wolfsburg) 10DM. Tô Thắng (Dingolfing) 20DM. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 20DM. Lâm Thanh Minh (Berlin) 10DM. Nguyễn Hữu Lãng (Paderborn) 30DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 100Kr. Kim Hên (Bad Kreuzbach) 20DM. Hà Thị Hai (G'M huette) 50DM. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 20DM. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 500FF. Huỳnh Thị Từ (\*) 100FF. Chu Văn Thống (Bi) 500FB. Trần Việt Chương (Muehlheim) 10DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 50DM. Nguyễn Thị Khoa (Bi) 500FB. Nguyễn (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Nguyễn Thị Có (Koblenz) 30DM. Huỳnh Khôn Biền (Bi) 1000FB. Lê Văn Kết (Koeln) 30DM. Võ Thị Dạ Lan (Holland) 100Kr. Nguyễn Thị Giới (Bi) 500FB. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Thiện Lương (Hetzerath) 20DM. Trịnh Vân (Idar Oberstein) 40DM. Lê Thu Huỳnh (Đan Mạch) 100Kr. Trần Đình Tri (Troisdorf) 10DM. Roãn Thị Luân (Berlin) 10DM. Dục Thị Hiền (Saarlouis) 100DM. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 300Kr. Quảng Niệm (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Tâm (Norden) 50DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Lý Giảng Mai (Sarbruecken) 30DM. Trịnh Hy (\*) 20DM. Giang Lăng Cui (\*) 20DM. Nghiêm Thị Kim Lan (Mainz) 30DM. Nguyễn Thanh Tùng (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Thành (D' dorf) 20DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Võ Thanh Hồng (Neuss) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Vũ Thị Minh (Augsburg) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. La Hai (Suisse) 20FS. Lý Hương (Bad Iburg) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbron) 40DM. Dr. Nguyễn Thị Long (Pháp) 500FF. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Bành Vĩnh Ái (\*) 125DM. Lê Văn Thời

(Na Uy) 200Kr. Thiện Ngô Trần Văn Huyền (Reutlingen) 100DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Trịnh Thị Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Yên (\*) 20DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 70DM. Quan Bảo Cầu (England) 20US. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Lê Quang Thông (Frankfurt) 50DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 50Can. Lâm Đạo Tử (Speyer) 50DM. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết (Bi) 1000FB. Đỗ Thị Giới (\*) 500FB. Nguyễn Ang Ca (\*) 1000FB. Quảng Quê (USA) 20US. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 50DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 100FF. Nguyễn Xuân Tân (Kuenzelsau) 50DM. Trần Thị Nguyễn (Konz) 10DM. Nhan Quới (Bi) 1500FB. Diệu Hải (Schoenaich) 50DM. Hà Kiên Hưng (Frankfurt) 50DM. Cao Tăng Cường (Berlin) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Trần Văn Thắng (Bad Iburg) 30DM. Lê Nguyễn Thịnh (Sevetal) 10DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 50DM. Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 40DM. Trương Đại Hứa (Burscheid) 50DM. Trần Thị Ngọc (Neunkirchen) 20DM. Đỗ Văn Lợi (D' dorf) 100DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. Nguyễn Ngọc Trần (Berlin) 20DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thành Thanh (Eichstaett) 100DM. Lê Trung Hiếu (Pháp) 200FF. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM. Huỳnh Phú Minh (Suisse) 50FS. Hà Văn Tư (Aachen) 50DM. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 30DM. Lê Khắc (Pháp) 20US. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 100DM. Cư Say Hùng (\*) 20DM. Cư Say Khiên (\*) 20DM. Law Kim Hong (\*) 20DM. Trương Tư (Aachen) 40DM. Lê Thị Ngọc Losheim) 30DM. Nguyễn Thị Bích Hường (Bi) 1000FB. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Lâm Vu Thanh (Pforzheim) 20DM. Phạm Thị Nguyệt Ánh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 200DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 50DM. Trần Phúc Bội (Bergisch Gladbach) 20DM. K V N (Na Uy) 200FF. Rest. China Town (Darmstadt) 300DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Vũ Thị Bình (Leerdorf) 20DM. Phạm Văn Tuấn (Schwalbach) 30DM. Phạm Văn Đức (Leerdorf) 20DM. Đỗ Văn Khang (\*) 20DM. Vũ Đình Đình (\*) 20DM. Nguyễn Thị Liên (\*) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (\*) 30DM. Nguyễn Thị Liên (\*) 20DM. Nguyễn Kim Nga (\*) 20DM. Phạm Thị Khanh (\*) 20DM. Phạm Xuân Hà (\*) 30DM. Nguyễn Văn Chiến (\*) 30DM. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 50DM. Đặng Thị Ngọc Tuyết (Duisburg) 50DM. N. N. Trương (Holland) 20DM. Nguyễn Trung Trực (Darmstadt) 30DM. Nguyễn Văn Trúc (Sweden) 5US. Lê Văn Thuận (Hòa Lan) 60Guld. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 30DM. Phan Phú (Hòa Lan) 50DM. Hà Thanh (USA) 20DM. Hồ Thị Lâm (Biet Bis-singen) 40DM. Nguyễn Văn Chah (Recklinghausen) 25DM. Diệu Bích (Canada) 500FF. Nguyễn Ngọc Trừ (Hannover) 30DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 200FF. Trịnh Hoài Lúu (Nass Weiler) 30DM. Kalmmarasy Kiên (Pforzheim) 50DM. Tiêu Thị Thị (Erlangen) 100DM. Dương Vinh Quang (Bruehl) 20DM.

Thị Mộng Hương (\*) 40FS. Nguyễn Thị Lệ Hồng (\*) 40FS. Nguyễn Thị Phụng (\*) 40FS. Lê Trần (Ravensburg) 100DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 80DM/2. Lê Thu Huỳnh (Đan Mạch) 200Kr. Trần Huy Quý (Dillingen) 60DM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 300DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 100DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 40DM. Tăng Phát Đậu (Bỉ) 40DM. Trần Văn Nhung (Canada) 40DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 280FF. Hồ Thị Lý (Suisse) 50DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 200Kr. Huỳnh Thị Tốt (USA) 200US. Diệu Anh (Rottenburg) 80DM/2. Diệu Kim (\*) 80DM/2. Minh Tấn (\*) 80DM/2. Minh Hiếu (\*) 80DM/2. Diệu Hường (\*) 80DM/2. Diệu Thông (\*) 80DM/2. Diệu Hằng (\*) 80DM/2. Diệu Đạt (\*) 80DM/2. GĐDH Mạc Thiện Đạt 120DM/3. Lương Quốc Đống (Hamburg) 200DM/5. Nguyễn Thị Ánh Nga (Baernau) 30DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Phạm Thị Nguyên (Canada) 10Can. Viên Tuyết (Laatzen) 100DM.

## ẤN TỔNG

Văn Thành Vân (Feldatal) 30DM. Kim Nga (USA) 10US. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Trường (D' dorf) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt (Hilter) 20DM.

## ẤN TỔNG KINH PHÁP HOA

Diệu Phượng + Diệu Ngọc (Pháp) 600FF.

## TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

Cô Hạnh Tĩnh (Hannover) 150DM. Kim Liên (Waldmuenchen) 10DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Hà Thị Lan Anh (Miedelsbach) 100DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. Nguyễn Tuấn Kiệt (RV. Oberzell) 20DM. Can Thái (Koblenz) 80DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Weseling) 50DM. Lý Ngân + Văn Phong (Koblenz) 50DM. Trần Lý Chi, Trần Thế Toàn, Trần Bích Nghi (\*) 50DM. Bùi Mạnh Quân + Văn Anh (Untersen) 20DM. Hoàng Thị Thuận (Goettingen) 25,50DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Trịnh Thị Cừ (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 50DM. Châu Văn Hứng (Koblenz) 20DM. Hoàng Công Chử (M' Gladbach) 200DM. Ngọc Hoa (Kiel) 30DM. Hồng Chương Kim (Loeningen) 100DM. Trần Quan (Weil am Rhein) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 20DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 50DM. Trình Thu Anh (Fuerstfeldbruech) 175,50DM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 20DM. Ngô Trung Thu (Essen) 30DM. Trương Thị Mai (M' Gladbach) 50DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Trần (Holland) 25Guld. Huỳnh Thị Chung (Kassel) 25DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 80DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 10DM. Nguyễn Kim Anh (Bỉ) 500FB. Chiêm Liên (Atenkirchen) 20DM. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Khoa Thị Thoa (Minden) 100DM. Trần Thế Hùng (Hamburg) 10DM. Lê Nguyễn Hồng (Wolfsburg) 10DM. Nguyễn Văn Hải (Esterwegen) 10DM. Trần Đức Phát (G'Mhuette) 100DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M' Gladbach) 20DM. Lê Văn Tư (Muenster) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 20DM. Bích Thủy (Beratzhausen) 20DM.

Quách Quế Hương (Peißenberg) 30DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Tôn Nữ Thị Tuy (\*) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 30DM. Lê Thị Hai (Neuss) 20DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 30DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Thái Văn Hùng (Detera) 30DM. Lý Huỳnh Đàng (Gelsenkirchen) 35,50DM. Lê Trọng Phẩm (Meekenheim) 50DM. Châu Thế Mứ (Frankfurt) 40DM. Trần Thị Nuôi (Stadthagen) 100DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 100DM. Huỳnh Thị Kiêm (Muenchen) 20DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Lê Văn Bé (Lorsch) 30DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Nguyễn (D' dorf) 20DM. Nguyễn Phạm (Essen) 30DM. Lý Thanh (Sweden) 200DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Đỗ Thuận (Holland) 25Guld. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D' dorf) 30DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Đoàn Ngọc Xuân (Loerach) 50DM. Cô Hạnh Châu (\*) 50DM. Cô Hạnh Ân (\*) 50DM. Võ Văn Trung (Hamburg) 50DM. Võ Văn Tứ (Laatzen) 50DM. Chung Thị Hồng (\*) 50DM. Trần Thị Vân (Pháp) 20DM. Cam + Ngô (Berlin) 100DM. Đỗ Văn Vượng (Emlichheim) 50DM. Kim Na (Holland) 25Guld. Huỳnh Thị Seng (Gelsenkirchen) 50DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 50DM. Tống Thị Lệ (Sweden) 100Kr. Cô Huệ Niệm (Berlin) 50DM. Quách Hoa Anh (Bỉ) 500FB. Trịnh Khánh (Hamburg) 20DM. Hoàng Thị Thủy (Fuerth) 50DM. Hứa Mỹ Hiền (Weißenthurna) 50DM. Lâm Võ Hộ (Pháp) 100FF. Đỗ Kim Oanh (Wolfsburg) 10DM. Tô Thắng (Dingolfing) 20DM. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 20DM. Lâm Thanh Minh (Berlin) 10DM. Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 30DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 100Kr. Kim Hên (Bad Kreuzbach) 20DM. Hà Thị Hai (G'M huette) 50DM. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 20DM. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 500FF. Huỳnh Thị Từ (\*) 100FF. Chu Văn Thống (Bỉ) 500FB. Trần Việt Chương (Muehlheim) 10DM. Vũ Thị Đậu (Aachen) 50DM. Nguyễn Thị Khoa (Bỉ) 500FB. Nguyễn (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bartrup) 20DM. Nguyễn Thị Có (Koblenz) 30DM. Huỳnh Khôn Biên (Bỉ) 1000FB. Lê Văn Kết (Koeln) 30DM. Võ Thị Dạ Lan (Holland) 100Kr. Nguyễn Thị Giỏi (Bỉ) 500FB. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Thiện Lương (Hetzrath) 20DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 40DM. Lê Thu Huỳnh (Đan Mạch) 100Kr. Trần Đình Trí (Troisdorf) 10DM. Roãn Thị Luân (Berlin) 10DM. Dục Thị Hiền (Saarlouis) 100DM. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 300Kr. Quảng Niệm (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Tâm (Norden) 50DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Lý Giảng Mai (Sarbruecken) 30DM. Trịnh Hy (\*) 20DM. Giang Lăng Cui (\*) 20DM. Nghiêm Thị Kim Lan (Mainz) 30DM. Nguyễn Thanh Tùng (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Thành (D' dorf) 20DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Võ Thanh Hồng (Neuss) 20DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Vũ Thị Minh (Augsburg) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. La Hai (Suisse) 20FS. Lý Hường (Bad Iburg) 50DM. Tạ Nguyệt Linh (Heilbron) 40DM. Dr. Nguyễn Thị Long (Pháp) 500FF. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Bành Vinh Ái (\*) 125DM. Lê Văn Thờ

(Na Uy) 200Kr. Thiện Ngộ Trần Văn Huyền (Reutlingen) 100DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Trịnh Thị Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Yên (\*) 20DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 70DM. Quan Bảo Cầu (England) 20US. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Lê Quang Thông (Frankfurt) 50DM. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 50Can. Lâm Đạo Tử (Speyer) 50DM. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết (Bỉ) 1000FB. Đỗ Thị Giỏi (\*) 500FB. Nguyễn Ang Ca (\*) 1000FB. Quảng Quế (USA) 20US. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 50DM. Huỳnh Văn Vân (Bỉ) 100FF. Nguyễn Xuân Tân (Kuenzelsau) 50DM. Trần Thị Nguyễn (Konz) 10DM. Nhan Quới (Bỉ) 1500FB. Diệu Hải (Schoenaich) 50DM. Hà Kiến Hùng (Frankfurt) 50DM. Cao Tăng Cường (Berlin) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Trần Văn Thắng (Bad Iburg) 30DM. Lê Nguyễn Thịnh (Sevetal) 10DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 50DM. Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 40DM. Trương Đại Hứa (Burscheid) 50DM. Trần Thị Ngọc (Neunkirchen) 20DM. Đỗ Văn Lợi (D' dorf) 100DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. Nguyễn Ngọc Trân (Berlin) 20DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thành Thanh (Eichstaett) 100DM. Lê Trung Hiếu (Pháp) 200FF. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM. Huỳnh Phú Minh (Suisse) 50FS. Hà Văn Tư (Aachen) 50DM. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 30DM. Lê Khắc (Pháp) 20US. Trần Vinh Cam (Muenster) 100DM. Cừ Say Hùng (\*) 20DM. Cừ Say Khiên (\*) 20DM. Law Kim Hong (\*) 20DM. Trương Tư (Aachen) 40DM. Lê Thị Ngộ Losheim) 30DM. Nguyễn Thị Bích Hường (Bỉ) 1000FB. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Lâm Vu Thanh (Pforzheim) 20DM. Phạm Thị Nguyệt Ánh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 200DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 50DM. Trần Phúc Bồi (Bergisch Gladbach) 20DM. K V N (Na Uy) 200FF. Rest. China Town (Darmstadt) 300DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Vũ Thị Bình (Leerdorf) 20DM. Phạm Văn Tuấn (Schwalbach) 30DM. Phạm Văn Đức (Leerdorf) 20DM. Đỗ Văn Khang (\*) 20DM. Vũ Đình Đình (\*) 20DM. Nguyễn Thị Liên (\*) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (\*) 30DM. Nguyễn Thị Liên (\*) 20DM. Nguyễn Kim Nga (\*) 20DM. Phạm Thị Khanh (\*) 20DM. Phạm Xuân Hà (\*) 30DM. Nguyễn Văn Chiến (\*) 30DM. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Nguyễn Thị Bẩy (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 50DM. Đặng Thị Ngọc Tuyết (Duisburg) 50DM. N. N. Trương (Holland) 20DM. Nguyễn Trung Trực (Darmstadt) 30DM. Nguyễn Văn Trúc (Sweden) 5US. Lê Văn Thuận (Hòa Lan) 60Guld. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 30DM. Phan Phú (Hòa Lan) 50DM. Hà Thanh (USA) 20DM. Hồ Thị Lâm (Biet Bisingen) 40DM. Nguyễn Văn Chah (Recklinghausen) 25DM. Diệu Bích (Canada) 500FF. Nguyễn Ngọc Trữ (Hannover) 30DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Hạng Văn Lương (Pháp) 200FF. Trịnh Hoài Lưu (Nass Weiler) 30DM. Kalmmarasy Kiên (Pforzheim) 50DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Dương Vinh Quang (Bruehl) 20DM.



Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 20DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 100FF. Hoàng Thị Kim Hồng (\*) 50FF. Trần Thị Đức (Muenchen) 20DM. Phạm Ngọc Sơn (M' Gladbach) 20DM. Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart) 29DM. Hứa A Tri (Wilhemstaven) 20DM. Châu Ái Hương (Muenster) 100DM. Trương Văn Hồng (Durmshheim) 20DM. Lê Văn Quới (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Thế (Muenster) 50DM. Đoàn Văn Tuấn (Parsau) 15DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Le Goff (Pháp) 300FF. Tô Mạch Tố Trinh (Dingolfing) 30DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Hồ Văn Ba (\*) 100FF. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20DM. Nguyễn Ngọc Nhạ (Pháp) 100FF. Ninh Khắc Nhạ (Herne) 10DM. Châu Thị Chấm (Darmstadt) 25DM. Diệp Thị Lập (Aalen) 20DM. Diệp Thị Sơn (\*) 20DM. Phan Thị Loan (Holland) 50Guld. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Quách Anh Huệ (Hamburg) 20DM. Đỗ Thị Lan (Áo) 200Schil. Nguyễn Thị Chuột (\*) 1000Schil. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 50DM. Trần Văn Quý (Hamburg) 40DM. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 100DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Koeln) 10DM. Đào Đức Long (Holland) 50Guld. Phạm Văn Út (Italy) 10.000Lire. Lương Thị Túy Nga (Sigmaringen) 50DM. Trần Vĩnh Thái (Sweden) 100DM. Trương Chánh (Friesoyt) 50DM. Lý Bửu (\*) 10DM. Phạm Thị Lan (Straubing) 30DM. Chơn Bình (Krefeld) 50DM. Trần Bắc Vinh (Hamburg) 20DM. Diệp Quí Đức (\*) 80DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 30DM. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 20DM. Lê Chặng (D' dorf) 50DM. Lưu Giới (Nordhorn) 50DM. Trần Bá (\*) 100DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Chí Đông (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Khắc Cần (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg) 100DM. Dương Bội Thanh (Schwetzingen) 100DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 50DM. Đỗ Trinh (Aalen) 50DM. Lê Thị Khang (Hamburg) 30DM. China Rest. Tsing Tau (Emden) 200DM. Nguyễn Thế Hoa (Idar Oberstein) 20DM. Lân Tấn Khởi (Emmendingen) 70DM. Trần Thanh Cường (Oldenburg) 50DM. Nguyễn Thị Nhị (Hemstedt) 50DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Metterich) 10DM. Lê Thị Ba (Luebeck) 25,50DM. Nguyễn Quỳnh Nga (Suisse) 30FS. Trần Ngọc Tuyết (\*) 100FS. Minh Lực (Anh) 15Anh kim. Võ Hùng Sơn (Neu Wulrustorf) 10DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Héliène Antony Đỗ (D' dorf) 200DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Nguyễn Gia Quốc (Koeln) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Heimstedt) 100DM. Lê Thị Thảo (Wuerzburg) 20DM. Bạch Lý Hoa (Stuttgart) 20DM. V.S. Huỳnh (Holland) 25Guld. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 300DM. Quan Chí Nhân (Keyren) 180DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Naghausel kirlach) 200DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Đặng Thị Thế (D' dorf) 20DM. Vương Tuyết Văn (Goettingen) 30DM. Nguyễn Ngọc Thống (\*) 20DM. Vương Thiệu Hạp (\*) 10DM. Vương Tuyết Chánh (\*) 10DM. Vương Khải Hùng (\*) 10DM. Vương Tiểu Bình (\*) 50DM. Thị Liêng Thăng (\*) 50DM. Vương Tuyết Văn (\*) 30DM. Choong Loeng Sing (\*) 20DM. Huỳnh Thị

Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 10DM. Châu Nam (Spaichingen) 20DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 30DM. Trần Như Sơn (Hannover) 50DM. Lý Tam (Hildesheim) 50DM. Ấn danh (\*) 50DM. Lo Hing Pong, Lo Dung, Lo Shiu Ling (Oldenburg) 200DM. Phạm Minh Nguyệt (Stuttgart) 20DM. Lê Thủy Lệ (Canada) 100DM. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 30DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Minh Hùng (Bremen) 50DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 50DM. Nguyễn Văn Dũng (Berlin) 50DM. Lê Văn Vinh (Wangen) 10DM. Lương Tất Đạt (Bielefeld) 20DM. Trần Hữu Lương (Usingen) 100DM. Ngô Trường Pháp (Muenster) 20DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Văn Kỳ Huỳnh (Soehheim) 20DM. Đỗ Thị Cúc (Baumholden) 20DM. Ngô Thị Tuyết (Schwaeb. Guruend) 30DM. GĐĐH Khứ, Châu, Lý (Freisothe) 40DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Nguyễn Minh Lưu (Muenchen) 100DM. Vương Anh Tuấn (Pháp) 200FF. Vũ Đăng Toàn (Badeborn) 20DM. Đỗ Thị Trương (Hòa Lan) 20Guld. Thái Thị Bên (Gronau Epe) 30DM. Nguyễn Khắc Mai (Koeln) 30DM. Ông Vĩnh Sơn (Gifhorn) 30DM. Tôn Quốc Vinh (Sarbruecken) 50DM. Diệp Mỹ Lan (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Ngọc Lộc (Pháp) 100FF. Minh Thiện (Hannover) 100DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Ngọc Thành (Mannheim) 30DM. Vũ Văn Cứ (Stuttgart) 20DM. Đào Hồng Xuân (Mainz) 10DM. Thiện Tân + Thiện Hạnh (Hannover) 100DM. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 100DM. Trang Thoại Cường (Celle) 26DM. Trần Xuân Tứ (Hannover) 85DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Năng Kim Liên (Sweden) 100Kr. Trần Quới Thiên (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 200FF. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Huỳnh Kim Loan (Baesweiler) 50DM. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 20DM. Nguyễn Văn Lương (D' dorf) 100DM. Nguyễn Thị Trường (\*) 100DM. Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 20DM. Trần Thị Hương (Ludwigshafen) 10DM. Vũ Thị Tâm (Leerdorf) 20DM. Diệu Khiết (Aachen) 100DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 30DM. Nguyễn Văn Bửu (Pháp) 300FF. Saille Quốc Thành (\*) 250FF. Trịnh Thị Rành (Ý) 30.000Lire. Trần Thị Ớn (Bi) 2000FB. Nguyễn Thị Nơ (Pháp) 200FF. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Quách Kim Thanh (Mannheim) 10DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Hứa Mỹ Hằng (Holland) 10Guld. Fam. Trương (Albstadt) 30DM. Thái Văn Ngử (Đan Mạch) 100Kr. Mạch Bình (Pforzheim) 100DM. Robert Saendig (Frankfurt) 50DM. Lý Như Trác (Wiesbaden) 50DM. Trương Thị Khôi (Neu Ulm) 50DM. Huỳnh Thị Lánh (Paderborn) 100DM. Lâm Văn Tốt (Laatzen) 20DM. Phan Thế Quỳnh Hương (Arolsen) 22DM. Hoàng Ha (Apolda) 20DM. Lê Tuấn (Auetal Bernsen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng + Bích Thủy (Ausbach) 10DM. Minh Quân (\*) 10DM. Bùi KimHuê (Aerzen) 50DM. Chu Thanh Bình (Apeleyn) 20DM. Trần Thị Hải (Bad Muender) 50DM. Lại Văn Đạt (Bernburg) 20DM. Đoàn Xuân Nghĩa (\*) 10DM. Hán Văn Quỳnh, Trịnh Thị Xếp (Brandenburg) 50DM. Lê Thanh Bình + Thanh Mai (\*) 10DM. Cúc Tường (\*) 10DM. Phạm

Quang Vinh (\*) 10DM. Lê Thị Hạnh (\*) 10DM. Nguyễn Anh Hùng (Biedenkopf) 20DM. Vũ Đăng Toàn + Mai Hương (Badeborn) 10DM. Nguyễn Thiện Sinh (Bad Rotherfelde) 10DM. Trương Việt Tuấn (Bad Laer) 20DM. Lê Văn Thuận (Bad Salzdelfurth) 20DM. Đinh Văn Đông (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Nhị (\*) 20DM. Nguyễn Văn Lý (\*) 40DM. Bùi Thị Ngọc (\*) 20DM. Đỗ (Braunschweig) 10DM. Lý Thị Kim Anh (\*) 20DM. Dương Cẩm Mậu (\*) 40DM. Ngô Quế Chi (\*) 120DM. Châu Ngọc Lan (\*) 20DM. Lý Thị Phon (\*) 20DM. Đặng Khánh Nam (\*) 20DM. Lý Thu Minh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Nam (\*) 50DM. Đỗ Văn Kiên (\*) 50DM. Trần Quang Cường + Thu Hương (Blender) 20DM. Đặng Hồng Tiến (Ballenstedt) 5DM. Đặng Đăng (Bad Grund) 10DM. Trần Công Chung (\*) 10DM. Phạm Thị Kim Tiên (Bergkamen) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Lương Văn Khoa (\*) 20DM. Lương Thị Kim Phụng (\*) 20DM. Dr. Vương Thế Anh (\*) 100DM. Nguyễn Thị Phụng (\*) 20DM. Đoàn Tường Khánh (\*) 50DM. Nguyễn Văn Hùng + Hồng Khanh (Bad Iburg) 20DM. Fam. Quách (\*) 20DM. Lân Hiên (\*) 50DM. Huỳnh Thê (\*) 50DM. Nguyễn Hữu Tứ (\*) 15DM. Nguyễn Đình Hoan (\*) 10DM. Lưu Thị Hiền (\*) 10DM. Nguyễn Hoài Thu (\*) 5DM. Cao Hồng Ngọc (\*) 5DM. Nguyễn Phi Hùng (\*) 5DM. Sy Sao Ngọc + Vinh Và (Berlin) 40DM. Dương Xuân Viễn (\*) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hương (\*) 20DM. Dương Xuân Viễn (\*) 10DM. Nguyễn Thị Sáu (\*) 10DM. Đan Thanh Hai (\*) 5DM. Trần Quốc Phương (\*) 10DM. Nguyễn Văn Tư (\*) 50DM. Phan Thị Hòa (\*) 20DM. Phạm Hoàng Thủy (\*) 25DM. Liên + Hương + Thủy + Hạnh (\*) 20DM. Nguyễn Đức Hạnh + Bích Liên (\*) 50DM. Đoàn Thị Kim Oanh (\*) 10DM. Lê Thanh Châu + Thanh Long (\*) 20DM. Hà Văn Tài (\*) 10DM. Cam Huy (Bremen) 20DM. Kha Thế Tiên (\*) 20DM. Trần Phụng Linh (\*) 50DM. Lương Bá Truyền (\*) 50DM. Fam. Mạch (\*) 20DM. ĐH Chính (\*) 10DM. Thúy Nga + Hồng Phong (\*) 10DM. Trần Việt Công + Minh Vân (\*) 20DM. Trần Phước Lợi (\*) 10DM. Giang Muối (\*) 50DM. Trần Văn Thuyền (\*) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Bentheim) 50DM. Hoàng Minh Tuấn (\*) 50DM. Lê Văn Xuân (Bad Essen) 20DM. Phạm Văn Lương (\*) 20DM. Mai Thị Hoa (Burg Wedel) 30DM. Đỗ Viết Thịnh (Bad Hersfeld) 10DM. Nguyễn Thị May (Buchholz) 20DM. Ngô Thị Sen (\*) 50DM. Du Anh Kiệt (\*) 20DM. Huỳnh Hồng Nga (\*) 50DM. Thu Dung (Burg Wedel) 20DM. Nguyễn Việt Châu (\*) 20DM. Phạm Xuân Thắng (\*) 20DM. Nguyễn Đăng Cường (Bergdorf) 20DM. Trần Đức Thiện (Burgdorf) 10DM. Lê Quang Dũng (\*) 20DM. Lý Trung Bảo (Bochum) 200DM. Trần Tuấn Hoàng + Kim Liên (Bad Berneck) 50DM. Hồng Nghiêm Bình (Boden Werder) 50DM. Hứa Văn Khèn (Babenhhausen) 20DM. Mai Quốc Hùng + Thị Đàm (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Tre (Cloppenburg) 10DM. Lôi (Celle) 20DM. Đặng Muội (\*) 50DM. Lê Thị Kim Oanh (Dortmund) 10DM. Tào Minh Kiệt (Duisburg) 20DM. Héliène Antony Đỗ (D' dorf) 100DM. Trịnh Văn Thu (\*) 100DM. Phạm Thị Kim Đào (\*) 30DM. Đinh Hoa + Kim Cúc (\*) 30DM. Hồ Quang Sang (Deuhen) 20DM.

Nguyễn Thanh Vy (\*) 30DM. Phan Quang Đông (\*) 10DM. Trần Thị Cam (\*) 10DM. Phyllis Quang Đức (\*) 10DM. Nguyễn Thanh Quang (\*) 20DM. Trần Lê Thuận (\*) 10DM. Nguyễn Thành Lê (\*) 10DM. Nguyễn Trần Thanh (\*) 10DM. Vũ Tiến Long (\*) 20DM. Đỗ Thị Nhâm (\*) 10DM. Vũ Tiến Nguyễn (\*) 10DM. Vũ Thị Bảo Châu (\*) 10DM. Vương Cúc Minh (Emden) 100DM. Phạm Thị Vinh (Eisenach) 20DM. Nguyễn Thành Vinh (\*) 20DM. Đặng Múi (\*) 20DM. Đào Minh Ngọc (\*) 50DM. Nguyễn Thị Hồng (\*) 30DM. Nguyễn Thị Chiến (\*) 10DM. Nguyễn Hồng Tứ (\*) 10DM. Phan Hưng (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (\*) 20DM. Phan Danh Lợi (\*) 10DM. Châu Văn Tiến (\*) 20DM. Lê Việt Dũng (\*) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (\*) 30DM. Nguyễn Q Tuấn + Đoàn Trang (\*) 50DM. Lê Văn Bình + Thị Hà (Essen) 10DM. Trang Thị Ngọc Hoa (\*) 10DM. Hồ Văn Đông (\*) 50DM. Trần Phú Cường (\*) 20DM. Hồ Sáu (\*) 50DM. Đỗ Đan Trí Thắng (Essinghausen) 40DM. Nguyễn Thị Mùi (Erfurt) 20DM. Hoàng Văn Quyết (\*) 50DM. Nguyễn Thị Yến (\*) 40DM. Đặng Văn Tuấn (\*) 20DM. Đỗ Tuyết Mai (Frankfurt) 20DM. Võ Thành Văn (\*) 20DM. Võ Thành Chi Uyên (Freiburg) 10DM. Nguyễn Năng Dung (Farnroda) 10DM. Trần Thị Chìm (Erfurt) 10DM. Lê Thị Chinh (Garbsen) 10DM. Bùi Thị Quyên (\*) 10DM. Lê Thị Phượng Hoàng (\*) 10DM. Nguyễn Văn Nhiệm (\*) 10DM. Nguyễn Tiến Dương (\*) 20DM. Dương Quỳnh Vân + Văn Duy (Großfeheim) 20DM. Phạm Thị Kim (Groß Zimmer) 20DM. Trần Minh Hon (Goettingen) 10DM. Trịnh Minh (\*) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (\*) 20DM. Nguyễn Đỗ Xuân Vũ (\*) 10DM. Trần Chinh Đang (Gera) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hương (\*) 10DM. Tuấn Hà (G'Mhuette) 20DM. Trần Đoàn (Gießen) 20DM. Trần Tu Ngọc (Gifhorn) 20DM. Lâm Hồng Phúc (\*) 20DM. Trần Việt + Thị Quyển (Gernrode) 10DM. Nguyễn Hữu Long (\*) 10DM. Vũ Văn Lương + Thúy Hằng (\*) 20DM. Dương Kỳ Chường (Krefeld) 50DM. Lâm Detrait Monique (Hannover) 100DFM. Nhật Thủy (\*) 20DM. Cô Hạnh Nhiệm (\*) 500DM. Fam. Goh + Ngô (\*) 2.000DM. Tống Khôi (\*) 10DM. Phạm Quang Hai (\*) 10DM. Phạm Đức Hải (\*) 20DM. Đặng (\*) 20DM. Tiến + Minh (\*) 50DM. Dương Đệ (\*) 10DM. Đỗ Thuận Phát (\*) 200DM. Nguyễn Cúc Mai + Hữu Tinh (\*) 30DM. Mai Tuấn Dũng + Tiến Lan (\*) 100DM. Lê H. Hải + Kim Anh (\*) 20DM. Ngô Mỹ Châu (\*) 100DM. Phạm Việt Thắng (\*) 10DM. Nguyễn Thị T. Hương (Hameln) 10DM. N. Phước (\*) 30DM. Thái Thị Thu (\*) 100DM. Ngô Văn Tùng + Thị Huệ (\*) 50DM. Dr. Bình (\*) 20DM. An + Sen (\*) 10DM. Phạm Ngọc Bình (\*) 20DM. Giang Tân (\*) 10DM. Đỗ Đức Huệ (\*) 20DM. Nguyễn Công Chung + Tuyết Lan (\*) 40DM. Nguyễn Công Thành (\*) 10DM. Lê Hải Yến (\*) 20DM. Hà Ngọc Thịnh (\*) 10DM. Nguyễn Thị Mị (\*) 20DM. Hồ Minh Hoàn (\*) 20DM. Lương Mẫn Long (Harfstedt) 50DM. Vũ Xuân An (Hatten) 20DM. Phan Thị Diệu (\*) 10DM. Trần Quang Thái (\*) 20DM. Vũ Thu (Hilter) 10DM. Hồ Phượng Hoa (\*) 20DM. Bùi Thị Phương Lan (\*) 20DM. Phạm Tuấn Kiệt (\*) 50DM. Lai Thị Thục (\*) 20DM. Duy Thắng (\*) 10DM. Vũ Bằng (\*) 10DM. Nguyễn Thị Mỹ Khanh (Hoever) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng

+ Thao + Hà (Halle) 20DM. Nguyễn Quốc Định (Herten) 50DM. Trần Thị Út + Trần Thị Hồng (\*) 60DM. Nguyễn Phú Tụng + Thị Phương (Harpstedt) 20DM. Lê Thị Mộng Ngọc 10DM. La Nam Tường (Hamburg) 15DM. Bùi Văn Toàn (Hattersheim) 10DM. Nguyễn Thụy Sơn (\*) 40DM. Dương Chí Kiên (Helmstedt) 40DM. Huỳnh Sơ Khanh (\*) 20DM. Văn Nại Tường (\*) 100DM. Văn Huệ Trân (\*) 10DM. Huỳnh Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Nhị (\*) 50DM. Trần Trọng Văn (\*) 10DM. Khưu Mỹ Anh (\*) 60DM. Văn Nại Tường + Lưu Thu Hương (\*) 500DM. Trần Lệ Thanh (\*) 10DM. Trí Tài Văn (\*) 40DM. Vũ Thu (Hoya) 10DM. Ngô Thanh Tuyên (\*) 10DM. Nghĩa (Hildesheim) 50DM. Hoàng Đoan Trang (\*) 20DM. Nguyễn Văn Trực (\*) 100DM. Phạm Văn Dũng (\*) 70DM. Hồ Minh Kiệt (\*) 50DM. Phan Bé Ái (\*) 20DM. Lương Đại Dân (Hess Oldendorf) 200DM. Nguyễn Đường Ngọc + Phương Anh (Hettstadt) 20DM. Nguyễn Đường Minh (\*) 20DM. Nguyễn Đường Nga (\*) 20DM. Trần Lê Ngọc (Bad Homburg) 100DM. Phạm Văn Dũng + Thị Liên (Immensen) 20DM. Lưu Quốc Huệ + Hữu Hạnh (Idar Oberstein) 200DM. Nguyễn Thị Đán (Isernhagen) 20DM. Đinh Thanh Thủy (\*) 20DM. Phạm Xuân Hao (Clotten) 10DM. Nguyễn Phi Hùng (Koeln) 20DM. Kiều Văn Hiệp + Thu Hương (Gernrode) 10DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Kisslegg) 20DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 30DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 80DM. Trần Quốc Phi (Kiel) 20DM. Trần Thị Tươi (\*) 100DM. Huỳnh Thị Hoa (\*) 200DM. Phan Công Sơn (Laatzen) 20DM. Trần Thái Xương + Mỹ Trân (\*) 50DM. Nguyễn Đức Khôi (\*) 20DM. Tăng Quốc Lương (\*) 50DM. Diệu Hiền A (\*) 50DM. Nguyễn Thị Đàm (Bergen) 50DM. Vũ Hồng Phúc (\*) 20DM. Minh (Steudal) 20DM. Nguyễn Thanh Tân (Gardelegen) 20DM. Đỗ Xuân Vinh (\*) 20DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 70DM. Trương Tấn Lộc (\*) 50DM. Thái Minh Tân (Lauscha) 10DM. Cao Kim Phượng (Lingen) 50DM. Phạm Hồng Sáu (\*) 50DM. Lê Văn Kế (Leipzig) 20DM. Thành Công + Oanh Kim + Anh Tuấn + Quốc Tuấn (\*) 50DM. Vũ Duy Đông + Hồng Linh + Thủy Nga (\*) 20DM. Nguyễn Sĩ Phượng + Hòa (\*) 30DM. Nguyễn Anh Tuấn (\*) 20DM. Thế Minh + Thu Hương (\*) 10DM. Đỗ Thanh Hà + Anh Tuyết (\*) 20DM. Khúc Thị Nhiên (\*) 20DM. Mai Thị Thảo (\*) 20DM. Phạm Quang Tiến (\*) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (\*) 4DM. Thành + Oanh (\*) 10DM. Phạm Thế Hùng (\*) 4DM. Nguyễn Tuấn Anh (\*) 5DM. Ngô Quang Tiếng + Lan (\*) 30DM. Thái Minh Tân (Lauscha) 10DM. Phan Thanh Hải + Bích Ngọc (Lehrte) 10DM. Dương Văn Mạnh (Lahstedt) 20DM. Đại Phong (\*) 5DM. Lê Kim Phi (Langenhagen) 20DM. Trần Thị Hoa (\*) 10DM. Đỗ Văn Bạc + Hoàng Thị Tân (\*) 100DM. Nguyễn Thị Kim Thu (\*) 10DM. Dương Trần Thanh (\*) 50DM. Kỳ Lợi (\*) 10DM. Nguyễn Thị Thành + Đại Thế (\*) 20DM. Bùi Duy Nam + Đức + Anh (\*) 10DM. Nguyễn Vũ Hiếu (Lippstadt) 200DM. Mai Hoa - Nguyễn Khôi (\*) 50DM. Trương Tiến Dũng (Lahstedt Oberg) 20DM. Nguyễn Văn Thân (Mannheim) 50DM. Đỗ Chiến Thắng (Moetendent) 20DM. Nguyễn Ngọc Hưng (Minden) 20DM. Đỗ Tuyết Mai (Morfelden) 20DM. Trần Văn Biểu (Muen-

ster) 50DM. Nguyễn Văn Tới (\*) 50DM. Phan Tấn Hưng + Diệp Đăng (\*) 100DM. Hồ Chi Chung + Phụng + Quang (\*) 20DM. Ngọc Thoan (Marklotte) 10DM. Đỗ Đình Biện (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thị Hòa Bình (Magdeburg) 100DM. Nguyễn Thanh Sơn (\*) 50DM. Nguyễn Quốc Tuấn (\*) 10DM. Đặng Trần Khang + Đức (\*) 20DM. Vũ Thị Kim Dung (\*) 80DM. Châu Thanh Hải (\*) 20DM. Trần Kim Nga (\*) 5DM. Lê Thúy Hà (\*) 10DM. Nguyễn Thị Hoa Mai + Kiên (\*) 20DM. Vũ Thị Hoàng Hà + Nam (\*) 20DM. Nguyễn Đăng Quang (\*) 10DM. Đặng Thị Thi (\*) 20DM. Đỗ Trọng Thành (\*) 4DM. Hoàng Thị Hải + Sơn (\*) 20DM. Trần Thị An (\*) 20DM. Đặng Văn Thịnh + Thanh Hương (\*) 20DM. Vương Thị Mỹ Ngọc + Sơn (\*) 20DM. Trần Thu Hằng + Thắng (\*) 20DM. Huệ Lộc Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 80DM. Nguyễn Quý Cường + Hiền (Nuernberg) 20DM. Vũ Quốc Hiến + Ái Tú (\*) 50DM. Trần Thị Đẹp (Neustadt) 20DM. Dương Thị Bé Tư (\*) 100DM. Nguyễn Thị Tâm (Diepholz) 20DM. Nguyễn Khắc Tuấn (Luetten) 20DM. Đoàn Phúc (Neerstedt) 20DM. Phan Văn Uyển + Tuyết Mai (Nienburg) 200DM. Tạ Thu Kiên (\*) 50DM. Lê Thị Khánh Hoa (\*) 10DM. Nguyễn Đình Đệ (\*) 10DM. Tạ Hùng Minh (\*) 50DM. Lưu Thế Nhân (Nordhorn) 50DM. La Văn Thắng (\*) 200DM. Trần Tý (\*) 50DM. Trần Huệ (\*) 20DM. Lê Thị Ngọc Hân (Oheimkirchen) 100DM. Nguyễn Thị Thủy (Oschersleben) 50DM. Nguyễn Văn Vinh (Osnabrueck) 10DM. Trần Hưng (\*) 50DM. Nguyễn Văn Tuấn (Essinghausen) 2,800DM. Nguyễn Hùng Sơn (Lahstedt) 20DM. Trần Đức Long (Peine) 10DM. Trần Trung Hải (\*) 20DM. Nguyễn Thị Sáu (\*) 5DM. Dương Văn Nam (\*) 20DM. Nguyễn Văn Hùng + Tuyết (\*) 10DM. Lê Thị Tiên (Petershagen) 25DM. Nguyễn Thị Lùn (\*) 20DM. Phạm Nhật Thành (Puettingen) 20DM. Panda Rest. (Paderborn) 50DM. Chu Vi Hương (\*) 50DM. Vương Vệ Trì (\*) 20DM. Đặng Thục Chính (\*) 20DM. Lee Nhân Khanh (Rellingen) 50DM. Hà Chung Phi (Recklinghausen) 30DM. Vũ Đình Sơn (Rothenburg) 20DM. Trọng Nghĩa (Rostock) 10DM. Đào Thiện Mân (Ronnensberg) 20DM. Trần Văn Năng (\*) 30DM. Nguyễn Mạnh Hà (Rossdorf) 100DM. Đinh Thi + Liên (Retzburg) 10DM. Nguyễn Đức Dục (Rathenow) 10DM. Nguyễn Hồng Thúy + Thuận (Rheine) 50DM. Quảng Ngô (Laatzen) 50DM. Hàn Cường (Reutlingen) 50DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Phạm Minh Phượng (\*) 200Kr. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Nguyễn Hữu Hiền (Italy) 20.000Lire. Trịnh Tự Nhiên (Hagen) 50DM. Frieda Simoni (Seelze) 20DM. Trần Đình Hy (Schoepingen) 30DM. Nguyễn Văn Nam (Springe) 50DM. Lê Văn Lực (Soehnde) 10DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết + Đức Dũng (Stassfurt) 100DM. Nguyễn Khắc Trung (\*) 40DM. Phùng Văn Thế (Salzgitter) 10DM. Hồ Minh Chí (\*) 10DM. Nguyễn Thị Quý (Stuhr) 10DM. Nguyễn Hải (\*) 10DM. Bùi Văn Lân (Sangerhausen) 30DM. Trần Thị Huyền (\*) 30DM. Trần Văn Khanh (\*) 30DM. Trần Thị Xuyên (\*) 30DM. Mai Văn Tuấn (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (\*) 20DM. Nguyễn Văn Thanh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Huệ + Anh Sao (Seebach) 20DM. Hà Hữu Hán (Schelleren) 10DM. Vũ Minh Kiệt (Schwetzlingen) 50DM. Trịnh Văn



Lập (Sechenhausen) 10DM. Nguyễn Văn Hoa + Kim Khanh (Suepplingen) 10DM. Nguyễn Thị Lưu (Saulheim) 50DM. Đào Trọng Hằng + Lợi (Papenburg) 30DM. Chu Quốc Hưng (Suedbrookmerland) 30DM. Nguyễn Thanh Quế (Schwedt) 10DM. Nguyễn Thị Hương (\*) 10DM. Nguyễn Kim Húng (\*) 10DM. Nguyễn Kim Xuyên (Stuttgart) 20DM. Phạm Thị Dung (Slozenau) 10DM. Lê Đăng Tuấn (Springe) 40DM. Lê Văn Sinh + Mai Thanh (Ulusterwitz) 15DM. Đỗ Thị Rớt (Uelzen) 20DM. Nguyễn kim Dung (Uetze) 10DM. Nguyễn Thanh Lý (Việt Nam) 20DM. Lê Văn Kiệt (Tera) 3DM. Nguyễn Văn Đông + Khánh + An + Anh (Thale) 20DM. Lý Nguyên Thanh (Verden) 200DM. Nguyễn Mạnh Thu + Thi + Hà (Walteshausen) 20DM. Nguyễn Thị Liên + Trường + Hoa (\*) 10DM. Nguyễn Hải Thanh + Hoa + Hương + Thương (\*) 5DM. Trần Tích Hi (Wuppertal) 50DM. Lê Thị Như Hà (\*) 20DM. Hồng Nhật Quang + Hương (\*) 20DM. Nguyễn Quang Huân (Westerwald) 20DM. Bùi Xuân Kính (Wuerzburg) 20DM. Fa. Hua (Weibenthurun) 50DM. Lê Thế Minh + Ngân (Wutha) 20DM. Bùi Văn Dũng (Winsen) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Werder) 20DM. Trần Quang Vinh (Wiesbaden) 14DM. Nguyễn Đình Thành (\*) 2DM. Lê Công Viên (Wernigerode) 10DM. Nguyễn Thị Ban (\*) 20DM. Dịch Thị Bích Ngọc + Thủy + Nguyên (\*) 50DM. Trần Xuân Hóa (\*) 20DM. Nguyễn Thị Sáu (\*) 20DM. Nguyễn Khắc Quỳnh + Văn (\*) 50DM. Châu Thị Thuận (\*) 10DM. Phạm Thị Ngọc (\*) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn + Hoa (\*) 50DM. Phương Thị Ngân Toàn (\*) 50DM. Trần Trọng Cửu (\*) 10DM. Trịnh Xuân Phong (\*) 20DM. Hoàng Thị Thu + Nhật (\*) 50DM. Trịnh Xuân Phong + Thủy (\*) 20DM. Nguyễn Thị Nhu + Hùng (\*) 50DM. Phan Anh Tứ (\*) 20DM. Nguyễn Thị Xuyên + Dung (\*) 10DM. Nguyễn Thị Minh Thúy + Chuẩn (\*) 10DM. Vũ Đức Lưu (\*) 10DM. Hà Văn Sáng (\*) 5DM. Phùng Quang Thọ (\*) 10DM. Lâm Văn Hùng 100DM. Nguyễn Văn Tư 100DM. Diệp Hồng Chay 50DM. Đặng 20DM. Fam Lương 200DM. Nguyễn Văn Hồ (Thuringen) 10DM. Võ Hồng Sơn + Huyền 20DM. Cao Thị Hoa 10DM. Phạm Thúy Nga + Đông + Linh 10DM. Trần Kinh Hùng 100DM. Huỳnh Thiết Huệ 100DM. Vũ Việt Dũng 10DM. Nguyễn Văn Hoàng + Nga 40DM. Võ Thị Nga 250DM. Phạm Văn Thập 10DM. Cổ Văn Nghiệp 20DM. Phạm Minh Thịnh + Thìn 19DM. Thang + Thao 20DM. Huỳnh Thùy Linh + Bối 40DM. Trần Việt Hà + Oanh 20DM. Lương Thị Hậu 20DM. Ấn danh 100DM. Đinh Ngọc Hân + Thu + Hải 20DM. China Rest. Orchide (Falling bostel) 10DM. Nguyễn Quốc Lĩnh + Sáu + Hoàng 20DM. Nguyễn Văn Tấn + Liên + Tùng 20DM. Nguyễn Quang Bình 10DM. Fam. Ha 40DM. Nguyễn Quang Vinh (Jena) 10DM. Đỗ Kim Thoa 100DM. Nguyễn Thị Lan (Wantesthausen) 10DM. Phạm Thị Ngân Hoa 20DM. Low Tech Seng 10DM. Tan (Vlotho) 20DM. Châu Cẩm Minh 20DM. Nguyễn Hồng Quang + Minh 10DM. Hoàng Văn Kim 20DM. Liêu Quang 50DM. Nguyễn Ngọc Thông 20DM. Dương Thị Út 50DM. A Hủ 20DM. Phạm Hoàng Nam 10DM. Nguyễn Thị Trai (Hannover) 20DM. Chu Thị Minh Hào + Hòa + Trang 10DM.

Huỳnh Mỹ Mỹ 10DM. Male 40DM. Lê Thị Du 10DM. Lưu Khai Thuận 40DM. Trần Minh Tuấn 10DM. Hứa Văn Khèn + Lan 10DM. Đỗ Anh Hoàng 20DM. Chu Mỹ Thanh 5DM. Wowvo 10DM. Nguyễn Trí Tuấn 50DM. Triệu Thanh 200DM. Khuất Duy Hưng 10DM. Đỗ Phương Anh 20DM. Nguyễn Thương Hải 20DM. Đoàn Viết Anh 20DM. Trần Thanh Hải 20DM. Thái Phú Bình 10DM. China Rest. Pagode (Hannover) 50DM. Phạm Xuân Thủy (Hilter) 20DM. Thắng Thơ 20DM. Fam. Dương 50DM. Vũ Hồng Ngọc 10DM. Đỗ Kim Thoa 100DM. Vũ Kim Thành + Thủy 20DM. Trần Thị Minh Tâm 20DM. Duy Minh 20DM. Trịnh Anh Minh + Mai + Linh 30DM. Đinh Quang Thái 20DM. Nga + Trần 20DM. Trần Vi Châu 100DM. Huỳnh Thu 20DM. Hoàng Anh 20DM. Nguyễn Thị Kiều Liên + Minh 40DM. Hoàng Bá Thúc 20DM. Lý Thị Định 100DM. Tô Cẩm Anh 20DM. Huyền + Xuyên 10DM. Low Siew Ping + Thái Hàn 10DM. Đỗ Hoàng Đặng + Ngà + Linh 20DM. Trần Sỹ Khanh 10DM. Phùng Văn Thành 10DM. Nguyễn Văn Phong 10DM. Nguyễn Đức Hải 10DM. Trần Thu Đông 100DM. Huỳnh Hoài Phú 20DM. Lâm Thị Huệ 10DM. Trần Minh Thúy - Nghĩa 10DM. Bảo Dũng 20DM. Đào Thiện Mẫn 6DM. Liêu Quang 5DM. Quan Kim Khoan 20DM. Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 30DM. Trương Quang Phục (Moschheim) 30DM. Nguyễn Thị Hoàng (Berlin) 20DM. Fam. Vương (Goettingen) 70DM. Phan Bích Ngọc (Westhagen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Văn Đình Minh (Remlingen) 20DM. Đặng Văn Bút (Aarberg) 50FS. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 100DM. Lê Văn Hiền (D' dorf) 10DM. Trần Thị Hoàng (Bad Iburg) 30DM. Nguyễn Văn Hậu (D' dorf) 20DM. Nguyễn Thị Ánh (Billerbeck) 100DM. Đào Thị Sơn (Ludwisburg) 20DM. Lý Duy Bản (Landstuhl) 20DM. Lâm Bửu Trân (Abbstadt) 50DM. Lâm Ngọc Lành (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Tiên (Hannover) 50DM. Như Thân (\*) 30DM. Nguyễn Thị Tám (USA) 50US. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 100Kr. Mạch Thị Phương (FN) 50DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 30DM. Trần Đức Xuân (Wunstorf) 200DM. Trương Cẩm Thành (Neustadt) 100DM. Tsang (Rictberg) 200DM. Chiêm Thị Hiền (Stuttgart) 50DM. Trần Ngọc Dung (\*) 50DM. Trần Ngọc Nhung (\*) 50DM. Trần Ngọc Mỹ (\*) 50DM. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 10DM. Trần Thị Bông (Nordenham) 50DM. Dương Bội Linh (Schwetzigen) 100DM. Lê Quang Thịnh, Lê Thanh Thủy, Lê Tuyết Minh, Lê Việt Hà, Lê Thanh Hoa (Garbsen) 10DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 120DM. Nguyễn Hiếu (\*) 20DM. Kha Tiên (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hoà Nam, Trương Ngọc Minh, Trương Minh Tú (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị Cúc (\*) 10DM. Nguyễn Thị Kim Hằng (\*) 20DM. Hồ Quang Cường, Nguyễn Như Đức (\*) 30DM. Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Như Duy (\*) 30DM. Hồ Hùng (\*) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hương (\*) 20DM. Trần Thanh Sơn (\*) 10DM. Hà Minh Tiến, Nguyễn Thị Quý, Hà Anh Tú (\*) 30DM. Nguyễn Thị Mùi, Tô Hữu (\*) 20DM. Nguyễn Văn Đức (\*) 40DM. Nguyễn Đức Phúc (\*) 24DM. Đỗ Đức Bình (\*) 30DM., Phạm Việt Minh, Đoàn Thị Toàn,

Phạm Minh Châu, Phạm Minh Đức (\*) 20DM. Trần Duy Lộc, Trần Thị Ngọc Lợi, Trần Duy Tuấn (\*) 31DM. Nguyễn Thanh Thủy, Đỗ Đức Tuấn (\*) 30DM. Phạm Minh Hải (\*) 40DM. Tiên, Du, Đức Anh (\*) 20DM. Trần Văn Hai + Reno + Li (\*) 30DM. Nguyễn Song Tùng + Bách, Trần Thị Kim Loan (\*) 50DM. Phạm Thị Nguyệt + Kiều Hoa Nhuận (\*) 50DM. Trần Quốc Thành (\*) 20DM. Viên Anh Quân (Magdeburg) 20DM. An Văn Hùng, Hoàng Thị Lợi, An Hoàng Dũng, Hoàng Quang Thanh, An Đức Thịnh (\*) 60DM. Nguyễn Quốc Tuấn (\*) 20DM. Bùi Chí Hiếu (\*) 20DM. Hien Altmann (\*) 20DM. Phạm Văn Thanh, Lê Thị Đông Hương (\*) 20DM. Nguyễn Ngọc Hải, Nguyễn Thúy Hạnh (\*) 20DM. Nguyễn Ngọc Lân (\*) 20DM. Đại Văn Minh (\*) 60DM. Trịnh Tiến Lâm (\*) 20DM. Đặng Quang Tuấn, Nguyễn Thị Hà (\*) 20DM. Nguyễn Văn Hiến, Vũ Thị Kim Dung (\*) 20DM. Chu Thanh Hương, Nguyễn Duy Đông (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Khương (\*) 30DM. Phạm Văn Thanh, Lê Thị Đông Hương (\*) 20DM. Nguyễn Văn Hiến, Vũ Thị Kim Dung (\*) 20DM. Phạm Minh Hằng (\*) 20DM. Dương Thị Ninh (\*) 30DM. Nguyễn Đình Khuê (\*) 40DM. Nguyễn Bá Huệ, Đặng Thị Oanh, Lê Đình Tiến, Lê Hùng Thành (\*) 20DM. Hoàng Biên Thủy (\*) 10DM. Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Hà (\*) 30DM. Mai Linh, Trần Trọng Thành, Lê Đình Quang (\*) 30DM. Đỗ Văn Bình, Trần Thị Tuyết, Đỗ Thị Trần Minh, Đỗ Thị Phương Anh (\*) 40DM. China Restaurant Lotus (\*) 250DM. Nguyễn Quang Sàng (\*) 10DM. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Trung Thành (\*) 40DM. Bùi Ngọc Khuê (\*) 20DM. Nguyễn Văn Dung, Vũ Bích Dung (\*) 20DM. Vũ Duy Quang (\*) 10DM. Nguyễn Thị Vân, Phạm Thượng Hiền Nguyễn Long Giang (\*) 50DM. Hoàng Văn Sinh (\*) 10DM. Bùi Văn Vinh, Nguyễn Thị Chuyển (\*) 27DM. Nguyễn Văn Huỳnh (\*) 10DM. Nguyễn Thị Hòa Bình (\*) 50DM. Nguyễn Văn Bình (\*) 20DM. Nguyễn Xuân Hai (\*) 30DM. Nguyễn Văn Tố (\*) 10DM. Thanh, Trần Văn (\*) 10DM. Đỗ Thượng Lưu (Burg) 10DM. Ngô Trung Hiếu (\*) 10DM. Phạm Thúy Hạnh (Berlin) 20DM. Trần Quang Hải (Gardelegen) 10DM. Trần Cảnh Hưng (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Tân (\*) 20DM. Đặng Ngọc Thành (\*) 200DM. Đặng Ngọc Thành, Đặng Đức Thắng (\*) 100DM. Lê Thu Lệ (Berlin) 10DM. Hoàng Tùng Xuân, Nguyễn Thị Nguyệt (\*) 20DM. Phạm Quốc Thành (\*) 20DM. Tạ Thu Hiền (\*) 50DM. Đinh Tiến Dũng (\*) 10DM. Cam Ngô (\*) 200DM. Quân Tú Quyên (\*) 20DM. Nguyễn Quy Hiệp, Trần Thị Hằng (\*) 50DM. Trần Mỹ Lệ (\*) 20DM. Hoàng Bình, Dinh (\*) 20DM. Võ Thanh Hà (\*) 10DM. Nguyễn Thị Thu (\*) 11DM. Lê Linh + Nguyễn Thị Thái (\*) 30DM. Lê Thị Hoa (\*) 20DM. Nguyễn Thị Kim Ngự (\*) 20DM. Nguyễn Bình Giao (\*) 10DM. Lê Ngọc Hà (\*) 10DM. Nguyễn Thanh Hải, Đoàn Hồng Khánh (\*) 10DM. Trần Thị Bích Hà (\*) 20DM. Nguyễn Đăng Thế, Nguyễn Thị Thịnh (\*) 20DM. Hồ Thanh Thủy (\*) 20DM. Ngô Thị Hồng Thu, Hiện Diện Thuận (\*) 50DM. Lê Quang Trung, Nguyễn Thị Sen (\*) 8DM. Đào Công Đình, Hoàng Thị Phi, Đào Công Anh (\*) 100DM. Huệ Lạc, Lệ Tiến (\*) 50DM. Nguyễn Văn



Ngĩa, Nguyễn Kim Phượng (\*) 10DM. Tăng Quốc Tuấn, Tăng Quốc Tú (\*) 60DM. Nguyễn Đắc Hoàn (\*) 110DM. Cao Hợp Đức, Nguyễn Thị Kim Liên, Cao Ngọc An (\*) 30DM. Hoàng Xuân Hải, Phan Thị Hương Liên (\*) 30DM. Nguyễn Trung Cát (\*) 20DM. Đỗ Thị Song Như (\*) 50DM. Đào Huy Chương (\*) 10DM. Hường (\*) 16DM. Trần Việt Hùng (\*) 20DM. Bùi Minh Quyền (\*) 20DM. Vũ Nhân Sáu (\*) 30DM. Nguyễn Khắc Quang (\*) 20DM. Nguyễn Xuân Thịnh (\*) 6DM. Nguyễn Đức Thắng, Doãn Minh Hiền, Nguyễn Đức Lợi, Nguyễn Đức Trường (\*) 20DM. Hà Thị Tuyết (\*) 10DM. Nguyễn Kim Phượng, Nguyễn Văn Ngĩa, Trần Thanh Sơn (\*) 10DM. Đoàn Thị Kim Oanh (\*) 10DM. Nguyễn Việt Anh (\*) 10DM. Nguyễn Thị Vân (\*) 50DM. Nguyễn Thị Linh (\*) 30DM. Nguyễn Đức Thắng (\*) 10DM. Ngô Đông Hải (\*) 20DM. Lê Xuân Huy (\*) 10DM. Nguyễn Thị Thu (\*) 20DM. Phạm Thị Kim Thái (\*) 35DM. Vương Quang Hưng, Vương Đức Thịnh (\*) 20DM. Nguyễn Xuân Thịnh (\*) 20DM. Trần Thanh Hải, Nguyễn Thị Mai Thanh, Trần Nam Hoàng (\*) 50DM. Ngọc Trần, Nguyễn (\*) 20DM. Vũ Nhân Sáu (\*) 10DM. Nguyễn Bích Hạnh, Trần Kế Đạt (\*) 82,77DM. Vương Khả Nhân (\*) 20DM. Lê Thanh Hà, Lê Huy Hiếu, Lê Kim Thoa (\*) 10DM. Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Thị Tuyết Oanh (Leipzig) 20DM. Cao Minh Đức 10DM. Phạm Thị Thanh Huyền 10DM. Trịnh Kiều Anh 30DM. Nguyễn Văn Huệ, Hà Thị Hương Giang (Harzgerode) 40DM. Vũ Văn Thắng 20DM. Tạ Bá Tùng, Nguyễn Thanh Mai (Glauchau) 50DM. Nguyễn Quốc Nam (Rehburg Loccum) 20DM. Nguyễn Đình Thi (\*) 20DM. Nguyễn Thanh Hùng (Bittefeld) 10DM. Trần Công Phi (Wolfen Nord) 10DM. Đoàn Quang Ngân (Roetha) 10DM. Lê Thị Thu Hương (Freiburg) 20DM. Nguyễn Hoàng Tùng (Cottbus) 30DM. Đàm Thị Minh Hoa (Kahla) 60DM. Ngô Văn Quang 20DM. Nguyễn Cao Sơn (Moebiau) 5DM. Nguyễn Quốc Anh (Saugerhausen) 100DM. Trần Ngọc Thành, Trần Ngọc Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh (Kleiburgwedel) 20DM. Kim Phụng, Nguyễn Ngọc Sơn + Thanh Tùng + Phượng (Postdam) 50DM. Hoàng Văn Uy 40DM. Nguyễn Hà Thanh, Đỗ Thị Phượng (Ehrenberg) 50DM. Nguyễn Công Ngọc 10DM. Phan Phước Đại (Wasserleben) 20DM. Ninh Thị Kim Hoa (Herbrum) 10DM. Nguyễn Duy Ảnh 10DM. Nguyễn Trác Tuấn 50DM. Phạm Thị Thanh Bình, Hoàng Văn Luật 40DM. Trần Thị Hiền (Krefeld) 10DM. Kim Thế Minh, Vũ Thị Tám, Kim Thị Lan Hương 50DM. Trần Hùng, Phạm Thị Phượng 100DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 20DM. Hồng (Haberstadt) 11DM. Vũ Đức Thắng (Braunschweig) 30DM. Nguyễn Thị Hoa, Đặng Đức Tài 20DM. Nguyễn Thị Hải Yến (Oschersleben) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hải (Ehrenberg) 30DM. Lê Văn Bang (Moers) 420DM. Hoàng Đạo Thiêm, Nguyễn Khánh Nguyệt 10DM. Hoàng Cường 20DM. Nguyễn Tiên Dũng (Wriesen) 5DM. Phạm Văn Nga (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Liên + Hùng 10DM. Nguyễn Đình Thắng + Thiêm (Halle) 20DM. Đỗ Tùng Sơn + Giang + Nam 20DM. Võ Cẩm Trang 10DM. Phan Ngọc Gia Lan, Nguyễn Thị Thanh Phúc (Marienburg) 40DM. Phạm Thị Vui, Nguyễn Thế

Tuấn (Luckau) 20DM. Trần Hoàng Cường, Bùi Thu Hằng (Winhelsett) 50DM. Bùi Văn Bình 20DM. Bùi Bích Hà (Sangerhausen) 30DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Phạm Quốc Dũng (Rathenow) 20DM. Nguyễn Thị Thủy (Kahla) 10DM. Phan Đình Tân (Denben) 50DM. Vũ Phú Hùng 50DM. Nguyễn Đình Ngọc 10DM. Trần Đức Quang 50DM. Bùi Văn Khắc 30DM. Nguyễn Hoàng Anh 50DM. Phi Mạnh Cường (Emlichheim) 20DM. Nghiêm Thị Nhung 4DM. Nguyễn Thị Phụng, Trần Thị Tùng Duyên, Nguyễn Loan Hiệp (Recklinghausen) 60DM. Nguyễn Minh Phương 10DM. Nguyễn Việt Lưỡng, Nguyễn Như Trang Vương Tuyết Nhung 10DM. Vũ Đức Thành 10DM. Thiều Văn Trụ 20DM. Phan Cường Trực, Vũ Thị Lộc, Phan Thị Thủy Tiên 50DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 20DM. Hà Tiến Hùng 10DM. Nguyễn Thị Vân, Khuất Minh Hà, Trình Anh Thắng, Nguyễn Thanh Trung, Lý Hải Phong, Dương Quỳnh Hoa (Hameln) 50DM. Nguyễn Sĩ Cang + Hai (Ahen) 20DM. Vũ Đức Thành, Nguyễn Thu Hương, Vũ Thanh Đức, Vũ Nhật Thành 30DM. Vũ Trường Sơn (Berlin) 50DM. Trần Văn Chung (Roether) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Chung 20DM. Đoàn Thị Anh Vân (Oschersleben) 20DM. Bùi Thị Thúy Hoa (Gehrden) 10DM. Vũ Đạo Bằng 10DM. Nguyễn Khắc Hương + Hạnh 20DM. Giang Thị Kim Oanh (Augustfehn) 50DM. Nguyễn Mạnh Hải 30DM. Phan Thị Tuyết Mai (Osteel) 10DM. Chu Minh Trang (Holtrop) 20DM. Văn Trần Chung (Leezdorf) 20DM. Lê Văn Ruộng, Phạm Minh Nguyệt, Lê Đức Anh (Hohenfichte) 10DM. Phan Thanh Hai + Ngọc 10DM. Lưu Mạnh Tuấn 20DM. Nguyễn Việt Hùng 20DM. Nguyễn Khắc Dũng, Nguyễn Khắc Mạnh, Nguyễn Kim Ngân 50DM. Đỗ Thị Bích + Xương 20DM. Dương Thu Huyền (Grosseb Kneten) 10DM. Nguyễn Công Dót 20DM. Vũ Đức Thành (Aschersleben) 20DM. Nguyễn Hữu Chí (Lahstedt) 10DM. Phạm Hồng Mai 10DM. Lý Tam 20DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 30DM. Chu Công Chính (Frankfurt/Oder) 10DM. Hồ Thúy Nga + Tân (Berlin) 30DM. Lê Khắc Bảo + Thủy (Bantren) 40DM. Đoàn Quang Ngân (Roetha) 10DM. Ngô Thanh Thân (CSR) 20DM. Hồng Nghiêu Bình (Boden Werder) 50DM. Nguyễn Thị Thái 50DM. Đặng Thị Bích Trâm 10DM. Hoàng Kim Quang (Dessau) 20DM. Nguyễn Việt Cường 20DM. Trần Văn Ôn (Aschersleben) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh + Phượng (Harpstedt) 20DM. Tô Thị Lệ Thủy (Rathenow) 20DM. Chu Thị Châu 20DM. Nguyễn Huy Thiệp, Đỗ Thu Hương 50DM. Trịnh Hải Quân 10DM. Đinh Thị Tâm 10DM. Nguyễn Ngọc Chuyền 10DM. Nguyễn Phú Sỹ 20DM. Nguyễn Văn Phượng 20DM. Cao Kỳ Ngọc 50DM. Trương Tuấn Ngĩa 50DM. Nguyễn Bá Cường, Nguyễn Thị Mai, Vũ Văn Hà, Nguyễn Ngọc Lan 30DM. Nguyễn Hữu Bảo + Thủy 50M. Ngô Tiến Dũng + Hiền 20DM. Nguyễn Đăng Thế 20DM. Lê Thoa 10DM. Chu Đông, Nguyễn Thị Kim Oanh 20DM. Trần Thị Phượng, Phạm Phúc Thành, Tạ Thu Hằng, Tạ Thu Hà 20DM. Đỗ Hữu Tư 50DM. Trần Thị Tâm 20DM. Giang, Phấn (Hannover) 30DM. Nguyễn Thị Hoa Nữ 20DM. Hồ Quang Cường, Nguyễn Thị Thúy 10DM. Bùi Thu Hương 20DM. Phạm

Xuân Dũng 20DM. Đồng Tước Đài + Lan 20DM. Vũ Trung Chính 20DM. Nguyễn Văn Hưng + Thị 10DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Trần Bạch Tuyết 20DM. Bùi Thị Hoa 10DM. Trương Thị Dung 10DM. Nguyễn Trọng Vỹ 20DM. Phi Văn Huyền 50DM. Vũ Ngọc Minh 50DM. Đặng Đình Phi, Nguyễn Kim Quỳnh 20DM. Nguyễn Minh Tâm 4DM. Trần Xuân Thịnh, Đặng Thị Liễu, Trần Thu Hiền 40DM. Phạm Xuân Thắng 5DM. Trịnh Thị Lan 20DM. Trương Tuy Thanh 50DM. Lê Quang Dũng 20DM. Bang Huyền Nam 12DM. Nguyễn Thị Thủy (Oschersleben) 20DM. Lê Hồng Quân (Eggingen) 10DM. Ngọc Hải (Frelburg) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hà (Salzgitte) 10DM. Nguyễn Văn Thành (\*) 10DM. Trần Đức Thụy (\*) 10DM. Trịnh Quốc Chương (\*) 150DM. Nguyễn Đình Thụy + Hòa (\*) 20DM. Ngô Mạnh Thắng 50DM. Trịnh Đình Dung, Nguyễn Thị Liên (\*) 20DM. Đặng Xuân Thi (\*) 10DM. Trần Tâm Châu (\*) 20DM. Han Duyên Ban (Stendal) 20DM. Đinh Thúy Hằng, Vũ Thị Chung, Lê Tuyết Hương, Phạm Xuân Hòa, Nguyễn Bá Điền, Trần Hùng, Thị Yến, Silvo Rudolph, Vũ Trọng Hiệp (Wuertha) 90DM. Đỗ Danh Đạo (Wuefrath) 50DM. Phạm Thị Nhung, Bùi Xuân Diêu (Fanroda) 20DM. Trần Quang Túc (Wuefrath) 20DM. Nguyễn Hồng Quý (Bernburg) 20DM. Đoàn Hồng Hà + Huệ (Bad lburg) 20DM. Nguyễn Hồng Tú (Eisenach) 10DM. Nguyễn Quang Lương (Eilenburg) 10DM. Nguyễn Kim Hà (Leipzig) 20DM. Nguyễn Hữu Khuyến (Ludwigsfelde) 10DM. Hà Thị Lưu, Trần Khoa Thuấn (Leipzig) 20DM. Hoàng Đức Phong (\*) 20DM. Phạm Văn Đạm (\*) 20DM. Đỗ Ngọc Tuấn + Bích (\*) 20DM. Hoàng Văn Quang, Hoàng Văn Minh, Hoàng Mỹ Dung, Ngô Mạnh Hùng, Ngô Thị Mỹ Liêm (\*) 30DM. Nguyễn Thị Tuyết Oanh (\*) 20DM. Nguyễn Bá Quán (\*) 20DM. Trần Hồng Quán (\*) 10DM. Hà Thanh Bình, Trần Thị Kim Thanh, Hà Diệu Linh (\*) 20DM. Nguyễn Thị Như (\*) 10DM. Hải Hồng Nguyễn (\*) 20DM. Nguyễn Văn Thoái + Lan (\*) 20DM. Nguyễn Thị Văn Yến (\*) 20DM. Nguyễn Duy Liệu (\*) 50DM. Nguyễn Văn Dũng + Tú (\*) 50DM. Lưu Thị Khuyến (\*) 10DM. Nguyễn Duy Dân (\*) 20DM. Đoàn Minh Đông (\*) 10DM. Nguyễn Hải Đăng, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Diệu Linh (\*) 20DM. Nguyễn Mạnh Lan (\*) 30DM. Nguyễn Quốc Trượng + Dung (\*) 50DM. Đỗ Ngọc Tuyền + Văn (Thale) 20DM. Triệu Quốc Hưng, Nguyễn Thị Thủy (\*) 50DM. Ngô Hồng Quân (\*) 20DM. Trần Ba (Nordhorn) 100DM. Nguyễn Phi Hùng (Ihlon) 20DM. Nguyễn Văn Lộc + Bích Thảo (Sangerhausen) 100DM. Nguyễn Ngọc Tâm, Lê Thị Ngà, Nguyễn Ngọc Đức (Chemnitz) 50DM. Đàm Thị Minh Sen, Nguyễn Thị Thủy (Kahla) 40DM. Nguyễn Văn Ngọc (Plauen) 5DM. China Restaurant (Schneeberg) 50DM. Nguyễn Hồng Sơn (Peine) 10DM. Nguyễn Đình Tuấn (\*) 20DM. Trịnh Quang Đồng (Springe) 10DM. Nguyễn Hồ Việt (Stollberg) 30DM. Hoàng Minh Hiệp (Rothenburg) 20DM. Vũ Đình Sơn, Trần Thị Tuyết Mai, Vũ Mai Anh (\*) 20DM. Đoàn Thị Văn Anh (Oschersleben) 10DM. Đỗ Đan Tú (Essinghausen) 20DM. Bùi Ngọc Bình 5DM. Phạm Thanh Mai (Grosseb Kneten) 20DM. Vũ Văn Oai (Bautren) 20DM. Đào Thị Ngọc

(Peine) 50DM. Lê Minh Dũng, Dương Lan Phương, Lê Minh Nam (Erfurt) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hương (\*) 20DM. Nguyễn Hữu Tuấn (\*) 20DM. Nguyễn Kim Chung (\*) 50DM. Đỗ Mạnh Cường (\*) 10DM. Vũ Quốc Trường, Lê Thị Huyền (\*) 50DM. Trần Quốc Sung (\*) 10DM. Bùi Đại Chiến (\*) 50DM. Bùi Văn Khái (\*) 20DM. Đỗ Quốc Khánh (\*) 30DM. Trần Thị Tình (\*) 20DM. Phạm Ngọc Tâm (\*) 10DM. Dương Thủy Lành (\*) 20DM. Nguyễn Mạnh Tuấn (\*) 10DM. Văn Minh Thảo (\*) 20DM. Trần Muối (Muenchen) 50DM. Lê Hồng Sơn (Stadthagen) 20DM. Chung Minh Hải, Lôi Ngọc Trân (Osnabrueck) 50DM. Trần Vi Nam (Stendal) 10DM. Đỗ Văn Ánh (\*) 10DM. Ngô Xuân Bách (\*) 10DM. Trần Minh Thịnh, Đặng Thị Hợp, Nguyễn Hoàng Bình, Nguyễn Thị Hà (Oschersleben) 100DM. Nguyễn Thị Hải (Leipzig) 10DM. Lê Thị Minh (Brandenburg) 10DM. Nguyễn Văn Kiêm, Nguyễn Thị Linh, Nguyễn Danh Trinh + Tĩnh (Aschersleben) 50DM. Phạm Thị Vân Anh (\*) 20DM. Lê Công Dinh (Koethen) 20DM. Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị Lan 20DM. Trịnh Ngọc Phương (Harzgerode) 20DM. Trần Văn Anh (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hằng + Hải (Dresden) 20DM. Nguyễn Hải Tuấn + Bích Kiêm (\*) 30DM. Nguyễn Ngọc Phúc, Trần Mạnh Hưng (\*) 20DM. Phan Đình Tiến + Thủy (\*) 10DM. Vũ Tiến Dũng (Tachen) 10DM. Phạm Thị Kim (Groszimmern) 10DM. Đặng Văn Thịnh (Rotha) 10DM. Mai Văn Giao + Miên (Brandenburg) 20DM. Phạm Văn Chung + Hào (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Quốc Hùng (Emersacker) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Nga (Kahla) 20DM. Nguyễn Nam (Emilchheim) 20DM. Phạm Hồng Sơn (\*) 20DM. Nguyễn Thị Hoà (Wofenbuettel) 11DM. Phùng Mạnh Cường (\*) 10DM. Nguyễn Văn Thiệu + Liên (\*) 20DM. Cẩm Tuấn Tú (\*) 10DM. Nguyễn Thị Thu Nhân (\*) 10DM. Đào Văn Mỹ (Sechenhausen) 10DM. Trương gia Hưng, Hoàng Thị Thủy, Trương Thị Hoàng Yến (Halle) 20DM. Đặng Quốc Hùng + Hoài (\*) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (\*) 10DM. Nguyễn Xuân Minh (\*) 20DM. Nguyễn Quyết Chiến (\*) 50DM. Lương Trường Sơn (\*) 10DM. Nguyễn Thị Loan, Vũ Thị Thịnh (\*) 10DM. Nguyễn Hồng Sơn (\*) 20DM. Phạm Thị Loan + Bình (\*) 20DM. Lê Hoàng Vinh + Thanh Hà (Sangerhausen) 100DM. Dương Tấn Quang, Dương Thị Bích Thủy, Dương Minh Đức (Ilse) 20DM. Nguyễn Thế Dũng (Denben Hachen) 20DM. Hàn Duyên (Stendal) 10DM. Hoàng Bình Minh + Đức (Langenhagen) 20DM. Trần Thị Tuyết, Phạm Ngọc Thắng (\*) 20DM. Nguyễn Lê Thị (\*) 30DM. Lê Hồng Quân (Eggingen) 10DM. Đặng Đình Phi + Quý (Eilenberg) 20DM. Nguyễn Thị Tiến Lan (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Toàn (\*) 20DM. Trịnh Tô Diễm + Thủy (\*) 10DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (\*) 20DM. Lý Mỹ Nguyên, Lý Thanh Hùng, Lý Mỹ Phương, Lý Mỹ Linh 100DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn + Mai (\*) 10DM. Đỗ Hoàng Đăng (\*) 20DM. Giang, Phần, Phi Kevin (\*) 50DM. Trịnh Anh Minh, Nguyễn Tuyết Mai, Trịnh Mai Linh (\*) 50DM. Phạm Quang Hải (\*) 20DM. Nguyễn Hùng Anh (\*) 10DM. Trần Hoàng Việt (\*) 50DM. Chu Quyết Chiến (\*) 10DM. Đoàn

Minh Dũng (Berlin) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 4DM. Vũ Đình Dương, Trần Thị Đặng (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Thị Hai (Glauchau) 50DM. Trịnh Thị Liêm (GM.Huette) 20DM. Ngô Thanh Sơn (Herne) 20DM. Nguyễn Văn Dũng, Phạm Thị Thanh, Huyền Trang (Brandenburg) 30DM. Nguyễn Thụy, Đỗ Ngọc Yến 20DM. Lê Văn Tú (Winhelstett) 50DM. Vũ Thị Khang (Ilse) 10DM. Vũ Đức Hoạt (\*) 10DM. Đoàn Minh Thụy, Phạm Thị Vân, Đoàn Hải Yến (Lahstedt) 20DM. Nguyễn Bình Nguyên + Yến 10DM. Mã Văn Tuấn (Lahstedt) 7DM. Lưu Văn Diệp (Gardelegen) 20DM. Trương Văn Rạng, Vũ Thị Thanh Nhân (Floeha) 20DM. Bùi Văn Thắng, Bùi Ngọc Quang, Nguyễn Thành Công (\*) 20DM. Nguyễn Văn Hội + Liên (\*) 10DM. Trần Xuân Hòa + Nguyệt (\*) 10DM. Nguyễn Thị Bích Hồng + Thảo (\*) 20DM. Đỗ Thị Hòa + Tiến Tấn (\*) 20DM. Trần Ngọc Sơn (\*) 10DM. Lê Thị Tuyết Mai (Hamburg) 10DM. Nguyễn Thị Minh Khanh (Edewecht) 20DM. Đỗ Phương Anh (Hamel) 10DM. Hà Ngọc Thịnh (\*) 300DM. Nguyễn Thị Moy (\*) 20DM. Phạm Toni (Laatzen) 20DM. Huệ Ngọc (\*) 20DM. Đinh Thị Tâm (Mainz) 10DM. Hoàng Thị Thúy Hương (\*) 10DM. Hoàng Mai Hương (\*) 10DM. Nguyễn Bá Hân (Garbsen) 20DM. Đặng Nhật Tùng + Nho (\*) 10DM. Nguyễn Thị Loan (\*) 10DM. Trần Thị Anh Minh (\*) 20DM. Nguyễn Tiến Dương (\*) 20DM. Toàn Nga + Khánh (\*) 20DM. Hà Mai Phương (\*) 30DM. Phạm Hùng Diệp (\*) 10DM.

### XÂY CHÙA

Phạm Anh Dũng (Ninh Bình) 100DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Ninh Công Phi (Herne) 10DM. Trần (Aalen) 100DM. Phạm Quang Khai (USA) 200US. Ấn danh (Muenster) 50DM. Lê Thị Bích Nga (Leerdorf) 50DM. Thiện Duyên Trần Thị Mười (Hannover) 2.000DM (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang). Bùi Hữu Thóa (Ahnsen) 15DM. Phạm Mai Sơn (England) 5Anh Kim. Trần Huy Quý (Dillingen) 20DM. Lê Thuýết Linh (Bremen) 120DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Hiên (Aachen) 100DM. Trịnh Hưng (Hamminkeln) 50DM. Lê Quan Khanh (USA) 60US. Trương Thị Thanh Tùng (Muenchen) 35,50DM. Phạm Thị Nguyệt Ánh (Pforzheim) 10DM. Nguyễn Văn Chah (Recklinghausen) 30DM. Nguyễn Phước Hí (Essen) 100DM. Nguyễn Kiều Long (Melle) 30DM. Nguyễn Đại Hùng (Ostalle) 50DM. Nguyễn Công Chung (Hamel) 20DM. Nam (Hannover) 50DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 60DM. Lý Chấn Lợi (Hannover) 1.000DM. Lê Đức Khiêm (Úc) 100Úc kim. Bùi Thị Thành (Leerdorf) 50DM. Nguyễn Xuân Trang (Goettingen) 200DM. Chi Hội Phật Tử VN TN (Wiesbaden) 500DM. Fa. Hua (Weilenthurun) 100DM. Hồ Thị Thu Hà (Muenster) 50DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 100DM. Azan Lavassani (Mainz) 300DM.

### MỘT TƯỢNG PHẬT

HL ĐH Lê Quang Thuật (Việt Nam) 120DM. HL ĐH Hồ Thị Tội (\*) 120DM. HL ĐH Đỗ Quang (\*) 120DM. HL ĐH Trần Thị Hoa (\*) 120DM. Diệu Nhụy (Laatzen) 480DM/4. Phù

Văn Phần (Schramberg) 120DM. Lê Văn Ba (USA) 75US. Thái Điền (\*) 75US. Trần Thị Vân (Pháp) 120DM. Trương Thị Thanh Tùng (Muenchen) 120DM. HHL ĐH Nguyễn Khoa Bông, Trần Văn Quý (Hamburg) 120DM. Trần Văn Bón (\*) 120DM. Trần Thị Tuyết Nhung (\*) 120DM. Trần Văn Hiếu (\*) 120DM. Diệp Dĩ (Mindon) 120DM. HL ĐH Nguyễn Văn Đức (Việt Nam) 120DM. HL ĐH Lê Thị Ty (\*) 120DM. Lê Ngọc Đức (Werdau) 120DM. HL ĐH Phù Thị Sáu (Schramberg) 120DM. Trần Quang Diễm, Đặng Thị Như, Phạm Văn Kính, Cao Thị Hối, Trần Quang Túc, Phạm Thị Nhung, Trần Tiến Thu, Trần Thị Tú Quỳnh (Wuefrath) 800DM/8.

### TƯỢNG PHẬT THÍCH CA

Nguyễn Thị Minh Phụng 200DM. Lê Trần (Ravensburg) 100DM.

### TƯỢNG QUAN ÂM

Trần Kim Nhi (Pforzheim) 10DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 175,50DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 50DM. Sissy Tham (Hannover) 10DM.

### TRẠI CÙI - MÙ - CÔ NHI VIỆN - VN

Casanova Thái Lan (Suisse) 80DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 50DM. T.H / D.L 50DM. Hoàng Nhật Lệ (Waldkirch) 50DM. Bàn Thâm Cường (Wiesbaden) 50DM. Đoàn Mậu Can (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bingerbrueck) 50DM. Khánh Nguyên (Kudon) 50DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Ánh Nga (Baernau) 50DM. Ấn danh 50DM.

### CHÙA VIỆT NAM

Vô Trung Thứ (Bad Pymont) 20DM.

### TRAI TẶNG

Nguyễn Trung Hiếu (Hannover) 50DM. Vương Lê Hoa (Bonn) 25,50DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 20DM.

### THỈNH PHÁP CỤ THỜ TẠI CHÙA

Trần Huy Quý (Dillingen) 20DM. Ấn danh 1.000DM. Phương Thị Đại (Kleinstheim) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 100DM. Nguyễn Thị Ngáo (\*) 50DM. Ngô Trung Nam (\*) 200DM. Ngô Trung Thành (\*) 20DM. Trần Bội Lan (\*) 20DM. Dương Cẩm Toàn (\*) 50DM. Lay A Tắc (\*) 100DM. Hoàng Xuân Diệu (\*) 50DM. Nguyễn Văn Hùng (Kleinstheim) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Hân (\*) 20DM. Giang Mỹ Khương (\*) 50DM. Lay Diêu Kinh (Aschaffenburg) 5.000DM.

### QUỸ YẾM TRỢ G.H.P.G.V.N.T.N

### QUỐC NỘI

Nguyễn Thành Thạnh (Elchstaett) 80DM. Huỳnh T. Xuân Hương (Wiesbaden) 100DM. Phan Thị Diệu Anh (\*) 100DM. Phan Trọng Thủy (\*) 100DM. Phan Thị Diệu Lan (\*) 50DM. Phan Hoàng Quân (\*) 50DM. Phan



Thị Diệu Trinh (\*) 30DM. Phan Thị Diệu Linh (Schaafheim) 100DM. Đào Huy Vinh (Oberhausen) 30DM. Chi Hội Phật Tử VNTN (Wiesbaden) 500DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 60DM. Anh em Sinh viên Tueblingen và thân hữu 200DM.

## ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ, chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm, Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến số 72.

1171 Bodner Him	10DM 12/92
1172 Đỗ, Nguyễn Huy Phương	20DM 1/93
1173 Nguyễn Thanh Tâm	10DM 1/93
1174 Nguyễn Thị Bích Tuyết	50DM 1/93
1175 Trần Bang Huy	10DM 2/93

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hàng tháng qua ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

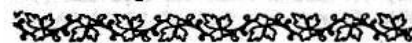
Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode Viên Giác  
Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



# ẨN TỔNG KINH BÁT NHÃ CƯƠNG YẾU

\*

**T**rong 49 năm thuyết pháp độ sanh, Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni đã dùng đến 22 năm nói kinh Bát Nhã. Thời nói kinh Bát Nhã lâu nhất và ý nghĩa nhất so với kinh Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Pháp Hoa và Đại Bát Niết Bàn.

**Kinh Bát Nhã Cương Yếu** đã được Sư Bà Thích Nữ Như Thanh, Tọa chủ chùa Huệ Lâm Sài Gòn, Việt Nam phiên dịch và ấn hành thành 2 tập.

**Tập I** gồm 528 trang, có 3 chương như : Nguồn gốc Kinh Bát Nhã, Văn Kinh Bát Nhã, Tôn Chỉ Bát Nhã.

**Quyển 2** gồm 460 trang có 4 chương : Tu Chứng Bát Nhã, Đạo Trạng Bát Nhã, Hành Thâm Bát Nhã, và Tiểu sử Ngài Tu Bồ Đề, Xá Lợi Phất.

Sách dịch và dẫn dụ rất công phu. Đây là một kiệt tác về hai mặt hữu vi cũng như vô vi dưới con mắt trí tuệ bác nhã.

Chùa Viên Giác trong thời gian tới dự định tái bản lại bộ kinh quan trọng này chung thành một quyển, gần 1000 trang, đóng bìa cứng mạ vàng. Giá thành một bộ là 40 Đức Mã (gồm 15 Đức Mã tiền đồng bìa và 25 Đức Mã tiền vốn giấy, mực in). Quý đạo hữu và quý Phật Tử nào muốn phát tâm ấn tống, xin liên lạc về chùa để hùn phước về vấn đề này, công đức thật không nhỏ. Xin đa tạ quý vị trước. Sau khi in xong, chùa sẽ gửi đến những vị ấn tống, nếu có lời yêu cầu. Số lượng tối thiểu để có thể bắt đầu in là 500 bộ.

## THỈNH PHÁP CỤ THỜ

TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

\*

**Đ**ể trang nghiêm Phật Điện, Bảo Tháp và hậu Tổ, trong thời gian tới chùa Viên Giác sẽ thỉnh các pháp cụ như Bao Lam (3 tầng cửa vồng, chạm nổi, thếp vàng, thờ nơi Phật Điện) bàn thờ Hộ Pháp, bàn thờ Tiêu Diện Đại Sĩ, khung hình chạm lộng nơi Tổ Sư Đường và 7 vị Phật quá khứ thờ trên Bảo Tháp như : Tỳ Bà Thi Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Xá Phù Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật.

Tất cả những pháp cụ này đang trên đường chuyên chở đến nước Đức. Vậy quý vị Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần muốn hùn phước cúng dường vào Đại Sự này, xin liên lạc về chùa. Xin đa tạ.

# VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiêu Bào và  
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn  
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und  
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge  
in der Bundesrepublik  
Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeben)  
T.T Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác &  
trách nhiệm về :**

■ Tôn Giáo (Thích Như Điển) ■ Văn Hoá -  
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) ■ Gia Đình  
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) ■  
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) ■ Thể Thao  
(Người Giám Biên) ■ Y Học Thường Thức  
(Huỳnh Hoa) ■ Thời Sự (Vũ Ngọc Long) ■  
Sinh Hoạt Cộng Đồng (Chinh Phương -  
Quang Thoại)

**Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)**

Trung Tâm Văn Hoá Xã Hội  
Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của  
Mitarbeitung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại  
Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnam-  
fluechtlinge i. d. BRD

**Toà Soạn & Ấn Quán  
Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo  
Việt Nam tại Đức Quốc  
Vietnamesisch-Buddhistische Sizio-  
Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác  
Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81  
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

■ Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào  
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục  
vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại  
Đức Quốc trên mọi mặt

■ Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền  
thống Văn Hóa Phật Giáo & Dân Tộc Việt  
bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã  
Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính  
cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ  
qua hình thức cúng dường Viên Giác xin  
chấn thành cảm tạ.

■ Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị  
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu  
để khai làm đơn xin quân bình thuế lương  
bổng hoặc lợi tức hằng năm.

## ■ Trong số này

	Trang
- Thông Bạch của Hòa Thượng Thích Huyền Quang	001 - 002
- Lá Thư Xuân	003
- Tuyên Cáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất	005 - 007
- Đơn bổ túc của Hòa Thượng Huyền Quang	008 - 010
- Phật Giáo tại Trung Hoa Cộng Sản ngày nay - Thích Trí Chơn	011 - 012
- Trước cuộc đàn áp Phật Giáo của nhà cầm quyền Hà Nội ....	013 - 016
- Nhà cầm quyền Hà Nội tung "Chiến dịch nước lũ" đàn áp Phật Giáo ...	017 - 019
- Những lập luận thiếu trung thực - Phạm Hoàng Thái	021 - 022
- Khổ nhục đọa đoạn trong những sát na lịch sử - Giới Tử	023 - 027
- Thư gửi Tổng Thống Pháp - T.T. Thích Minh Tâm	028

\*

- Số Táo Quân - Quang Kính	029 - 031
- Táo Quân hợp báo ở thiên đình - Thiên Vũ	032 - 033
- Tử vi Tây phương - Nam Cao	034 - 040
- Tết chẳng riêng ai khắp mọi nhà - Lưu Hoa	041 - 042
- Thập thoáng hương xưa - Nguyễn Tấn Hưng	043 - 044
- Gà gáy mừng Xuân linh việt địa - Thái Văn Kiêm	045 - 048
- Phong tục quê hương : Hội thi đốt pháo nhân dịp Tết - Hoài Hương PHN	049 - 050
- Bối Kiều tân thời - Bảo Vân	050 - 051
- Về miệt vườn ăn Tết - Nguyễn Văn Ba	052 - 056
- Con gà nước dây thun - Phù Vân	057 - 058
- Xuân thời sông trong biển lặng - Hồ Trường An	059 - 065

\*

- Y HỌC THƯỜNG THỨC : Những vị thuốc mang tên Gà - Huỳnh Hoa	066 - 068
--	-----------

## INS DEUTSCH

- Weg ohne Grenzen - Thích Nhu Dien	069 - 073
- Der Buddhismus in der Beziehung zum Menschen - Thích Nhu Dien	073 - 075
- Buddhistische Aktivitaet	076 - 077

\*

- Phật Giáo trong sự liên hệ với con người - Thích Như Điển	078 - 079
- Khi chim sắt bay - Vũ Nguyên Khang	080 - 082
- Đại thừa cá nhân và phản ứng dây chuyền nguyên tử - Thiện Nghĩa	083 - 084
- Một âm mưu - Diệu Huệ	084
- Chuyện đàn bà - Lê Thị Bạch Nga	085 - 087

## HOA PHƯỢNG

- Phát cờ nương tử Hai Bà Trưng đánh đuổi Tô Định - Bùi Văn Bảo	088 - 094
---	-----------

\*

- VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC : Xuân trong tâm tưởng - Phù Vân	095 - 099
---	-----------

## CẢO THƠM

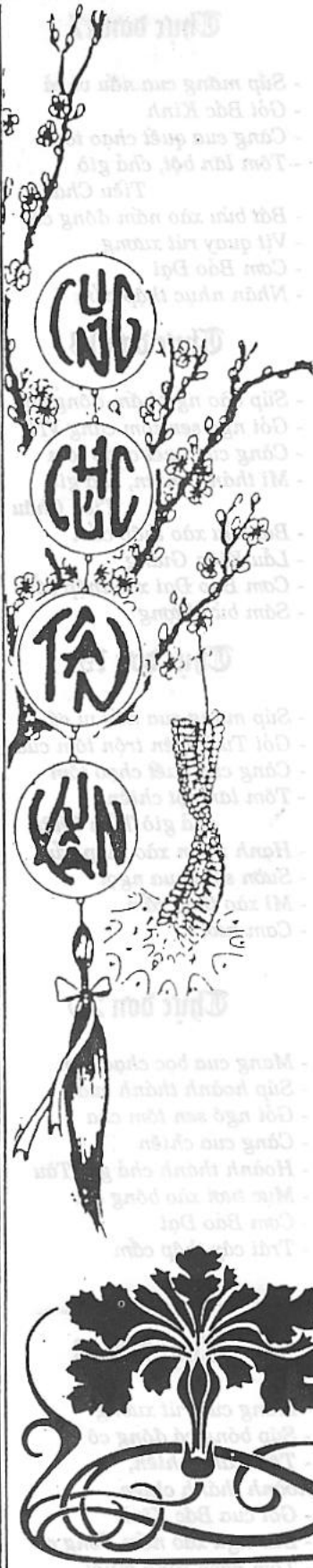
- Thầy Giáo Hưng - An Khê	100 - 104
- Tân Đà và Thi ca - Phạm Kim Liên	105 - 106
- Tuồng cải lương : Quang Trung thống nhất sơn hà - Trần Thị Nhật Hưng	107 - 110
- Nhân vật hoạn thư trong truyện Kiều .... Nguyễn Thịnh Lê Mậu Tảo	111 - 116
- Đời Hoa - Hạ Long	117 - 119
- Y vàng giữa mùa thu - Châu Bảo Chương	120 - 121

## BIÊN KHẢO

- Quanh sự kiện Tôn Thất Thuyết - Dr. Tôn Thất Hứa	122 - 129
- Nổi nhớ niềm thương - Hạnh Tấn	130 - 131
- Tết - Thị Tâm Ngô Văn Phát	132 - 134

## CỘNG ĐỒNG

- Đầu năm xuất hành - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu	135 - 137
---	-----------



■ Trong số này

	Trang
- Năm Quý Dậu nói chuyện Gà - Hồng Nhiên	138
- Sơ kết sinh hoạt văn nghệ trong năm - Mọt Sách	139 - 144
- Tổng kết tình hình Thế Giới trong năm 1992 - Vũ Ngọc Long	145 - 149
- Tổng kết tình hình Việt Nam 1992 - Vũ Ngọc Long	150 - 151
- Tin đặc biệt - Vũ Ngọc Long	152
- Tin một cột - Vũ Ngọc Long	152 - 160
- Tin đồng hướng - Chính Phương & Quang Thoại	153 - 158
- Tin Phật sự - Viên Giác	160 - 163

\*

- Bùi Viện nhà canh tân đất nước - Trần Lê Văn	164 - 165
- Cùng suy nghĩ - Nguyễn Thị Nga	166 - 169
- Cuộc cách mạng ở Bolshevik ở Liên Xô - B.Ph chuyển ngữ	170 - 173
- Việc chống người nước ngoài tại C.H.L.B Đức - Nguyễn Ngọc Tuấn	174 - 179

**THỂ THAO**

- Bóng đá, quần vợt v.v... - Người Giám Biên	180 - 182
*	
- Lượm lật Bốn Phương - Người Quan Sát	183 - 184

\*

- Tổng kết sinh hoạt 1992 Ban điều hành ... Thiện Căn Phạm Hồng Sáu	185 - 187
---	-----------

\*

- Nhấn tin - Giới thiệu	188
- Phân ưu, Cáo phó, Chia buồn, Cảm tạ	189 - 191
- Phương danh cúng dường - Định kỳ hằng tháng xây chùa Viên Giác	192 - 202
- Quảng cáo, Giới thiệu	203 - 206
- Mục lục	207 - 208

*Thơ*

Thừa Phong - Tuệ Chiếu Phạm Công Huyền - Thế Huy - Trần Thị Lý

Tùy Anh - Bảo Vân - Vivi - Tuệ Quang T.T.Tuệ - Tôn Nữ Chung Anh

Thủy Trang - Lê Thuận Nghĩa - Ngọc Hoa - Sư Bà Diệu Không

Tôn Nữ Hỷ Khương - Sa Di T. Quang - Bác Năm

Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng - Huyền Thanh Lữ



# Cung Chúc Tân Xuân

CUNG đàn vang khúc hoan ca,  
 CHÚC mừng quý quyến phúc nhà an khang  
 TÂN niên muôn sự rờ ràng  
 XUÂN mang phước lộc về vang cửa nhà



Xin liên lạc về  
**Bà NGUYỄN THỊ HIỀN**  
 Hauptstrasse 32A  
 W - 7859 Eimeldingen  
 Tel. 07621 - 65178

## Thực đơn 1

- Súp vi cá nấu cua
- Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên, chả giò cua
- Bát bửu xào thập cẩm
- Vịt Bắc Kinh rút xương
- Cơm Dương Châu
- Long nhãn thập cẩm

## Thực đơn 3

- Súp bóng cá nấu cua
- Gỏi ngó sen tôm càng VN
- Mang cua bọc chạo tôm
- Tôm càng chiên, hoành thánh chiên
- Đọt bắp xào nấm đông cô
- Vịt quay Bắc Kinh
- Mì xào giòn thập cẩm
- Long nhãn hạnh nhân

## Thực đơn 5

- Súp bóng cá nấu cua
- Gỏi Tứ Xuyên tôm càng VN
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên, chả giò cua
- Chim bồ câu quay
- Hải cẩu xào thập cẩm
- Mì xào giòn Tiều Châu
- Trái vải thập cẩm

## Thực đơn 2

- Súp măng cua vi cá
- Gỏi Bắc Hà tôm cua
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên, hoành thánh chiên
- Cá chẽm Việt Nam sốt chua ngọt
- Bào ngư xào đông cô
- Cơm Bảo Đại
- Trái cây tươi

## Thực đơn 4

- Súp bào ngư nấu cua
- 8 món hương vị đặc biệt
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm chiên, chả giò cua
- Bào ngư xào nấm đông cô
- Cá chẽm sốt chua ngọt
- Cơm Dương Châu
- Trái cây thập cẩm

## Thực đơn 6

- Súp hoành thánh cua
- 8 món hương vị thập cẩm
- Tôm càng chiên sốt chua ngọt
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên, chả giò cua
- Lẩu thập cẩm Kiên Giang
- Cơm Bảo Đại
- Sầu bửu lượng



## Thực đơn 7

- Súp vi cá nấu cua
- Mang cua bọc chạo tôm
- Gỏi sứa tôm càng
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm chiên, chả giò
- Bát bửu xào tôm
- Mì xào giòn Tiều Châu
- Long nhãn hột sen

## Thực đơn 8

- Cua rang muối VN
- Súp bào ngư nấu cua
- Gỏi sứa Tứ Xuyên
- Cua lột sốt chua ngọt
- Tôm càng chiên, chả giò cua
- Hải cầu xào thập cẩm
- Cơm Dương Châu
- Trái cây tươi

## Thực đơn 9

- Chim bồ câu quay
- Súp măng cua vi cá
- Gỏi Bắc Kinh
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm rang muối
- Bào ngư xào nấm đông cô
- Mì xào giòn Tứ Xuyên
- Sâm bửu lượng

## Thực đơn 10

- 8 món hương vị đặc biệt
- Súp hoành thánh cua
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên, chả giò
- Hải sâm xào nấm đông cô
- Sườn sốt chua ngọt
- Cơm Bảo Đại
- Trái cây tươi

## Thực đơn 11

- Vịt quay bánh bao
- Súp măng nấu cua
- Gỏi sứa tôm cua
- Trứng chim cút
- Xào thập cẩm
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên, hoành thánh chiên
- Cơm Dương Châu
- Long nhãn thủy tiên

## Thực đơn 12

- Súp măng cua vi cá
- Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
- Mang cua bọc chạo tôm
- Hoành thánh chả giò cua
- Cua lột sốt chua ngọt
- Đọt bắp xào tôm càng
- Cơm Bảo Đại
- Sâm bửu lượng

## Thực đơn 13

- Gỏi ngó sen thập cẩm
- Súp măng cua vi cá
- Chim bồ câu quay
- Hoành thánh chả giò cua
- Cá chẽm Việt Nam sốt chua ngọt
- Hải cầu xào thập cẩm
- Cơm Bảo Đại
- Trái cây tươi

## Thực đơn 14

- Súp miếng nấu cua
- Gỏi sứa tôm cua
- Mang cua bọc chạo tôm
- Tôm rang muối
- Tôm chiên, chả giò
- Bát bửu xào thập cẩm
- Cơm Dương Châu
- Chè nhãn hột sen

## Thực đơn 15

- Cua rang muối
- Súp bào ngư nấu cua
- Gỏi ngó sen Việt Nam
- Càng cua quét chạo tôm
- Hoành thánh chả giò Tàu
- Bào ngư xào cải ngọt
- Mì xào giòn thập cẩm
- Trái cây tươi

## Thực đơn 16

- Chim bồ câu quay
- Súp hoành thánh cua
- Gỏi Bắc Kinh
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên, hoành thánh chiên
- Hải sâm xào thập cẩm
- Cơm Bảo Đại
- Sâm bửu lượng

## Thực đơn 17

- Súp măng cua nấu vi cá
- Gỏi Bắc Kinh
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm lăn bột, chả giò Tiều Châu
- Bát bửu xào nấm đông cô
- Vịt quay rút xương
- Cơm Bảo Đại
- Nhãn nhục thập cẩm

## Thực đơn 18

- Súp bào ngư nấm đông cô
- Gỏi ngó sen tôm càng VN
- Càng cua quét chạo tôm
- Mì thánh chiên, chả giò Tiều Châu
- Bát bửu xào thập cẩm
- Lẩu Kiên Giang
- Cơm Bảo Đại xào thập cẩm
- Sâm bửu lượng

## Thực đơn 19

- Súp măng cua nấu vi cá
- Gỏi Tứ Xuyên trộn tôm cua
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm lăn bột chiên, chả giò Tiều Châu
- Hạnh nhân xào thập cẩm
- Sườn sốt chua ngọt
- Mì xào thập cẩm
- Cam tươi

## Thực đơn 20

- Mang cua bọc chạo tôm
- Súp hoành thánh cua
- Gỏi ngó sen tôm cua
- Càng cua chiên
- Hoành thánh chả giò Tàu
- Mực tươi xào bóng cải
- Cơm Bảo Đại
- Trái cây thập cẩm

## Thực đơn 21

- Mang cua rút xương
- Súp bóng cá đông cô
- Tôm càng chiên, hoành thánh chiên
- Gỏi cua Bắc Kinh
- Bào ngư xào nấm đông cô
- Tôm gạch rang muối
- Mì xào giòn thập cẩm
- Xuân xa thủy tiên

### Thực đơn 22

- Vịt quay với bánh bao
- Gỏi sứa tôm cua
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng VN chả giò cua
- Hải cẩu xào thập cẩm
- Cá chẽm VN sốt chua ngọt
- Cơm Bảo Đại
- Xuân Xa thủy tiên

### Thực đơn 23

- Súp vi cá nấu cua
- Gỏi Bắc Hà
- Chim bồ câu quay
- Tôm càng chiên, chả giò
- Hạnh nhân xào thập cẩm
- Cua lột VN sốt chua ngọt
- Cơm Dương Châu
- Sâm bửu lượng hột sen

### Thực đơn 24

- Súp măng cua
- 8 món hương vị quê hương
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng chiên chả giò
- Bát bửu xào thập cẩm
- Vịt Bắc Kinh rút xương
- Mì xào giòn Tiều Châu
- Trái cây tươi

## Cung Chúc Xuân Xuân

Nhân dịp Xuân về, kính chúc Quý Khách, Quý Thân Hữu, một Năm Mới An Khang, Đoàn Tụ và Thịnh Vượng.

### BÙI VĂN MAI

Hoffmann Str. 47

7410 Reutlingen

Tel. (7121) 579684



**Nhận:**

*Nấu đảm cười*

*Sinh nhật*

*Liên hoan*

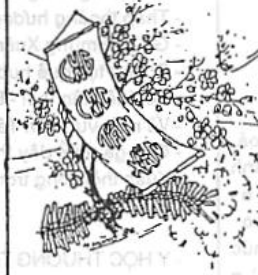
**Đặc biệt nhận cho thuê:**



*Mâm quả  
Khay rượu  
Bàn Tân Hôn  
Bàn Vu Zui  
Bàn Thành Hôn  
và áo dài khăn đóng  
cô dâu, chú rể*



## GIỚI THIỆU



## Tử Di Bói Bài

### TƯỚNG SỐ TOÀN CHÂN

Một phương pháp tổng hợp khoa học để khám phá bí mật của từng người (phải có giờ, ngày, tháng, năm sinh)

### XEM CHỈ TAY, CHỮ KÝ, BÓI BÀI, TƯỚNG MẠO VÀ GIA ĐẠO

Quá khứ, hiện tại, tương lai, giải đáp mọi thắc mắc

### ĐỊA LÝ GIA TRẠCH

Áp dụng các môn cổ truyền về địa lý

Xem nhà cửa, Cơ sở thương mại, Nhà hàng, có thước Lỗ Bang gia bảo để giám định nhà cửa, hay tiệm buôn bán. Thế nào là Lục Hạp : Tương đức, Quan lộc, Thuận mỹ, Đại kiết, Tài lộc, Phú quý hay Lục Hại sanh ra: Trường bình, Ly hướng, Thối tài, Cướp tài, Cô quả, Ngu quý v.v...

### XEM TUỔI ĐỂ ĐỊNH VỢ GẢ CHỒNG

Ngày giờ tốt, xấu để cưới hỏi  
Tiền thù lao tùy hỷ

Xem tại tư gia 5 ngày trong tuần (thứ hai, thứ ba nghỉ). Xin quý vị vui lòng lấy hẹn trước.  
Điện thoại số 02161 - 650954. Không dặt theo trẻ em và người không xem đi cùng.

HOÀNG

Neusserstr.451E

4050 Moenchglachbach 1

## CẦN SANG GẤP

**CHINA - RESTAURANT** tại Kassel. Mới vừa khai trương được 3 tháng. Nhà hàng trên 80 chỗ ngồi, bán hàng tháng khoảng 40.000DM. Vì không người trông coi nên cần sang gấp. Giá phải chăng. Xin liên lạc điện thoại : **0561/779807**

## CẦN TÌM ĐẦU BẾP ! MÌNH VÀ TỬ CHI NỮ!?

Cần thợ nấu thức ăn Việt Nam, có kinh nghiệm nấu quán, tháo vác, đáng tin cậy.  
Làm chính thức, lâu dài. Công việc không nặng.  
Xin liên lạc về :

**040/5206728** (Hamburg). Sau 17 giờ: **40/434165**

## SANG NHÀ HÀNG

• Nhà hàng đầy đủ tiện nghi, trang nhã và lịch sự, có bãi đậu xe, 4 phòng ngủ. Địa điểm gần trung tâm thành phố, chúng tôi muốn sang nhà hàng với giá phải chăng, quý vị muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc theo địa chỉ sau:

**CHINA RESTAURANT**  
Suechtelner Str.57  
4060 Viersen 1  
Tel. **02162/20455 & 0621/526366**

• Nhà hàng đầy đủ tiện nghi, trang nhã và lịch sự, gần trung tâm thành phố, chúng tôi sang với giá phải chăng, quý vị muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc theo địa chỉ sau :

**CHINA RESTAURANT**  
Berliner Str. 21  
6700 Luedwigshafen  
Tel. **0621/526366**

### THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

**DAUERAUFTRAG**  
vào trương mục mới của Chùa:

Congregation der Vereingtt.  
Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Bankleitzahl: 250 700 70  
Konto-Nr. 870 16 33

Xin cảm tạ Quý vị  
Chùa Viên Giác

## GIỚI THIỆU VÉ MÁY BAY GIÁ RẺ



### Du lịch America (Mỹ) : vé hai chiều

- Frankfurt - Los Angeles 980 DM
- Frankfurt - California 1080 DM
- Frankfurt - New York 871 DM

### Du lịch Australien (Úc Châu) : vé hai chiều

- Frankfurt - Melbourne :  
(bis 11 Dez.) 2350 DM
- Frankfurt - Sydney :  
(bis 11 Dez.) 2350 DM

### Du lịch Canada (Gia Nã Đại) : vé hai chiều

- Frankfurt - Ottawa : (bis 14 Dez.) 1379 DM
- Frankfurt - Montreal : (bis 14 Dez.) 927 DM

### Du lịch vòng quanh Á Châu giá rẻ đặc biệt

• Khởi hành từ Frankfurt + 1 tuần Singapor + 3 tuần Sydney + 1 tuần Bangkok trở về Frankfurt : (nur Flug bis 11 Dez.) 2450 DM và các nơi khác.  
Xin liên lạc Tel. **0209/62219 + 613237** + hay Fax : **0209/62219** để biết thêm chi tiết.



# DAT

Development Air Trade  
Travel-Transport-Procurement



*Công Ty Vận Tải & Thương Mại Development Air Trade (D.A.T.) chuyên phục vụ quý đồng hương qua những dịch vụ :*

### Vận tải

Chuyển vận hàng hóa hoặc hành lý qua các dịch vụ sau đây:

- Đóng gói bao bì
- Cho thuê kho bãi
- Thủ tục gửi & nhận hàng
- Vận chuyển hàng hóa hoặc hành lý bằng đường biển, đường bộ, hàng không theo phương thức (Door To Door)
- Chuyển vận & bốc xếp Container.

### Du Lịch

Cung cấp vé máy bay của các hãng hàng không quốc tế như Lufthansa, Malaysia Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways.. qua các TOUR sau đây:

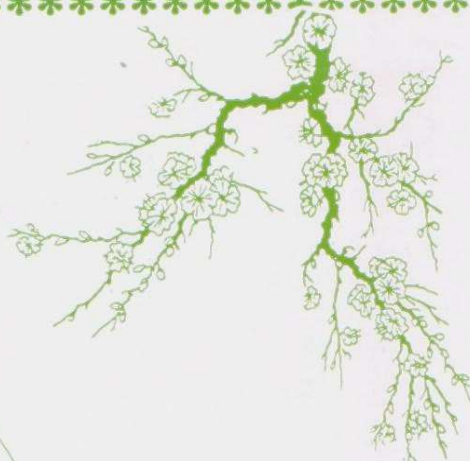
- Germany - Asian
- Germany - America

Với giá hạ cho quý đồng hương, ngoài ra để phục vụ hữu hiệu hơn CTy chúng tôi sẵn sàng cung cấp vé xe lửa từ những nơi: Berlin, Bremen, Koeln-Bonn, Dresden, Duesseldorf, Erfurt, Hamburg, Hannover, Leipzig, Muenster-Osnabrueck, Nuernberg, Saarbruecken & Stuttgart về phi trường Frankfurt hoàn toàn miễn phí.

Để biết thêm chi tiết, yêu cầu liên lạc :

**Mr. Hồ Minh Phương**  
Hansestraße 27  
5000 Koeln 90  
Tel. 022 03/360 03  
Fax. 022 03/372 53





**CÁC CHI HỘI  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI ĐỨC  
VÀ CÁC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ**

*Thành tâm kính chúc chư tôn Hòa Thượng,  
chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni  
cùng toàn thể đồng bào Phật Tử  
một năm Quý Dậu vạn sự an lành*



Các Chi Hội tại Đức :  
Berlin, Bremen, Freiburg, Frankfurt, Hamburg,  
Hannover, Muenchen, Muenster, Norddeich,  
Nuernberg-Feurth-Erlangen, Reutlingen, Rottweil,  
Saarland, Wiesbaden.

Ban Hướng Dẫn Trung Ương G.Đ.P.T tại Đức

Các Gia Đình Phật Tử :  
Chánh Dũng, Chánh Niệm, Khánh Hòa, Minh Hải,  
Phật Bảo, Pháp Quang, Quán Thế Âm,  
Tâm Minh, Thiện Hòa.

Đ

Đ

Đ

Đ





**Tân Xuân**

**Vạn Hạnh**



**THƯỢNG TỌA CHỦ NHIỆM  
VÀ TOÀN BAN BIÊN TẬP  
BÁO VIÊN GIÁC**

Kính Chúc Quý Độc Giả  
một năm Quý Dậu an vui và thịnh vượng

**BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC**

